

ISSN 0868 - 2534

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

**CÔNG BÁO**  
**SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

TẬP B

**QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN**

**01 - 2021**

---

**394**

---

HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

---

CÔNG BÁO  
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP  
TẬP B

QUYỂN 1: SÁNG CHẾ; GIẢI PHÁP HỮU ÍCH;  
THIẾT KẾ BỐ TRÍ MẠCH TÍCH HỢP BÁN DẪN

01-2021

394

---

HÀ NỘI

## MỤC LỤC

	Trang
<u>PHẦN I:</u> Sáng chế được cấp Bằng độc quyền	7
<u>PHẦN II:</u> Giải pháp hữu ích được cấp Bằng độc quyền	396
<u>PHẦN III:</u> Sửa đổi, duy trì, cấp lại, chấm dứt, huỷ bỏ hiệu lực văn bằng bảo hộ, quyết định giải quyết khiếu nại	405
<u>PHẦN IV:</u> Chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp	626
<u>PHẦN V:</u> Thông tin về dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp	630
<u>PHẦN VI:</u> Đính chính	641

## CONTENTS

<u>PART I:</u> Invention Patents	7
<u>PART II:</u> Utility Solution Patents	396
<u>PART III:</u> Amendment, Maintenance, Duplication, Termination, Cancellation of Protection Titles	405
<u>PART IV:</u> Transfer of Industrial Property Rights	626
<u>PART V:</u> Information on the industrial property representation service	630
<u>PART VI:</u> Correction	641

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2021)**

**MÃ SỐ HAI CHỮ CÁI THỂ HIỆN TÊN NƯỚC VÀ CÁC THỰC THỂ KHÁC TRONG CÁC TƯ LIỆU SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP THEO TIÊU CHUẨN ST3 CỦA WIPO**

AE	United Arab Emirates	CN	China	HK	Hong Kong
AF	Afganistan	CO	Colombia	HN	Honduras
AG	Antihua and Barbuda	CR	Costa Rica	HR	Croatia
AI	Anguilla	CU	Cuba	HT	Haiti
AL	Albania	CV	Cape Verde	HU	Hungary
AN	Netherlands Antilles	CY	Cyprus	ID	Indonesia
AO	Angola	CZ	Czech Republic	IE	Ireland
AR	Argentina	DE	Germany	IL	Israel
AT	Austria	DJ	Djibouti	IN	India
AU	Australia	DK	Denmark	IQ	Iraq
AW	Aruba	DM	Dominica	IR	Iran (Islamic Republic of)
BB	Barbados	DO	Dominican Republic	IS	Iceland
BD	Bangladesh	DZ	Algeria	IT	Italy
BE	Belgium	EC	Ecuador	JM	Jamaica
BF	Burkina Faso	EE	Estonia	JO	Jordan
BG	Bulgaria	EG	Egypt	JP	Japan
BH	Bahrain	ES	Spain	KE	Kenya
BI	Burundi	ET	Ethiopia	KH	Cambodia
BJ	Benin	FI	Finland	KI	Kiribati
BM	Bermuda	FJ	Fiji	KM	Comoros
BN	Brunei Darussalam	FK	Falkand Islands (Malvinas)	KN	Saint Kitts and Nevis
BO	Bolivia	FR	France	KP	Democratic People's Republic of Korea
BR	Brazil	GA	Gabon	KR	Republic of Korea
BS	Bahamas	GB	United Kingdom	KW	Kuwait
BT	Bhutan	GD	Grenada	KY	Cayman Islands
BW	Botswana	GE	Georgia	KZ	Kazakhstan
BY	Belarus	GH	Ghana	LA	Laos
BZ	Belize	GI	Gibraltar	LB	Lebanon
CA	Canada	GM	Gambia	LC	Saint Lucia
CF	Central African Republic	GN	Guinea	LI	Liechtenstein
CG	Congo	GQ	Equatorial Guinea	LK	SriLanka
CH	Switzerland	GR	Greece	LR	Liberia
CI	Côte d'Ivoire	GT	Guatemala	LS	Lesotho
CL	Chile	GW	Guinea-Bissau	LT	Lithuania
CM	Cameroon	GY	Guyana	TC	Turk and Caicos Islands
LU	Luxembourg	PA	Panama	TD	Chad
LV	Latvia	PE	Peru	TG	Togo
LY	Lybya	PG	Papua New Guinea	TH	Thailand
MA	Morocco	PH	Philippines	TN	Tunisia
MC	Monaco	PK	Pakistan	TO	Tonga
MD	Republic of Moldova	PL	Poland	TR	Turkey



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2021)**

MG	Madagascar	PT	Portugal	TT	Trinidad and Tobago
ML	Mali	PY	Paraguay	TV	Tuvalu
MM	Myanmar	QA	Qatar	TW	Taiwan, Province of China
MN	Mongolia	RO	Rumania	TZ	United Republic of Tanzania
MO	Macau	RU	Russian Federation	UA	Ukraine
MR	Mauritania	RW	Rwanda	UG	Uganda
MS	Montserrat	SA	Saudi Arabia	US	United States of America
MT	Malta	SB	Solomon Islands	UY	Uruguay
MU	Mauritius	SC	Seychelles	UZ	Uzbekistan
MV	Maldives	SD	Sudan	VA	Holy see
MW	Malawi	SE	Sweden	VC	Saint Vincent and the Grenadines
MX	Mexico	SG	Singapore	VE	Venezuela
MY	Malaysia	SH	Saint Helena	VG	Virgin Islands (British)
MZ	Mozambique	SL	Slovenia	VN	Vietnam
NA	Namibia	SK	Slovakia	VU	Vanuatu
NE	Niger	SL	Sierra Leone	WS	Samoa
NG	Nigeria	SM	San Marino	YE	Yemen
NJ	Nicaragua	SN	Senegal	YU	Yugoslavia
NL	Netherlands	SO	Somalia	ZA	South Africa
NO	Norway	SR	Suriname	ZM	Zambia
NP	Nepal	ST	Sao Tome and Principe	ZR	Zaire
NR	Nauru	SV	El Sanvador	ZW	Zimbabwe
NZ	New Zealand	SY	Syria		
OM	Oman	SZ	Swaziland		

**CÁC TỔ CHỨC QUỐC TẾ**

AO	African Intellectual Property Organization (OAPI)
AP	African Regional Industrial Property Organization (ARIPO)
BX	Benelux Trademark Office and Benelux Designs Office
EP	European Patent Office (EPO)
IB, WO	International Bureau of the World Intellectual Property Organization (WIPO)

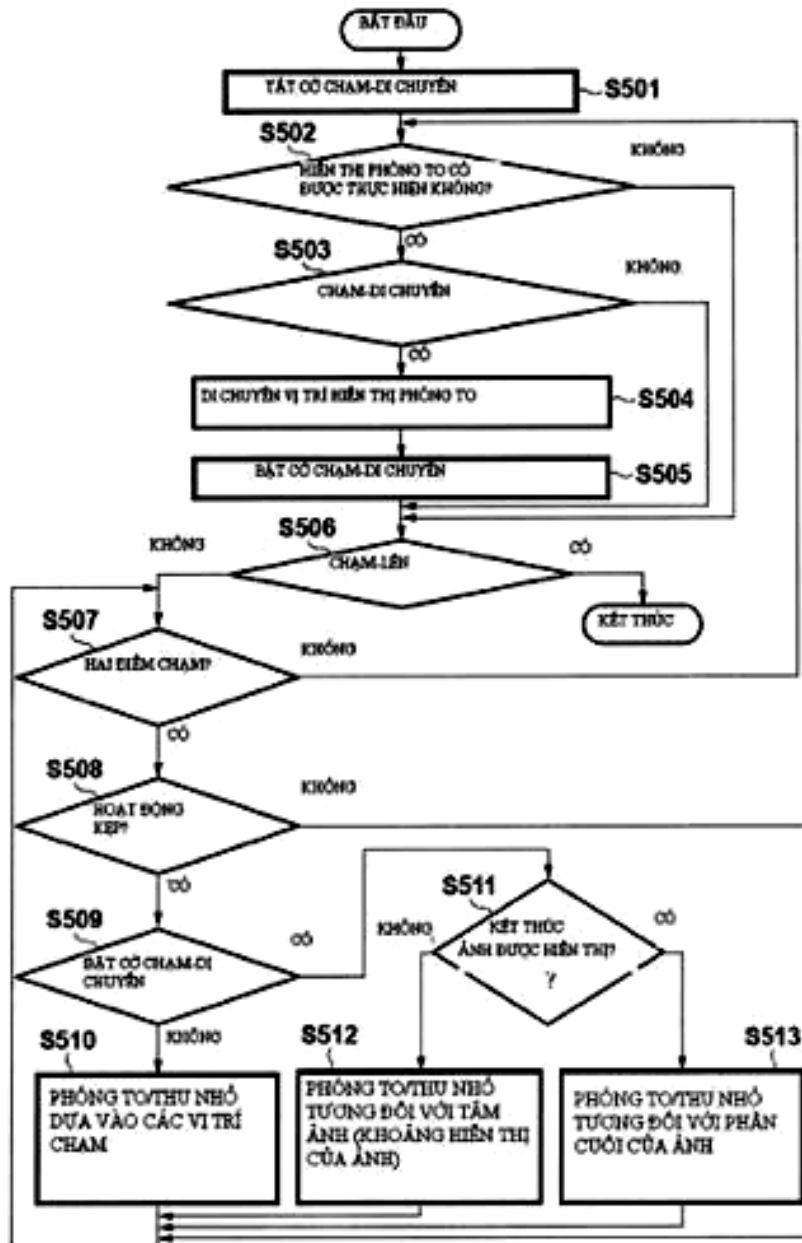
**NHỮNG MÃ SỐ INID TRÍCH TỪ TIÊU CHUẨN ST9 CỦA TỔ CHỨC SỞ HỮU TRÍ TUỆ THẾ GIỚI (WIPO) ĐỂ NHẬN BIẾT CÁC DỮ LIỆU THƯ MỤC DÙNG CÔNG BỐ ĐƠN VÀ VĂN BẰNG BẢO HỘ SÁNG CHẾ, GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

- (11) Số bằng / Số công bố đơn
- (15) Ngày cấp
- (21) Số đơn
- (22) Ngày nộp đơn
- (30) Số đơn ưu tiên, ngày nộp đơn ưu tiên, nước xuất xứ
- (43) Ngày công bố đơn
- (45) Ngày công bố Bằng độc quyền sáng chế / Bằng độc quyền giải pháp hữu ích
- (51) Phân loại sáng chế quốc tế
- (54) Tên sáng chế
- (57) Tóm tắt sáng chế
- (62) Số và ngày nộp đơn sớm hơn mà từ đó tài liệu SC/GPHI này được tách
- (67) Số đơn và ngày nộp đơn sáng chế mà đơn đó được chuyển thành đơn GPHI
- (71) Tên và địa chỉ của người nộp đơn
- (72) Tên của tác giả
- (73) Tên, địa chỉ của chủ bằng độc quyền Sáng chế / Bằng độc quyền GPHI
- (74) Tên của người đại diện SHCN
- (75) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn
- (76) Tên của tác giả đồng thời là người nộp đơn và người được cấp văn bằng bảo hộ
- (86) Ngày nộp đơn PCT, số đơn
- (87) Ngày công bố đơn PCT, số công bố

PHẦN I

**SÁNG CHẾ ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

- (11) **1-0026875 B** (15) 25/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2017 352  
(21) 1-2016-04997  
(22) 21/12/2016  
(30) 2016-002996 08/01/2016 JP  
(51) **G06F 3/048; H04N 5/225; G09G 5/36**  
(73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
30-2, Shimomaruko 3-chome, Ohta-ku, Tokyo 146-8501, Japan  
(72) Yuichiro Ishitsuka (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN HIỂN THỊ, VÀ VẬT LƯU TRỮ  
MÁY TÍNH ĐỘC QUYỀN**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển hiển thị thực hiện điều khiển, khi thao tác chạm đa điểm được dò thấy và hoạt động dịch chuyển chạm định trước không được dò thấy, sao cho đối tượng hiển thị được hiển thị trên khối hiển thị được phóng to hoặc thu nhỏ theo thao tác chạm đa điểm dựa vào vị trí thứ nhất dựa trên các vị trí mà ở đó thao tác chạm đa điểm được thực hiện, và thực hiện điều khiển, khi hoạt động dịch chuyển chạm định trước và thao tác chạm đa điểm được dò thấy, sao cho đối tượng hiển thị được hiển thị trên khối hiển thị được phóng to hoặc thu nhỏ theo thao tác chạm đa điểm dựa vào vị trí thứ hai không được dựa trên các vị trí mà ở đó thao tác chạm đa điểm được thực hiện.



- (11) **1-0026876 B** (15) 25/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2015 327  
(21) 1-2014-04199  
(22) 16/12/2014  
(30) 13 199 124.2 20/12/2013 EP  
(51) **C08L 77/06; C08K 3/24; C08K 3/32; C08K 5/5313; C08K 7/14; C08K 3/22; C08K 5/3492**  
(73) **EMS-PATENT AG (CH)**  
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, Switzerland  
(72) Etienne AEPLI (CH)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **HỖN HỢP ĐÚC ĐEO NHIỆT VÀ BỘ PHẬN ĐÚC THU ĐƯỢC TỪ HỖN HỢP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp đúc dẻo nhiệt, chứa chất làm chậm ngọn lửa, có đặc tính cơ học được cải thiện, cụ thể là đối với các ứng dụng tạo cấu trúc trực tiếp bằng laze (LDS). Hỗn hợp đúc dẻo nhiệt này bao gồm:
- (A) chất dẻo nhiệt với lượng nằm trong khoảng từ 21 đến 81,9% trọng lượng, chất dẻo này bao gồm
- (A1) polyamit với lượng nằm trong khoảng từ 55 đến 100% trọng lượng, polyamit này chứa polyamit kết tinh một-phần, thom một phần với lượng ít nhất 50% trọng lượng;
- (A2) chất dẻo nhiệt không trên cơ sở polyamit với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 45% trọng lượng, trong đó tổng lượng của các thành phần (A1) và (A2) là 100% trọng lượng của thành phần (A);
- (B) sợi thủy tinh với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 70% trọng lượng;
- (C) chất phụ gia LDS hoặc hỗn hợp các chất phụ gia LDS với lượng nằm trong khoảng từ 0,1 đến 10% trọng lượng
- (D) chất làm chậm ngọn lửa không chứa halogen với lượng nằm trong khoảng từ 8 đến 18% trọng lượng;
- (E) chất độn dạng hạt, không phải thành phần (C), với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 40% trọng lượng;
- (F) các chất phụ gia khác với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 2% trọng lượng; trong đó tổng lượng các thành phần từ (A) đến (F) là 100% trọng lượng.
- Sáng chế còn đề cập đến bộ phận đúc thu được từ hỗn hợp này.

- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026877 B</b> |            |            | (15) 25/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |            | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04406       |            |            | (85) 16/11/2016        |            |
| (22) 08/05/2015         |            |            | (86) PCT/US2015/029973 | 08/05/2015 |
| (30) 62/000,443         | 19/05/2014 | US         | (87) WO2015/179146 A1  | 26/11/2015 |
|                         | 62/000,454 | 19/05/2014 |                        |            |
|                         | 14/567,993 | 11/12/2014 |                        |            |

(51) **H04W 72/12; H04B 7/26; H04L 5/00**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

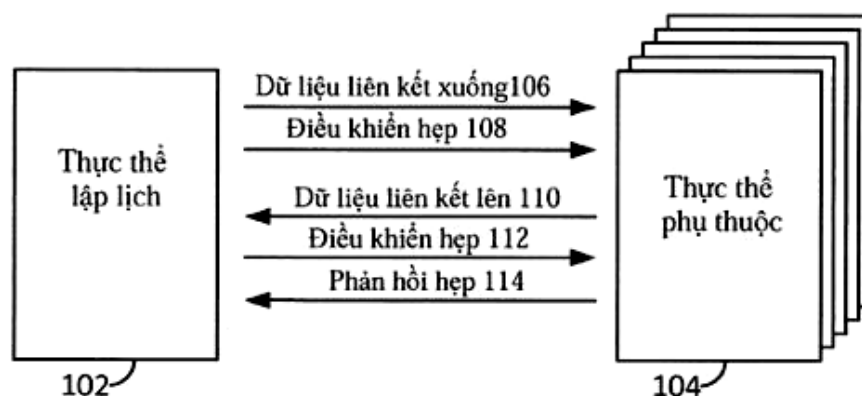
International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California  
92121-1714, United States of America

(72) JI, Tingfang (US); SMEE, John Edward (CA); SORIAGA, Joseph Binamira (US); BHUSHAN, Naga (US); GAAL, Peter (US); GOROKHOV, Alexei Yurievitch (US); MUKKAVILLI, Krishna Kiran (IN); ANG, Peter (CA); HOWARD, Michael Alexander (US); COOPER, Rotem (IL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

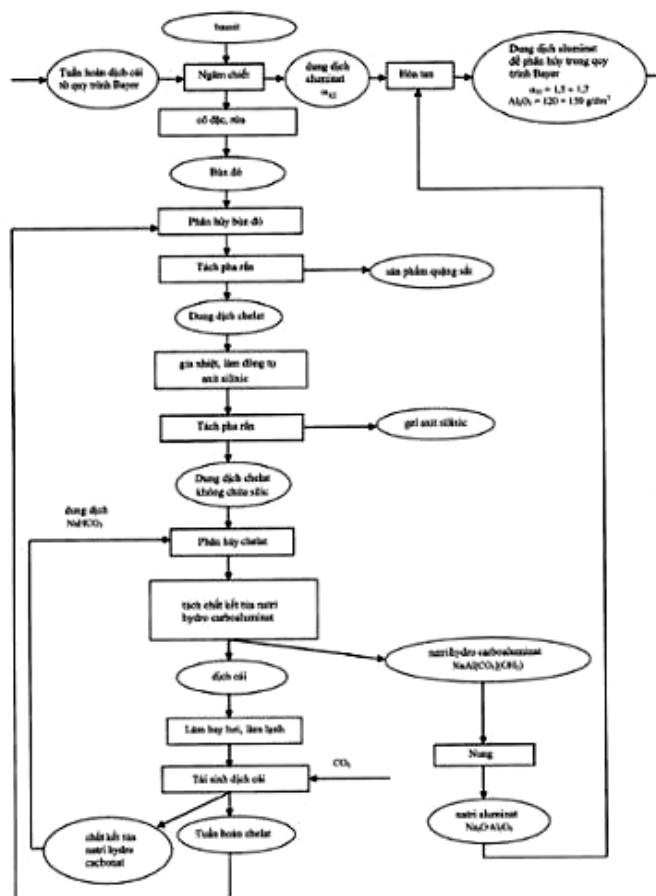
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THỰC THỂ PHỤ THUỘC ĐƯỢC TẠO CẤU HÌNH ĐỂ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY, VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ MÃ THỰC THI BỞI MÁY TÍNH**

(57) Sáng chế liên quan tới phương pháp và thực thể phụ thuộc được tạo cấu hình để truyền thông không dây, và vật ghi đọc được bởi máy tính lưu trữ mã thực thi bởi máy tính. Cụ thể, theo các khía cạnh, sáng chế đề cập đến việc ghép cặp sóng mang liên dải với sóng mang song công phân chia theo thời gian (time division duplex - TDD). Nếu dải được ghép cặp là dải song công phân chia theo tần số (frequency division duplex - FDD), thì các trạm gốc và các thiết bị di động có thể phát và thu các kênh điều khiển hẹp bổ sung trên các sóng mang FDD để cho phép các hoạt động song công toàn phần. Nếu dải được ghép cặp là dải TDD, thì sóng mang liên hợp hoặc sóng mang nghịch đảo có thể được sử dụng sao cho thu được song công toàn phần hoặc xấp xỉ gần với song công toàn phần. Với việc đưa vào kênh được ghép cặp và các kênh điều khiển nhanh, có thể thu được chuyển mạch liên kết lên/liên kết xuống nhanh cho các sóng mang TDD một cách có hữu hiệu và hiệu quả. Các khía cạnh, phương án và dấu hiệu khác cũng được đề cập và mô tả.



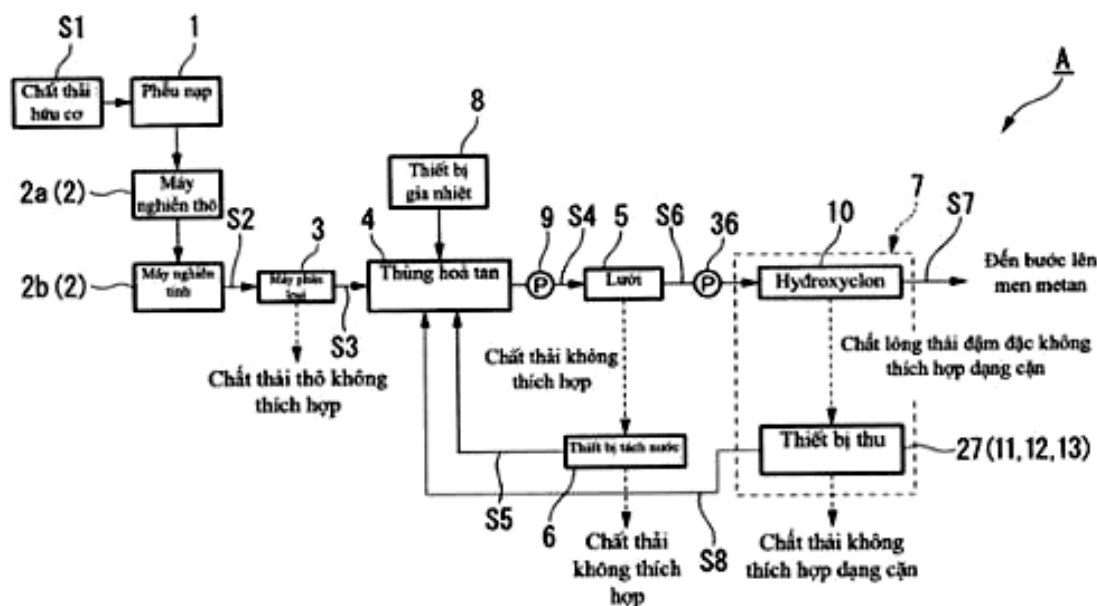
- (11) **1-0026878 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2013 309  
 (21) 1-2013-00438  
 (22) 06/02/2013  
 (30) 12 004 615.6 20/06/2012 EP  
 (51) **C01F 7/06; C22B 3/44; C22B 3/04; C22B 3/22; C01F 7/47; C22B 21/00**  
 (73) **PLEASON VENTURES LTD (CY)**  
 159, Leontiou A Street, Maryvonne Court, 2nd Floor, Office 203, Limassol, Cyprus  
 (72) Alexander WELTER (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **QUY TRÌNH PHÂN HỦY THỦY HÓA LẠNH NATRI HYDRO NHÔM SILICAT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình phân hủy thủy hóa lạnh natri hydro nhôm silicat có liên quan đến việc luyện kim kim loại màu và cụ thể đề cập đến lĩnh vực sản xuất nhôm oxit bằng quy trình thủy hóa kiềm. Trong sản xuất nhôm oxit bằng quy trình thủy hóa kiềm, silic dioxit có trong quặng được xử lý hợp nhất thành natri hydro nhôm silicat ( $\text{Na}_2\text{Al}_2\text{Si}_2\text{O}_8\cdot 2\text{H}_2\text{O}$ ) không tan trong môi trường kiềm. Khi xử lý bùn đỏ, sáng chế có thể phân hủy thủy hóa natri hydro nhôm silicat đã kết tinh để cho ra natri aluminat, gel axit silixic và sản phẩm quặng sắt. Natri aluminat được cấp lại cho quy trình sản xuất nhôm oxit, trong khi gel axit silixic và sản phẩm quặng sắt lại thể hiện là các sản phẩm thương mại.



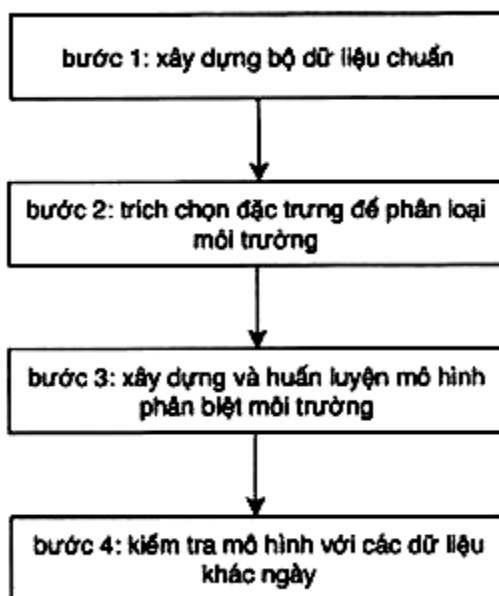
- (11) **1-0026879 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/08/2013 305  
 (21) 1-2013-01596 (85) 23/05/2013  
 (22) 11/11/2011 (86) PCT/JP2011/076063 11/11/2011  
 (30) 2010-261713 24/11/2010 JP (87) WO2012/070410 31/05/2012  
 (51) **B09B 5/00; C02F 11/04; C02F 11/00; B09B 3/00**  
 (73) **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES ENVIRONMENTAL & CHEMICAL ENGINEERING CO., LTD. (JP)**  
 4-2, Minatomirai 4-chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-0012 Japan  
 (72) CHO Katsumi (JP); MIZUTANI Hiroshi (JP); MATSUDA Tomonori (JP); SUGANO Minoru (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ SƠ BỘ LÊN MEN METAN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý sơ bộ lên men metan có thể loại bỏ chất thải không thích hợp cho lên men kích thước nhỏ, mà đã được làm nhỏ do việc xử lý hoà tan và được đẩy qua lưới, khối chất lỏng đã được hòa tan. Thiết bị xử lý sơ bộ lên men metan (A) bao gồm thùng hòa tan (4) trong đó việc xử lý hoà tan được thực hiện đối với chất thải hữu cơ (S3); lưới (5) là thiết bị phân tách rắn-lỏng thứ nhất để loại bỏ chất thải không thích hợp cho lên men chứa trong chất lỏng đã được hòa tan (S4) thu được nhờ thực hiện xử lý hoà tan trong thùng hòa tan (4) đối với chất thải hữu cơ (S3), bằng cách cho chất lỏng đã được hòa tan (S4) đi qua lưới này; và thiết bị phân tách rắn-lỏng thứ hai (7) có hydrocyclon (10) để thu chất lỏng đã được hòa tan (S6) được đẩy qua lưới (5) và tách chất thải không thích hợp cho lên men chứa trong chất lỏng đã được hòa tan (S6) khỏi chất lỏng đã được hòa tan (S6) nhờ cho lực ly tâm tác động lên chất lỏng đã được hòa tan (S6), và thiết bị thu (11, 13) để thu chất thải không thích hợp cho lên men đã được tách bằng hydrocyclon (10) và tách nước chất thải không thích hợp này.



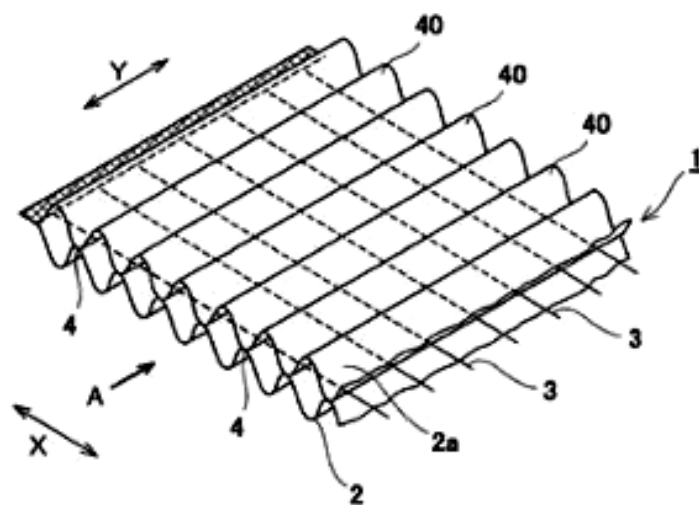


- (11) **1-0026880 B** (15) 25/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2019 371  
(21) 1-2018-05350  
(22) 29/11/2018  
(51) **G01S 13/06; G01S 7/02**  
(73) **TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP – VIỆN THÔNG QUÂN ĐỘI (VN)**  
Số 1 đường Trần Hữu Dực, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội  
(72) **TRẦN THỊ THANH (VN); LƯU HOÀI NAM (VN); TRẦN QUỐC TUÂN (VN); TRẦN VĨ HỢP (VN); NGUYỄN VĂN LỢI (VN)**  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Quốc Dân (NACI CO., LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TỰ ĐỘNG NHẬN DIỆN NHIỀU THỜI TIẾT NHẪM NÂNG CAO KHẢ NĂNG PHÁT HIỆN CHO ĐÀI RAĐA BIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải quyết bài toán tự động nhận diện nhiều thời tiết bằng sự kết hợp giữa thuật toán lựa chọn đặc trưng và kỹ thuật học máy để giải quyết bài toán phân loại môi trường đồng nhất và không đồng nhất. Sáng chế đề xuất thực hiện qua các bước, bước 1: xây dựng bộ dữ liệu chuẩn; bước 2: trích chọn đặc trưng để phân loại môi trường; bước 3: xây dựng và huấn luyện mô hình phân biệt môi trường; bước 4: kiểm tra mô hình với các dữ liệu khác ngày.



- (11) **1-0026881 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/04/2015 325  
 (21) 1-2015-00275 (85) 27/01/2015  
 (22) 05/06/2013 (86) PCT/JP2013/065570 05/06/2013  
 (30) JP2012-157365 13/07/2012 JP (87) WO2014/010340 A1 16/01/2014  
 (51) **A61F 13/496; A61F 13/15; B32B 3/28; B32B 25/10; A41B 13/02; A61F 13/49**  
 (73) **ZUIKO CORPORATION (JP)**  
 15-21, Minamibefu-cho, Settu-Shi, Osaka 566-0045 Japan  
 (72) Umebayashi Toyoshi (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Gia Việt (GIAVIET CO., LTD.)  
 (54) **ĐỒ MẶC CÓ BỘ PHẬN KẾT HỢP CÓ KHẢ NĂNG KÉO GIÃN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐỒ MẶC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập tới bộ phận kết hợp có khả năng kéo giãn được tạo bằng cách kẹp xen các bộ phận đàn hồi giữa hai vật liệu dạng tấm và liên kết hai vật liệu dạng tấm này, và trong đó khả năng các bộ phận đàn hồi bị cắt đứt là thấp. Bộ phận kết hợp có khả năng kéo giãn (1) được tạo ra nhờ căn thẳng theo hướng chiều dài và xếp chồng hai vật liệu dạng tấm kéo dài (2, 2a), và kẹp xen các bộ phận đàn hồi (3) nhô dọc theo hướng chiều dài của hai vật liệu dạng tấm (2, 2a) gần như nằm song song với nhau giữa hai vật liệu dạng tấm (2, 2a). Hai vật liệu dạng tấm (2, 2a) được liên kết với nhau ở phần nối (4) bao gồm chất liệu chảy nóng cấp liên tục dọc theo hướng vuông góc với hướng theo chiều dài của các vật liệu dạng tấm (2, 2a). Các phần nối (4) đi ngang qua các bộ phận đàn hồi (3). Nhờ tác động co lại của các bộ phận đàn hồi (3), các đường uốn (40) kéo dài ngang qua các bộ phận đàn hồi (3) và vuông góc với hướng theo chiều dài của các vật liệu dạng tấm (2, 2a) được tạo ra giữa các phần nối (4) liền kề trên hai vật liệu dạng tấm (2, 2a).



(11) <b>1-0026882 B</b>		(15) 25/11/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/12/2017	357
(21) 1-2017-03355		(85) 29/08/2017	
(22) 26/02/2015		(86) PCT/US2015/017761	26/02/2015
(30) 14/631,311	25/02/2015	US (87) WO2016/137469	01/09/2016

(51) **H02M 1/32; H02H 7/12**

(73) **LA-Z-BOY INCORPORATED (US)**

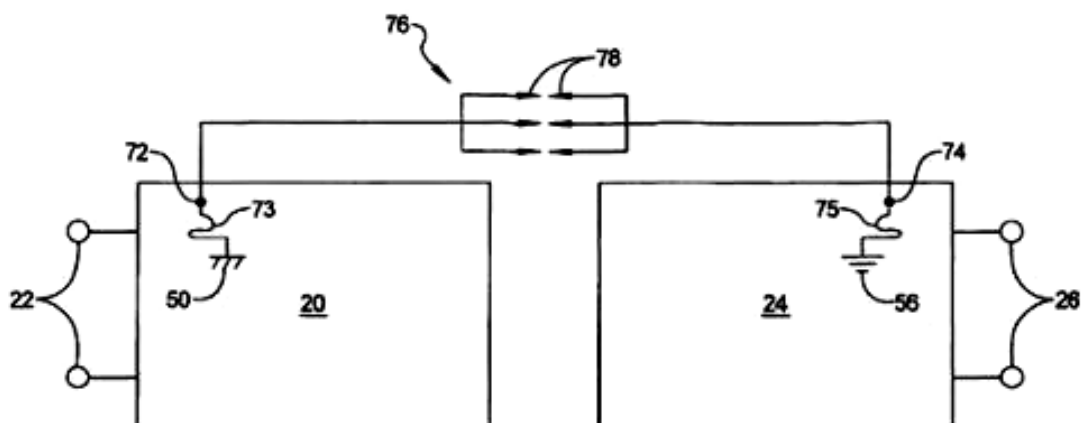
One La-Z-Boy Drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

(72) Tahir AHMAD (US)

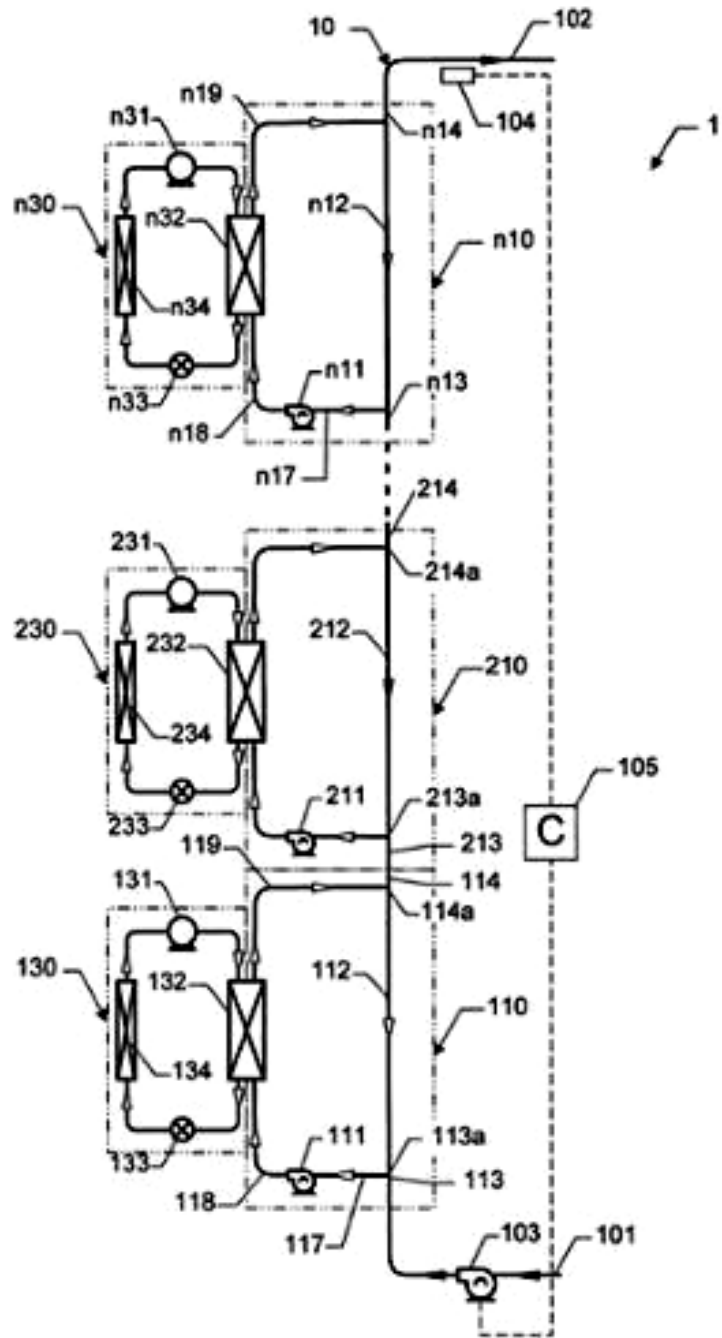
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **BỘ NGUỒN VÀ PHƯƠNG PHÁP NGĂN DÒNG TỈNH ĐIỆN TRONG BỘ NGUỒN NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất bộ nguồn và phương pháp ngăn dòng tĩnh điện trong bộ nguồn. Trong đó, bộ nguồn chuyển mạch và phương pháp có phần hệ mạch AC và phần hệ mạch DC tương ứng, mỗi phần hệ mạch có sự tiếp đất tương ứng. Đối với mỗi sự tiếp đất tương ứng này, điểm gắn tạo thành đường năng lượng để tiếp đất được xác định. Cấu trúc khoảng phóng điện, liên kết giữa các điểm gắn, về cơ bản ngăn dòng của dòng điện một chiều giữa các điểm gắn trong khi tạo thành dòng năng lượng điện tĩnh giữa các điểm gắn. Các cấu trúc khoảng phóng điện có thể được tạo thành bằng dây hệ mạch, bằng dây dẫn thành phần mạch điện tử, bằng các kết cấu đặt cách nhau chẳng hạn như là tấm tản nhiệt hoặc bằng các thành phần phóng điện. Theo cách này, bộ nguồn không cần thiết dựa vào mặt đất để bảo vệ chống lại sự hư hỏng do sự phóng điện.

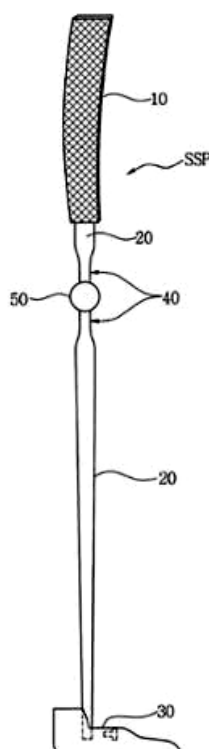


- (11) **1-0026883 B** (15) 25/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2016 340  
(21) 1-2016-01706 (85) 11/05/2016  
(22) 28/08/2014 (86) PCT/MY2014/000224 28/08/2014  
(30) PI2013701926 11/10/2013 MY (87) WO2015/053610 16/04/2015  
(51) **F25B 30/00; F25B 6/04; F24D 11/02; F24H 4/00**  
(73) **THERMO HYGRO CONSULTANTS SDN BHD (MY)**  
No. 2, Teknologi Kubik No 6, Jalan Teknologi 3/4, Taman Sains Selangor 1, 47810  
Kota Damansara, Petaling Jaya, Selangor, Malaysia  
(72) CHUA, Keng Seng (MY)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **THIẾT BỊ ĐUN NÓNG BẰNG BƠM NHIỆT**  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đun nóng bằng bơm nhiệt (1) dùng để đun nóng chất lưu bao gồm nhiều vòng tuần hoàn chất lưu (110 đến n10) được xếp chồng lên trên đường dẫn dòng hệ thống (10) giữa đầu vào hệ thống (101) và đầu ra hệ thống (102). Dòng chất lưu đi qua đường dẫn dòng hệ thống (10) khác biệt ở chỗ có lưu lượng tương đối thấp hơn và có sự tăng nhiệt độ cao giữa đầu ra hệ thống (102) và đầu vào hệ thống (101) trong khi dòng chất lưu đi qua từng vòng tuần hoàn chất lưu (từ 110 đến n10) khác biệt ở chỗ lưu lượng độc lập tương đối cao hơn và sự tăng nhiệt độ thấp hơn giữa đầu ra vòng tuần hoàn (từ 114 đến n14) tương ứng và đầu vào vòng tuần hoàn (từ 113 đến n13). Chất lưu lạnh hơn đi vào mỗi đầu vào vòng tuần hoàn (từ 113 đến n13) được nâng lên đến nhiệt độ cao hơn bằng cách trộn với chất lưu nóng hơn từ ống dẫn dòng hồi lưu (từ 112 đến n12), sau đó, lưu thông tuần hoàn qua bình ngưng (từ 132 đến n32) để tăng thêm nhiệt độ; và sau đó, một phần chất lưu chảy ra khỏi đầu ra vòng tuần hoàn (từ 114 đến n14) và phần còn lại quay lại qua ống dẫn dòng hồi lưu (từ 112 đến n12) để trộn với và tăng nhiệt độ chất lưu lạnh hơn đi vào vòng tuần hoàn chất lưu (từ 110 đến n10) từ đầu vào vòng tuần hoàn (từ 113 đến n13) tương ứng.



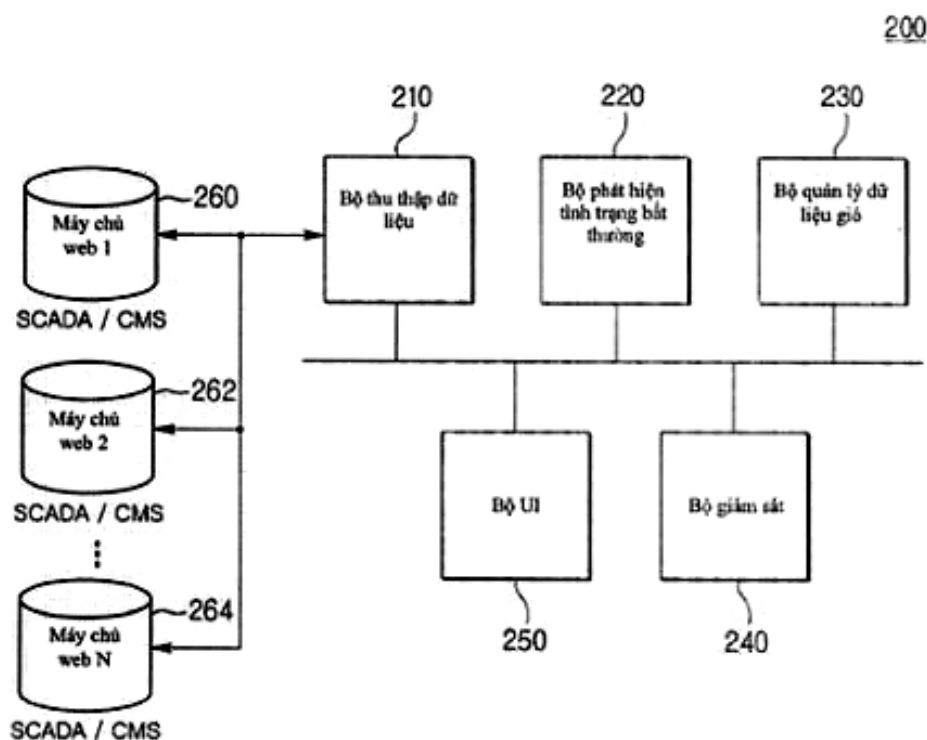
- |  |  |                        |               |
|--|--|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0026884 B</b>  |  | (15) 25/11/2020        |               |
| (45) 25/01/2021  | 394B   | (43) 25/10/2016        | 343           |
| (21) 1-2016-02759  |  | (85) 25/07/2016        |               |
| (22) 14/10/2014  |  | (86) PCT/KR2014/009643 | 14/10/2014    |
| (30) 10-2014-0007114   | 21/01/2014 KR  | (87) WO2015/111822     | 30/07/2015    |
|  | 10-2014-0135695  |                        | 08/10/2014 KR |
| (51) <b>A63B 53/14; A63B 53/04; A63B 53/10; A63B 71/06; A63B 60/12; A63B 60/20; A63B 60/34; A63B 53/00; A63B 60/02</b> |  |                        |               |
| (76) <b>KWANG-YOUNG PARK (KR)</b>  |  |                        |               |
|  | 70-6, Bongmu-ro 153beon-gil, Namsa-myeon, Cheoin-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, Republic of KOREA |                        |               |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)  |  |                        |               |
| (54) <b>GẬY ĐẨY BÓNG GÔN KIỂU VUNG PHÍA BÊN</b>  |  |                        |               |

(57) Sáng chế đề cập tới gậy đẩy để sử dụng khi thực hiện cú vung gậy và đẩy bóng bên cạnh quả bóng gôn trong khi nhìn về phía trước và duy trì theo dõi quỹ đạo di chuyển của quả bóng gôn. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập tới gậy đẩy bóng gôn kiểu vung phía bên, nhờ đó gôn thủ đứng ở đúng vị trí mà người này đã kiểm tra trước đó trạng thái cỏ vùng lỗ gôn và khoảng cách, và thực hành các cú vung gậy trong khi kiểm tra đường đánh bóng tương tự ước lượng được của quả bóng gôn, và thực hiện cú đẩy quả bóng gôn ở phía bên của quả bóng tương tự như khi chơi Bowling trong khi duy trì theo dõi quả bóng gôn, nhờ đó giảm bớt các lỗi đẩy bóng hoặc đánh bóng sai hướng do các sai khác về hướng quan sát phụ thuộc vào tư thế đẩy bóng và cải thiện chuyển động thẳng của quả bóng gôn khi đẩy bóng.

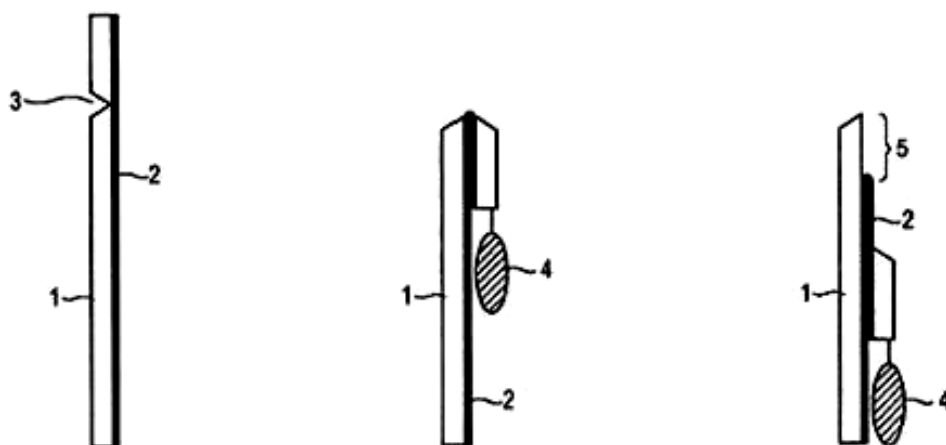


- (11) **1-0026885 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-00912  
 (22) 14/03/2017  
 (30) KR 10-2016-0068879 02/06/2016 KR  
 (51) **F03D 7/00; F03D 7/04**  
 (73) **DOOSAN HEAVY INDUSTRIES & CONSTRUCTION CO., LTD.** (KR)  
 22, Doosanvolvo-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51711  
 Republic of Korea  
 (72) Son, Jong Duk (KR); Lee, Jeong Hoon (KR); Kim, Sung Tae (KR); Eom, Seung Man (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP THEO DÕI GIÁM SÁT TRANG TRẠI GIÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp theo dõi giám sát trang trại gió bao gồm: hiển thị, bởi bộ giao diện người dùng (UI), vị trí của máy chủ web trên bản đồ cùng với trình đơn bảng điều khiển, trình đơn điều hướng, và trình đơn cảnh báo & sự kiện; thu thập, bằng bộ thu thập dữ liệu, dữ liệu theo dõi tình trạng của mỗi tuabin gió từ máy chủ web; phát hiện, bằng bộ phát hiện tình trạng bất thường, tình trạng bất thường của mỗi tuabin gió dựa trên dữ liệu theo dõi tình trạng của mỗi tuabin gió và phát ra cảnh báo dựa trên sự phát hiện tình trạng bất thường; cung cấp, bởi bộ giám sát, tình trạng vận hành tuabin của mỗi tuabin gió sử dụng trình đơn bảng điều khiển, quản lý sự vận hành và bảo dưỡng; và xây dựng, bởi bộ giám sát, kế hoạch vận hành và bảo dưỡng cho tình trạng bất thường đã được phát hiện của tuabin gió.



- (11) **1-0026886 B** (15) 25/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2013 303
- (21) 1-2013-01171 (85) 15/04/2013
- (22) 14/09/2011 (86) PCT/JP2011/005165 14/09/2011
- (30) 2010-206514 15/09/2010 JP (87) WO2012/035765 22/03/2012
- (51) **C23C 28/00; C25D 9/10; B32B 15/01; B32B 15/08**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) MIYAMOTO, Yuka (JP); SUZUKI, Takeshi (JP); NAKAMURA, Norihiko (JP); TOBIYAMA, Yoichi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC XỬ LÝ BỀ MẶT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY VÀ TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ NHỰA SỬ DỤNG TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được xử lý bề mặt không chứa Cr là tấm thép có độ bám dính ướt và tính chống ăn mòn tốt và tấm thép này không biểu thị các khuyết tật bề mặt dạng vach, phương pháp sản xuất tấm thép này và tấm thép được phủ nhựa sử dụng tấm thép được xử lý bề mặt đã nêu. Tấm thép được xử lý bề mặt bao gồm tấm thép; lớp phủ chống ăn mòn, trên ít nhất một mặt của tấm thép, tấm thép này bao gồm ít nhất một lớp được chọn từ lớp Ni, lớp Sn, lớp hợp kim Fe-Ni, lớp hợp kim Fe-Sn và lớp hợp kim Fe-Ni-Sn; và lớp phủ bám dính, trên lớp phủ chống ăn mòn, là lớp chứa Zr và ít nhất một dạng được chọn từ P thu được từ axit phosphoric và C thu được từ nhựa phenol theo tỷ lệ tổng khối lượng với Zr là từ 0,01 đến 10.





- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026887 B</b> |                 | (15) 25/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B            | (43) 25/08/2017        | 353        |
| (21) 1-2017-02076       |                 | (85) 01/06/2017        |            |
| (22) 12/03/2015         |                 | (86) PCT/KR2015/002386 | 12/03/2015 |
| (30) 10-2014-0178293    | 11/12/2014 KR   | (87) WO2016/093432     | 16/06/2016 |
|                         | 10-2015-0003151 | 09/01/2015 KR          |            |
|                         | 10-2015-0014728 | 30/01/2015 KR          |            |
|                         | 10-2015-0021010 | 11/02/2015 KR          |            |
|                         | 10-2015-0031453 | 06/03/2015 KR          |            |
|                         | 10-2015-0033894 | 11/03/2015 KR          |            |

(51) **E02D 29/02**

(73) **HANFORCE CO., LTD. (KR)**

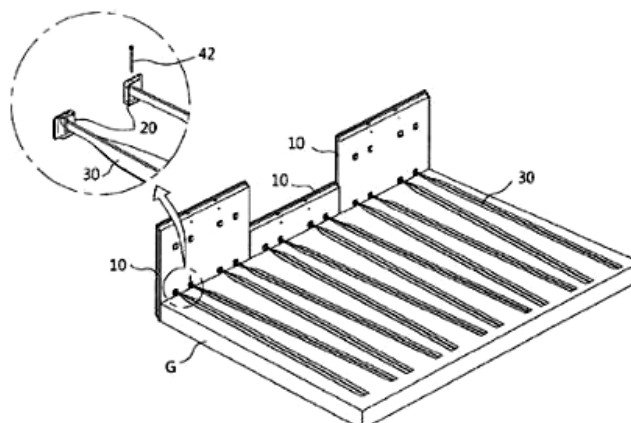
(Poil-dong, IndeokwonIT Valley) #C-611 40, Imi-ro Uiwang-si Gyeonggi-do 437-120, Republic of Korea

(72) LEE, Jeung Su (KR)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

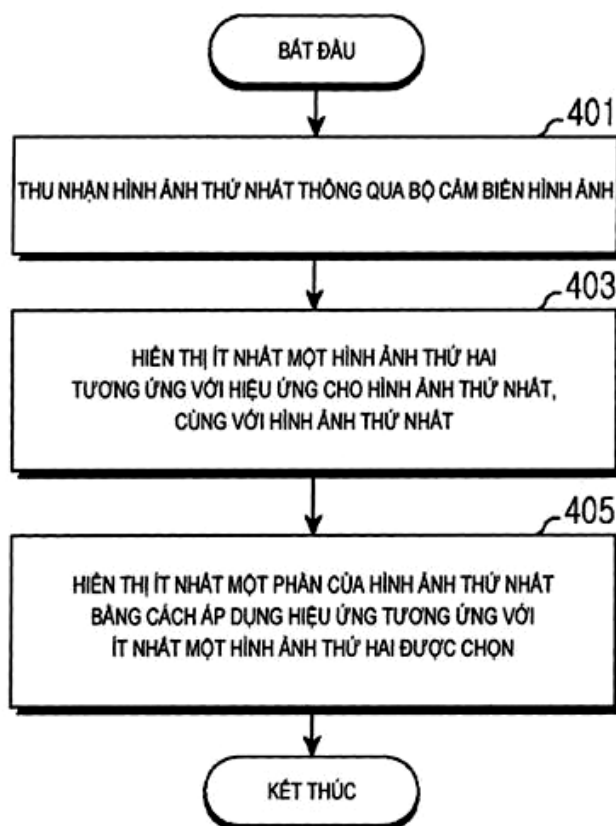
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO NÊN VẬT LIỆU GIA CƯỜNG SỢI LOẠI DÀI DÙNG CHO TƯỜNG CHẴN BẰNG ĐẤT ĐƯỢC GIA CƯỜNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo nên vật liệu gia cường sợi loại dài dùng cho kết cấu thành giữ bằng đất được gia cường mà có thể tạo ra việc nổi nhanh và dễ dàng của vật liệu gia cường sợi loại dài, có thể tạo ra các phương pháp nổi khác nhau nhờ đó, và ngăn chặn ứng suất khỏi việc bị tập trung ở phần nổi với bộ phận ốp trong suốt việc lún xuống của thân đất được gia cường, phương pháp này bao gồm: bước thứ nhất là chèn vật liệu gia cường sợi loại dài (30) vào trong các bộ phận chèn vật liệu gia cường (20) được bố trí trong các bộ phận ốp (10) dựng đứng ở phía trước của khối đất được gia cường (G) sao cho các bộ phận ốp (10) liền kề với nhau theo các hướng bên trái và bên phải; bước thứ hai là mở rộng vật liệu gia cường sợi loại dài (30) trên khối đất được gia cường và đặt nằm và làm cứng vật liệu đắp trên vật liệu gia cường sợi loại dài (30) và khối đất được gia cường; và bước thứ ba là thực hiện một cách lặp lại bước thứ nhất và bước thứ hai cho đến khi đạt được độ cao định trước.



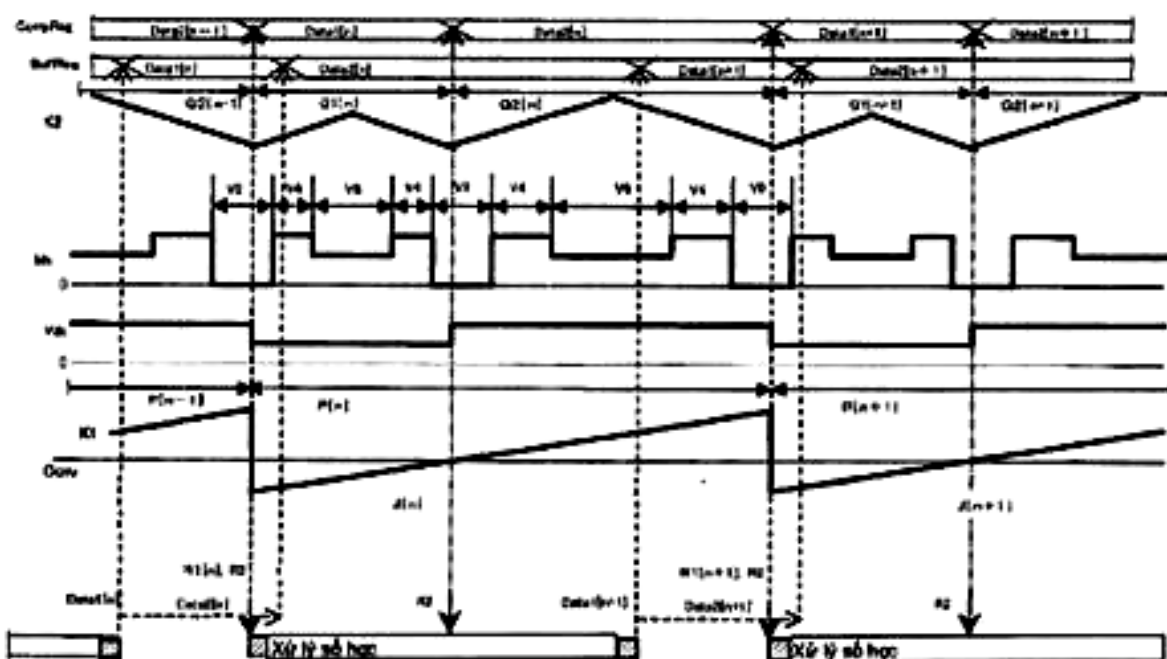
- (11) **1-0026888 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-03921 (85) 14/10/2015  
 (22) 14/03/2014 (86) PCT/KR2014/002174 14/03/2014  
 (30) 10-2013-0027590 14/03/2013 KR (87) WO2014/142604 A1 18/09/2014  
 (51) **H04N 5/225; G06F 3/14**  
 (73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)  
 129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea  
 (72) LEE, Woo-Yong (KR); SONG, Jae-Yun (KR); O, Kang-Hwan (KR); KIM, Hyun-Jung (KR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ ĐỂ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị điện tử để hiển thị hình ảnh, cụ thể là, phương pháp hiển thị hình ảnh này bao gồm các bước: hiển thị, bằng thiết bị điện tử, hình ảnh thứ nhất được thu nhận từ bộ cảm biến hình ảnh; hiển thị, bằng thiết bị điện tử, nhiều hình ảnh thứ hai cùng với hình ảnh thứ nhất, trong đó mỗi hình ảnh thứ hai được tạo ra dựa vào hình ảnh thứ nhất và bộ lọc hình ảnh tương ứng; và tạo ra, đáp lại việc chọn ít nhất một hình ảnh thứ hai, hình ảnh thứ ba dựa vào hình ảnh thứ nhất và bộ lọc hình ảnh tương ứng của hình ảnh thứ hai được chọn và hiển thị hình ảnh thứ ba thay thế hình ảnh thứ nhất.



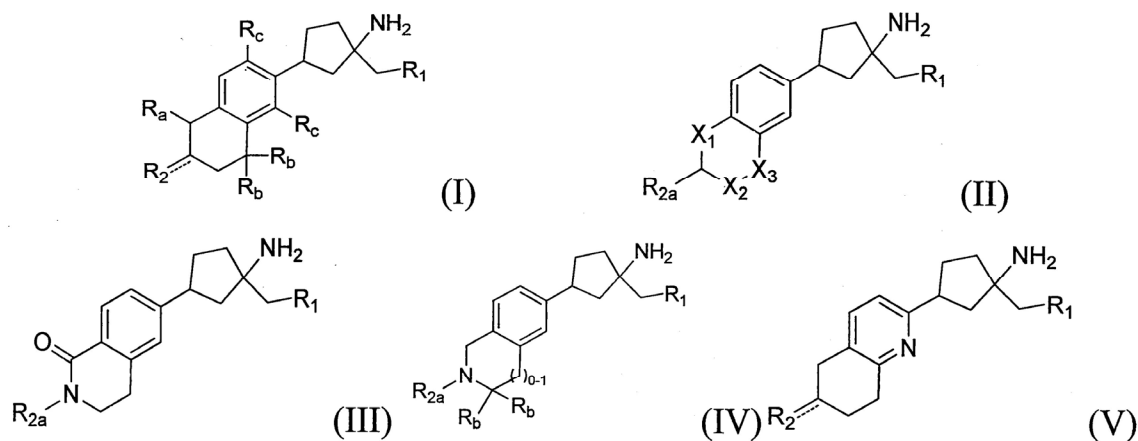
- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026889 B</b> |               | (15) 25/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 26/02/2018        | 359        |
| (21) 1-2017-04118       |               | (85) 18/10/2017        |            |
| (22) 16/03/2016         |               | (86) PCT/JP2016/058246 | 16/03/2016 |
| (30) 2015-054337        | 18/03/2015 JP | (87) WO2016/148164     | 22/09/2016 |
- (51) **H02M 7/12; H02M 7/48; H02M 3/155**
- (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka 5308323, Japan
- (72) SAKAKIBARA Kenichi (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ BIẾN ĐỔI ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị biến đổi điện trực tiếp được điều khiển bởi máy vi tính mà không cần phải sử dụng mạch tích hợp logic. Việc xử lý gián đoạn bởi lệnh gián đoạn (R1[k]) bắt đầu và lệnh gián đoạn (R2) xuất hiện đồng thời với lệnh gián đoạn (R1[k]) được giải phóng. Sau đó, dữ liệu thứ hai (Data2[k]) được ghi vào trong bộ ghi trung gian (BuffReg). Việc này được thực hiện sau khi truyền dữ liệu thứ nhất (Data1[k]) từ thanh ghi trung gian (BuffReg) đến bộ ghi so sánh (CompReg), việc truyền được thực hiện đồng thời khi xuất hiện lệnh gián đoạn (R1[k]). Các đoạn thời gian, mà trong đó dữ liệu thứ nhất (Data1[k+1]) và dữ liệu thứ hai (Data2[k+1]) được ghi vào trong bộ ghi trung gian (BuffReg), được dịch chuyển với nhau, nhờ đó các đoạn thời gian, mà trong đó được truyền từ bộ ghi trung gian (BuffReg) đến bộ ghi so sánh (CompReg), có thể được dịch chuyển với nhau.



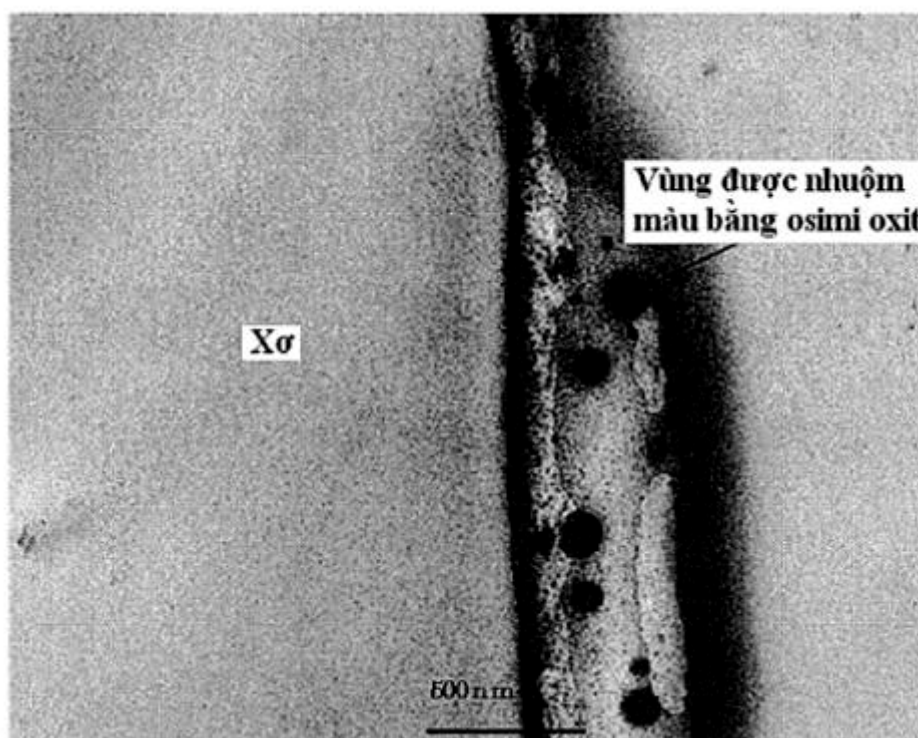
- (11) **1-0026890 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/06/2017 351  
 (21) 1-2017-00755 (85) 01/03/2017  
 (22) 20/08/2015 (86) PCT/US2015/046005 20/08/2015  
 (30) 62/039,622 20/08/2014 US (87) WO2016/028959 25/02/2016  
 (51) **C07D 309/06**; C07D 333/16; A61K 31/353; A61K 31/36; A61K 31/47; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 9/00; C07C 217/52; C07C 219/24; C07C 219/26; C07C 251/38; C07C 251/40; C07C 251/42; C07C 251/44; C07C 251/54; C07C 317/32; C07C 323/29; C07D 209/46; C07D 213/32; C07D 213/38; C07D 213/69; C07D 215/14; C07D 217/24; C07D 231/12; C07D 239/26; C07D 241/04; C07D 277/24; C07D 309/12; C07D 311/58; C07D 311/76; C07D 319/20; A61K 31/133; A61K 31/135  
 (73) **BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)**  
 Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08543, United States of America  
 (72) XIAO, Hai-Yun (US); DYCKMAN, Alaric J. (US); XIAO, Zili (US); YANG, Michael G. (US); DHAR, T.G. Murali (US); GILMORE, John L. (US); MARCOUX, David (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỢP CHẤT HAI VÒNG ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ**

(57)



Sáng chế đề cập đến các hợp chất có công thức (I), (II), (III), (IV), và (V), và/hoặc muối của chúng, trong đó  $R_1$  là -OH hoặc -OP(O)(OH)<sub>2</sub>, và  $X_1$ ,  $X_2$ ,  $X_3$ ,  $R_2$ ,  $R_{2a}$ ,  $R_a$ ,  $R_b$ , và  $R_c$  được xác định như trong bản mô tả này. Các hợp chất này là có tác dụng làm chất chủ vận chọn lọc đối với thụ thể được ghép cặp với protein G S1P<sub>1</sub>. Các hợp chất này là hữu ích để điều trị, phòng, hoặc làm chậm tiến triển của các bệnh hoặc rối loạn trong nhiều lĩnh vực trị liệu, như bệnh tự miễn và bệnh mạch máu. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **1-0026891 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/04/2018 361  
 (21) 1-2017-05181 (85) 21/12/2017  
 (22) 01/07/2016 (86) PCT/JP2016/069600 01/07/2016  
 (30) 2015-135033 06/07/2015 JP (87) WO2017/006849 12/01/2017  
 2016-048045 11/03/2016 JP  
 (51) **D06M 15/277; G01N 23/04; G01N 23/225; D06M 15/53**  
 (73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)  
 1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan  
 (72) OTSUKA, Azuki (JP); KOMORI, Shinya (JP); KARASAWA, Rumi (JP); TAKEDA, Keiji (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **XƠ CỐ CẤU TRÚC CHỐNG VẾT BẨN**
- (57) Sáng chế đề xuất xơ cấu trúc chống vết bẩn bao gồm xơ và nhựa chống vết bẩn được cố định lên ít nhất một phần bề mặt của xơ này, trong đó nhựa chống vết bẩn có một hoặc nhiều vùng được nhuộm màu bằng osimi oxit ở ít nhất một phần bên trong nhựa chống vết bẩn như được quan sát bằng kính hiển vi điện tử truyền qua, ít nhất một trong số các vùng này có dạng hình tròn, các vùng này có đường kính lớn nhất nằm trong khoảng từ 100nm đến 500nm, và xơ này có tỷ lệ khối lượng giữa oxy và flo bằng 3 hoặc cao hơn khi đo bề mặt của xơ bằng thiết bị phân tích phổ tán xạ năng lượng tia X; và đặc tính chống bám vết bẩn nước và dầu; và giải phóng vết bẩn cao khi giặt.



- |                         |            |      |                        |            |
|-------------------------|------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026892 B</b> |            |      | (15) 25/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         |            | 394B | (43) 25/04/2016        | 337        |
| (21) 1-2016-00234       |            |      | (85) 18/01/2016        |            |
| (22) 20/06/2014         |            |      | (86) PCT/EP2014/063058 | 20/06/2014 |
| (30) 13173161.4         | 21/06/2013 | EP   | (87) WO2014/202770 A1  | 24/12/2014 |
| 14167072.9              | 05/05/2014 | EP   |                        |            |

(51) **G10L 19/005**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

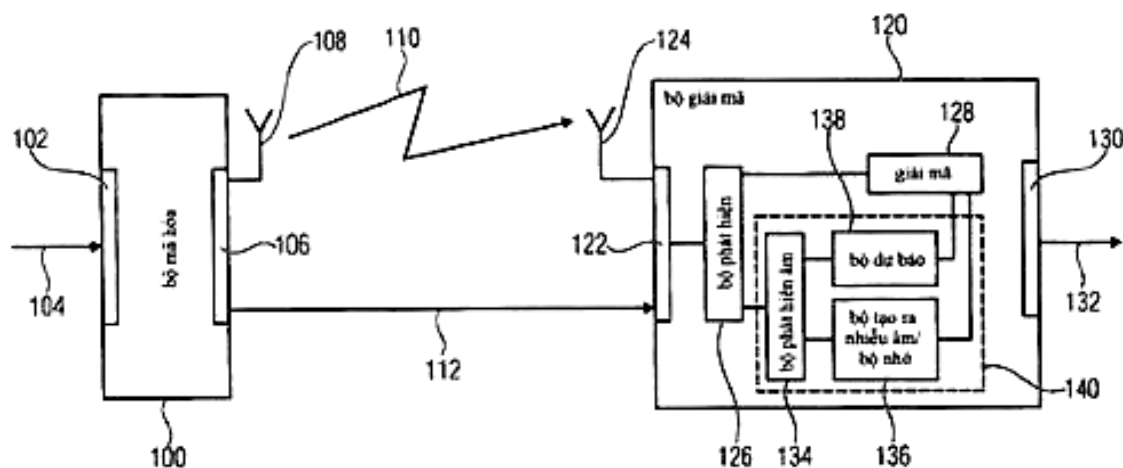
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) SUKOWSKI, Janine (DE); SPERSCHNEIDER, Ralph (DE); MARKOVIC, Goran (RS); JAEGERS, Wolfgang (DE); HELMRICH, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE); GEIGER, Ralf (DE)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ THU ĐƯỢC CÁC HỆ SỐ PHỔ CHO KHUNG THAY THẾ CỦA TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ NHẬN ÂM THANH VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN CÁC TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để thu được các hệ số phổ cho khung thay thế của tín hiệu âm thanh, bộ giải mã âm thanh, bộ nhận âm thanh và hệ thống truyền các tín hiệu âm thanh. Phương thức được mô tả mà thu được các hệ số phổ cho khung thay thế (m) của tín hiệu âm thanh. Thành phần âm của phổ của tín hiệu âm thanh được phát hiện dựa trên đỉnh mà có mặt trong phổ của các khung đứng trước khung thay thế (m). Đối với thành phần âm của phổ, hệ số phổ cho đỉnh (502) và vùng lân cận của nó trong phổ của khung thay thế (m) được dự báo, và đối với thành phần không phải âm của phổ, hệ số phổ không được dự báo cho khung thay thế (m) hoặc hệ số phổ tương ứng của khung đứng trước khung thay thế (m) được sử dụng.



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0026893 B</b> | (15) 25/11/2020        |                     |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 26/06/2017 351 |
| (21) 1-2017-01319       | (85) 10/04/2017        |                     |
| (22) 29/09/2014         | (86) PCT/CN2014/087807 | 29/09/2014          |
|                         | (87) WO2016/049817 A1  | 07/04/2016          |

(51) **H04W 56/00; H04B 7/04**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

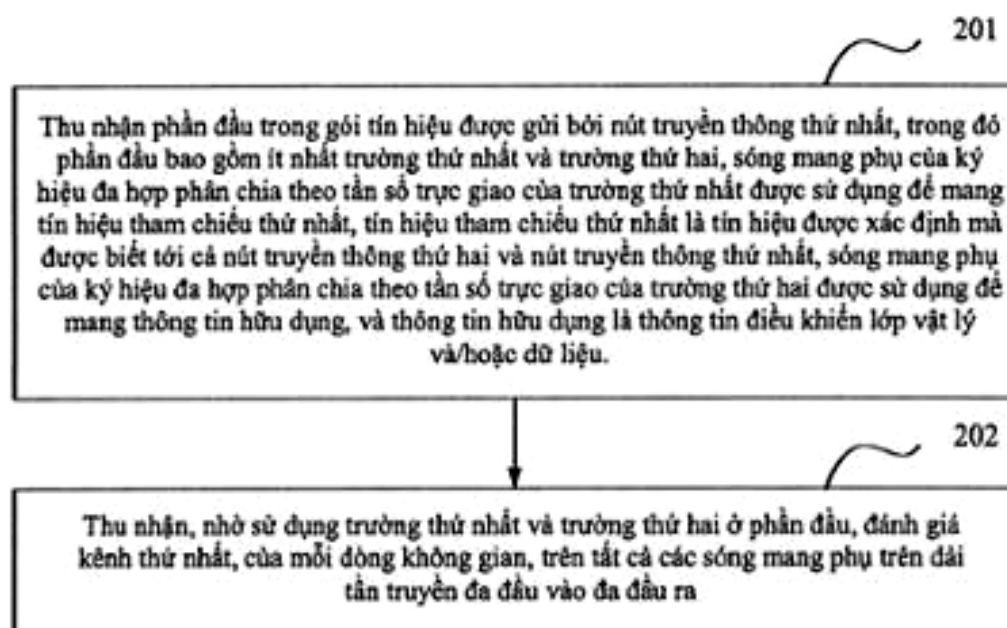
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Sheng (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ KÊNH, NÚT TRUYỀN THÔNG VÀ HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh giá kênh, nút truyền thông, và hệ thống truyền thông. Phương pháp bao gồm các bước: thu nhận phần đầu trong gói tín hiệu được gửi bởi nút truyền thông thứ nhất, trong đó phần đầu bao gồm ít nhất trường thứ nhất và trường thứ hai, sóng mang phụ của ký hiệu đa hợp phân chia theo tần số trực giao OFDM của trường thứ nhất được sử dụng để mang tín hiệu tham chiếu thứ nhất, tín hiệu tham chiếu thứ nhất là tín hiệu được xác định mà được biết tới cả nút truyền thông thứ hai và nút truyền thông thứ nhất, sóng mang phụ của ký hiệu đa hợp phân chia theo tần số trực giao của trường thứ hai được sử dụng để mang thông tin hữu dụng, và thông tin hữu dụng là thông tin điều khiển lớp vật lý và/hoặc dữ liệu; và thu nhận, nhờ sử dụng trường thứ nhất và trường thứ hai, đánh giá kênh thứ nhất, của mỗi dòng không gian, trên tất cả các sóng mang phụ của dải tần truyền đa đầu vào đa đầu ra. Các giải pháp kỹ thuật được đề xuất trong các phương án của sáng chế làm giảm phí tổn tín hiệu và nâng cao ứng dụng tài nguyên trong khi đảm bảo hiệu quả đánh giá kênh.



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0026894 B</b> | (15) 25/11/2020        |                     |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 27/11/2017 356 |
| (21) 1-2017-02825       | (85) 24/07/2017        |                     |
| (22) 06/02/2015         | (86) PCT/CN2015/072434 | 06/02/2015          |
|                         | (87) WO2016/123802 A1  | 11/08/2016          |

(51) **H04W 16/26; H04L 1/16**

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

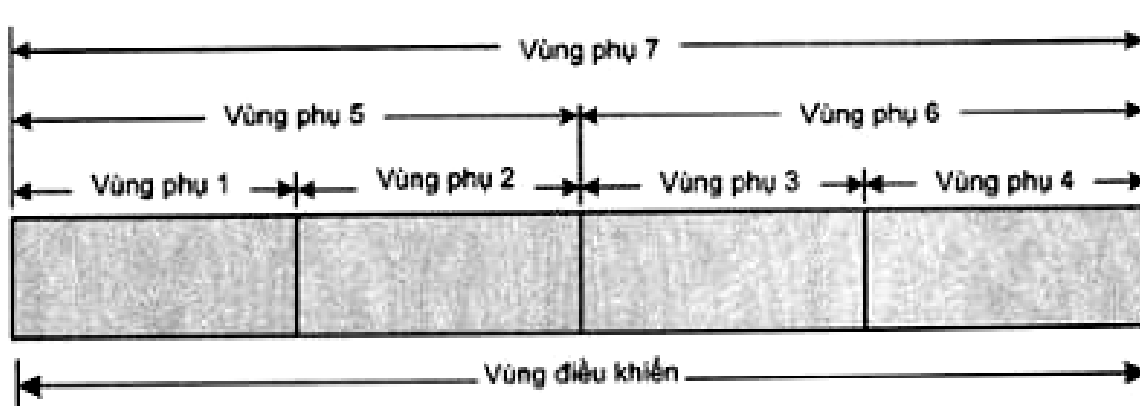
20000 Mariner Avenue, Suite 200 Torrance, California 90503, United States of America

(72) GAO, Chi (CN); SUZUKI, Hidetoshi (JP); HOSHINO, Masayuki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG, PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG VÀ MẠCH TÍCH HỢP**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị truyền thông, phương pháp truyền thông và mạch tích hợp. Phương pháp truyền thông không dây được thực hiện bởi eNB bao gồm bước truyền các tần suất của (các) kênh điều khiển trong vùng điều khiển đến UE thứ nhất theo mức tăng cường vùng phủ sóng, trong đó vùng điều khiển bao gồm nhiều vùng phụ mà mỗi trong số đó có thể được sử dụng để truyền các tần suất của một kênh điều khiển; (các) vùng phụ có thể được cấp phát từ nhiều vùng phụ để truyền một kênh điều khiển đến UE thứ nhất theo mức tăng cường vùng phủ sóng bắt đầu từ cùng khung phụ; và (các) vùng phụ có thể dùng cho UE thứ nhất theo mức tăng cường vùng phủ sóng cụ thể cấu thành tập con của tập hợp của các vùng phụ sẵn có đối với mức tăng cường vùng phủ sóng theo khía cạnh của eNB.





- |                           |               |                        |            |
|---------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026895 B</b>   |               | (15) 25/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021           | 394B          | (43) 27/07/2020        | 388        |
| (21) 1-2020-02722         |               | (85) 11/03/2011        |            |
| (22) 08/08/2009           |               | (86) PCT/EP2009/005767 | 08/08/2009 |
| (30) 10 2008 037<br>622.1 | 14/08/2008 DE | (87) WO2010/017929 A1  | 18/02/2010 |

(51) *A01N 43/66; A01P 13/00; A01N 43/76*

(62) 1-2011-00658

(73) **BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)**

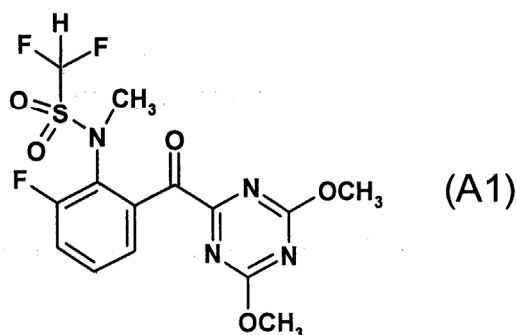
Alfred - Nobel - Str.10, 40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) HACKER, Erwin (DE); WALDRAFF, Christian (DE); ROSINGER, Christopher, Hugh (GB); UENO, Chieko (JP); BONFIG-PICARD, Georg (DE); SCHNATTERER, Stefan (DE); SHIRAKURA, Shinichi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CHẾ PHẨM DIỆT CỎ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**

- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm diệt cỏ bao gồm các thành phần (A) và (B), trong đó:  
(A) là hợp chất có công thức (A1) hoặc là muối của nó:

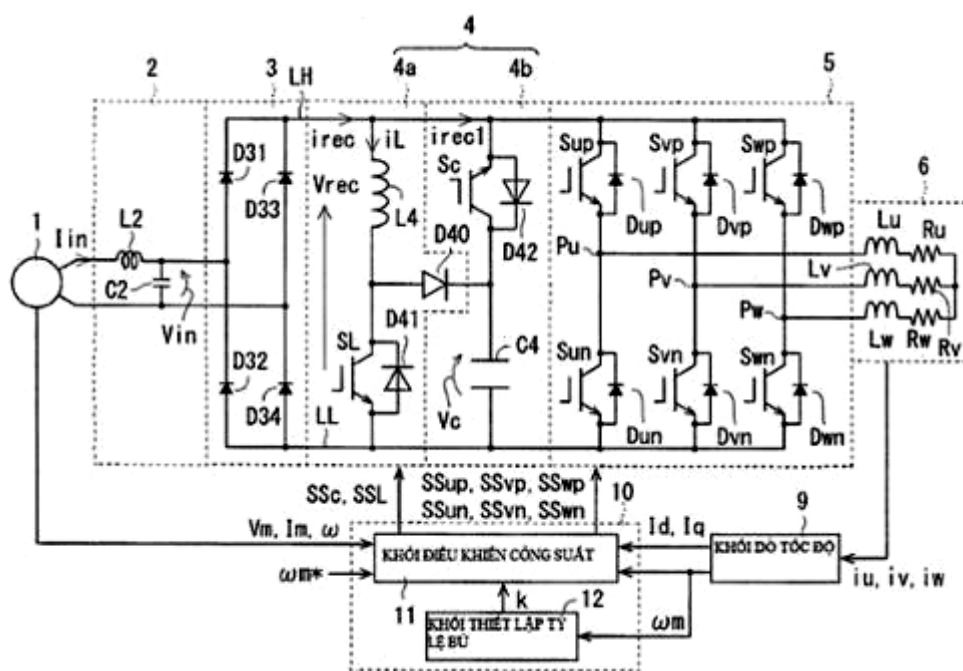


và

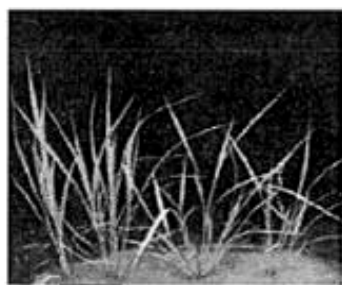
(B) là thuốc diệt cỏ (B7-9) metamifop.

- (11) **1-0026896 B** (15) 25/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2018 366  
 (21) 1-2018-02634 (85) 19/06/2018  
 (22) 10/11/2016 (86) PCT/JP2016/083347 10/11/2016  
 (30) 2015-256282 28/12/2015 JP (87) WO2017/115561 06/07/2017  
 (51) **H02P 27/06; H02M 7/48; H02P 23/04**  
 (73) **DAIKIN INDUSTRIES, LTD.** (JP)  
 Umeda Center Building, 4-12, Nakazaki-Nishi 2-Chome, Kita-ku, Osaka-Shi, Osaka  
 5308323, Japan  
 (72) ISHIZEKI Shinichi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN BỘ ĐỔI NGUỒN ĐIỆN**

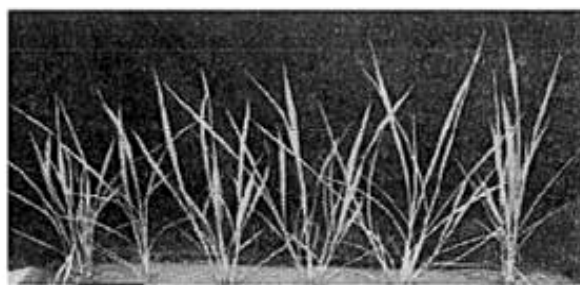
(57) Sáng chế đề xuất thiết bị điều khiển bộ đổi nguồn điện trực tiếp cho phép điều khiển động cơ với hiệu suất cao trong khi bố trí hạn chế nhiều. Công suất gợn sóng có khoảng biến thiên thứ nhất được đưa vào đường nối DC (các đường cấp nguồn điện DC (LH, LL)). Công suất đệm được cấp và được nhận giữa đường nối DC và mạch đệm nguồn điện (4), sao cho đường nối DC xuất ra nguồn điện DC có khoảng biến thiên thứ hai nhỏ hơn khoảng biến thiên thứ nhất. Bộ đảo điện (5) tiếp nhận nguồn điện DC làm đầu vào, và xuất nguồn điện AC ra động cơ (6). Khối điều khiển nguồn điện (11) điều khiển mạch đệm nguồn điện và bộ đảo điện dựa trên tỷ lệ bù (k) thiết lập khoảng biến thiên thứ hai. Khối thiết lập tỷ lệ bù (12) thực hiện thiết lập trong đó tỷ lệ bù (k) khi tốc độ quay ( $\omega_m$ ) của động cơ (6) thuộc khoảng bất kỳ trong các khoảng định nghĩa thứ nhất cao hơn tỷ lệ bù (k) khi tốc độ quay ( $\omega_m$ ) thuộc khoảng định trước thứ hai khác ngoài các khoảng định trước thứ nhất.



- (11) **1-0026897 B** (15) 26/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2016 334  
(21) 1-2015-03212 (85) 01/09/2015  
(22) 05/02/2014 (86) PCT/GB2014/050327 05/02/2014  
(30) PCT/CN2013/071384 05/02/2013 CN (87) WO2014/122452 14/08/2014  
(51) **C12N 15/82**  
(73) **1. PLANT BIOSCIENCE LIMITED (GB)**  
Norwich Research Park, Colney Lane, Norwich Norfolk NR4 7UH, Great Britain  
**2. NANJING AGRICULTURAL UNIVERSITY (CN)**  
1 Weigang Street, Nanjing City, Jiangsu 210095, China  
(72) XU, Guohua (CN); FAN, Xiaorong (CN); SHEN, Qirong (CN); MILLER, Anthony (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP CẢI THIỆN KHẢ NĂNG SINH TRƯỞNG CỦA THỰC VẬT, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC VẬT CHUYỂN GEN VÀ THỰC VẬT CHUYỂN GEN**  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp cải thiện khả năng sinh trưởng, năng suất, hiệu suất sử dụng nitơ, khả năng vận chuyển nitơ, khả năng chống chịu với điều kiện bất lợi về nitơ, khả năng chống chịu dịch bệnh, khả năng sống sót và/hoặc khả năng hấp thu nitơ của thực vật; phương pháp sản xuất thực vật chuyển gen; và thực vật chuyển gen.



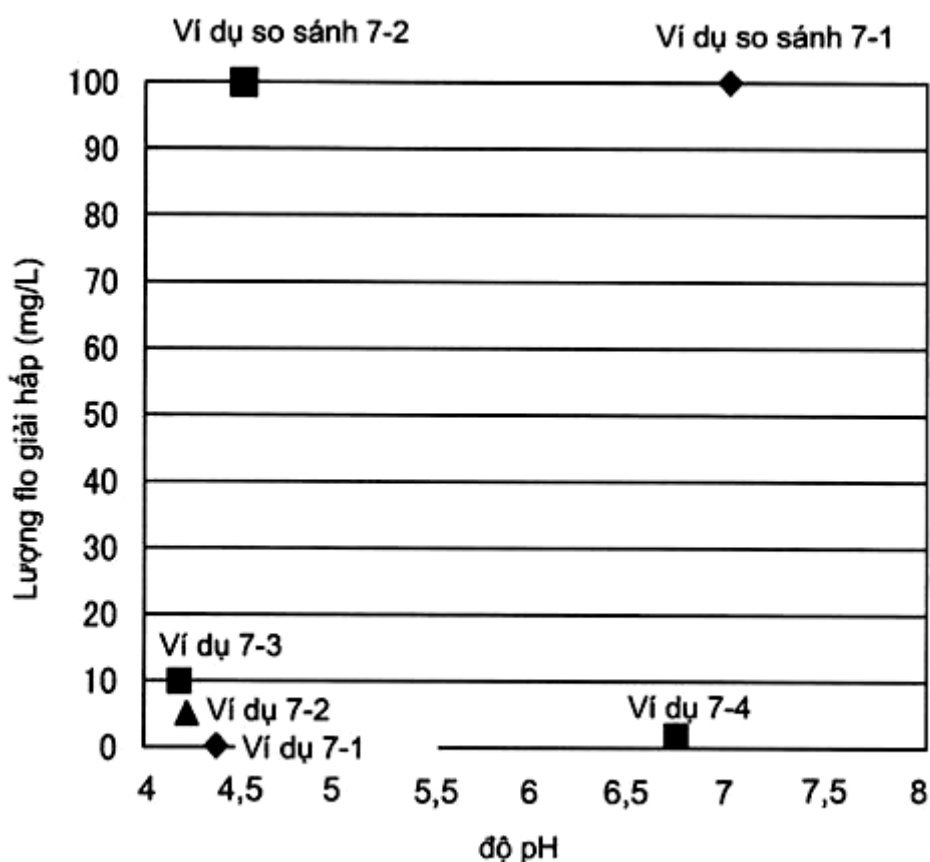
**Thế đại a-U1**



**Thế đại b-U1 b-U2 b-S2**

- (11) **1-0026898 B** (15) 26/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/02/2017 347  
 (21) 1-2016-04940 (85) 16/12/2016  
 (22) 20/05/2015 (86) PCT/JP2015/064413 20/05/2015  
 (30) 2014-105845 22/05/2014 JP (87) WO2015/178406 26/11/2015  
 (51) *C09K 3/00; B09C 1/08; B09B 3/00; B09C 1/02*  
 (73) **YOSHINO GYPSUM CO., LTD. (JP)**  
 Shin-Tokyo Bldg., 3-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005 Japan  
 (72) MIURA Shinichi (JP); ICHINO Yusuke (JP); YOSHIDA Masaru (JP)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **CHẤT LÀM GIẢM ĐỘ TAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM ĐỘ TAN**

(57) Sáng chế đề cập đến chất làm giảm độ tan có khả năng làm giảm độ tan chất nguy hại bằng biện pháp đơn giản trong khi duy trì độ pH của đất gần như trung tính, và phương pháp làm giảm độ tan. Chất làm giảm độ tan khác biệt bởi chứa amoni photphat và hợp chất canxi tan trong nước để làm giảm độ tan ít nhất một chất nguy hại nhất định được chọn từ nhóm bao gồm flo và hợp chất flo, và chì và hợp chất chì.



(11) <b>1-0026899 B</b>	(15) 26/11/2020		
(45) 25/01/2021	394B	(43) 26/02/2018	359
(21) 1-2017-05283		(85) 27/12/2017	
(22) 29/05/2015		(86) PCT/JP2015/002724	29/05/2015
		(87) WO2016/194017	08/12/2016

(51) **B25J 19/06**

(73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**

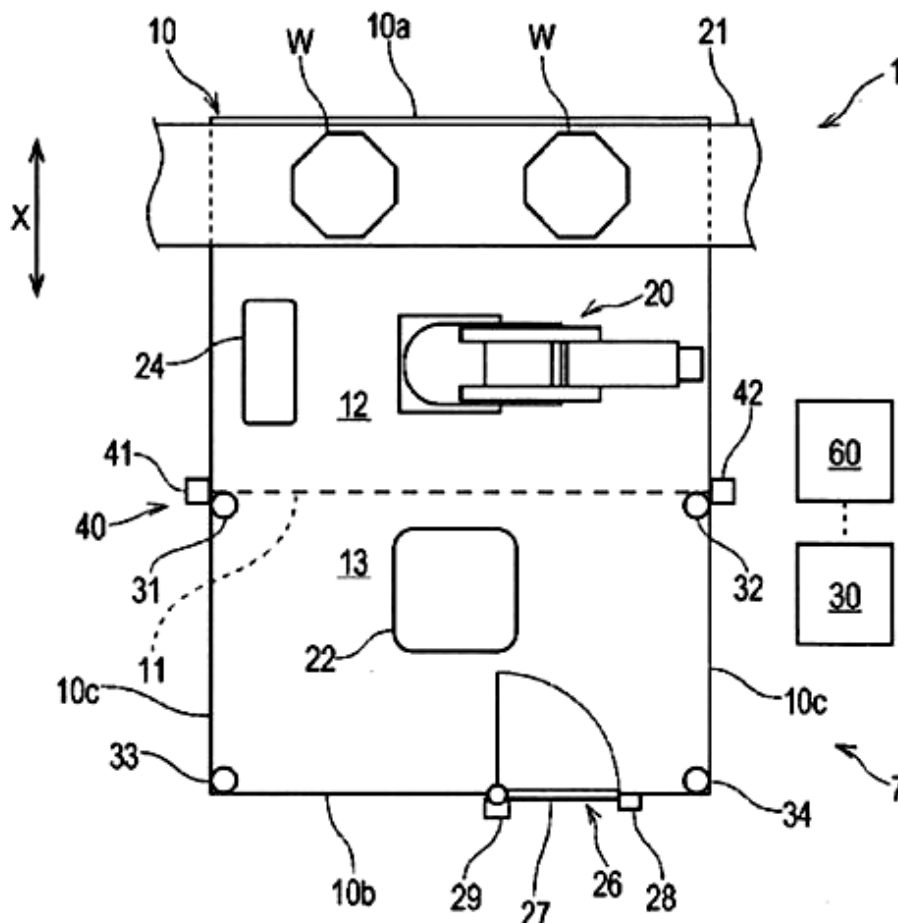
1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 650-8670, Japan

(72) YAMANE Hideshi (JP); MIZUMOTO Hiroyuki (JP); KURAOKA Shuhei (JP); TAKEBAYASHI, Jun (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN LỐI VÀO ĐẾN VÙNG ĐAN XEN**

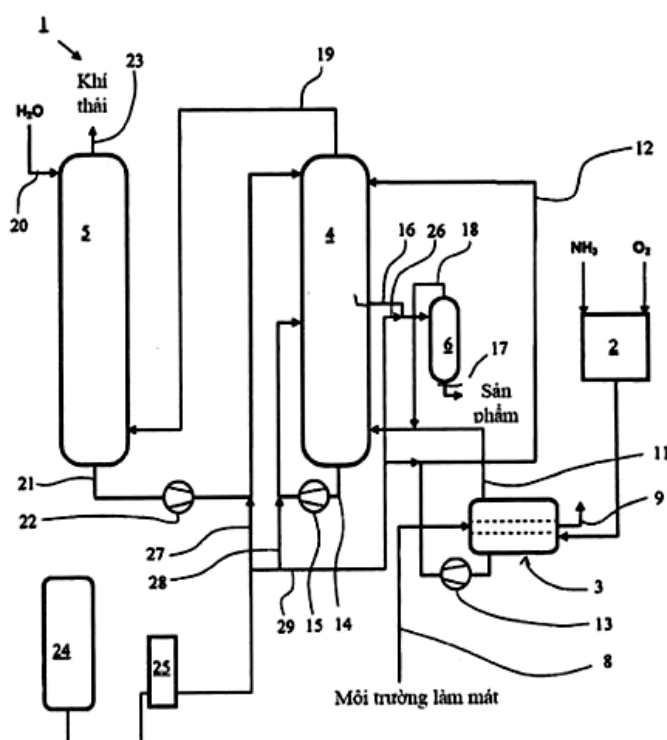
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống điều khiển lối vào (7) được tạo kết cấu để quản lý lối vào của công nhân đến vùng đan xen (13), mà công nhân và người máy (20) dùng chung, bao gồm các đèn báo (31-34) được bố trí ít nhất theo bốn hướng từ tâm của vùng đan xen (13), cửa (27) mở và đóng cổng (26) của vùng đan xen (13), thiết bị khóa (28) khóa và mở khóa cửa (27), và thiết bị điều khiển (30) điều khiển các đèn báo (31-34) và thiết bị khóa (28) tương ứng với hoạt động của người máy (20).



- (11) **1-0026900 B** (15) 26/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2014 315
- (21) 1-2014-00674 (85) 28/02/2014
- (22) 03/08/2012 (86) PCT/US2012/049446 03/08/2012
- (30) 61/514,555 03/08/2011 US (87) WO2013/020014 A1 07/02/2013
- (51) **C07C 255/59; C07C 255/60; C07C 275/40; C07D 471/04; C07D 213/81; C07D 215/233; C07C 311/29**
- (73) 1. **NATIONAL TAIWAN UNIVERSITY (TW)**  
No.1, Sec.4, Roosevelt Road, Taipei, 10617 Taiwan  
2. **NATIONAL YANG-MING UNIVERSITY (TW)**  
No.155, Sec.2, Linong Street, Taipei, 112 Taiwan  
3. **DCB-USA LLC (US)**  
1007 North Orange, 9th Floor, New Castle County, Wilmington, DE 19801, United States of America
- (72) SHIAU, Chung-Wai (TW); CHEN, Kuen-Feng (TW)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG SRC HOMOLOG-2 CHỨA PROTEIN TYROSIN PHOSPHATAZA-1 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I, II hoặc III, mà có hoạt tính đối kháng Src homology-2 chứa protein tyrosin phosphataza-1 (SHP-1). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0026901 B** (15) 26/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-02869 (85) 06/08/2015  
 (22) 07/02/2014 (86) PCT/EP2014/000333 07/02/2014  
 (30) 10 2013 002 201.0 07/02/2013 DE (87) WO2014/121938 14/08/2014  
 (51) **C01B 21/26; C01B 21/40; B01J 19/24**  
 (73) 1. **MESSER GROUP GMBH (DE)**  
 Messer-Platz 1, 65812 Bad Soden, Germany  
 2. **MESSER AUSTRIA GMBH (AU)**  
 Industriestrasse 5, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria  
 (72) BACHLEITNER, Walter (AT); BERGER, Thomas (DE); ROHOVEC, Joachim (AT)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT AXIT NITRIC**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất axit nitric, trong đó nitơ oxit được tạo ra trước tiên trong bộ phận đốt amoniac (2), và sau đó chúng được nạp vào ít nhất một tháp hấp thụ (4, 5). Trong tháp hấp thụ (4, 5), nitơ oxit được đưa vào tiếp xúc với nước và oxy, với ít nhất một phần phản ứng của hỗn hợp khí chứa nitơ với nước và oxy để tạo thành dung dịch chứa axit nitric nước mà lấy ra từ đáy của tháp hấp thụ (4, 5) và tiếp đó được nén và được nạp nhờ đường ống thẳng đứng (12, 14, 21) trở lại tháp hấp thụ (4, 5). Để giảm thiểu nồng độ của nitơ oxit trong khí thải từ quy trình này, sáng chế đề xuất oxy được nạp ở dạng lỏng hoặc dạng khí vào trong vùng của đường ống thẳng đứng (12, 14, 21) mà thấp hơn về cao độ. Điều này thúc đẩy việc hòa tan oxy và cả phản ứng của oxy với nitơ oxit đã hòa tan để tạo ra axit nitric. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống sản xuất để điều chế axit nitric.



(11) <b>1-0026902 B</b>		(15) 26/11/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 27/02/2017	347
(21) 1-2016-04298		(85) 09/11/2016	
(22) 08/04/2015		(86) PCT/JP2015/060948	08/04/2015
(30) 2014-115350	04/06/2014	JP (87) WO2015/186425	10/12/2015

(51) **B41J 29/13; B41J 3/36**

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

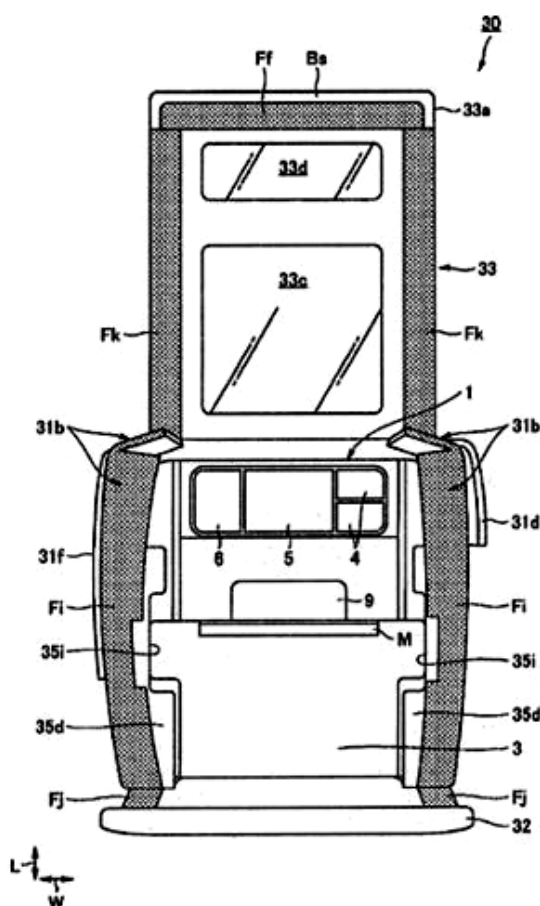
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

(72) KOSHIGOE, Ikuo (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỘP ĐỰNG MÁY IN DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp đựng (30) dùng cho máy in di động, theo phương án của sáng chế bao gồm: thân hộp (31) được tạo kết cấu để đựng máy in di động (1); nắp dưới (32) được tạo kết cấu để mở và đóng để che phần dưới của bề mặt trước trong đó công nhả (M), mà nhả được nhả ra từ đó sau khi được in trong máy in di động (1), được bố trí; nắp trên (33) được tạo kết cấu để mở và đóng phần trên của bề mặt trước của máy in di động (1); và giá đỡ máy in (35) đỡ máy in di động (1) trong hộp đựng (30). Giá đỡ máy in (35) bao gồm cặp phần nhô mà nhô ra một phần về phía trước của máy in di động (1).





- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026903 B</b> |            |            | (15) 26/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |            | (43) 25/01/2016        | 334        |
| (21) 1-2015-04306       |            |            | (85) 09/11/2015        |            |
| (22) 01/04/2014         |            |            | (86) PCT/US2014/032565 | 01/04/2014 |
| (30) 61/810,460         | 10/04/2013 | US         | (87) WO2014/168789     | 16/10/2014 |
|                         | 13/922,361 | 20/06/2013 |                        | US         |

(51) **B63B 35/44; B63B 39/06; B63B 1/10**

(73) **TECHNIP FRANCE (FR)**

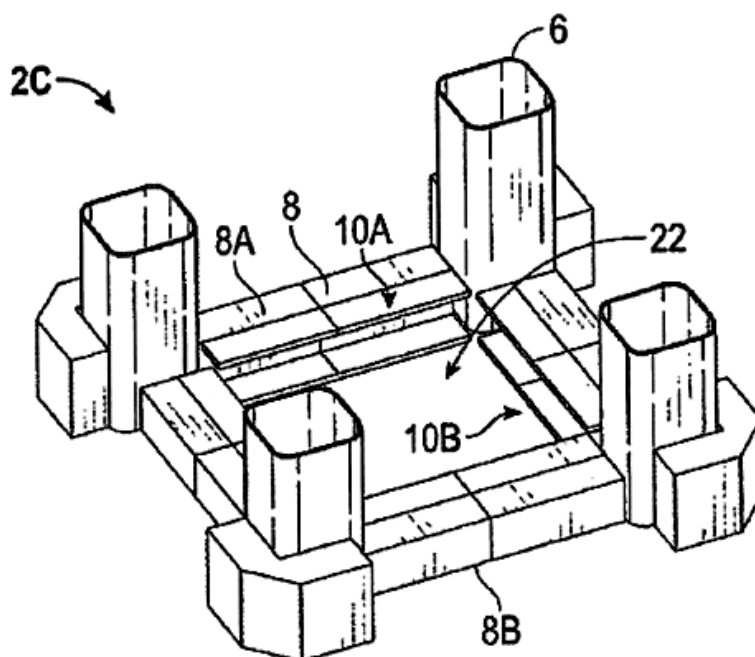
6-8 allée l'Arche Faubourg de l'Arche, ZAC Danton, F-92400 Courbevoie, France

(72) LAMBRAKOS, Kostas F. (US); KIM, Jang Whan (US); KYOUNG, Johyun (KR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

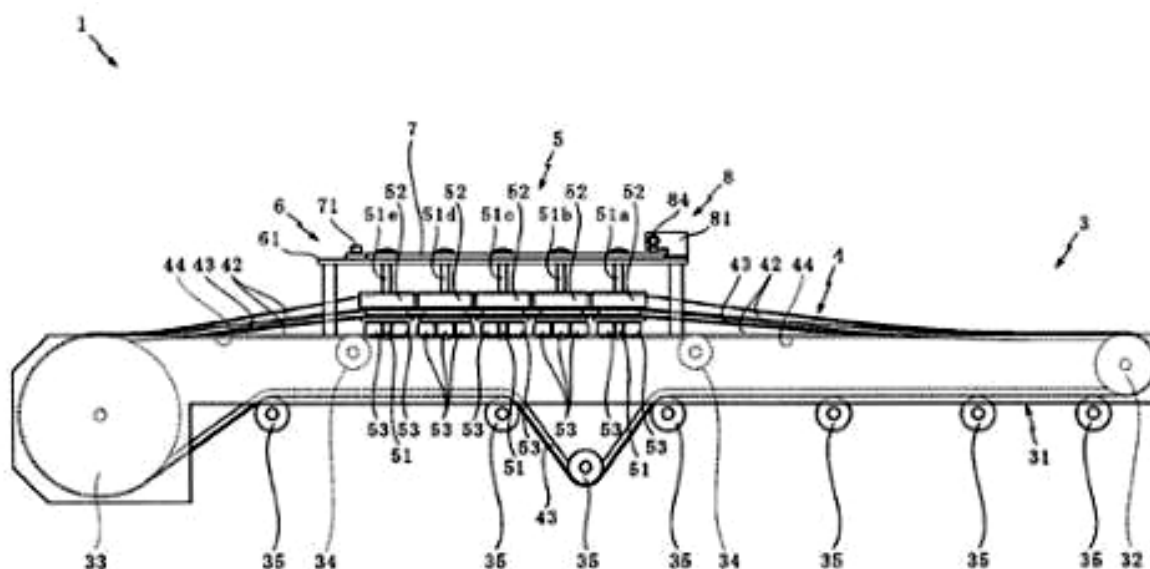
(54) **GIÀN KHAI THÁC NỒI CÓ CÁC TẮM MỞ RỘNG GHÉP PHAO ĐỂ GIẢM CHUYỂN ĐỘNG NHẬP NHỒ**

(57) Sáng chế đề cập đến giàn khai thác nổi có một hoặc nhiều tấm mở rộng ghép cố định vào một hoặc nhiều phao trên giàn khai thác và mở rộng từ các phao này. Khi giàn khai thác nổi dịch chuyển, các tấm mở rộng đã được lắp phao tách nước và gây ra lực kéo tác dụng lên giàn khai thác này. Nước dịch chuyển với tấm cũng làm tăng khối lượng động. Lực kéo và khối lượng động bổ sung làm tăng chu kỳ tự nhiên của chuyển động xa khỏi chu kỳ kích thích sóng để giảm đến mức tối thiểu chuyển động dẫn của sóng so với giàn khai thác không có các tấm mở rộng. Các tấm mở rộng có thể được ghép nối vào các phao trong quá trình chế tạo ở xưởng một cách trực tiếp hoặc nhờ các khung. Nói chung các tấm mở rộng được định vị giữa các độ cao trên và dưới của các phao, và do đó không làm giảm đáng kể khoảng cách giữa đáy biển và thân giàn ở bên cạnh.



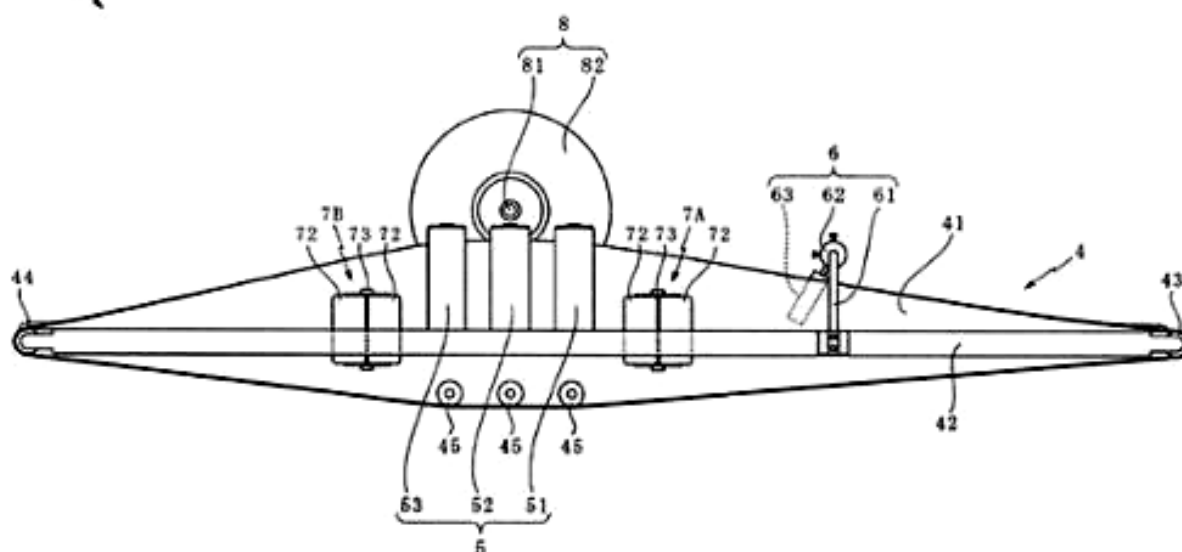
- (11) **1-0026904 B** (15) 26/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2017 346  
 (21) 1-2015-05029  
 (22) 31/12/2015  
 (30) 2015-128332 26/06/2015 JP  
 (51) *A22C 29/02; A23P 20/12; A23P 10/00*  
 (73) **MYCOOK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
 2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan  
 (72) Hiroaki Kyozyuka (JP); Yoichi Kyozyuka (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM DUỖI THẲNG VẬT PHẨM, VÀ BĂNG ĐAI CÓ KHẢ NĂNG VẬN CHUYỂN VẬT PHẨM ĐƯỢC BAO BỌC TRONG ĐÓ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị làm duỗi thẳng để làm duỗi thẳng vật phẩm, băng đai để vận chuyển vật phẩm, và phương pháp làm duỗi thẳng vật phẩm. Thiết bị làm duỗi thẳng vật phẩm này có thể thích hợp với sự thay đổi kích thước của vật phẩm trước khi làm duỗi thẳng mà không làm giảm hiệu quả sản xuất. Ngoài ra, thiết bị làm duỗi thẳng có thể làm duỗi thẳng vật phẩm trong khi vận chuyển, và duy trì chất lượng ổn định của vật phẩm sau khi làm duỗi thẳng. Thiết bị làm duỗi thẳng vật phẩm bao gồm bề mặt giữ để đặt vật phẩm trên đó, băng đai được tạo kết cấu để bao quanh vật phẩm bằng cách đưa các phần gần hai mép theo chiều rộng của bề mặt giữ lại gần nhau, và bộ phận làm duỗi thẳng được tạo kết cấu để làm duỗi thẳng vật phẩm được bao quanh bởi băng đai dọc theo hướng vận chuyển của băng đai bằng cách lặp đi lặp lại việc ép vào và tách ra khỏi bề mặt đối diện với bề mặt giữ của băng đai.



- (11) **1-0026905 B** (15) 26/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2015-05028  
 (22) 31/12/2015  
 (30) 2015-125611 23/06/2015 JP  
 (51) *A23P 20/12; A23L 5/10*  
 (73) **MYCOOK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)  
 2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan  
 (72) Hiroaki Kyozyuka (JP); Yoichi Kyozyuka (JP)  
 (74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
 (54) **THIẾT BỊ BAO PHỦ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT PHẨM CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC BAO BẰNG NGUYÊN LIỆU BAO PHỦ**

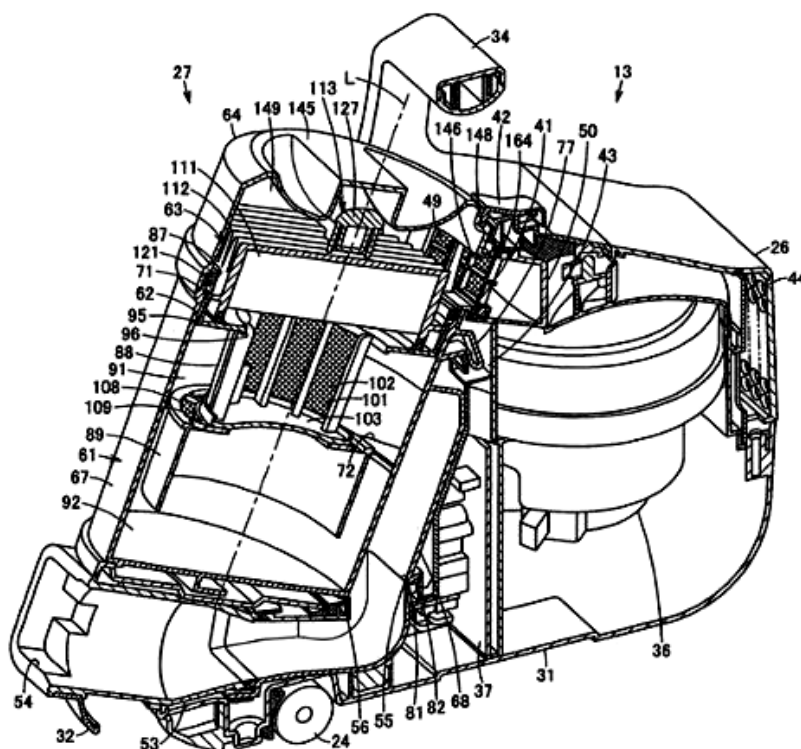
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị bao phủ có thể duy trì độ đồng đều về độ dày, kích thước và độ mềm của nguyên liệu bao phủ được bao bên ngoài bề mặt của vật phẩm với phạm vi thích hợp, và có thể đạt được việc kéo dài thời hạn sử dụng băng đai vận chuyển. Thiết bị bao phủ được đề xuất có nguyên liệu bao phủ được đặt trên băng đai có bề ngang rộng, vật phẩm được đặt lên trên nguyên liệu bao phủ, và nguyên liệu bao phủ được bao lên vật phẩm trong khi vận chuyển bằng băng đai. Thiết bị bao phủ này bao gồm bộ phận làm biến dạng băng đai được tạo kết cấu để làm biến dạng băng cách uốn cong băng đai trong khi vận chuyển thành dạng gần như chữ U hở phía trên bằng cách nâng và dựng thẳng đứng cả hai phần mép theo bề ngang của băng đai, nhờ đó tạo ra vật phẩm được bao bằng nguyên liệu bao phủ, và bộ phận gõ rung băng đai được tạo kết cấu để gõ rung liên tục băng đai đã được biến dạng bằng cách uốn cong. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất vật phẩm có bề mặt được bao bằng nguyên liệu bao phủ.



- (11) **1-0026906 B** (15) 26/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03228 (85) 30/08/2016
- (22) 02/03/2015 (86) PCT/FR2015/050502 02/03/2015
- (30) 1451826 06/03/2014 FR (87) WO2015/132518 11/09/2015
- (51) **C09J 103/02; D04H 1/64; D04H 1/587; C03C 25/32; D04H 1/4218**
- (73) **SAINT-GOBAIN ISOVER (FR)**  
18 Avenue d'Alsace, F-92400 Courbevoie, France
- (72) OBERT, Edouard (FR); KIEFER, Lionel (FR)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM HỒ SỢI NỀN NƯỚC CHO SẢN PHẨM NGĂN CÁCH, QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM NGĂN CÁCH, SẢN PHẨM CÁCH ÂM VÀ SẢN PHẨM CÁCH NHIỆT THU ĐƯỢC BẰNG QUY TRÌNH NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hồ sợi nền nước cho các sản phẩm ngăn cách trên cơ sở bông khoáng, chế phẩm này bao gồm:
- (a) ít nhất một sacarit được chọn từ các đường khử và đường được hydro hóa, tỷ lệ của đường được hydro hóa nằm trong khoảng từ 25% đến 100% khối lượng,
  - (b) ít nhất một monome axit polycarboxylic hoặc muối hoặc anhydrit của axit này,
  - (c) ít nhất một epoxysilan với lượng lớn hơn 2,0% khối lượng, tính theo tổng lượng các thành phần (a) và (b).
- Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm ngăn cách, sản phẩm cách âm và sản phẩm cách nhiệt thu được bằng quy trình này.

- (11) **1-0026907 B** (15) 26/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2016-01449 (85) 22/04/2016  
 (22) 05/11/2014 (86) PCT/JP2014/079317 05/11/2014  
 (30) 2013-230594 06/11/2013 JP (87) WO2015/068721 A1 14/05/2015  
 (51) **A47L 9/10; A47L 9/16**  
 (73) **TOSHIBA LIFESTYLE PRODUCTS & SERVICES CORPORATION (JP)**  
 2-9, Suehiro-cho, Ome-shi, Tokyo 1988710 Japan  
 (72) Makio HANZAWA (JP); Masatoshi TANAKA (JP); Junji NAITO (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **MÁY LÀM SẠCH BẰNG CHÂN KHÔNG CHẠY BẰNG ĐIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy làm sạch bằng chân không chạy bằng điện mà ngăn chặn khả năng của thiết bị hút bụi khỏi bị hỏng bởi phần ống, và có thể ngăn chặn chắc chắn phần dẫn khí phía thân chính khỏi bị lấp bụi bởi kết cấu đơn giản. Máy làm sạch bằng chân không chạy bằng điện bao gồm thiết bị hút bụi mà bao gồm phần hút kéo dài xuống dưới và tích trữ bụi được hút bởi quạt gió chạy bằng điện bên trong. Hộp thân chính (26) bao gồm phần tiếp nhận nhô (32) mà trên đó thiết bị hút bụi được đặt có thể tháo rời. Hộp thân chính (26) bao gồm phần dẫn khí phía thân chính (53). Phần dẫn khí phía thân chính (53) có cửa hút thân chính (54) được nối với phần ống có thể tháo rời trên phần tiếp nhận nhô (32). Phần dẫn khí phía thân chính (53) có cửa nối (55) mà được nối với phần hút của thiết bị hút bụi được đặt trên phần tiếp nhận nhô (32). Phần dẫn khí phía thân chính (53) làm thông giữa cửa hút thân chính (54) và cửa nối (55).

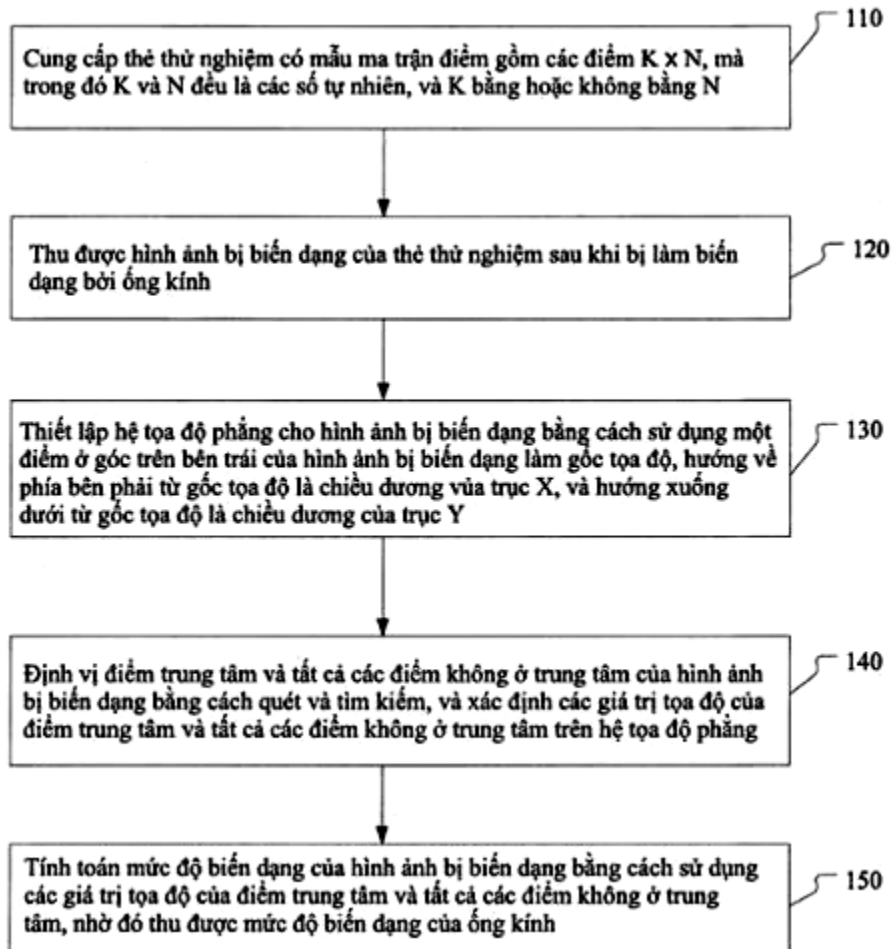


- (11) **1-0026908 B** (15) 26/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2013 301
- (21) 1-2013-00006 (85) 02/01/2013
- (22) 05/07/2011 (86) PCT/CU2011/000004 05/07/2011
- (30) CU/P/2010/144 06/07/2010 CU (87) WO2012/003814 12/01/2012
- (51) **A61K 39/39; A61P 35/00; A61P 31/06; A61P 31/18; A61K 9/127; A61P 31/00**
- (73) **CENTRO DE INMUNOLOGIA MOLECULAR (CU)**  
Calle 216 Esq 15Atabey, Playa, La Habana 12100, Cuba
- (72) FERNANDEZ MOLINA, Luis Enrique (CU); LANIO RUIZ, Maria Eliana (CU); LABORDE QUINTANA, Rady Judith (CU); CRUZ LEAL, Yoelys (CU); LUZARDO LORENZO, Maria del Carmen (CU); MESA PARDILLO, Circe (CU); ALVAREZ VALCARCEL, Carlos Manuel (CU); PAZOS SANTOS, Isabel Fabiola (CU); TEJUCA MARTINEZ, Mayra (CU); VALLE GARAY, Aisel (CU); ALONSO BIOSCA, Maria Eugenia (CU); CANET SANTOS, Liem (CU)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẬT TRUYỀN VACXIN ĐỂ GÂY ĐÁP ỨNG MIỄN DỊCH TẾ BÀO VÀ CHẾ PHẨM VACXIN CHỨA NÓ**
- (57) Sáng chế thuộc lĩnh vực áp dụng công nghệ sinh học trong y tế. Sáng chế đề cập tới vật truyền vacxin trong đó các độc tố từ vi sinh vật có nhân điển hình được bao nang vào các túi đa lớp thu được bằng phương pháp loại nước-tái hydrat hoá trong đó chế phẩm lipit là dipalmitoylphosphatidylcholin:cholesterol với tỷ lệ mol 1:1 để dùng theo đường dưới da hoặc trong cơ. Các chế phẩm này không đòi hỏi phải sử dụng các chất bổ trợ khác.
- Chế phẩm theo sáng chế cho phép điều biến đáp ứng miễn dịch đặc hiệu CTL kháng lại một hoặc nhiều kháng nguyên được đóng bao nang vào liposom chứa độc tố. Vật truyền vacxin theo sáng chế có nhiều ưu điểm hơn so với các vật truyền đã biết khác về hiệu lực và khả năng gây đáp ứng miễn dịch cũng như các đặc tính điều biến miễn dịch của nó.

- (11) **1-0026909 B** (15) 26/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/03/2018 360  
(21) 1-2017-04415 (85) 06/11/2017  
(22) 29/06/2016 (86) PCT/KR2016/006942 29/06/2016  
(30) 10-2015-0092016 29/06/2015 KR (87) WO2017/003169 05/01/2017  
(51) ***D02G 3/48; D02G 1/02; D02G 3/26; B60C 9/00; D02G 3/04***  
(73) **KOLON INDUSTRIES, INC. (KR)**  
11, Kolon-ro, Gwacheon-si, Gyeonggi-do 13837, Republic of Korea  
(72) JEON, Ok Wha (KR); LEE, Min Ho (KR)  
(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)  
(54) **SỢI LỚP HỖN HỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỢI NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sợi lớp hỗn hợp và phương pháp sản xuất sợi lớp hỗn hợp này, sợi lớp hỗn hợp có thể được sản xuất dễ dàng và có các đặc tính vật lý đồng đều hơn, và có độ bền và độ bền mỏi được cải thiện. Sợi lớp hỗn hợp bao gồm tơ nylon xoắn sơ cấp và tơ aramit xoắn sơ cấp, trong đó tơ nylon xoắn sơ cấp và tơ aramit xoắn sơ cấp được xoắn thứ cấp cùng nhau, và độ dài của tơ aramit xoắn sơ cấp bằng 1,005 đến 1,025 lần độ dài của tơ nylon xoắn sơ cấp nếu thực hiện tháo xoắn mỗi xoắn thứ cấp của sợi lớp hỗn hợp có độ dài định trước.

- (11) **1-0026910 B** (15) 26/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 27/03/2017 348
- (21) 1-2016-04874 (85) 13/12/2016
- (22) 26/06/2015 (86) PCT/CN2015/082496 26/06/2015
- (30) 201410302056.2 27/06/2014 CN (87) WO2015/197019 A1 30/12/2015
- (51) **G01M 11/02**
- (73) **QINGDAO GOERTEK TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
5F, No. 3 Building Fortune Center, No.18 Qinling Road, Laoshan District, Qingdao City, Shandong 266061, China
- (72) CHEN, Xingyi (CN); XU, Jianjun (CN); NIU, Xiliang (CN)
- (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG ĐO ĐỘ BIẾN DẠNG CỦA ỐNG KÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đo độ biến dạng của ống kính bao gồm các bước: cung cấp thẻ thử nghiệm có mẫu ma trận điểm gồm các điểm  $K \times N$ , trong đó  $K$  và  $N$  đều là các số tự nhiên (110); thu được hình ảnh bị biến dạng của thẻ thử nghiệm sau khi bị làm biến dạng bởi ống kính (120); thiết lập hệ tọa độ phẳng cho hình ảnh bị biến dạng bằng cách sử dụng một điểm ở góc trên, bên trái của hình ảnh bị biến dạng làm gốc tọa độ, hướng về phía bên phải từ gốc tọa độ là chiều dương của trục  $X$ , và hướng xuống dưới từ gốc tọa độ là chiều dương của trục  $Y$  (130); định vị điểm trung tâm của hình ảnh bị biến dạng và tất cả các điểm không ở trung tâm bằng cách quét và tìm kiếm, và xác định các giá trị tọa độ của điểm trung tâm và tất cả các điểm không ở trung tâm trên hệ tọa độ phẳng (140); và tính toán mức độ biến dạng của hình ảnh bị biến dạng bằng cách sử dụng các giá trị tọa độ của điểm trung tâm và tất cả các điểm không ở trung tâm theo phương trình tính toán mức độ biến dạng của hình ảnh bị biến dạng, nhờ đó thu được độ biến dạng của ống kính (150). Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống đo độ biến dạng của ống kính. Phương pháp đo và hệ thống đo theo sáng chế giúp thúc đẩy tốc độ xử lý hình ảnh và cải thiện độ chính xác trong việc đo mức độ biến dạng của ống kính.





- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026911 B</b> |            | (15) 26/11/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/08/2017          | 353        |
| (21) 1-2016-01761       |            | (85) 17/05/2016          |            |
| (22) 02/12/2014         |            | (86) PCT/CN2014/092848   | 02/12/2014 |
| (30) 201410500238.0     | 26/09/2014 | CN (87) WO2016/045194 A1 | 31/03/2016 |

(51) **E04F 13/075**

(73) **ZHEJIANG ZHENSHEN INSULATION TECHNOLOGY CORPORATION LIMITED (CN)**

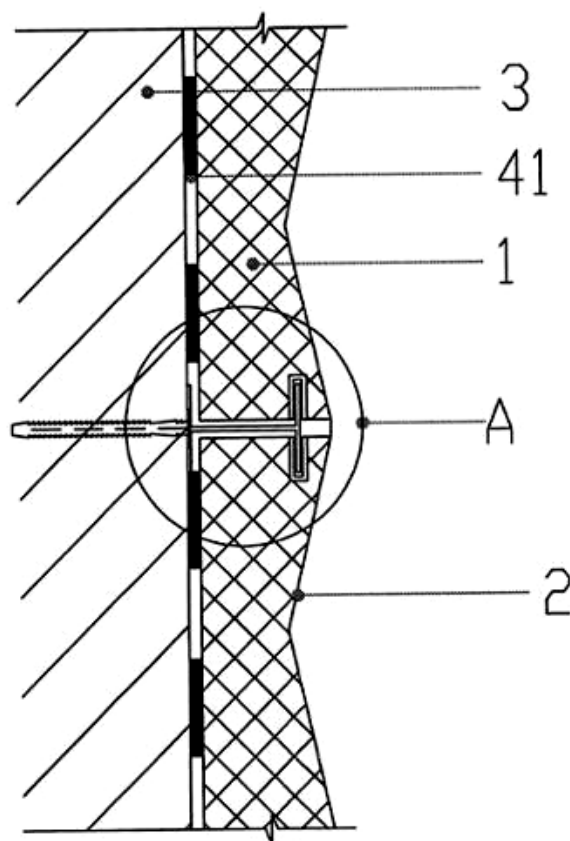
West Side, Yantang Road, The North Side of Dongxi 2nd Road Wangdian, Xiuzhou Jiaxing, Zhejiang 341300, China

(72) ZHANG, Yongfu (CN); ZHANG, Chunhua (CN); HUANG, Xiaobin (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **TẤM TÍCH HỢP THỦY TINH XÓP CÓ KHẢ NĂNG CHỐNG ĐƯỢC LỬA VÀ NƯỚC, CÁCH NHIỆT VÀ TRANG TRÍ**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm tích hợp thủy tinh xốp có khả năng chống được lửa và nước, cách nhiệt và trang trí, gồm có tấm thủy tinh xốp (1). Phần bên trong của tấm thủy tinh xốp (1) được kết hợp với lớp dính kết để gắn với thành (3), bề mặt bên ngoài của tấm thủy tinh xốp (1) là bề mặt dập nổi lập thể và được kết hợp với lớp phủ (2). Tấm đã nêu có kết cấu đơn giản và có tác dụng trang trí tốt.



- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026912 B</b> |                           | (15) 26/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B                      | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-03562       |                           | (85) 14/09/2017        |            |
| (22) 08/07/2015         |                           | (86) PCT/JP2015/069638 | 08/07/2015 |
| (30) 2015-066825        | 27/03/2015 JP             | (87) WO2016/157556     | 06/10/2016 |
|                         | 2015-115696 08/06/2015 JP |                        |            |

(51) **E04D 1/28; E04D 3/30; E04D 1/18**

(73) **NIPPON STEEL NISSHIN CO., LTD. (JP)**

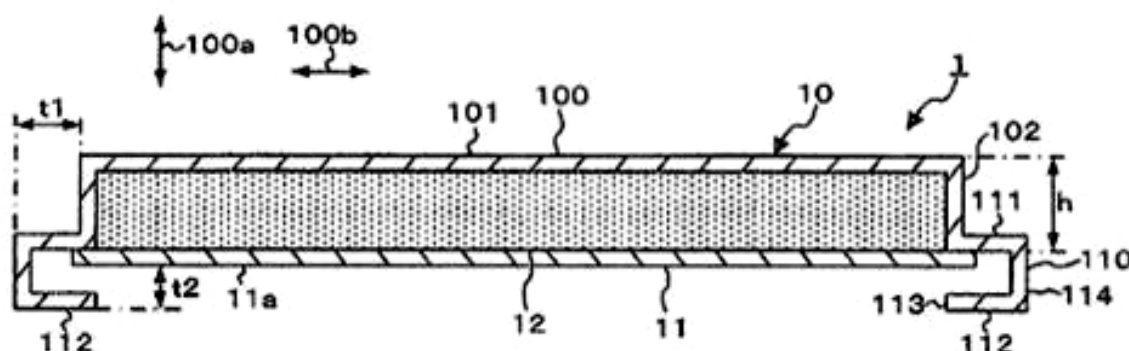
4-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008366, Japan

(72) IZUMI, Keiji (JP); OOTA, Yuugo (JP); NAGATSU, Tomoyuki (JP); MIURA, Norimasa (JP); NORITA, Katsunari (JP); OKUBO, Kenichi (JP)

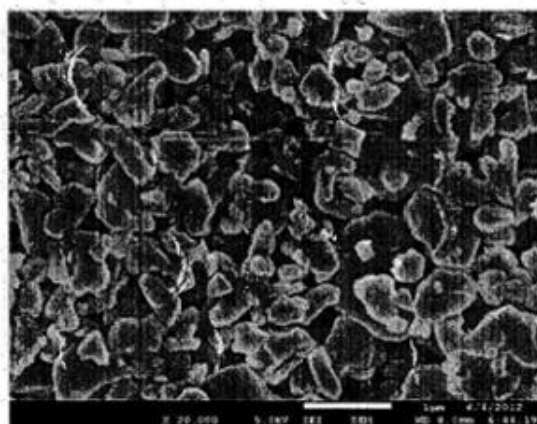
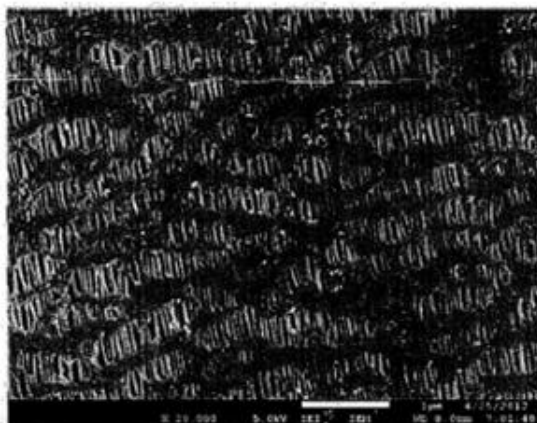
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **TẦM LỢP BẰNG KIM LOẠI, CẤU TRÚC MÁI LỢP VÀ PHƯƠNG PHÁP LỢP MÁI SỬ DỤNG TẦM LỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến tấm lợp bằng kim loại (1) có lớp trước (10), lớp sau (11) và vật liệu lõi (12). Lớp trước (10) được làm bằng tấm kim loại. Trong lớp trước (10), phần thân hình hộp (100) và phần gờ (110) mở rộng từ phần thân (100) được tạo thành. Phần gờ (110) được tạo hình bằng cách gấp ngược ra sau, qua phía sau của lớp trước (1), tấm kim loại (111) mở rộng ra ngoài của phần thân (100) theo hướng (100b) vuông góc với hướng chiều cao (100a) của phần thân, từ cạnh dưới của phần thân (100), theo cách sao cho tấm kim loại (111) bao quanh lớp sau (11). Tấm lợp bằng kim loại (1) được bố trí trên nền mái, với phần gờ (110) đối đầu với phần gờ (110) của tấm lợp bằng kim loại khác.



- (11) **1-0026913 B** (15) 26/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2015 330  
(21) 1-2014-03477 (85) 17/10/2014  
(22) 01/11/2013 (86) PCT/KR2013/009824 01/11/2013  
(30) 10-2012-0142940 10/12/2012 KR (87) WO2014/092334 19/06/2014  
(51) **H01M 2/16; H01M 10/05**  
(73) **HANWHA TOTAL PETROCHEMICAL CO., LTD.** (KR)  
103, Dokgot2-ro, Daesan-Eup, Seosan-si, Chungcheongnam-do 356-711, Republic of Korea  
(72) YOO, Ji Na (KR); HYUN, Jae Yong (KR); LEE, Do Hoon (KR); CHOI, Chang Hyun (KR)  
(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **TẨM CÁCH ĐIỆN DẠNG XÓP CÓ LỚP PHỦ PHỨC HỢP HỮU CƠ/VÔ CƠ NỀN NƯỚC, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẨM CÁCH ĐIỆN NÀY VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN HÓA SỬ DỤNG TẨM CÁCH ĐIỆN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến tẩm cách điện sử dụng trong thiết bị điện hóa và cụ thể hơn là tẩm cách điện dạng xốp trong đó lớp phủ phức hợp hữu cơ/vô cơ được gắn vào nền xốp, phương pháp sản xuất tẩm cách điện và thiết bị điện hóa sử dụng tẩm cách điện này.



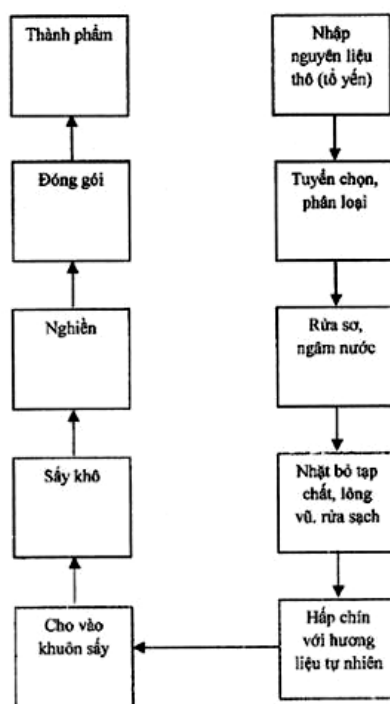
- (11) **1-0026914 B** (15) 26/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2014 313  
 (21) 1-2013-03286  
 (22) 18/10/2013  
 (51) *A23L 1/30; A23L 1/29*

- (76) 1. **TRẦN THỊ TRIỆU** (VN)  
 266/78/17 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh  
 2. **PHAN TRẦN ĐỨC LIÊN** (VN)  
 266/78/17 Tô Hiến Thành, phường 15, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT SẢN PHẨM YẾN SÀO THỰC DƯỠNG Ở DẠNG GÓI VÀ DÙNG LIỀN TRÊN CƠ SỞ HỖN HỢP CỦA TỔ YẾN VÀ HƯƠNG LIỆU TỰ NHIÊN, SẢN PHẨM YẾN SÀO THỰC DƯỠNG ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG QUY TRÌNH NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG SẢN PHẨM YẾN SÀO THỰC DƯỠNG NÀY**

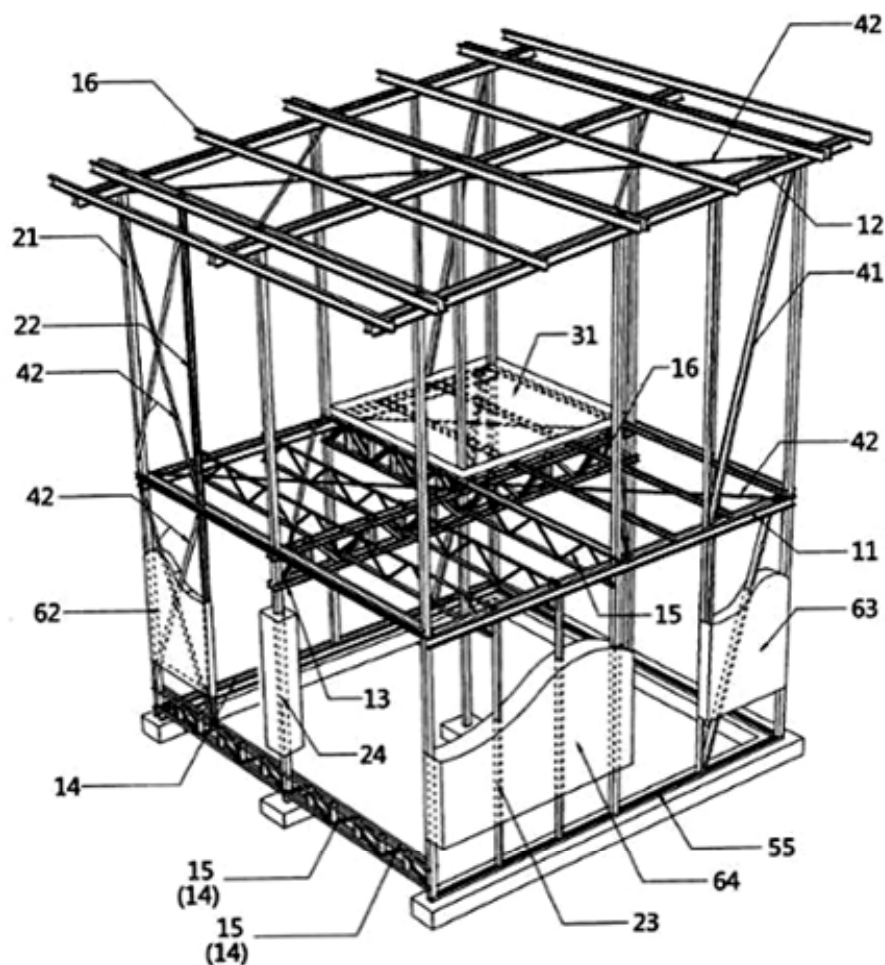
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm yến sào thực dưỡng ở dạng gói và dùng liền trên cơ sở hỗn hợp của tổ yến và hương liệu tự nhiên, trong đó nguyên liệu chính là tổ yến như tổ yến đảo, tổ yến nhà và tổ yến huyết đã được sơ chế và làm sạch, được hấp chín với một số hương liệu tự nhiên như gừng, quế, lá dứa, dâu, táo theo tỷ lệ thích hợp, tiếp đó tiến hành sấy khô, tùy ý nghiền và đóng gói để tạo ra sản phẩm yến sào thực dưỡng từ tổ yến rất bổ dưỡng có thể dùng ngay ở dạng thực phẩm khô hoặc dùng ở dạng thức uống tiện dụng mà vẫn giữ được hương vị và cấu trúc tự nhiên của yến sào kết hợp với hương vị thơm ngon đặc trưng của các hương liệu như gừng, quế, lá dứa, dâu, táo, v.v.. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến sản phẩm yến sào thực dưỡng được sản xuất bằng quy trình này và phương pháp sử dụng sản phẩm yến sào thực dưỡng này.



- (11) **1-0026915 B** (15) 26/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/10/2015 331  
(21) 1-2015-02374 (85) 01/07/2015  
(22) 15/11/2013 (86) PCT/JP2013/080870 15/11/2013  
(30) 2012-286122 27/12/2012 JP (87) WO2014/103552 03/07/2014  
(51) **C08G 59/40; C08K 5/16; C08K 5/55; C08L 61/10; H01L 23/31; C09J 11/04; C09J 11/06; C09J 161/06; C09J 163/00; H01L 23/29; C08K 3/36; C08L 63/00**  
(73) **NAMICS CORPORATION (JP)**  
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi Niigata 950-3131, Japan  
(72) Yohei HOSONO (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA EPOXY LỎNG, VẬT LIỆU DÁN CHÍP VÀ KEO DÁN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa epoxy lỏng có đặc tính chảy tốt của chế phẩm nhựa epoxy ngay cả khi chế phẩm này chứa chất độn vô cơ và có thời hạn sử dụng dài bằng cách ngăn ngừa sự tăng độ nhớt trong khi bảo quản. Chế phẩm nhựa epoxy lỏng này chứa: (A) nhựa epoxy lỏng; (B) chất hóa rắn là sản phẩm cộng epoxy của hợp chất amin hoặc là hợp chất imidazol được bao vi nang; (C) chất độn vô cơ; (D) triisopropyl borat; và (E) nhựa phenol, khác biệt ở chỗ, 100 phần khối lượng của chế phẩm này chứa thành phần (C) với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 65 phần khối lượng, thành phần (D) với lượng nằm trong khoảng từ 0,02 đến 0,15 phần khối lượng và thành phần (E) với lượng nằm trong khoảng từ 0,3 đến 15,0 phần khối lượng. Sáng chế còn đề cập đến vật liệu dán chip và keo dán chứa chế phẩm nêu trên.

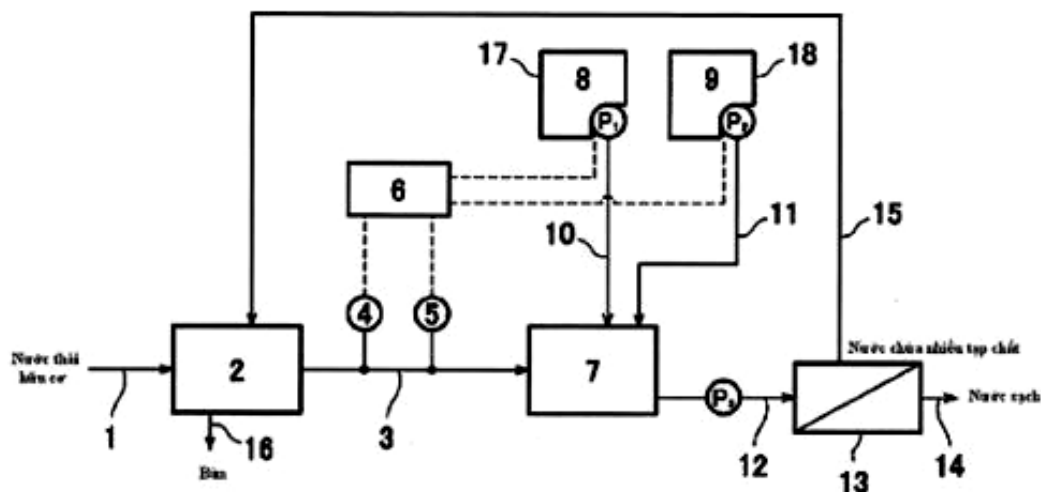
- |   |            |                          |            |
|---|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026916 B</b>   |            | (15) 26/11/2020          |            |
| (45) 25/01/2021   | 394B       | (43) 25/10/2016          | 343        |
| (21) 1-2016-03018   |            | (85) 16/08/2016          |            |
| (22) 26/01/2015   |            | (86) PCT/CN2015/071574   | 26/01/2015 |
| (30) 201410035766.3   | 24/01/2014 | CN (87) WO2015/110081 A1 | 30/07/2015 |
| (51) <b>E04B 1/24; E04B 5/40; E04B 2/56; E04B 1/30; E04B 1/58</b>         |            |                          |            |
| (76) <b>HSIEH, YING CHUN (CN)</b>   |            |                          |            |
| No. 16, Ln. 132, Hezuo St., Fengyuan City, Taichung County, Taiwan, China |            |                          |            |
| (74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)                             |            |                          |            |
| (54) <b>KHUNG THÉP TRỌNG LƯỢNG NHẸ DẠNG BA CHIỀU</b>                      |            |                          |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến khung thép trọng lượng nhẹ dạng ba chiều bao gồm dầm, xà gồ và/hoặc xà dọc, cột, thân tường, bản sàn và/hoặc mái, và thanh chịu lực ngang và/hoặc các thanh giằng kéo. Dầm là dầm đôi liên tục bao gồm hai dầm đơn liên tục giống nhau hoặc khác nhau được lắp ở cả hai phía của cột, dầm đơn liên tục và cột này là liên tục và không ngắt quãng ở phần nối giao nhau của dầm đơn liên tục và cột. Khung thép theo sáng chế có ưu điểm là có kết cấu đơn giản và chi phí sản xuất thấp.



- (11) **1-0026917 B** (15) 27/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2014 316  
 (21) 1-2014-01355 (85) 25/04/2014  
 (22) 04/09/2012 (86) PCT/JP2012/005588 04/09/2012  
 (30) 2011-219127 03/10/2011 JP (87) WO2013/051192 11/04/2013  
 (51) **C02F 1/44; B01D 61/08; B01D 65/08; B01D 61/04; B01D 61/12**  
 (73) **KAWASAKI JUKOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1-1, Higashikawasaki-cho 3-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6508670, Japan  
 (72) FUKUMOTO, Koji (JP); HIRATA, Shigehide (JP); OYAMA, Suguru (JP); ABE, Takashi (JP); YAMAMOTO, Hiroshi (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỮU CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống và phương pháp xử lý nước thải hữu cơ có khả năng ngăn ngừa mảng bám sinh học trên màng thấm thấu ngược của thiết bị có màng thấm thấu ngược để xử lý nước đã qua xử lý sinh học chứa nitơ amoniac, với chi phí thấp. Theo hệ thống và phương pháp này, hóa chất chứa clo như natri hypoclorit được bổ sung vào nước đã qua xử lý sinh học chứa nitơ amoniac để tạo ra phản ứng giữa nitơ amoniac và hợp chất này trong bể chứa trong 3 phút hoặc lâu hơn. Do đó, cloramin được tạo ra trong nước đã qua xử lý sinh học sao cho đạt được nồng độ clo hữu hiệu bằng 2ppm hoặc cao hơn, và nước đã qua xử lý sinh học chứa cloramin này được cấp vào thiết bị có màng thấm thấu ngược.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026918 B</b> |            | (15) 27/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/12/2014        | 321        |
| (21) 1-2014-02851       |            | (85) 26/08/2014        |            |
| (22) 25/01/2013         |            | (86) PCT/EP2013/051513 | 25/01/2013 |
| (30) 12152901.0         | 27/01/2012 | EP (87) WO2013/110795  | 01/08/2013 |

(51) **A23G 1/00; A23G 1/12**

(73) **ROYAL DUYVIS WIENER B.V. (NL)**

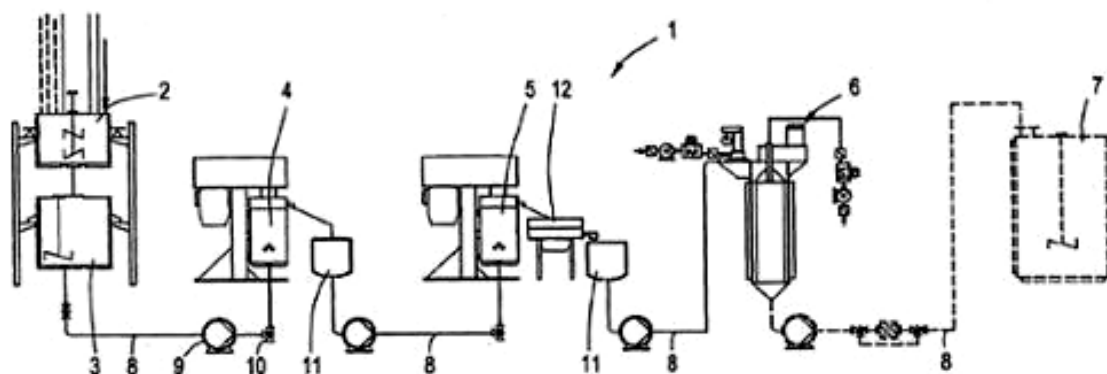
Schipperslaan 15, NL-1541 KD Koog aan de Zaan, The Netherlands

(72) KRUIVER Jan (NL)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG VÀ QUY TRÌNH LÀM KẸO SÔ-CÔ-LA THÀNH KHỐI ĂN ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống (1) làm kẹo sô-cô-la thành khối ăn được, cụ thể là khối chứa ca-cao, như dung dịch hoặc hỗn hợp ca-cao, sô-cô-la, bao gồm máy cắt, cụ thể còn gọi là máy biến đổi vị (14), máy biến đổi vị này có vỏ (16), trục (17) lắp quay được trong vỏ (16) này, phương tiện (19, 20) để buộc khối ăn được phải chịu các ứng suất cắt cao, phương tiện (21, 22) để trải rộng khối ăn được sau khi nó đã bị buộc phải chịu ứng suất cắt cao, và lỗ nạp (24, 25) để cấp khí đến khối ăn được trải rộng. Hệ thống này còn có thiết bị bay hơi kiểu màng mỏng (15) để chế biến khối ăn được thoát ra khỏi máy cắt (14). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến quy trình chế biến chất chảy được, cụ thể là làm kẹo sô-cô-la thành khối ăn được.



- (11) **1-0026919 B** (15) 27/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2015 329
- (21) 1-2015-01360 (85) 17/04/2015
- (22) 11/09/2013 (86) PCT/KR2013/008227 11/09/2013
- (30) 10-2012-0104177 19/09/2012 KR (87) WO2014/046416 27/03/2014
- (51) **A23L 1/20; A23C 11/10**
- (73) **HANMI MEDICARE, INC.** (KR)  
#14, Wiryeseong-daero, Songpa-gu, Seoul 138-724, Republic of Korea
- (72) LIM, Jonghoon (KR); CHOI, Byeong Ku (KR)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SỮA ĐẬU NÀNH NGUYÊN CHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM SỮA ĐẬU NÀNH NGUYÊN CHẤT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sữa đậu nành nguyên chất có độ ổn định bảo quản tốt hơn, có độ nhớt hầu như không thay đổi khi được bảo quản trong thời gian dài, và sữa đậu nành nguyên chất được sản xuất bằng phương pháp này. Vì phương pháp theo sáng chế tạo ra sữa đậu nành nguyên chất có cỡ hạt nhỏ theo quy trình đơn giản hơn các phương pháp đã biết, nên thời gian chế biến sữa đậu nành nguyên chất có thể được rút ngắn. Ngoài ra, vì sữa đậu nành nguyên chất thu được theo phương pháp này cho độ nhớt hầu như không thay đổi khi được bảo quản trong thời gian dài, thời hạn sử dụng của nó có thể được tăng lên đáng kể so với các sữa đậu nành nguyên chất đã biết chứa cả bã đậu và nước đậu nành mà có độ nhớt tăng lên theo thời gian.

<b>Đậu tương</b>
Chọn cẩn thận, rang, tách vỏ (Thiết bị rang kiểu trống)
Nấu (98°C/4phút)
Nghiền thô (Máy nghiền, 1,5φ)
Nghiền mịn Lần 1: #212 Lần 2: #220 (hoặc #222)
Nước đậu nành nguyên chất
Phối trộn
Vi đồng hóa lần 1 (300 Bar (30MPa))
Thanh trùng, làm mát, tiệt trùng (PHE, 98°C/30sec)
Thùng bảo quản
Tiệt trùng (150°C/5 giây)
Vi đồng hóa lần 2 (150-300 Bar (15-30MPa))
Thùng bảo quản vô trùng
Đóng hộp (Thiết bị đóng vô trùng)
Đóng gói

- (11) **1-0026920 B** (15) 27/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/01/2015 322  
(21) 1-2014-03240 (85) 26/09/2014  
(22) 08/03/2013 (86) PCT/JP2013/056422 08/03/2013  
(30) 2012-079923 30/03/2012 JP (87) WO2013/146181 03/10/2013  
(51) *A23L 1/29; A23L 1/05; A23L 1/06*  
(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)  
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan  
(72) ENDO, Naoyuki (JP); MIZUKAI, Kazuya (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM THỰC PHẨM NHŨ HÓA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thực phẩm nhũ hóa có độ chảy và độ ổn định nhũ hóa tốt, thậm chí khi được đưa vào xử lý thanh trùng nhiệt, với sản phẩm này chứng trào ngược dạ dày-thực quản có thể được ngăn chặn bằng cách tạo gel sau khi đi vào dạ dày. Bằng cách thêm tác nhân tạo gel để tạo gel trong vùng axit, ít nhất một chất làm ổn định nhũ hóa được chọn từ nhóm bao gồm arabic và gôm ghatti, và muối kim loại hóa trị hai vào chế phẩm thực phẩm nhũ hóa chứa lipit, nó có khả năng thực hiện đặc tính tạo gel sau khi đi vào dạ dày và có được độ chảy và độ ổn định nhũ hóa tốt, thậm chí bước xử lý thanh trùng bằng nhiệt được sử dụng.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026921 B</b> |               | (15) 27/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 27/10/2014        | 319        |
| (21) 1-2014-02221       |               | (85) 07/07/2014        |            |
| (22) 07/12/2012         |               | (86) PCT/EP2012/074757 | 07/12/2012 |
| (30) 11290567.4         | 07/12/2011 EP | (87) WO2013/083760 A2  | 13/06/2013 |

(51) **B01J 13/18**

(73) **GIVAUDAN SA (CH)**

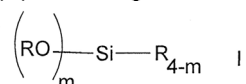
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

(72) BONE, Stephane (FR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Vàng (GINTASSET CO., LTD.)

(54) **VI NANG CHỨA HOẠT CHẤT, PHƯƠNG PHÁP TẠO RA VI NANG NÀY VÀ SẢN PHẨM CHỨA VI NANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra vi nang chứa hoạt chất bao gồm các bước:
- (i) nhũ hóa hoạt chất trong nước với sự có mặt của chất nhũ hóa là polyme;
  - (ii) cho thêm hỗn hợp của ít nhất hai hợp chất silan vào nhũ tương thu được và thủy phân chúng trước khi thực hiện bước tiếp theo;
  - (iii) tạo ra lớp vỏ bằng cách tăng độ pH; khác biệt ở chỗ:
  - (iv) chất nhũ hóa là polyme còn có tác dụng làm chất tạo khuôn cho các hợp chất silic hữu cơ;
  - (v) các hợp chất silan có công thức I:

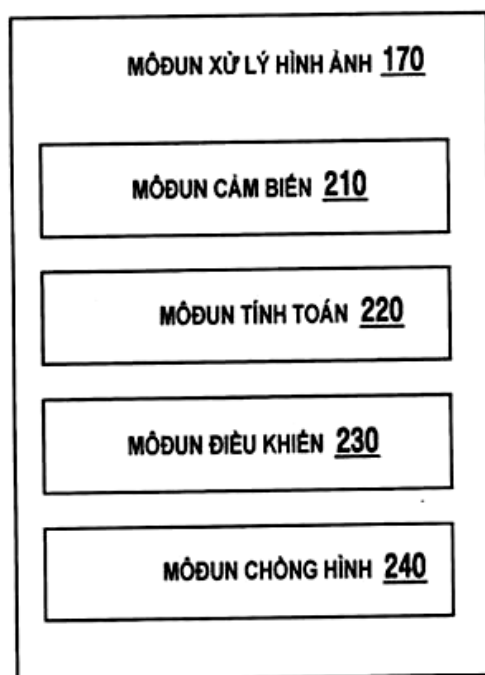


trong đó R độc lập là C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl hoặc alken mạch thẳng hoặc mạch nhánh, tùy ý chứa nhóm chức được chọn từ amino và epoxy, m nằm trong khoảng từ 1 đến 4 và được chọn sao cho có mặt ít nhất hai hợp chất silan với m nhóm chức khác nhau.

Sáng chế còn đề cập đến vi nang thu được bằng phương pháp nêu trên và sản phẩm chứa vi nang này. Vi nang theo sáng chế có đặc tính rất tốt và đặc biệt hữu hiệu để sử dụng với chất tạo hương thơm.

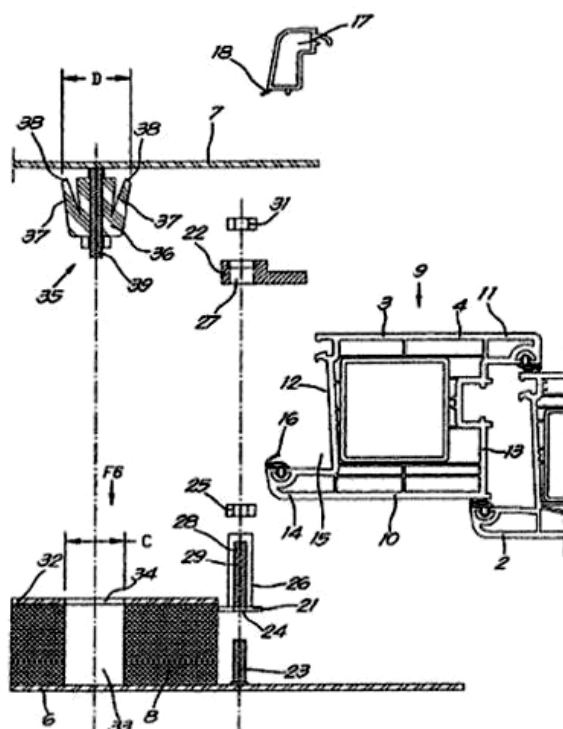
- (11) **1-0026922 B** (15) 27/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2016 344  
(21) 1-2016-03532 (85) 21/09/2016  
(22) 13/01/2015 (86) PCT/KR2015/000320 13/01/2015  
(30) 10-2014-0020474 21/02/2014 KR (87) WO2015/126060 A1 27/08/2015  
(51) **H04N 5/232; H04N 5/225**  
(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**  
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea  
(72) LEE, Woo-Yong (KR); LEE, Seung-Woo (KR); JI, Hyung-Sun (KR); KIM, Pyo-Jae (KR); LEE, Gyu-Bong (KR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI BẮT KHẢ BIẾN ĐỘC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp xử lý hình ảnh trong thiết bị điện tử, và theo một số phương án làm ví dụ thực hiện sáng chế, phương pháp xử lý hình ảnh trong thiết bị điện tử có thể bao gồm các bước: điều khiển môđun tính toán để xác định một đối tượng từ dữ liệu hình ảnh và tính các thông số chụp ảnh dựa vào đối tượng đã xác định, và cung cấp các thông số chụp ảnh đã tính cho môđun camera thông qua môđun điều khiển trước khi có lệnh chụp ảnh từ người dùng, và sáng chế cũng có thể được thực hiện theo các phương án làm ví dụ khác.

200  
↙



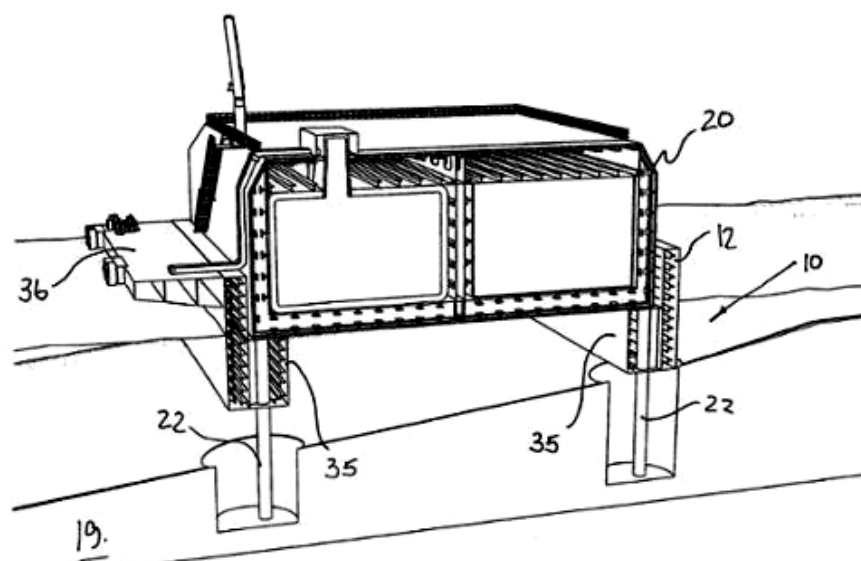
- (11) **1-0026923 B** (15) 27/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2017-02622 (85) 10/07/2017  
 (22) 29/12/2015 (86) PCT/BE 2015/000071 29/12/2015  
 (30) 2015-5024 14/01/2015 BE (87) WO2016/112437 21/07/2016  
 2015/5834 18/12/2015 BE  
 (51) **E06B 3/72; E06B 3/22; E06B 3/70**  
 (73) **HARINCK, NAAMLOZE VENNOOTSCHAP (BE)**  
 Heirweg 95, 8710 Wielsbeke, Belgium  
 (72) HARINCK, Kris André (BE)  
 (74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **CÁNH CỬA VÀ BỘ TẮM CỬA ĐỂ LẮP RÁP CÁNH CỬA**

- (57) Sáng chế đề cập đến cánh cửa bao gồm khung (4) và tấm cửa (5) với tấm trước (6), tấm sau (7) và tấm đệm (8), theo đó khung (4) bao gồm thanh định hình thông thường (9) với gờ (14) hướng vào bên trong để tạo thành một rãnh (15), theo đó tấm trước (6) được gắn với mặt trước của khung (4), và ít nhất che phủ một phần mặt trước của khung (4) và theo đó tấm cửa (5) được gắn chặt vào mặt sau của khung (4) bằng thanh nẹp (17), được đặc trưng bởi tấm trước (6) được cung cấp với các phương tiện kẹp (20) cho phép tấm trước (6) được kéo ép vào mặt trước của khung (4), theo đó phương tiện kẹp (20) được tạo thành bởi một hoặc nhiều kẹp dọc theo chu vi của khung (4) với chi tiết cơ bản (21) được gắn chặt trên tấm trước (6) và thanh kẹp (22) lắp trên đó, phía sau móc lên gờ (14) nói trên và có thể được xiết chặt trên chi tiết cơ bản (21) hướng về phía tấm trước (6).



- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026924 B</b>  |            | (15) 27/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B       | (43) 25/08/2017        | 353        |
| (21) 1-2017-01027  |            | (85) 22/03/2017        |            |
| (22) 08/09/2015  |            | (86) PCT/NO2015/050156 | 08/09/2015 |
| (30) 20141426  | 27/11/2014 | NO (87) WO2016/085347  | 02/06/2016 |
| (51) <b>E02B 3/06; B63B 35/44; B63C 1/02; E02D 27/52; E02D 23/02; B63B 35/00; E02B 17/02</b> |            |                        |            |
| (73) <b>GRAVI FLOAT AS (NO)</b><br>P.O.Box 2424, N-5824 Bergen, Norway                       |            |                        |            |
| (72) VARTDAL, Harald (NO); RØYSHEIM, Tore (NO); KJERSEM, Geir L. (NO)                        |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)                        |            |                        |            |
| (54) <b>KHO CẢNG ĐÁY BIỂN NƯỚC NÔNG</b>  |            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến kho cảng đáy biển nước nông (40) để lưu trữ và chất xếp hoặc bốc dỡ hydrocacbon như LNG, dầu hoặc khí bao gồm khối kết cấu (20) có thể nổi được, có thể tháo lắp được, và kết cấu hạ tầng dưới đáy biển (10) có thể tháo lắp được được dự định được đỡ bởi đáy biển (19), khối kết cấu (20) có thể nổi được này được cố định theo cách tháo ra được vào kết cấu hạ tầng dưới đáy biển (10) sao cho kho cảng cảng biển được tạo thành, kết cấu hạ tầng dưới đáy biển (10) bao gồm kết cấu đế (11) được bố trí các cơ cấu làm nổi, kết cấu thành (12) kéo dài lên phía trên từ kết cấu đế (11) và được bố trí dọc theo ít nhất một phần chu vi của kết cấu đế (11), kết cấu đế còn được bố trí khoảng hở (18) ở kết cấu thành (12) để cho phép khối kết cấu (20) có thể nổi được này, được neo đậu vào và được đỡ bởi kết cấu hạ tầng dưới đáy biển (10). Kết cấu đế (11) được bố trí kết cấu dầm chìm hoặc tấm đáy (35) mở rộng ra theo hướng bên từ kết cấu thành thẳng đứng (12), được tạo kết cấu đế đỡ khối kết cấu có thể nổi được, có thể tháo lắp được, kết cấu dầm hoặc tấm đáy (35) được bố trí các ống lồng hoặc ống dẫn kéo dài xuyên qua kết cấu dầm chìm hoặc tấm đáy (35) được tạo kết cấu đế lồng các cọc cần được dẫn động xuống đất đáy biển.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026925 B</b> |      | (15) 27/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00419       |      | (85) 01/02/2016        |            |
| (22) 29/08/2014         |      | (86) PCT/RU2014/000649 | 29/08/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/032361 A1  | 03/03/2016 |

(51) **G01S 13/95; H01Q 3/00**

(73) **JOINT-STOCK COMPANY "CONCERN "INTERNATIONAL AERONAVIGATION SYSTEMS" (RU)**

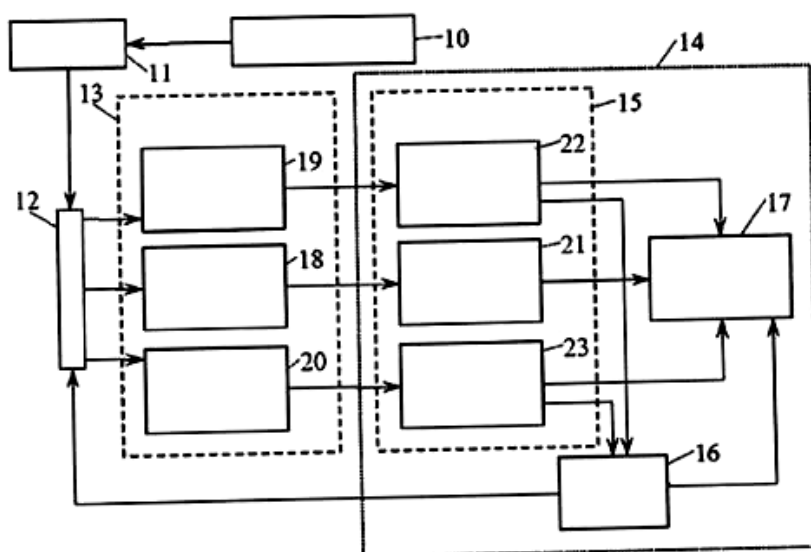
Russia, 127015, Moscow, ul. Bolshaya Novodmitrovskaya, d. 12, str. 15

(72) Vasiliev Oleg Valerievich (RU); Lavrov Alexei Alexeevich (RU); Kolesnikov Evgeny Sergeevich (RU); KIZILOV Mihaii Georgievich (RU); KANEVSKY Mikhail Igorevich (RU)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP RAĐA VÀ THIẾT BỊ ĐỂ ĐO TỪ XA TOÀN BỘ VECTO VẬN TỐC CỦA MỤC TIÊU KHÍ TƯỢNG**

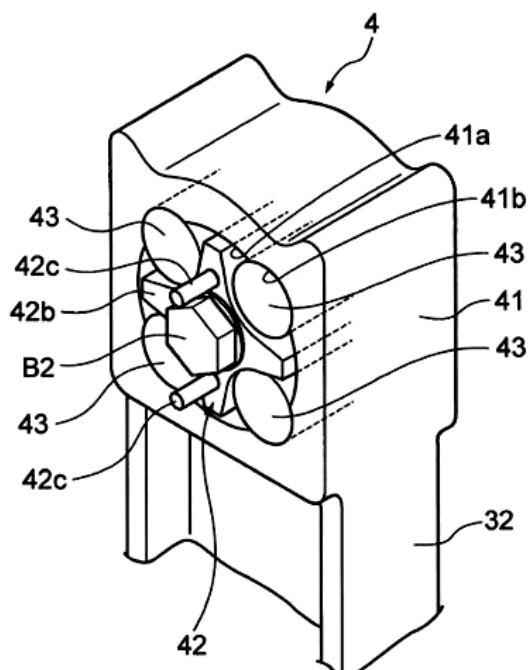
(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp radar và thiết bị để đo từ xa toàn bộ vectơ vận tốc của mục tiêu khí tượng di chuyển bằng cách đo các thành phần vectơ vận tốc trong một vùng không gian giới hạn được xác định bởi độ rộng của đồ thị bức xạ Anten trong một khoảng thời gian ngắn mà không cần quét. Phương pháp theo sáng chế dựa trên kỹ thuật xử lý không gian-thời gian đối với các tín hiệu phản xạ từ mục tiêu khí tượng nhờ radar phù hợp chủ động có Anten thu đơn xung hai mặt phẳng, trong đó vị trí góc đo được của mục tiêu khí tượng được chia dựa trên các tần số Doppler bằng nhau và xác định được thành phần xuyên tâm và hai thành phần vuông góc với thành phần xuyên tâm của toàn bộ vectơ vận tốc của mục tiêu khí tượng. Để đảm bảo độ chính xác cần thiết của phép đo, thiết bị theo sáng chế sử dụng Anten có các đồ thị bức xạ quay quanh trục phát xạ của tín hiệu dò nhờ tiêu chuẩn tối đa hóa cường độ tín hiệu trong một trong số các kênh thu.





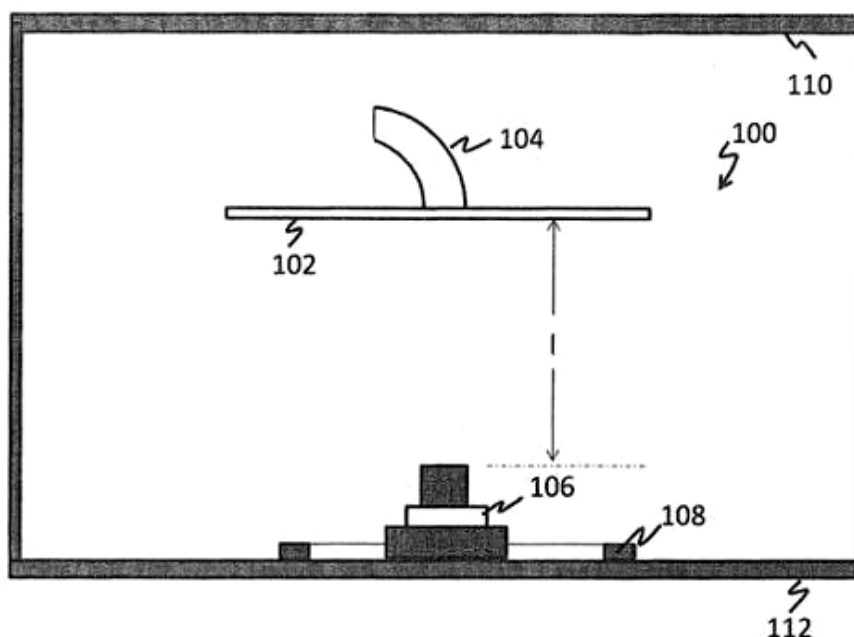
- (11) **1-0026926 B** (15) 27/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343  
 (21) 1-2016-01182  
 (22) 01/04/2016  
 (30) 2015-077545 06/04/2015 JP  
 (51) **H02G 7/12**  
 (73) **1. FURUKAWA ELECTRIC POWER SYSTEMS CO., LTD. (JP)**  
 2-11-16, Azamino-Minami, Aoba-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 2250012, Japan  
**2. FURUKAWA ELECTRIC CO., LTD. (JP)**  
 2-3, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008322, Japan  
 (72) Sadanori NAKAZAWA (JP); Takeshi FUJIMOTO (JP); Shunichi HASEBE (JP);  
 Yutaka ANZAI (JP); Ryota AIDA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **BỘ GIÃN CÁCH VÀ PHƯƠNG PHÁP THIẾT KẾ BỘ GIÃN CÁCH**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giãn cách để giảm lực bên ngoài tác động lên các phân kẹp các đường truyền khi có dao động giật tạo ra trên đường truyền. Bộ giãn cách (1) bao gồm nhiều kẹp (2) giữ nhiều đường truyền (10) riêng biệt; bộ đỡ (3) dùng để đỡ từng kẹp ở trạng thái giữ cho các đường truyền cách nhau; và bộ nối (4) dùng để nối từng kẹp và bộ đỡ, và cho phép từng kẹp chuyển động tương ứng theo bộ đỡ. Bộ nối bao gồm khuôn chứa (41) nằm trên bộ đỡ; bộ phận dạng thanh (42) được lắp sao cho có thể quay vừa khớp trong khuôn chứa, có nhiều phần nhô ra (42b); và bộ phận đàn hồi (43) nằm giữa khuôn chứa và bộ phận dạng thanh. Hình dạng của phần nhô ra theo tiết diện ngang vuông góc với hướng trục của bộ phận dạng thanh về cơ bản là giống nhau theo hướng trục, và mỗi phần nhô ra bao gồm một chốt nối từng kẹp với vị trí cụ thể trên bộ phận dạng thanh.



- (11) **1-0026927 B** (15) 27/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
(21) 1-2015-03744 (85) 08/10/2015  
(22) 07/03/2014 (86) PCT/US2014/021618 07/03/2014  
(30) 13/795,382 12/03/2013 US (87) WO2014/164272 09/10/2014  
(51) **C25C 1/10**  
(73) **MACDERMID ACUMEN, INC. (US)**  
245 Freight Street, Waterbury, CT 06702, United States of America  
(72) PEARSON, Trevor (GB); CLARKE, Terence (GB); CHAPANERI, Roshan, V. (GB);  
ROBINSON, Craig (GB); HYSLOP, Alison (GB); SINGH, Amrik (GB)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **BÌNH ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP OXY HÓA ĐIỆN HÓA CÁC ION  
MANGAN (II) THÀNH CÁC ION MANGAN (III)**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến bình điện phân và phương pháp oxy hóa điện hóa các ion mangan (II) thành các ion mangan (III) trong bình điện phân. Bình điện phân bao gồm (1) dung dịch chất điện phân gồm các ion mangan (II) trong dung dịch chứa ít nhất một axit; (2) điện cực âm được nhúng chìm trong dung dịch chất điện phân; và (3) điện cực dương được nhúng chìm trong dung dịch chất điện phân và được đặt cách một khoảng so với điện cực âm. Các vật liệu điện cực dương được mô tả bao gồm cacbon thủy tinh, cacbon thủy tinh có hình mắt lưới, các sợi cacbon được dệt, chì và hợp kim chì. Khi chất điện phân bị oxy hóa để tạo ra phức chất chưa ổn định gồm các ion mangan (III), nhựa mạ được có thể được tiếp xúc với phức chất chưa ổn định để khắc nhựa mạ được này. Ngoài ra, bước tiền xử lý còn có thể được thực hiện trên nhựa mạ được trước khi tiếp xúc nhựa mạ được với phức chất chưa ổn định để làm ổn định bề mặt nhựa.

- (11) **1-0026928 B** (15) 27/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2014 312  
 (21) 1-2013-02892  
 (22) 13/09/2013  
 (30) 61/700750 13/09/2012 US  
 61/700788 13/09/2012 US  
 13/968874 16/08/2013 US  
 13/968887 16/08/2013 US  
 (51) *H04N 7/00; H04N 7/18; G01N 21/88; G01N 21/952*  
 (73) **GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)**  
 Brown Boveri Strasse 7, 5400 Baden, Switzerland  
 (72) ALLEN Matthew David (US); FERRY Allan G. (US); KONOPACKI Ronald Francis (US); CROCKER Robert Francis (US)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỆ THỐNG ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẤT LƯỢNG CỦA ỐNG**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống có để trong suốt về mặt quang học với mặt thứ nhất và mặt thứ hai đối diện với nhau, bộ vi xử lý, cơ sở dữ liệu, máy ảnh được bố trí trên mặt thứ nhất của để trong suốt về mặt quang học và nguồn chiếu sáng. Nguồn chiếu sáng được bố trí vòng quanh máy ảnh trên mặt thứ nhất và vận hành để chiếu sáng cho đối tượng được bố trí trên mặt thứ hai của để trong suốt về mặt quang học. Hơn nữa, máy ảnh vận hành giao tiếp với bộ vi xử lý và cơ sở dữ liệu. Máy ảnh vận hành để chụp hình ảnh của đối tượng được bố trí trên mặt thứ hai của để trong suốt về mặt quang học. Bộ vi xử lý vận hành để tính toán kích thước và dạng hình học của đối tượng từ hình ảnh và tạo thuận lợi cho việc chấp nhận hoặc loại trừ đối tượng dựa trên tiêu chuẩn, thông số hoặc bảng định cỡ.



- (11) **1-0026929 B** (15) 27/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2016 338  
(21) 1-2015-04620 (85) 02/12/2015  
(22) 16/05/2014 (86) PCT/US2014/038320 16/05/2014  
(30) 61/824,884 17/05/2013 US (87) WO2014/186654 A1 20/11/2014

(51) **B67D 7/78; B65D 77/06; G06K 9/00; G06F 3/01; G06F 3/03; B65D 75/58**

(73) **LIQUI-BOX CORPORATION (US)**

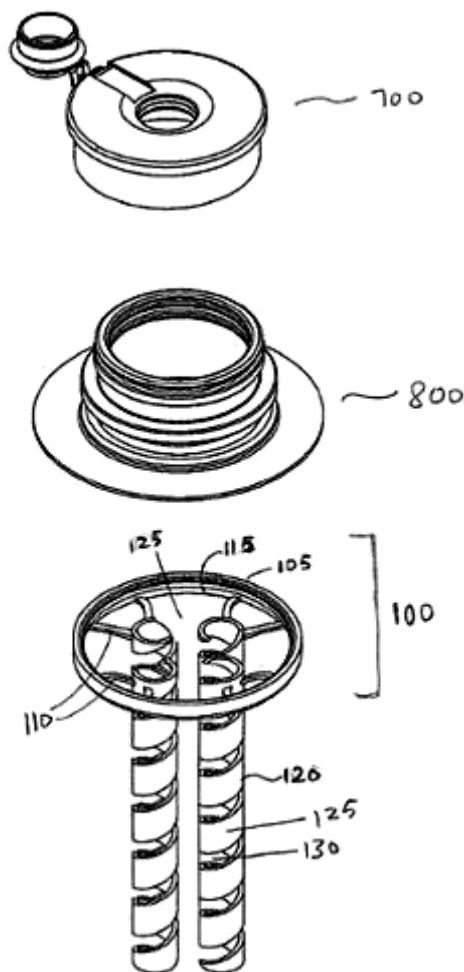
6950 Worthington-galena Road, Worthington, OH 43085-0494, United States of America

(72) JOHNSON, James, W. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **CƠ CẤU LẮP MỀM DẸO VÀ PHƯƠNG PHÁP THÁO CHẤT CHẢY ĐƯỢC RA KHỎI TÚI XEP ĐƯỢC**

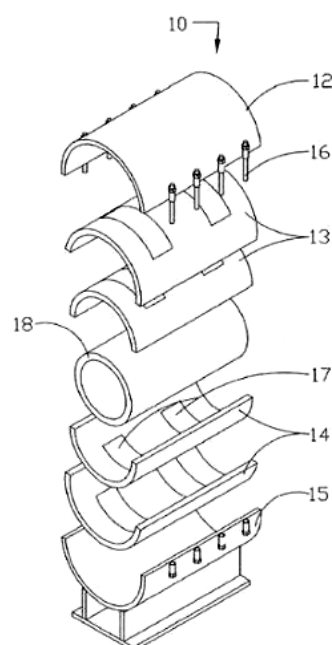
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp để nối ít nhất một rãnh chống tắc được nối theo chu vi vào miệng rót của túi mềm dẻo và cụ thể hơn là cơ cấu lắp mềm dẻo để nối ít nhất một rãnh chống tắc. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp tháo chất chảy được ra khỏi túi xếp được.



- (11) **1-0026930 B** (15) 27/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/05/2014 314  
(21) 1-2013-00662 (85) 01/03/2013  
(22) 27/04/2012 (86) PCT/JP2012/061386 27/04/2012  
(30) 2011-150872 07/07/2011 JP (87) WO2013/005471 10/01/2013  
(51) **C08G 75/04; C09J 181/00; C08L 9/00; C08K 5/55; C08L 81/02**  
(73) **NAMICS CORPORATION (JP)**  
3993, Nigorikawa, Kita-ku, Niigata-shi, Niigata 950-3131 Japan  
(72) Kazuki IWAYA (JP)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP PHẦN NHỰA, CHẤT KẾT DÍNH VÀ CHẤT BỊT KÍN CHỨA HỢP PHẦN NHỰA NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp phần nhựa hóa rắn được bằng quang học hoặc bằng nhiệt, có thời gian bảo quản đủ dài. Hợp phần nhựa theo sáng chế chứa nhựa acrylic (A), hợp chất thiol (B), tác nhân hóa rắn ản (C), chất ức chế quá trình polyme hóa gốc (D), và chất làm chậm quá trình polyme hóa anion (E). Ngoài ra, hợp phần nhựa theo sáng chế tốt hơn nếu chứa chất khơi mào polyme hóa gốc (F). Ngoài ra, hợp phần nhựa theo sáng chế tốt hơn nếu chứa hợp chất có hai hoặc nhiều hơn hai liên kết đôi khác với nhựa acrylic (G).

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026931 B</b> |            | (15) 27/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/07/2014        | 316        |
| (21) 1-2014-00508       |            | (85) 18/02/2014        |            |
| (22) 11/07/2012         |            | (86) PCT/US2012/046146 | 11/07/2012 |
| (30) 61/508,865         | 18/07/2011 | US (87) WO2013/012624  | 24/01/2013 |
|                         | 13/406,561 | 28/02/2012             | US         |
- (51) ***F16L 59/00; B29C 51/08; B29C 51/14; B29C 65/00; B32B 1/08; F16L 59/135; B32B 3/26; B32B 7/12; F16L 59/02; B29C 37/00; B32B 3/08***
- (73) **RILCO MANUFACTURING COMPANY, INC. (US)**  
11435 Brittmoore Park Drive, Houston, TX 77041, USA
- (72) ZAGORSKI, Kenneth (US); DONOGHUE, Joseph, A. (US); BOCK, Michael, E. (US)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **VẬT LIỆU CÁCH NHIỆT ĐƯỢC GIA CỐ**

(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu cách nhiệt được gia cố có một hoặc nhiều tấm vật liệu cách nhiệt có các lỗ hổng trong mỗi tấm, trong đó các tấm được liên kết với nhau trong kết cấu phân lớp, các lỗ hổng khớp với nhau để tạo ra các đường hình trụ hoặc đường thẳng để đưa chất kết dính hoặc vật liệu tổng hợp vào để dính các tấm thành kết cấu phân lớp hoặc dạng được ghép. Các lỗ hổng có thể có các hình dạng khác nhau bao gồm hình tròn, hình vuông, hình chữ nhật hoặc hình dạng thích hợp khác mà khi tạo ra các tấm phân lớp thì xếp thẳng hàng để cho phép đưa vật liệu hoặc chót vào để tạo ra cụm được gia cố. Các lớp có thể được tạo thành các hình dạng khác nhau bao gồm hình dạng bán tròn để bao quanh ống, hoặc khối vật liệu. Cụm hoàn chỉnh chịu được lực nén và tạo ra sự cách nhiệt khi bao quanh ống hoặc bên dưới thùng.



- |                         |                        |                 |            |
|-------------------------|------------------------|-----------------|------------|
| (11) <b>1-0026932 B</b> | (15) 27/11/2020        |                 |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 25/05/2015 | 326        |
| (21) 1-2014-04233       | (85) 18/12/2014        |                 |            |
| (22) 22/08/2013         | (86) PCT/JP2013/072475 |                 | 22/08/2013 |
|                         | (87) WO2015/025412 A1  |                 | 26/02/2015 |

(51) **A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

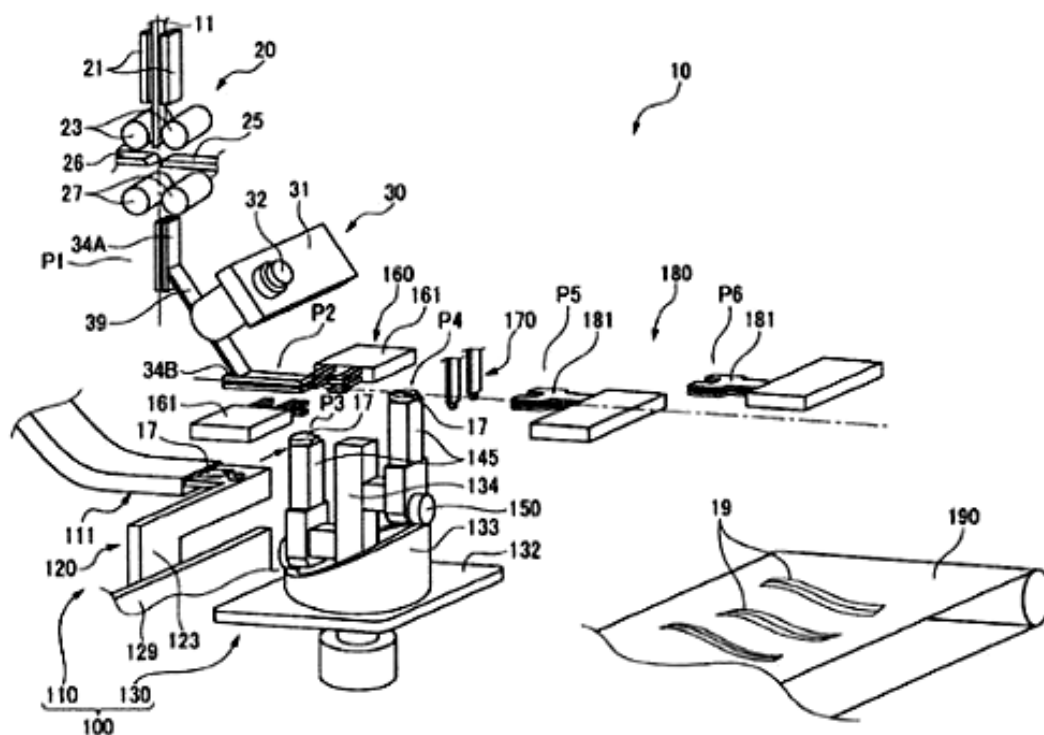
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) TAKIYAMA, Hironori (JP); IWASHITA, Keisuke (JP); HASHIMOTO, Takuma (JP); ASAO, Shinji (JP); ANNAKA, Toru (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

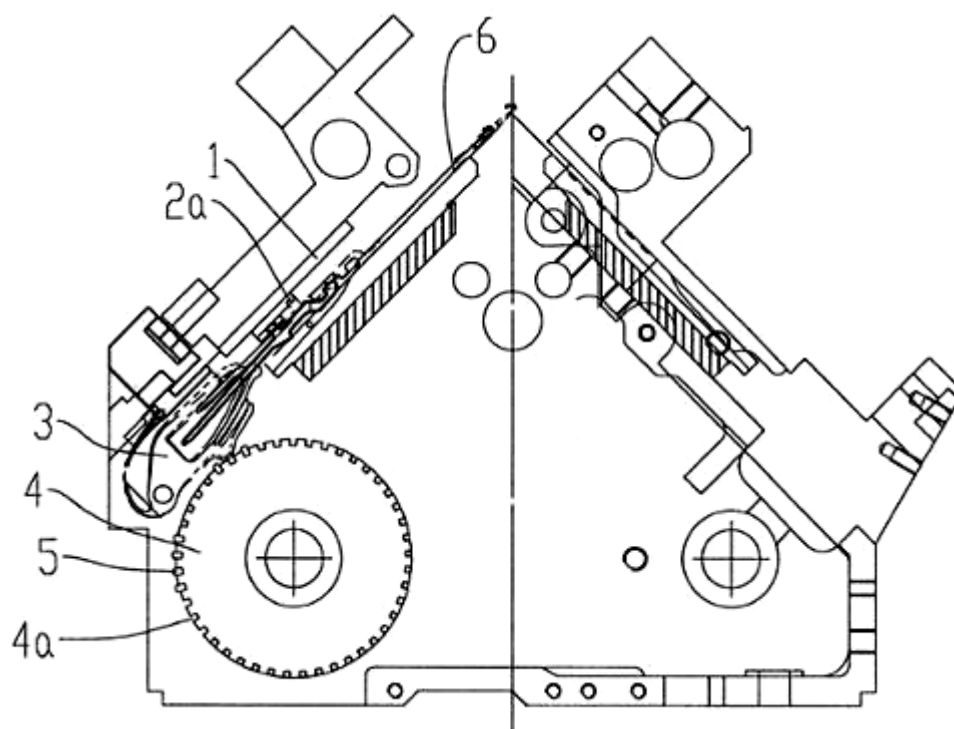
(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÓA KÉO**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất khóa kéo (10) và phương pháp sản xuất khóa kéo. Thiết bị sản xuất khóa kéo (10) này bao gồm cơ cấu cắt (20), cắt dài khóa liên tục (11) được phân phối ở trạng thái lác lư; chi tiết dẫn dải (30), có cặp phân kẹp (34) có khả năng kẹp dải khóa (11A), và cơ cấu quay (33), di chuyển luân phiên các phân kẹp (34) giữa vị trí thẳng đứng (P1) tại đó bề mặt kẹp của phân kẹp (34) hướng tới hướng thẳng đứng và vị trí ngang (P2) tại đó bề mặt kẹp hướng tới hướng nằm ngang; cơ cấu cung cấp con trượt (110), cung cấp con trượt (17) đến vị trí cung cấp con trượt (P3); cơ cấu di chuyển bộ phận giữ (130), di chuyển luân phiên cặp giữ con trượt (145) giữa vị trí cung cấp con trượt (P3) và vị trí lắp đặt con trượt (P4); và cơ cấu phân phối dải khóa (160), phân phối dải khóa (11A) từ vị trí ngang (P2) đến vị trí lắp đặt con trượt (P4) để lắp đặt con trượt (17).



- (11) **1-0026933 B** (15) 27/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2018 364  
 (21) 1-2017-03001  
 (22) 03/08/2017  
 (30) 201611217027.1 26/12/2016 CN  
 (51) **D04B 15/68; D04B 15/82**  
 (73) **ZHEJIANG HAISEN TEXTILE MACHINERY TECHNOLOGY CO., LTD.**  
 (CN)  
 Yinxing Road, Zoology industry Zone, Yuecheng District, Shaoxing City, Zhejiang  
 312000, China  
 (72) Haisheng Luo (CN); Shangbing Lan (CN); Quanliang Luo (CN)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG DỆT KIM CÓ CƠ CẤU CHỌN KIM CỦA MÁY DỆT GĂNG TAY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dệt kim có cơ cấu chọn kim của máy dệt găng tay bao gồm trục lăn chọn kim, các chốt trục lăn, các lưỡi chọn kim, các tay đòn kim, các kim đan, và đĩa cam. Bề mặt của trục lăn chọn kim có các đường khía. Đĩa cam có đường dệt kim trên đó. Mỗi tay đòn kim có que kim trong khe hở khớp với đường kim. Nhiều que đan được lắp trong các đường khía. Các que đan và chốt trục lăn được bố trí theo yêu cầu dệt kim. Đĩa cam bao gồm đĩa dưới. Cam sợi đàn hồi, cam nâng, cam đường may, cam giữa, khối điều chỉnh mũi đan, và cam thả được bố trí trên bề mặt trước của đĩa dưới. Cam giữa, cam sợi đàn hồi và cam thả được cố định trên đĩa dưới. Cam đường may và cam điều chỉnh mũi đan được liên kết với nhau.





(11) <b>1-0026934 B</b>		(15) 27/11/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 26/10/2015	331
(21) 1-2014-04184		(85) 15/12/2014	
(22) 27/12/2013		(86) PCT/JP2013/085145	27/12/2013
		(87) WO2015/097873 A1	02/07/2015

(51) **A44B 19/42**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

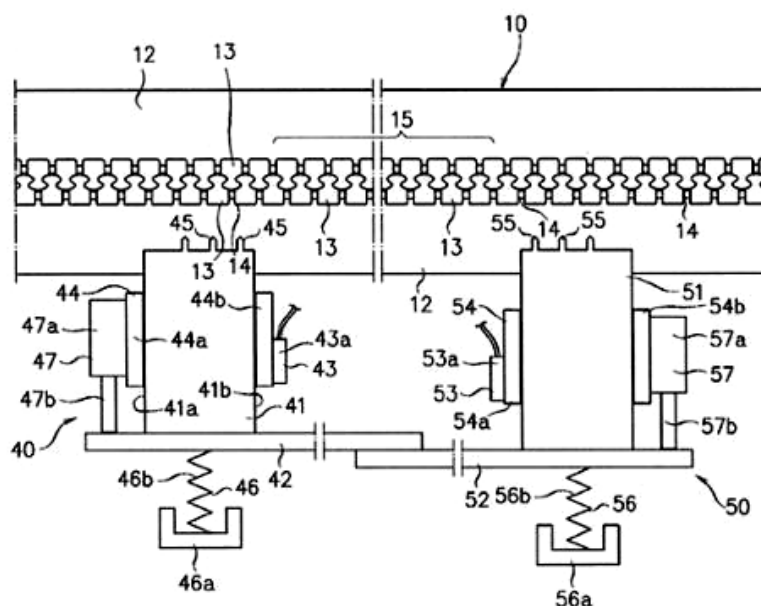
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642 Japan

(72) SHIMAI, Hideo (JP); SAKAI, Akira (JP)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **CƠ CẤU ĐỊNH VỊ DÙNG TRONG THIẾT BỊ TẠO KHOẢNG TRỐNG CỦA DẢI KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu định vị dùng trong thiết bị tạo khoảng trống của dải khóa (dải), trong đó khoảng trống có thể được định vị chính xác trên dải mà không làm hỏng các phía trước và sau của răng khóa kéo liền kề khoảng trống hoặc làm cho các phía trước và sau của răng khóa kéo không còn nguyên vẹn. Cơ cấu định vị này bao gồm cơ cấu định vị thứ nhất (40) để định vị hàng răng khóa kéo của dải khóa (10) ở phía trước liền kề phần tạo khoảng trống; cơ cấu định vị thứ hai (50) để định vị hàng răng khóa kéo ở phía sau; bộ phận phát hiện thứ nhất (43) phát hiện cơ cấu định vị thứ nhất (40) có định vị hàng răng khóa kéo hay không; bộ phận phát hiện thứ hai (53) phát hiện cơ cấu định vị thứ hai (50) có định vị hàng răng khóa kéo hay không; và cơ cấu điều khiển (63) điều khiển hoạt động của cơ cấu tháo bỏ hàng răng khóa kéo dựa vào hướng của bộ phận phát hiện thứ nhất (43) và bộ phận phát hiện thứ hai (53). Khi các hàng răng khóa kéo của các phía trước và sau được định vị chính xác, cơ cấu tháo bỏ hàng răng khóa kéo (30) hoạt động để tạo khoảng trống (16), do đó răng khóa kéo (13) ở các phía trước và sau liền kề khoảng trống (16) có trạng thái tốt để tạo khoảng trống.



- (11) **1-0026935 B** (15) 27/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2016 335  
(21) 1-2015-02795  
(22) 31/07/2015  
(30) 2014-158651 04/08/2014 JP  
(51) *C12N 15/09; C12N 9/42; C12N 1/19*  
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan  
(72) Migiwa SUDA (JP); Jiro OKUMA (JP); Yoshitsugu HIROSE (JP); Asuka YAMAGUCHI (JP); Yasuhiro KONDO (JP); Tomohiko KATO (JP); Daisuke SHIBATA (JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **ENDOGLUCANAZA SIÊU CHỊU NHIỆT, POLYNUCLEOTIT MÃ HÓA ENZYM NÀY, VECTƠ BIỂU HIỆN ENZYM NÀY, THỂ BIẾN NẠP CHỨA VECTƠ NÀY, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ENZYM NÀY, HỖN HỢP GLYCOSIT HYĐROLAZA CHỨA ENZYM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM PHÂN GIẢI LIGNOXENLULOZA**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến endoglucanaza siêu chịu nhiệt, polynucleotit mã hóa enzym này, vectơ biểu hiện enzym này, thể biến nạp chứa vectơ này, phương pháp sản xuất enzym này, hỗn hợp glycosit hydrolaza chứa enzym này, và phương pháp sản xuất sản phẩm phân giải lignoxenluloza bằng enzym này.

- (11) **1-0026936 B** (15) 27/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 27/04/2015 325
- (21) 1-2015-00593 (85) 13/02/2015
- (22) 17/07/2013 (86) PCT/JP2013/069379 17/07/2013
- (30) 2012-159355 18/07/2012 JP (87) WO2014/014011 A1 23/01/2014  
 2012-159354 18/07/2012 JP
- (51) **C08K 9/04; C01F 11/18; C09J 11/04; C09C 1/02; B05D 3/02; C08K 3/26**
- (73) **MARUO CALCIUM CO., LTD.** (JP)  
 1455, Nishioka, Uozumi-cho, Akashi-shi, Hyogo 6740084, JP.
- (72) MAEBA Takeshi (JP); EHARA Shoji (JP); HOJO Hisakazu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CANXI CACBONAT NẶNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CANXI CACBONAT NẶNG VÀ CHẾ PHẨM NHỰA CHỨA CANXI CACBONAT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến canxi cacbonat nặng đã được xử lý bề mặt hữu ích dùng cho màng được điều chỉnh một cách chính xác theo đường kính lỗ của nó và cho nhựa polyeste dễ thủy phân. Sáng chế cũng đề cập đến canxi cacbonat nặng được kết hợp trong nhựa hóa rắn được như chất kết dính hóa rắn ẩm một thành phần và chất bít kín mà không có bất kỳ việc xử lý sấy sơ bộ hoặc bằng cách xử lý sấy sơ bộ đơn giản. Canxi cacbonat nặng đã được xử lý bề mặt thỏa mãn  $13000 \leq A \leq 25000$ ,  $0,8 \leq B \leq 3,0$ ,  $C \geq 0,55$  và  $0 \leq D1 \leq 1000$ , hoặc  $8000 \leq A \leq 25000$ ,  $0,8 \leq B \leq 15$ ,  $0 < C1 \leq 1000$  và  $0 \leq C2 \leq 150$ , trong đó A: diện tích bề mặt riêng ( $\text{cm}^2/\text{g}$ ), B: đường kính hạt trung bình ( $\mu\text{m}$ ): đường kính 50% hạt ( $d_{50}$ ) ( $\mu\text{m}$ ), C: đường kính 10% hạt ( $\mu\text{m}$ ), D1, C1: hàm lượng nước đo được ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 25°C đến 300°C bằng phương pháp Karl-Fischer (phương pháp làm bay hơi bằng nhiệt) (ppm), và C2: hàm lượng nước đo được ở nhiệt độ nằm trong khoảng từ 200°C đến 300°C theo cùng phương pháp.

(11) <b>1-0026937 B</b>	(15) 27/11/2020		
(45) 25/01/2021	394B	(43) 26/10/2015	331
(21) 1-2015-02849	(85) 05/08/2015		
(22) 17/01/2013	(86) PCT/JP2013/050800		17/01/2013
	(87) WO2014/112069 A1		24/04/2014

(51) **B29D 30/48; B65G 25/04**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

**2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)**

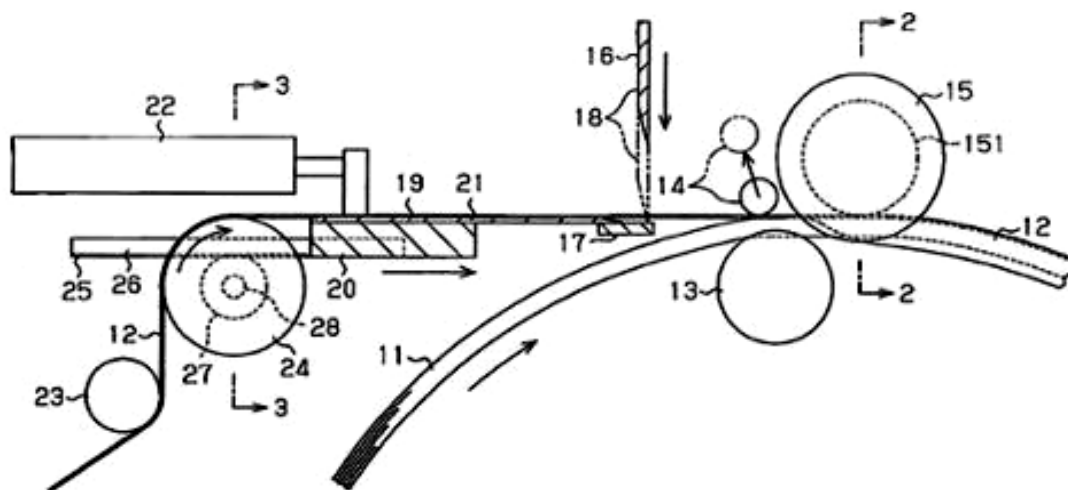
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) OGUCHI, Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ CẤP DẢI BĂNG PHỦ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp dải băng phủ (19) để cấp dải băng phủ (12) lên trên bề mặt của lõi tanh vỏ (11). Thiết bị cấp dải băng phủ (19) bao gồm chi tiết vận chuyển (21) có khả năng chuyển động qua lại giữa vị trí trước và vị trí sau. Chi tiết vận chuyển (21) chuyển động từ vị trí sau ra vị trí trước trong khi đỡ dải băng phủ (12) và vận chuyển dải băng phủ (12) lên trên bề mặt của lõi tanh vỏ (11). Thiết bị cấp dải băng phủ (19) bao gồm con lăn dẫn hướng (24) để dẫn hướng việc cấp dải băng phủ (12), mà được bố trí để quay được ở vị trí cách lõi tanh vỏ (11) xa hơn chi tiết vận chuyển (21) cách lõi tanh vỏ (11), và cơ cấu truyền (25) mà biến đổi sự chuyển động từ vị trí sau ra vị trí trước của chi tiết vận chuyển (21) thành chuyển động quay theo hướng cấp dải băng của con lăn dẫn hướng (24).



- (11) **1-0026938 B** (15) 27/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/07/2015 328  
(21) 1-2015-01121 (85) 02/04/2015  
(22) 26/09/2013 (86) PCT/FI2013/050940 26/09/2013  
(30) 20120319 27/09/2012 FI (87) WO2014/049209 03/04/2014  
(51) **C22C 38/42; C22C 38/00; C22C 38/04; C22C 38/58; C22C 38/44; C22C 38/52; C22C 38/54; C21D 6/00**  
(73) **OUTOKUMPU OYJ (FI)**  
Riihitontuntie 7, FI-02200 Espoo, Finland  
(72) KOSKENNISKA, Janne (FI)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **THÉP KHÔNG GỈ AUSTENIT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thép không gỉ austenit có độ kháng rỗ được cải thiện và độ bền được cải thiện. Thép không gỉ bao gồm từ 0,01 đến 0,03% cacbon (C), từ 0,2 đến 0,6% silicon (Si), từ 1,0 đến 2,0% mangan (Mn), từ 19,0 đến 21,0% crom (Cr), từ 7,5 đến 9,5% niken (Ni), từ 0,4 đến 1,4% molypden (Mo), từ 0,2 đến 1,0% đồng (Cu), từ 0,10 đến 0,25% nitơ (N), thấp hơn 1,0% coban (Co), thấp hơn 0,006% bo (B) về trọng lượng, và phần còn lại là sắt (Fe) và các tạp chất không tránh được.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026939 B</b> |               | (15) 27/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/05/2015        | 326        |
| (21) 1-2015-00396       |               | (85) 02/02/2015        |            |
| (22) 02/04/2013         |               | (86) PCT/JP2013/060061 | 02/04/2013 |
| (30) 2012-150421        | 04/07/2012 JP | (87) WO2014/006945     | 09/01/2014 |

(51) **C07D 213/80; A01N 43/40; A01P 3/00**

(73) **AGRO-KANESHO CO., LTD.** (JP)

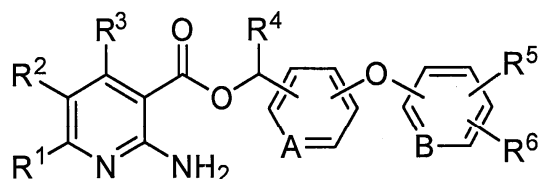
2-19, Akasaka 4-chome, Minato-ku, Tokyo 1070052, Japan

(72) Ryo AIZAWA (JP); Itaru OKADA (JP); Toshiki FUKUCHI (JP); Masahiro HATAMOTO (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **DẪN XUẤT ESTE CỦA AXIT 2-AMINONICOTINIC VÀ CHẤT DIỆT KHUẨN CHỨA DẪN XUẤT NÀY DƯỚI DẠNG HOẠT CHẤT**

(57) Sáng chế đề xuất dẫn xuất este của axit 2-aminonicotinic và chất diệt khuẩn chứa các dẫn xuất este này dưới dạng hoạt chất. Hoạt chất có công thức [I]:



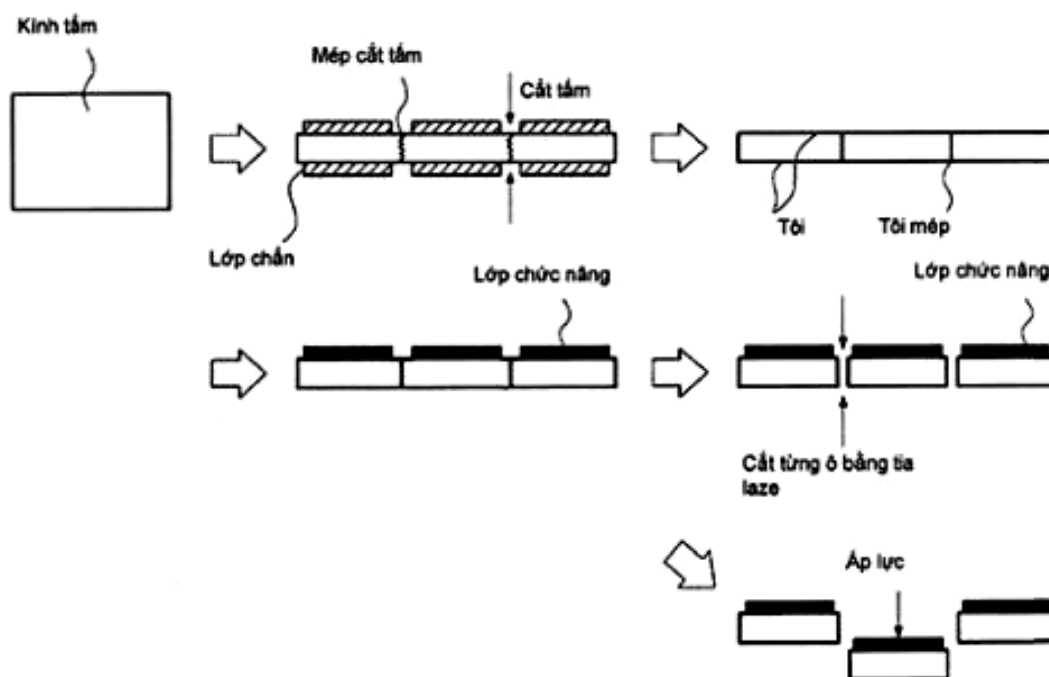
[ I ]

trong đó, R<sup>1</sup> là nguyên tử hydro hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl, R<sup>2</sup> là nguyên tử hydro hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl, R<sup>1</sup> và R<sup>2</sup> có thể được kết hợp cùng nhau để tạo thành mạch alkylen, R<sup>3</sup> là nguyên tử hydro hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl, R<sup>4</sup> là nguyên tử hydro, nhóm xyano hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl, R<sup>5</sup> và R<sup>6</sup> độc lập là nguyên tử hydro, nguyên tử halogen, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkyl, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkoxy, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkylthio, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkylsulfinyl, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> alkylsulfonyl, nhóm nitro, nhóm xyano, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> haloalkyl, nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> haloalkoxy hoặc nhóm C<sub>1</sub>-C<sub>4</sub> haloalkylthio, A và B độc lập là nhóm methin (CH) hoặc nguyên tử nito.

- (11) **1-0026940 B** (15) 27/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2013 308
- (21) 1-2013-01259 (85) 22/04/2013
- (22) 25/10/2011 (86) PCT/US2011/057616 25/10/2011
- (30) 61/406,547 25/10/2010 US (87) WO2012/061106 10/05/2012  
 61/406,570 25/10/2010 US  
 61/406,556 25/10/2010 US
- (51) **A01N 57/18; C11D 3/48; A01N 25/30; A01N 33/12; A01N 37/18; A01N 37/44; A01N 41/04; A01N 57/00; A61K 31/66; A61K 8/41; A61K 8/42; A61K 8/44; A61K 8/46; A61K 8/92; A61Q 19/10; A61Q 5/12; A62D 1/02; B01F 17/00; C07C 209/12; C07C 211/21; C07C 219/08; C07C 231/12; C07C 237/16; C07C 303/18; C07C 69/533; C07C 69/593; C08G 65/26; C08K 5/01; C08K 5/20; C09K 15/28; C09K 8/00; C11C 3/00; C11C 3/08; C11D 1/00; C11D 1/04; C11D 1/28; C11D 1/62; C11D 1/65; C11D 1/74; C11D 1/83; C11D 1/90; C11D 1/92; C11D 1/94; A01N 25/02; A01N 25/04**
- (73) **STEPAN COMPANY (US)**  
 22 W. Frontage Road, Northfield, IL 60093, United States of America
- (72) ALLEN, Dave, R. (US); BERNHARDT, Randal, J. (US); MALEC, Andrew, D. (US); WOLFE, Patrick, Shane (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM GLYPHOSAT TRÊN CƠ SỞ HỢP PHẦN THU ĐƯỢC TỪ QUÁ TRÌNH CHUYỂN VỊ DẦU TỰ NHIÊN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm glyphosat trong nước bao gồm chất hoạt động bề mặt được tạo ra từ nguyên liệu sản xuất dầu tự nhiên được chuyển vị. Chế phẩm này bao gồm muối glyphosat, nước và chất hoạt động bề mặt được tạo ra từ axit C<sub>10</sub>-C<sub>17</sub> chứa một liên kết không no thu được từ sự chuyển vị, axit octadexen-1,18-dioic hoặc dẫn xuất este của chúng. Chất hoạt động bề mặt được chọn từ C<sub>10</sub> hoặc C<sub>12</sub> amin oxit, C<sub>10</sub> hoặc C<sub>12</sub> quat, C<sub>10</sub>, C<sub>12</sub> hoặc C<sub>16</sub> amidoamin, C<sub>10</sub> hoặc C<sub>12</sub> amidoamin oxit, C<sub>10</sub> imidazolin quat, C<sub>10</sub> hoặc C<sub>12</sub> amidoamin quat, C<sub>10</sub>, C<sub>12</sub> hoặc C<sub>16</sub> betain, C<sub>16</sub> amidoamin betain, C<sub>18</sub> diamidoamin, C<sub>18</sub> diamidoamin oxit, C<sub>18</sub> diamidoamin diquat, C<sub>18</sub> diamidoamin oxit quat, C<sub>18</sub> diamidoamin oxit betain, C<sub>18</sub> diamidoamin monobetain, C<sub>18</sub> diamidoamin monobetain quat, C<sub>18</sub> este amidoamin quat, và amidoamin và dẫn xuất được oxy hóa hoặc được tạo bậc bốn của chúng thu được từ dầu cọ hoặc dầu đậu nành tự chuyển vị hoặc chuyển vị chéo. Chất hoạt động bề mặt này ảnh hưởng đáng kể đến độ ổn định của chế phẩm glyphosat đậm đặc ở nhiệt độ trên và dưới nhiệt độ trong phòng và tạo ra hiệu quả tốt bằng hoặc tốt hơn các sản phẩm thương mại khác.

- (11) **1-0026941 B** (15) 27/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2015-04818  
 (22) 17/12/2015  
 (30) 10-2014-0183494 18/12/2014 KR  
 (51) **C03B 33/09; C03B 33/02**  
 (73) **UTI INC. (KR)**  
 50-16, Eungbong-ro, Eungbong-myeon, Yesan-gun, Chungcheongnam-do, 32446  
 Republic of Korea  
 (72) PARK, Deok Young (KR); KIM, Hak Chul (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MẶT KÍNH CÓ CÁC MÉP CẮT BÊN ĐƯỢC TỐI BẰNG CÁCH SỬ DỤNG BƯỚC CẮT TẮM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mặt kính. Các lớp chắn theo từng ô cụ thể được tạo ra trên bề mặt đỉnh và bề mặt đáy của tấm kính thô. Các mép cắt tấm được tạo ra bằng cách sử dụng tia laze trên các phần lộ ra của kính tấm, mà ở trên đó các lớp chắn không được tạo ra, mà không tạo ra các đường vỡ. Các mép cắt tấm được tạo ra từ các vết nứt kéo dài qua kính tấm từ bề mặt đỉnh đến bề mặt đáy hoặc ngược lại. Các lớp chắn được loại bỏ. Kính tấm được tối. Các phần của kính tấm để tạo ra các mép cắt bên của các mặt kính theo từng ô cụ thể được tối qua các mép cắt tấm. Lớp chức năng theo từng ô cụ thể được tạo ra trên một bề mặt của kính tấm. Kính tấm được cắt theo các ô bằng cách sử dụng tia laze hoặc bằng cách tác dụng lượng áp lực định trước. Nhờ đó, các mặt kính theo từng ô cụ thể được tạo ra có các mép cắt bên được tối.





(11) <b>1-0026942 B</b>	(15) 30/11/2020		
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/10/2017	355
(21) 1-2017-01919		(85) 23/05/2017	
(22) 13/02/2015		(86) PCT/JP2015/053982	13/02/2015
		(87) WO2016/129106	18/08/2016

(51) **H02J 7/00; H02J 7/14**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

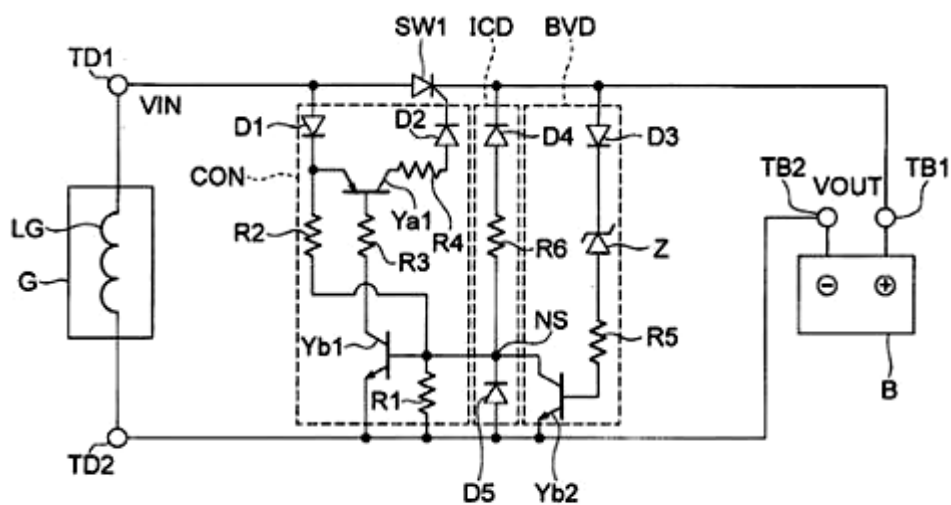
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo, Japan

(72) Toyotaka TAKASHIMA (JP); Yuki HOSHINO (JP)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

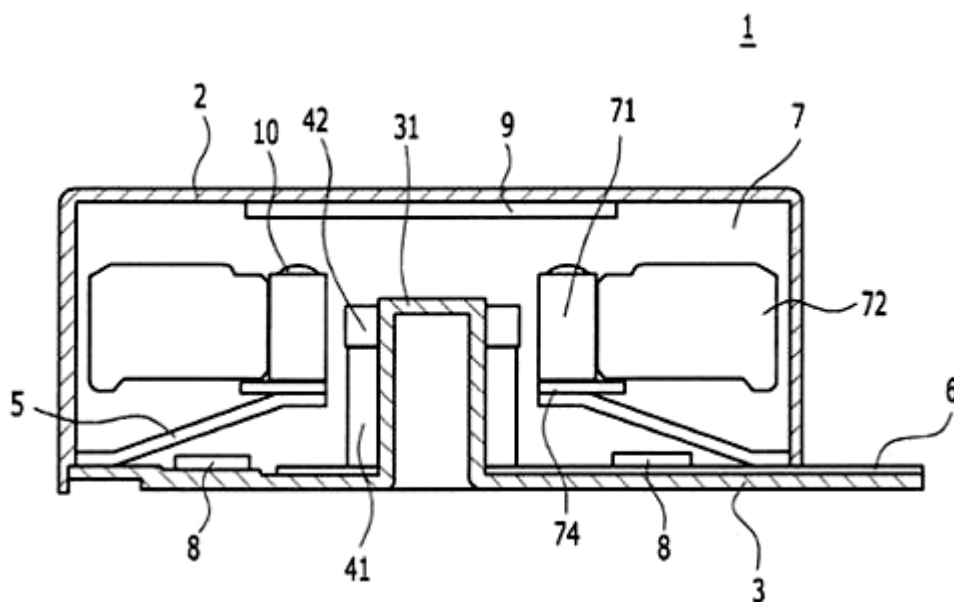
(54) **BỘ NẠP ẮC QUY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN BỘ NẠP ẮC QUY**

(57) Mạch điều khiển bộ nạp ắc quy bật phần tử chuyển mạch khi tín hiệu cho phép nạp được đưa vào, và tắt phần tử chuyển mạch khi tín hiệu dừng nạp được đưa vào, nếu điện áp đầu vào bằng hoặc lớn hơn giá trị định trước. Mạch điều khiển tắt phần tử chuyển mạch nếu điện áp đầu vào nhỏ hơn giá trị định trước. Mạch điều khiển tắt bắt buộc phần tử chuyển mạch nếu điện áp đầu vào bằng hoặc lớn hơn giá trị định trước, tín hiệu cho phép nạp được đưa vào, và tín hiệu dò kết nối ngược được đưa vào.



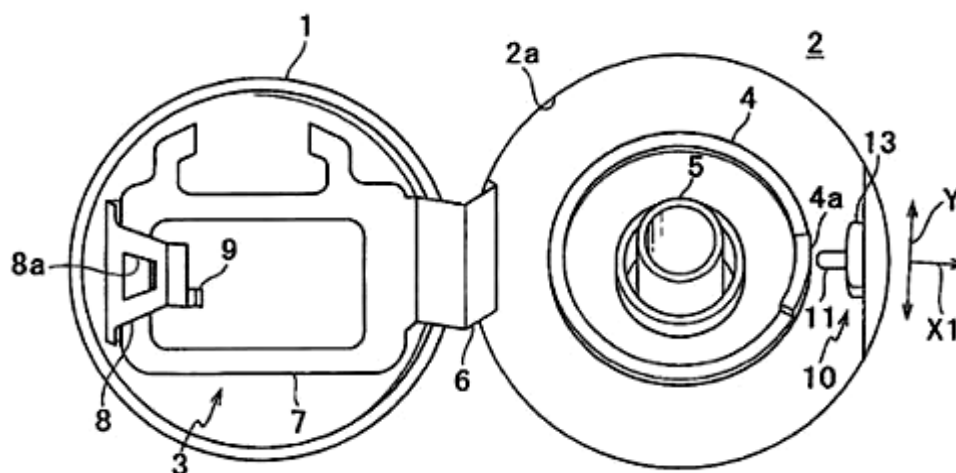
- (11) **1-0026943 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2018 358  
 (21) 1-2017-02640  
 (22) 10/07/2017  
 (30) 10-2016-0090248 15/07/2016 KR  
 (51) **H02K 33/00**  
 (73) **MPLUS CO., LTD.** (KR)  
 (Maetan-dong) 2F, 38, Samsung-ro 168 beon-gil, Yeongtong-gu, Suwonsi,  
 Gyeonggi-do 16676, Republic of Korea  
 (72) KIM, Yong Tae (KR); KIM, Nam Sock (KR); LEE, Tae Hoon (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
 (54) **BỘ TẠO RUNG TUYẾN TÍNH**

(57) Sáng chế đề xuất bộ tạo rung tuyến tính, trong đó cuộn dây (41) hoặc stato (4) được lắp cố định bằng cách sử dụng cơ cấu đơn giản so với công nghệ thông thường. Sáng chế đề xuất bộ tạo rung tuyến tính có ưu điểm về quy trình lắp ráp đơn giản và chi phí sản xuất thấp bằng cách giảm số lượng các bộ phận mà tạo ra bên trong thiết bị tạo rung thông qua cấu trúc đế đỡ (3) được cải thiện, trong đó phần nhô ra (31) có chức năng là ách từ ở giữa (75). Phần nhô ra (31) có thể dễ dàng được chế tạo bằng cách được ép vào đế đỡ (3) bằng cách sử dụng phương pháp ép hoặc vuốt sâu, và cuộn dây (41) được lắp cố định bằng cơ cấu ổn định. Sáng chế có ưu điểm là chi phí sản xuất thấp.



- (11) **1-0026944 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2015 329  
 (21) 1-2015-01309 (85) 14/04/2015  
 (22) 21/08/2013 (86) PCT/JP2013/072321 21/08/2013  
 (30) 2012-205890 19/09/2012 JP (87) WO2014/045790 A1 27/03/2014  
 (51) **B60K 15/05; F16J 15/10; F16J 13/18**  
 (73) **1. KABUSHIKI KAISHA TOYOTA JIDOSHOKKI (JP)**  
 2-1, Toyoda-cho, Kariya-shi, Aichi-ken Japan  
**2. TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken 471- 8571, Japan  
 (72) Kenji CHIBA (JP); Akihisa OKADA (JP); Nobukazu KATO (JP); Yasuhiro HATTA (JP); Hirofumi ARIMA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
 (54) **CƠ CẤU ĐỖ CỦA NẮP THÙNG NHIÊN LIỆU**

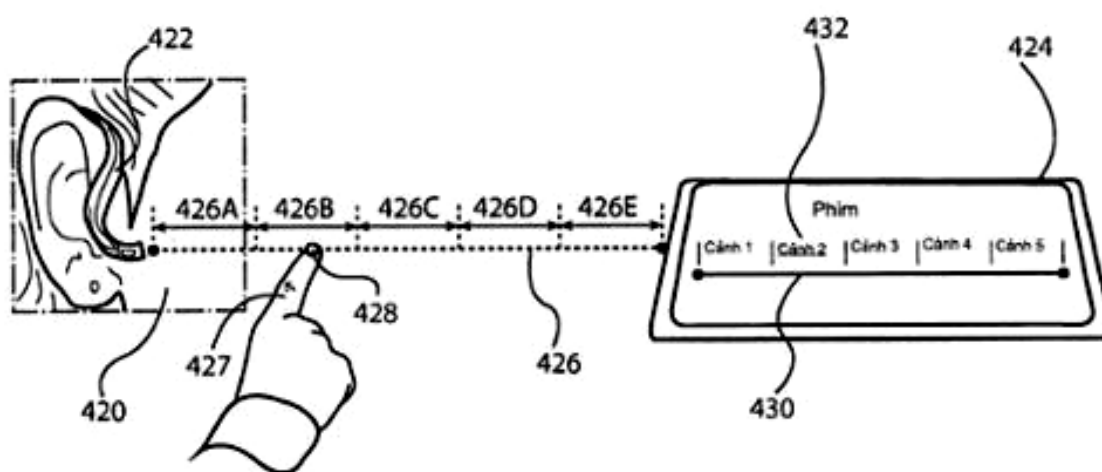
(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu đỡ của nắp thùng nhiên liệu được lắp bởi bản lề vào thùng xe có miếng đệm kín bằng cao su hình vòng, mà được bố trí trên thùng xe để bao quanh cửa nạp dầu trên thùng xe. Miếng đệm kín bằng cao su có bề mặt trên và bề mặt chu vi bên trong. Cơ cấu đỡ bao gồm tấm tiếp xúc được bố trí ở bề mặt sau của nắp thùng nhiên liệu. Tấm tiếp xúc tiếp xúc với miếng đệm kín bằng cao su khi nắp thùng nhiên liệu là ở trạng thái đóng. Tấm tiếp xúc có phần tiếp xúc bề mặt trên để tiếp xúc với bề mặt trên của miếng đệm kín bằng cao su, và phần tiếp xúc bề mặt bên trong để tiếp xúc với bề mặt chu vi bên trong của miếng đệm kín bằng cao su.



- (11) **1-0026945 B** (15) 30/11/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2019 380
- (21) 1-2019-04592 (85) 20/08/2019
- (22) 21/02/2018 (86) PCT/JP2018/006205 21/02/2018
- (30) 2017-031523 22/02/2017 JP (87) WO2018/155488 30/08/2018  
 PCT/JP2017/033406 15/09/2017 JP
- (51) **A23D 7/00; A23L 27/10; A23L 27/60; A23D 9/00**
- (73) **MIZKAN HOLDINGS CO., LTD.** (JP)  
 6, Nakamura-cho 2-chome, Handa-shi, Aichi 4758585, Japan
- (72) HIGUCHI, Tatsuya (JP); IHARA, Junichiro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **CHẾ PHẨM DẦU HOẶC CHẤT BÉO CHỨA HẠT MỊN THỰC PHẨM, THỨC ĂN, ĐỒ UỐNG VÀ ĐỒ GIA VỊ DẠNG LÔNG CHỨA CHẾ PHẨM NÀY, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm cho phép các loại rau củ, trái cây, tảo khác nhau và các nguyên liệu tương tự tồn tại ổn định trong chế phẩm này và có khả năng sử dụng rộng rãi trong đó chế phẩm này có thể được sử dụng trong các ứng dụng khác nhau. Cụ thể, sáng chế đề cập đến chế phẩm dầu hoặc chất béo chứa hạt mịn thực phẩm gồm có các hạt mịn là ít nhất một thực phẩm được chọn từ nhóm bao gồm rau củ, trái cây và tảo; và dầu hoặc chất béo, và có (1) hàm lượng của hạt mịn thực phẩm là 15% khối lượng hoặc nhiều hơn và 98% khối lượng hoặc ít hơn, (2) tổng tỷ lệ dầu hoặc chất béo là 20% khối lượng hoặc nhiều hơn và 98% khối lượng hoặc ít hơn, (3) đường kính tại đỉnh của phân bố vi phân ở trạng thái được xử lý siêu âm là 0,3 µm hoặc lớn hơn và 200 µm hoặc nhỏ hơn, và (4) hàm lượng nước nhỏ hơn 20% khối lượng. Sáng chế cũng đề cập đến thức ăn, đồ uống và đồ gia vị dạng lông chứa chế phẩm dầu hoặc chất béo chứa hạt mịn thực phẩm này. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm dầu hoặc chất béo chứa thực phẩm dạng hạt mịn này. Sáng chế cũng đề cập đến các phương pháp làm giảm hoạt độ nước, tăng chỉ số hút nước, tăng giá trị độ mờ, cải thiện dư vị, cảm giác nuốt, độ ổn định, độ nhuyễn mịn và mùi vị ban đầu của chế phẩm dầu hoặc chất béo chứa thực phẩm khô.

- (11) **1-0026946 B** (15) 30/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2014 312  
(21) 1-2013-03323 (85) 03/11/2009  
(22) 04/04/2008 (86) PCT/US2008/059472 04/04/2008  
(30) 60/910,579 06/04/2007 US (87) WO2009/014774 29/01/2009  
(51) **C12N 7/04**  
(62) 1-2009-02359  
(73) **TAKEDA VACCINES, INC. (US)**  
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America  
(72) STINCHCOMB, Dan T. (US); OSORIO, Jorge E. (US); WIGGAN, O'Neil (CA)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM VIRUT GÂY BỆNH DANGA SỐNG ĐƯỢC LÀM GIẢM ĐỘC LỰC, PHƯƠNG PHÁP VÀ KIT ĐỂ LÀM GIẢM SỰ BẤT HOẠT CỦA CHẾ PHẨM VIRUT SỐNG ĐƯỢC LÀM GIẢM ĐỘC LỰC**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm virus gây bệnh danga sống, được làm giảm độc lực bao gồm một hoặc nhiều virus gây bệnh danga sống, đã được làm giảm độc lực, một hoặc nhiều albumin được chọn từ nhóm bao gồm các lactalbumin và các albumin huyết thanh, và trehaloza. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp làm giảm sự bất hoạt của một hoặc nhiều virus gây bệnh danga sống được làm giảm độc lực và kit làm giảm sự bất hoạt của chế phẩm virus sống được làm giảm độc lực.

- (11) **1-0026947 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/03/2017 348  
 (21) 1-2016-03511 (85) 20/09/2016  
 (22) 27/02/2015 (86) PCT/FI2015/050119 27/02/2015  
 (30) 14157426.9 03/03/2014 EP (87) WO2015/132461 11/09/2015  
 (51) **G06F 3/0487; G06F 3/03; G06F 3/0485; G06F 3/01; G06F 3/0484**  
 (73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
 Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland  
 (72) LEHTINIEMI, Arto (FI); ERONEN, Antti (FI); ESKOLIN, Peter (FI);  
 ARRASVUORI, Juha (FI); COYLE-GILCHRIST, Matthew (GB)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SỬ DỤNG TRỤC ĐẦU VÀO GIỮA MỘT THIẾT BỊ VÀ MỘT THIẾT BỊ RIÊNG BIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp bao gồm các bước xác định trục đầu vào kéo dài giữa một thiết bị và một thiết bị riêng biệt, nhận thông tin chỉ báo đối tượng đầu vào, đối tượng đầu vào nằm gần với trục đầu vào, xác định vị trí trục đầu vào trên trục đầu vào dựa, ít nhất một phần, vào đối tượng đầu vào, và xác định chỉ dẫn thao tác dựa, ít nhất một phần, vào vị trí trục đầu vào.



(11) **1-0026948 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/03/2017 348

(21) 1-2016-00171

(22) 14/01/2016

(30) 2015-180478 14/09/2015 JP

(51) **B65G 17/36; B26D 7/06; B26D 7/18; B26D 3/08; B26D 7/08**

(73) **MYCOOK INDUSTRY CO., LTD.** (JP)

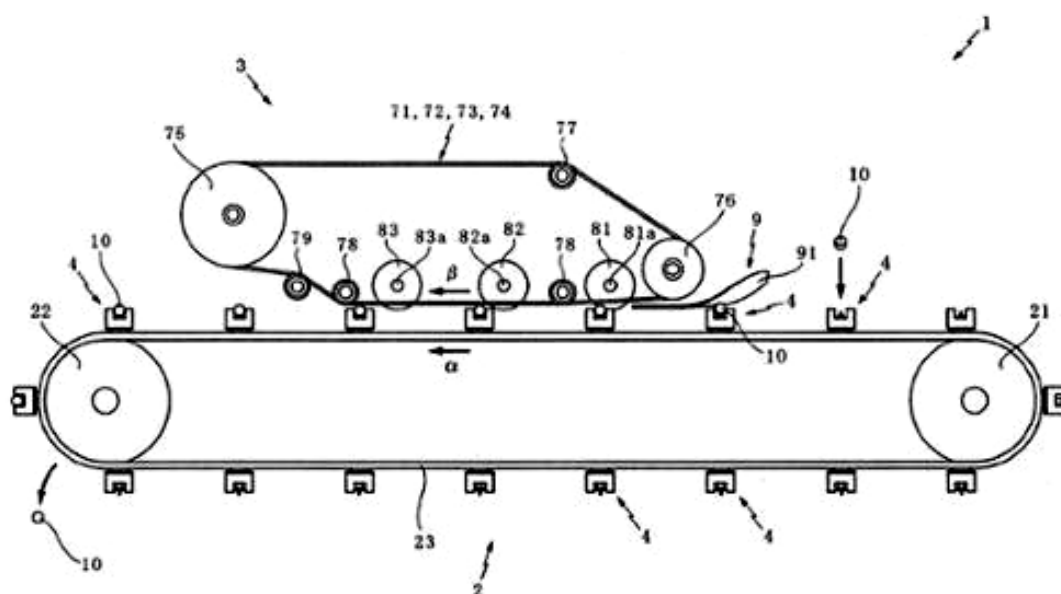
2016, Kurabe-machi, Hakusan-City, Ishikawa, Japan

(72) Hiroaki Kyojuka (JP); Yoichi Kyojuka (JP)

(74) Công ty TNHH Sáng chế ACTIP (ACTIP PATENT LIMITED)

(54) **DỤNG CỤ VẬN CHUYỂN, BỘ VẬN CHUYỂN ĐỂ VẬN CHUYỂN ĐỐI TƯỢNG VẬN CHUYỂN, THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TẠO ĐƯỜNG CẮT ĐỂ TẠO ĐƯỜNG CẮT TRÊN ĐỐI TƯỢNG VẬN CHUYỂN**

(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ vận chuyển (4), bộ vận chuyển (2) để vận chuyển đối tượng vận chuyển, thiết bị xử lý tạo đường cắt (1) và phương pháp xử lý tạo đường cắt để tạo đường cắt trên đối tượng vận chuyển. Theo sáng chế, dụng cụ vận chuyển (4) bao gồm giá đỡ (5), và tấm mỏng (6) có bề mặt giữ (61) để đặt đối tượng vận chuyển trên đó và bề mặt phân tách-tiếp xúc (62) mà có thể tiếp xúc và phân tách khỏi giá đỡ (5). Bề mặt phân tách-tiếp xúc (62) đang tiếp xúc với giá đỡ (5) sẽ phân tách ra khỏi giá đỡ (5) trong quá trình quay vòng của dụng cụ vận chuyển (4), và sự quay vòng này làm cho bề mặt trên của giá đỡ (5) hướng xuống dưới. Bộ vận chuyển (2) theo sáng chế bao gồm đĩa xích thứ nhất (21) ở phía đầu vào và đĩa xích thứ hai (22) ở phía đầu ra, xích quay vòng (23) quấn quanh và bắt khớp với các đĩa xích, và dụng cụ vận chuyển (4) được lắp vào xích quay vòng (23). Thiết bị xử lý tạo đường cắt (1) theo sáng chế bao gồm bộ vận chuyển (2) và bộ phận xử lý tạo đường cắt (3) để tạo đường cắt trên đối tượng vận chuyển đang được vận chuyển.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026949 B</b> |            | (15) 30/11/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 26/06/2017        | 351                |
| (21) 1-2017-00654       |            | (85) 23/02/2017        |                    |
| (22) 24/08/2015         |            | (86) PCT/EP2015/069370 | 24/08/2015         |
| (30) 1450983-0          | 25/08/2014 | SE                     | (87) WO2016/030335 |
|                         | 1550858-3  | 22/06/2015             | SE                 |
| (30) 1450983-0          | 25/08/2014 | SE                     | (87) WO2016/030335 |
|                         | 1550858-3  | 22/06/2015             | SE                 |

(51) **C07D 405/04; C07F 9/24; A61K 31/506; A61P 35/00**

(73) **MEDIVIR AB (SE)**

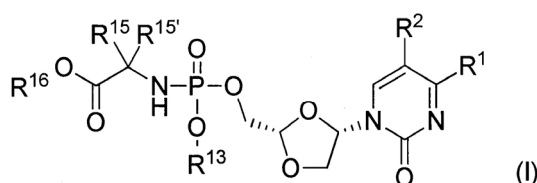
Blasieholmsgatan 2, S-11148 Stockholm, Sweden

(72) BETHEL, Richard (GB); ENEROTH, Anders (SE); KLASSON, Björn (SE); ÖBERG, Fredrik (SE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT PHOSPHORAMIDAT CỦA TROXACITABIN, CÁC CHẤT TƯƠNG TỰ NÓ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA NÓ ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH UNG THƯ**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức:



$R^1$  là  $OR^{11}$ , hoặc  $NR^5R^{5'}$ ;

$R^2$  là H hoặc F;

$R^5$  là H,  $C_1$ - $C_6$ alkyl, OH,  $C(=O)R^6$ ,  $O(C=O)R^6$  hoặc  $O(C=O)OR^6$ ;

$R^{5'}$  là H hoặc  $C_1$ - $C_6$ alkyl;

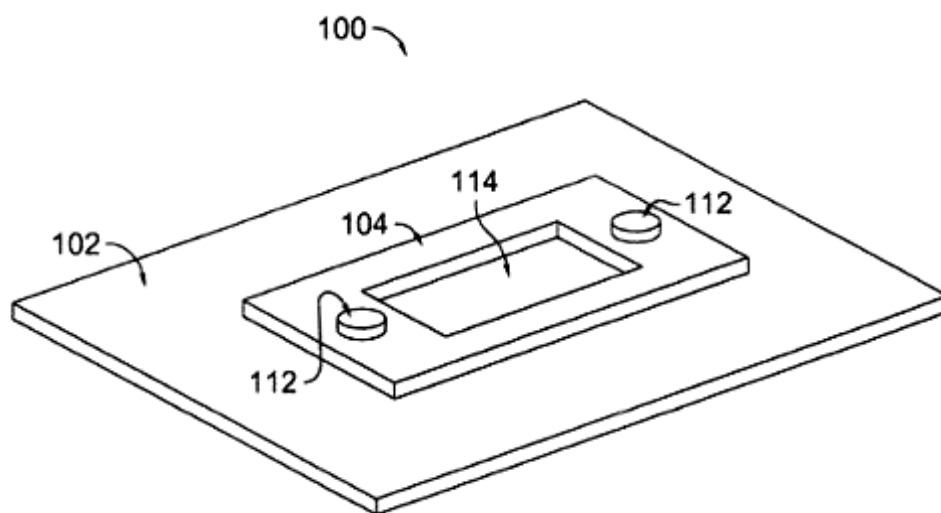
$R^6$  là  $C_1$ - $C_6$ alkyl hoặc  $C_3$ - $C_7$ xycloalkyl;

$R^{13}$  là H, phenyl, pyridyl, benzyl, indolyl hoặc naphtyl trong đó phenyl, pyridyl, benzyl, indolyl và naphtyl này tùy ý được thế bằng 1, 2 hoặc 3  $R^{22}$ ;

và các biến số khác là như được xác định trong các điểm yêu cầu bảo hộ, mà hữu ích để điều trị bệnh ung thư, và các khía cạnh liên quan.

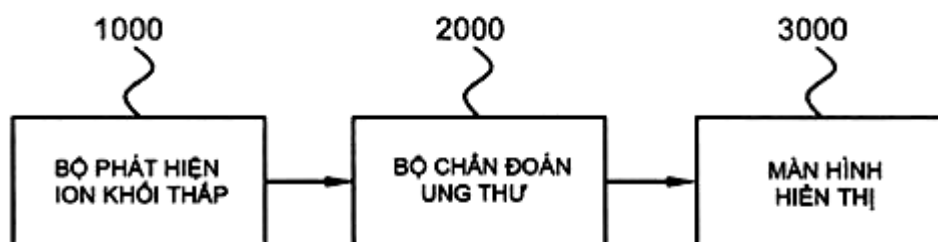


- (11) **1-0026950 B** (15) 30/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2015 330  
(21) 1-2014-00756  
(22) 07/03/2014  
(51) *A43D 8/00; B25B 11/00*  
(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
One Bowerman Drive, Beaverton Oregon, USA 97005-645, United States of America  
(72) YongSeon Lee (KR)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DỤNG CỤ KẸP GIA CÔNG TỰ TÍNH TỰ CĂN CHỈNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến dụng cụ kẹp gia công tự tính tự căn chỉnh có các chi tiết từ tính hỗ trợ cho việc tự căn chỉnh các phần của dụng cụ kẹp cùng với các phương pháp sử dụng dụng cụ kẹp. Các chi tiết từ tính được cố định vào các vị trí khác nhau của dụng cụ kẹp sao cho sự căn chỉnh các chi tiết từ tính bằng lực hút từ tính khiến cho các phần của dụng cụ kẹp được đặt vào theo cách bố trí ghép nối và căn chỉnh bằng từ tính. Vì vậy, các vị trí khác nhau của dụng cụ kẹp có thể ghép nối và căn chỉnh bằng từ tính cho các quy trình gia công khác nhau cần thực hiện trên vật phẩm được giữ bằng dụng cụ kẹp này. Vật phẩm có thể được giữ cùng với phần thứ nhất của dụng cụ kẹp khi các vị trí khác nhau của dụng cụ kẹp được thay thế tùy thuộc vào quy trình gia công cần thực hiện. Sáng chế còn đề cập đến kết cấu dạng hình học của các chi tiết từ tính hỗ trợ thêm cho việc tự căn chỉnh. Ngoài ra, dự tính là, cấu trúc từ trường của các chi tiết từ tính cũng hỗ trợ cho việc tự căn chỉnh.



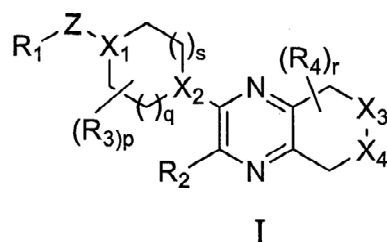
- (11) **1-0026951 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/10/2015 331  
 (21) 1-2015-02129 (85) 16/06/2015  
 (22) 26/11/2013 (86) PCT/IB2013/060412 26/11/2013  
 (30) P/2012/22895 26/11/2012 GC (87) WO2014/102630 03/07/2014  
 13915014000307213 04/12/2012 IR  
 (51) **C07D 498/04; A61K 31/5365; A61P 29/00**  
 (73) **NOVARTIS AG (CH)**  
 Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland  
 (72) Konstanze HURTH (DE); Christoph KALIS (DE); Karen KAMMERTOENS (FR);  
 Nicolas SOLDERMANN (FR); Frédéric ZECRI (FR)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **HỢP CHẤT ĐIHYĐRO-PYRIDO-OXAZIN Ở DẠNG TINH THỂ KHAN,  
 DƯỢC PHẨM VÀ TỔ HỢP CHỨA NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (1,1-đioxo-hexahydro-1lambda\*6\*-thiopyran-4-yl)-  
 {(S)-3-[1-(6-metoxy-5-metyl-pyridin-3-yl)-2,3-đihydro-1H-pyrido[3,4-  
 b][1,4]oxazin-7-yloxy]-pyrrolidin-1-yl}-metanon ở dạng tinh thể khan; dược phẩm và  
 tổ hợp chứa hợp chất dạng tinh thể này, cũng như dạng tinh thể của hợp chất này  
 dùng để điều trị bệnh lý như bệnh lý hoặc rối loạn bệnh lý mà gián tiếp do hoạt tính  
 của các enzym PI3K gây ra.

- (11) **1-0026952 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2015 329  
 (21) 1-2015-01083 (85) 31/03/2015  
 (22) 03/12/2012 (86) PCT/KR2012/010358 03/12/2012  
 (30) 10-2012-0000729 03/01/2012 KR (87) WO2013/103197 11/07/2013  
 10-2012-0000730 03/01/2012 KR  
 10-2012-0000745 03/01/2012 KR  
 10-2012-0129390 15/11/2012 KR  
 10-2012-0134828 26/11/2012 KR  
 10-2012-0134830 26/11/2012 KR  
 10-20120134825 26/11/2012 KR
- (51) **H01J 49/26; G01N 27/62; G01N 33/574**  
 (73) **NATIONAL CANCER CENTER (KR)**  
 323 Ilsan-ro, Ilsandong-gu, Goyang-si, Gyeonggi-do, 410-769, Republic of Korea  
 (72) YOO, Byong Chul (KR); KIM, Kyung Hee (KR); KIM, Dae Yong (KR); KIM, In Hoo (KR); PARK, Ji Won (KR); OH, Jae Hwan (KR); LEE, Jun Hwa (KR); LEE, Eun Sook (KR)  
 (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ CHẨN ĐOÁN UNG THƯ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chẩn đoán ung thư, thiết bị này đọc khối phổ ion khối thấp để chẩn đoán ung thư dựa vào phân tích thống kê sinh học đối với các ion khối thấp được tách từ vật liệu sinh học, và chẩn đoán ung thư bằng cách sử dụng phổ ion khối thấp. Thiết bị chẩn đoán ung thư bao gồm bộ phận chẩn đoán ung thư để so sánh và phân tích các mẫu khối phổ và chuẩn đoán ung thư, bộ hiển thị để hiển thị thông tin chẩn đoán ung thư từ bộ phận chẩn đoán ung thư.



- (11) **1-0026953 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2016-02656 (85) 19/07/2016  
 (22) 19/12/2014 (86) PCT/US2014/071543 19/12/2014  
 (30) 61/919,661 20/12/2013 US (87) WO2015/095728 25/06/2015  
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/4985; A61P 25/16**  
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045, Japan  
 (72) BROWN, Jason (US); HITCHCOCK, Stephen (US); HOPKINS, Maria (US);  
 KIKUCHI, Shota (JP); MONENSCHN, Holger (DE); REICHARD, Holly (US);  
 SCHLEICHER, Kristin (US); SUN, Hukai (CN); MACKLIN, Todd (CA)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT TETRAHYDROPYRIDOPYRAZIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN  
 THỤ THỂ LIÊN HỢP PROTEIN G 6 (GPR6) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP  
 CHẤT NÀY**

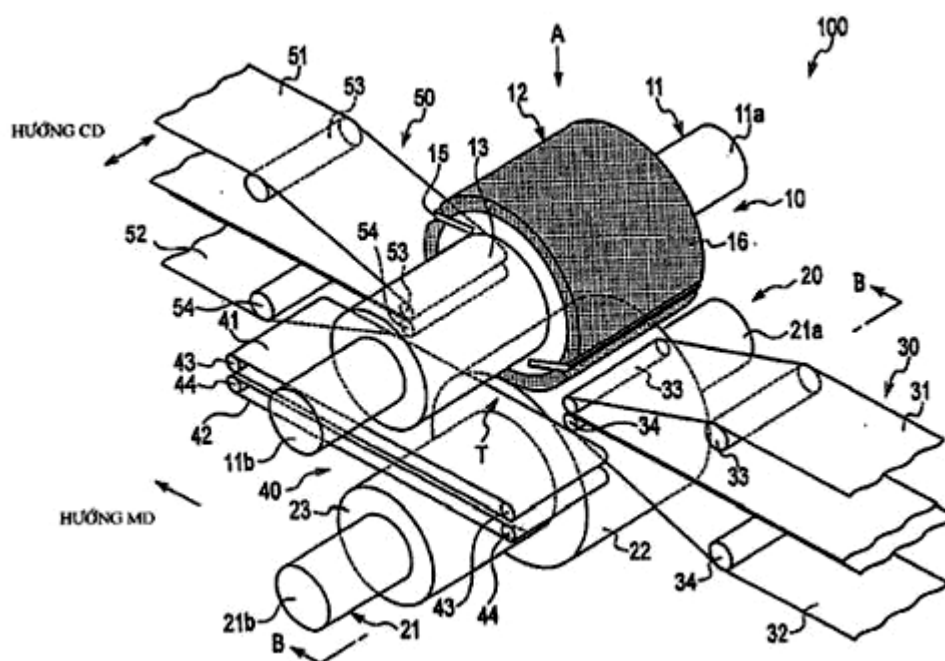
(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



là hữu ích để làm chất điều biến GPR6, dược phẩm chứa chúng để điều trị các tình trạng bệnh lý liên quan đến GPR6, quy trình điều chế các hợp chất này và các chất trung gian của nó.

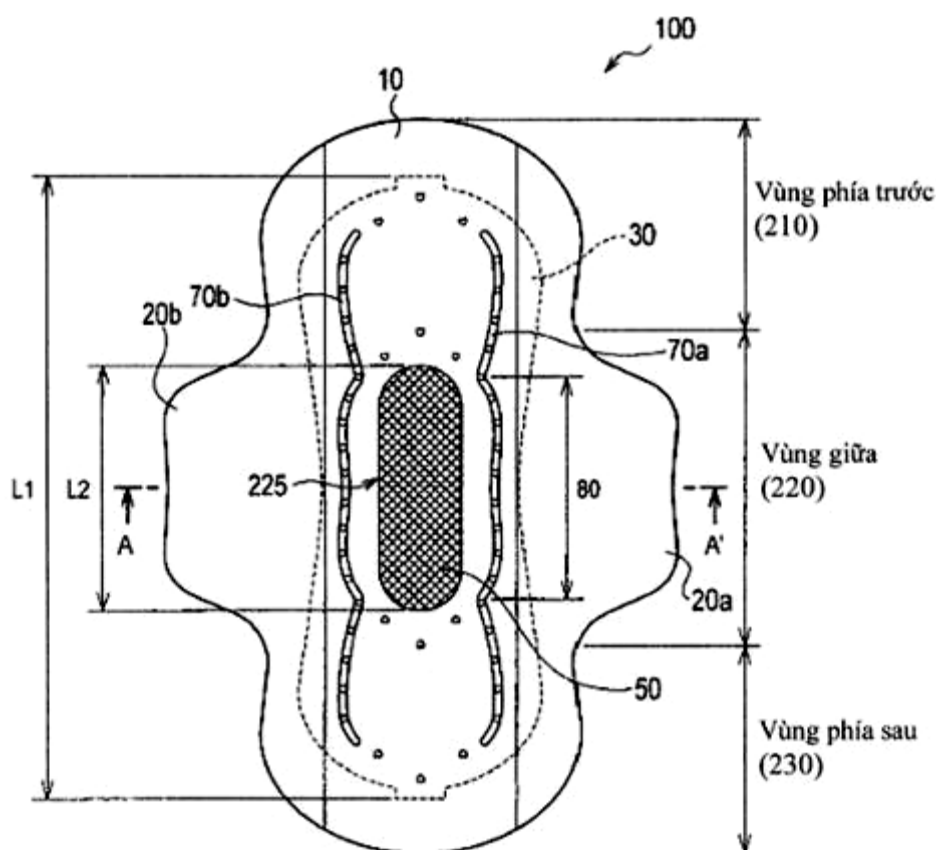
- |  |   |                        |            |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026954 B</b>  |   | (15) 30/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B  | (43) 27/06/2011        | 279        |
| (21) 1-2011-00385  |   | (85) 14/02/2011        |            |
| (22) 07/08/2009  |   | (86) PCT/JP2009/064035 | 07/08/2009 |
| (30) 2008-204647   | 07/08/2008 JP   | (87) WO2010/016577     | 11/02/2010 |
| (51) <b>A61F 13/15; A61F 13/496; A61F 13/49</b>                    |   |                        |            |
| (73) <b>UNI-CHARM CORPORATION (JP)</b>                             |   |                        |            |
|  | 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan |                        |            |
| (72) YAMAMOTO, Hiroki (JP)   |   |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)        |   |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ CẮT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG THẨM HÚT</b> |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cắt (100), trong đó thiết bị này cấp tấm vật liệu (200) giữa con lăn cắt (10) và con lăn đe (20) và cắt phần liên tục (210) của tấm vật liệu (200). Thiết bị cắt (100) bao gồm khối vận chuyển phần liên tục (30) được tạo kết cấu để giữ và vận chuyển phần liên tục (210) của tấm vật liệu (200) liên tục theo hướng chuyển động của tấm vật liệu (200) và khối vận chuyển phần gián đoạn (40) được tạo kết cấu để giữ và vận chuyển phần gián đoạn (220) của tấm vật liệu (200) không liên tục theo hướng chuyển động của tấm vật liệu (200). Con lăn cắt (10) bao gồm phần đường kính lớn thứ nhất (12) mà bề mặt chu vi phía ngoài của nó được tạo ra có lưỡi cắt (15) được tạo kết cấu để cắt phần liên tục (210) của tấm vật liệu (200). Con lăn đe (20) bao gồm phần đường kính lớn thứ hai (22) được bố trí đối diện với phần đường kính lớn thứ nhất (12). Nhờ khối vận chuyển phần gián đoạn (40), phần gián đoạn (220) đi qua giữa con lăn cắt (10) và con lăn đe (20) mà không tiếp xúc với phần đường kính lớn thứ nhất (12) và phần đường kính lớn thứ hai (22).



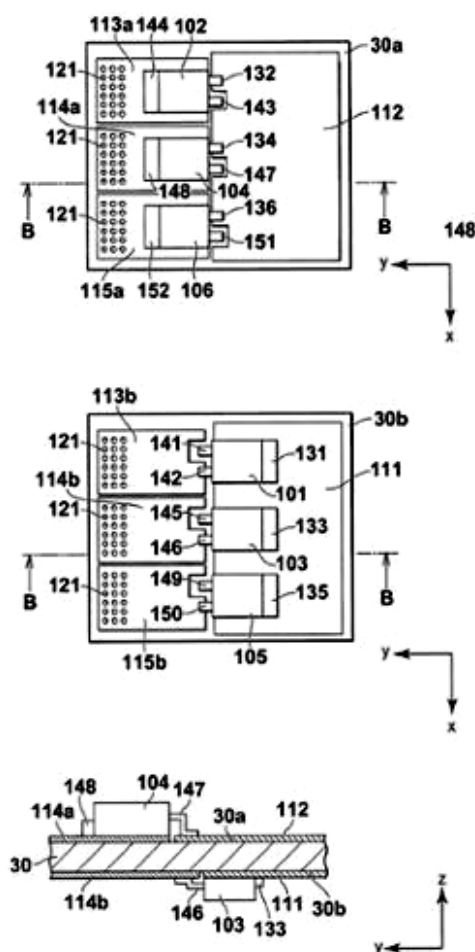
- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026955 B</b>  |               | (15) 30/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B          | (43) 25/05/2011        | 278        |
| (21) 1-2010-03215  |               | (85) 30/11/2010        |            |
| (22) 25/05/2009  |               | (86) PCT/JP2009/059516 | 25/05/2009 |
| (30) 2008-140055   | 28/05/2008 JP | (87) WO2009/145138     | 03/12/2009 |
| (51) <b>A61F 13/15; A61F 13/539; A61F 13/534; A61F 13/472; A61F 13/511</b> |               |                        |            |
| (73) <b>UNI-CHARM CORPORATION (JP)</b>                                     |               |                        |            |
| 182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan        |               |                        |            |
| (72) NODA, Yuki (JP); KURODA, Kenichiro (JP); KOMATSU, Shinpei (JP)        |               |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)                |               |                        |            |
| (54) <b>VẬT DỤNG THẨM HÚT</b>  |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (100) bao gồm tấm bề mặt có thể thẩm hút dịch (10), tấm đáy không thẩm hút dịch (40), và chi tiết thẩm hút (30) được gắn kết ở giữa tấm bề mặt (10) và tấm đáy (40). Vật liệu thẩm hút nhiệt (50) được đặt ở bên trong chi tiết thẩm hút (30), và phần lồi (10a) và phần lõm (10b) được tạo ra ở phía trước của tấm bề mặt (10) mà hướng về phía cơ thể của người mặc.



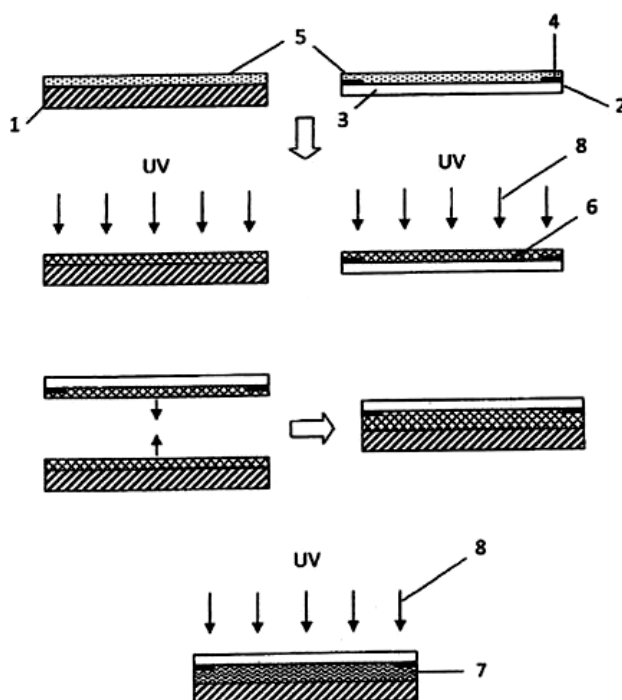
- |  |                                     |
|--|-------------------------------------|
| (11) <b>1-0026956 B</b>  | (15) 30/11/2020                     |
| (45) 25/01/2021  | 394B (43) 27/06/2016                |
| (21) 1-2016-00979  | (85) 17/03/2016                     |
| (22) 16/07/2014  | (86) PCT/JP2014/068903              |
| (30) 2013-180070   | 30/08/2013 JP (87) WO2015/029630 A1 |
| (51) <b>H05K 7/20; H01L 25/07; H02M 7/48; H01L 23/36; H01L 25/18</b>   | 16/07/2014                          |
| (73) <b>KEIHIN CORPORATION (JP)</b>                                    | 05/03/2015                          |
| 26-2, Nishishinjuku 1-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 1630539 Japan          |                                     |
| (72) HIRANO, Yasutoshi (JP); KOCHI, Hideaki (JP)                       |                                     |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |                                     |
| (54) <b>THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐIỆN TỬ</b>                                |                                     |

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điều khiển điện tử (10), sơ đồ nối mạch thứ nhất (111) trong đó các đường nối điện (111a, 111b, 111c) của nhóm phần tử chuyển mạch phía đầu dòng điện (101, 103, 105) được chuẩn hóa và sơ đồ nối mạch thứ hai (112) trong đó các đường nối điện (112a, 112b, 112c) của nhóm phần tử chuyển mạch phía cuối dòng điện (102, 104, 106) được chuẩn hóa được tạo nên trên nền (30). Ít nhất một trong số sơ đồ nối mạch thứ nhất (111) và sơ đồ nối mạch thứ hai (112) là sơ đồ cố định.



- (11) **1-0026957 B** (15) 30/11/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2014 317  
 (21) 1-2014-01628 (85) 19/05/2014  
 (22) 19/10/2012 (86) PCT/JP2012/006711 19/10/2012  
 (30) 2011-231465 21/10/2011 JP (87) WO2013/057958 A1 25/04/2013  
 (51) *C08F 2/50; B32B 37/00; B32B 7/12; G09F 9/00; C09F 290/06; C09J 5/00; G02F 1/1333; B32B 27/30*  
 (73) **NIPPON KAYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 11-2, Fujimi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8172, Japan  
 (72) KOBAYASHI, Daisuke (JP); MOTOHASHI, Hayato (JP); MATSUO, Yuichiro (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA CHI TIẾT QUANG HỌC VÀ HỢP PHẦN NHỰA ĐƯỢC ĐÓNG RẮN BẰNG TIA CỰC TÍM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra chi tiết quang học, mà có ít nhất hai nền quang học, trong đó ít nhất có phần chắn sáng, được liên kết với nhau sử dụng hợp phần nhựa được đóng rắn bằng tia cực tím chứa (A) (met)acrylat và (B) chất khơi mào quang polyme hóa, phương pháp cụ thể bao gồm quy trình từ bước 1 đến bước 3, chi tiết quang học thu được nhờ phương pháp này, và hợp phần nhựa được đóng rắn bằng tia cực tím chứa (A) (met)acrylat và (B) chất khơi mào quang polyme hóa. Chi tiết quang học được liên kết ít gây nên hư hại tới nền quang học, và thể hiện khả năng sản xuất thuận lợi và mức độ đóng rắn và tính kết dính tuyệt vời, ví dụ, panen cảm ứng hoặc bộ thân hiển thị có nền quang học có phần chắn sáng có thể được tạo ra nhờ phương pháp theo sáng chế, và chi tiết quang học thể hiện mức độ đóng rắn cao của nhựa ở phần chắn sáng và độ ổn định cao có thể thu được nhờ phương pháp theo sáng chế.





- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026958 B</b> |               | (15) 30/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/11/2016        | 344        |
| (21) 1-2016-02622       |               | (85) 15/07/2016        |            |
| (22) 04/02/2015         |               | (86) PCT/KR2015/001145 | 04/02/2015 |
| (30) 10-2014-0016208    | 12/02/2014 KR | (87) WO2015/122645     | 20/08/2015 |

(51) **F16L 47/26; F16L 47/16**

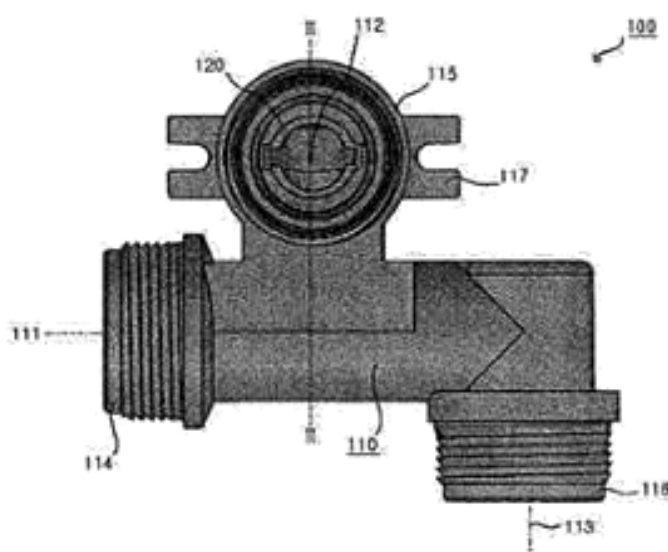
(76) **KANG, OK-SU (KR)**

98, Saneop-ro Gwonseon-gu Suwon-si Gyeonggi-do 441-813, Republic of Korea

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **ĐẦU NỐI ỐNG VÀ HỘP CHÌM CHỨA ỐNG NỐI BAO GỒM ĐẦU NỐI ỐNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu nối ống và hộp chìm chứa ống nối bao gồm đầu nối ống này. Đầu nối ống này bao gồm thân đầu nối và ống lót. Thân đầu nối này có ống dẫn chất lưu thứ nhất được tạo thành dọc theo đường tâm của ống dẫn chất lưu thứ nhất, ống dẫn chất lưu thứ hai được tạo thành dọc theo đường tâm của ống dẫn chất lưu thứ hai mà nó không giao cắt đường tâm của ống dẫn chất lưu thứ nhất; bộ phận nối thứ nhất qua đó ống bên ngoài thứ nhất được nối với ống dẫn chất lưu thứ nhất dọc theo đường tâm của ống dẫn chất lưu thứ nhất; và bộ phận nối thứ hai qua đó ống ngoài thứ hai được nối với ống dẫn chất lưu thứ hai dọc theo đường tâm của ống dẫn chất lưu thứ hai, và ống lót mà được lồng trong thân đầu nối và có: ống dẫn chất lưu nối thứ nhất, có miệng hở thứ nhất hở về phía trong ống dẫn chất lưu thứ nhất xuyên qua thành bên của ống dẫn chất lưu thứ nhất, và kéo dài theo phương ngang đến đường tâm của ống dẫn chất lưu thứ nhất; và ống dẫn chất lưu nối thứ hai rẽ hướng và kéo dài từ ống dẫn chất lưu nối thứ nhất và có miệng hở thứ hai hở dọc theo đường tâm của ống dẫn chất lưu thứ hai.



(11) <b>1-0026959 B</b>		(15) 30/11/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/03/2015	324
(21) 1-2014-04307		(85) 23/12/2014	
(22) 28/06/2012		(86) PCT/JP2012/066603	28/06/2012
		(87) WO2014/002235	03/01/2014

(51) **A44B 11/25; A44B 11/26**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

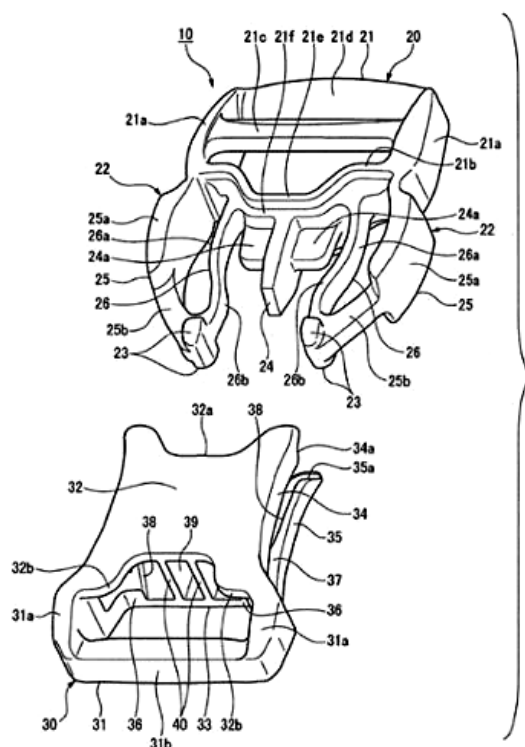
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo, 101-8642, Japan

(72) Madoka NANBU (JP); Yuu HASHIMOTO (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **KHÓA**

(57) Sáng chế đề xuất khóa có cấu tạo mà ngay cả khi đầu cài được cài vào chéo với đường cài đầu cài, thì đầu cài vẫn có thể dễ dàng được cài vào ổ cài. Đầu cài (20) có cặp chân (22) và cặp mấu cài (23) nằm tại các đầu trước của cặp chân (22). Ổ cài (30) có tấm trên (32); tấm dưới (33); các vách phía trên (34) nhô xuống dưới dọc theo cả hai mép bên của tấm trên (32) theo chiều rộng; các vách phía dưới (35) nhô lên trên dọc theo cả hai mép bên của tấm dưới (33) theo chiều rộng; rãnh (37) được tạo ra giữa các vách phía trên (34) và các vách phía dưới (35) và được tạo kết cấu theo cách mà đầu của rãnh (37) ở phía cài đầu cài được mở ra, để cho phép cài cặp chân (22) vào rãnh (37); và các mặt dẫn hướng (38) được tạo ra bởi các mặt trong của các vách phía trên (34) và các mặt trong của các vách phía dưới (35) và để dẫn hướng cặp mấu cài (23) của cặp chân (22) vào phần bậc cài (36), cặp mấu cài (23) này được cài vào giữa tấm trên (32) và tấm dưới (33). Kích thước theo chiều đứng (T1) của cặp mấu cài (23) được làm lớn hơn độ rộng (T2) của rãnh (37).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026960 B</b> |               | (15) 30/11/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/05/2011        | 278        |
| (21) 1-2010-03214       |               | (85) 30/11/2010        |            |
| (22) 25/05/2009         |               | (86) PCT/JP2009/059517 | 25/05/2009 |
| (30) 2008-140053        | 28/05/2008 JP | (87) WO2009/145139     | 03/12/2009 |

(51) **A61F 13/15; A61F 13/534; A61F 13/472**

(73) **UNI-CHARM CORPORATION (JP)**

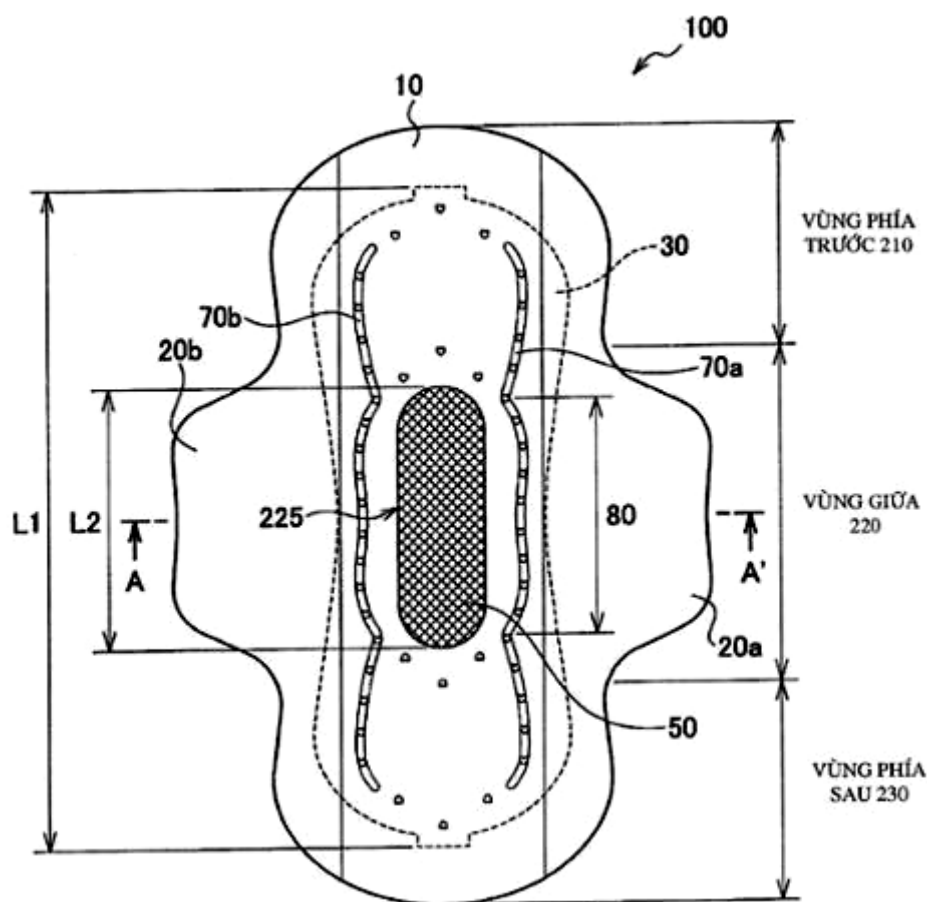
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken 799-0111 Japan

(72) NODA, Yuki (JP); WADA, Mitsuhiro (JP); KOMATSU, Shinpei (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT**

- (57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút (100) bao gồm tấm bề mặt thấm chất lỏng (10), tấm đáy không thấm chất lỏng (40), và chi tiết thẩm hút (30) được gắn giữa tấm bề mặt (10) và tấm đáy (40). Vật dụng thẩm hút (100) còn bao gồm vùng phía trước (210), vùng giữa (220), và vùng phía sau (230) mà được bố trí liên tục theo chiều dọc của chi tiết thẩm hút. Vật liệu thu nhiệt (50) được gắn bên trong chi tiết thẩm hút (30), trong vùng gắn ít nhất bao gồm vùng giữa (220) của vật dụng thẩm hút.

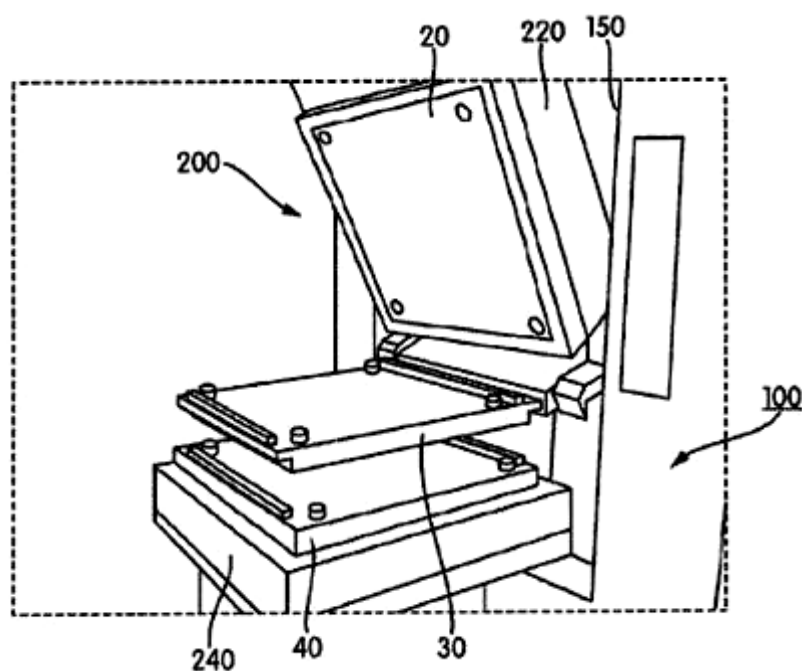


- (11) **1-0026961 B** (15) 30/11/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2016 338  
(21) 1-2016-00815 (85) 17/03/2010  
(22) 20/08/2008 (86) PCT/US2008/073678 20/08/2008  
(30) 60/957,911 24/08/2007 US (87) WO2009/029447 05/03/2009  
(51) **C08F 4/649**; C08F 10/06  
(62) 1-2010-00655  
(73) **W.R. GRACE & CO.-CONN. (US)**  
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044, U.S.A.  
(72) CHEN Linfeng (US); CAMPBELL Jr Richard E. (US)  
(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
(54) **CHẾ PHẨM CHẤT XÚC TÁC KHÔNG CHỨA SILAN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chất xúc tác dùng cho phản ứng trùng hợp propylen. Chế phẩm chất xúc tác này chứa một hoặc nhiều chất tiền xúc tác Ziegler-Natta chứa một hoặc nhiều hợp chất kim loại chuyển tiếp và chất cho điện tử trong; một hoặc nhiều chất đồng xúc tác chứa nhôm; và tác nhân kiểm soát độ chọn lọc (SCA). SCA là hỗn hợp gồm tác nhân giới hạn hoạt tính (ALA) và tác nhân xác định tính chọn lọc (SDA) như hợp chất không chứa silan. Chế phẩm chất xúc tác này không chứa silan, có hoạt tính xúc tác cao và tính chọn lọc lập thể cao, và có khả năng tự dập.

- (11) **1-0026962 B** (15) 01/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2013 304
- (21) 1-2013-00426 (85) 06/02/2013
- (22) 29/09/2011 (86) PCT/JP2011/005492 29/09/2011
- (30) 2010-220014 29/09/2010 JP (87) WO2012/042883 05/04/2012
- (51) **C23C 28/00; C09D 175/04; C09D 5/08; C09D 5/24; C23C 28/02; C23C 22/42; C23C 22/44; C08G 18/08; C23C 22/40**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) MATSUDA, Takeshi (JP); MATSUZAKI, Akira (JP); TAKASHIMA, Katsutoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP MẠ KẼM HOẶC MẠ HỢP KIM KẼM VÀ TẤM THÉP MẠ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM ĐƯỢC SẢN XUẤT THEO PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm có ưu điểm về các đặc tính khác nhau bao gồm tính năng chống chịu ăn mòn và các đặc tính bám dính và cụ thể là thể hiện độ dẫn điện tốt ở lực ép bề mặt tương đối thấp. Nhằm đạt được mục đích của sáng chế, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm bao gồm: chuẩn bị dung dịch xử lý bề mặt để xử lý tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm chứa các thành phần: (A) nhũ tương nhựa cụ thể; (B) tetraalkoxysilan; (C) ít nhất một kiểu tác nhân liên kết silan có ít nhất một loại nhóm chức hoạt tính được lựa chọn từ nhóm bao gồm nhóm amino chứa hydro hoạt tính, nhóm epoxy, nhóm mercapto và nhóm metacryloxy; (D) chất tạo chelat; (E) hợp chất vanadat; (F) hợp chất titan; và nước; và áp lớp phủ dung dịch xử lý bề mặt lên bề mặt tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm, nung nóng và sấy bề mặt của tấm thép được mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm sao cho lượng mạ trên một bề mặt là nằm trong khoảng từ 200 đến 1000 mg/m<sup>2</sup> để tạo màng phủ xử lý bề mặt trên bề mặt.

- (11) **1-0026963 B** (15) 01/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-03753 (85) 08/10/2015  
 (22) 07/03/2014 (86) PCT/US2014/021710 07/03/2014  
 (30) 13/826,877 14/03/2013 US (87) WO2014/149982 25/09/2014  
 (51) **B29D 35/00; B29C 33/28; B30B 15/00; B29C 45/17; B29C 31/00; B29C 33/30**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005, United States of America  
 (72) NGUYEN, Thang Huy (US); VU, Hung Van (US)  
 (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÚC VẬT DỤNG GIÀY DÉP**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị dùng để đúc vật dụng giày dép có giá đỡ khuôn thứ nhất được tạo kết cấu để dịch chuyển nghiêng góc so với một kết cấu cố định từ vị trí đúc thứ nhất đến vị trí tiếp cận thứ nhất và giá đỡ khuôn thứ hai dịch chuyển cùng với giá đỡ khuôn thứ nhất và được tạo kết cấu để dịch chuyển nghiêng góc so với giá đỡ khuôn thứ nhất từ vị trí đúc thứ hai đến vị trí tiếp cận thứ hai. Giá đỡ khuôn thứ nhất có thể được nối quay bản lề với kết cấu cố định; giá đỡ khuôn thứ hai có thể được nối trượt được và quay được với giá đỡ khuôn thứ nhất. Giá đỡ khuôn thứ ba có thể được bố trí, và giá đỡ khuôn thứ hai này có thể nằm giữa các giá đỡ khuôn thứ nhất và thứ ba. Cơ cấu trục bản lề có thể được bố trí để điều khiển chuyển động tương đối của giá đỡ khuôn thứ hai so với giá đỡ khuôn thứ nhất khi giá đỡ khuôn thứ nhất quay bản lề so với kết cấu cố định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đúc vật dụng giày dép.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026964 B</b> |               | (15) 01/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 26/03/2018        | 360        |
| (21) 1-2017-05102       |               | (85) 18/12/2017        |            |
| (22) 01/02/2016         |               | (86) PCT/CN2016/073060 | 01/02/2016 |
| (30) 201510334763.4     | 16/06/2015 CN | (87) WO2016/201993     | 22/12/2016 |

(51) **G06F 19/00**

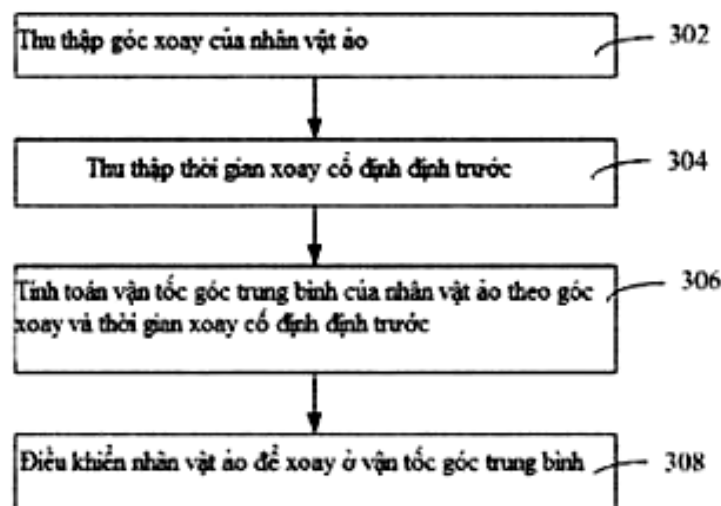
(73) **TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)**  
 Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen,  
 Guangdong 518044, China

(72) TANG, Yong (CN); LIAO, Changyan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN XOAY NHÂN VẬT ẢO, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐƯỢC BÁT BIẾN**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị đầu cuối để triển khai xoay của nhân vật ảo. Phương pháp gồm các bước: thu thập góc xoay của nhân vật ảo; thu thập thời gian xoay cố định định trước; tính toán vận tốc góc trung bình của nhân vật ảo theo góc xoay và thời gian xoay cố định định trước; và điều khiển nhân vật ảo để xoay ở vận tốc góc trung bình. Theo phương pháp triển khai xoay của nhân vật ảo. Thực hiện xoay ở tốc độ không đổi trong quá trình xoay, có thể triển khai xoay tròn tru, tránh dừng hình trong quá trình xoay, và có thể cải thiện độ mượt ảnh. Khi góc xoay tương đối lớn, vận tốc góc trung bình cao, và có thể triển khai xoay nhanh và tròn tru; hoặc khi góc xoay nhỏ, cũng có thể triển khai xoay.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026965 B</b> |               | (15) 01/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-03535       |               | (85) 21/09/2016        |            |
| (22) 28/07/2014         |               | (86) PCT/JP2014/069841 | 28/07/2014 |
| (30) 2014-056421        | 19/03/2014 JP | (87) WO2015/141022     | 24/09/2015 |

(51) **G06K 17/00**

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

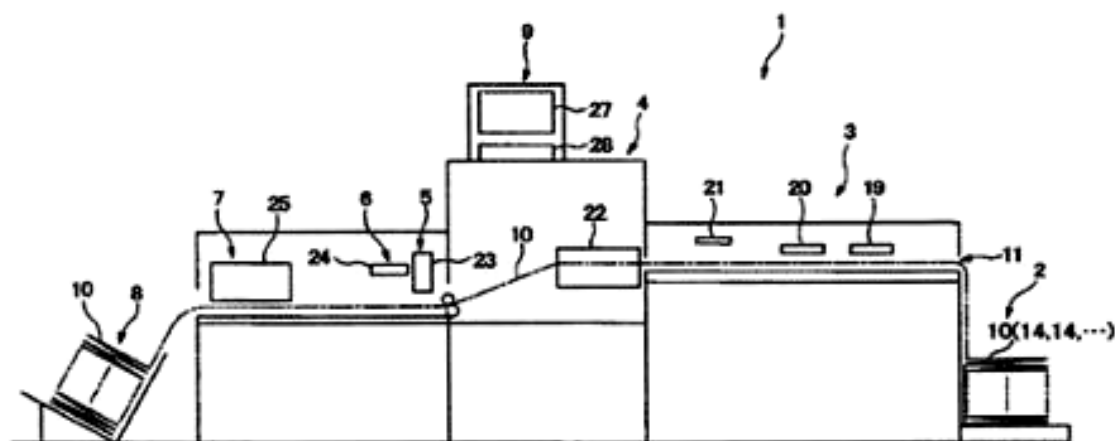
(72) KOWATA Naoki (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA QUY TRÌNH ĐỌC VÀ GHI CHO PHƯƠNG TIỆN RFID (RADIO FREQUENCY IDENTIFICATION - NHẬN DẠNG TẦN SỐ VÔ TUYẾN)**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra quy trình đọc và ghi cho phương tiện nhận dạng tần số vô tuyến (RFID) (14) và phương pháp kiểm tra quy trình đọc và ghi cho phương tiện RFID, phương pháp và thiết bị này kiểm tra một cách nhanh chóng xem quy trình đọc và ghi dữ liệu phương tiện liên quan đến phương tiện RFID (14) có được thực hiện một cách chính xác hay không, và xử lý nhiều phương tiện RFID (14) với tốc độ cao, và cách xử lý cần thiết khi quy trình đọc ghi có lỗi được đơn giản hóa.

Giải pháp theo sáng chế tập trung vào việc bố trí các thiết bị ăngten dọc theo đường dẫn truyền (11) của phương tiện RFID (14), và bố trí thiết bị ăngten để kiểm tra, thiết bị kiểm tra quy trình đọc và ghi bao gồm: bộ phận đọc và ghi dữ liệu (3) có thiết bị ăngten thứ nhất (19), thiết bị ăngten thứ hai (20) và thiết bị ăngten thứ ba (21) được bố trí tuần tự trong đường dẫn truyền (11); và bộ phận kiểm tra dữ liệu (6) có thiết bị ăngten thứ tư (24) được bố trí tại phía đầu ra của thiết bị ăngten thứ ba (21), quy trình đọc và ghi dữ liệu phương tiện được thực hiện tuần tự bằng cách truyền thông dữ liệu vô tuyến giữa bộ phận đọc và ghi dữ liệu (3) và phương tiện RFID (14), và trong bộ phận kiểm tra dữ liệu (6), dữ liệu phương tiện được đọc từ phương tiện RFID (14) có thể cho phép kiểm tra dữ liệu phương tiện.





- (11) **1-0026966 B** (15) 01/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2017 357  
(21) 1-2017-03146 (85) 16/08/2017  
(22) 23/12/2015 (86) PCT/EP2015/081187 23/12/2015  
(30) TO2015A000086 09/02/2015 IT (87) WO2016/128098 18/08/2016  
(51) **A61K 9/16; A61K 31/265**  
(73) **RIVOPHARM SA (CH)**  
Centro Insema, 6928 Manno, LUGANO, Switzerland  
(72) POLI, Piero (CH); FIORINO, Alessandro (CH); PIAZZOLLA, Tommaso Roberto (CH)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO HẠT RACECADOTRIL KHÔ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo hạt racecadotril khô với sự có mặt của tá dược ưa nước và chất gây rã, tốt hơn là với hàm lượng ẩm thấp; phương pháp này được tiến hành bằng máy dập viên nén hoặc theo cách khác là máy nén kiểu trục quay, tiến hành bước nén với lực nén nhỏ hơn 30 kN và bằng hoặc lớn hơn 4 kN, và bước nghiền phôi và rây để thu được hạt, trong đó không nhiều hơn 50% khối lượng của sản phẩm có cỡ hạt nhỏ hơn 90 micron.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026967 B</b> |            | (15) 01/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04515       |            | (85) 22/11/2016        |            |
| (22) 21/04/2015         |            | (86) PCT/EP2015/058606 | 21/04/2015 |
| (30) 14169241.8         | 21/05/2014 | EP (87) WO2015/176898  | 26/11/2015 |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

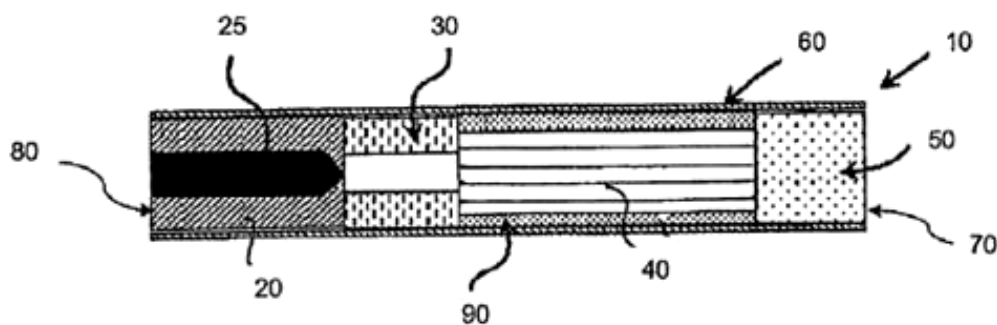
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

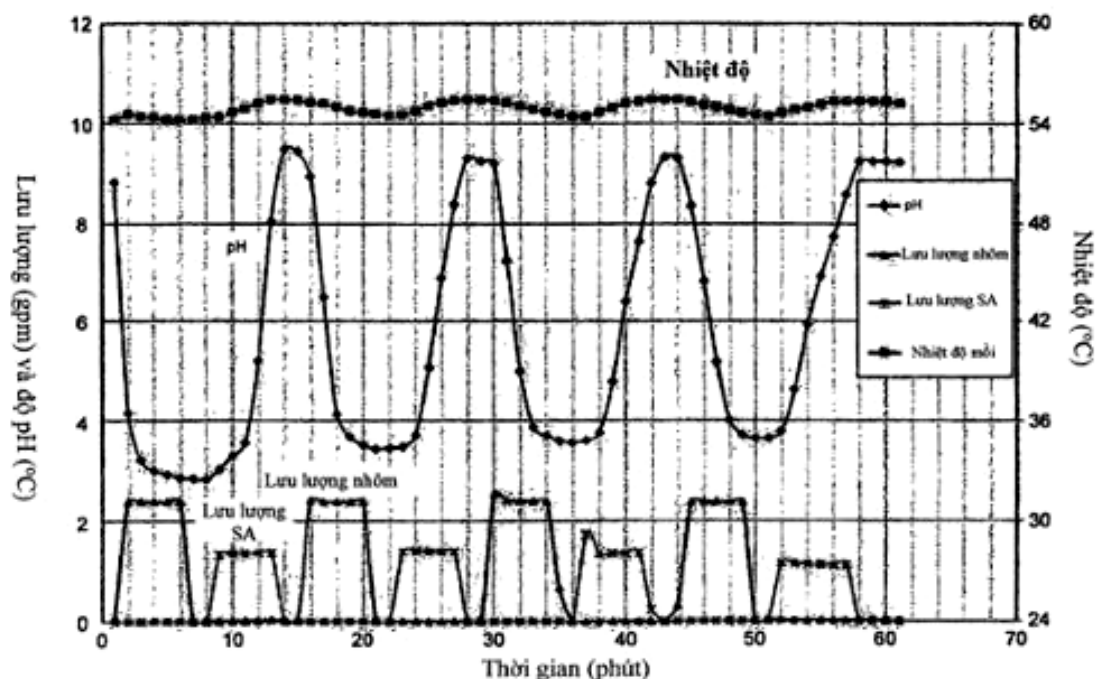
(54) **VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM VẬT DỤNG TẠO SOL KHÍ, PHƯƠNG PHÁP SỬ DỤNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VẬT DỤNG NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất vật dụng tạo sol khí (10) bao gồm nhiều chi tiết được lắp ở dạng thanh có đầu miệng (70) và đầu xa (80) ở phía dòng vào từ đầu miệng. Nhiều chi tiết bao gồm nền tạo sol khí (20) được đặt ở hoặc về phía đầu xa của thanh. Vật liệu cảm ứng từ kéo dài (25) được bố trí gần như theo chiều dọc bên trong thân và tiếp xúc nhiệt với nền tạo sol khí (20). Vật liệu cảm ứng từ cho phép vật dụng tạo sol khí được dùng bằng cách sử dụng thiết bị tạo sol khí hoạt động bằng điện có cuộn cảm. Sáng chế cũng đề xuất hệ thống tạo sol khí bao gồm vật dụng tạo sol khí, phương pháp sử dụng và phương pháp sản xuất vật dụng này.



- (11) **1-0026968 B** (15) 01/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-03962 (85) 15/10/2015  
 (22) 13/03/2014 (86) PCT/US2014/026178 13/03/2014  
 (30) 61/790,064 15/03/2013 US (87) WO2014/151653 25/09/2014  
 (51) **B01J 23/755; B01J 23/00; B01J 23/28; B01J 23/75; B01J 23/883; C10G 45/08; B01J 35/00; B01J 35/10; B01J 37/02; B01J 37/03; C01F 7/34; C10G 45/04; B01J 21/04; B01J 27/14**  
 (73) **ADVANCED REFINING TECHNOLOGIES LLC (US)**  
 7500 Grace Drive, Columbia, MD 21044, United States of America  
 (72) DUMA, Viorel D. (RO); WOODS, Matthew P. (US); PLECHA, Stanislaw (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM XÚC TÁC, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ NHÔM OXIT KẾT TỦA LÀM NỀN MANG XÚC TÁC VÀ QUY TRÌNH XỬ LÝ CẶN DẦU BẰNG HYDRO**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xúc tác, nền mang chất xúc tác và phương pháp điều chế và sử dụng chế phẩm xúc tác để khử kim loại trong các nguyên liệu dầu nặng chứa kim loại. Nền mang chất xúc tác chứa nhôm oxit kết tủa được điều chế bằng quy trình dao động độ pH ở nhiệt độ thấp. Phần lớn thể tích lỗ xốp của nền mang chất xúc tác có các lỗ xốp có đường kính nằm trong khoảng từ 200Å đến khoảng 500Å. Chế phẩm xúc tác được điều chế từ nền mang theo sáng chế thể hiện độ ổn định và hoạt tính xúc tác được tăng cường trong việc loại bỏ kim loại ra khỏi các nguyên liệu hydrocarbon nặng trong quá trình chuyển hóa hydro. Chế phẩm xúc tác này cũng thể hiện sự chuyển hóa lưu huỳnh và cặn microcacbon (MCR, microcarbon residue) tăng trong quá trình chuyển hóa hydro.

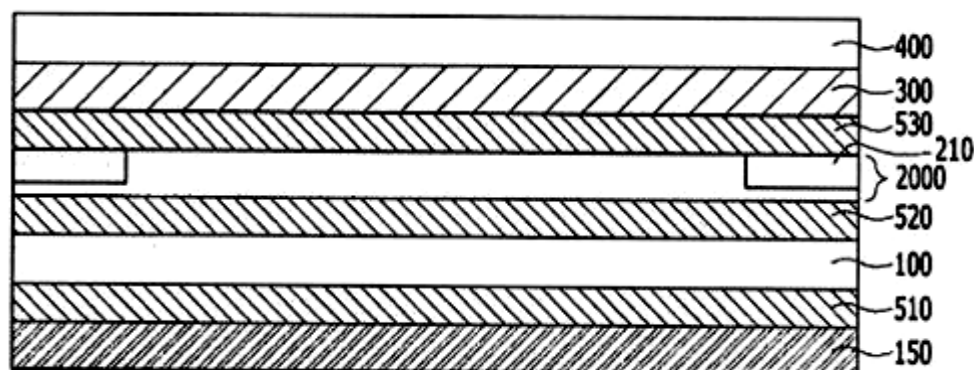


- (11) **1-0026969 B** (15) 01/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/10/2015 331  
(21) 1-2015-01050 (85) 27/03/2015  
(22) 04/09/2013 (86) PCT/FI2013/050850 04/09/2013  
(30) 61/706,844 28/09/2012 US (87) WO2014/049198 03/04/2014  
(51) **H04W 76/04; H04W 72/12; H04W 28/02; H04W 52/02**  
(73) **NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
Karaportti 3, 02610 Espoo, Finland  
(72) KESKITALO, Ilkka (FI); KOSKINEN, Jussi-Pekka (FI)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP, THIẾT BỊ VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ CÓ THỂ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH ĐỂ THỰC HIỆN BỘ ĐỊNH THỜI CHỈ BÁO ƯU TIÊN NĂNG LƯỢNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính để thực hiện định thời chỉ báo ưu tiên năng lượng, phương pháp, thiết bị và vật ghi lưu trữ đọc được bằng máy tính đó tiến hành các hoạt động bao gồm khởi động, bởi thiết bị của mạng truyền thông, bộ định thời phản hồi thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến, trong đó thông báo chỉ báo ưu tiên năng lượng không được gửi đi bằng thiết bị này ít nhất là trong khoảng thời gian của bộ định thời.

**510 khởi động, bởi thiết bị của mạng truyền thông, bộ định thời phản hồi thông báo điều khiển tài nguyên vô tuyến, trong đó thông báo chỉ báo ưu tiên năng lượng không được gửi bởi thiết bị đối với ít nhất khoảng thời gian của bộ định thời**

- (11) **1-0026970 B** (15) 01/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2018 363  
 (21) 1-2017-04768  
 (22) 28/11/2017  
 (30) 10-2016-0162381 30/11/2016 KR  
 (51) **G06F 3/041**  
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) Sang-Hoon OH (KR); Jung-Min LEE (KR); Byoung-Har HWANG (KR); Sang-Hak SHIN (KR); Tae-Hyoung KWAK (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ ĐƯỢC TÍCH HỢP MÀN HÌNH CHẠM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THIẾT BỊ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị được tích hợp màn hình chạm và phương pháp sản xuất thiết bị này. Thiết bị hiển thị được tích hợp màn hình chạm bao gồm: bảng hiển thị bao gồm: vùng kích hoạt ở tâm của vùng kích hoạt, và vùng chết ở vùng ngoại vi của vùng kích hoạt, màn hình chạm này bao gồm: màng hữu cơ trong suốt tương ứng với vùng kích hoạt, và màng chắn bao quanh vùng ngoại vi của màng hữu cơ trong suốt, lớp dính thứ nhất giữa bảng hiển thị và màn hình chạm, lớp dính thứ nhất tương ứng với vùng kích hoạt, và tấm phân cực trên màn hình chạm.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026971 B</b> |            | (15) 01/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04096       |            | (85) 26/10/2016        |            |
| (22) 14/05/2015         |            | (86) PCT/EP2015/060731 | 14/05/2015 |
| (30) 14169230.1         | 21/05/2014 | EP (87) WO2015/177046  | 26/11/2015 |

(51) **A24F 47/00**

(73) **PHILIP MORRIS PRODUCTS S.A. (CH)**

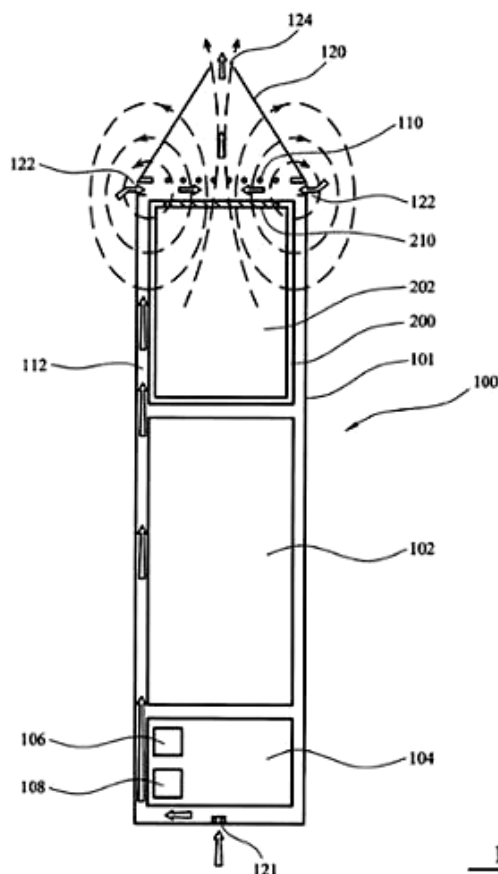
Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

(72) MIRONOV, Oleg (CH); THORENS, Michel (CH); ZINOVIK, Ihar Nikolaevich (US)

(74) Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và chuyển giao công nghệ (INVESTCONSULT)

(54) **HỘP CHỨA ĐỂ SỬ DỤNG TRONG HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ VÀ HỆ THỐNG TẠO SOL KHÍ BAO GỒM HỘP CHỨA NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hộp chứa để sử dụng trong hệ thống tạo sol khí, hệ thống tạo sol khí này bao gồm thiết bị tạo sol khí, hộp chứa được tạo kết cấu để được sử dụng với thiết bị này; trong đó thiết bị này bao gồm vỏ thiết bị; cuộn dây cảm ứng được định vị trên vỏ hoặc bên trong vỏ; và bộ nguồn điện được nối với cuộn dây cảm ứng và được tạo kết cấu để cấp dòng điện dao động ở tần số cao đến cuộn dây cảm ứng; hộp chứa này bao gồm vỏ hộp chứa chứa nền tạo sol khí và chi tiết vật liệu cảm ứng từ dạng lưới chứa ferit được định vị để làm nóng nền tạo sol khí. Sáng chế cũng đề cập đến hệ thống tạo sol khí bao gồm hộp chứa này.



1

(11) **1-0026972 B** (15) 01/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2011 277  
 (21) 1-2011-00450 (85) 21/02/2011  
 (22) 23/02/2009 (86) PCT/US2009/034875 23/02/2009  
 (30) PCT/US2008/073882 21/08/2008 US (87) WO2010/021762 25/02/2010  
 12/390,785 23/02/2009 US

(51) **C08F 10/06; B01J 31/22; C08F 4/651; C08F 4/646; C08F 4/649; B01J 31/02**

(73) **W. R GRACE & CO.-CONN. (US)**

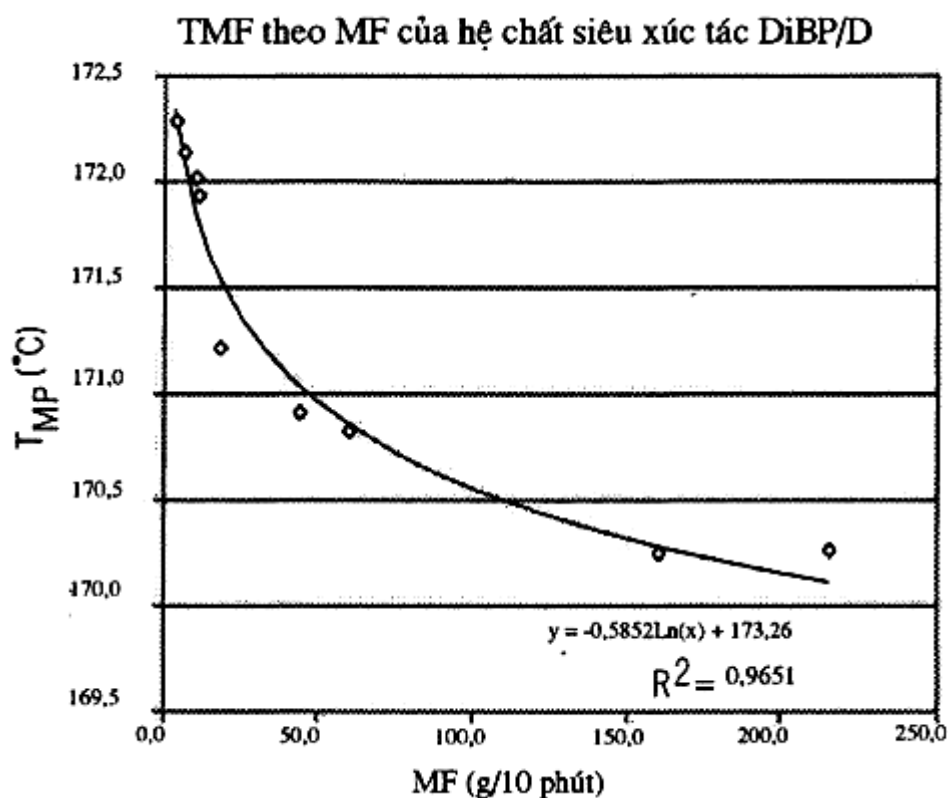
7500 Grace Drive, Columbia, Maryland 21044 U. S. A.

(72) CHEN Linfeng (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **HỖN HỢP CHẤT XÚC TÁC CÓ HỖN HỢP TÁC NHÂN KHÔNG CHẾ TÍNH CHỌN LỌC DÙNG CHO QUY TRÌNH TRÙNG HỢP POLYME TRÊN CƠ SỞ PROPYLEN**

(57) Sáng chế đề xuất hỗn hợp chất xúc tác Ziegler-Natta bao gồm chất xúc tác siêu chọn lọc, chất đồng xúc tác và hỗn hợp chất cho điện tử bên ngoài bao gồm tác nhân không chế tính chọn lọc thứ nhất, tác nhân không chế tính chọn lọc thứ hai, và tác nhân giới hạn hoạt tính. Quy trình trùng hợp sử dụng hỗn hợp chất xúc tác theo sáng chế tạo ra polyme trên cơ sở propylen có độ cứng cao có lưu lượng nóng chảy lớn hơn khoảng 50g/10phút. Quy trình trùng hợp xảy ra trong một thiết bị phản ứng đơn, sử dụng nồng độ hydro tiêu chuẩn mà không làm giảm nhớt.

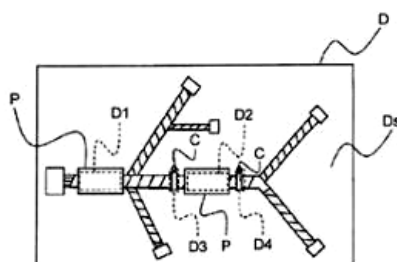
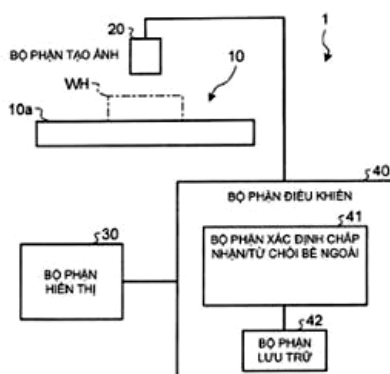


- (11) **1-0026973 B** (15) 01/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2016 335  
(21) 1-2015-02722  
(22) 27/07/2015  
(30) 2014-158650 04/08/2014 JP  
(51) *C12N 15/09; C12N 9/42; C12N 1/19*  
(73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556, Japan  
(72) Yasuhiro KONDO (JP); Yoshitsugu HIROSE (JP); Asuka YAMAGUCHI (JP);  
Migiwa SUDA (JP); Jiro OKUMA (JP); Tomohiko KATO (JP); Daisuke SHIBATA  
(JP)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **ENZYM BETA-XYLOSIDAZA (B-XYLOSIDAZA) CHỊU NHIỆT**  
  
(57) Sáng chế đề xuất enzym beta-xylosidaza ( $\beta$ -xylosidaza) chịu nhiệt chứa polypeptit phân lập cấu thành từ trình tự axit amin như nêu trong SEQ ID NO.1 và ít nhất một vùng được chọn từ nhóm bao gồm vùng tương tự Fibronectin loại III, gốc liên kết, peptit tín hiệu và trình tự đánh dấu.



- (11) **1-0026974 B** (15) 01/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2015 332  
 (21) 1-2015-01575  
 (22) 06/05/2015  
 (30) 2014-096696 08/05/2014 JP  
 (51) **G01N 21/95**  
 (73) **YAZAKI CORPORATION (JP)**  
 4-28, Mita 1-chome, Minato-ku, Tokyo 108-8333 Japan  
 (72) Masaaki OKADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA BỀ NGOÀI DÙNG CHO BỘ DÂY ĐIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị kiểm tra bề ngoài (1) dùng cho bộ dây điện (Wire Harness - WH) bao gồm bề mặt thiết đặt (10a), bộ phận tạo ảnh (20), và bộ phận xác định chấp nhận/từ chối bề ngoài (41) để xác định xem các chi tiết lắp ráp khác nhau (C và P) có được lắp vào các vị trí lắp định trước hay không, dựa vào thông tin ảnh (D) về bộ dây điện (WH) thu được bởi bộ phận tạo ảnh (20). Bộ phận xác định chấp nhận/từ chối bề ngoài (41) thu nhận giá trị độ sáng hoặc giá trị độ sáng trung bình của bề mặt thiết đặt (10a) từ thông tin ảnh (D), thu nhận giá trị độ sáng hoặc giá trị độ sáng trung bình của mỗi chi tiết lắp ráp (C và P) từ thông tin ảnh vùng lắp (D1, D2, D3 và D4) về mỗi chi tiết lắp ráp (C và P) của thông tin ảnh (D), và xác định xem các chi tiết lắp ráp (C và P) có màu vô sắc có được lắp vào các vị trí lắp định trước hay không, dựa vào độ chênh lệch giữa giá trị độ sáng hoặc giá trị độ sáng trung bình của bề mặt thiết đặt (10a), và giá trị độ sáng hoặc giá trị độ sáng trung bình của thông tin ảnh vùng lắp (D1, D2, D3 và D4).



(11) <b>1-0026975 B</b>			(15) 01/12/2020	
(45) 25/01/2021		394B	(43) 26/12/2016	345
(21) 1-2016-03977			(85) 20/10/2016	
(22) 28/07/2014			(86) PCT/JP2014/069842	28/07/2014
(30) 2014-061572	25/03/2014	JP	(87) WO2015/145796	01/10/2015
	2014-071344	31/03/2014	JP	

(51) **G06K 17/00; B65H 45/30**

(73) **SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)**

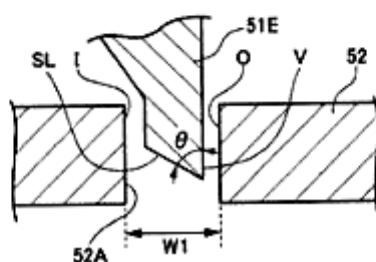
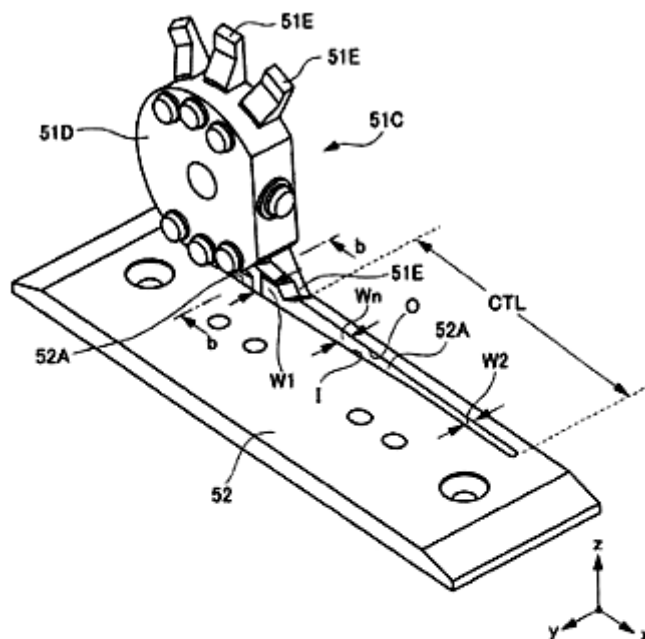
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064, Japan

(72) MIURA Kuniyuki (JP); TAKANO Masatoshi (JP); MAEDA Hideyuki (JP)

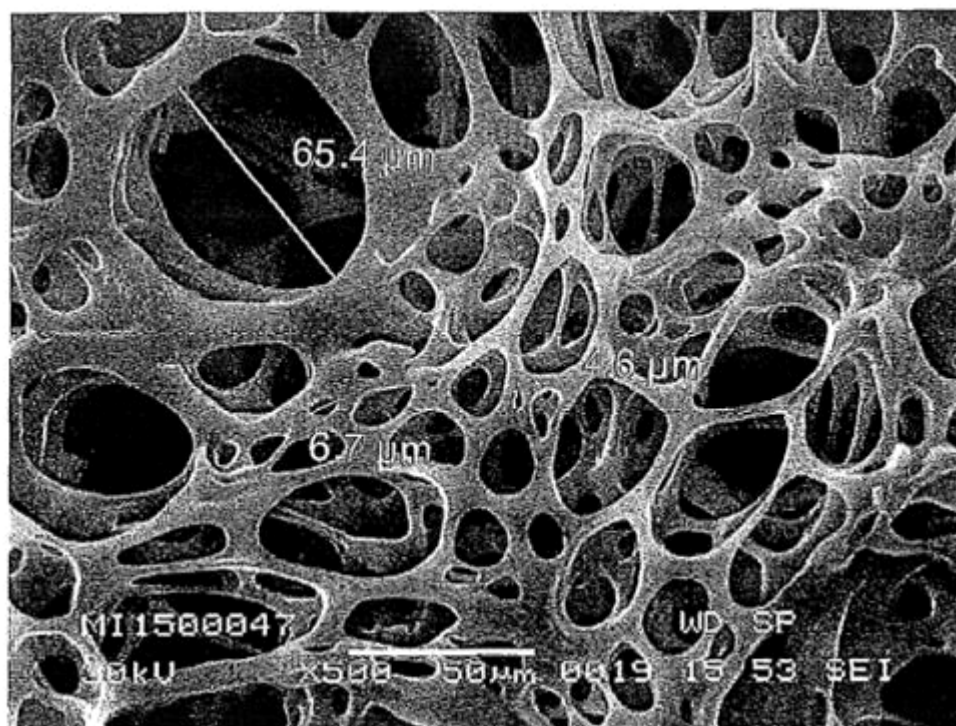
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐÁNH DẤU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH DẤU**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đánh dấu cho phép dễ dàng tìm ra thẻ được xác định là lỗi (lỗi RFID, v.v.) trong số các thẻ được sắp xếp hoặc thẻ tương tự. Thiết bị đánh dấu (5) sử dụng với tấm T bao gồm phương tiện cắt và dụng (51E), (52), và (52A) để tạo ra, dưới dạng xử lý lỗi, phần cắt và dụng lên T0 được định vị ở mép của tấm T được phát hiện thấy lỗi.



- (11) **1-0026976 B** (15) 01/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2018 358  
 (21) 1-2017-04440 (85) 07/11/2017  
 (22) 04/04/2016 (86) PCT/EP2016/057314 04/04/2016  
 (30) 10 2015 005 089.3 22/04/2015 DE (87) WO2016/169752 27/10/2016  
 (51) **D04H 1/488; D06M 17/10; D04H 1/66; D04H 1/68; A41D 27/06; D04H 1/49**  
 (73) **CARL FREUDENBERG KG (DE)**  
 Höhnerweg 2-4, 69469 Weinheim, Germany  
 (72) TRASER, Steffen (DE); KREMSER, Steffen (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **VẢI CÓ THỂ NÓNG CHẢY NHỜ NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NÓ**  
 (57) Sáng chế đề cập đến vải có thể nóng chảy nhờ nhiệt mà có thể được sử dụng làm keo dính vải có thể nóng chảy trong ngành công nghiệp dệt, bao gồm lớp mang được tạo thành từ vật liệu dệt mà lớp phủ bột polyuretan được phủ trên đó. Bột polyuretan có cấu trúc lỗ, trong đó hơn 50% số lỗ có đường kính, được đo theo tiêu chuẩn DIN ASTM E 1294, nằm trong khoảng từ 5 µm đến 30 µm. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất vải có thể nóng chảy nhờ nhiệt này.



- (11) **1-0026977 B** (15) 01/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2013 304
- (21) 1-2013-00685 (85) 05/03/2013
- (22) 20/09/2011 (86) PCT/JP2011/005288 20/09/2011
- (30) 2010-214500 24/09/2010 JP (87) WO2012/039128 29/03/2012
- (51) **C09D 5/08; C23C 22/34**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) IMOKAWA, Toru (JP); KUBOTA, Takahiro (JP); HAMADA, Etsuo (JP);  
NAGOSHI, Masayasu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT LỎNG XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ KẼM  
HOẶC HỢP KIM KẼM, TẤM THÉP ĐƯỢC PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM  
KẼM VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất lỏng xử lý bề mặt không chứa crom có khả năng tạo thành màng có đặc tính chịu mài mòn ở các phần bị uốn cong của tấm thép, đặc tính chịu dung môi, các đặc tính phủ sau bước tẩy rửa bằng kiềm, và đặc tính chống ngưng đọng hơi nước tốt trên bề mặt vật liệu kim loại. Chất lỏng xử lý bề mặt này chứa hợp chất nhựa có khung bisphenol đặc biệt, nhũ tương nhựa uretan cation, chất liên kết silan, hợp chất chelat titan hữu cơ, hợp chất vanadyl hóa trị bốn, hợp chất molybdat, hợp chất flo, và nước với tỷ lệ xác định trước. Độ pH của chất lỏng xử lý bề mặt này nằm trong khoảng từ 4 đến 5.

(11) <b>1-0026978 B</b>			(15) 01/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B		(43) 25/12/2018	369
(21) 1-2018-04362			(85) 03/10/2018	
(22) 08/12/2016			(86) PCT/JP2016/086490	08/12/2016
(30) 2016-043451	07/03/2016	JP	(87) WO2017/154297	14/09/2017

(51) **G02B 6/44**

(73) **FUJIKURA LTD. (JP)**

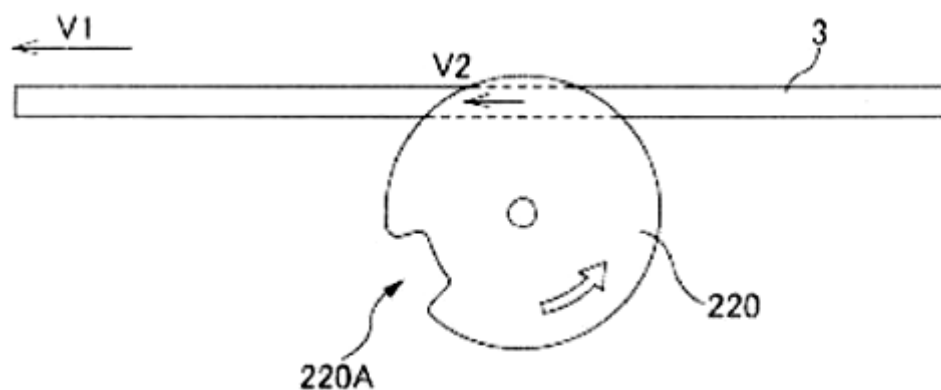
5-1, Kiba 1-chome, Koto-ku, Tokyo 1358512 (JP)

(72) MORIYA, Shizuka (JP); ISAJI, Mizuki (JP); OSATO, Ken (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐỂ SẢN XUẤT RUY BĂNG SỢI QUANG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất ruy băng sợi quang (1), trong đó các sợi quang liền kề (3) được kết nối không liên tục theo hướng chiều dài. Phương pháp này bao gồm các bước: nạp các sợi quang (3) dọc theo hướng chiều dài; và áp nhựa (9) không liên tục theo hướng chiều dài bằng cách quay, giữa các sợi quang liền kề trong số các sợi quang (3), chi tiết quay (220) có rãnh (220A). Tốc độ chuyển dịch V2, theo hướng chiều dài, của phần mép ngoại vi của chi tiết quay (220) tại vị trí nơi mà phần mép ngoại vi của chi tiết quay chặn nhựa (9) giữa các sợi quang (3) là thấp hơn so với tốc độ nạp V1 của các sợi quang (3).



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0026979 B</b> |            | (15) 01/12/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/11/2016        | 344                |
| (21) 1-2016-02765       |            | (85) 26/07/2016        |                    |
| (22) 22/01/2015         |            | (86) PCT/FR2015/050159 | 22/01/2015         |
| (30) 14 00213           | 28/01/2014 | FR                     | (87) WO2015/114239 |
|                         |            |                        | 06/08/2015         |

(51) **D06N 5/00; E04D 5/02; E04D 3/34**

(73) **ONDULINE (FR)**

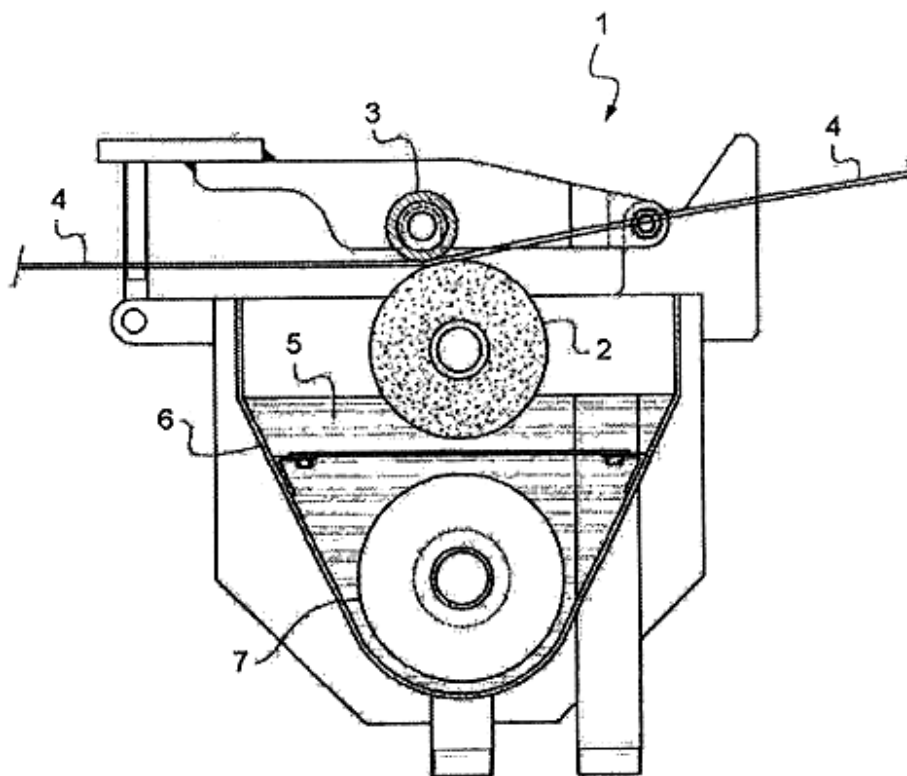
35 Rue Baudin, F-92300 Levallois Perret, France

(72) TOKDEMIR, Eyup (TR); SAKIOGLU, Ethem (TR); GUZEL Andac (TR)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

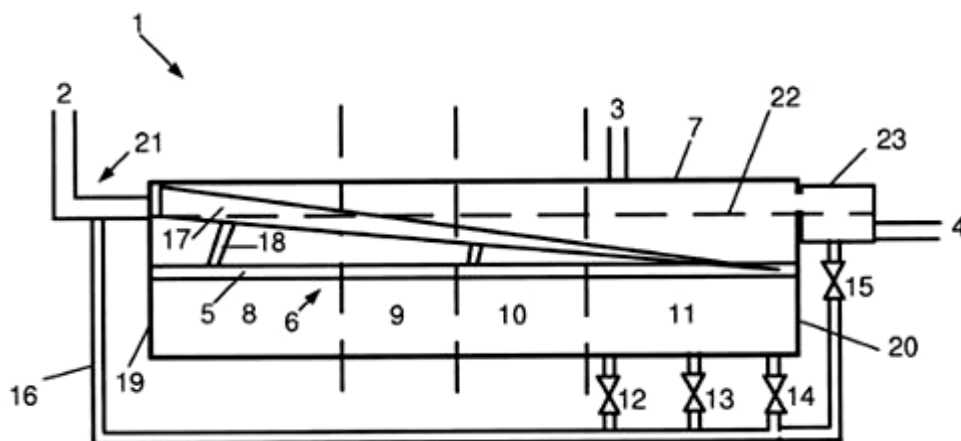
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CẤU KIỆN LỘP MÁI CỐT SỢI TÂM BITUM CÓ TÍNH NĂNG CHỊU LỬA ĐƯỢC CẢI THIỆN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất cấu kiện lớp làm từ các sợi tự nhiên, đặc biệt là sợi xenlulo, được tẩm bitum, bao gồm bước phủ ít nhất một trong hai mặt của tấm lưới sợi (4), tiếp đó là bước tẩm bitum, trong đó bước phủ được thực hiện với chế phẩm lỏng (5) chứa ít nhất một nhựa và/hoặc ít nhất một chất tạo màu. Chế phẩm lỏng này là chế phẩm có màu chứa ít nhất một chất tạo màu và ít nhất một nhựa, và phương pháp này bao gồm bước bổ sung chất phụ gia vào chế phẩm lỏng (5), trong đó chất phụ gia này có các tính chất chịu lửa và ít nhất là chứa graphit và chất làm mát. Tốt hơn là, tấm lưới sợi (4) được phủ bằng chế phẩm lỏng này chứa chất phụ gia chịu lửa nhờ sử dụng trục cán.



- (11) **1-0026980 B** (15) 01/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-02191 (85) 15/06/2016
- (22) 09/12/2014 (86) PCT/US2014/069229 09/12/2014
- (30) 61/914,195 10/12/2013 US (87) WO2015/089014 18/06/2015  
 61/914,177 10/12/2013 US
- (51) **A01N 39/04**
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
 9330 Zionsville Road Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) MANN, Richard K. (US); PETERSON, Mark (US); WRIGHT, Terry R. (US);  
 MCMASTER, Steve (US); SORRIBAS AMELA, Monica (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN VÀ CẢI  
 THIỆN TÍNH CHỐNG CHỊU CỦA CÂY TRỒNG Ở CÂY ĐẬU TƯƠNG, CÂY  
 NGÔ HOẶC CÂY BÔNG CHỐNG CHỊU 2,4-D- VÀ GLUFOSINAT**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phòng trừ thực vật không mong muốn và cải thiện tính chống chịu của cây đậu tương, cây ngô hoặc cây bông chống chịu 2,4-D- và glufosinat, phương pháp này bao gồm việc cho thực vật không mong muốn và/hoặc cây đậu tương, cây ngô hoặc cây bông chống chịu 2,4-D- và glufosinat hoặc locus của chúng, hoặc lá, nước hoặc đất, tiếp xúc với chế phẩm chứa hỗn hợp gồm lượng hữu hiệu có tác dụng diệt cỏ hiệp đồng của muối cholin của axit 2,4-diclophenoxyaxetic (2,4-D-cholin) và muối của axit 2-amino-4-(hydroxymetylphosphinyl)butanoic (glufosinat).

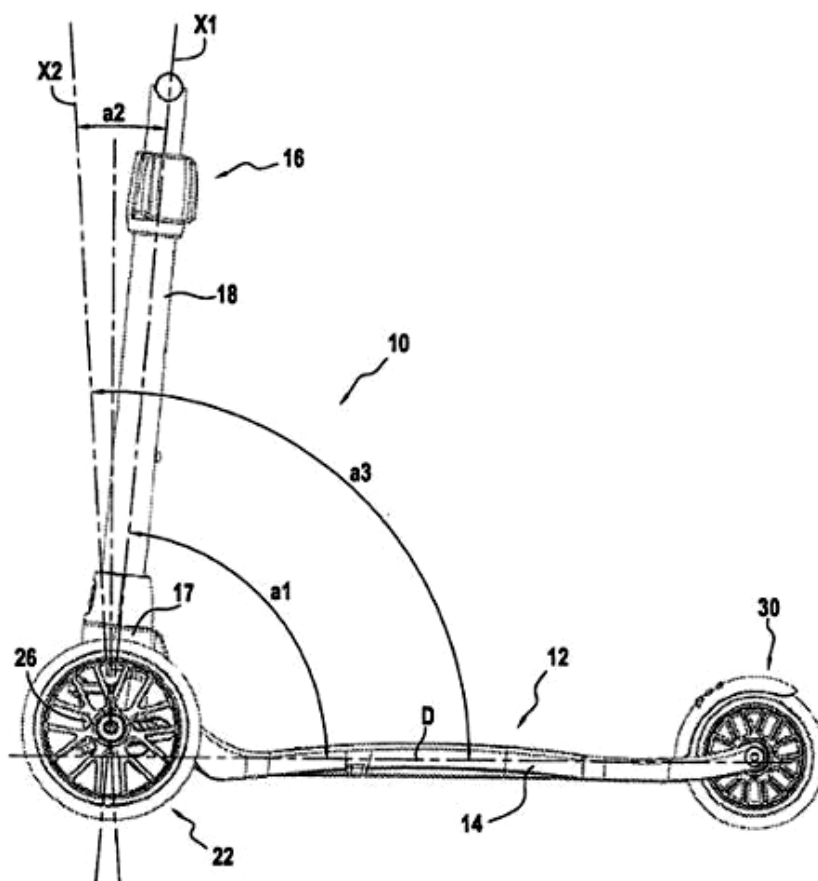
- (11) **1-0026981 B** (15) 02/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2015 327
- (21) 1-2014-03859 (85) 19/11/2014
- (22) 28/05/2013 (86) PCT/EP2013/060942 28/05/2013
- (30) 12169684.3 28/05/2012 EP (87) WO2013/178621 A1 05/12/2013
- (51) **C12M 1/113; C12M 1/26**
- (73) **ENERGIUTVECKLARN A NORDEN AB (SE)**  
Stora Sjögesta Järngården 13, S-590 76 Vreta Kloster (SE)
- (72) BERG, Lars (SE); Jörgen Carlsson (SE); Niklas Håkansson (SE); Anders Andersson (SE)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **LÒ PHẢN ỨNG KHÍ SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT KHÍ SINH HỌC BẰNG CÁCH SỬ DỤNG LÒ PHẢN ỨNG NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến lò phản ứng khí sinh học (1) bao gồm khoang (7) có đầu vào (2) dùng cho vật liệu hữu cơ, đầu ra khí sinh học (3), trục (5) có thiết bị di chuyển vật liệu (6) được cố định, trong đó lò phản ứng khí sinh học (1) có ít nhất hai đầu ra (12, 13) trong vùng sản xuất khí (10) của lò phản ứng (1) mà từ đó vật liệu hữu cơ có thể được đưa trở lại đầu vào (2). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất khí sinh học bằng cách sử dụng lò phản ứng này.





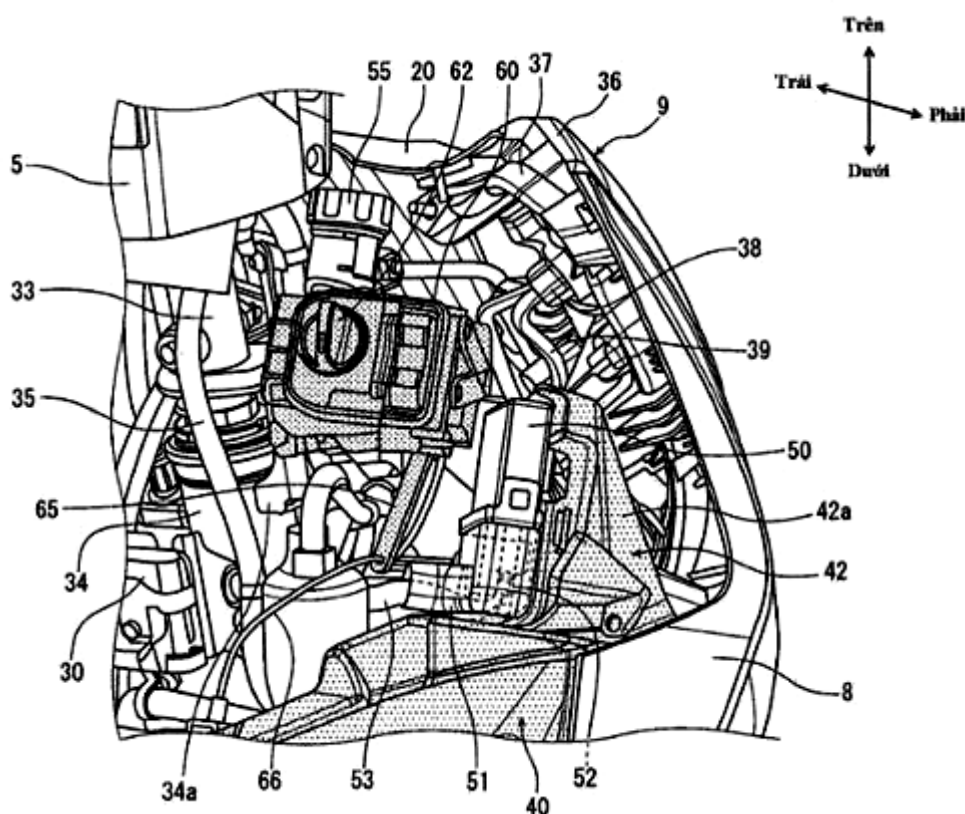
- (11) **1-0026982 B** (15) 02/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/06/2017 351  
 (21) 1-2017-00959 (85) 17/03/2017  
 (22) 17/09/2015 (86) PCT/FR2015/052493 17/09/2015  
 (30) 1458938 23/09/2014 FR (87) WO2016/046475 31/03/2016  
 (51) **B62K 5/08; B62K 21/18; F16D 3/38; B62K 5/05; B62K 21/00; B62K 3/00**  
 (73) **DECATHLON (FR)**  
 4 Boulevard de Mons, 59650 Villeneuve D'ascq, France  
 (72) Benoît LEMAITRE (FR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **XE KIỂU SCUTO**

- (57) Sáng chế đề cập đến xe kiểu scuto, trong đó xe này bao gồm: sàn đỡ (12); càng sau (30) có cơ cấu tiếp xúc đơn (32); cụm lái (16) bao gồm ít nhất cột lái (18) có trục thứ nhất (X1), trục thứ nhất này và mặt phẳng đỡ tạo thành góc thứ nhất (a1); càng trước (22); càng trước này được gắn để xoay quanh trục thứ hai (X2) so với sàn đỡ; cột lái được bố trí theo cách mà việc xoay cột lái quanh trục thứ nhất sẽ làm cho càng trước xoay quanh trục thứ hai; và trục thứ nhất và trục thứ hai nghiêng với nhau, từ đó xác định góc thứ hai (a2). Xe theo sáng chế khác biệt ở chỗ góc thứ nhất (a1) không biến thiên trong lúc xe đang được sử dụng.



- (11) **1-0026983 B** (15) 02/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/04/2018 361  
 (21) 1-2017-03807  
 (22) 28/09/2017  
 (30) 2016-190627 29/09/2016 JP  
 (51) **B62J 99/00; B62H 5/06; B62J 9/00; B60R 25/24; B62J 23/00**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan  
 (72) Takuro TANAKA (JP); Nobuaki KINOSHITA (JP); Masakazu NAKASHIMA (JP); Ken ITSUKI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **KẾT CẤU CHỨA THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG CỦA XE KIỂU NGỒI ĐỂ CHÂN HAI BÊN**

- (57) Kết cấu chứa thiết bị truyền thông bao gồm khung thân xe (18) đỡ ống đầu (34) của xe máy (1), nắp che sau dưới (40) che khung thân xe (18) từ phía sau trong thân xe, thiết bị truyền thông (50) thực hiện việc truyền thông không dây với thiết bị di động, và thiết bị khóa (60) để mở khóa và khóa xe máy (1) sử dụng thông tin của việc truyền thông không dây. Thiết bị khóa (60) được bố trí ở phía ống đầu (34) và thiết bị truyền thông (50) được bố trí ở phía nắp che sau dưới (40). Thiết bị truyền thông (50) và thiết bị khóa (60) được bố trí sát với nhau trong vùng ở bên phải tương đối với tâm theo hướng chiều rộng xe.



- (11) **1-0026984 B** (15) 02/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-02168 (85) 14/06/2016
- (22) 11/12/2014 (86) PCT/US2014/069660 11/12/2014
- (30) 61/919,025 20/12/2013 US (87) WO2015/094884 25/06/2015  
 61/918,997 20/12/2013 US
- (51) *A01N 57/06; A01N 57/18; A01N 57/10*
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
 9330 Zionsville Road, Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) MANN Richard K. (US); MCMASTER Steve (US); NOLTING Steven Paul (US);  
 PETERSON Mark (US); SORRIBAS AMELA Monica (ES); WRIGHT Terry R.  
 (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm diệt cỏ chứa hỗn hợp của (a) muối cholin của axit 2,4-diclophenoxyaxetic (2,4-D-colin), (b) muối của N-(phosphonometyl)glyxin (glyphosat), và (c) muối của axit 2-amino-4-(hydroxymetylphosphinyl)-butanoic (glufosinat). Chế phẩm này tạo ra mức phòng trừ cỏ dại hiệp đồng thực vật không mong muốn và làm tăng tính kháng cho cây trồng ở đậu tương, ngô, hoặc bông có tính kháng 2,4-D, glyphosat và glufosinat. Chế phẩm này cũng tạo ra mức phòng trừ cỏ dại hiệp đồng thực vật không mong muốn ở các vùng bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, khu vực không trồng cây, khu vực trồng cây lưu niên, khu vực trồng cây ăn quả, và khu vực cây trồng đồn điền.

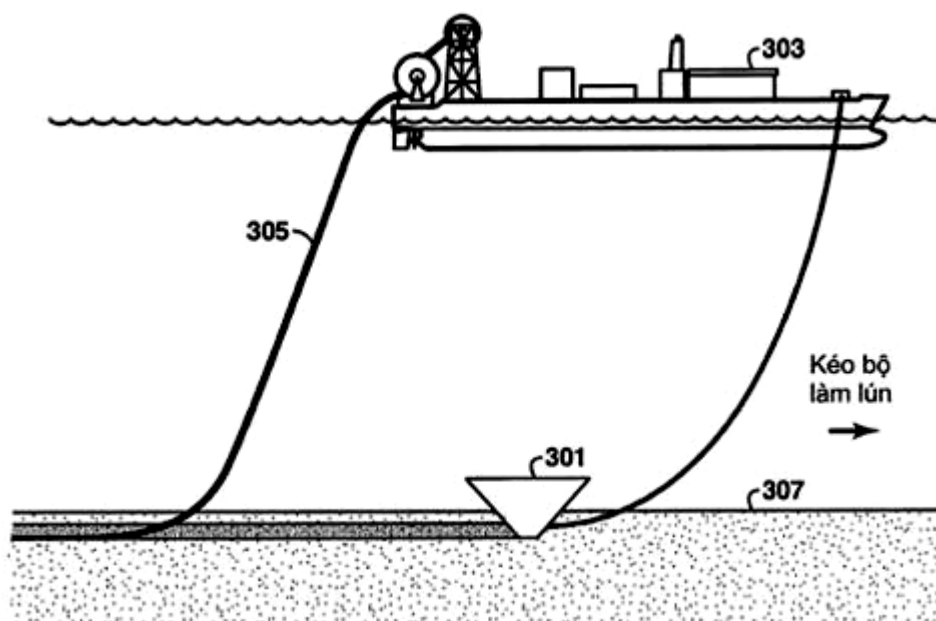
- (11) **1-0026985 B** (15) 02/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2016 336  
(21) 1-2015-04229 (85) 03/11/2015  
(22) 11/04/2014 (86) PCT/EP2014/057420 11/04/2014  
(30) 13166374.2 03/05/2013 EP (87) WO2014/177369 A1 06/11/2014  
(51) **C09B 31/043; C11D 3/40; C09B 69/00; C09B 31/047; C09B 33/02**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands.  
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **THUỐC NHUỘM BISAZO ĐÃ ĐƯỢC ALKOXYLAT HÓA, CHẾ PHẨM GIẶT CHỨA THUỐC NHUỘM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm bisazo đã được alkoxylat hóa, chế phẩm giặt chứa thuốc nhuộm này và phương pháp xử lý vải.

- (11) **1-0026986 B** (15) 02/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/03/2018 360  
(21) 1-2017-04449 (85) 08/11/2017  
(22) 01/03/2016 (86) PCT/EP2016/054286 01/03/2016  
(30) 15166884.5 08/05/2015 EP (87) WO2016/180552 A1 17/11/2016  
(51) **C11D 1/37; C11D 3/386; C11D 1/83**  
(73) **UNILEVER N.V (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)**  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ ĐỒ VẢI DỆT SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế này đề xuất chế phẩm tẩy giặt không chứa phosphat chứa enzym và chất phân tán sử dụng trong trong tẩy giặt ở quy mô gia đình, chế phẩm này chứa axit alkyl ete carboxylic, proteaza, chất hoạt động bề mặt anion và tùy ý chất hoạt động bề mặt không ion. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp xử lý đồ vải dệt ở quy mô gia đình sử dụng chế phẩm tẩy giặt này.

- (11) **1-0026987 B** (15) 02/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-00539 (85) 16/02/2017
- (22) 18/08/2015 (86) PCT/EP2015/068913 18/08/2015
- (30) 14182852.5 29/08/2014 EP (87) WO2016/030226 A1 03/03/2016
- (51) ***C11D 1/83; C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 3/20; C11D 10/04; C11D 11/00; C11D 3/00; C11D 1/14***
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) BANDYOPADHYAY Punam (IN); NADAKATTI Suresh Murigeppa (IN); NAIK Maheshwara Shiva (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY RỬA DẠNG LÔNG VÀ QUY TRÌNH LÀM GIẢM BỌT KHI TRẮNG BÁT ĐĨA**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy rửa dạng lông có đặc tính tạo bọt và làm sạch trong quá trình rửa chính, mà làm giảm đáng kể bọt khi tráng. Thách thức đặt ra là đem đến cho người dùng một chế phẩm làm sạch mà duy trì bọt lúc đầu trong khi thể hiện hiệu quả chống tạo bọt trong quá trình tráng. Do đó, mục đích của sáng chế là đem đến hiệu quả chống tạo bọt trong quá trình tráng trong khi duy trì các đặc tính tạo bọt trong quá trình rửa chính. Mục đích này có thể đạt được trong quá trình làm sạch bề mặt cứng bằng chế phẩm tẩy rửa dạng lông chứa hệ chất hoạt động bề mặt của chất hoạt động bề mặt bậc một và bậc hai, hỗn hợp của các axit béo bão hòa được chọn từ axit lauric và axit stearic và chất hoạt động bề mặt không ion.

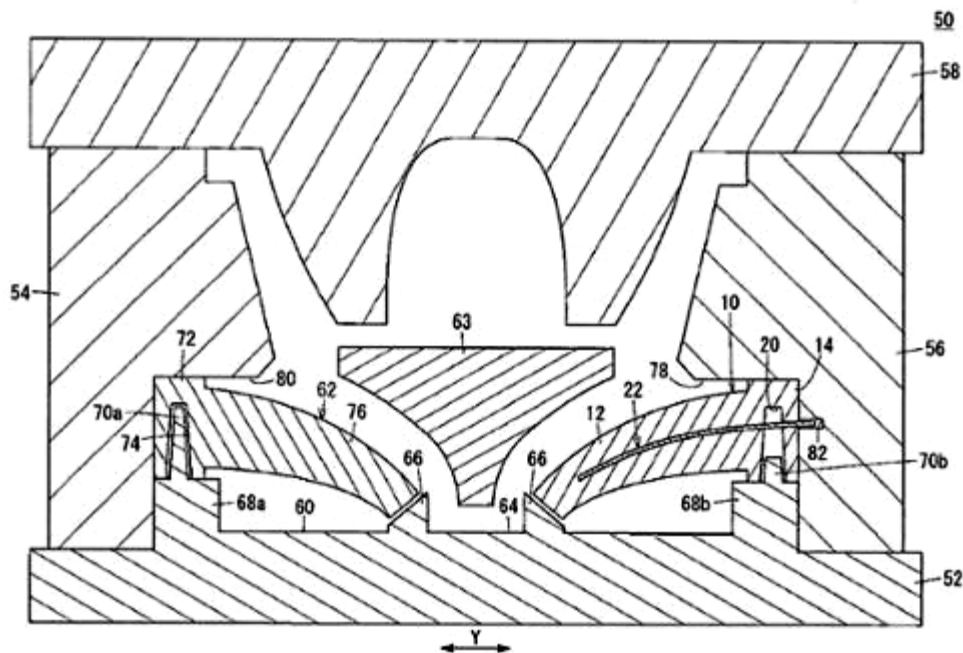
- (11) **1-0026988 B** (15) 02/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-01033 (85) 22/03/2016  
 (22) 01/07/2014 (86) PCT/US2014/045144 01/07/2014  
 (30) 61/869,383 23/08/2013 US (87) WO2015/026443 A8 26/02/2015  
 (51) **F16L 1/16; E02F 5/14; B63B 21/27; E02F 5/10**  
 (73) **EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY (US)**  
 CORP-URC-SW359, P.O. Box 2189, Houston, TX 77252-2189, United States of  
 America  
 (72) ARSLAN, Haydar (US)  
 (74) Công ty TNHH dịch vụ sở hữu trí tuệ DREWMARKS (DREWMARKS CO.,LTD.)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO THÀNH RÃNH TRONG ĐÁY BIỂN**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp tạo thành rãnh trong đáy biển. Thiết bị bao gồm: cọc hút hình ống; vỏ bộ làm lún mà bao quanh cọc hút hình ống, trong đó vỏ bộ làm lún được tạo kết cấu để: (a) được làm chìm vào trong đáy biển để đáp ứng lại áp suất âm được tạo ra từ nước được loại bỏ khỏi cọc hút hình ống, và vỏ bộ làm lún được tạo kết cấu để tạo thành rãnh trong đáy biển; và bao gồm thiết bị phun nước, bên trong vỏ bộ làm lún, mà bao gồm van thứ nhất, vòi phun, và ống dẫn mà nối van thứ nhất với vòi phun; và/hoặc (b) truyền sự rung theo chiều dọc đến vỏ bộ làm lún và vỏ bộ làm lún được tạo kết cấu để được làm chìm vào trong đáy biển để đáp ứng lại sự rung theo chiều dọc, và vỏ bộ làm lún được tạo kết cấu để tạo thành rãnh trong đáy biển.



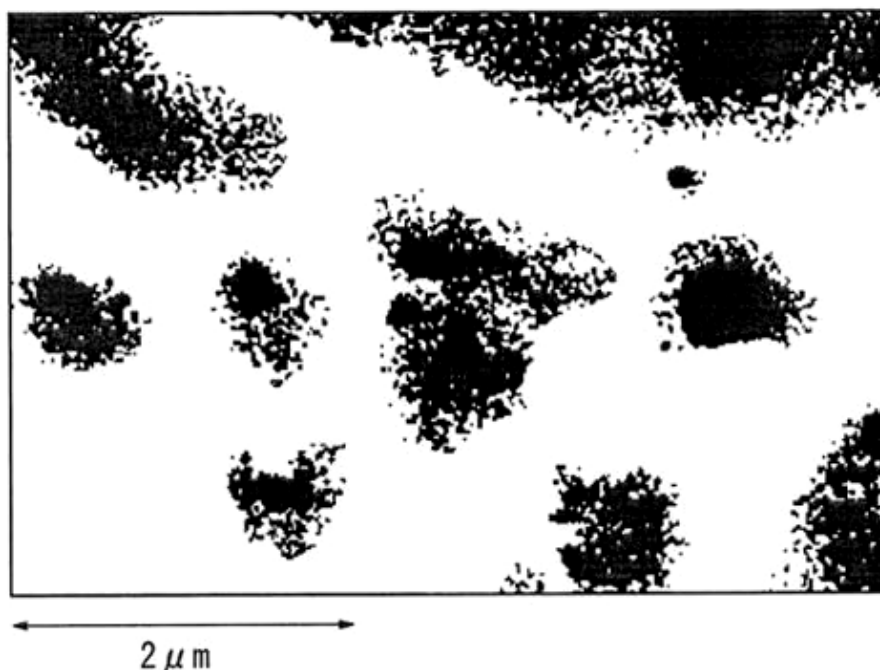
- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026989 B</b>  |               | (15) 02/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B          | (43) 27/11/2017        | 356        |
| (21) 1-2017-03550  |               | (85) 14/09/2017        |            |
| (22) 14/03/2016  |               | (86) PCT/JP2016/057959 | 14/03/2016 |
| (30) 2015-053054   | 17/03/2015 JP | (87) WO2016/148103 A1  | 22/09/2016 |
| (51) <b>B22C 9/10; F02F 1/24; B22C 9/24</b>  |               |                        |            |
| (73) <b>HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)</b><br>1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN           |               |                        |            |
| (72) Hiroshi YAMAGUCHI (JP); Koji HARAMURA (JP); Yohei NAKAMURA (JP);<br>Makoto FUJIKUBO (JP); Kaoru HANAWA (JP) |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  |               |                        |            |
| (54) <b>THAO CÁT DÙNG ĐỂ ĐÚC CỬA NẠP, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THAO CÁT NÀY VÀ THIẾT BỊ ĐÚC DÙNG CHO ĐẦU XI LẠNH</b> |               |                        |            |

- (57) Sáng chế đề xuất thao cát dùng cho cửa nạp (10), tấm trộn đảo (22) được bao bọc bởi phần tạo hình cửa nạp (12) và phần tấm đế (14). Mép theo chiều dài của phần đầu ở phía tấm đế (26) của tấm trộn đảo (22) nằm ngang bằng với bề mặt mép trên phần đầu của phần tấm đế (14), hoặc nhô ra từ bề mặt mép trên phần đầu này. Phần tạo hình cửa nạp (12) của thao cát dùng cho cửa nạp (10), cùng với phần tạo hình cửa xả (76) của thao cát dùng cho cửa xả (62), được lắp vào trong khoang đúc đầu xi lanh (60) của thiết bị đúc (50). Mặt khác, các phần tấm đế (14, 72) của thao cát dùng cho cửa nạp (10) và thao cát dùng cho cửa xả (62), được định vị trên các giá đỡ tấm đế (68b, 68a) của khuôn dưới dùng cho đầu xi lanh (52).





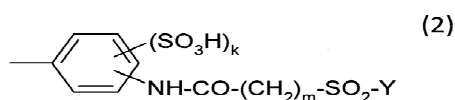
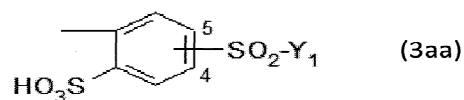
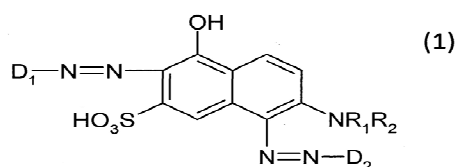
- (11) **1-0026990 B** (15) 02/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2015 332
- (21) 1-2015-03264 (85) 04/09/2015
- (22) 29/01/2014 (86) PCT/JP2014/000459 29/01/2014
- (30) 2013-023745 08/02/2013 JP (87) WO2014/122900 A8 14/08/2014
- (51) **C23C 22/62; C23C 28/00; B32B 15/082**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) OKAI, Kazuhisa (JP); OKUMURA, Yusuke (JP); IMOKAWA, Toru (JP);  
HAMADA, Etsuo (JP); TANDOKORO, Kohei (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **DUNG DỊCH XỬ LÝ BỀ MẶT DÙNG CHO TẮM THÉP PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM, TẮM THÉP PHỦ KẼM HOẶC HỢP KIM KẼM CÓ MÀNG XỬ LÝ BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẮM THÉP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dung dịch xử lý bề mặt để thu được tấm thép phủ kẽm hoặc hợp kim kẽm có màng xử lý bề mặt không chứa hợp chất crôm, mà không chỉ ưu việt về đặc tính chống ăn mòn phân phẳng, khả năng chống việc đen đi, và đặc tính chống vết nước, mà còn ngay cả sau khi trải qua việc là ủ mạnh như bước tạo hình ép tốc độ cao liên tục, có ưu việt về đặc tính chống vết đen, đặc tính chống bong vảy lớp phủ, và đặc tính chống ăn mòn. Dung dịch xử lý bề mặt dùng cho tấm thép mạ kẽm hoặc hợp kim kẽm bao gồm: hợp chất zircon cacbonat (A); hợp chất photphat (B); axit hydroxycarboxylic (C); tetraalkcoxysilan (D); chất ghép silan chứa nhóm epoxy (E); hợp chất vanadat (F); và hợp chất niken (G), trong đó các hàm lượng của các thành phần từ (A) đến (G) thỏa mãn các điều kiện cụ thể.



- (11) **1-0026991 B** (15) 02/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2009 254
- (21) 1-2008-02861 (85) 24/11/2008
- (22) 25/05/2007 (86) PCT/US2007/069723 25/05/2007
- (30) 60/803,407 30/05/2006 US (87) WO2007/143422 13/12/2007  
 60/823,108 22/08/2006 US
- (51) **C07D 213/81; A61K 31/44; A61P 25/00**
- (73) **JANSSEN PHARMACEUTICA N.V. (BE)**  
 Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium
- (72) KEITH, John M. (US); LETAVIC, Michael A. (US); LY, Kiev S. (US); MANI, Neelakandha S. (IN); MILLS, John E. (US); PANDIT, Chennagiri R. (US); VILLANI, Frank J. (US); ZHONG, Hua (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **HỢP CHẤT PYRIDYL AMIT ĐƯỢC THỂ ĐỂ SỬ DỤNG LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN THỤ THỂ HISTAMIN H<sub>3</sub>, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHÚNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến một số hợp chất pyridyl amit được thể làm các chất điều biến thụ thể histamin H<sub>3</sub> được dùng để điều trị các bệnh do thụ thể histamin H<sub>3</sub> gây ra. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp điều chế các hợp chất này, dược phẩm chứa chúng để điều trị các trạng thái bệnh, các chứng rối loạn, và các tình trạng bệnh do thụ thể histamin H<sub>3</sub> gây ra.

- (11) **1-0026992 B** (15) 02/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/01/2014 310  
 (21) 1-2013-03065 (85) 30/09/2013  
 (22) 05/03/2012 (86) PCT/EP2012/053724 05/03/2012  
 (30) 11161503.5 07/04/2011 EP (87) WO2012/136428 11/10/2012  
 (51) **C09B 29/30**; C09B 62/44; C09B 62/475; D06P 5/30; C09B 62/513; C09D 11/328; D06P 1/384; D06P 3/66; C07C 317/44; C09B 62/51  
 (73) **HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)**  
 Legal Services Department, Klybeckstrasse 200 CH-4057 Basel, Switzerland  
 (72) ROENTGEN, Georg (DE); FEKETE, Laszlo (CH); NICOLLET, Michael (FR)  
 (74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
 (54) **THUỐC NHUỘM HOẠT TÍNH VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC NHUỘM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến thuốc nhuộm hoạt tính có công thức (1), trong đó R<sub>1</sub> là hydro, R<sub>2</sub> là hydro, metyl hoặc gốc có công thức -CH<sub>2</sub>-SO<sub>3</sub>H, D<sub>1</sub> tương ứng với gốc có công thức (2), và D<sub>2</sub> là gốc có công thức (3aa), trong đó Y<sub>1</sub> là vinyl hoặc β-sulfatoethyl, Y là vinyl, β-cloetyl hoặc β-sulfatoethyl, k là 1 hoặc 2, và m là 2 hoặc 3. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình điều chế thuốc nhuộm nêu trên, mực nước chứa thuốc nhuộm này và quy trình in vật liệu sợi dệt, giấy hoặc phim nhựa theo phương pháp in phun bao gồm việc sử dụng mực nước nêu trên.



- (11) **1-0026993 B**
- (15) 02/12/2020
- (45) 25/01/2021                    394B                    (43) 26/09/2016                    342
- (21) 1-2016-02682                    (85) 20/07/2016
- (22) 28/11/2014                    (86) PCT/IB2014/002606                    28/11/2014
- (30) 13006035.3    20/12/2013    EP   (87) WO2015/092503                    25/06/2015

(51) ***B01D 21/32; B01D 21/06; C01F 7/06; B01D 21/24; B01D 21/01; B01D 21/08***

(73) **RIO TINTO ALCAN INTERNATIONAL LIMITED (CA)**

1188 Sherbrooke Street West Montreal, Quebec H3A 3G2, Canada

(72) REID, Michael; (CA); PELOQUIN, Guy; (CA); ST-LAURENT, Matthieu; (CA); RACINE, Philippe; (CA)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **QUY TRÌNH VÀ HỆ THỐNG ĐỂ SẢN XUẤT ALUMIN TRIHYDRAT BẰNG CÁCH THỦY PHÂN KIỂM QUẶNG BAUXIT**

(57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất alumin trihydrat bao gồm bước thủy phân (26), bước tách (70) và bước kết tủa (52), trong đó bước tách bao gồm các công đoạn:

b1) xử lý sơ bộ bùn quặng từ bước thủy phân bằng cách bổ sung chất keo tụ vào bùn quặng, và trộn chất keo tụ và bùn quặng này,

b2) kết lắng bùn quặng keo tụ thu được trong bể lắng trọng lực,

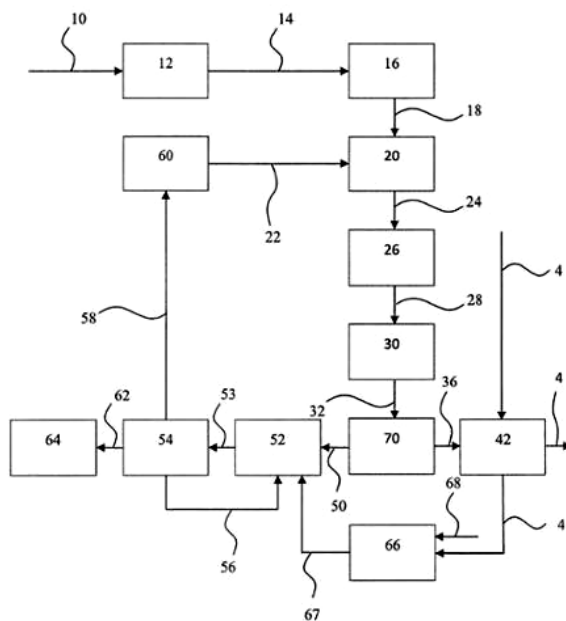
b3) xác định giá trị đo được của nồng độ hạt rắn trong dung dịch đã được làm trong thu được,

b4) so sánh giá trị đo được với ngưỡng tiền định,

b5) nạp dung dịch đã được làm trong thu được trực tiếp vào bước kết tủa (52) khi giá trị đo được nhỏ hơn ngưỡng tiền định nêu trên, và

b6) đưa trở lại dung dịch đã được làm trong thu được vào bước xử lý sơ bộ b1) khi giá trị đo được lớn hơn ngưỡng tiền định nêu trên.

Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống để sản xuất alumin trihydrat theo quy trình nêu trên.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0026994 B</b> |            | (15) 02/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-00964       |            | (85) 17/03/2016        |            |
| (22) 30/07/2014         |            | (86) PCT/US2014/048824 | 30/07/2014 |
| (30) 13/972,256         | 21/08/2013 | US (87) WO2015/026496  | 26/02/2015 |

(51) **B01D 53/56; F01N 3/20**

(73) **GENERAL ELECTRIC TECHNOLOGY GMBH (CH)**

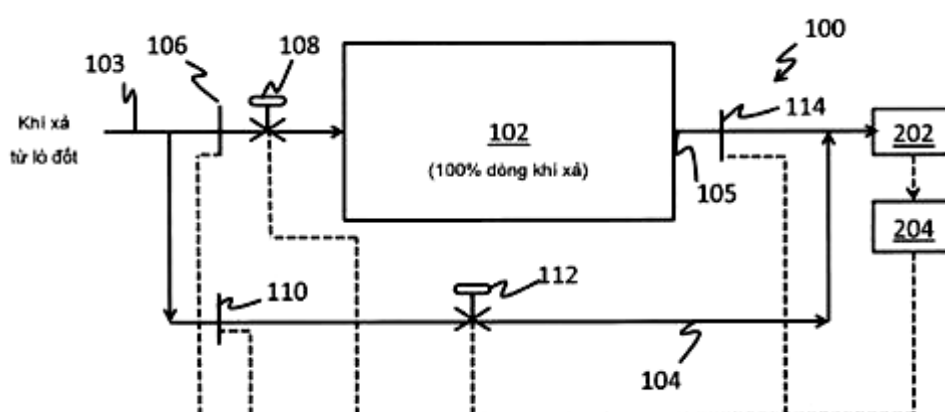
Brown Boveri Strasse 7, CH-5400 Baden, Switzerland

(72) COHEN, Mitchell B. (US); HELLEWELL, Todd D. (US); DARLING, Scott L. (US)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐI VÒNG DÒNG KHÍ XẢ TRONG QUÁ TRÌNH LÀM GIẢM XÚC TÁC CÓ CHỌN LỰA**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống bao gồm lò phản ứng xúc tác có chọn lựa mà được đặt ở phía sau lò đốt mà tạo ra các khí xả. Lò phản ứng xúc tác có chọn lựa vận hành được để làm giảm các nitơ oxit thành nitơ. Đường vòng nối thông về chất lỏng với lò phản ứng xúc tác có chọn lựa mà tiếp xúc đường vào với lò phản ứng xúc tác có chọn lựa. Đường vòng được làm thích ứng để xử lý thể tích các khí xả mà được làm chệch hướng từ lò phản ứng xúc tác có chọn lựa; van điều khiển thứ nhất đặt ở đầu vào của lò phản ứng xúc tác có chọn lựa; và van điều khiển thứ hai mà được đặt ở đầu vào của đường vòng. Van điều khiển thứ nhất và van điều khiển thứ hai tương tác để chia dòng khí xả giữa lò phản ứng xúc tác có chọn lựa và đường vòng theo tỷ lệ mà có hiệu quả làm giảm lượng sulphua trioxit thải ra từ hệ thống đến trị số mong muốn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp đi vòng dòng khí xả trong quá trình làm giảm xúc tác có chọn lựa.



- (11) **1-0026995 B** (15) 02/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/10/2015 331  
(21) 1-2015-01201  
(22) 08/04/2015  
(30) 00543/14 08/04/2014 CH  
15155617.2 18/02/2015 EP  
(51) **C08L 77/00; C08K 3/04; C08L 71/12; C08K 3/00; C08K 7/06**  
(73) **EMS-PATENT AG (CH)**  
Via Innovativa 1, 7013 Domat/Ems, SWITZERLAND  
(72) AEPLI Etienne (CH); DUEBON Pierre (DE)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **VẬT LIỆU ĐÚC POLYAMIT DẪN ĐIỆN VÀ SẢN PHẨM ĐÚC POLYAMIT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu đúc polyamit, vật liệu này chứa các thành phần sau:  
(a) ít nhất một polyamit bán tinh thể với lượng nằm trong khoảng từ 20 đến 85% trọng lượng;  
(b) sợi cacbon có đường kính sợi nằm trong khoảng từ 2 đến 10µm với lượng nằm trong khoảng từ 4 đến 18% trọng lượng;  
(c) ít nhất một chất độn vô cơ hoặc muối dạng hạt với lượng nằm trong khoảng từ 10 đến 60% trọng lượng;  
(d) ít nhất một polyme vô định hình có nhiệt độ chuyển hóa thủy tinh ít nhất là 45°C được xác định theo tiêu chuẩn ISO 11357 với lượng nằm trong khoảng từ 3 đến 30% trọng lượng; nếu ít nhất một polyme vô định hình là polyphenylen ete thì vật liệu đúc polyamit chứa polyphenylen ete này với lượng nằm trong khoảng từ 5 đến 9% trọng lượng;  
(e) muội than với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 20% trọng lượng;  
(f) ít nhất một chất phụ gia và/hoặc chất bổ sung khác với lượng nằm trong khoảng từ 0 đến 20% trọng lượng, trong đó tổng lượng các thành phần từ (a) đến (f) bằng 100% trọng lượng.  
Sáng chế còn đề cập đến sản phẩm đúc làm bằng vật liệu đúc này.

- (11) **1-0026996 B** (15) 02/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2015 330  
(21) 1-2015-01487 (85) 24/04/2015  
(22) 22/10/2013 (86) PCT/EP2013/072102 22/10/2013  
(30) PCT/CN2012/083461 24/10/2012 CN (87) WO2014/064122 A2 01/05/2014  
(51) **A61K 8/11; C11D 3/50; C11D 3/00; C11D 3/37; B01J 13/16; C11D 17/00**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands  
(72) JONES, Craig Warren (GB); LI Changxi (CN); PAN Xiaoyun (CN); WANG Jinfang (CN); ZHANG Yuanyuan (CN)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **HẠT CÓ VỎ BAO, CHẾ PHẨM DẠNG LÔNG, CHẾ PHẨM CHĂM SÓC CÁ NHÂN CHỨA HẠT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ BỀ MẶT BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập tới hạt chứa:  
(a) lõi bao gồm chất hữu ích;  
(b) vỏ, trong đó bao gồm vỏ polyamit, và trong đó bao gồm nhóm polyamit thơm;  
và  
(c) chất trợ lắng tùy ý;  
trong đó chất hữu ích gồm 70 đến 100% trọng lượng, theo tổng trọng lượng của chất hữu ích, thành phần được chọn từ các rượu bậc ba, aldehyt được thế tại vị trí alpha, keton và keten béo và thơm và hỗn hợp của chúng, trừ chất béo mạch vòng có chứa các nhóm chức có cực; và chất hữu ích này chứa i) rượu béo bậc nhất và ii) rượu thơm chính và chứa dưới 15% trọng lượng của các aldehyt béo có chiều dài chuỗi từ 8 đến 22, theo tổng trọng lượng của chất hữu ích.

- (11) **1-0026997 B** (15) 02/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2011 280  
(21) 1-2011-01245 (85) 13/05/2011  
(22) 29/10/2009 (86) PCT/JP2009/005758 29/10/2009  
(30) 2008-279367 30/10/2008 JP (87) WO2010/050223 06/05/2010  
(51) **C12P 19/14; B09B 3/00**  
(73) **OJI HOLDINGS CORPORATION (JP)**  
7-5, Ginza 4-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-0061 Japan  
(72) Jun SUGIURA (JP); Atsushi FURUJYO (JP); Yaping CHAO (TW); Yuko  
IGARASHI (JP); Yuji IWASAKI (JP); Masayuki ICHINOMIYA (JP); Makoto  
SAKAINO (JP)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐƯỜNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT  
ETANOL**  
  
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp xử lý sơ bộ cho phép thúc đẩy quá trình đường hóa  
lignoxenluloza bằng enzym ở các điều kiện tương đối ôn hòa bằng cách sử dụng vỏ  
cây làm nguyên liệu thô với ít năng lượng hơn. Cụ thể, sáng chế đề xuất phương  
pháp sản xuất đường từ vỏ cây, khác biệt ở chỗ, phương pháp này bao gồm các bước  
sau: bước xử lý bằng kiềm bao gồm bước ngâm vỏ cây vào trong dung dịch chứa  
hợp chất kiềm; bước xử lý nghiền bao gồm bước nghiền cơ học vỏ cây đã được xử  
lý bằng kiềm thành các mảnh nhỏ; và bước đường hóa bằng enzym bao gồm bước  
đường hóa vỏ cây đã được nghiền bằng enzym. Sáng chế còn đề xuất phương pháp  
sản xuất etanol.



- (11) **1-0026998 B** (15) 02/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/08/2013 305  
 (21) 1-2013-01142 (85) 11/04/2013  
 (22) 07/10/2011 (86) PCT/EP2011/067538 07/10/2011  
 (30) 10187167.1 11/10/2010 EP (87) WO2012/049083 19/04/2012

(51) **C12N 9/10**

(73) **JENNEWEIN BIOTECHNOLOGIE GMBH (DE)**

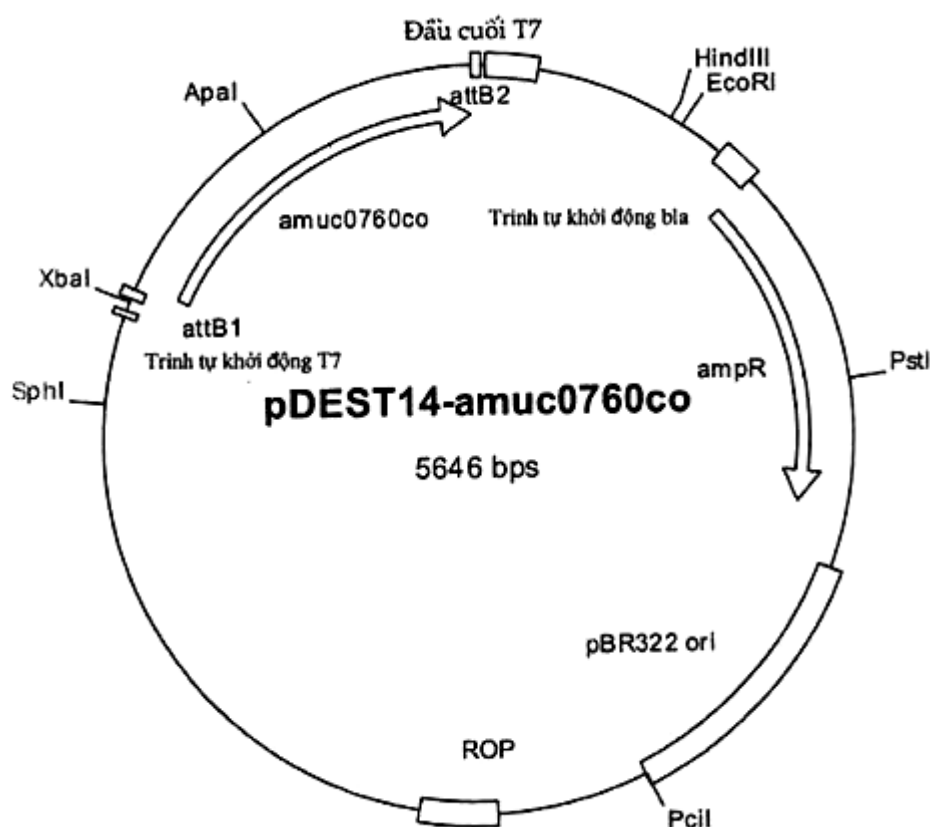
Maarweg 32 53619 Rheinbreitbach, DE.

(72) PARKOT, Julia (DE); HUEFNER, Eric (DE); JENNEWEIN, Stefan (DE)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT OLIGOSACARIT ĐƯỢC FUCOSYL HOÁ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT FUCOSYLLACTOZA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG TẾ BÀO VẬT CHỦ VI KHUẨN HOẶC NẤM**

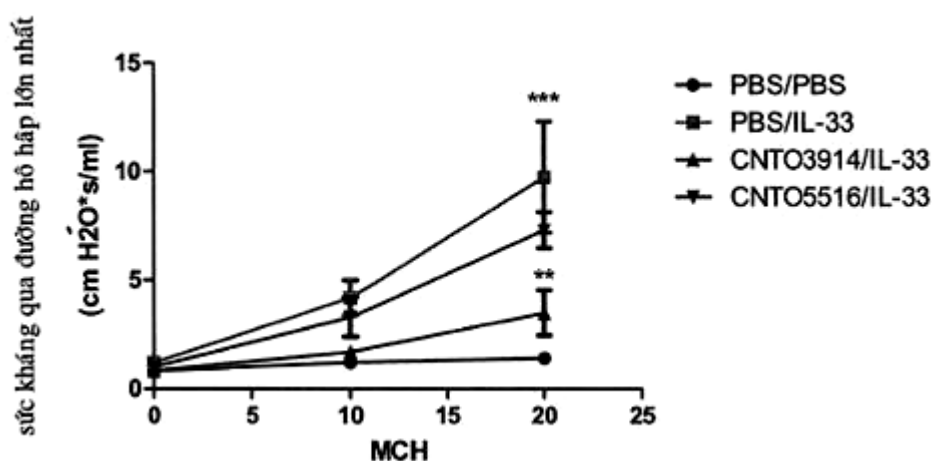
- (57) Sáng chế đề cập đến axit nucleic và trình tự axit amin từ *Akkermansia muciniphila* và từ *Bacteroides fragilis*, mã hóa/thể hiện các alpha-1,3-fucosyltransferaza mới. Sáng chế cũng đề xuất việc sử dụng và các phương pháp để sử dụng các alpha-1,3-fucosyltransferaza để tạo thành các sản phẩm fucosyl hóa, như các oligosacarit, (glyco)protein hoặc (glyco)lipit, cụ thể là 3-fucosyllactoza.



- (11) **1-0026999 B** (15) 03/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2014 318  
(21) 1-2014-02182 (85) 03/07/2014  
(22) 06/12/2012 (86) PCT/JP2012/081702 06/12/2012  
(30) 2011-266827 06/12/2011 JP (87) WO2013/085009 A1 13/06/2013  
(51) **A23L 1/30; C12N 1/20; A23C 9/123**  
(73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**  
1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 065-0043 Japan  
(72) FUJIMOTO, Yosuke (JP); MIURA, Mari (JP); TESHIMA, Tamaki (JP);  
HARAGUCHI, Yumiko (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG CHỨA LACTOBACILLUS GASSERI CÓ KHẢ  
NĂNG SỐNG CAO, VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM VÀ ĐỒ  
UỐNG NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống có độ pH thấp và hàm lượng đường cao trong đó *L. gasseri* có khả năng sống cao sau khi bảo quản trong thời gian dài. Sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống như vậy đạt được bằng cách bổ sung vi khuẩn axit lactic đặc trưng vào sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống có độ pH thấp và hàm lượng đường cao và chứa *L. gasseri*. Vi khuẩn axit lactic đặc trưng là vi khuẩn axit lactic mà có thể làm giảm độ pH tới giá trị định trước ở các điều kiện độ pH thấp và hàm lượng đường cao. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất sản phẩm thực phẩm hoặc đồ uống này.

- (11) **1-0027000 B** (15) 03/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03019 (85) 16/08/2016
- (22) 21/01/2015 (86) PCT/FR2015/050142 21/01/2015
- (30) 1450448 21/01/2014 FR (87) WO2015/110754 30/07/2015
- (51) **C08L 95/00; C04B 111/20; C04B 111/27; C04B 26/26; C04B 40/00; C08L 65/00; E01C 7/26; C08L 91/00; C08L 93/00; C09D 195/00; C09J 195/00; C04B 111/00; C08L 9/06**
- (73) **EIFFAGE INFRASTRUCTURES (FR)**  
3-7 Place de l'Europe, 78140 Velizy Villacoublay, France
- (72) LOUP, Frédéric (FR)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỖN HỢP CƠ SỞ ĐỂ ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM BITUM-POLYME, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHẾ PHẨM BITUM-POLYME VÀ SẢN PHẨM THU ĐƯỢC TỪ HỖN HỢP CƠ SỞ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp cơ sở có thể được dùng để điều chế polyme bitum với chi phí thấp. Vì mục đích này, hỗn hợp cơ sở theo sáng chế chứa: (a) ít nhất 25% khối lượng, tốt hơn là 25 đến 80% khối lượng polyme, (b) ít nhất một loại nhựa kết dính dẻo nhiệt có khối lượng phân tử trung bình nằm trong khoảng từ 100 đến 3000 g/mol, (c) và/hoặc một hoặc nhiều mono-alkyl - tốt hơn là metyl - este của axit béo C16-C18, cụ thể là dầu hướng dương, dầu hạt lanh, dầu hạt cải, dầu đậu nành, và/hoặc dầu hướng dương tùy ý được đồng phân hóa; este (c) cần có khi nhựa kết dính (b) có trị số axit được đo theo chuẩn NF EN ISO 660 không nhỏ hơn 50mg KOH/g. Sáng chế cũng đề cập đến bitum polyme, nhũ tương và sản phẩm được phủ/lớp phủ thu được từ hỗn hợp cơ sở này, cũng như phương pháp điều chế chúng.

- (11) **1-0027001 B** (15) 03/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2015 324  
 (21) 1-2014-03636 (85) 30/10/2014  
 (22) 29/04/2013 (86) PCT/US2013/038637 29/04/2013  
 (30) 61/640,238 30/04/2012 US (87) WO2013/165894 A3 07/11/2013  
 61/640,407 30/04/2012 US  
 13/798,204 13/03/2013 US  
 13/798,226 13/03/2013 US
- (51) **A61K 39/395; A61K 39/00; C07K 16/44; C07K 16/24; C07K 16/28; A61K 38/01**  
 (73) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**  
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, PA 19044, USA
- (72) DUFFY, Karen (US); HEALY, Catherine (US); LAMB, Roberta (US); MALAVIYA, Ravi (US); PRATTA, Michael (US); FURSOV, Natalie (RU); LUO, Jinquan (US); NASO, Michael (US); TORNETTA, Mark (US); WHEELER, John (US); WU, Sheng-Jiun (US); HALL, LeRoy (US)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **CHẤT ĐỐI KHÁNG KHÁNG THỂ ST2L, POLYNUCLEOTIT ĐƯỢC PHÂN LẬP MÃ HÓA CHẤT ĐỐI KHÁNG KHÁNG THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐỐI KHÁNG KHÁNG THỂ NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất đối kháng kháng thể ST2L, polynucleotit mã hóa chất đối kháng kháng thể ST2L, phương pháp sản xuất và dược phẩm chứa chất đối kháng kháng thể này.



- (11) **1-0027002 B** (15) 03/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2013 304
- (21) 1-2013-01334 (85) 26/04/2013
- (22) 28/09/2011 (86) PCT/JP2011/072909 28/09/2011
- (30) 2010-220050 29/09/2010 JP (87) WO2012/043868 05/04/2012
- (51) **C23C 22/40; B32B 15/08**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) MATSUDA, Takeshi (JP); MATSUZAKI, Akira (JP); TAKASHIMA, Katsutoshi (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **TẤM THÉP ĐƯỢC MẠ KIM LOẠI NỀN KẼM**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép được mạ kim loại nền kẽm có các đặc tính tốt như tính chống ăn mòn và độ bám dính và độ dẫn điện tốt ngay cả ở lực ép tiếp xúc thấp. Chất lỏng xử lý bề mặt chứa nhũ tương nhựa là chất chứa nhũ tương nhựa uretan cation và/hoặc nhũ tương nhựa acrylic không chứa ion, tetraalkoxysilan, ít nhất một chất liên kết silan (c) là chất chứa ít nhất một nhóm chức hoạt tính được chọn từ nhóm amino chứa hydro hoạt tính, nhóm epoxy, nhóm mercapto và nhóm metacryloxy, chất tạo chelat (d), hợp chất axit vanadíc (e), hợp chất titan (f) và nước theo tỷ lệ cụ thể.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027003 B</b> |            | (15) 03/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/08/2015        | 329        |
| (21) 1-2015-01499       |            | (85) 25/04/2015        |            |
| (22) 31/03/2013         |            | (86) PCT/US2013/034748 | 31/03/2013 |
| (30) 61/686,222         | 02/04/2012 | US (87) WO2013/151909  | 10/10/2013 |

(51) **F02C 7/08; F02C 6/16; F02C 9/16; F02C 3/30; F02C 6/18**

(73) **POWERPHASE LLC (US)**

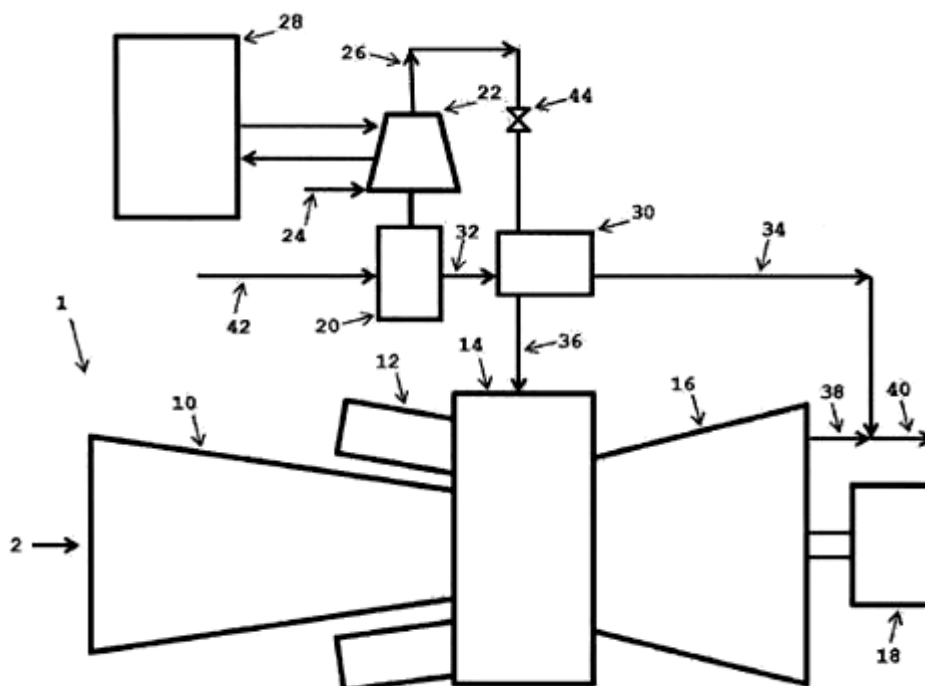
1061 E. Indiantown Road, Suite 206, Jupiter, Florida 33477, United States of America

(72) KRAFT, Robert, J (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

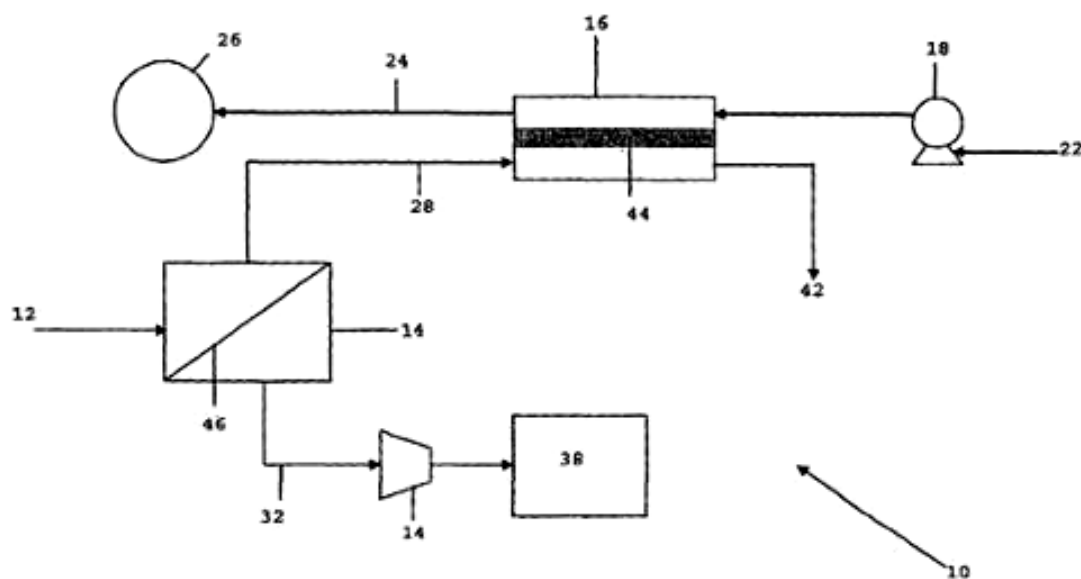
(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CẤP CÔNG SUẤT CỦA HỆ THỐNG PHUN KHÔNG KHÍ NÉN DÙNG CHO TUABIN KHÍ**

(57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị cấp công suất của hệ thống phun không khí nén dùng cho tuabin khí. Theo một số phương án được đề xuất, tùy thuộc vào nhu cầu của nhà máy cụ thể để cải thiện hiệu suất và công suất của nhà máy ở các tải thấp và làm giảm giới hạn dưới công suất đầu ra của tuabin khí trong khi đồng thời làm tăng giới hạn trên của công suất đầu ra tuabin khí, do đó làm tăng công suất và khả năng điều chỉnh của hệ thống tuabin khí mới hoặc hiện có. Một khía cạnh của sáng chế đề cập đến các phương pháp và các hệ thống cho phép vận hành các hệ thống tuabin khí để tạo công suất bổ sung một cách nhanh chóng trong những khoảng thời gian yêu cầu điện đạt mức tối đa.



- (11) **1-0027004 B** (15) 03/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2015 323  
 (21) 1-2014-04083 (85) 08/12/2014  
 (22) 08/05/2013 (86) PCT/MY2013/000093 08/05/2013  
 (30) PI 2012002024 08/05/2012 MY (87) WO2013/169093 14/11/2013  
 (51) **B01D 53/22; C10L 3/10; B01D 61/24; B01D 53/14**  
 (73) **PETROLIAM NASIONAL BERHAD (PETRONAS) (MY)**  
 Tower 1, Petronas Twin Towers, Kuala Lumpur City Centre, Kuala Lumpur 50088, Malaysia  
 (72) W MUSTAPA, W Nurul Ffazida (MY); M HALIM, M Hanif (MY); KADIRKHAN, Farahdila (MY); SHAFAWI, Azman (MY); M TAMIDI, Athirah (MY)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG LOẠI BỎ CACBON DIOXIT RA KHỎI HYDROCACBON**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ cacbon dioxit ra khỏi hydrocacbon, phương pháp này bao gồm các bước: (a) cho dòng nạp chứa hydrocacbon và cacbon dioxit tiếp xúc với một hoặc nhiều màng tách khí để tạo ra dòng khí không qua màng giàu hydrocacbon và dòng khí qua màng giàu cacbon dioxit, dòng khí không qua màng chứa ít cacbon dioxit hơn so với dòng nạp; và (b) cho ít nhất một trong hai dòng khí không qua màng hoặc dòng khí qua màng nêu trên đi qua bộ hấp thụ để tạo ra pha khí giàu hydrocacbon và pha chất lỏng hấp thụ chứa cacbon dioxit này. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến hệ thống loại bỏ cacbon dioxit ra khỏi hydrocacbon.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027005 B</b> |               | (15) 03/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/03/2015        | 324        |
| (21) 1-2014-03729       |               | (85) 07/11/2014        |            |
| (22) 22/03/2013         |               | (86) PCT/JP2013/058331 | 22/03/2013 |
| (30) 2012-122765        | 30/05/2012 JP | (87) WO2013/179744 A1  | 05/12/2013 |
- (51) **F23C 10/08; F23J 1/02**

(73) **1. TSUKISHIMA KIKAI CO., LTD. (JP)**

3-5-1, Harumi, Chuo-ku, Tokyo 104-0053 Japan

**2. SANKI ENGINEERING CO., LTD. (JP)**

8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo 104-8506 Japan

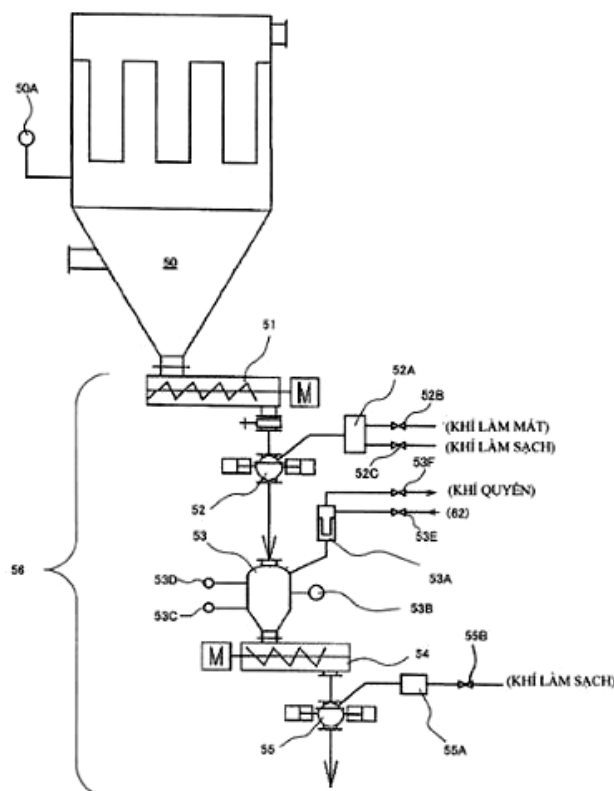
(72) KANNO, Takamitsu (JP); TERAKOSHI, Kazuyoshi (JP); YAMAMOTO, Takafumi (JP); KOGA, Kunihiko (JP); SUYAMA, Tomokazu (JP); ORITO, Isamu (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VẬN CHUYỂN CÁC TẠP CHẤT TRONG HỆ THỐNG LÒ ĐỐT KIỂU TẦNG SÔI CÓ ĐIỀU ÁP**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp vận chuyển một cách có hiệu quả các tạp chất ở bộ thu gom bụi ra bên ngoài, bao gồm các bước:

Cấp khí làm sạch cho van bên trên (52), và sau đó, dẫn động van bên trên (52) để làm thông thiết bị xả bên trên (51) với bình (53), dẫn động thiết bị xả bên trên (51) để vận chuyển các tạp chất từ bộ thu gom bụi (50) vào bình (53), và sau đó, dừng thiết bị xả bên trên (51) lại, và dẫn động van bên trên (52) để không làm thông thiết bị xả bên trên (51) với bình (53), và sau đó, dừng cấp khí làm sạch cho van bên trên (52).

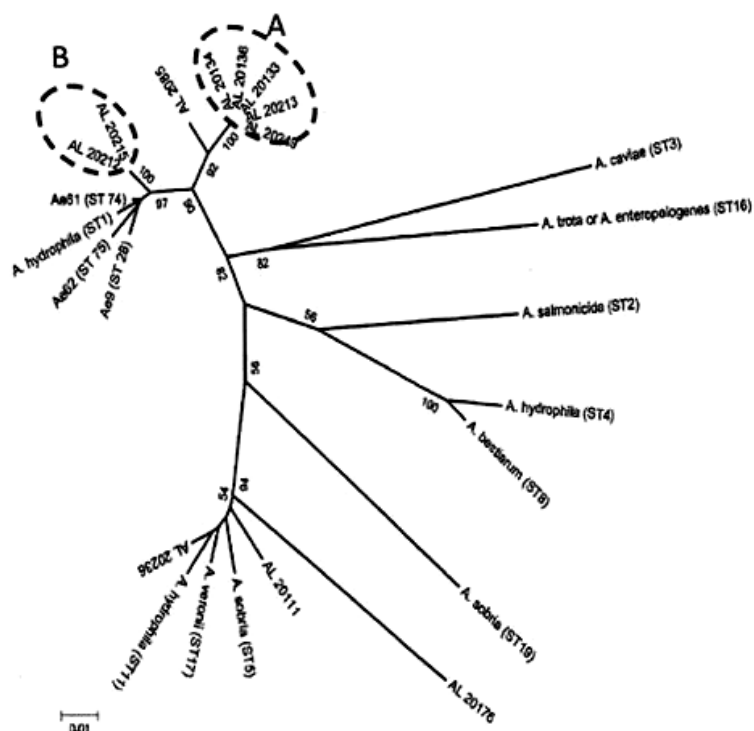




- (11) **1-0027006 B** (15) 03/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2014 312  
(21) 1-2013-03210 (85) 11/10/2013  
(22) 16/09/2011 (86) PCT/US2011/052022 16/09/2011  
(30) 13/051,646 18/03/2011 US (87) WO2012/128786 27/09/2012  
(51) *C12N 1/14; C07K 1/30; C07K 14/39*  
(73) **ALLTECH, INC. (US)**  
3031 Catnip Hill Pike, Nicholasville, Kentucky 40356, United States of America  
(72) KWIATKOWSKI, Stefan (US); POWER, Ronan (IE); MATNEY, Clayton (US);  
GHOROGHCHIAN, Paiman, P. (US); OSTERTAG, Eric, M. (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM CHỨA SELENOGLYCOPROTEIN HÒA TAN VÀ PHƯƠNG  
PHÁP ĐIỀU CHẾ SELENOGLYCOPROTEIN HÒA TAN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm selen hòa tan và phương pháp sản xuất, tách và tinh chế chế phẩm này. Cụ thể, sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế selenoglycoprotein tan được trong nước (ví dụ, bằng cách chiết selenoglycoprotein từ nấm men được làm giàu selen), phương pháp bổ trợ chế phẩm thiếu hụt selen bằng cách trộn selenoglycoprotein tan được trong nước với chế phẩm thiếu hụt selen này, chế phẩm chứa selenoglycoprotein tan được trong nước và phương pháp sử dụng chế phẩm này.

- (11) **1-0027007 B** (15) 03/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2015 329  
 (21) 1-2015-01481 (85) 24/04/2015  
 (22) 24/10/2013 (86) PCT/EP2013/072319 24/10/2013  
 (30) 1-2012-03153 24/10/2012 VN (87) WO2014/064217 01/05/2014  
 PA 2013 70328 18/06/2013 DK  
 (51) **C12R 1/01; A61K 39/00**  
 (73) **PHARMAQ AS (NO)**  
 Skogmo Industriområde, N-7863 Overhalla, Norway  
 (72) TUNG, Vo Thanh (VN); PHUONG, Tran Duy (VN); PHUONG, Le Thi Kim (VN);  
 PHUC, Nguyen Truong (VN); NYGAARD, Anja (NO); HUNGERHOLDT, Liv  
 Blom (NO); KLEVAN, Leif Are (NO)  
 (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM GÂY MIỄN DỊCH CHỐNG LẠI *AEROMONAS HYDROPHILA*  
 VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

- (57) Mục đích của sáng chế là đề xuất chế phẩm, ví dụ ở dạng chế phẩm gây miễn dịch hoặc vaccin, dùng để bảo vệ cá chống lại bệnh nhiễm *Aeromonas hydrophila*. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến tổ hợp của các lượng gây miễn dịch của hai chủng *Aeromonas hydrophila* có độc tính cao, một chủng thuộc typ sinh học A và một chủng thuộc typ sinh học B, ví dụ trong chế phẩm gây miễn dịch hoặc trong vaccin, dùng để tạo ra sự bảo vệ dự phòng có hiệu quả chống lại bệnh nhiễm trùng gây ra bởi *Aeromonas hydrophila*. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp sản xuất chế phẩm này.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027008 B</b> |            | (15) 03/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/11/2014        | 320        |
| (21) 1-2014-01023       |            | (85) 28/03/2014        |            |
| (22) 30/08/2012         |            | (86) PCT/US2012/053062 | 30/08/2012 |
| (30) 13/224,651         | 02/09/2011 | US (87) WO2013/033343  | 07/03/2013 |

(51) **B65D 8/20**; B65D 8/22

(73) **SONOCO DEVETLOPMENT, INC. (US)**

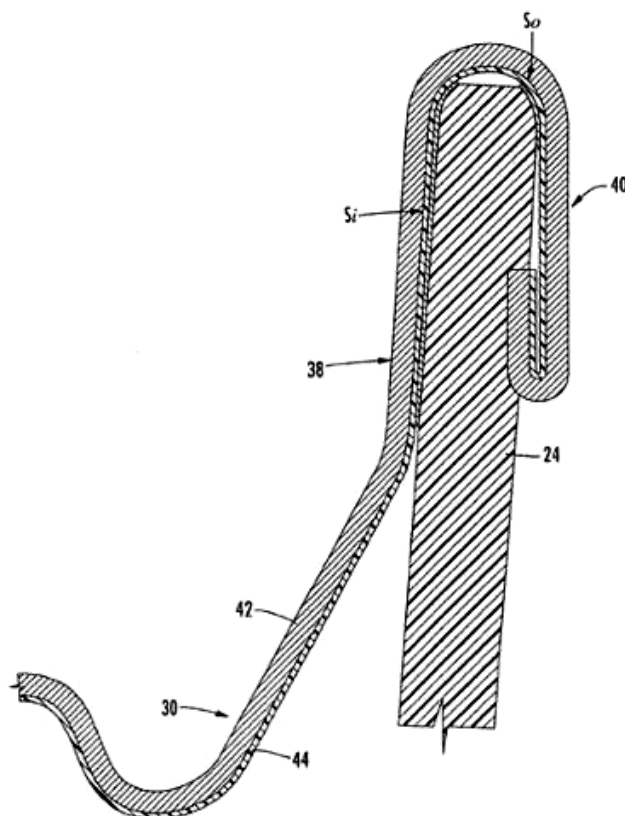
1 North Second Street, Hartsville, SC 29550, United States of America

(72) Trevor PRICE (US); Jeremy MORIN (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

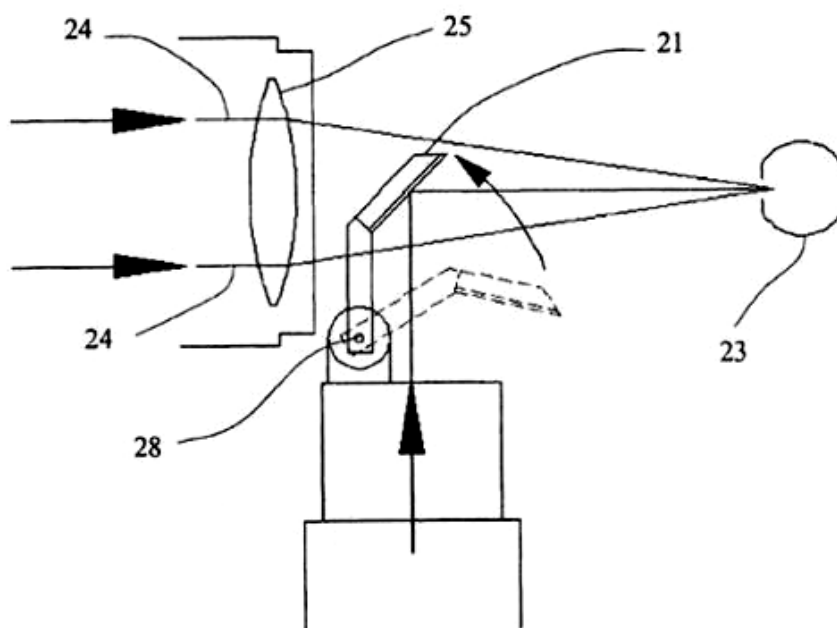
(54) **BÌNH CHUNG CÁT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BÌNH**

- (57) Sáng chế đề xuất bình chung cát bao gồm đầu kim loại (30) được phủ và được hàn kín vào thân bình toàn bằng nhựa dẻo nhiệt bằng bước hàn gấp mép hoặc hàn kép. Đầu kim loại (30) có phần uốn quăn ngoài nối với thành kẹp (38) kéo dài xuống dưới từ phần uốn quăn. Một hoặc cả hai trong số mặt trong của thành bên (24) của bình và mặt ngoài của thành kẹp (38) có vật liệu hàn nhiệt được trên đó. Đầu kim loại (30) được hàn gấp mép hoặc được hàn kép vào thân bình và (các) vật liệu hàn nhiệt được gia nhiệt để làm mềm và nóng chảy sao cho bề mặt chung giữa thành kẹp (38) và thành bên (24) được hợp nhất. Bề mặt chung được định hướng dọc theo hướng so với áp lực trong tác dụng lên đầu kim loại (30) sao cho ứng suất lên bề mặt chung do áp lực trong gây ra chủ yếu là ứng suất cắt. Ngoài ra sáng chế còn đề cập đến phương pháp chế tạo bình này.



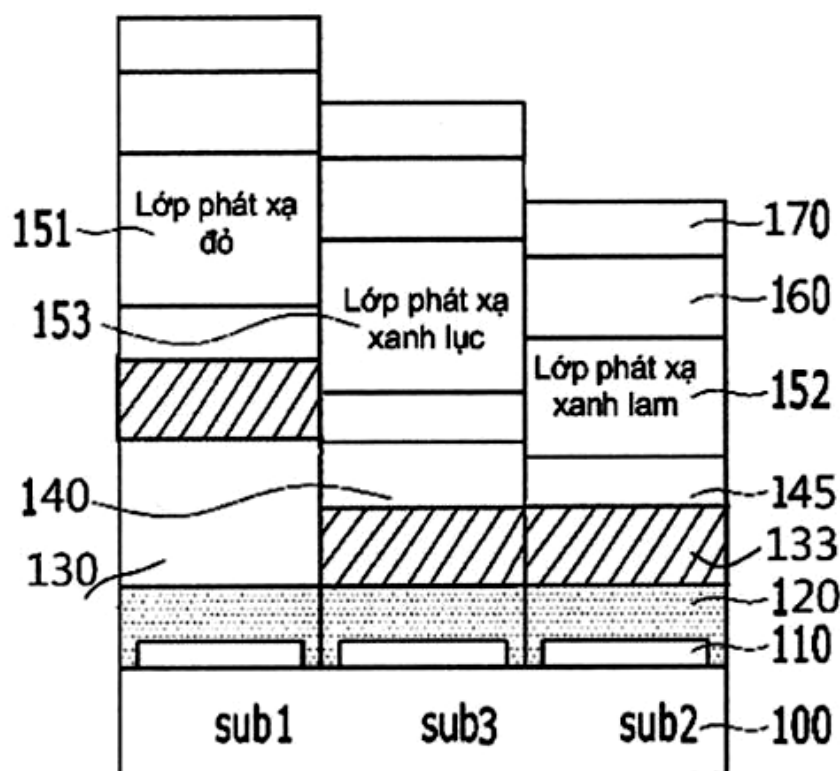
- |  |               |                        |            |
|--|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027009 B</b>  |               | (15) 03/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B          | (43) 27/07/2015        | 328        |
| (21) 1-2014-03947  |               | (85) 26/11/2014        |            |
| (22) 23/05/2013  |               | (86) PCT/AU2013/000546 | 23/05/2013 |
| (30) 2012902250  | 30/05/2012 AU | (87) WO2013/177611     | 05/12/2013 |
| (51) <b>A61F 9/008</b> ; G02B 27/10; F21V 14/04; G02B 26/08; A61B 3/00; F21V 13/06 |               |                        |            |
| (73) <b>ELLEX R&amp;D PTY LTD.</b> (AU)  |               |                        |            |
| 82 Gilbert Street, Adelaide, South Australia 5000, Australia                       |               |                        |            |
| (72) Malcolm Plunkett (AU); Wei Xia (AU)   |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)              |               |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ CHIẾU SÁNG ĐỒNG TRỤC PHẢN XẠ VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ MẮT</b>            |               |                        |            |

(57) Sáng chế đề xuất gương dùng cho thiết bị xử lý mắt bằng laze, gương này di chuyển được trên trục từ vị trí nằm trên đường đi của chùm laze xử lý đến vị trí nằm ngoài đường đi của chùm laze xử lý. Gương này phản xạ ánh sáng từ nguồn sáng vào mắt bệnh nhân. Gương này được đẩy về phía vị trí nằm trên đường đi của chùm laze xử lý và được di chuyển ra khỏi đường này nhờ bộ dẫn động trong một khoảng thời gian vừa đủ dài để gần như không làm ngắt quãng tầm quan sát của người dùng.

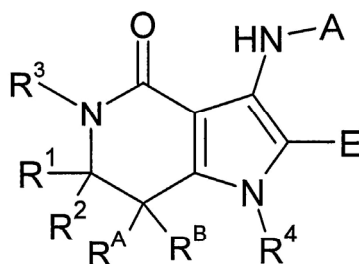


- (11) **1-0027010 B** (15) 03/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2018 364  
 (21) 1-2017-05209  
 (22) 21/12/2017  
 (30) 10-2016-0184421 30/12/2016 KR  
 (51) **H01L 51/50; H05B 33/14**  
 (73) **LG DISPLAY CO., LTD.** (KR)  
 LG Twin Towers, 128, Yeouidaero, Yeungdeungpo-gu, Seoul 07336, Korea  
 (72) So-Hee LEE (KR); Jin-Ho PARK (KR)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ HIỂN THỊ PHÁT SÁNG HỮU CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị hiển thị phát sáng hữu cơ, trong đó lớp vận chuyển lỗ trống phụ được bố trí tiếp xúc với lớp tiêm lỗ trống ở ít nhất một điểm ảnh con, nhờ đó ngăn chặn sự rò dòng điện đến điểm ảnh con liền kề do lớp chung có khả năng di động của lỗ trống cao, và nhờ đó ngăn không cho điểm ảnh con liền kề bị bật lên một cách không mong muốn.



- (11) **1-0027011 B** (15) 03/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/11/2017 356  
 (21) 1-2017-03026 (85) 07/08/2017  
 (22) 25/01/2016 (86) PCT/EP2016/051432 25/01/2016  
 (30) 15152944.3 28/01/2015 EP (87) WO2016/120196 04/08/2016  
 15200407.3 16/12/2015 EP  
 (51) **C07D 405/14; A61P 35/00; C07D 471/04; A61K 31/437; C07D 401/12**  
 (73) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
 Müllerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany  
 (72) GRAHAM, Keith (GB); KLAR, Ulrich (DE); BRIEM, Hans (DE); SCHULZE,  
 Volker (DE); SIEMEISTER, Gerhard (DE); LIENAU, Philip (DE); TEMPEL, René  
 (DE); BÁLINT, Jozsef (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT 4H-PYROLO[3,2-C]PYRIDIN-4-ON, DƯỢC PHẨM VÀ DƯỢC  
 PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I):



(I),

và quy trình điều chế nó. Hợp chất này là hữu ích để làm dược phẩm. Sáng chế còn đề cập đến dược phẩm và dược phẩm kết hợp chứa hợp chất này.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027012 B</b> |            | (15) 03/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/12/2012          | 297        |
| (21) 1-2012-01486       |            | (85) 28/05/2012          |            |
| (22) 28/10/2010         |            | (86) PCT/US2010/002858   | 28/10/2010 |
| (30) 61/279,923         | 28/10/2009 | US (87) WO2011/056205 A1 | 12/05/2011 |

(51) **A61F 13/15**

(73) **DSG TECHNOLOGY HOLDINGS LTD. (VG)**

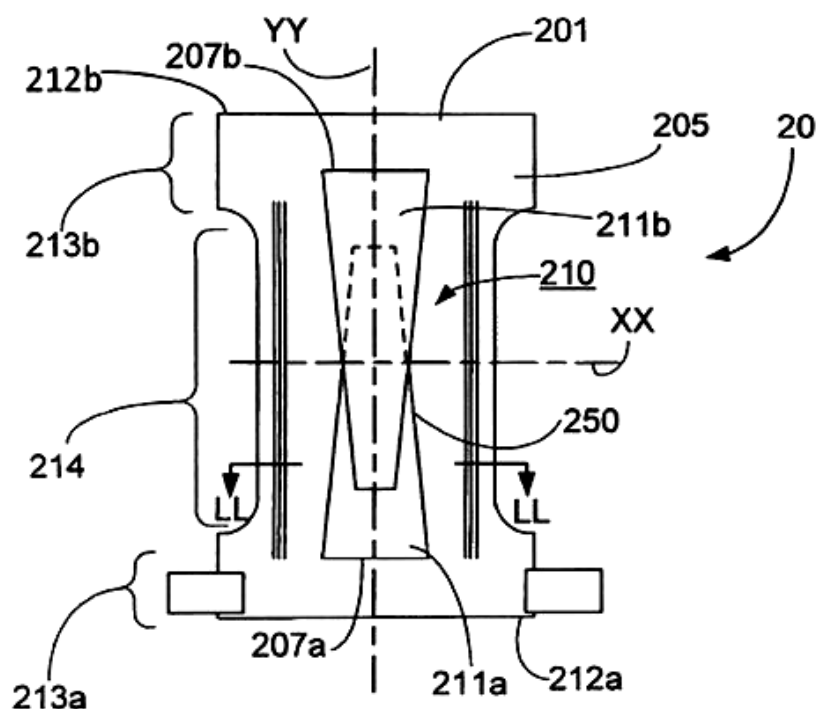
Craigmuir Chambers, P.O. Box 71, Road Town, Tortola, British Virgin Islands

(72) TSANG, Patrick King Yu (CN); WRIGHT, Andrew C. (GB); SMID, Anne (NL); VARONA, Eugenio (US)

(74) Văn phòng Luật sư A Hoà (AHOA LAW OFFICE)

(54) **VẬT DỤNG THẨM HÚT DỪNG MỘT LẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến vật dụng thẩm hút dùng một lần với lõi hấp thụ định hình có thân trung tâm định ra vùng đầu mút thắt lại thứ nhất bao gồm rìa đầu mút dọc thứ nhất, vùng đầu mút thắt lại thứ hai cách xa vùng đầu mút thắt lại thứ nhất theo chiều dọc và bao gồm rìa đầu mút dọc thứ hai, và vùng dừng được bố trí giữa chúng. Lõi thẩm hút được bố trí giữa các rìa đầu mút, và bao gồm nhiều bộ phận đàn hồi được kết hợp với nó sao cho lõi cơ bản là co lại theo chiều ngang trong vùng thu hẹp gần các bộ phận đàn hồi. Lõi thẩm hút bao gồm ít nhất một vùng đầu mút về cơ bản không bị đàn hồi và có chiều rộng ngang cơ bản là rộng hơn chiều rộng ngang của vùng thu hẹp.

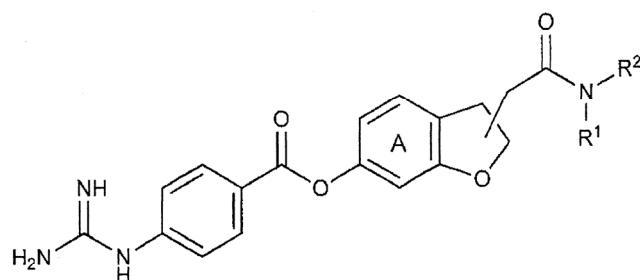


- (11) **1-0027013 B** (15) 03/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2016 340  
(21) 1-2016-01643 (85) 06/05/2016  
(22) 14/10/2014 (86) PCT/JP2014/077303 14/10/2014  
(30) 2013-214479 15/10/2013 JP (87) WO2015/056665 A1 23/04/2015  
(51) **C08G 75/08; G02B 1/04; C08G 59/66**  
(73) **MITSUBISHI GAS CHEMICAL COMPANY, INC. (JP)**  
5-2, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8324 Japan  
(72) SHIMODA Naotsugu (JP); HORITA Akinobu (JP); KAMURA Teruo (JP);  
KOSHIISHI Eiji (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM DÙNG CHO VẬT LIỆU QUANG HỌC VÀ VẬT LIỆU QUANG  
HỌC SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng cho vật liệu quang học bao gồm: hợp chất polythiol thỏa mãn một trong số các điều kiện từ i) đến iii) dưới đây:  
i) nồng độ cation amoni là từ 0,1 đến 150  $\mu\text{mol/kg}$ ,  
ii) nồng độ anion thioxyanat là 0,1 đến 300  $\mu\text{mol/kg}$ , và  
iii) nồng độ cation amoni là từ 0,1 đến 150  $\mu\text{mol/kg}$ , nồng độ anion thioxyanat là từ 0,1 đến 300  $\mu\text{mol/kg}$ , và hơn nữa sản phẩm có nồng độ ion của các cation amoni và các anion thioxyanat là từ 0,01 đến 15000 ( $\mu\text{mol/kg}$ )<sup>2</sup>;  
và hợp chất polyepoxy và/hoặc hợp chất polyepisulfua của nó.



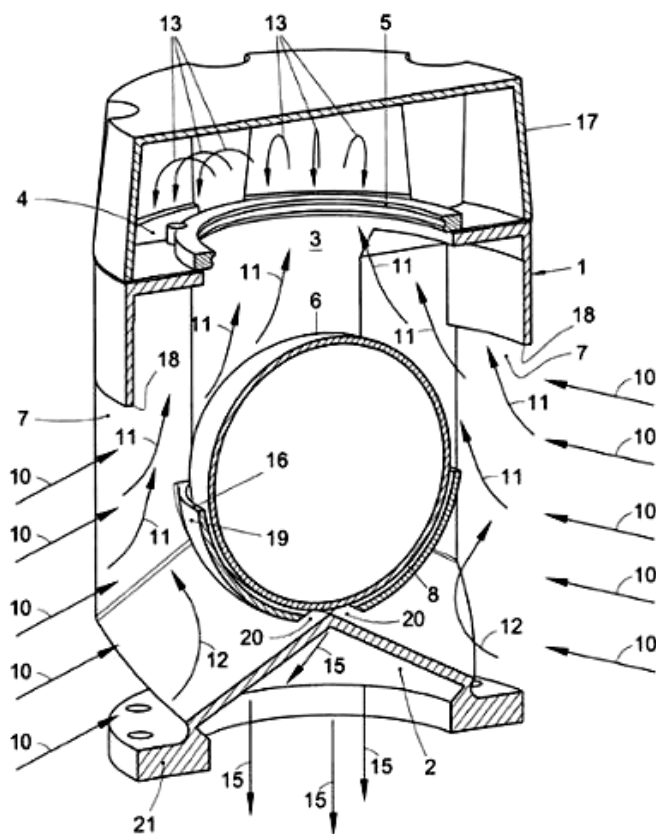
- (11) **1-0027014 B** (15) 03/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-03375 (85) 09/09/2016  
 (22) 12/02/2015 (86) PCT/JP2015/000639 12/02/2015  
 (30) 2014-025832 13/02/2014 JP (87) WO2015/122187 A1 20/08/2015  
 (51) **C07D 307/81; A61K 31/343; A61P 3/00**  
 (73) **TAKEDA PHARMACEUTICAL COMPANY LIMITED (JP)**  
 1-1, Doshomachi 4-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 5410045 Japan  
 (72) SASAKI, Minoru (JP); KAKEGAWA, Keiko (JP); KIKUCHI, Fumiaki (JP);  
 IKEDA, Zenichi (JP); NISHIKAWA, Yoichi (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất dị vòng ngưng tụ có hoạt tính ức chế enteropeptidaza được thể hiện bởi công thức (I) dưới đây, trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả này, hoặc muối của nó và thuốc để điều trị hoặc phòng ngừa bệnh béo phì, tiểu đường, v.v..



- (11) **1-0027015 B** (15) 03/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2014 318  
 (21) 1-2014-00926  
 (22) 21/03/2014  
 (30) 2010510 22/03/2013 NL  
 (51) **F16K 33/00; F16K 24/04**  
 (73) **WINTEB BEHEER B.V.** (NL)  
 Parallelweg 1, 9672 AW Winschoten, The Netherlands  
 (72) van der Velde, Albert Anton (NL)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **ĐẦU ỐNG THÔNG KHÍ VÀ PHƯƠNG PHÁP THÔNG GIÓ BỒN CHỨA CỬA BÈ CHỨA**

- (57) Sáng chế đề cập đến đầu ống thông khí có một vỏ giới hạn rãnh thông gió và một khoang. Rãnh thông gió có cổng trên mở xuống dưới vào khoang. Chi tiết phao được bố trí trong khoang và được dẫn hướng để dịch chuyển có dẫn hướng giữa vị trí trên cùng đóng cổng trên và vị trí dưới cùng nằm cách một khoảng ở bên dưới cổng trên. Khoang nối thông với xung quanh đầu ống thông khí qua ít nhất một cổng bên. Phần bề mặt quay xuống dưới của chi tiết phao ở vị trí dưới cùng của nó được chặn về cơ bản theo tất cả các hướng bên và phần bề mặt trên của chi tiết phao ở vị trí dưới cùng của nó lộ ra ở bên trái qua cổng bên nêu trên.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027016 B</b> |            | (15) 03/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/12/2017        | 357        |
| (21) 1-2017-04011       |            | (85) 10/10/2017        |            |
| (22) 08/03/2016         |            | (86) PCT/US2016/021361 | 08/03/2016 |
| (30) 14/660,144         | 17/03/2015 | US (87) WO2016/148983  | 22/09/2016 |

(51) **A47C 1/035**

(73) **LA-Z-BOY INCORPORATED (US)**

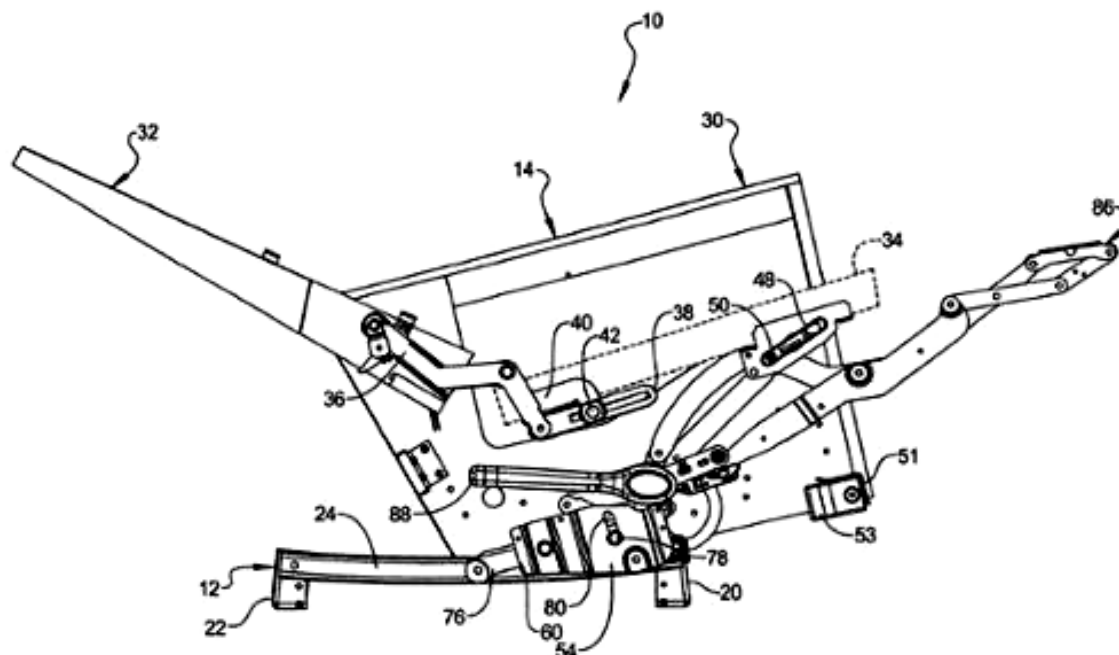
One La-Z-Boy Drive, Monroe, Michigan 48162, United States of America

(72) Richard E. MARSHALL (US); Eugene O. II COLE (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

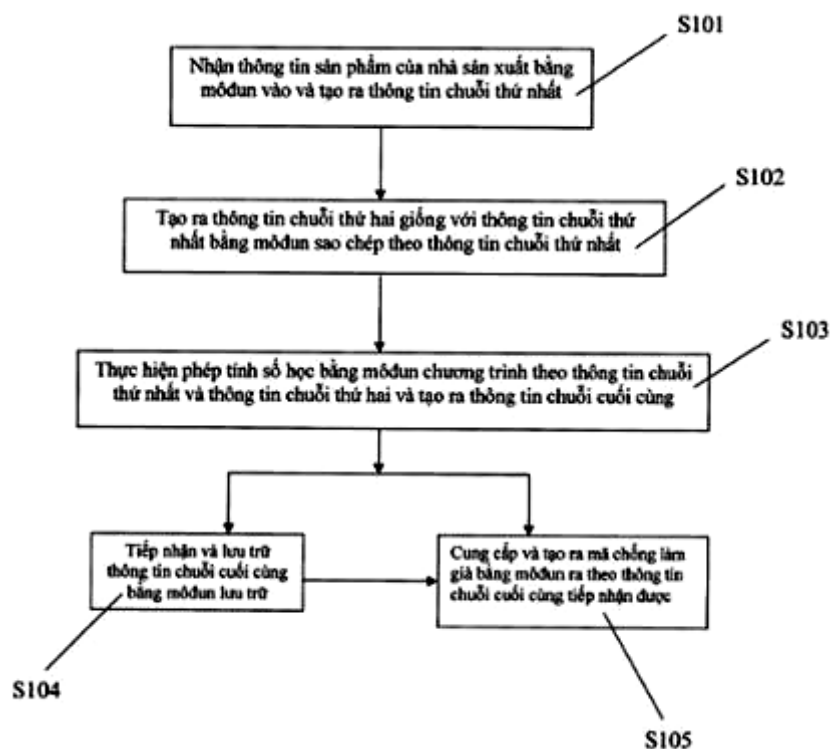
(54) **ĐỒ DÙNG NỘI THẤT, GHẾ SOFA DI ĐỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến đồ dùng nội thất có thể bao gồm cơ cấu đế, cơ cấu khung và cơ cấu nghiêng. Cơ cấu đế bao gồm các đường ray có đường dẫn và chốt chặn được tiếp nhận trong đường ray này. Cơ cấu khung bao gồm khung đế, khung lưng ghế tựa và khung phía dưới ghế. Khung lưng ghế tựa được lắp quay được vào khung đế. Khung phía dưới ghế được lắp vào khung lưng ghế tựa sao cho quá trình quay của khung lưng ghế tựa khiến cho di chuyển khung phía dưới ghế tương đối với khung lưng ghế tựa và khung đế. Cơ cấu nghiêng được lắp vào khung phía dưới ghế và ăn khớp với đường dẫn sao cho quá trình quay của khung lưng ghế tựa tương đối với khung đế khiến cho các ổ trục của cơ cấu nghiêng trượt dọc theo đường dẫn, do đó dịch chuyển khung đế tương đối với cơ cấu đế. Các ổ trục tiếp xúc với chốt chặn khi lưng ghế tựa ở vị trí tựa hoàn toàn.



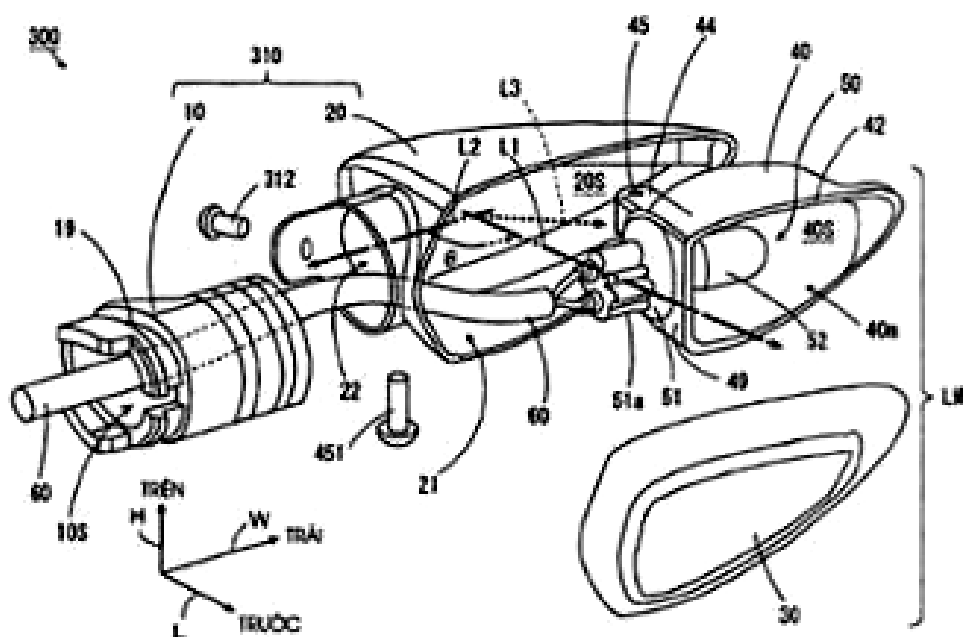
- (11) **1-0027017 B** (15) 04/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343  
 (21) 1-2016-00868  
 (22) 09/03/2016  
 (30) CN201510183837.9 17/04/2015 CN  
 (51) **G06K 9/18; G09F 3/02; G06K 19/06**  
 (73) **GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD (CN)**  
 68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000  
 (72) Xiaowei MIAO (CN); Dianqi LI (CN)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG TẠO RA MÃ CHỐNG LÀM GIẢ VÀ HỆ THỐNG ỨNG DỤNG MÃ CHỐNG LÀM GIẢ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống tạo ra mã chống làm giả và hệ thống ứng dụng mã chống làm giả, trong đó mã chống làm giả gồm có thông tin chuỗi cuối cùng được tạo ra bằng cách thực hiện phép toán số học trên hai nhóm thông tin chuỗi giống nhau. Theo sáng chế, phép toán số học được thực hiện trên các phân tử trong hai nhóm thông tin chuỗi giống nhau này (tương tự với cấu trúc mạch kép của phân tử ADN) theo phương pháp đã định để tạo ra thông tin chuỗi cuối cùng độc nhất, sau đó mã chống làm giả được tạo ra theo thông tin chuỗi cuối cùng, nhờ đó giải quyết được vấn đề là nhãn chống làm giả trên sản phẩm của nhà sản xuất dễ bị làm giả.



- (11) **1-0027018 B** (15) 04/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2014 313  
 (21) 1-2013-03218  
 (22) 14/10/2013  
 (30) JP2012-231462 19/10/2012 JP  
 (51) **B62J 6/00; B60Q 1/00; B60Q 1/34**  
 (73) 1. **YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, JAPAN  
 2. **STANLEY ELECTRIC CO., LTD. (JP)**  
 2-9-13 Nakameguro, Meguro-ku, Tokyo 153-8636, JAPAN  
 (72) Masahiko FUJISAKA (JP); Takashi HORIGUCHI (JP); Norihide TODOROKI (JP)  
 (74) Công ty cổ phần tư vấn Trung Thực (TRUNG THUC.,JSC)  
 (54) **ĐÈN CHỈ BÁO CHUYỂN HƯỚNG VÀ XE MÁY DẠNG YÊN NGỰA CÓ ĐÈN CHỈ BÁO CHUYỂN HƯỚNG NÀY**

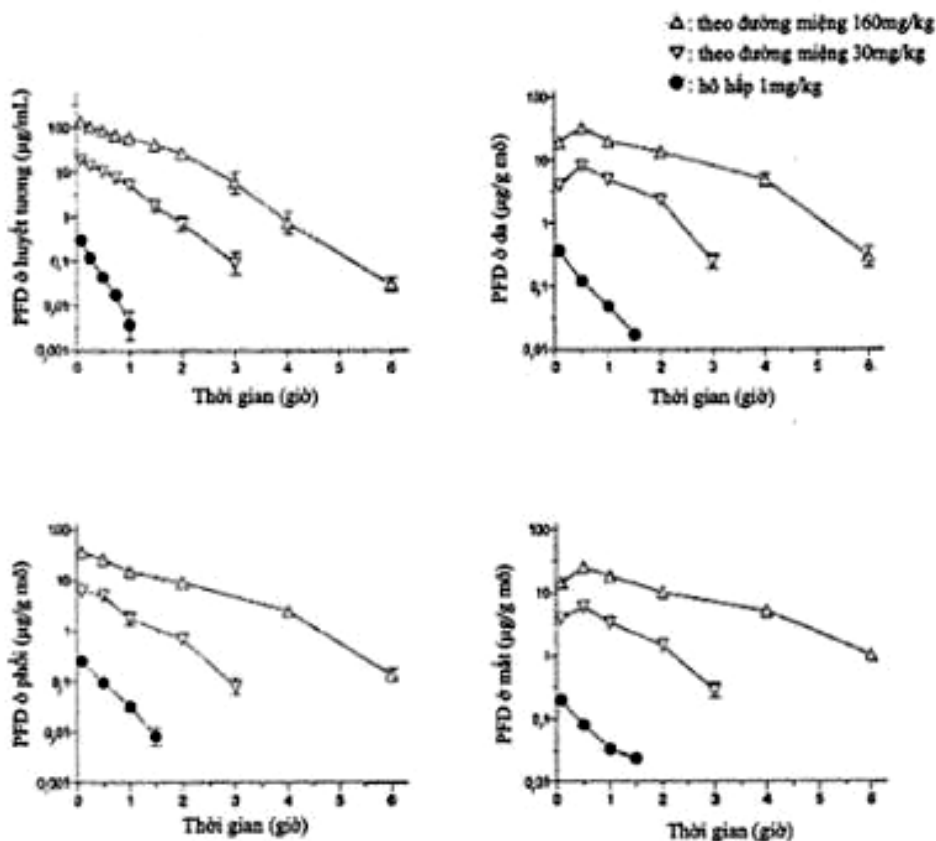
- (57) Sáng chế đề xuất đèn chỉ báo chuyển hướng, trong đó thấu kính được đỡ trên bộ phận xạ nhờ giá đỡ thấu kính, và nguồn phát ánh sáng được đỡ nhờ mặt phản xạ. Ở trạng thái này, bóng đèn của nguồn phát ánh sáng nằm trong khoảng trống phát xạ của mặt phản xạ, và mô đun phát quang trong đó thấu kính, bộ phận xạ và nguồn phát ánh sáng được ghép liền khối cấu thành nên. Mô đun phát quang được lắp trong khoảng trống chứa của khoang chứa thân chính. Chiều lỗ của lỗ thứ nhất và chiều lỗ của lỗ thứ hai của khoang chứa thân chính giao với nhau. Bộ phận xạ đỡ nguồn phát ánh sáng sao cho đầu nối dây điện của nguồn phát ánh sáng nằm trong khoảng trống bên trong của giá đỡ thân chính qua lỗ thứ hai trong khoảng trống chứa.



- (11) **1-0027019 B** (15) 04/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2014 316  
 (21) 1-2014-00793 (85) 13/03/2014  
 (22) 13/09/2012 (86) PCT/JP2012/073514 13/09/2012  
 (30) 2011-200150 14/09/2011 JP (87) WO2013/039167 A1 21/03/2013  
 (51) **A61K 9/14; A61K 31/4418; A61K 47/10; A61P 11/00; A61K 47/30; A61K 9/72; A61J 3/02; A61K 47/26**  
 (73) 1. **SHIONOGI & CO., LTD.** (JP)  
 1-8, Doshomachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan  
 2. **SHIZUOKA PREFECTURAL UNIVERSITY CORPORATION** (JP)  
 52-1 Yada, Suruga-ku, Shizuoka-shi, Shizuoka 422-8526 Japan  
 (72) ONOUE, Satomi (JP); YAMADA, Shizuo (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM BỘT VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm bột mà làm giảm nguy cơ bị tác dụng phụ gây ra bởi thuốc có tác dụng phụ của bệnh viêm da ánh sáng và gia tăng hiệu quả trị liệu, và đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm này.

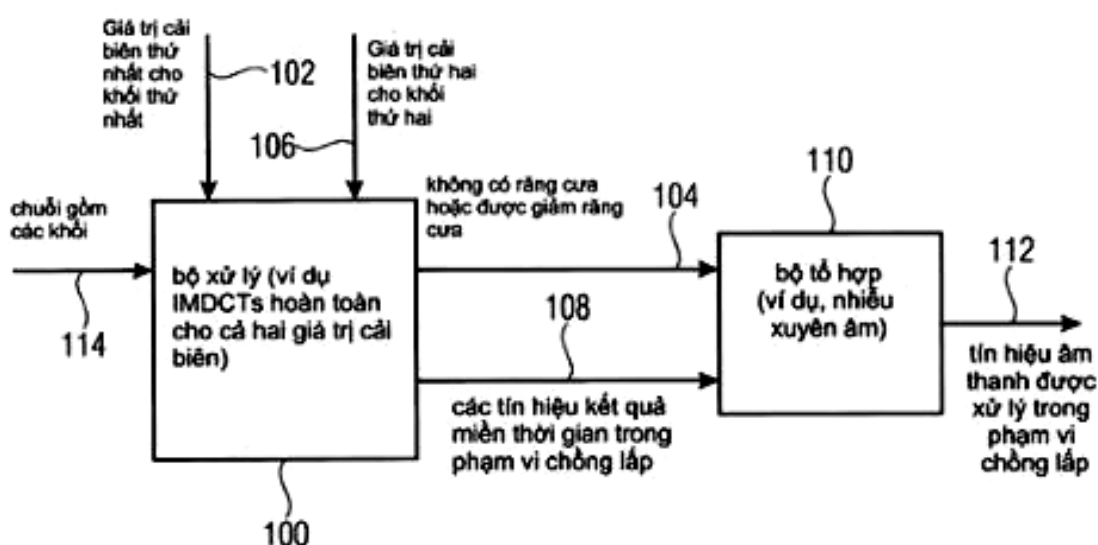
Chế phẩm bột làm cho liệu pháp hít vào có thể thực hiện được bằng cách tiến hành sol khí hoá một cách dễ dàng, và vì hiệu quả dược lý ở phân phối cục bộ được gia tăng, có thể làm giảm liều dùng. Sự di trú lên da của thuốc được kiểm soát nhờ công nghệ phân phối đặc trưng của phổi, và bệnh viêm da ánh sáng là tác dụng phụ có thể được kiểm soát.



- (11) **1-0027020 B** (15) 04/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-01013 (85) 21/03/2016  
 (22) 22/08/2014 (86) PCT/EP2014/067944 22/08/2014  
 (30) EP13181507.8 23/08/2013 EP (87) WO2015/025051 A1 26/02/2015  
 (51) **G10L 19/02; G10L 21/038; G10L 19/028**  
 (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany  
 (72) DISCH, Sascha (DE); NAGEL, Frederik (DE); GEIGER, Ralf (DE); NEUKAM, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE)  
 (74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)  
 (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh. Thiết bị xử lý tín hiệu âm thanh bao gồm chuỗi các khối (114) của các giá trị phổ bao gồm: bộ xử lý (100) để xử lý chuỗi các khối sử dụng ít nhất một giá trị cải biên (102) cho khối thứ nhất để thu được tín hiệu kết quả thứ nhất được giảm răng cưa hoặc không có răng cưa trong phạm vi chông lấp (170) và sử dụng ít nhất một giá trị cải biên thứ hai khác (106) cho khối thứ hai trong số chuỗi các khối để thu được tín hiệu kết quả thứ hai được giảm răng cưa hoặc không có răng cưa (108) trong phạm vi chông lấp (170); và bộ tổ hợp (110) để tổ hợp tín hiệu kết quả thứ nhất (104) và tín hiệu kết quả thứ hai (108) trong phạm vi chông lấp (170) để thu được tín hiệu được xử lý (112) cho phạm vi chông lấp (170).

**KHÍA CẠNH THỨ NHẤT**



- (11) **1-0027021 B** (15) 04/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2015 323
- (21) 1-2014-03071 (85) 15/09/2014
- (22) 26/02/2013 (86) PCT/EP2013/053795 26/02/2013
- (30) 12160257.7 20/03/2012 EP (87) WO2013/139562 26/09/2013
- (51) **C07C 319/20; C07C 319/28; C07C 323/58; C07C 319/26**
- (73) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Strasse 1 - 11, 45128 Essen, Germany
- (72) KOERFER, Martin (DE); HASSELBACH, Hans Joachim (DE); REICHERT, Stefan (DE); JAKOB, Harald (DE); WECKBECKER, Christoph (DE); HUTHMACHER, Klaus (DE); KRULL, Horst (DE); DRAPAL, Bernd (DE); PETER, Rainer (DE)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ METIONIN**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế D,L-metionin, trong đó cacbon dioxit được nạp vào dung dịch kali metioninat trong nước thu được bằng cách thủy phân 5-(2-methylmercaptoethyl)hydantoin, để tạo kết tủa metionin thô, mà được tách hết và được tinh chế, trong đó, nhằm mục đích tinh chế, dung dịch nước chứa metionin thô đã tách ra hết được điều chế và tiến hành tái kết tinh, đặc trưng ở chỗ dung dịch nơi diễn ra sự tái kết tinh chứa ion kali và cả chất phụ gia kết tinh, trong đó chất phụ gia kết tinh là chất hoạt động bề mặt không ion và anion, hoặc hỗn hợp của chất hoạt động bề mặt không ion và anion khác nhau, và sự tái kết tinh diễn ra bằng cách đưa dung dịch metionin nóng có nhiệt độ từ 60°C đến 110°C vào trong huyền phù metionin ấm có nhiệt độ từ 35°C đến 80°C, nhiệt độ này thấp hơn nhiệt độ của dung dịch được đưa vào, nhiệt độ của huyền phù metionin được duy trì từ 35°C đến 80°C trong khoảng thời gian bổ sung dung dịch.



- (11) **1-0027022 B** (15) 04/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/05/2014 314  
(21) 1-2013-03342 (85) 24/10/2013  
(22) 26/04/2012 (86) PCT/EP2012/057587 26/04/2012  
(30) 11164237.7 29/04/2011 EP (87) WO2012/146628 01/11/2012  
(51) **C07K 14/55; A61K 47/48; C07K 14/54; C12N 15/26; C07K 16/46; C07K 19/00; A61K 39/395**  
(73) **ROCHE GLYCART AG (CH)**  
Wagistrasse 18, CH-8952 Schlieren, Switzerland  
(72) AST, Oliver (DE); BRUENKER, Peter (DE); HOFER, Thomas U. (CH); HOSSE, Ralf (DE); KLEIN, Christian (DE); MOESSNER, Ekkehard (DE); UMANA, Pablo (CR)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **THỂ LIÊN HỢP MIỄN DỊCH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA THỂ LIÊN HỢP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập chung tới thể liên hợp miễn dịch đặc hiệu kháng nguyên để phân phối chọn lọc các gốc tác động mà ảnh hưởng tới hoạt tính tế bào. Cụ thể hơn, sáng chế đề xuất thể liên hợp miễn dịch mới chứa gốc liên kết kháng nguyên thứ nhất, miên Fc và gốc tác động đơn lẻ. Ngoài ra, sáng chế đề cập tới polynucleotit mã hóa cho thể liên hợp miễn dịch này, và vectơ và tế bào chủ chứa polynucleotit này. Sáng chế còn mô tả phương pháp sản xuất thể liên hợp miễn dịch theo sáng chế, cũng như mô tả các phương pháp sử dụng các thể liên hợp miễn dịch này để điều trị bệnh.

- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027023 B</b> |            |            | (15) 04/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |            | (43) 25/01/2016        | 334        |
| (21) 1-2015-03967       |            |            | (85) 15/10/2015        |            |
| (22) 07/03/2014         |            |            | (86) PCT/IB2014/059539 | 07/03/2014 |
| (30) 61/789,062         | 15/03/2013 | US         | (87) WO2014/141023 A1  | 18/09/2014 |
|                         | 14/066,089 | 29/10/2013 | US                     |            |

(51) **C12P 13/00; C12R 1/145**

(73) **DUCTOR OY (FI)**

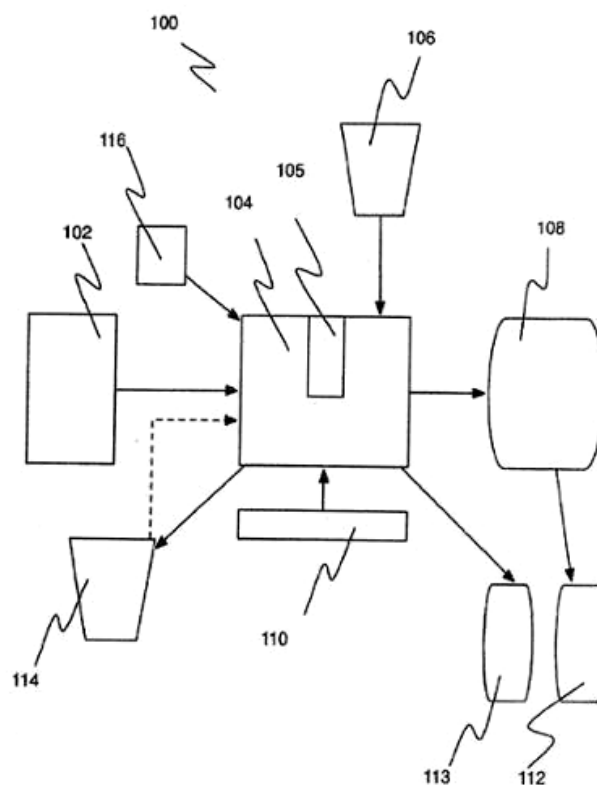
Viikinkaari 4, Cultivator II, FI-00790 Helsinki, Finland

(72) OKSANEN, Ilona (FI); KOSKENNIEMI, Kerttu (FI); VIROLAINEN, Nina (FI); HERNESNIEMI, Saara (FI); KÄÄRIÄINEN, Susanna (FI)

(74) CÔNG TY LUẬT TNHH IP MAX (IPMAX LAW FIRM)

(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT AMONIAC HOẶC AMONI TỪ NGUYÊN LIỆU HỮU CƠ BẰNG CÁCH AMONI HÓA BỞI CÁC QUẦN THỂ VI KHUẨN HỖN HỢP VÀ QUẦN THỂ VI KHUẨN HỖN HỢP NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất amoniac hoặc amoni từ nguyên liệu hữu cơ bằng cách lên men môi trường chứa nguyên liệu hữu cơ với sự có mặt của quần thể vi khuẩn hỗn hợp có khả năng amoni hoá, trong đó công đoạn lên men này được thực hiện trong các điều kiện, và trong khoảng thời gian đủ, để tạo ra sản phẩm lên men chứa amoniac hoặc amoni. Nguyên liệu hữu cơ này bao gồm các hợp chất nitơ thích hợp để chuyển hoá thành amoniac hoặc amoni. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến quần thể vi khuẩn hỗn hợp để amoni hóa nguyên liệu hữu cơ.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027024 B</b> |            |    | (15) 04/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |    | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2016-00552       |            |    | (85) 16/02/2016        |            |
| (22) 18/07/2014         |            |    | (86) PCT/EP2014/065537 | 18/07/2014 |
| (30) 13177358.2         | 22/07/2013 | EP | (87) WO2015/011057 A1  | 29/01/2015 |
| 13189287.9              | 18/10/2013 | EP |                        |            |

(51) **G10L 19/008**

(73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**

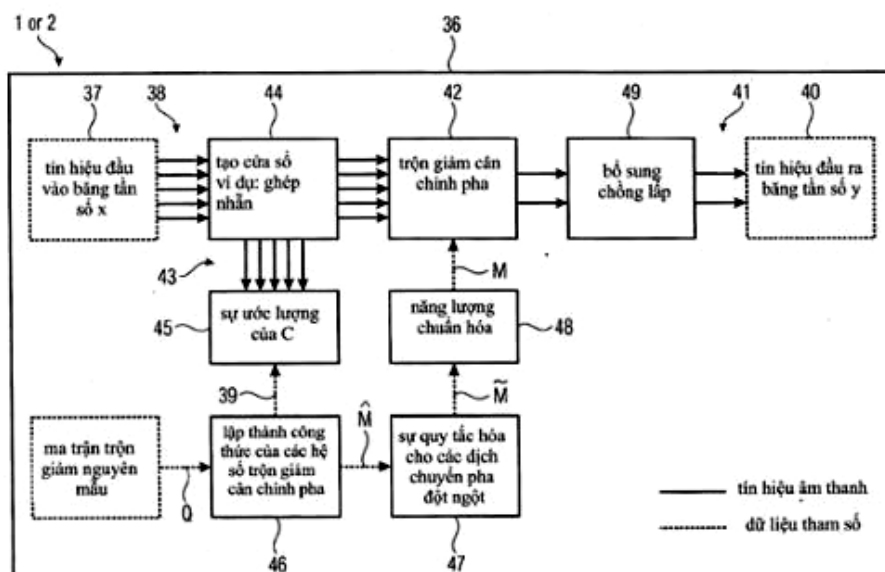
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

(72) FUEG, Simone (DE); KUNTZ, Achim (DE); KRATSCHMER, Michael (DE); JUHA, Vilko (FI)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

(54) **BỘ GIẢI MÃ XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH, HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU ÂM THANH ĐẦU VÀO**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã xử lý tín hiệu âm thanh, bộ mã hóa xử lý tín hiệu âm thanh, hệ thống và phương pháp xử lý tín hiệu âm thanh đầu vào. Bộ giải mã xử lý tín hiệu âm thanh có ít nhất một băng tần số (36) và được tạo cấu hình để xử lý tín hiệu âm thanh đầu vào (37) có nhiều kênh đầu vào (38) trong ít nhất một băng tần số (36), trong đó bộ giải mã (2) được tạo cấu hình để phân tích tín hiệu âm thanh đầu vào (37), trong đó các phụ thuộc liên kênh (39) giữa các kênh đầu vào (38) được nhận biết; và để cân chỉnh các pha của các kênh đầu vào (38) dựa trên các phụ thuộc liên kênh (39) được nhận biết, trong đó các pha của các kênh đầu vào (38) càng được cân chỉnh với nhau thì sự phụ thuộc liên kênh (39) của chúng càng cao; và để trộn giảm tín hiệu âm thanh đầu vào được cân chỉnh thành tín hiệu âm thanh đầu ra (40) có số kênh đầu ra (41) ít hơn số kênh đầu vào (38).



- (11) **1-0027025 B** (15) 04/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02363 (85) 29/06/2016
- (22) 09/12/2014 (86) PCT/IB2014/066737 09/12/2014
- (30) 61/914,879 11/12/2013 US (87) WO2015/087242 18/06/2015
- (51) **A61K 47/28**; *A61K 47/22*; *A61K 31/015*; *A61K 47/14*
- (73) **HEALTH-EVER BIOTECH CO. LTD.** (TW)  
5F.-6, No.51, Sec. 2, Keelung Rd., Xinyi Dist., Taipei City, 110, Taiwan
- (72) CHEN, Bin-huei (TW); KUO, Fu Feng (CA)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC PHẨM CHỨA CAROTENOIT**
- (57) Sáng chế đề xuất các dược phẩm chứa vi thể nhũ trắng và carotenoit. Sáng chế cũng đề xuất các dược phẩm chứa mixen và carotenoit, được tạo huyền phù trong dung dịch nước và thích hợp để dùng trong tĩnh mạch. Độ sinh khả dụng của carotenoit của dược phẩm là cao hơn so với độ sinh khả dụng của carotenoit tự do.

- (11) **1-0027026 B** (15) 04/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2015 327
- (21) 1-2014-04422 (85) 30/12/2014
- (22) 02/07/2013 (86) PCT/SG2013/000274 02/07/2013
- (30) 201210229521.5 03/07/2012 CN (87) WO2014/007760 09/01/2014
- (51) **A23F 3/34; A61K 36/00; A23L 1/29**
- (73) **EU YAN SANG INTERNATIONAL LTD (SG)**  
Eu Yan Sang Centre, 21 Tai Seng Drive, Singapore 535223
- (72) WONG, Suet Ying (CN); WU, Kim (CN); LEE, Kuen Kuen Ella (CN)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **PHƯƠNG PHÁP PHA CHẾ TRÀ KHÔNG CHỨA TÁ DƯỢC**
- (57) Sáng chế đề cập đến trà không chứa tá dược đặc biệt thích hợp với trẻ em. Trà bao gồm: Ý dĩ (*Coicis Semen*), Cốc nha (*Oryzae Fructus Germinatus*), Lúa mì (*Triticum Aestivum*), Đạm trúc điệp (*Herba Lophatheri*), Sơn tra (*Fructus Crataegi*), Câu đằng (*Ramulus Uncariae Cum Uncis*), Thuyền thoái (*Periostracum Cicadae*) và Cam thảo (*Radix Et Rhizoma Glycyrrhizae*), trong đó Lúa mì (*Triticum Aestivum*) được sử dụng như yếu tố tạo nên trà. Phương pháp pha chế trà bao gồm: cân các dược liệu theo công thức của trà; trộn các dược liệu ngoại trừ Lúa mì (*Triticum Aestivum*) với nhau, sắc hỗn hợp thu được với nước từ 1 đến 3 lần, mỗi lần trong khoảng từ 0,5 đến 2 giờ, sau đó phối trộn nước sắc thu được từ mỗi lần, lọc, và cô đặc dịch lọc thu được thành dung dịch cô đặc với độ đặc tương đối khoảng từ 1,0 đến 1,3 g/cm<sup>3</sup>; nghiền Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã cân thành hạt có kích thước mắt lưới khoảng từ 15 đến 40 mesh (khoảng từ 1060 đến 371 μm), sau đó phân tán dung dịch cô đặc thu được vào hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*); sấy khô hoàn toàn hạt bột Lúa mì (*Triticum Aestivum*) đã nạp dung dịch cô đặc, sau đó đóng gói hạt trong dạng sản phẩm mong muốn.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027027 B</b> |               | (15) 04/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/09/2011        | 282        |
| (21) 1-2011-00750       |               | (85) 21/03/2011        |            |
| (22) 17/12/2009         |               | (86) PCT/JP2009/071061 | 17/12/2009 |
| (30) 2008-324757        | 19/12/2008 JP | (87) WO2010/071181     | 24/06/2010 |

(51) **C09D 5/16; C09D 143/04; C09D 193/04**

(73) **NITTO KASEI CO., LTD. (JP)**

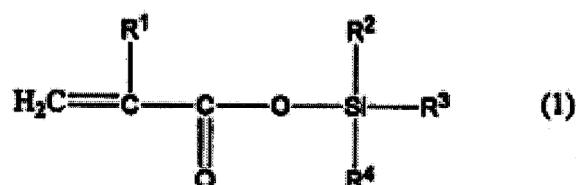
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 533-0031, Japan

(72) MORI, Kiyomi (JP); WAKU, Hidenori (JP); FUJIMOTO, Takayoshi (JP);  
MINAMINO, Satoshi (JP)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP PHẦN PHỦ CHỐNG ĐÓNG BẨM, MÀNG PHỦ CHỐNG ĐÓNG BẨM ĐƯỢC TẠO RA BẰNG CÁCH SỬ DỤNG HỢP PHẦN NÀY, VẬT ĐƯỢC PHỦ CÓ MÀNG PHỦ TRÊN BỀ MẶT CỦA NÓ VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỐNG ĐÓNG BẨM BẰNG CÁCH TẠO THÀNH MÀNG PHỦ**

(57) Sáng chế đề xuất hợp phần để tạo thành màng phủ chống đóng bám thân thiện với môi trường mà không thể gây ra vết nứt như sợi tóc và màng phủ tương tự ngay cả khi được ngâm trong nước biển trong thời gian dài, và ngăn ngừa hoặc ức chế sự bám dính nhớt. Hợp phần phủ chống đóng bám theo sáng chế chứa: (A) copolyme chứa triorganosilyl este thu được bằng cách điều chế hỗn hợp chứa (a) triorganosilyl (met)acrylat monome có công thức chung (1):



R<sup>1</sup> là hydro nguyên tử hoặc metyl, và R<sup>2</sup>, R<sup>3</sup>, và R<sup>4</sup> là giống hoặc khác nhau, và mỗi nhóm biểu thị nhóm alkyl có từ 3 đến 6 cacbon có nhánh ở vị trí α hoặc nhóm phenyl, và (b) monome chứa no etylen có khả năng copolyme hóa với triorganosilyl (met)acrylat monome, và polyme hóa monome a) và monome b) trong hỗn hợp này, (B) muối nhựa thông biến tính là muối của nhựa thông biến tính và kẽm và/hoặc đồng, nhựa thông biến tính chứa, với lượng 80% khối lượng hoặc cao hơn, hai hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm gồm bao axit dihydroabietic, axit tetrahydroabietic, axit dehydroabietic, axit pimaric, axit isopimaric, và axit dihydropimaric.

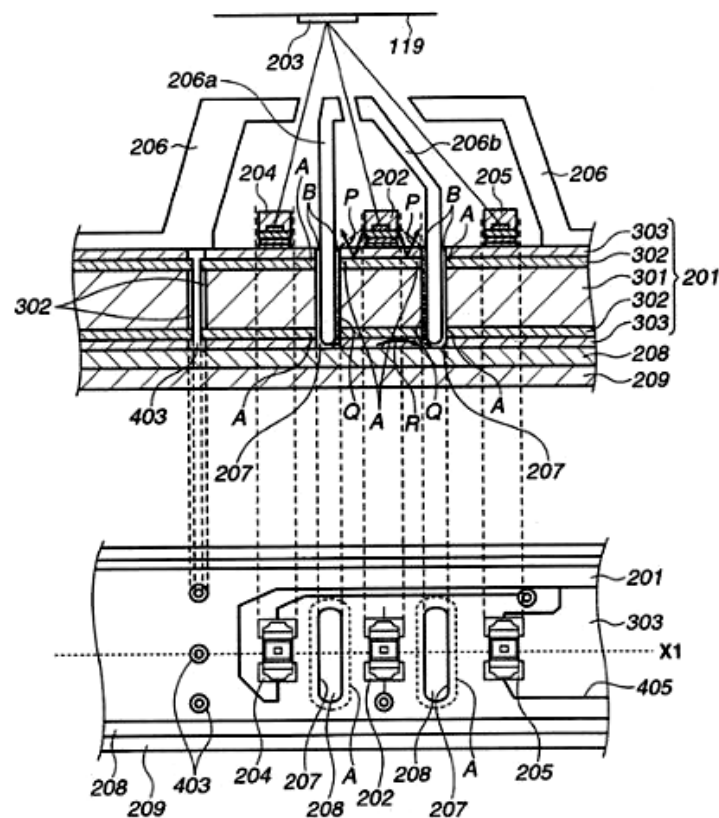
- (11) **1-0027028 B** (15) 04/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2011 282
- (21) 1-2011-00751 (85) 21/03/2011
- (22) 17/12/2009 (86) PCT/JP2009/071057 17/12/2009
- (30) 2008-324751 19/12/2008 JP (87) WO2010/071180 24/06/2010
- (51) **C09D 5/16; C09D 193/04; C09D 133/14; C09D 143/04**
- (73) **NITTO KASEI CO., LTD. (JP)**  
17-14, Nishiawaji 3-chome, Higashiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5330031, Japan
- (72) MORI, Kiyomi (JP); WAKU, Hidenori (JP); HAMAURA, Nobuyuki (JP); FUJIMOTO, Takayoshi (JP); MINAMINO, Satoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM PHỦ CHỐNG ĐÓNG BẨM, MÀNG PHỦ CHỐNG ĐÓNG BẨM ĐƯỢC TẠO RA TỪ CHẾ PHẨM NÀY, VẬT ĐƯỢC PHỦ CÓ MÀNG PHỦ NÀY TRÊN BỀ MẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ CHỐNG ĐÓNG BẨM BẰNG CÁCH TẠO THÀNH MÀNG PHỦ NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất chế phẩm để tạo ra màng phủ chống đóng bám thân thiện với môi trường có thể có tác dụng chống đóng bám một cách hiệu quả trong nước biển trong thời gian dài và có tốc độ hòa tan màng phủ ít phụ thuộc vào nhiệt độ. Sáng chế đề xuất chế phẩm phủ chống đóng bám chứa: (A) copolyme chứa triorganosilyl este thu được từ hỗn hợp gồm (a) triorganosilyl metacrylat monome có công thức chung (1) (trong đó  $R^1$ ,  $R^2$ , và  $R^3$  là giống hoặc khác nhau, và mỗi nhóm là nhóm alkyl có từ 3 đến 6 nguyên tử cacbon và được rẽ nhánh ở vị trí  $\alpha$  hoặc nhóm phenyl) và (b) metoxyalkyl metacrylat monome có công thức chung (2) (trong đó  $R^4$  là nhóm alkylen có từ 2 đến 4 nguyên tử cacbon), tỷ lệ hàm lượng của monome (a) trong hỗn hợp nằm trong khoảng từ 45 đến 65% khối lượng, và tổng hàm lượng monome (a) và monome (b) trong hỗn hợp lớn hơn hoặc bằng 80% khối lượng, (B) ít nhất một muối đồng được chọn từ nhóm bao gồm muối đồng của nhựa thông và các muối đồng của các dẫn xuất nhựa thông.

- (11) **1-0027029 B** (15) 04/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-02353 (85) 28/06/2016
- (22) 23/12/2014 (86) PCT/EP2014/079259 23/12/2014
- (30) 13199784.3 30/12/2013 EP (87) WO2015/101576 09/07/2015
- (51) **A61K 9/00; A61K 31/40; A61K 31/54; B65D 83/54; A61M 15/00; A61K 31/167; A61K 31/573**
- (73) **CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)**  
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy
- (72) BONELLI, Sauro (IT); COPELLI, Diego (IT); DAGLI ALBERI, Massimiliano (IT); USBERTI, Francesca (IT); ZAMBELLI, Enrico (IT)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **DƯỢC PHẨM DẠNG DUNG DỊCH TẠO KHÍ DUNG CHỨA CHẾ PHẨM KẾT HỢP CỦA GLYCOPYRONI BROMUA VÀ FORMOTEROL, BÌNH XỊT ĐỊNH LIỀU NÉN ÁP SUẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP LÀM GIẢM LƯỢNG SẢN PHẨM BIẾN CHẤT CỦA DƯỢC PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm dạng dung dịch tạo khí dung được dự định sử dụng với bình xịt định liều nén áp suất chứa glycopyroni bromua và formoterol hoặc muối của nó hoặc solvat của muối này, tùy ý kết hợp với một hoặc nhiều thành phần hoạt tính bổ sung, được làm ổn định bằng một lượng đã chọn của axit khoáng và trong đó lượng sản phẩm biến chất N-(3-bromo)-[2-hydroxy-5-[1-hydroxy-2-[1-(4-metoxyphenyl)propan-2-ylamino]etyl] phenyl]formamid là thấp hơn lượng giới hạn khi được bảo quản trong các điều kiện lão hóa cấp tốc ở 25°C và độ ẩm tương đối (RH) 60% trong 6 tháng trong bình, bên trong bình này được phủ bằng nhựa chứa polyme etylen propylen flo hóa (FEP). Một hoặc nhiều thành phần hoạt tính tùy ý có thể là corticosteroid dạng xịt được chọn từ beclometason dipropionat, budesonit hoặc epime-22R của nó, ciclesonit, flunisolit, fluticason propionat, fluticason furoat, mometason furoat, v.v. Sáng chế còn đề cập đến bình xịt định liều nén áp suất và phương pháp làm giảm lượng sản phẩm biến chất của dược phẩm dạng dung dịch tạo khí dung này.



- (11) **1-0027030 B** (15) 04/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2015-04692  
 (22) 09/12/2015  
 (30) JP2014-250410 10/12/2014 JP  
 (51) **G02B 26/10; G03G 15/00**  
 (73) **CANON KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 3-30-2, Shimomaruko, Ohta-ku, Tokyo, Japan  
 (72) Satoru Nagashima (JP); Masayuki Sakai (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ QUANG VÀ THIẾT BỊ TẠO ẢNH CÓ THIẾT BỊ QUANG NÀY**

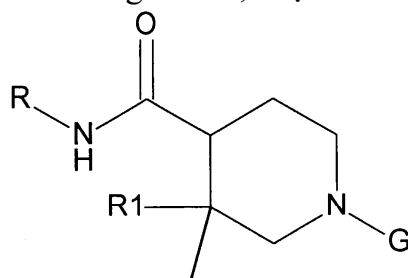
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị quang có kết cấu nhằm ngăn không cho sai lệch độ dò chính xác do ánh sáng phân tán. Thiết bị quang này bao gồm bộ phận phát sáng, bộ phận nhận ánh sáng, và tấm nền, mà bộ phận phát sáng và bộ phận nhận ánh sáng được lắp trên đó. Tấm nền bao gồm lớp nền dạng tấm và lớp dẫn điện dạng tấm. Thiết bị quang này còn bao gồm bộ phận chắn sáng được bố trí giữa bộ phận nhận ánh sáng và bộ phận phát sáng và được gài vào trong lỗ xuyên của tấm nền được tạo ra giữa bộ phận nhận ánh sáng và bộ phận phát sáng. Bộ phận nhận ánh sáng nhận ánh sáng phân xạ từ phần được chiếu sáng phát ra từ bộ phận phát sáng. Lớp dẫn điện có tính chất chắn sáng tốt hơn nhiều so với lớp nền. Lớp dẫn điện được tiếp xúc với bề mặt hình trụ trong của lỗ xuyên.



- (11) **1-0027031 B** (15) 04/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2016 344
- (21) 1-2016-02390 (85) 30/06/2016
- (22) 17/12/2014 (86) PCT/US2014/070751 17/12/2014
- (30) 61/917,065 17/12/2013 US (87) WO2015/095278 A1 25/06/2015  
14/571,691 16/12/2014 US
- (51) ***B29D 11/00; B29C 33/42; B29C 35/02; B29C 35/08; G02B 1/04; B29K 101/10; B29K 101/12; B29C 33/38; B29C 37/00***
- (73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**  
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) HICKENBOTH, Charles, R. (US); KRYGER, Matthew, J. (US); MENTA, Federico (IT); CROSS, Keith, M. (US); LUSHER, David, L. (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM POLYME THEO YÊU CẦU**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm polyme theo yêu cầu bao gồm: tạo ra hai nửa khuôn, mỗi một nửa có mặt ngoài và mặt trong; gắn hai nửa khuôn lại để tạo thành khuôn lắp ghép sao cho các mặt trong định ra một khoang trống giữa chúng; cho một hoặc nhiều chất lỏng từ vào mặt trong của một nửa khuôn; cho vật liệu polyme dạng lỏng vào khoang trống đó; áp đặt từ trường một cách có thể kiểm soát vào chất lỏng từ để tạo thành bề mặt có thể đảo ngược được theo yêu cầu theo địa hình bề mặt riêng được xác định trước; cho khuôn lắp ghép vào điều kiện đủ để thực hiện sự polyme hóa hoặc đông cứng vật liệu polyme dạng lỏng; và tách hai nửa khuôn ra.

- (11) **1-0027032 B** (15) 04/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/01/2015 322  
(21) 1-2014-03483 (85) 17/10/2014  
(22) 29/03/2013 (86) PCT/JP2013/059660 29/03/2013  
(30) 2012-082501 30/03/2012 JP (87) WO2013/147219 A1 03/10/2013  
(51) **C07C 5/27; B01J 29/70; B01J 29/78; C10G 45/64; C10G 45/62; B01J 29/076; C01B 39/48**  
(73) **JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)**  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162 Japan  
(72) NAGAYASU Yoshiyuki (JP); HAYASAKA Kazuaki (JP); IWAMA Marie (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT XÚC TÁC HYĐRO ĐỒNG PHÂN HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DẦU NỀN BÔI TRƠN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất chất xúc tác hydro đồng phân hóa bao gồm: bước thứ nhất là chuẩn bị chất xúc tác cần được xử lý mà chứa nền mang có cấu trúc lỗ một chiều bao gồm vòng 10 cạnh và ít nhất một kim loại được chọn từ nhóm chỉ gồm: các kim loại nhóm 8 đến nhóm 10 của Bảng hệ thống tuần hoàn, Mo và W, được mang trên chất xúc tác hydro đồng phân hóa; và bước thứ hai là sản xuất chất xúc tác hydro đồng phân hóa có hàm lượng cacbon nằm trong khoảng từ 0,4% đến 2,5% trọng lượng bằng cách cho chất xúc tác cần xử lý được xử lý cốc hóa nhờ hợp chất chứa cacbon. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất dầu nền bôi trơn nhờ chất xúc tác nêu trên.

- (11) **1-0027033 B** (15) 04/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2017 354  
(21) 1-2017-01520 (85) 25/04/2017  
(22) 22/10/2015 (86) PCT/US2015/056960 22/10/2015  
(30) 62/072,196 29/10/2014 US (87) WO2016/069376 06/05/2016  
(51) **C07D 405/14; A61K 31/4709; A61K 31/506; A61P 29/00; C07D 211/62; C07D 401/04; A61K 31/451; A61P 19/02**  
(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America  
(72) FISHER, Matthew Joseph (US); KUKLISH, Steven Lee (US); PARTRIDGE, Katherine Marie (US); SCHIFFLER, Matthew Allen (US); MANNINEN, Peter Rudolph (US); WARSHAWSKY, Alan M. (US); YORK, Jeremy Schulenburg (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT METYL-PIPERIDIN HỮU ÍCH ĐỂ ỨC CHẾ PROSTAGLANDIN E2 SYNTHAZA-1 VI THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế cập đến hợp chất có công thức 1, hoặc muối dược dụng của nó,

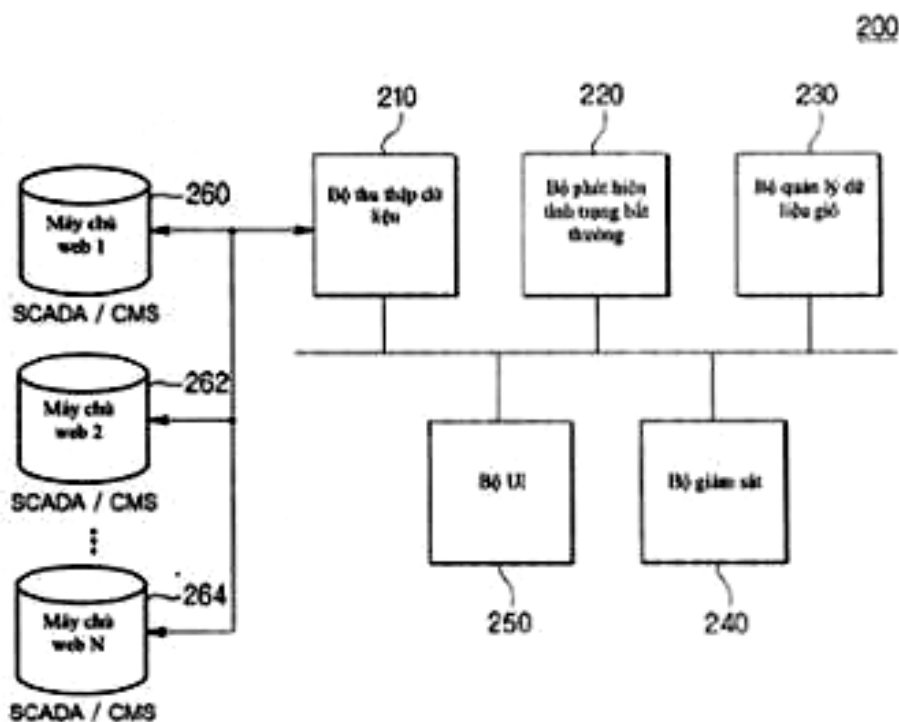


1,

trong đó R, R1, và G là như được mô tả trong bản mô tả này; và các phương pháp điều chế hợp chất này. Hợp chất này hữu ích để điều trị chứng đau và/hoặc viêm kết hợp với bệnh viêm khớp hoặc bệnh viêm khớp xương mãn tính.

- (11) **1-0027034 B** (15) 04/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-00913  
 (22) 14/03/2017  
 (30) KR 10-2016-0068887 02/06/2016 KR  
 (51) **F03D 7/00; F03D 9/00; F03D 7/04**  
 (73) **DOOSAN HEAVY INDUSTRIES & CONSTRUCTION CO., LTD.** (KR)  
 22, Doosanvolvo-ro, Seongsan-gu, Changwon-si, Gyeongsangnam-do, 51711  
 Republic of Korea  
 (72) Son, Jong Duk (KR); Lee, Jeong Hoon (KR); Eom, Seung Man (KR)  
 (74) Công ty Cổ phần Tư vấn ENCO (ENCO CONSULTANCY CORP.)  
 (54) **HỆ THỐNG THEO DÕI GIÁM SÁT TRANG TRẠI GIÓ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống theo dõi giám sát trang trại gió bao gồm: bộ thu thập dữ liệu được tạo cấu hình để thu thập dữ liệu theo dõi tình trạng của mỗi tuabin gió từ ít nhất một máy chủ web; bộ phát hiện tình trạng bất thường được tạo cấu hình để phát hiện tình trạng bất thường của mỗi tuabin gió dựa trên dữ liệu theo dõi tình trạng đã thu thập được và phát ra cảnh báo; bộ quản lý dữ liệu gió được tạo cấu hình để dễ dàng phát hiện sự hỏng hóc của mỗi tuabin gió và hoặc theo dõi hiệu suất của mỗi tuabin gió dựa trên dữ liệu theo dõi tình trạng hoặc dữ liệu về tình trạng bất thường; và bộ giám sát được tạo cấu hình để quản lý tình trạng vận hành tuabin và sự vận hành và bảo dưỡng của mỗi tuabin gió và cung cấp thông tin để xây dựng kế hoạch vận hành và bảo dưỡng cho tình trạng bất thường đã được phát hiện của tuabin gió.



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027035 B</b> |            |    | (15) 07/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |    | (43) 25/05/2016        | 338        |
| (21) 1-2015-00450       |            |    | (85) 06/02/2015        |            |
| (22) 25/09/2012         |            |    | (86) PCT/CN2012/081944 | 25/09/2012 |
| (30) 201210233436.6     | 06/07/2012 | CN | (87) WO2014/005381     | 09/01/2014 |

(51) **B60C 23/04**

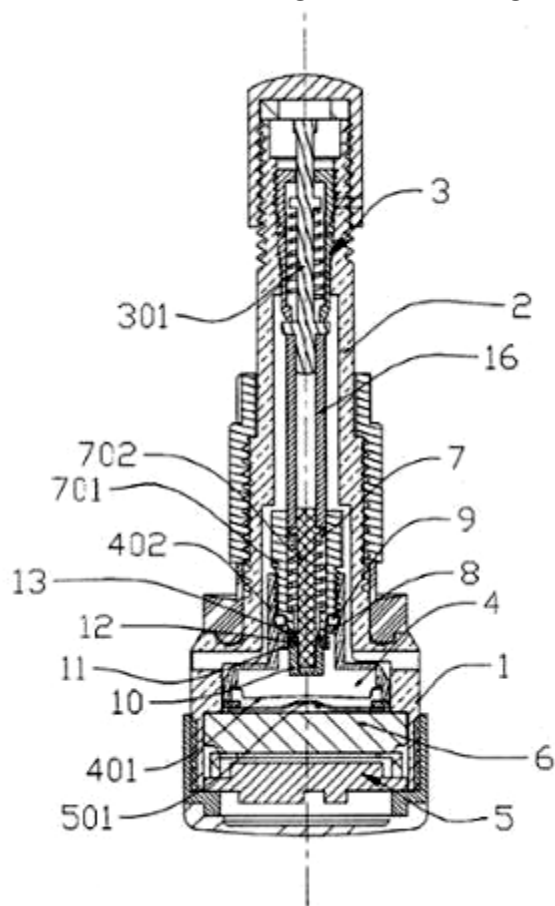
(73) **DONGGUAN NANNAR ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**  
 3th Floor, 10th Building, Wanhong Village, Wanjiang District, Dongguan,  
 Guangdong 523050, China

(72) Hongyan LU (CN)

(74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ THEO DÕI VÀ CẢNH BÁO ÁP SUẤT LẮP TRONG LỚP XE**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị theo dõi và cảnh báo áp suất lắp trong lốp xe, thiết bị bao gồm hộp được bố trí bên trong đó khoang dẫn và ống nạp kéo dài từ khoang dẫn đến thân van, van khoang dẫn có khả năng bịt kín và mở ống nạp được gắn bên trong ống nạp. Lõi tiết lưu của van khoang dẫn tỳ trực tiếp vào lõi tiết lưu. Trong khi lốp xe được bơm, lõi tiết lưu được đẩy mở, thanh lõi của lõi tiết lưu được đẩy ngược lõi van, và sau đó mở van khoang dẫn để bơm vào khoang dẫn. Sau khi bơm xong, lõi tiết lưu được phục hồi và van khoang dẫn được đóng để bịt kín khoang dẫn.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027036 B</b> |      | (15) 07/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 25/04/2016        | 337        |
| (21) 1-2016-00077       |      | (85) 07/01/2016        |            |
| (22) 25/07/2013         |      | (86) PCT/CN2013/080099 | 25/07/2013 |
|                         |      | (87) WO2015/010295     | 29/01/2015 |

(51) **H04L 29/02**

(73) **INTERDIGITAL CE PATENT HOLDINGS (FR) (FR)**

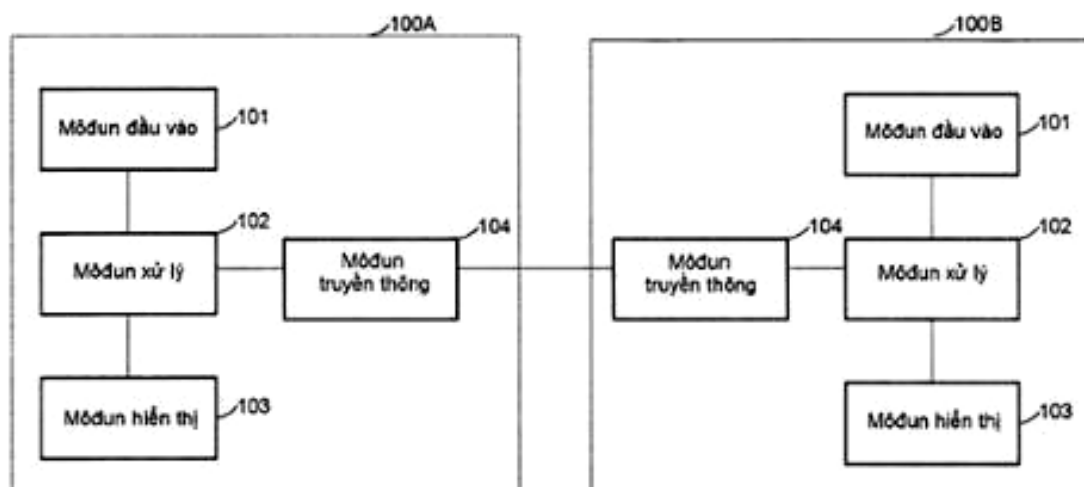
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France

(72) ZHOU, Wei (CN); DU, Lin (CN); XU, Yan (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ CÁC ĐỐI TƯỢNG**

- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp hiển thị các đối tượng. Phương pháp này bao gồm, ở phía của thiết bị thứ nhất, các bước phát hiện khoảng cách giữa thiết bị thứ nhất và thiết bị thứ hai, trong đó thiết bị thứ hai hiển thị một hoặc nhiều đối tượng; nếu khoảng cách trở nên nhỏ hơn trị số ngưỡng, thì hiển thị ít nhất một đối tượng trong số một hoặc nhiều đối tượng trên thiết bị thứ nhất.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027037 B</b> |            | (15) 07/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-01302       |            | (85) 11/04/2016        |            |
| (22) 07/07/2014         |            | (86) PCT/EP2014/064431 | 07/07/2014 |
| (30) 13183890.6         | 11/09/2013 | EP (87) WO2015/036139  | 19/03/2015 |

(51) **C22B 1/16**

(73) **PRIMETALS TECHNOLOGIES AUSTRIA GMBH (AT)**

Turmstrasse 44, 4031 Linz, Austria

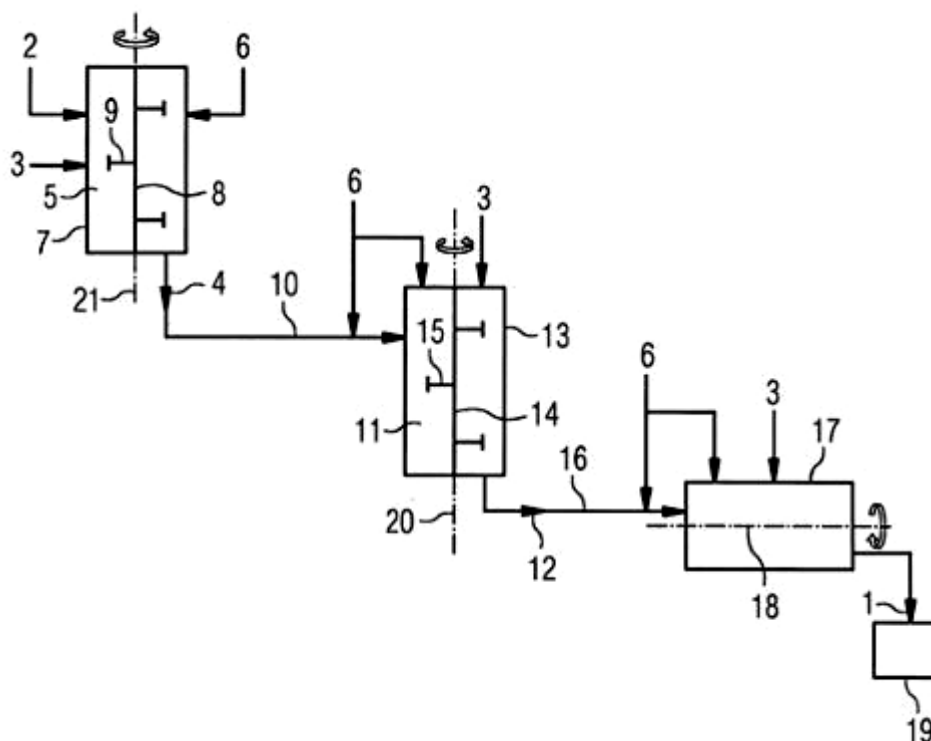
(72) AICHINGER, Christoph (AT); REIDETSCHLAEGER, Johann (AT);

HOETZINGER, Stefan (AT); LAABER, Karl (AT)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT CÁC HẠT**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị để sản xuất các hạt (1) thu được bằng cách kết hợp các bước dưới đây: trộn với cường độ cao các nguyên liệu thô (2) và các chất phụ gia thích hợp (6) bằng cách bổ sung nước (3) để tạo ra hỗn hợp (4), đưa hỗn hợp (4) và các chất phụ gia thích hợp (6) vào trong máy tạo hạt (11) và tạo hạt hỗn hợp (4) bằng cách bổ sung nước (3) để tạo ra các hạt thô (12), đưa các hạt thô (12), nước (3) và các chất phụ gia thích hợp (6) vào trong trống quay (17) và quay các hạt thô (12) để tạo ra các hạt (1).





- (11) **1-0027038 B** (15) 07/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2013 309  
 (21) 1-2013-03189 (85) 10/10/2013  
 (22) 09/04/2012 (86) PCT/EP2012/056384 09/04/2012  
 (30) 11161609.0 08/04/2011 EP (87) WO2012/136830 11/10/2012

(51) **A01N 63/00; A01P 3/00; A01P 1/00**

(73) **CHR. HANSEN A/S (DK)**

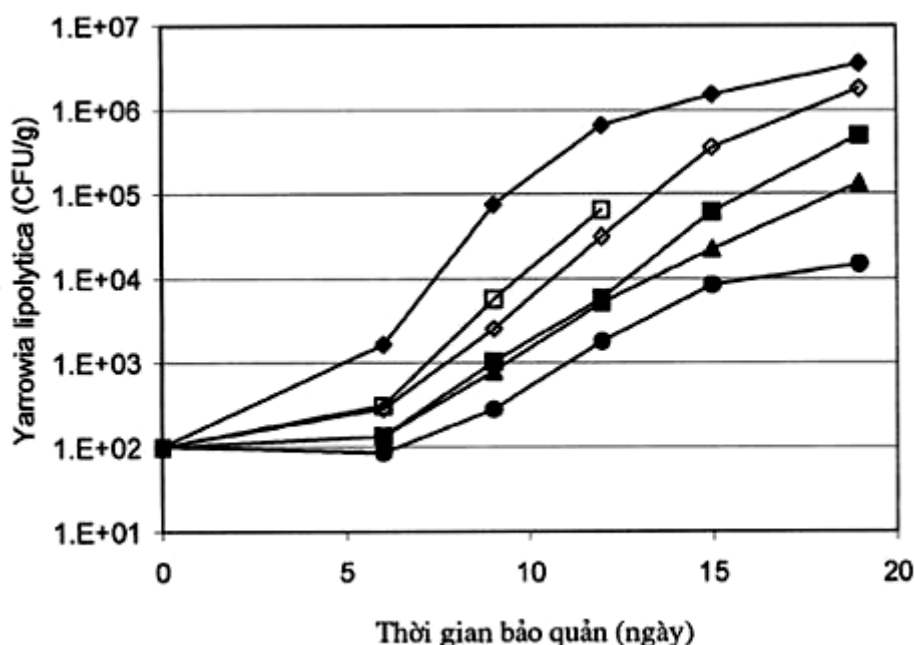
Bøge Allé 10-12, DK-2970 Hørsholm, Denmark

(72) HORNBAEK Tina (DK); LISBERG Maike (DK); DIEMER Silja Kej (DK)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CHẾ PHẨM KHÁNG KHUẨN, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM HOẶC DƯỢC PHẨM, CÁC CHỦNG LACTOBACILLUS RHAMNOSUS VÀ LACTOBACILLUS PARACASEI**

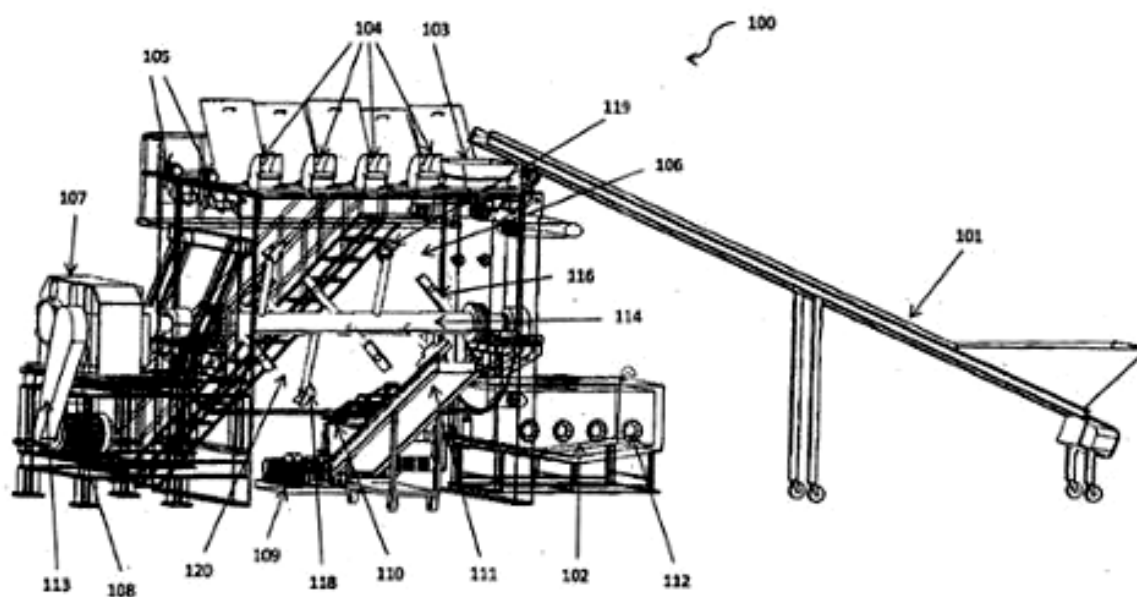
- (57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực bảo quản sinh học, cụ thể là đề cập đến chế phẩm kháng khuẩn chứa chủng *Lactobacillus rhamnosus* và/hoặc chủng *Lactobacillus paracasei*. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến thực phẩm và dược phẩm chứa chế phẩm kháng khuẩn này, phương pháp sản xuất thực phẩm và dược phẩm này và phương pháp làm giảm lượng vi sinh vật không mong muốn trong thực phẩm và dược phẩm này.





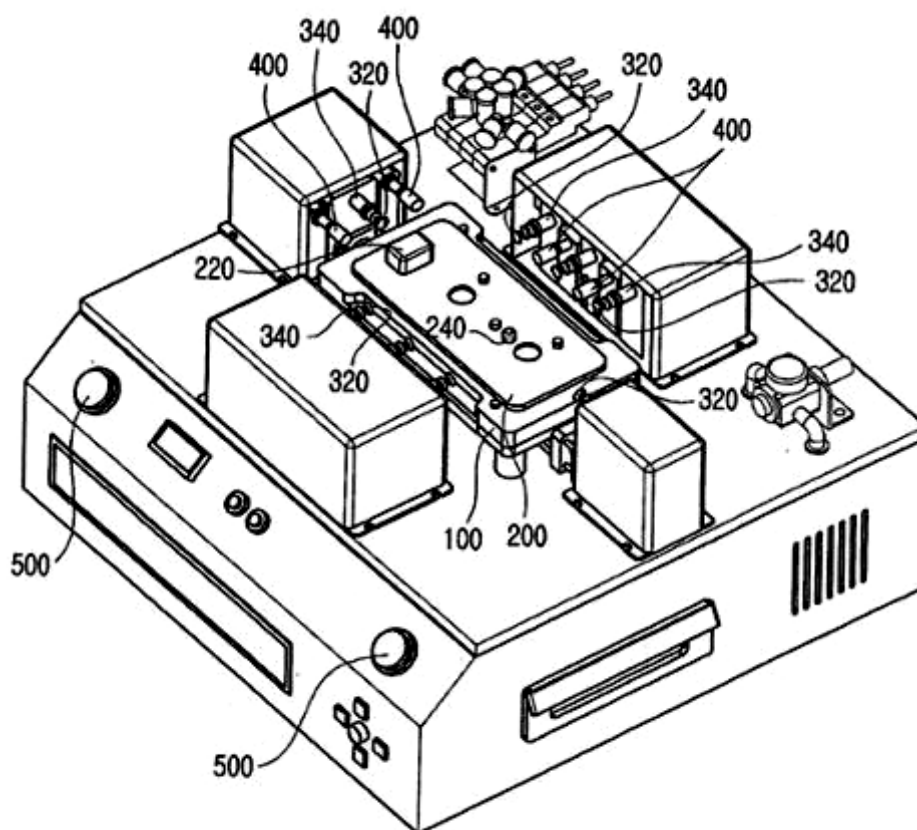
- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027040 B</b> |               | (15) 07/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/09/2015        | 330        |
| (21) 1-2015-02519       |               | (85) 10/07/2015        |            |
| (22) 10/12/2013         |               | (86) PCT/SG2013/000524 | 10/12/2013 |
| (30) 1222641.1          | 14/12/2012 GB | (87) WO2014/092648     | 19/06/2014 |
- (51) ***B01F 7/04; C05F 17/02; B09B 3/00; B01F 7/00***  
 (73) **BIOMAX HOLDINGS PTE LTD (SG)**  
 Block 4 Kaki Bukit Ave 1, #05-07/08, Singapore 417939, Singapore  
 (72) SIM Eng Tong (SG); CHUA Siok Lui (SG); PUAH Chum Mok (SG)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ KHỐI HỮU CƠ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý khối hữu cơ. Thiết bị này bao gồm buồng xử lý và phương tiện khuấy tạo ra trong buồng để khuấy khối hữu cơ. Phương tiện khuấy có trục quay kéo dài qua buồng, các cần khuấy kéo dài từ trục, và cánh khuấy nối với mỗi cần khuấy. Cánh khuấy được bố trí để tạo ra góc thứ nhất so với trục dọc của cần khuấy và góc thứ hai so với trục dọc của trục. Sáng chế còn đề cập đến hệ thống tái tuần hoàn amoniac sinh ra từ khối hữu cơ đã được xử lý bởi thiết bị.



- (11) **1-0027041 B** (15) 07/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2018 362  
(21) 1-2017-01846  
(22) 18/05/2017  
(30) 10-2016-0145047 02/11/2016 KR  
(51) **G01B 11/02**  
(73) **SAEKWANG ENG CO., LTD (KR)**  
17-1 Dong, 15, Suchul-daero 5-gil, Gumi-si, Gyeongsangbuk-do, Republic of Korea  
(72) **WON JUNG WOO (KR)**  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **THIẾT BỊ ĐO CHIỀU DÀI VÀ CHIỀU RỘNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị đo chiều dài và chiều rộng, thiết bị này bao gồm giá đặt cố định được bố trí trên bệ đỡ và vật thể đo được đặt trên đó; thanh cảm biến tiếp xúc với một bề mặt bên của vật thể đo đặt trên giá đặt cố định; cảm biến dịch chuyển, mà thanh cảm biến được gài vào đó; và thanh cố định áp lực (400) được tạo kết cấu để tác dụng áp lực vào vật thể đo ở trạng thái mà trong đó thanh cố định áp lực tiếp xúc với một bề mặt bên của vật thể đo đặt trên giá đặt cố định, để giữ cố định vật thể đo này.



- (11) **1-0027042 B** (15) 07/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/10/2014 319  
(21) 1-2014-02264 (85) 10/07/2014  
(22) 26/12/2012 (86) PCT/JP2012/083632 26/12/2012  
(30) 2011-285594 27/12/2011 JP (87) WO2013/099933 A1 04/07/2013  
(51) **A23G 1/00; A23G 3/00; A23G 3/34; A23G 1/30**  
(73) **MEIJI CO., LTD. (JP)**  
2-10, Shinsuna 1-chome, Koto-ku, Tokyo 136-8908, Japan  
(72) SAIJO Aki (JP); SHIMAMURA Terutaro (JP); IWANAMI Hiromitsu (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **THỰC PHẨM TÂM SÔCÔLA TRẮNG CHỨA BỘT THỰC VẬT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT THỰC PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến thực phẩm tâm sôcôla trắng là thực phẩm xốp mà sôcôla trắng chứa bột thực vật được tẩm trong đó. Đường kính trung bình của bột thực vật nằm trong khoảng từ 5 đến 20  $\mu\text{m}$ . Trong thực phẩm tâm sôcôla trắng, sôcôla trắng chứa bột thực vật được tẩm vào bên trong thực phẩm xốp. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp sản xuất thực phẩm này.

- (11) **1-0027043 B** (15) 07/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2017 357  
(21) 1-2017-02255 (85) 15/06/2017  
(22) 29/07/2015 (86) PCT/EP2015/001558 29/07/2015  
(30) 10 2014 017 409.3 26/11/2014 DE (87) WO2016/082900 02/06/2016  
(51) **A61M 15/00**  
(73) 1. **BELLER, KLAUS-DIETER (DE)**  
Schulstrasse 18, 79341 Kenzingen, Germany  
2. **PERLEN PACKAGING AG, PERLEN (CH)**  
Perlenring 3, CH-6035 Perlen, Switzerland  
(72) BELLER, Klaus-Dieter (DE)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **DỤNG CỤ XÔNG BỘT LIỀU ĐƠN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề xuất dụng cụ xông bột liều đơn và phương pháp sản xuất chúng. Dụng cụ theo sáng chế gồm có một vỏ bọc dụng cụ xông, mà có phần vỏ bọc (1), trong đó ít nhất một ngăn chứa thuốc (11) được tạo thành với liều lượng thuốc dạng bụi, và trong đó vỏ bọc dụng cụ xông có cửa ra (13') và đường ra (13), mà kéo dài từ ngăn chứa thuốc (11) đến cửa ra (13'). Đường ra (13) được tạo thành một cách thuận lợi trong phần vỏ bọc (1). Cũng được tạo thành trong phần vỏ bọc (1) là cửa khí vào (12'), trên một phía của ngăn chứa thuốc (11) mà hướng ra xa khỏi cửa ra (13'), và đường vào (12), trong đó đường vào (12) này kéo dài từ cửa khí vào (12') đến ngăn chứa thuốc (11).

(11) 1-0027044 B	(15) 07/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/12/2017
(21) 1-2017-03444	(85) 06/09/2017	357
(22) 09/03/2015	(86) PCT/JP2015/056846	09/03/2015
	(87) WO2016/143036	15/09/2016

(51) **H02P 9/04; F02N 11/04**

(73) **SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)**

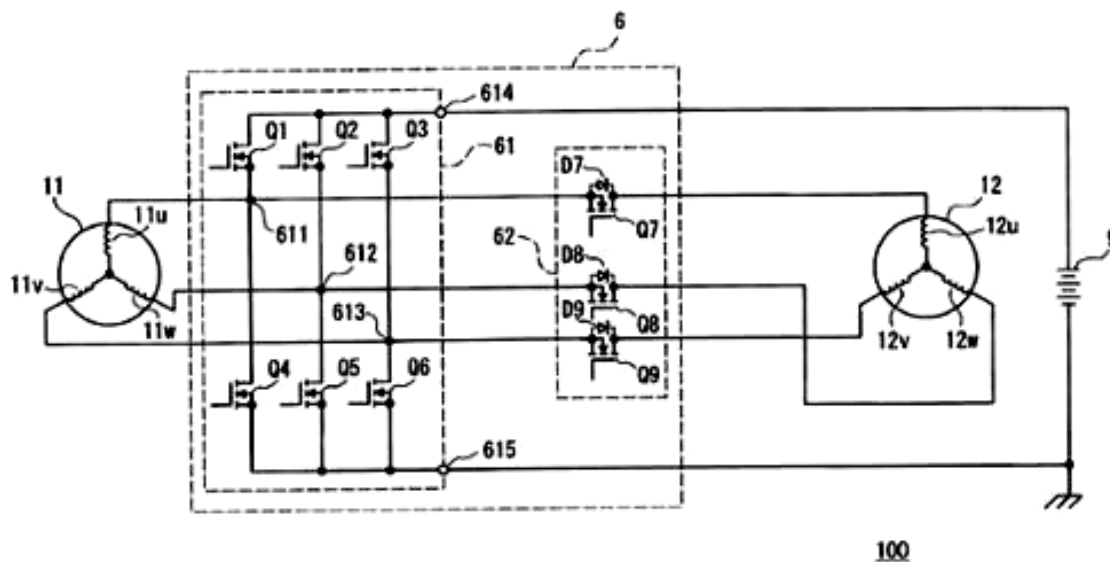
2-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0004, Japan

(72) ARAI Tatsuya (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT ĐIỆN KIỂM BỘ KHỞI ĐỘNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÁT ĐIỆN KIỂM KHỞI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến máy phát điện kiểm bộ khởi động bao gồm bộ phận phản ứng bao gồm phần cuộn dây thứ nhất và phần cuộn dây thứ hai được bố trí song song, mỗi phần trong số phần cuộn dây thứ nhất và phần cuộn dây thứ hai này bao gồm cuộn đa pha, và bộ phận tạo từ trường bao gồm nam châm vĩnh cửu; bộ phận biến đổi trực giao có điện cực xoay chiều thứ nhất được nối với phần cuộn dây thứ nhất, và được tạo kết cấu để biến đổi điện năng thuận nghịch giữa dòng điện một chiều và dòng điện xoay chiều; và các phần tử chuyển mạch được xen giữa điện cực xoay chiều thứ nhất và phần cuộn dây thứ hai, và được tạo kết cấu để thực hiện kết nối và ngắt kết nối phần cuộn dây thứ hai vào và ra khỏi điện cực xoay chiều.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027045 B</b> |            | (15) 07/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/12/2014          | 321        |
| (21) 1-2014-02360       |            | (85) 17/07/2014          |            |
| (22) 17/01/2013         |            | (86) PCT/EP2013/050834   | 17/01/2013 |
| (30) 12151372.5         | 17/01/2012 | EP (87) WO2013/107816 A1 | 25/07/2013 |

(51) **B01D 47/06; B01D 47/02**

(73) **PURETEQ A/S (DK)**

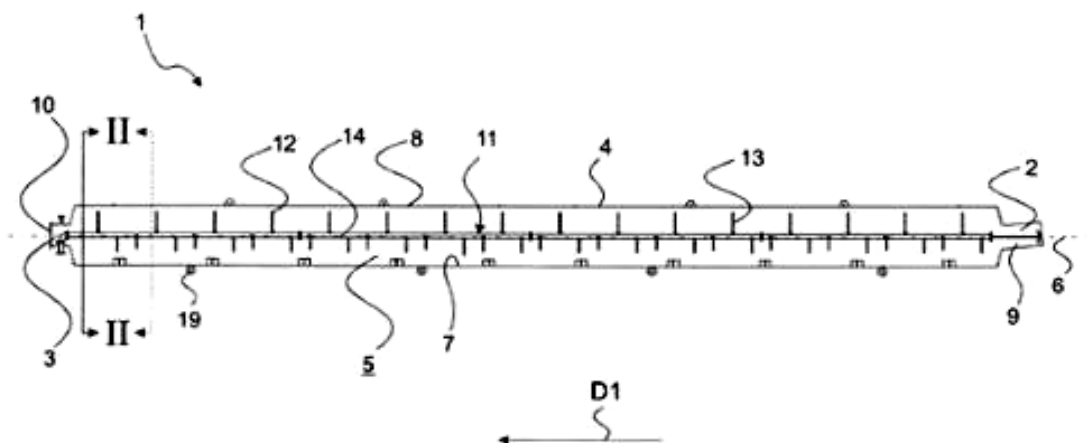
Norgesvej 13, Tved, DK-5700 Svendborg, Denmark

(72) **SØGAARD, Dennis (DK)**

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

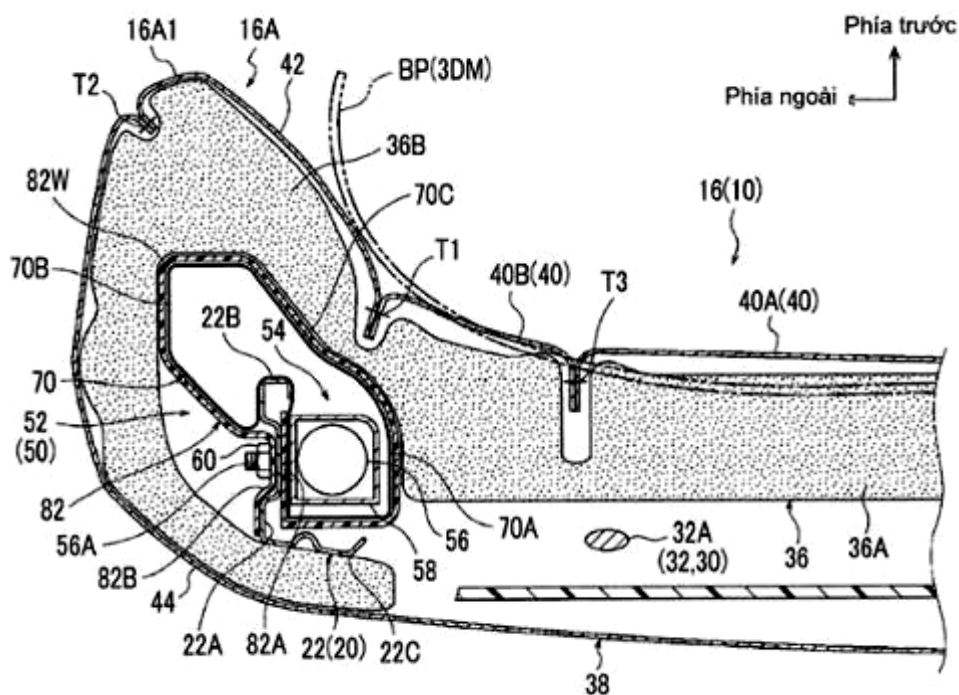
(54) **BỘ LỌC ẨM ĐỀ LÀM SẠCH KHÍ ỚNG KHÓI, PHƯƠNG PHÁP LÀM SẠCH KHÍ ỚNG KHÓI VÀ TÀU BAO GỒM BỘ LỌC ẨM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ lọc ẩm để làm sạch khí ống khói, bộ lọc ẩm này bao gồm đầu thứ nhất và đầu thứ hai. Hơn nữa, bộ lọc ẩm còn bao gồm vách hình khuyên kéo dài giữa đầu thứ nhất và đầu thứ hai để tạo ra buồng có trục dọc, vách hình khuyên và các đầu này có mặt trong và mặt ngoài, trong đó buồng gồm có lỗ nạp và lỗ xả, các lỗ này nhằm lưu thông chất lỏng và xác định hướng xuôi dòng từ lỗ nạp đến lỗ xả. Hơn nữa, bộ lọc ẩm còn bao gồm hệ thống phân phối chất lỏng gồm có ít nhất một lỗ xả chất lỏng để phân phối màng lỏng lên mặt trong của buồng. Sau cùng, bộ lọc ẩm còn bao gồm phương tiện được bố trí để làm xoay màng lỏng ở mặt trong của vách hình khuyên so với vách hình khuyên. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp làm sạch khí ống khói và tàu bao gồm bộ lọc ẩm này.

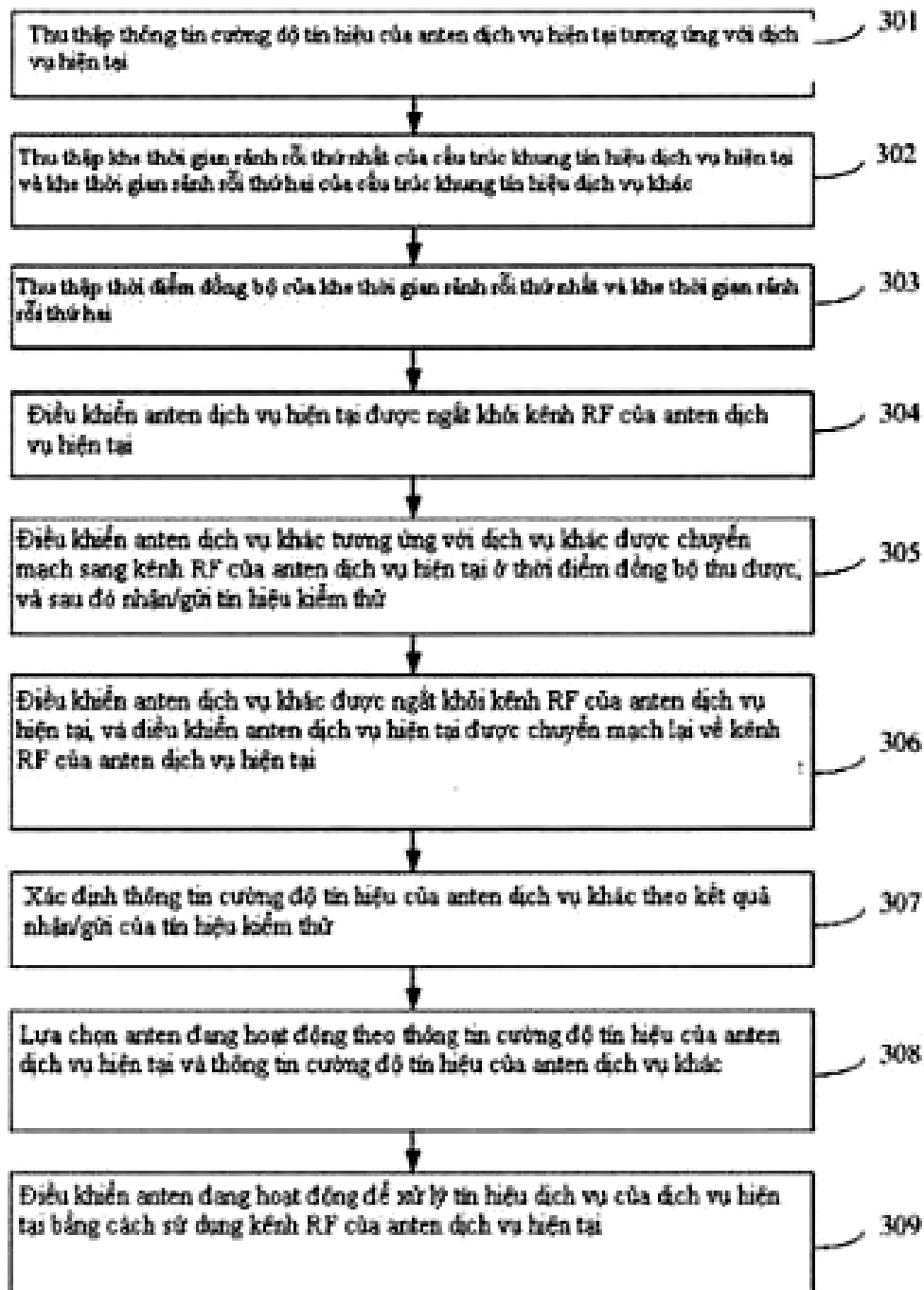




- (11) **1-0027046 B** (15) 07/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/04/2018 361  
 (21) 1-2017-03595  
 (22) 15/09/2017  
 (30) 2016-196009 03/10/2016 JP  
 (51) **B60R 21/207; B60R 21/237; B60R 21/231**  
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan  
 (72) Takamichi KOMURA (JP); Osamu FUKAWATASE (JP); Masato KUNISADA (JP); Hiroe SUGAWARA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **GHẾ NGỒI DỪNG CHO XE CÓ THIẾT BỊ TÚI KHÍ BÊN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến ghế ngồi dùng cho xe (10) bao gồm khung phía bên ngoài (22), bộ bơm khí (56), và túi khí bên (70) bao gồm khoang phía trước (70F) và khoang phía sau (70R). Bộ bơm khí (56) được tạo kết cấu sao cho khoang phía sau (70R) phồng lên và bung ra nhanh hơn ở áp suất cao hơn so với khoang phía trước (70F), và túi khí bên (70) được chứa trong phần bên ở trạng thái trong đó túi khí bên (70) vắt ngang qua khung phía bên ngoài (22) từ phía trước của xe theo hướng chiều ngang của xe và một phần của túi khí bên (70) bao gồm khoang phía trước (70F) được gấp hướng ra ngoài của khung phía bên ngoài (22) theo hướng chiều ngang của xe.



- (11) **1-0027047 B** (15) 07/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/06/2017 351
- (21) 1-2017-01409 (85) 18/04/2017
- (22) 22/09/2014 (86) PCT/CN2014/087087 22/09/2014
- (87) WO2016/044977 31/03/2016
- (51) **H04W 48/16**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**  
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong  
518129, China
- (72) LIU, Bing (CN); WEN, Jingya (CN); WANG, Dingjie (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ TÍN HIỆU DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ PHÍA KHÁCH**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp và thiết bị xử lý tín hiệu dịch vụ, và thiết bị phía khách (customer-premises equipment, CPE), và thuộc lĩnh vực anten. Phương pháp gồm: thu thập thông tin cường độ tín hiệu của anten dịch vụ hiện tại, và thu thập thông tin cường độ tín hiệu của anten dịch vụ khác; lựa chọn anten đang hoạt động theo thông tin cường độ tín hiệu của anten dịch vụ hiện tại và thông tin cường độ tín hiệu của anten dịch vụ khác; và điều khiển anten đang hoạt động để xử lý tín hiệu dịch vụ của dịch vụ hiện tại bằng cách sử dụng kênh RF của anten dịch vụ hiện tại. Anten đang hoạt động được xác định theo thông tin cường độ tín hiệu của anten dịch vụ hiện tại và thông tin cường độ tín hiệu của anten dịch vụ khác có thể là anten dịch vụ hiện tại hoặc có thể là anten dịch vụ khác. Khi nhiều anten đang hoạt động được xác định, các anten đang hoạt động có thể xử lý dịch vụ tương tự hoặc có thể xử lý các dịch vụ khác nhau. Do vậy, không chỉ cách thức mà trong đó anten đang hoạt động xử lý tín hiệu dịch vụ của dịch vụ hiện tại linh hoạt hơn, mà còn đảm bảo rằng anten dịch vụ có cường độ tín hiệu tốt có thể được sử dụng làm anten đang hoạt động, nhờ đó tăng tốc độ xử lý dịch vụ.



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0027048 B</b> | (15) 07/12/2020        |                     |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 25/01/2017 346 |
| (21) 1-2016-02613       | (85) 15/07/2016        |                     |
| (22) 16/04/2014         | (86) PCT/CN2014/075528 | 16/04/2014          |
|                         | (87) WO2015/157948     | 22/10/2015          |

(51) **H04M 1/725; H04M 1/663**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

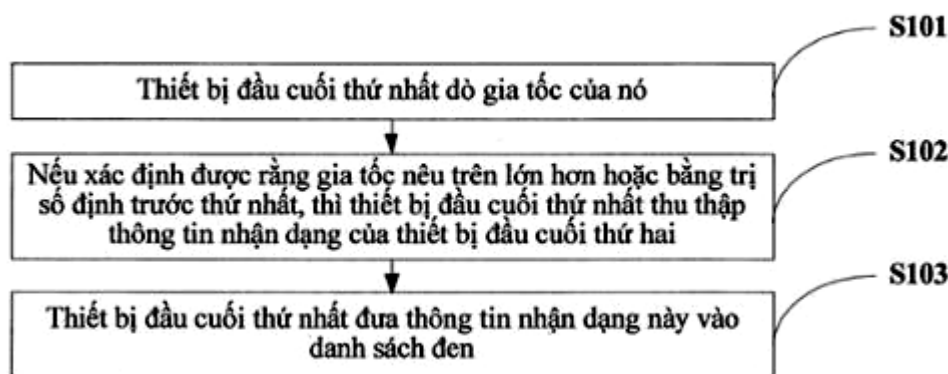
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) ZHANG, Wenhui (CN); YANG, Faliang (CN)

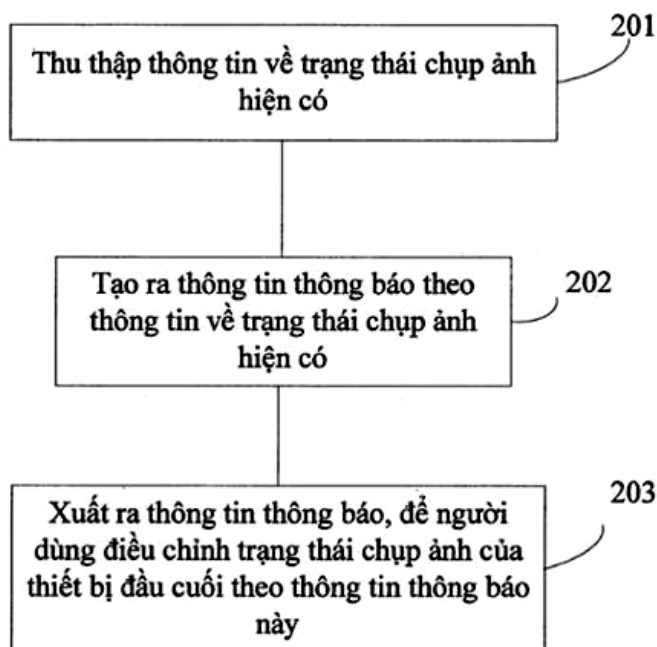
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ DANH SÁCH ĐEN VÀ THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp quản lý danh sách đen và thiết bị đầu cuối, thuộc lĩnh vực truyền thông, và được dùng để đưa số liên lạc nào đó vào danh sách đen một cách nhanh chóng và thuận tiện, nhờ đó cải thiện hiệu quả hoạt động của thiết bị đầu cuối. Phương pháp này bao gồm các bước: dò, bởi thiết bị đầu cuối thứ nhất, gia tốc của nó; nếu xác định được rằng gia tốc nêu trên lớn hơn hoặc bằng trị số định trước thứ nhất, thì thiết bị đầu cuối thứ nhất thu thập thông tin nhận dạng của thiết bị đầu cuối thứ hai; và đưa thông tin nhận dạng này vào danh sách đen. Phương pháp này được dùng để quản lý danh sách đen.



- (11) **1-0027049 B** (15) 07/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2015-04349 (85) 12/11/2015
- (22) 10/01/2014 (86) PCT/CN2014/070485 10/01/2014
- (87) WO2015/103778 16/07/2015
- (51) **H04N 5/232; H04W 88/02**
- (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China
- (72) XIA, Zhaojie (CN); ZHONG, Shan (CN); LIAO, Zhiqing (CN); XU, Lifu (CN)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý thông tin được áp dụng ở thiết bị đầu cuối, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu thập thông tin về trạng thái chụp ảnh hiện có; tạo ra thông tin thông báo theo thông tin về trạng thái chụp ảnh hiện có này; xuất ra thông tin thông báo, để người dùng điều chỉnh trạng thái chụp ảnh của thiết bị đầu cuối theo thông tin thông báo này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất thiết bị đầu cuối. Phương pháp và thiết bị đầu cuối theo sáng chế có thể giúp người dùng thu được kết quả chụp ảnh tốt hơn.





- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027051 B</b> |            | (15) 08/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/08/2014        | 317        |
| (21) 1-2014-00216       |            | (85) 20/01/2014        |            |
| (22) 17/07/2012         |            | (86) PCT/US2012/047076 | 17/07/2012 |
| (30) 61/510,434         | 21/07/2011 | US (87) WO2013/012869  | 24/01/2013 |

(51) **G06Q 50/22; H04W 84/02**

(73) **PROTEUS DIGITAL HEALTH, INC. (US)**

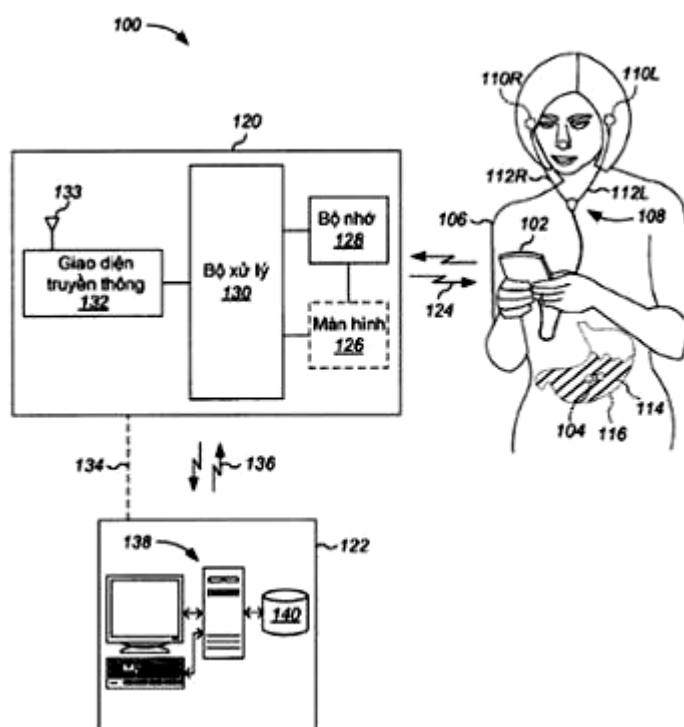
2600 Bridge Parkway, Ste. #101, Redwood City, California 94065, United States of America

(72) Mark J. ZDEBLICK (US); Arna Diana IONESCU (US); William McALLISTER (US); Kit Yee AU-YEUNG (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ HỆ THỐNG ĐỂ PHÁT HIỆN TÍN HIỆU ĐIỆN ĐƯỢC TẠO RA BỞI BỘ ĐÁNH DẤU SỰ KIẾN NUỐT ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề xuất thiết bị di động để phát hiện tín hiệu điện được tạo ra bởi bộ đánh dấu sự kiện nuốt được. Thiết bị di động bao gồm hệ thống con phát hiện để nhận tín hiệu điện được tạo ra bởi bộ đánh dấu sự kiện nuốt được từ cơ cấu phát hiện. Hệ thống con xử lý được kết nối với hệ thống con phát hiện để giải mã tín hiệu điện. Hệ thống con vô tuyến được tạo cấu hình để truyền tín hiệu điện đã giải mã tới nút không dây. Hệ thống bao gồm thiết bị di động và cơ cấu phát hiện. Phương pháp bao gồm các bước: nhận tín hiệu điện được tạo ra bởi bộ đánh dấu sự kiện nuốt được ở thiết bị di động, giải mã tín hiệu điện để trích xuất thông tin được kết hợp với bộ đánh dấu sự kiện nuốt được và truyền thông tin tới nút không dây.



- (11) **1-0027052 B** (15) 08/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2017 349  
(21) 1-2017-00433 (85) 08/02/2017  
(22) 24/04/2015 (86) PCT/JP2015/062485 24/04/2015  
(30) 2014-142468 10/07/2014 JP (87) WO2016/006301 A1 14/01/2016  
(51) **C23C 18/24; C02F 1/62; C25C 1/20; C02F 1/461; C23C 18/16**  
(73) **OKUNO CHEMICAL INDUSTRIES CO., LTD. (JP)**  
4-7-10, Doshomachi, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 541-0045 Japan  
(72) NAGAMINE, Shingo (JP); KITA, Koji (JP); OTSUKA, Kuniaki (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP MẠ TRÊN NHỰA VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT BỀ ĂN MÒN MẠ NHỰA**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp mạ trên nhựa sử dụng bề ăn mòn chứa mangan làm thành phần hoạt tính, phương pháp này có khả năng duy trì năng suất ăn mòn ổn định ngay cả khi sử dụng liên tục. Phương pháp mạ trên nhựa bao gồm: bước ăn mòn, mà sử dụng sản phẩm chứa vật liệu nhựa làm đối tượng cần được xử lý và ăn mòn sản phẩm này bằng cách sử dụng bề ăn mòn axit chứa mangan; bước phủ chất xúc tác, mà sử dụng paladi làm kim loại xúc tác; và bước mạ không điện; và phương pháp này còn bao gồm bước duy trì nồng độ paladi trong bề ăn mòn axit ở 100mg/L hoặc nhỏ hơn.  
Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp kiểm soát bề ăn mòn mạ nhựa.



- (11) **1-0027053 B** (15) 08/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2013 304
- (21) 1-2013-01008 (85) 29/03/2013
- (22) 30/09/2010 (86) PCT/JP2010/067612 30/09/2010
- (87) WO2012/042677 05/04/2012
- (51) **C22C 38/02; C25F 1/06; C22C 38/06; C21D 1/26; C22C 38/04**
- (73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**  
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan
- (72) FUSHIWAKI, Yusuke (JP); SUZUKI, Yoshitsugu (JP)
- (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP ĐỘ BỀN CAO**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép độ bền cao là tấm thép thể hiện độ chuyển biến hóa học mỹ mãn và tính chống ăn mòn sau khi mạ điện ngay cả trường hợp mà tấm thép có hàm lượng Si cao và phương pháp sản xuất tấm thép này. Phương pháp này bao gồm quá trình ủ liên tục tấm thép bao gồm, theo % khối lượng, C từ 0,01 đến 0,18%, Si từ 0,4 đến 2,0%, Mn từ 1,0 đến 3,0%, Al từ 0,001 đến 1,0%, P từ 0,005 đến 0,060% và S là  $\leq 0,01\%$ , sự cân bằng được thể hiện bởi Fe và các tạp chất không thể tránh được, trong khi quá trình điều chỉnh nhiệt độ điểm sương của môi trường là không dưới  $-10^{\circ}\text{C}$  khi nhiệt độ phía trong lò nung nóng nằm trong khoảng không dưới  $A^{\circ}\text{C}$  và không lớn hơn  $B^{\circ}\text{C}$  trong quá trình nung nóng ( $A: 600 \leq A \leq 780$ ,  $B: 800 \leq B \leq 900$ ).

- (11) **1-0027054 B** (15) 08/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2017 346
- (21) 1-2016-04426 (85) 17/11/2016
- (22) 24/04/2015 (86) PCT/US2015/027442 24/04/2015
- (30) 61/983,824 24/04/2014 US (87) WO2015/164695 A1 29/10/2015  
 61/989,909 07/05/2014 US
- (51) **C08G 18/66**; C08G 18/32; C08G 18/42; C09J 175/14; C08G 18/68; C08G 18/76;  
 C08G 63/52; C08G 18/28
- (73) **LUBRIZOL ADVANCED MATERIALS, INC. (US)**  
 9911 Brecksville Road, Cleveland, Ohio 44141-3247, United States of America
- (72) Umit G. MAKAL (US)
- (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)
- (54) **POLYURETAN DẪO NHIỆT CÓ THỂ LIÊN KẾT NGANG, SẢN PHẨM KẾT DÍNH CHỨA NÓ, PHƯƠNG PHÁP LIÊN KẾT HAI CHI TIẾT SỬ DỤNG SẢN PHẨM KẾT DÍNH, VÀ SẢN PHẨM CHỨA MÀNG KẾT DÍNH POLYURETAN DẪO NHIỆT**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm polyuretan dẻo nhiệt (TPU) có thể liên kết ngang chứa sản phẩm phản ứng của (1) hợp chất có nhóm hydroxyl cuối mạch chứa các liên kết đôi cacbon-cacbon, (2) polyisoxyanat, và (3) rượu đơn chức mạch thẳng chứa từ 20 đến 65 nguyên tử cacbon. Chế phẩm TPU này có thể được ứng dụng ở những điều kiện nhiệt độ tương đối thấp, nhưng khi có sự kích hoạt (ví dụ, kích hoạt bằng ánh sáng tia cực tím), thì chế phẩm này thể hiện sức kháng nhiệt độ và sức kháng nóng chảy cao hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến các sản phẩm kết dính chứa TPU theo sáng chế, phương pháp liên kết hai chi tiết sử dụng sản phẩm kết dính và các sản phẩm chứa màng kết dính polyuretan dẻo nhiệt.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027055 B</b> |            | (15) 08/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-04144       |            | (85) 28/10/2016        |            |
| (22) 31/03/2015         |            | (86) PCT/US2015/023483 | 31/03/2015 |
| (30) 14/265,693         | 30/04/2014 | US (87) WO2015/167732  | 05/11/2015 |

(51) **G10L 19/24**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

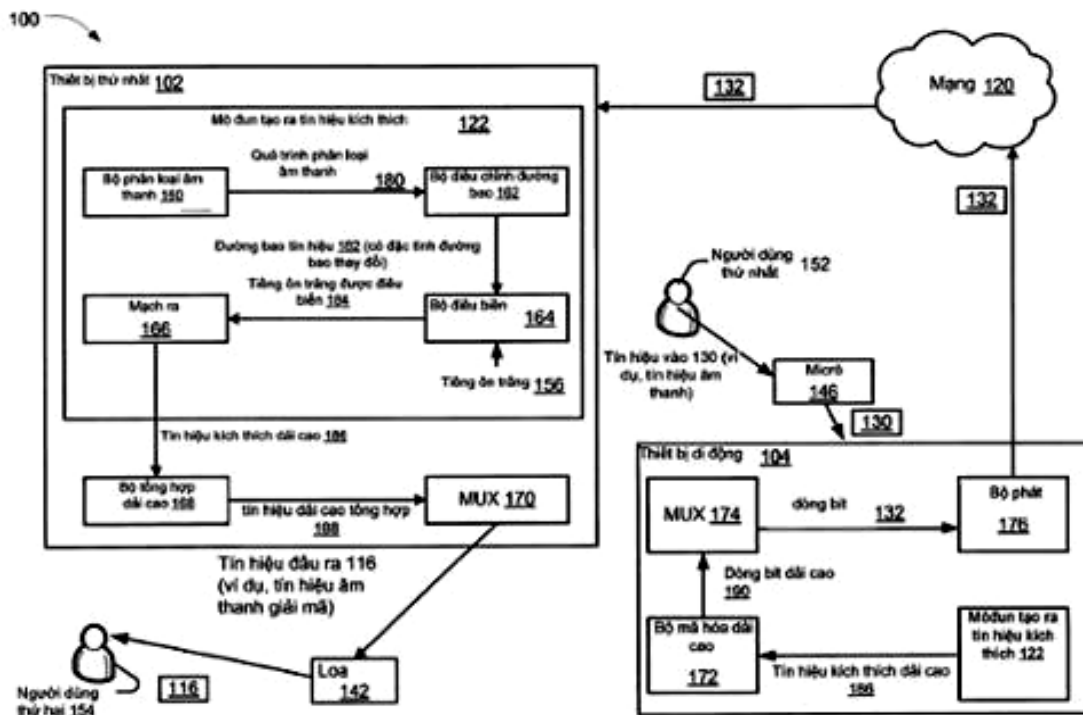
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) RAMADAS, Pravin Kumar (IN); SINDER, Daniel J. (US); VILLETTE, Stephane Pierre (FR); RAJENDRAN, Vivek (IN)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA TÍN HIỆU KÍCH THÍCH DÀI CAO VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH LƯU TRỮ CÁC LỆNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra tín hiệu kích thích dài cao bao gồm bước xác định, tại thiết bị, quá trình phân loại âm thanh của tín hiệu vào. Tín hiệu vào tương ứng với tín hiệu âm thanh. Phương pháp còn bao gồm bước điều chỉnh số lượng đường bao biểu diễn tín hiệu vào dựa vào quá trình phân loại âm thanh. Phương pháp còn bao gồm bước điều biến tín hiệu tiếng ồn trắng dựa vào số lượng điều chỉnh của đường bao. Phương pháp còn bao gồm bước tạo ra tín hiệu kích thích dài cao dựa vào tín hiệu tiếng ồn trắng được điều biến. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị tạo ra tín hiệu kích thích dài cao và thiết bị lưu trữ đọc được bằng máy tính lưu trữ các lệnh.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027056 B</b> |      | (15) 08/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2016-04175       |      | (85) 31/10/2016        |            |
| (22) 18/12/2014         |      | (86) PCT/JP2014/083508 | 18/12/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/098219 A1  | 23/06/2016 |

(51) **G06Q 20/18**

(73) **HITACHI, LTD. (JP)**

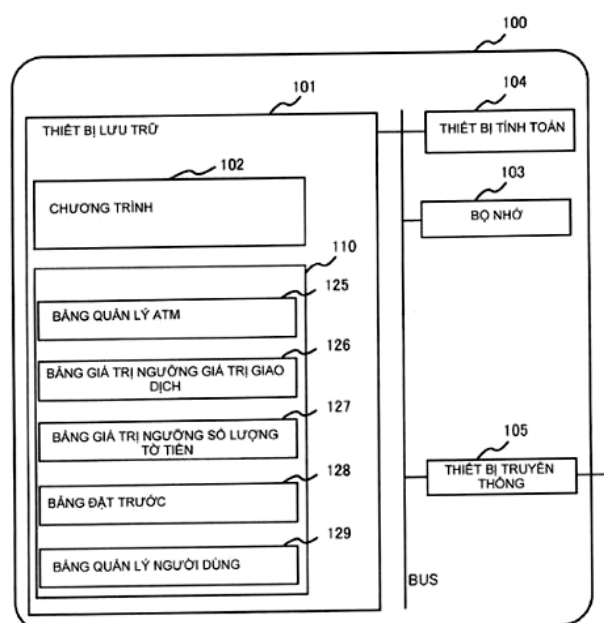
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280, Japan

(72) YAMAGISHI, Takashi (JP); ITAKURA, Masataka (JP); AMAGAI, Masanori (JP); SEKI, Shinya (JP); KAWAI, Daigo (JP); YAMADA, Hiroki (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ NẠP TIỀN CHO MÁY GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG (ATM) VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ NẠP TIỀN CHO MÁY GIAO DỊCH TỰ ĐỘNG (ATM)**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống quản lý nạp tiền cho máy giao dịch tự động (Automatic teller machine - ATM) và phương pháp quản lý nạp tiền cho máy ATM để giảm chi phí đối với công việc liên quan đến việc nạp tiền vào các máy ATM. Hệ thống quản lý nạp tiền cho máy ATM (100) này được đề xuất có cấu hình bao gồm: thiết bị lưu trữ (101) mà lưu trữ bảng quản lý máy ATM (125) trong đó thông tin liên quan đến lượng giữ tiền trong mỗi máy ATM (200) được lưu trữ; và thiết bị tính toán (104) để nhận, từ các thiết bị đầu cuối người dùng (300), các thông báo được lập lịch của các giao dịch ATM bởi những người dùng quy định, sử dụng bảng quản lý ATM (125) để định rõ các máy ATM (200) có lượng giữ tiền mà sẽ thay đổi hướng tới điểm tham chiếu quy định do các giao dịch được chỉ ra bởi các thông báo được lập lịch được thực hiện, và truyền, đến các thiết bị đầu cuối người dùng (300), thông tin đề nghị các giao dịch sử dụng các máy ATM cụ thể (200).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027057 B</b> |               | (15) 08/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 26/01/2015        | 322        |
| (21) 1-2014-03172       |               | (85) 23/09/2014        |            |
| (22) 12/11/2012         |               | (86) PCT/JP2012/079295 | 12/11/2012 |
| (30) 2012-037671        | 23/02/2012 JP | (87) WO2013/125108     | 29/08/2013 |

(51) **E01D 19/02; E02D 27/32; E02D 27/12**

(73) **HITACHI ZOSEN CORPORATION (JP)**

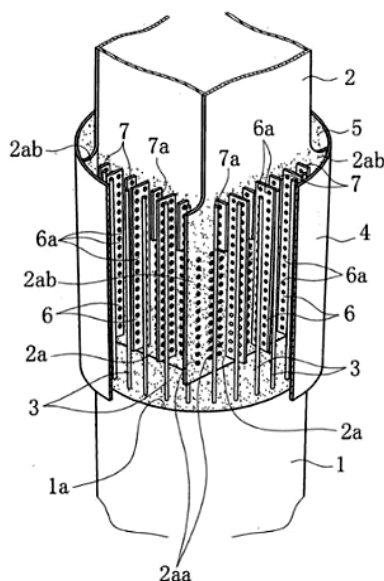
7-89, Nanko-kita 1-chome, Suminoe-ku, Osaka-shi, Osaka 559-8559, Japan

(72) MISHIMA, Yuji (JP); WAKABAYASHI, Yasumi (JP); HIRUMA, Tsuyoshi (JP); SHIMIZU, Shinsaku (JP)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

**(54) KẾT CẤU NỐI DỪNG CHO ĐẦU CỌC CỦA MÓNG CỌC BÊ TÔNG VÀ TRỤ CẦU THÉP HÌNH TRỤ**

(57) Sáng chế đề cập tới kết cấu nối dùm cho đầu cọc của móng cọc bê tông và trụ cầu thép hình trụ để ngăn chặn sự tập trung của ứng suất ở phần ghép nối giữa phần đế của trụ cầu và móng cọc và trạng thái tách rời giữa cấu kiện thép và bê tông. Kết cấu nối này bao gồm tấm ngoài (2a) được tạo ra nối liền với phần đế của trụ cầu hình trụ (2) sẽ được định vị tỷ lệ lên đầu cọc (1a) của móng cọc (1) và có các lỗ ngăn ngừa dịch chuyển (2aa); các thanh cốt thép liên kết (3) nhô ra từ đầu cọc (1a) ở phía chu vi ngoài của tấm ngoài (2a), các tấm thép đục lỗ thứ nhất và thứ hai (6 và 7) được bố trí nhô ra xen kẽ trên bề mặt theo chu vi ngoài của tấm ngoài (2a) sao cho chiều dọc của chúng là thẳng hàng với hướng nhô ra của các thanh cốt thép liên kết (3), và vỏ thép hình trụ (4) được lắp lên mặt ngoài của tấm ngoài (2a) và các thanh cốt thép liên kết (3) và được nối cố định với tấm ngoài (2a) nhờ chi tiết mở rộng (2ab) của tấm ngoài (2a) kéo dài tới phía chu vi ngoài. Bê tông liên kết (5) đi vào các lỗ ngăn ngừa dịch chuyển (2aa) của tấm ngoài (2a) và các lỗ (6a và 7a) của các tấm thép đục lỗ thứ nhất và thứ hai (6 và 7) để hợp nhất một cách chắc chắn thép và bê tông ở phần có thay đổi tiết diện đột ngột giữa phần đế của trụ cầu và vỏ thép.



- (11) **1-0027058 B** (15) 08/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
(21) 1-2016-01165 (85) 31/03/2016  
(22) 01/09/2014 (86) PCT/KR2014/008118 01/09/2014  
(30) 10-2013-0108033 09/09/2013 KR (87) WO2015/034224 A1 12/03/2015

(51) **E04C 5/18**

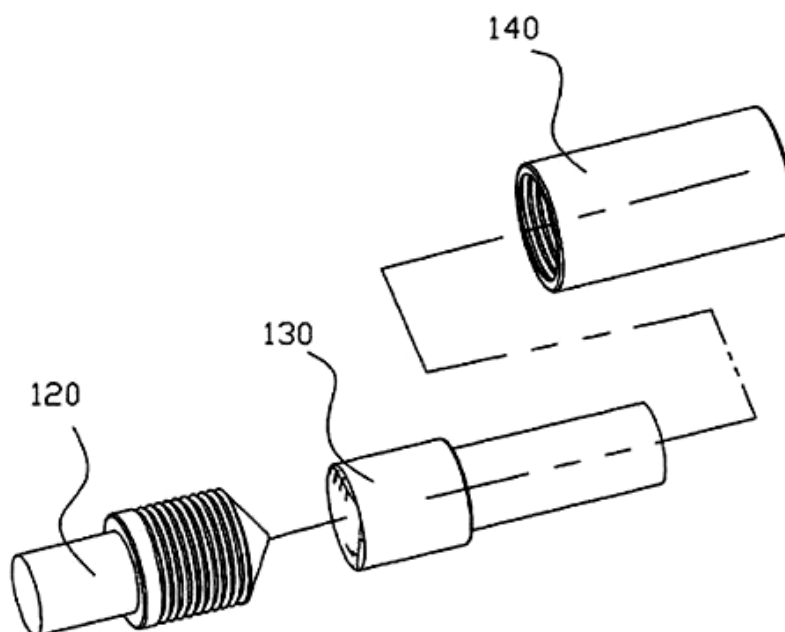
(76) **KIM, YONG-KEUN (KR)**

3F., 5, Nonhyeonnam-ro Namdong-gu Incheon 405-825, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **BỘ NỐI THANH GIA CỐ DẠNG ỐNG SIẾT CHẶT SỬ DỤNG CHI TIẾT ĐẦU NỐI**

- (57) Sáng chế đề xuất bộ nối thanh gia cố dạng ống siết chặt sử dụng chi tiết đầu nối và, cụ thể hơn, trong đó, bộ nối thanh gia cố của sáng chế việc gắn dính các chi tiết đầu được gắn vào các thanh gia cố, để dễ dàng thực hiện việc ghép nối các thanh gia cố, là sự tạo hình bê tông gia cường, và thực hiện việc ghép nối giữa các khung gia cố, để các thanh gia cố các đầu liền kề có thể được nối chính xác bằng cơ khí thông qua chỉ một siết chặt.



- |                         |                 |                        |            |
|-------------------------|-----------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027059 B</b> | (15) 08/12/2020 |                        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B            | (43) 25/06/2020        | 387        |
| (21) 1-2019-07207       |                 | (85) 19/12/2019        |            |
| (22) 20/10/2017         |                 | (86) PCT/JP2017/037977 | 20/10/2017 |
|                         |                 | (87) WO2019/077732     | 25/04/2019 |

(51) **A47K 10/16; B65H 39/16**

(73) **CORELEX SHIN-EI CO., LTD. (JP)**

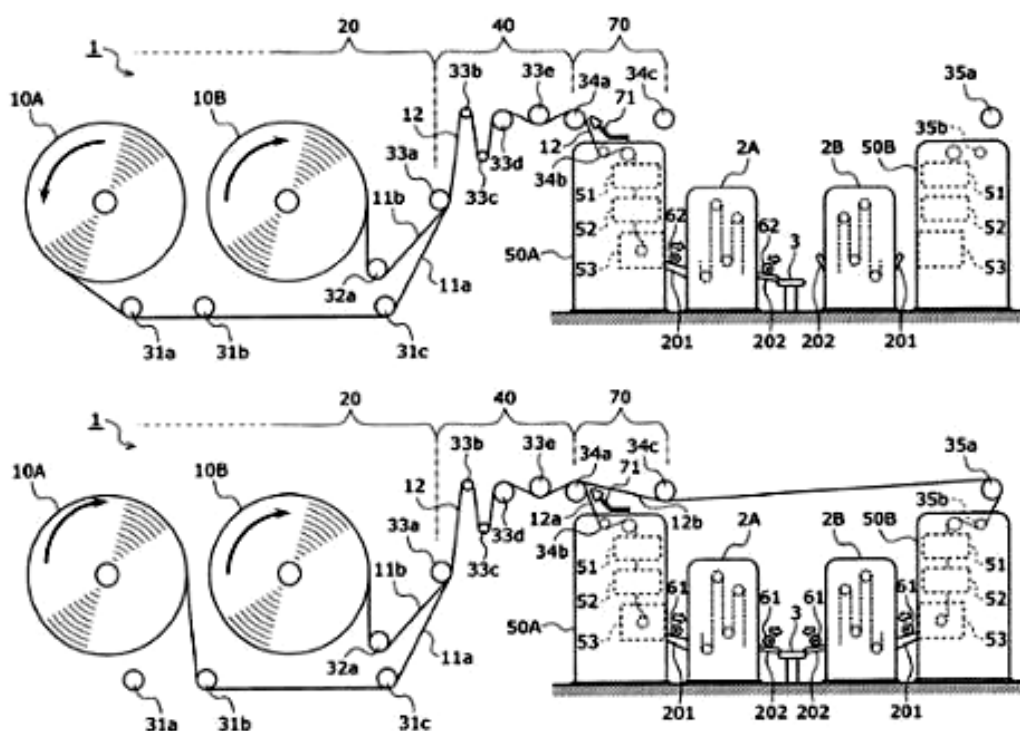
575-1, Nakanogo, Fuji-shi, Shizuoka 4213306, Japan

(72) **KUROSAKI Satoshi (JP)**

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ SẢN XUẤT CUỘN GIẤY**

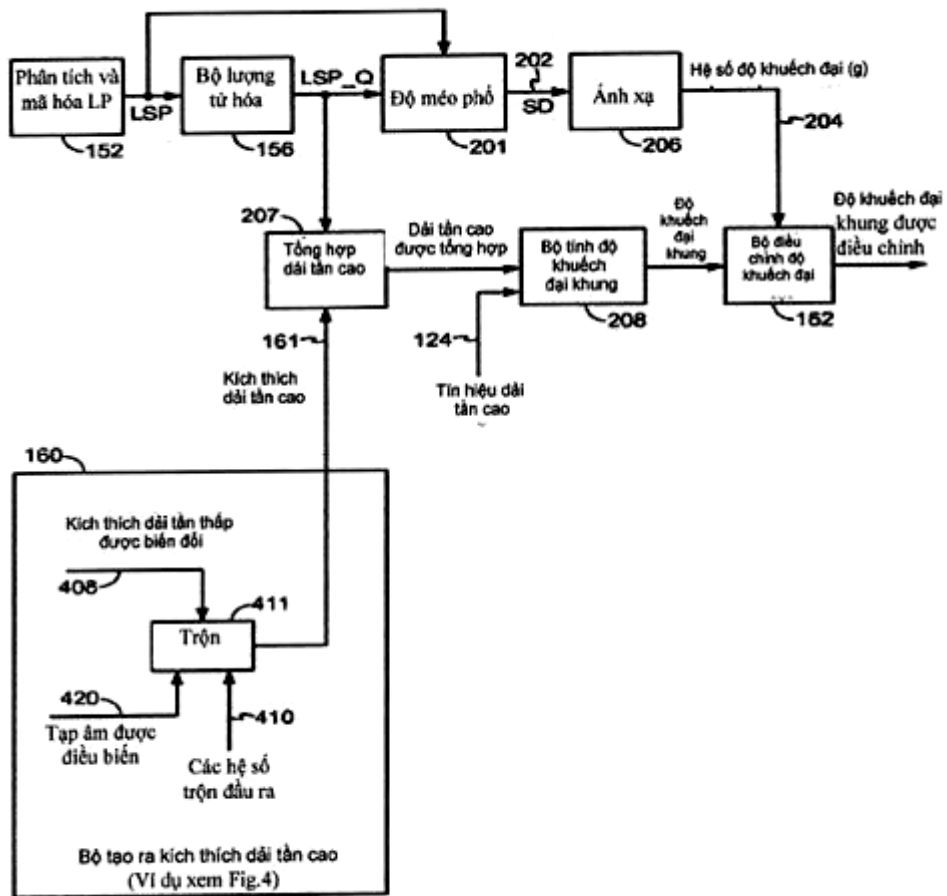
(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị sản xuất cuộn giấy có khả năng sản xuất cuộn giấy nhiều lớp bằng cách sử dụng nhiều cuộn gốc. Khi giấy nền chưa quấn (12) được tạo thành từ các tấm xếp chồng được cấp từ các cuộn gốc (10A) và (10B) được cung cấp cho bộ phận quấn xử lý chính (50A), nếu máy quấn 1 có khả năng sản xuất cuộn giấy hai lớp (62) và bao gồm bộ phận quấn xử lý phụ (50B) là để sản xuất cuộn giấy một lớp (61) bằng cách sử dụng bộ phận quấn xử lý chính (50A), giấy nền chưa quấn (12) được tách thành giấy nền chưa quấn được tách thứ nhất (12a) và giấy nền chưa quấn được tách thứ hai (12b) bởi bộ phận tách giấy nền (70). Sau đó, các cuộn giấy một lớp (61) được sản xuất đồng thời bằng cách sử dụng bộ phận quấn xử lý chính (50A) được cung cấp giấy nền (12a) và bộ phận quấn xử lý phụ (50B) được cung cấp giấy nền (12b).



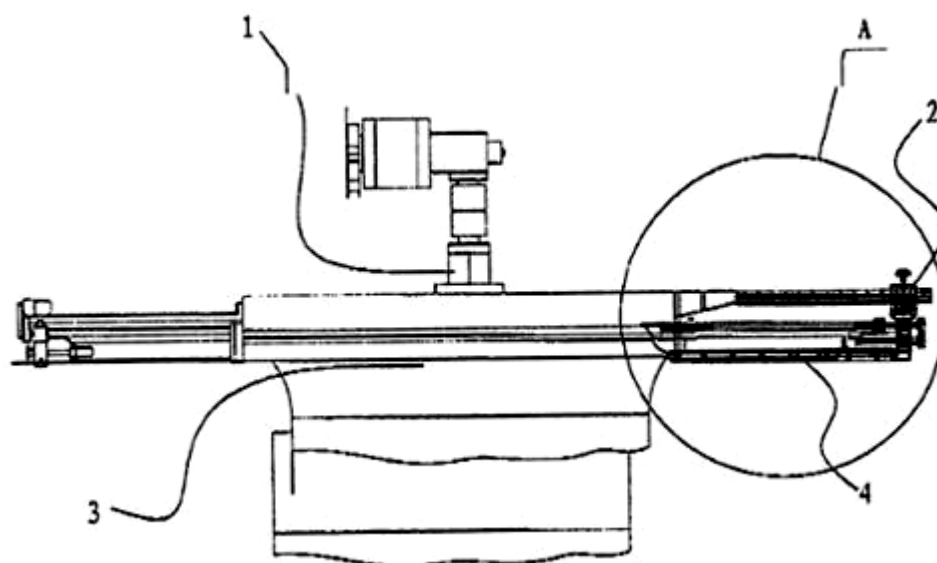
- (11) **1-0027060 B** (15) 08/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2017 354  
(21) 1-2017-01756 (85) 11/05/2017  
(22) 05/11/2015 (86) PCT/EP2015/075765 05/11/2015  
(30) 14192202.1 07/11/2014 EP (87) WO2016/071426 12/05/2016  
(51) **C07D 487/04; C07D 233/24; C07D 295/088**  
(73) **BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)**  
Müllerstr. 178, 13353 Berlin, Germany  
(72) PETERS, Jan-Georg (DE); STIEHL, Jürgen (DE); LOVIS, Kai (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ COPANLISIB VÀ MUỐI DIHYDROCLORUA CỦA NÓ, HỢP CHẤT TRUNG GIAN ĐƯỢC SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều chế copanlisib và copanlisib dihydroclorua và các hợp chất trung gian được sử dụng trong phương pháp này.



- (11) **1-0027061 B** (15) 08/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2015 332
- (21) 1-2015-03250 (85) 04/09/2015
- (22) 29/08/2013 (86) PCT/US2013/057368 29/08/2013
- (30) 61/762,810 08/02/2013 US (87) WO2014/123585 A1 14/08/2014  
 14/012,749 28/08/2013 US
- (51) **GIOL 21/038**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121-1714, United States of America
- (72) ATTI, Venkatraman Srinivasa (IN); KRISHNAN, Venkatesh (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN ĐỘ KHUẾCH ĐẠI ĐỂ MÃ HÓA HOẶC GIẢI MÃ ÂM THANH, VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH BAO GỒM CÁC LỆNH ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thực hiện điều biến tạp âm và điều chỉnh độ khuếch đại bao gồm nhận giá trị thứ nhất của hệ số trộn. Giá trị thứ nhất tương ứng với phần thứ nhất của tín hiệu âm thanh được nhận ở bộ mã hóa âm thanh. Phương pháp này bao gồm nhận giá trị thứ hai của hệ số trộn. Giá trị thứ hai tương ứng với phần thứ hai của tín hiệu âm thanh. Phương pháp này còn bao gồm tạo ra giá trị thứ ba của hệ số trộn ít nhất một phần dựa trên giá trị thứ nhất và giá trị thứ hai và trộn tín hiệu kích thích với tạp âm được điều biến dựa trên giá trị thứ ba. Một phương pháp khác bao gồm xác định tập thứ nhất gồm các giá trị tần số phổ tương ứng với tín hiệu âm thanh và xác định tập thứ hai gồm các giá trị tần số phổ mà gần đúng với tập thứ nhất gồm các giá trị tần số phổ. Giá trị độ khuếch đại tương ứng với ít nhất một phần của tín hiệu âm thanh được điều chỉnh dựa trên sự chênh lệch giữa tập thứ nhất và tập thứ hai. Sáng chế còn đề cập đến thiết bị thực hiện điều biến tạp âm và điều chỉnh độ khuếch đại và phương tiện bắt biến đọc được bằng máy tính.



- (11) **1-0027062 B** (15) 08/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/02/2018 359  
 (21) 1-2016-03161  
 (22) 25/08/2016  
 (51) **B29L 7/00**  
 (76) **JINCAI XU (CN)**  
 No. 12 Defa Road, Hi-Tech Development Zone, Jiangmen City, Guangdong Province  
 529000, P.R. China  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CƠ CẤU LÀM PHẪNG DÙNG CHO THIẾT BỊ ÉP ĐÙN MÀNG PHỨC HỢP  
 VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU KHIỂN**
- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu làm phẳng dùng cho thiết bị ép đùn màng phức hợp, cơ cấu làm phẳng này bao gồm bộ phận dẫn động đầu khuôn cho phép đầu khuôn của máy ép đùn dịch chuyển thẳng, bộ phận điều chỉnh biên độ cho phép cửa ra màng của các lớp màng của màng phức hợp quay lại vị trí ban đầu sau khi dịch chuyển dọc theo đầu khuôn của máy ép đùn, và bộ điều khiển PLC, trong đó hướng dịch chuyển của đầu khuôn của máy ép đùn song song với hướng quay lại của bộ phận điều chỉnh biên độ, mỗi bộ phận dẫn động đầu khuôn và bộ phận điều chỉnh biên độ này bao gồm bộ phận dò lượng dịch chuyển để gửi tín hiệu đến bộ điều khiển PLC, và bộ phận điều chỉnh biên độ này còn bao gồm mô tơ điều chỉnh biên độ được điều khiển bởi bộ điều khiển PLC và bộ phận truyền động để dẫn động cửa ra màng dịch chuyển. Đầu khuôn của máy ép đùn này được dẫn động bởi bộ phận dẫn động đầu khuôn, sao cho các phần lõm và phần lồi của các lớp màng của màng phức hợp có thể không được cán, tỷ lệ thành phẩm của màng phức hợp được nâng cao, độ phẳng của sản phẩm được nâng cao, và chất lượng sản phẩm được nâng cao; và cửa ra màng của màng phức hợp quay lại vị trí ban đầu sau khi dịch chuyển dọc theo đầu khuôn của máy ép đùn nhờ bộ phận điều chỉnh biên độ, theo đó sẽ giảm bớt lãng phí nguyên liệu.



- (11) **1-0027063 B** (15) 08/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/06/2017 351  
 (21) 1-2016-00853  
 (22) 08/03/2016  
 (30) CN201510976817.7 21/12/2015 CN  
 (51) **G06F 3/02; G06F 3/03**

(73) **1. GUANGZHOU BAOSHEN SCIENCE & APPLIED TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

68#, Xiao Tang Road, Jiang Gao Town, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

**2. GUANGZHOU JINKU ELECTRONICS TECHNOLOGY CO., LTD. (CN)**

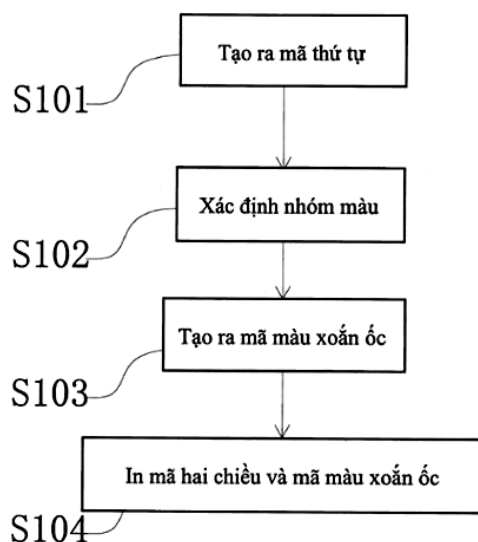
2 of 68#, Xiao Tang Road, Bai Yun District, Guangzhou City, Guang Dong, China, 510000

(72) Xiaowei MIAO (CN); Dianqi LI (CN)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ KENFOX (KENFOX IP SERVICE CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO RA MÃ MÀU XOẮN ỐC, HỆ THỐNG TẠO RA MÃ MÀU XOẮN ỐC, NHÃN CÓ MÃ MÀU XOẮN ỐC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHỐNG LÀM GIẢ SỬ DỤNG MÃ MÀU XOẮN ỐC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tạo ra mã màu xoắn ốc, và cũng đề cập đến phương pháp chống làm giả sử dụng mã màu xoắn ốc, hệ thống tạo ra mã màu xoắn ốc và nhãn có mã màu xoắn ốc. Theo sáng chế, phương pháp tạo ra mã màu xoắn ốc không chỉ gồm có bước tạo ra mã hai chiều truyền thống, mà còn gồm có bước tạo ra mã màu xoắn ốc; bởi vì mỗi con số trong mã màu xoắn ốc có màu riêng biệt, chi phí làm giả là rất cao, và màu của con số có thể được tự xác định bởi nhà sản xuất sản phẩm thật, điều này cũng gây ra thêm khó khăn cho những kẻ làm giả mã màu xoắn ốc; thân nhãn của nhãn chống làm giả theo sáng chế được in mã màu xoắn ốc và mã hai chiều, điều này có thể có tác dụng chống làm giả tốt hơn, và phương pháp chống làm giả sử dụng mã màu xoắn ốc có thể đạt được tác dụng chống làm giả tốt hơn so với cách truyền thống là quét mã hai chiều một cách đơn giản.

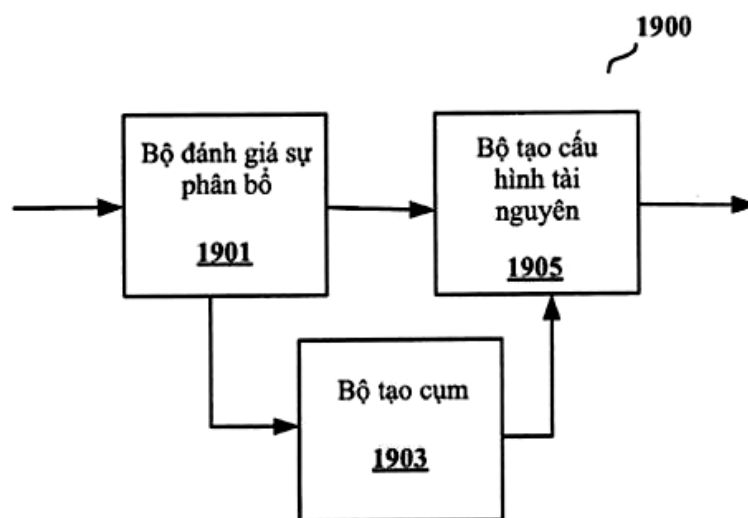


- (11) **1-0027064 B** (15) 08/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2015 330  
(21) 1-2015-02425 (85) 03/07/2015  
(22) 19/12/2013 (86) PCT/CN2013/089960 19/12/2013  
(30) 201210562103.8 21/12/2012 CN (87) WO2014/094632 A1 26/06/2014  
(51) **A61K 36/804; A61K 36/482; A61K 36/486; A61K 36/536; A61P 25/04; A61K 36/74; A61K 9/14; A61K 36/236; A61K 36/71**  
(73) **TASLY PHARMACEUTICAL GROUP CO., LTD. (CN)**  
Tasly Modern TCM Garden, Pu Jihe East Road No. 2, Beichen District, Tianjin 300410, China  
(72) YAN, Xijun (CN); WU, Naifeng (CN); ZHANG, Shunnan (CN); YANG, Jianhui (CN); LIU, Yan (CN); SHAO, Xingyun (CN); GAO, Song (CN); DONG, Lina (CN); BAI, Xiaolin (CN); SUN, Yan (CN); XU, Bo (CN); ZHENG, Yongfeng (CN); FAN, Lijun (CN)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **DUỢC PHẨM ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH ĐAU ĐẦU VÀ PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm để điều trị bệnh đau đầu, được bào chế từ dược liệu Trung Quốc: rễ cây bạch chỉ Trung Quốc, cây xuyên khung, cây bạch thược, rễ địa hoàng, cây móng mèo, cây thần mát, cây hạ khô thảo, hạt thảo quyết minh, vỏ ốc xà cừ, cây diên hồ sách, và chi tế tân, và các lượng phù hợp các chất phụ gia, và phương pháp bào chế dược phẩm này.

- (11) **1-0027065 B** (15) 08/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2017 355  
(21) 1-2017-00774 (85) 02/03/2017  
(22) 29/07/2015 (86) PCT/EP2015/067350 29/07/2015  
(30) 14185270.7 18/09/2014 EP (87) WO2016/041680 A1 24/03/2016  
(51) **C11D 1/37; C11D 1/14; C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/06; C11D 1/72; C11D 1/83; C11D 11/00; C11D 3/37; C11D 3/40**  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands  
(72) BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT DẠNG LÔNG CHỨA NƯỚC VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẶT TẨY QUY MÔ GIA ĐÌNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt dạng lỏng chứa nước chứa: (i) từ 4 đến 50% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt tích điện, (ii) từ 0,1 đến 20% trọng lượng của polyaryl được alkoxy hóa hoặc polyalkyl phenol được alkoxy hóa và (iii) thuốc nhuộm. Sáng chế cũng đề cập tới phương pháp xử lý vải ở quy mô gia đình, phương pháp này bao gồm bước (i) xử lý vải một cách trực tiếp với các chất tẩy giặt dạng lỏng như đã được xác định, và, (ii) cho phép chất tẩy giặt dạng lỏng nêu trên duy trì tiếp xúc với vải trong thời gian 30 phút đến 2 ngày sau đó giặt vải bằng nước, tùy ý giữ và làm khô vải.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027066 B</b> |               | (15) 08/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/03/2016        | 336        |
| (21) 1-2015-03017       |               | (85) 18/08/2015        |            |
| (22) 26/12/2013         |               | (86) PCT/CN2013/090509 | 26/12/2013 |
| (30) 201310031299.2     | 28/01/2013 CN | (87) WO2014/114163 A1  | 31/07/2014 |
- (51) **H04W 16/14**  
 (73) **SONY CORPORATION (JP)**  
 1-7-1 Konan, Minato-Ku, Tokyo, 108-0075, Japan  
 (72) SUN, Chen (CN)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây mà nhận dạng số lượng hệ thống phụ đặt ở khu vực địa lý thứ nhất; nhận dạng tài nguyên chính khả dụng được ấn định cho các hệ thống phụ, tài nguyên chính là tài nguyên mà hệ thống chính có quyền sử dụng ưu tiên; xác định xem số lượng hệ thống phụ đặt ở khu vực địa lý thứ nhất có vượt quá trị số ngưỡng định trước hay không; và giới hạn số lượng hệ thống phụ mà tài nguyên chính được ấn định khi được xác định rằng số lượng các hệ thống phụ đặt ở khu vực địa lý thứ nhất vượt quá trị số ngưỡng định trước.



- (11) **1-0027067 B** (15) 09/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2019 373  
(21) 1-2018-05312  
(22) 28/11/2018  
(51) **C12Q 1/68; A61K 36/47**  
(73) **VIỆN HÓA HỌC CÁC HỢP CHẤT THIÊN NHIÊN – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
Nhà 1H, 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
(72) Nguyễn Mạnh Cường (VN); Trần Thu Hương (VN); Tô Đạo Cường (VN); Phạm Ngọc Khanh (VN); Đỗ Thị Thảo (VN)  
(54) **QUY TRÌNH CHIẾT HỖN HỢP POLYPHENOL CÓ TÁC DỤNG CHỐNG OXY HÓA VÀ BẢO VỆ GAN TỪ QUẢ ME RỪNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến quy trình chiết hỗn hợp polyphenol có tác dụng chống oxy hóa và bảo vệ gan từ quả Me rừng (*Phyllanthus emblica*). Bằng cách kết hợp hệ dung môi Tween 80 với nồng độ từ 5 đến 10% với kỹ thuật chiết siêu âm, quy trình theo sáng chế đã chiết được các hỗn hợp polyphenol có tác dụng chống oxy hóa và bảo vệ gan. Sáng chế còn đề cập đến hỗn hợp polyphenol có tác dụng chống oxy hóa và bảo vệ gan từ quả Me rừng. Quy trình theo sáng chế cho phép phát triển được dược phẩm và thực phẩm chức năng từ quả Me rừng.



- (11) **1-0027068 B** (15) 09/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2013 299  
(21) 1-2012-03218 (85) 30/10/2012  
(22) 24/03/2011 (86) PCT/EP2011/054541 24/03/2011  
(30) 10 2010 003 419.3 30/03/2010 DE (87) WO2011/124477 13/10/2011  
(51) ***C12P 13/10; C12N 15/09***  
(73) **EVONIK OPERATIONS GMBH (DE)**  
Rellinghauser Straße 1-11, 45128 Essen, Germany  
(72) CLAES, Wilfried (DE); GERSTMEIR, Robert (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT L-ORNITHIN BẰNG CÁCH LÊN MEN**  
  
(57) Sáng chế đề xuất quy trình sản xuất L-ornithin bằng cách lên men sử dụng các vi sinh vật có hoạt tính cao trong việc chuyển vận axit amin ra ngoại bào.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027069 B</b> |            | (15) 09/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01016       |            | (85) 21/03/2017        |            |
| (22) 23/09/2015         |            | (86) PCT/US2015/051694 | 23/09/2015 |
| (30) 62/056,284         | 26/09/2014 | US (87) WO2016/049165  | 31/03/2016 |

(51) **C07D 209/52**

(73) **CADENT THERAPEUTICS, INC. (US)**

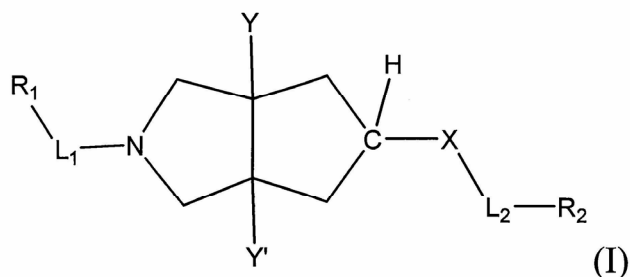
400 Technology Square, 10th Floor, Cambridge, MA 02139 (US)

(72) ANDERSON, David, R. (US); VOLKMANN, Robert, A. (US); MENNITI, Frank, S. (US)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

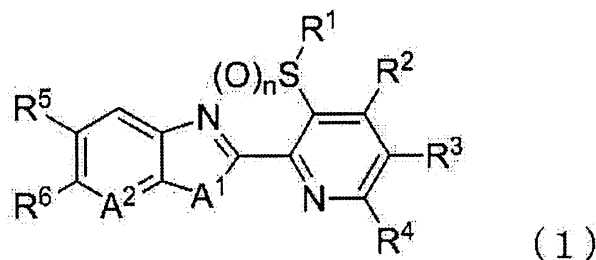
(54) **CHẤT ĐIỀU BIẾN DỊ LẬP THỂ ÂM TÍNH N-ALKYLARYL-5-OXYARYL-OCTAHDRO-XYCLOPENTA[C]PYROL CỦA NR2B VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chất điều biến dị lập thể âm tính N-alkylaryl-5-oxyaryl-octadihydroxyclopent[c]pyrol của thụ thể NR2B hữu dụng trong điều trị các bệnh thần kinh có công thức (I):



trong đó R<sub>1</sub>, R<sub>2</sub>, L<sub>1</sub>, L<sub>2</sub>, X, Y, và Y' là như được xác định trong phần mô tả. Theo một khía cạnh, sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (I) và muối dược dụng của chúng, tiền dược chất, solvat, hydrat, chất hỗ biến, hoặc đồng phân lập thể của chúng, trong đó L<sub>1</sub> là C<sub>1</sub>-C<sub>5</sub> alkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh tùy ý được thế bằng một hoặc nhiều phân tử thế được chọn từ nhóm bao gồm OH, OR<sub>10</sub>, NH<sub>2</sub>, NHR<sub>10</sub>, và N(R<sub>10</sub>)(R<sub>10</sub>') miễn là không nhiều hơn một nguyên tử oxy hoặc nitơ được gắn vào cacbon bất kỳ. Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0027070 B** (15) 09/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2015 332  
 (21) 1-2015-03134 (85) 27/08/2015  
 (22) 30/01/2014 (86) PCT/JP2014/052141 30/01/2014  
 (30) 2013-016545 31/01/2013 JP (87) WO2014/119672 A1 07/08/2014  
 (51) **A01N 43/90**; A01P 7/04; A01N 37/46; A01N 37/50; A01N 37/52; A01N 43/12; A01N 43/16; A01N 43/36; A01N 43/40; A01N 43/42; A01N 43/52; A01N 43/54; A01N 43/56; A01N 43/653; A01N 43/76; A01N 43/78; A01N 43/80; A01N 43/88; A01N 47/04; A01N 47/24; A01N 47/32; A01N 47/40; A01N 57/14; A01N 37/18; A01N 37/24  
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan  
 (72) SHIMIZU, Chie (JP); KAMEZAKI, Masashi (JP); NOKURA, Yoshihiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **CHẾ PHẨM VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT LOÀI GÂY HẠI**  
 (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm kiểm soát loài gây hại có hiệu quả kiểm soát tốt đối với loài gây hại. Chế phẩm kiểm soát loài gây hại này có hiệu quả kiểm soát tốt đối với loài gây hại, chứa hợp chất có công thức (1):



trong đó mỗi ký hiệu là như được định nghĩa trong bản mô tả, hoặc *N*-oxit của nó; và một hoặc nhiều hợp chất được chọn từ nhóm bao gồm nhóm hợp chất loại azol, nhóm hợp chất loại strobilurin, nhóm hợp chất loại phenylamido, nhóm hợp chất phòng trừ bệnh đạo ôn, nhóm hợp chất phòng trừ bệnh khô vằn hại lúa, và nhóm hợp chất diệt nấm được chọn từ fludioxonil, etaboxam, tolclofos-metyl, và captan. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp kiểm soát loài gây hại.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027071 B</b> |            | (15) 09/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/07/2016        | 340        |
| (21) 1-2016-01189       |            | (85) 01/04/2016        |            |
| (22) 03/09/2014         |            | (86) PCT/EP2014/068676 | 03/09/2014 |
| (30) 13183427.7         | 06/09/2013 | EP (87) WO2015/032790  | 12/03/2015 |
| 14153887.6              | 04/02/2014 | EP                     |            |

(51) **C07D 471/04; A61K 31/437**

(73) **JANSSEN PHARMACEUTICA NV (BE)**

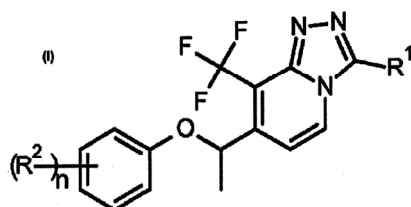
Turnhoutseweg 30, B-2340 Beerse, Belgium

(72) CID-NÚÑEZ, José, Maria (ES); TRABANCO-SUÁREZ, Andrés, Avelino (ES); LAVREYSEN, Hilde (BE); CEUSTERS, Marc André (BE)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **HỢP CHẤT 1,2,4-TRIAZOLO[4,3-A]PYRIDIN LÀM CHẤT ĐIỀU BIẾN BIẾN CẤU DƯƠNG CỦA THỤ THỂ GLUTAMAT HƯỚNG CHUYỂN HÓA KIỂU PHỤ 2 (MGLUR2), DƯỢC PHẨM VÀ SẢN PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 1,2,4-triazolo[4,3-a]pyridin có công thức (I) làm chất điều biến biến cấu dương (PAM) của thụ thể glutamat hướng chuyển hóa kiểu phụ 2 (“mGluR2”). Sáng chế cũng đề cập đến dược phẩm và sản phẩm chứa các hợp chất này. Hợp chất và dược phẩm này được sử dụng để ngăn ngừa hoặc điều trị rối loạn liên quan đến kiểu phụ mGluR2.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027072 B</b> |               | (15) 09/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-00744       |               | (85) 28/02/2017        |            |
| (22) 01/06/2015         |               | (86) PCT/JP2015/002754 | 01/06/2015 |
| (30) 2014-160140        | 06/08/2014 JP | (87) WO2016/021096     | 11/02/2016 |

(51) **F16G 1/08; F16G 5/20; F16G 5/06; F16G 1/00**

(73) **BANDO CHEMICAL INDUSTRIES, LTD. (JP)**

6-6, Minatojima Minamimachi 4-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 6500047, Japan

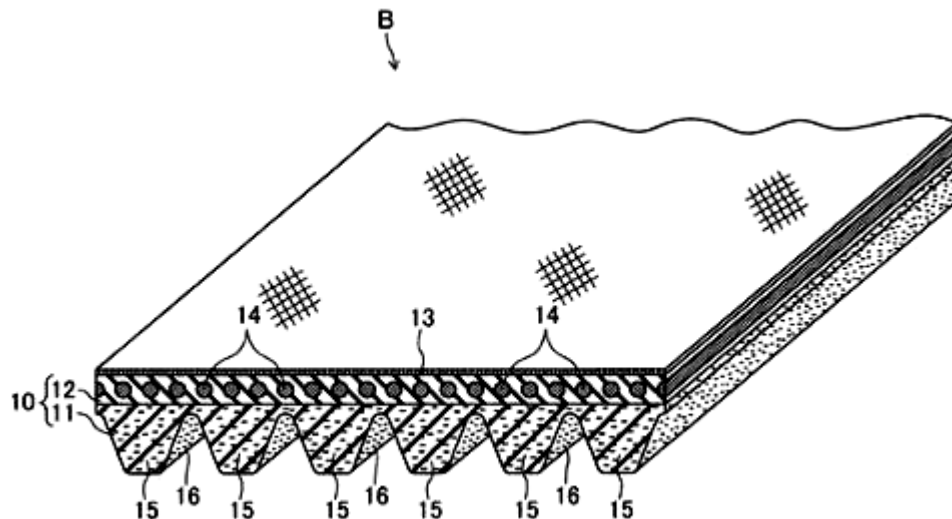
(72) MATSUDA, Hisashi (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **ĐAI TRUYỀN ĐỘNG KIỂU MA SÁT, PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO ĐAI NÀY VÀ CƠ CẤU TRUYỀN ĐỘNG ĐAI**

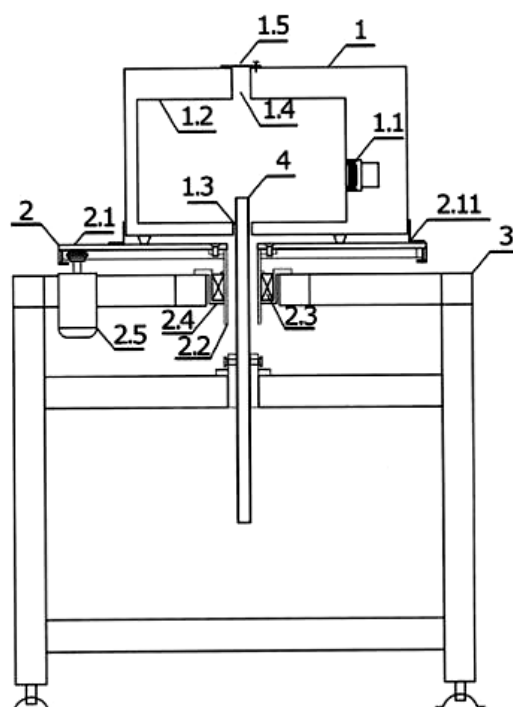
(57) Sáng chế đề cập đến đai truyền động kiểu ma sát (B) có lớp cao su (11) tạo thành phần tiếp xúc với puli trên bề mặt trong của đai. Lớp cao su (11) này được làm từ chế phẩm cao su mà thành phần cao su của nó chứa chất đàn hồi etylen- $\alpha$ -olefin là thành phần chính và chất tăng tốc lưu hóa có nhóm thiocarbonyl được bổ sung vào đó. Chế phẩm cao su này được tạo liên kết ngang bằng peroxit hữu cơ.

Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp chế tạo đai truyền động kiểu ma sát này và cơ cấu truyền động đai.



- (11) **1-0027073 B** (15) 09/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/12/2016 345
- (21) 1-2016-03439 (85) 14/09/2016
- (22) 04/02/2015 (86) PCT/JP2015/053094 04/02/2015
- (30) 2014-039349 28/02/2014 JP (87) WO2015/129414 A1 03/09/2015
- (51) **C08G 63/02**; A43B 13/12; B29D 35/14; B32B 25/08; B32B 27/08; B32B 27/32; C08J 9/10; B32B 9/02; B32B 9/04; C08F 210/16; C08J 3/24; C08J 9/00; A43B 13/04; B32B 27/40
- (73) **MITSUI CHEMICALS, INC.** (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 1057117, Japan
- (72) NAKANO, Hidetake (JP); NODA, Kiminori (JP); YASUDA, Kazuaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM ĐƯỢC TẠO LIÊN KẾT NGANG, VẬT PHẨM ĐÚC DẠNG LỚP CHỨA SẢN PHẨM NÀY, VÀ CHẾ PHẨM COPOLYME ETYLEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất sản phẩm được tạo liên kết ngang bao gồm các bước: đúc nóng chảy copolyme etylen (A) hoặc chế phẩm nhựa chứa copolyme etylen (A); và tiến hành tạo liên kết ngang; trong đó copolyme etylen (A) chứa đơn vị cấu tạo thu được từ etylen và đơn vị cấu tạo thu được từ C<sub>3</sub>-C<sub>20</sub> α-olefin, và đáp ứng các điều kiện (1), (2) và (3) sau đây: (1) hàm lượng nhóm vinyl/1000 nguyên tử cacbon khi được xác định bằng phương pháp <sup>1</sup>H-NMR nằm trong khoảng từ 0,06 đến 1; (2) tỷ lệ MFR<sub>10</sub>/MFR<sub>2,16</sub> nằm trong khoảng từ 8,5 đến 50; và (3) tỷ trọng d nằm trong khoảng từ 850 kg/m<sup>3</sup> đến 920 kg/m<sup>3</sup>. Phương pháp theo sáng chế có khả năng tạo ra sản phẩm được tạo liên kết ngang có khả năng đúc tốt và độ bền cơ học cao. Ngoài ra, phương pháp theo sáng chế có khả năng tạo ra sản phẩm xốp có trọng lượng nhẹ và độ bền cơ học cao, với năng suất cao; cũng như tạo ra vật phẩm đúc được tạo liên kết ngang có sự thay đổi kích thước rất nhỏ giữa các sản phẩm riêng biệt.

- (11) **1-0027074 B** (15) 09/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2018-00195  
 (22) 15/01/2018  
 (51) **H05B 6/64; H05B 6/40; A23L 3/01; F26B 3/34**  
 (73) **VIỆN CÔNG NGHỆ HÓA HỌC – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
 1 Mạc Đĩnh Chi, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Phạm Thị Thùy Phương (VN); Nguyễn Phúc Hoàng Duy (VN); Hoàng Tiến Cường (VN); Nguyễn Thị Thùy Vân (VN); Nguyễn Trí (VN); Dương Huỳnh Thanh Linh (VN); Huỳnh Kỳ Phương Hạ (VN)  
 (54) **THIẾT BỊ GIA NHIỆT SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG VI SÓNG**
- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị gia nhiệt sử dụng năng lượng vi sóng, đặc trưng ở chỗ năng lượng vi sóng được phân bố đều trong khoang đun nóng nhờ kết cấu xoay đặt biệt. Ngoài ra, thiết bị gia nhiệt theo sáng chế có thể ứng dụng trong nhiều lĩnh vực khác nhau như sấy, trích ly, tổng hợp vật liệu, hoặc làm thiết bị phản ứng. Thiết bị gia nhiệt sử dụng năng lượng vi sóng theo sáng chế gồm lò vi sóng (1), trong đó có lắp ít nhất một bộ phát vi sóng (1.1), đặt không liên kết lên cơ cấu xoay (2) gồm mâm xoay (2.1), trên đó có gắn ít nhất bốn tấm chặn (2.11) để giữ lò vi sóng (1) không bị trượt ra khỏi mâm xoay (2.1), được gắn cố định vào ống tâm xoay (2.2) trượt trên bạc đạn (2.3) bên trong ổ đỡ (2.4) gắn trên khung đỡ (3) và được vận hành nhờ động cơ (2.5), và ống tâm cố định (4) có một đầu (4.1) được gắn cố định lên khung đỡ (3) và đầu còn lại (4.2) được đặt lọt trong khoang đun nóng (1.2) qua lỗ (1.3) được khoét ở mặt đáy lò vi sóng (1), trong đó lỗ (1.3) có đường kính lớn hơn đường kính ống tâm cố định (4).



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0027075 B</b> |            | (15) 09/12/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 27/11/2017        | 356                |
| (21) 1-2017-01501       |            | (85) 24/04/2017        |                    |
| (22) 05/11/2015         |            | (86) PCT/US2015/059311 | 05/11/2015         |
| (30) 62/075,671         | 05/11/2014 | US                     | (87) WO2016/073770 |
|                         | 62/098,022 | 30/12/2014             | US                 |

(51) **A61K 31/4375; A61K 31/496; A61K 31/4709**

(73) **FLEXUS BIOSCIENCES, INC. (US)**

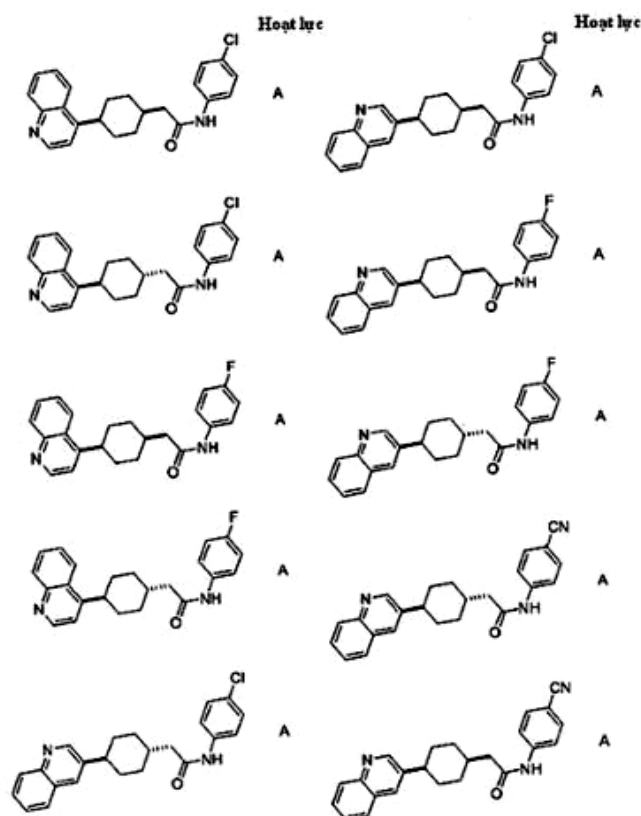
Route 206 and Province Line Road, Princeton, New Jersey 08540, United States of America

(72) BECK, Hilary Plake (US); JAEN, Juan Carlos (US); OSIPOV, Maksim (US); POWERS, Jay Patrick (US); REILLY, Maureen Kay (US); SHUNATONA, Hunter Paul (US); WALKER, James Ross (AU); ZIBINSKY, Mikhail (RU); BALOG, James Aaron (US); WILLIAMS, David K (US); MARKWALDER, Jay A (US); CHERNEY, Emily Charlotte (US); SHAN, Weifang (US); HUANG, Audris (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỢP CHẤT (R)-N-(4-CLOPHENYL)-2-(CIS-4-(6-FLOQUINOLIN-4-YL)XYCLOHEXYL)PROPANAMIT, DƯỢC PHẨM VÀ CHẾ PHẨM KẾT HỢP CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

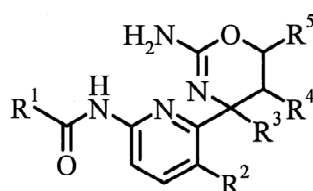
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (R)-N-(4-clophenyl)-2-(cis-4-(6-floquinolin-4-yl)cyclohexyl)propanamit hoặc chất đồng phân lập thể hoặc muối dược dụng của nó, dược phẩm, và chế phẩm kết hợp chứa hợp chất này.





- (11) **1-0027076 B** (15) 09/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2016 337  
 (21) 1-2015-03606 (85) 30/09/2015  
 (22) 08/04/2014 (86) PCT/EP2014/056985 08/04/2014  
 (30) 13163430.5 11/04/2013 EP (87) WO2014/166906 16/10/2014  
 (51) **C07D 413/14; A61P 25/28; A61P 35/00; A61K 31/5355; A61P 29/00**  
 (73) **1. F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**  
 Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland  
**2. SIENA BIOTECH S.P.A. (IT)**  
 Strada del Petriccio e Belriguardo 35, I-53100 Siena, Italy  
 (72) HILPERT, Hans (CH); HUMM, Roland (DE); MUSER, Thorsten (DE); SCHNIDER, Christian (CH); WERMUTH, Roger (CH); WOLTERING, Thomas (DE)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẤT ỨC CHẾ BETA-SECRETASA 1 (BACE1) VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề xuất hợp chất có công thức I:



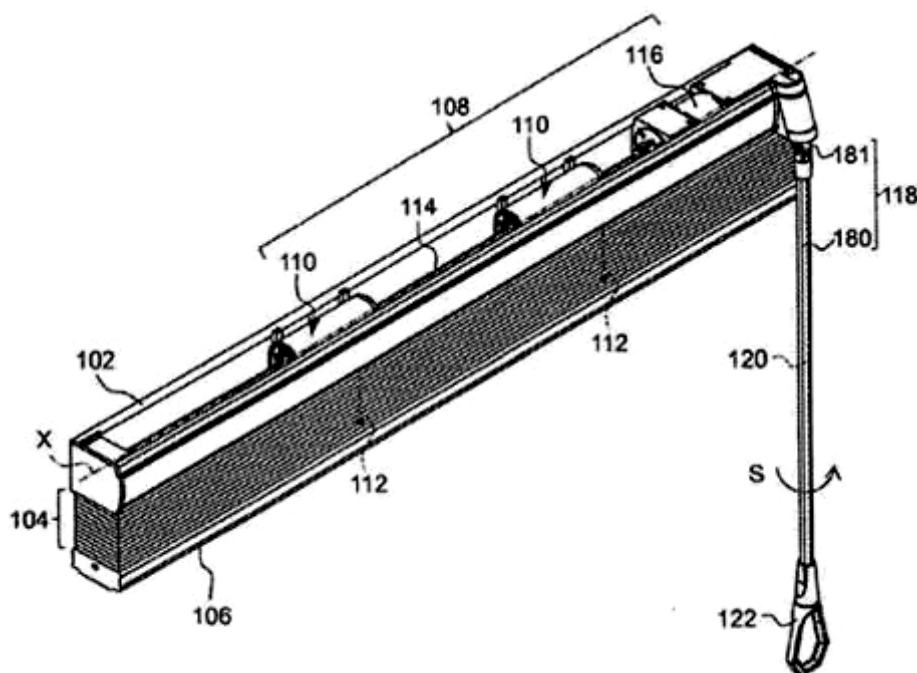
I,

có hoạt tính ức chế BACE1 và dược phẩm chứa chúng để điều trị bệnh. Các hợp chất hoạt tính của sáng chế là hữu ích để điều trị và/hoặc phòng ngừa bệnh, ví dụ bệnh Alzheimer.

- (11) **1-0027077 B** (15) 09/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/02/2017 347  
 (21) 1-2016-03778 (85) 07/10/2016  
 (22) 16/02/2015 (86) PCT/US2015/016044 16/02/2015  
 (30) 62/009,361 09/06/2014 US (87) WO2015/191118 A1 17/12/2015  
 (51) **E06B 9/32; E06B 9/324; E06B 9/322; E06B 9/262**  
 (73) **TEH YOR CO., LTD. (TW)**  
 129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road, Sec. 1, Taipei, 10418, Taiwan  
 (72) HUANG, Chin-Tien (TW); YU, Fu-Lai (TW)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG DẪN ĐỘNG DÙNG CHO RÈM CỬA SỔ VÀ RÈM CỬA SỔ NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới hệ thống dẫn động dùm cho rèm cửa sổ và rèm cửa sổ này. Hệ thống dẫn động theo sáng chế có thể chuyển có lựa chọn giữa các chế độ hoạt động hạ và nâng bằng cách quay cụm thanh điều khiển, và sử dụng di chuyển xuống dưới của chi tiết kéo và hạ và nâng rèm cửa sổ phụ thuộc vào trạng thái chuyển được chọn. Các hệ thống dẫn động có thể được điều khiển đơn giản, cho phép điều chỉnh thuận tiện rèm cửa sổ, và an toàn vì chi tiết kéo có độ dài kéo dài hạn chế.

100



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0027078 B</b> | (15) 09/12/2020        |                 |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 25/06/2015 |
|                         |                        | 327             |
| (21) 1-2015-00978       | (85) 24/03/2015        |                 |
| (22) 31/08/2012         | (86) PCT/JP2012/072232 | 31/08/2012      |
|                         | (87) WO2014/033927 A1  | 06/03/2014      |

(51) **G01N 3/00; G01M 99/00; G01N 17/00**

(73) **THE CHUGOKU ELECTRIC POWER CO., INC. (JP)**

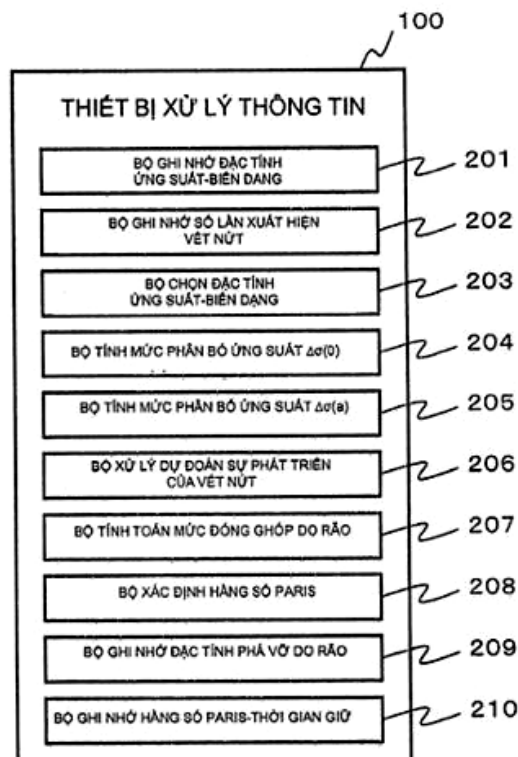
4-33, Komachi, Naka-ku, Hiroshima-shi, Hiroshima 730-8701, Japan

(72) NISHIDA, Hidetaka (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP DỰ ĐOÁN SỰ PHÁT TRIỂN VẾT NỨT VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ THÔNG TIN ĐỂ THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP NÀY**

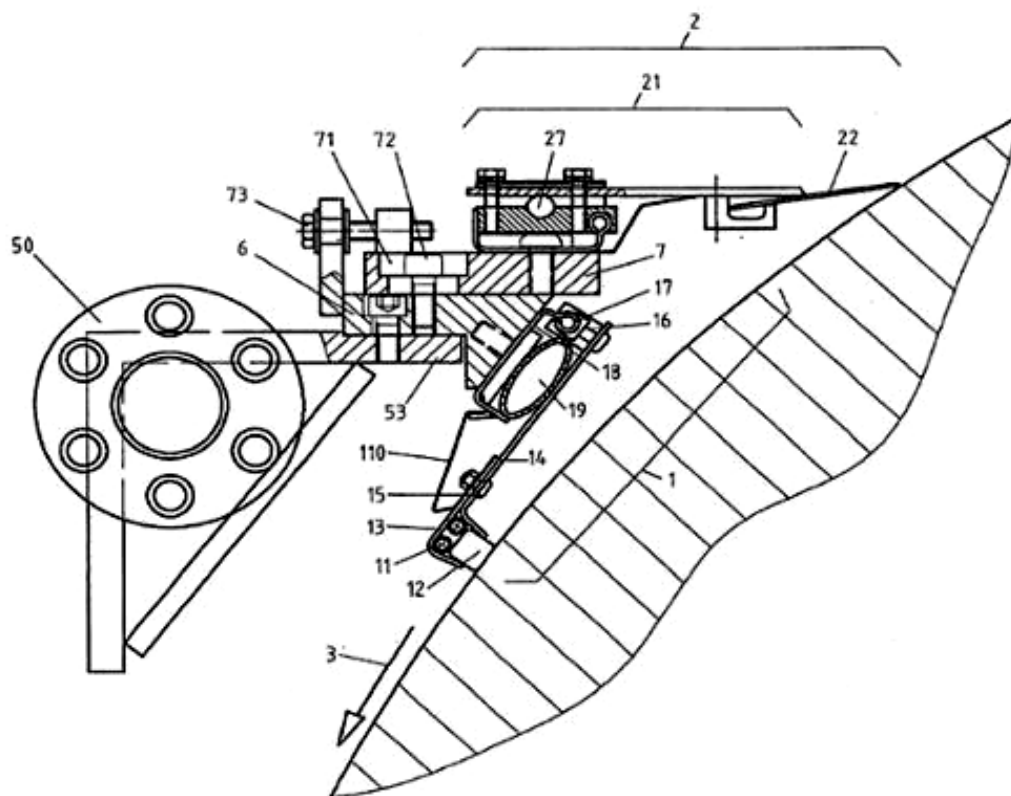
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp dự đoán chính xác và dễ dàng sự phát triển của vết nứt ở một bộ phận và thiết bị xử lý thông tin. Thiết bị xử lý thông tin (100) ghi nhớ trước, đối với mỗi phần (như phần R, phần rãnh khắc, và phần chu vi ngoài) của bộ phận mà sự phát triển của vết nứt ở đó cần được dự đoán, phân bố ứng suất ( $\Delta\sigma(a)$ ) theo chiều sâu thu được trong trường hợp không có vết nứt, mối tương quan giữa độ sâu của các vết nứt đang phát triển và mức độ gây dãn và mối tương quan giữa mức độ gây dãn và các thông số C và m của định luật Paris; tiếp nhận từ người sử dụng chỉ báo của một phần nhất định trên bộ phận; và dự đoán sự phát triển của vết nứt ở một phần nhất định đó, dựa trên các phương trình sau:  $da/dN = C \times (\Delta K)^m$ , và  $\Delta K = \Delta\sigma(a) \times (\pi \times a)^{1/2}$  (trong đó "a" là độ sâu của vết nứt, N là số lần xuất hiện ứng suất theo chu kỳ, C và m là các hằng số được xác định cho bộ phận, và  $\Delta K$  là khoảng xác định của hệ số cường độ ứng suất).

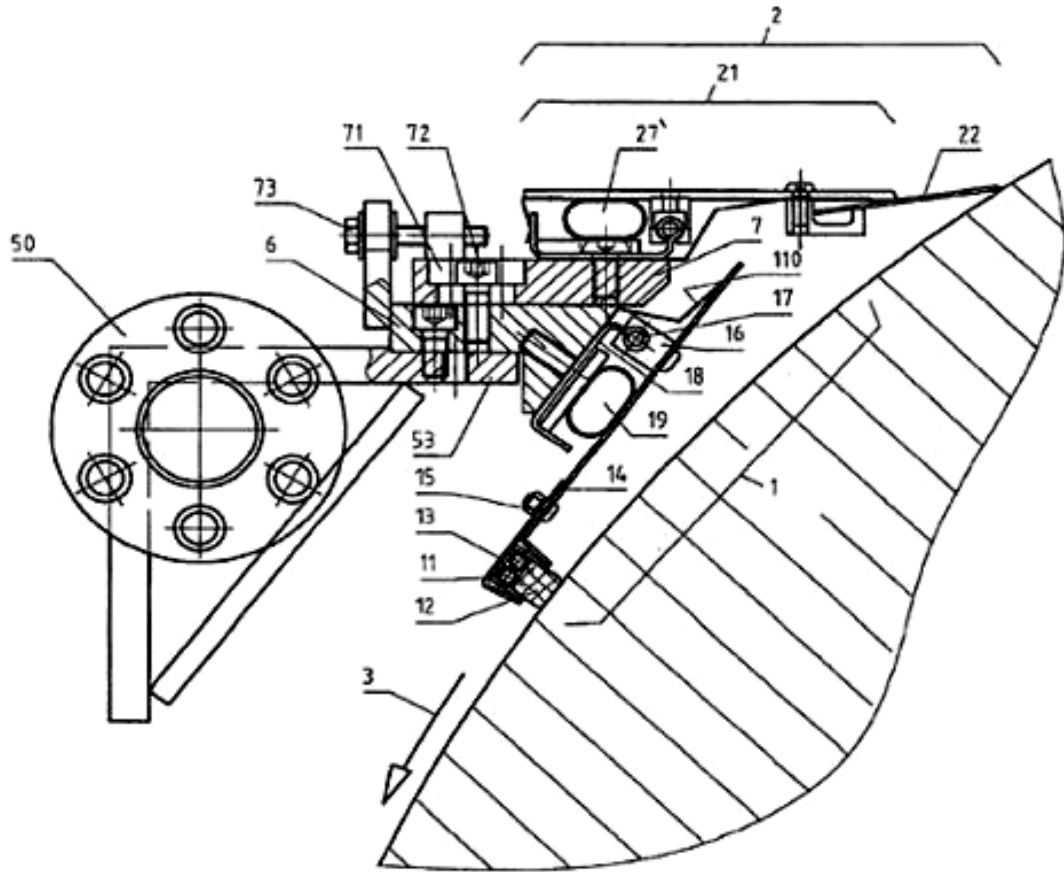


- (11) **1-0027079 B** (15) 09/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342  
(21) 1-2016-01658 (85) 09/05/2016  
(22) 31/10/2014 (86) PCT/US2014/063569 31/10/2014  
(30) 61/898,241 31/10/2013 US (87) WO2015/066548 07/05/2015  
(51) **A61K 9/16; A61K 47/34; A61K 31/5575; A61K 47/10**  
(73) **ALLERGAN, INC. (US)**  
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States of America  
(72) GHEBREMESKEL, Alazar N. (US); ROBINSON, Michael R. (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **VIÊN CÂY NỘI NHÃN CHỨA PROSTAMIT, PHƯƠNG PHÁP BÀO CHẾ VÀ THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VIÊN CÂY NỘI NHÃN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến viên cây nội nhãn chứa prostamit thoái biến sinh học trong mắt và hữu hiệu để làm giảm áp suất trong mắt trong một thời gian dài. Nói chung viên cây này chứa prostamit, như bimatoprost, và ít nhất ba polyme để thoái biến sinh học khác nhau được chọn từ các polyme polylactit và poly(lactit-co-glycolit) và được làm tối ưu để cấy vào và tương thích với tiền phòng mắt, cụ thể là góc tiền phòng. Sáng chế cũng đề xuất phương pháp bào chế viên cây để làm giảm chứng tăng nhãn áp và áp suất trong mắt ở bệnh nhân, và thiết bị phân phối viên cây này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027080 B</b> |               | (15) 09/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/10/2013        | 307        |
| (21) 1-2013-00762       |               | (85) 12/03/2013        |            |
| (22) 08/09/2011         |               | (86) PCT/EP2011/065559 | 08/09/2011 |
| (30) 10 2010 037 401.6  | 08/09/2010 DE | (87) WO2012/032121     | 15/03/2012 |
- (51) **B05C 1/06; D21G 3/00**
- (73) **1. CTP GMBH (DE)**  
Ludwig-Schoeffel-Strasse 6, 86830 Schwabmuenchen, Germany
- 2. JOH. CLOUTH MASCHINENBAU ELTMANN GMBH & CO. KG (DE)**  
Industriestrasse 25, 97483 Eltmann, Germany
- (72) PFEIFLE, Marcus (DE); POPP, Tobias (DE)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ HOẠT CHẤT LỎNG LÊN BỀ MẶT DI ĐỘNG**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp phủ hoạt chất lỏng vào các bề mặt di động theo cách thức tuần hoàn, như của xy lanh (3), con lăn, lưới vải (4) hoặc các lưới di động khác, bao gồm bộ định lượng và bộ phủ (1). Sáng chế khác biệt ở chỗ hoạt chất được dẫn vào bộ phủ (1) nhờ bộ định lượng, và bộ phủ (1) có miếng đệm (12, 60, 65, 96) với kết cấu mạng lưới lỗ rỗng hở để nhận và lưu hoạt chất và để phủ hoạt chất dưới dạng màng tùy theo độ thấm dấm và áp lực tiếp xúc của miếng đệm (12, 60, 65, 96) lên bề mặt di động. Ngoài ra, thiết bị theo sáng chế còn dùng để giữ cho bề mặt di động không có các chất lắng đọng, các chất tích tụ hoặc các chất bẩn.





- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027081 B</b> |            | (15) 09/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 27/08/2018          | 365        |
| (21) 1-2017-00283       |            | (85) 23/01/2017          |            |
| (22) 17/12/2015         |            | (86) PCT/JP2015/085401   | 17/12/2015 |
| (30) 2015-229419        | 25/11/2015 | JP (87) WO2017/090213 A1 | 01/06/2017 |
| (51) <i>F23B 40/00</i>  |            |                          |            |

(73) **ELCOM CO., LTD. (JP)**

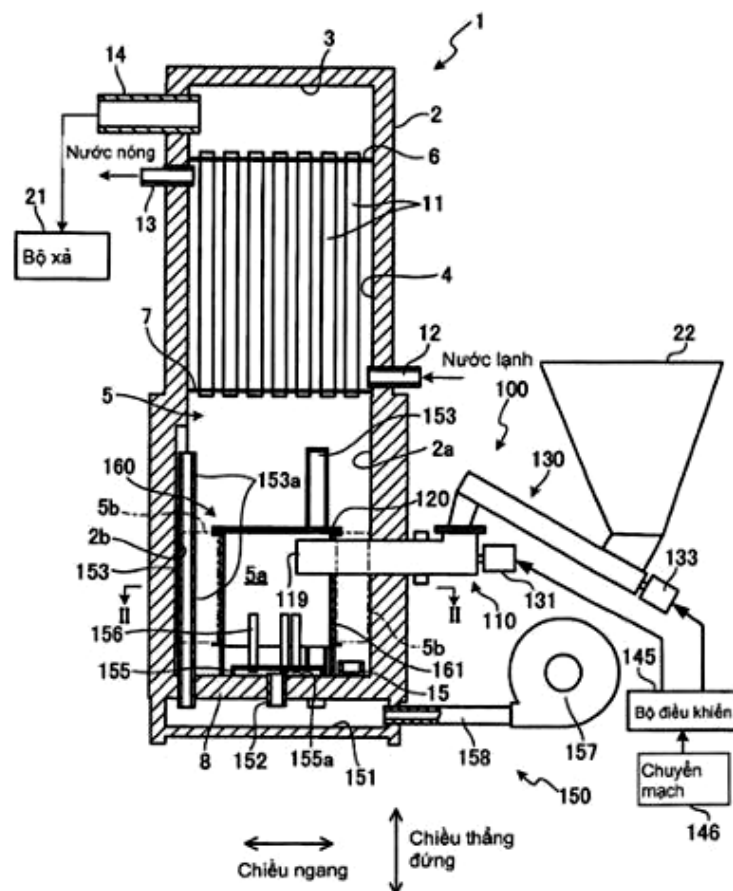
10-1, Kita 10jo Nishi 1-chome, Kita-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 001-0010, Japan

(72) Takashi SOMA (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

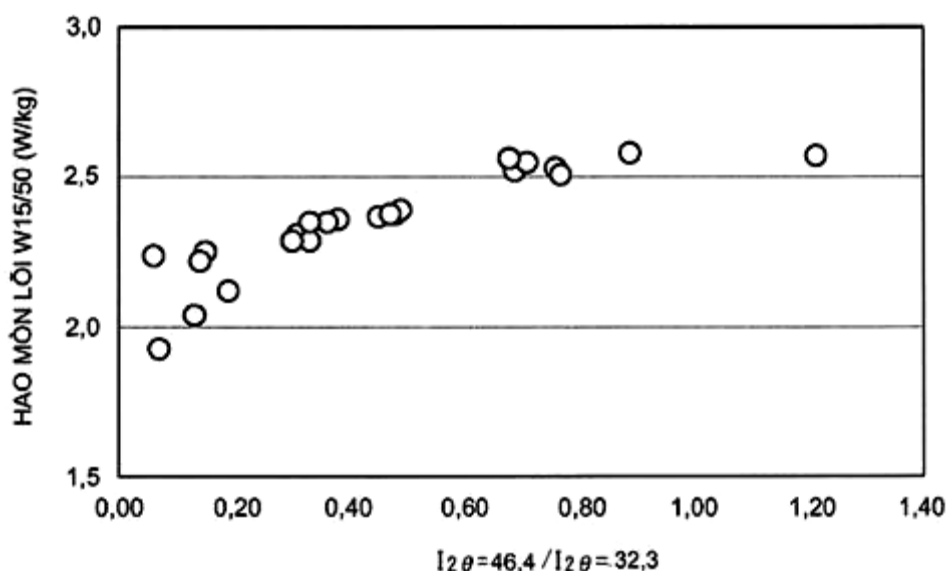
(54) **THIẾT BỊ CẤP NHIÊN LIỆU RẮN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp nhiên liệu rắn phù hợp để cấp nhiên liệu rắn trực tiếp vào phía trong bề mặt thành bên trong của buồng đốt ở thiết bị đốt. Bộ điều khiển (145) điều khiển động cơ (133) để thay đổi tốc độ quay của phần cánh (132a) ở bộ băng tải (130). Nhờ vậy, lượng nhiên liệu rắn được vận chuyển bởi bộ băng tải (130) trong một đơn vị thời gian được thay đổi trong khoảng định trước. Trong khi đó, bộ điều khiển (145) điều khiển động cơ (113) để duy trì tốc độ quay của phần cánh (112a) trong khoảng tốc độ sao cho lượng nhiên liệu rắn tối đa có thể vận chuyển bởi bộ băng tải (110) trong một đơn vị thời gian lớn hơn hoặc bằng lượng giới hạn trên trong khoảng định trước.



- (11) **1-0027082 B** (15) 09/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2016 334  
 (21) 1-2015-03526 (85) 24/09/2015  
 (22) 08/04/2014 (86) PCT/JP2014/060164 08/04/2014  
 (30) 2013-081078 09/04/2013 JP (87) WO2014/168136 A1 16/10/2014  
 (51) **C22C 38/00; H01F 41/02; H01F 1/16; C21D 8/12; C22C 38/60**  
 (73) **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
 6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8071 Japan  
 (72) KATAOKA Takashi (JP); ARITA Yoshihiro (JP); TAKAHASHI Fumiaki (JP);  
 KUROSAKI Yousuke (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẤM THÉP KỸ THUẬT ĐIỆN KHÔNG ĐỊNH HƯỚNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM THÉP NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép kỹ thuật điện không định hướng và phương pháp sản xuất tấm thép này. Tấm thép kỹ thuật điện chứa các thành phần hóa học sau, tính theo % khối lượng: C: từ 0,0001% đến 0,01%; Si: từ 0,05% đến 7,0%; Mn: từ 0,01% đến 3,0%; Al: từ 0,0020% đến 3,0%; S: từ 0,0001% đến 0,1%; P: từ 0,0010% đến 0,15%; N: từ 0,0010% đến 0,01%; Cu: từ 0,01% đến 5,0%; và phần còn lại bao gồm Fe và các tạp chất, trong đó  $I_{2\theta=46,4}$  mà là cường độ nhiễu xạ của Cu sulfua có cấu trúc lục giác được thể hiện ở  $2\theta=46,4^\circ$  và  $I_{2\theta=32,3}$  mà là cường độ nhiễu xạ của Cu sulfua có cấu trúc lập phương được thể hiện ở  $2\theta=32,3^\circ$ , mà thu được nhờ sự nhiễu xạ tia X của lượng dư chiết do điện phân, thỏa mãn  $I_{2\theta=46,4}/I_{2\theta=32,3} \leq 0,5$ .





- (11) **1-0027083 B** (15) 09/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/02/2018 359  
(21) 1-2017-03820 (85) 28/09/2017  
(22) 22/04/2016 (86) PCT/US2016/028932 22/04/2016  
(30) 62/153,592 28/04/2015 US (87) WO2016/176121 03/11/2016  
(51) **A61K 9/00; A61K 9/16; A61K 31/351**  
(73) **ELANCO US INC. (US)**  
2500 Innovation Way, Greenfield, Indiana 46140, U.S.A.  
(72) AGNEW, Kim Ewing Melville (NZ); BENIKOS, Constantine Paul (AU); HEWITT, William Austin (NZ); KEY, Edward John (NZ); LLOYD, John Malcolm (NZ)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM HẠT PHÂN TÁN ĐƯỢC TRONG NƯỚC CHỨA MONENSIN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm hạt phân tán được trong nước chứa monensin với lượng từ khoảng 5% đến khoảng 80% (khối lượng/khối lượng); một hoặc nhiều chất hoạt động bề mặt với lượng từ khoảng 1% đến khoảng 20% (khối lượng/khối lượng); một hoặc nhiều chất kết dính với lượng từ khoảng 1% đến khoảng 30% (khối lượng/khối lượng); một hoặc nhiều chất độn với lượng từ khoảng 1% đến khoảng 90% (khối lượng/khối lượng); và nước lên đến khoảng 2% (khối lượng/khối lượng).

(11) <b>1-0027084 B</b>		(15) 09/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/12/2017	357
(21) 1-2017-03803		(85) 28/09/2017	
(22) 30/03/2015		(86) PCT/JP2015/059982	30/03/2015
		(87) WO2016/157380 A1	06/10/2016

(51) **B62K 11/00; B62J 99/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

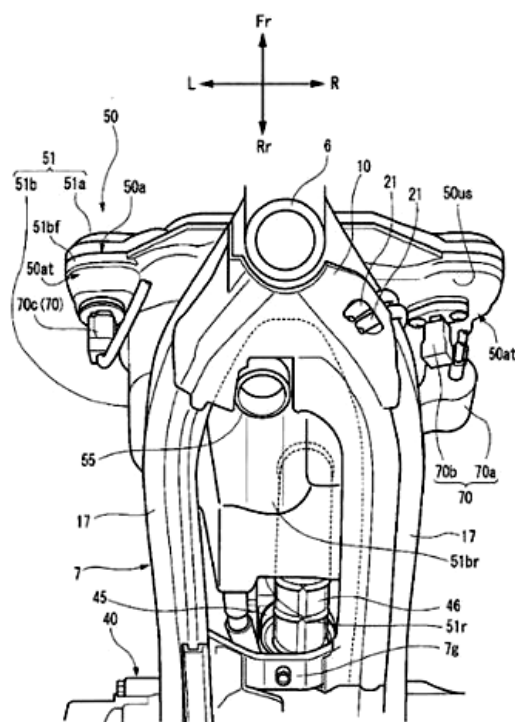
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

(72) Sunao KAWANO (JP); Hideki IKEDA (JP); Makoto MATSUMURA (JP); Junichi NAKANO (JP); Katsuki MIURA (JP)

(74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)

(54) **XE KIỂU YÊN NGỰA**

(57) Sáng chế đề xuất xe kiểu yên ngựa bao gồm trục lái (26) cho phép lái bánh trước (FW); đầu trước (6) dùng để đỡ trục lái (26) theo cách xoay được; khung thân trước (7) bao gồm hai khung chính bên trái và bên phải (17) kéo dài về phía sau từ đầu trước (6) và nằm cách nhau theo hướng trái-phải; khung thân sau (9) được nối với khung thân trước (7) và kéo dài về phía sau thân xe; bánh sau (RW) được bố trí bên dưới khung thân sau (9); động cơ đốt trong (40) được bố trí bên dưới khung thân trước (7); và bộ lọc không khí (50) có ít nhất một phần được bố trí giữa các khung chính (17). Hai khung chính bên trái và bên phải (17) bao gồm một khung bên trái có kích thước lớn theo phương thẳng đứng và một khung bên phải có kích thước lớn theo phương thẳng đứng. Bộ lọc không khí (50) có phần nhô (50a) mà nhô sâu hơn xuống dưới so với các khung chính (17) khi nhìn từ phía bên của xe. Phần mở rộng (50at), mở rộng theo chiều rộng xe theo cách gói chồng lên ít nhất một phần các khung chính (17) khi nhìn từ phía trên của xe, được tạo ra ở phần nhô (50a).



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0027085 B</b> |            | (15) 10/12/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/11/2015        | 332                |
| (21) 1-2015-01801       |            | (85) 22/05/2015        |                    |
| (22) 13/11/2013         |            | (86) PCT/US2013/069878 | 13/11/2013         |
| (30) 61/726,272         | 14/11/2012 | US                     | (87) WO2014/078404 |
|                         |            |                        | 22/05/2014         |

(51) **A61J 1/14; B65D 51/22**

(73) **ABBOTT LABORATORIES (US)**

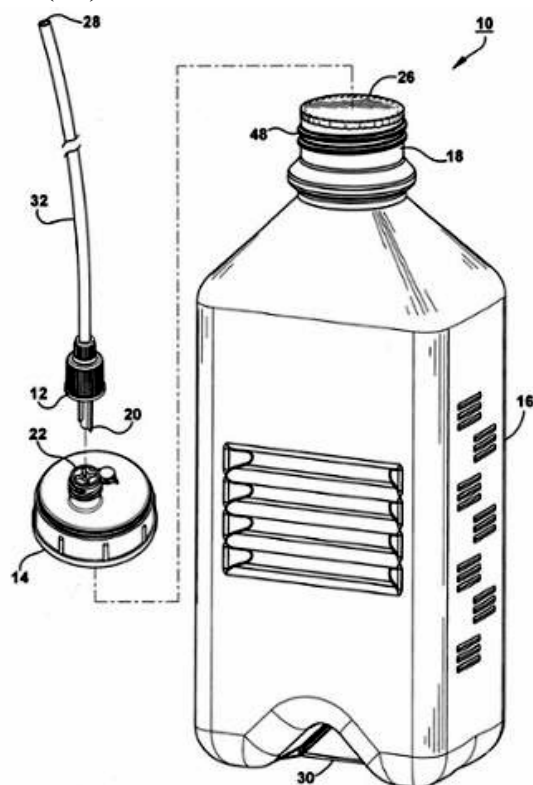
Dept. 377/AP6A-1, 100 Abbott Park Road, Abbott Park, Illinois 60064, United States of America

(72) KROPCZYNSKI, John (US); MCBROOM, Jeremy (US); WALTER, Meghan (US)

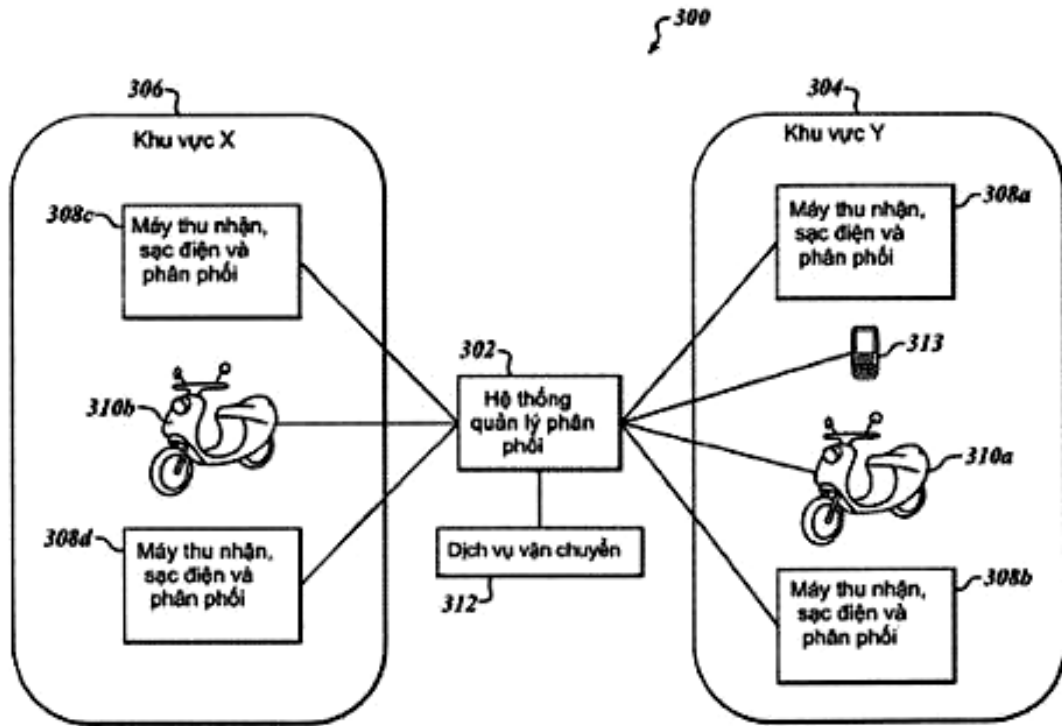
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NẮP THÍCH HỢP ĐỂ DÙNG CHO VẬT CHỨA CẤP DƯỠNG QUA ĐƯỜNG RUỘT**

(57) Sáng chế đề cập đến nắp (14) để dùng cho việc cấp dưỡng qua đường ruột từ vật chứa (16). Nắp (14) này bao gồm đế (34) và lưới cắt. Đế (34) có mặt trên (36), mặt dưới (38) và vòng ngoài (40). Mặt trên (36) có miệng nhô (22) thích hợp để luồn đầu nối nhọn vào. Miệng nhô (22) tạo ra khoang luồn đầu nhọn (56) kéo dài từ lỗ luồn đầu nối nhọn (50) đến lỗ thoát đầu nối nhọn (58). Vòng ngoài (40) được tạo kết cấu để gắn vào vật chứa (16) có miệng. Lưới cắt (24) có phần đầu thứ nhất (82) được gắn với mặt dưới (38) của đế (34) và bao quanh một mép của lỗ thoát đầu nối nhọn (58) và phần đầu thứ hai kéo dài qua ít nhất một phần của lỗ thoát đầu nối nhọn (58). Lưới cắt (24) có thể gập theo hướng luồn của đầu nối nhọn được luồn vào qua khoang luồn đầu nhọn (56).

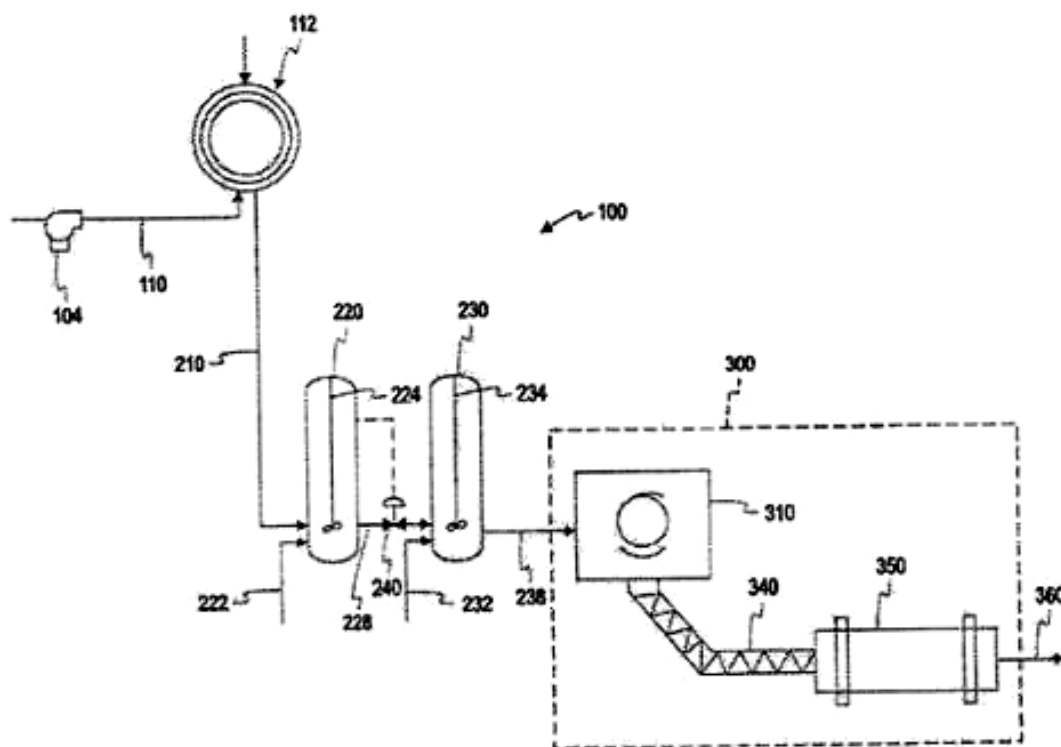


- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027086 B</b> |            |    | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |    | (43) 25/07/2014        | 316        |
| (21) 1-2014-00601       |            |    | (85) 25/02/2014        |            |
| (22) 26/07/2012         |            |    | (86) PCT/US2012/048367 | 26/07/2012 |
| (30) 61/511,880         | 26/07/2011 | US | (87) WO2013/016555     | 31/01/2013 |
| 61/511,887              | 26/07/2011 | US |                        |            |
| 61/511,900              | 26/07/2011 | US |                        |            |
| 61/534,753              | 14/09/2011 | US |                        |            |
| 61/534,761              | 14/09/2011 | US |                        |            |
| 61/534,772              | 14/09/2011 | US |                        |            |
| 61/557,170              | 08/11/2011 | US |                        |            |
| 61/581,566              | 29/12/2011 | US |                        |            |
| 61/601,404              | 21/02/2012 | US |                        |            |
| 61/601,949              | 22/02/2012 | US |                        |            |
| 61/601,953              | 22/02/2012 | US |                        |            |
| 61/647,936              | 16/05/2012 | US |                        |            |
| 61/647,941              | 16/05/2012 | US |                        |            |
- (51) **H02J 7/04; H01M 10/46**
- (73) **GOGORO INC. (KY)**  
190 Elgin Avenue, George Town, Grand Cayman KY1-9005 Cayman Islands
- (72) LUKE, Hok-Sum, Horace (US); TAYLOR, Matthew Whiting (US)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ VIPATCO (VIPATCO CO., LTD.)
- (54) **HỆ THỐNG QUẢN LÝ PHÂN PHỐI THIẾT BỊ LƯU TRỮ ĐIỆN NĂNG XÁCH TAY, PHƯƠNG PHÁP VẬN HÀNH HỆ THỐNG NÀY VÀ VẬT GHI LƯU TRỮ ĐƯỢC ĐỌC BỞI MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến mạng lưới máy thu nhận, sạc điện và phân phối thiết bị lưu trữ điện năng xách tay (ví dụ, pin, siêu tụ điện hoặc tụ điện). Đề sạc điện, máy thu nhận, sạc điện và phân phối sử dụng dòng điện từ nguồn bên ngoài, chẳng hạn như, lưới điện hoặc một dịch vụ điện tại vị trí lắp đặt. Khi nhu cầu tại máy thu nhận, sạc điện và phân phối cụ thể tăng hoặc giảm so với nhu cầu tại máy thu nhận, sạc điện và phân phối khác, thì hệ thống quản lý phân phối bắt đầu việc phân phối lại các thiết bị lưu trữ điện năng xách tay từ máy thu nhận, sạc điện và phân phối này sang máy thu nhận, sạc điện và phân phối khác một cách nhanh chóng. Ngoài ra, ưu đãi trả trao đổi được, được cung cấp cho người dùng trả lại hoặc đổi thiết bị lưu trữ điện năng xách tay của họ tại máy thu nhận, sạc điện và phân phối được lựa chọn trong mạng để thực hiện việc phân phối lại.



- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027087 B</b>  |            | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B       | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-02437  |            | (85) 04/07/2016        |            |
| (22) 30/12/2014  |            | (86) PCT/US2014/072629 | 30/12/2014 |
| (30) 61/922,247  | 31/12/2013 | US (87) WO2015/103172  | 09/07/2015 |
| (51) <b>C07C 51/42; B01D 33/60; C07C 51/47; B01D 33/073; B01D 33/62</b>  |            |                        |            |
| (73) <b>BP CORPORATION NORTH AMERICA INC. (US)</b>                       |            |                        |            |
| 501 Westlake Park Boulevard, Houston, TX 77079, United States of America |            |                        |            |
| (72) BARTOS, Thomas, M. (US); KEYES, Timothy (US)                        |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)    |            |                        |            |
| (54) <b>QUY TRÌNH THU HỒI SẢN PHẨM RẮN TỪ HỖN HỢP RẮN/LỎNG</b>           |            |                        |            |

- (57) Sáng chế đề xuất quy trình thu hồi sản phẩm rắn từ hỗn hợp rắn/lỏng. Quy trình này bao gồm bước lọc hỗn hợp rắn/lỏng để tạo ra bánh lọc trong vùng phân tách rắn-lỏng thứ nhất. Bánh lọc chứa sản phẩm rắn. Vùng phân tách rắn-lỏng thứ nhất bao gồm thiết bị lọc áp suất quay được tạo kết cấu để tạo ra chênh lệch áp suất qua ít nhất một bộ phận lọc, và bánh lọc được hình thành trên bộ phận lọc này. Sau đó, bánh lọc được rửa bằng chất lỏng trong thiết bị lọc quay để tạo ra bánh lọc ướt. Bánh lọc ướt sau đó được chuyển đến vùng tái tạo huyền phù đặc. Bánh lọc ướt được trộn với dung dịch tái tạo huyền phù đặc để tạo ra huyền phù đặc, và huyền phù đặc được chuyển đến vùng phân tách rắn/lỏng thứ hai, ở đó sản phẩm rắn được tách ra khỏi huyền phù đặc.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027088 B</b> |            | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/01/2016        | 334        |
| (21) 1-2015-04549       |            | (85) 27/11/2015        |            |
| (22) 24/04/2014         |            | (86) PCT/US2014/035218 | 24/04/2014 |
| (30) 13/874,672         | 01/05/2013 | US (87) WO2014/179138  | 06/11/2014 |

(51) **B41J 3/407; B41J 11/00; B41J 29/12**

(73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**

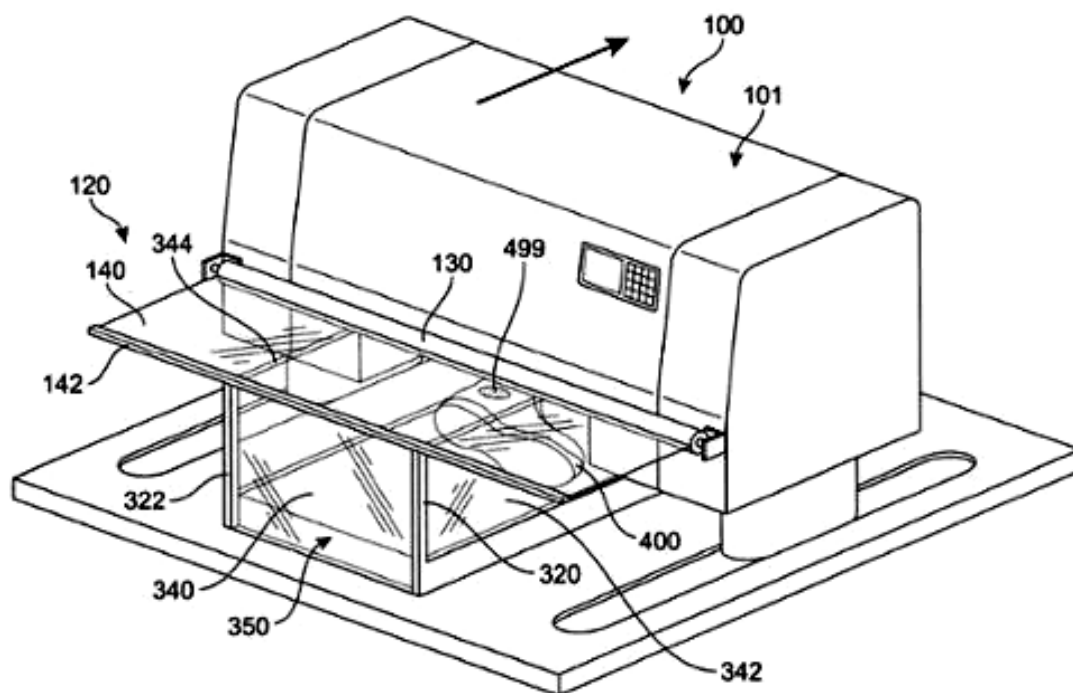
One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America

(72) MILLER, Todd, W. (US)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

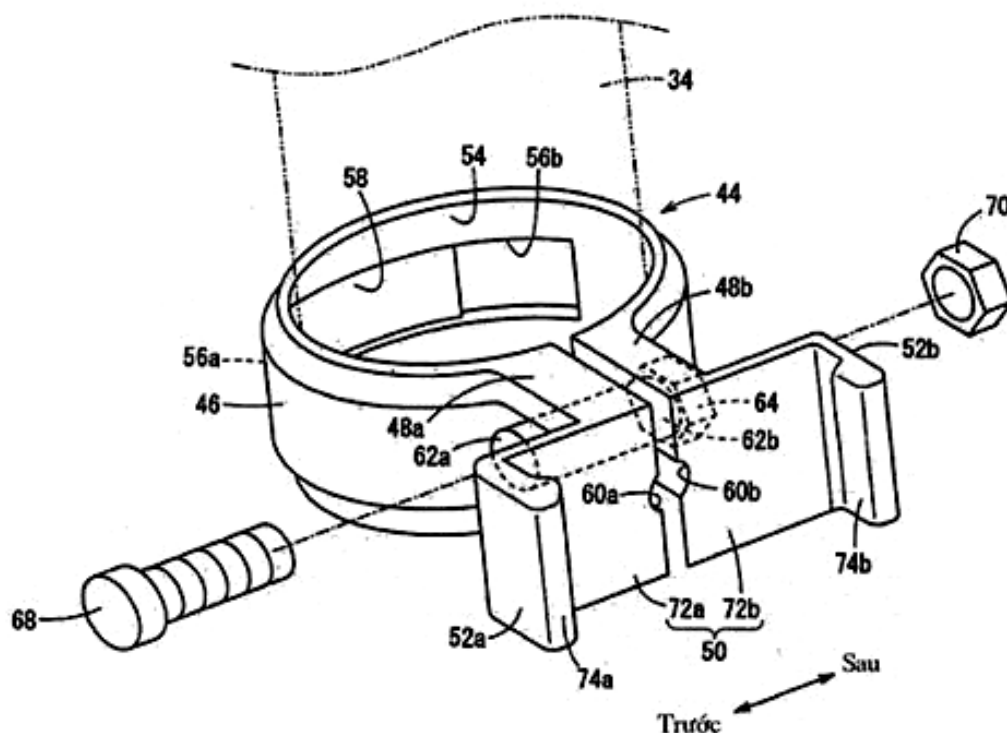
(54) **TỔ HỢP IN VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LINH HOẠT**

(57) Sáng chế đề cập tới tổ hợp in bao gồm thiết bị in và bộ phận chứa màn chắn thu lại được sẽ chắn tia tử ngoại. Khi thiết bị in di chuyển ngang qua sàn, bộ phận chứa màn chắn thu lại được có thể gắn chặt vào các bộ phận đỡ, nhờ đó khiến cho màn chắn kéo dài từ bộ phận chứa màn chắn thu lại được và ngăn không cho tia tử ngoại di chuyển dọc theo giới hạn của các góc quan sát.



- (11) **1-0027089 B** (15) 10/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2017 355  
 (21) 1-2017-01078  
 (22) 24/03/2017  
 (30) 2016-061208 25/03/2016 JP  
 (51) **B62J 6/20**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama, 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Takashi YAMAGUCHI (JP); Michio ATSUCHI (JP); Hideaki NAKAGAWA (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **KẾT CẤU CỐ ĐỊNH PHẦN GẮN DÙNG CHO XE**

- (57) Sáng chế đề cập đến giá đỡ (44) có chi tiết hình khuyên (46), mà lỗ gài (54) được tạo ra trong đó và càng trước bên trái (34) được gài qua đó, các phần kẹp chặt (48a, 48b) được kẹp chặt bởi bu lông (68) và đai ốc hình lục giác (70), chi tiết đỡ bề mặt sau (50) đỡ bề mặt sau của gương phản xạ (40), gương phản xạ này là phần gắn, và các vấu kẹp (52a, 52b) ôm chặt các cạnh dài (82a, 82b) của gương phản xạ (40). Phần nhô dạng trụ (84), phần nhô này được tạo ra trên bề mặt sau của gương phản xạ (40), được gài vào trong các đường rãnh gài (60a, 60b) được tạo ra trong các phần kẹp chặt (48a, 48b).

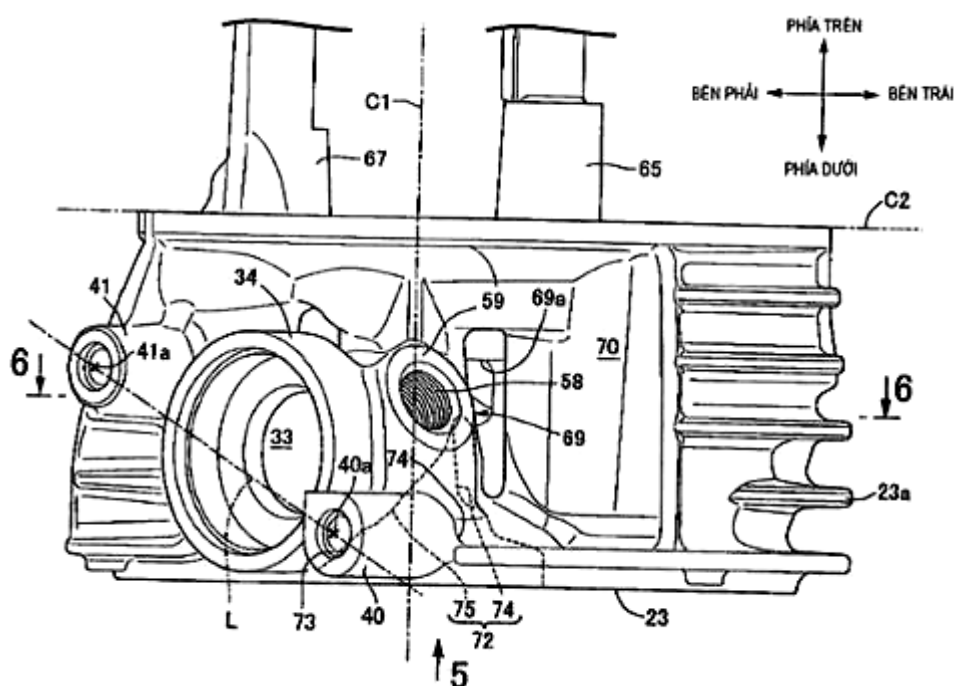




- (11) **1-0027090 B** (15) 10/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2017 350  
 (21) 1-2017-00887  
 (22) 13/03/2017  
 (30) 2016-064477 28/03/2016 JP  
 (51) **F02F 1/24; F02F 1/34; F02D 35/00**  
 (73) **HONDA MOTOR CO., LTD.** (JP)  
 1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN  
 (72) Yuki NAGATA (JP); Tatsuo SATO (JP); Yoshihiro KITADA (JP)  
 (74) Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ ALPHA (ALPHA PLUS CO., LTD.)  
 (54) **ĐỘNG CƠ ĐỐT TRONG ĐƯỢC LÀM MÁT BẰNG KHÔNG KHÍ**

(57) Mục đích của sáng chế là làm cho dòng không khí làm mát trong đường dẫn không khí làm mát và ở vùng xung quanh cảm biến oxy trở nên trơn tru hơn, trong động cơ đốt trong được làm mát bằng không khí trong đó phần ống nối với ống xả và các vấu lắp thứ nhất và thứ hai nối ống xả nhờ phần ống nối với ống xả được tạo liền khối và nhô ra từ đầu xi lanh, đường dẫn không khí làm mát để làm mát vùng xung quanh buồng đốt được tạo ra trên đầu xi lanh và vấu lắp cảm biến để lắp cảm biến oxy được tạo liền khối và nhô ra từ phần ống nối với ống xả ở vị trí liền kề với vấu lắp thứ nhất.

Để đạt được mục đích nêu trên, trên hình chiếu lên mặt phẳng song song với đường trục của lỗ xi lanh và đường trục của trục cam, vấu lắp cảm biến (59) và lỗ (69a) ở một đầu đường dẫn không khí làm mát (69) được bố trí ở một phía bên của đường giả định (L) đi qua các tâm (40a, 41a) ở các phần đầu ngoài của các vấu lắp thứ nhất và thứ hai (40, 41) và ít nhất một phần đường nối thông (72) cắt qua đường giả định (L) được bố trí giữa lỗ côn (73) của vấu lắp thứ nhất (40) và cửa xả (33) trên hình chiếu lên mặt phẳng vuông góc với đường trục của lỗ xi lanh.



- (11) **1-0027091 B** (15) 10/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2015 330
- (21) 1-2015-01779 (85) 20/05/2015
- (22) 21/11/2013 (86) PCT/CN2013/087569 21/11/2013
- (30) 201210556294.7 19/12/2012 CN (87) WO2014/094519 A1 26/06/2014
- (51) **C04B 24/02; C04B 24/12**
- (73) 1. **SHANDONG HONGYI TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
369 Renmin Road, Hedong District Linyi City, Shandong 276000, China.  
2. **LINYI UNIVERSITY** (CN)  
Shuangling Road Lanshan District Linyi City, Shandong 276000, China.
- (72) ZHU, Huayu (CN); ZHAO, Hongyi (CN); FENG, Enjuan (CN); FU, Xiuxin (CN); ZHU, Kongzan (CN); YIN, Junfeng (CN); ZHANG, Hui (CN); ZHANG, Fengxia (CN); MENG, Fanjun (CN)
- (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ HA VIP (HAVIP CO., LTD.)
- (54) **CHẤT TĂNG CƯỜNG HOẠT HÓA CHO XI MĂNG ĐƯỢC PHA LƯỢNG LỚN ĐÁ VÔI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chất tăng cường hoạt hóa cho xi măng được pha lượng lớn đá vôi, chất này bao gồm: từ 5% đến 8% khối lượng alcohol amin, từ 10% đến 15% khối lượng polyol gốc lignin thực vật, từ 10% đến 25% khối lượng muối nhôm, từ 5% đến 20% khối lượng muối sắt, từ 40% đến 65% khối lượng nước. Vì lượng alcohol amin chỉ có từ 5% đến 8%, hơn nữa giá thành của polyol gốc lignin thấp và có nguồn cung cấp dồi dào, do đó giá thành của chất tăng cường hoạt hóa của sáng chế thấp. Tiếp nữa là, chất tăng cường hoạt hóa tốt cho việc nâng cao cường độ của xi măng được pha lượng lớn đá vôi và cường độ chịu nén của vữa xi măng được làm cứng. Khi chất của sáng chế dùng cho xi măng, thì hàm lượng của đá vôi có thể đạt từ 20% đến 30%, theo đó sản lượng xi măng được pha lượng lớn đá vôi tăng lên 15%, cường độ chống nén ở ngày thứ 3 và ngày thứ 28 so với thông thường cao hơn 15%.

- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0027092 B</b> |            | (15) 10/12/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/10/2016        | 343                |
| (21) 1-2016-01939       |            | (85) 27/05/2016        |                    |
| (22) 18/11/2014         |            | (86) PCT/EP2014/003078 | 18/11/2014         |
| (30) 13005433.1         | 19/11/2013 | EP                     | (87) WO2015/074748 |
| 14003361.4              | 29/09/2014 | EP                     | 28/05/2015         |

(51) **B41J 2/175; B41J 2/195**

(73) **ARCHROMA IP GMBH (CH)**

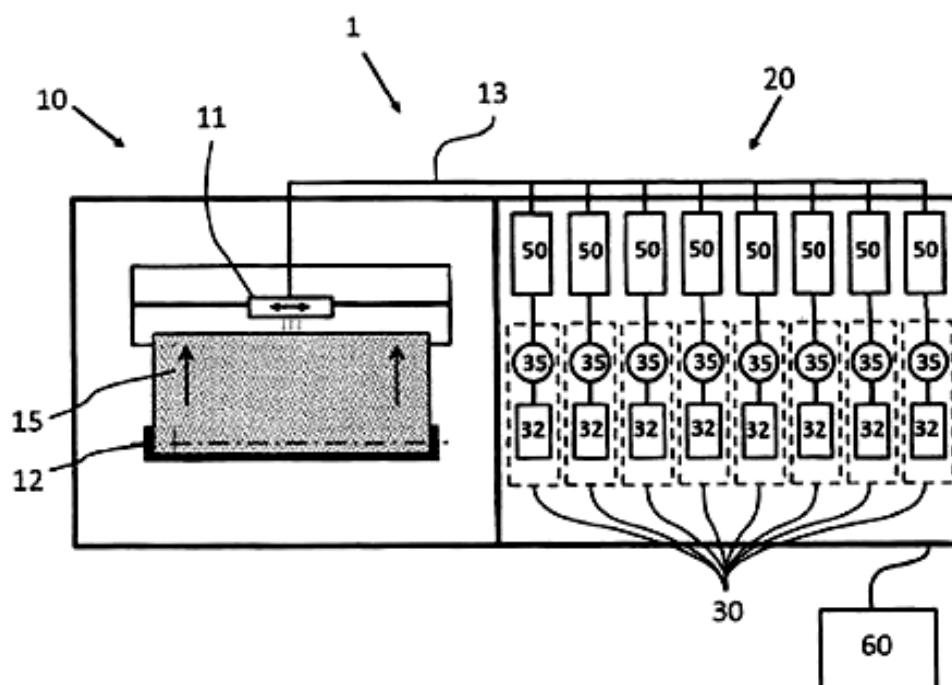
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

(72) PRASAD, Anjani (IN); LARA, Juan Maria (ES); JERVIDALO, Rune (CH); ROESCH, Rainer (DE)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

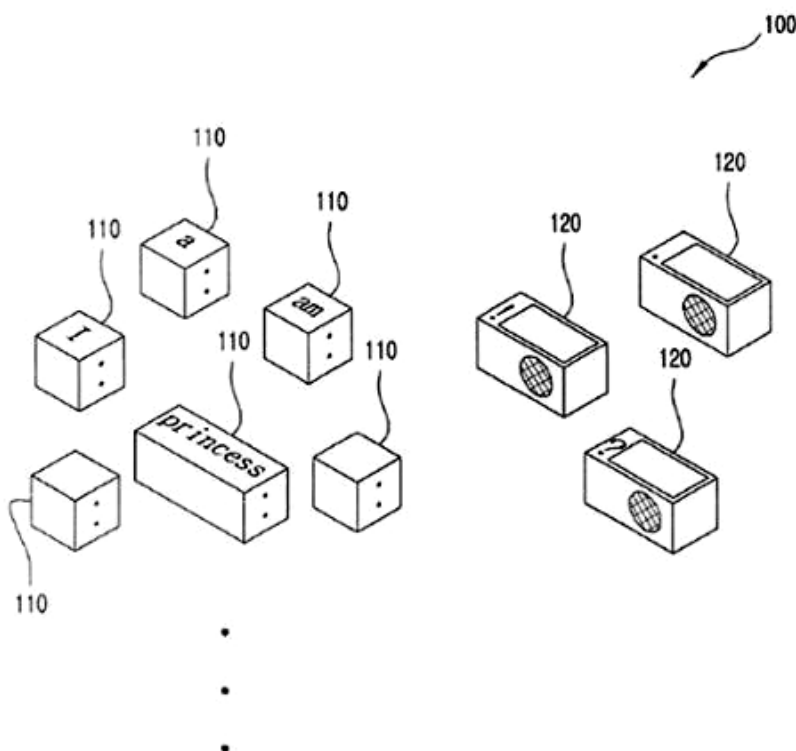
**(54) BỘ PHẬN TẠO CÔNG THỨC CHO MÁY IN PHUN MỰC, MÁY IN PHUN MỰC VÀ PHƯƠNG PHÁP CHUẨN BỊ MỰC SỬ DỤNG BỘ PHẬN TẠO CÔNG THỨC NÀY**

(57) Sáng chế đề cập tới bộ phận tạo công thức cho máy in phun mực, trong đó, máy in phun mực chứa bộ phận in với thiết bị in và với thiết bị cấp mực để cấp mực tới thiết bị in. Bộ phận tạo công thức chứa ít nhất một thiết bị chuẩn bị để chuẩn bị mực và ít nhất một thùng giữ để giữ mực đã được chuẩn bị.



- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027093 B</b>   |               | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021   | 394B          | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-03927   |               | (85) 18/10/2016        |            |
| (22) 01/04/2014   |               | (86) PCT/KR2014/002770 | 01/04/2014 |
| (30) 10-2014-0032616  | 20/03/2014 KR | (87) WO2015/141889 A1  | 24/09/2015 |
| (51) <b>A63H 33/04; G09B 19/22; A63F 9/12</b>   |               |                        |            |
| (76) <b>KIM, KOAN SEOK (KR)</b><br>102-dong 1302-ho, 27, Heukseokhangang-ro, Dongjak-gu, Seoul, Republic of Korea |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  |               |                        |            |
| (54) <b>ĐỒ CHƠI HÌNH KHỐI</b>   |               |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến đồ chơi hình khối. Cụ thể là sáng chế đề cập đến công nghệ mà trong đó đồ chơi hình khối bao gồm khối hoàn thiện hoặc khối điều khiển cùng với các khối chung chứa thông tin riêng của nó sao cho người chơi có thể tùy thích xác định bước hoàn thành, có thể bộc lộ sự hoàn thành và có thể kiểm tra thông tin cấu hình trong quá trình kết hợp và sắp xếp các khối, và do đó công nghệ này hiệu quả trong việc hiểu kết cấu, nguyên lý và khái niệm để phục vụ học ngôn ngữ hoạt tấu, việc thu được kiến thức hoặc thông tin, hoặc tương tự. Hơn thế nữa, các thành phần chính, chẳng hạn như thiết bị nhớ, thiết bị điều khiển, loa, màn hình, nguồn điện, môđun giao tiếp và môđun ghi, được đề cập đến, và do đó các cấu hình của việc kết hợp các khối chung có thể được kiểm tra và thông báo về các cấu hình này có thể được cung cấp bằng cách sử dụng duy nhất một số lượng nhỏ các khối, do đó có thể giảm đáng kể chi phí sản xuất.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027094 B</b> |               | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-04054       |               | (85) 12/10/2017        |            |
| (22) 25/03/2016         |               | (86) PCT/JP2016/001771 | 25/03/2016 |
| (30) JP2015-067026      | 27/03/2015 JP | (87) WO2016/157875     | 06/10/2016 |

(51) **D21F 5/00**

(73) **MAINTECH CO., LTD. (JP)**

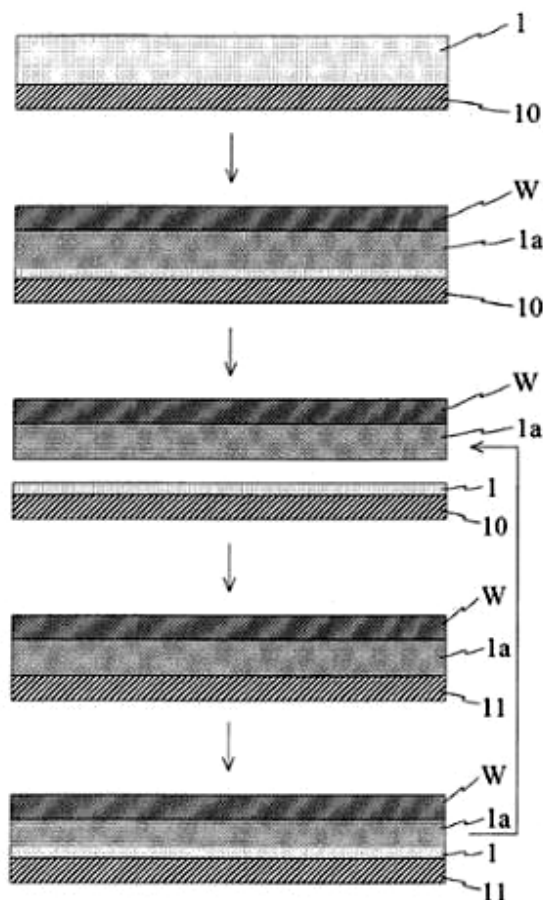
6-5, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

(72) Hiroshi SEKIYA (JP); Daisuke KOBAYASHI (JP); Hiraku SAWADA (JP); Shinichiro OGODA (JP); Kazuyuki YUSA (JP)

(74) CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)

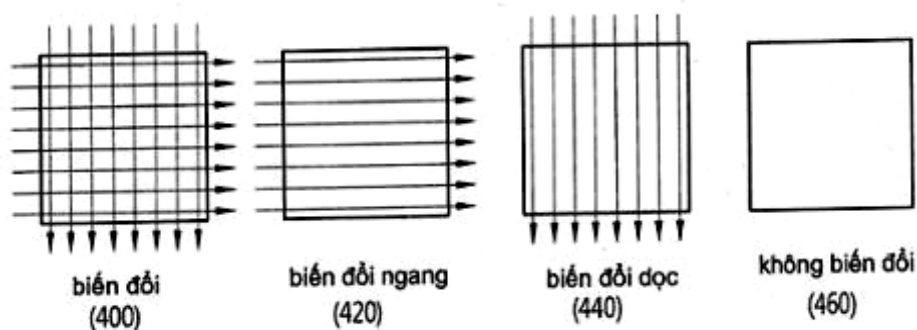
(54) **CHẾ PHẨM NGĂN NHIỄM BẨN**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm ngăn nhiễm bẩn có khả năng ngăn ngừa hiệu quả sự nhiễm bẩn dầu hắc ín trên bộ phận làm khô của máy làm giấy. Chế phẩm ngăn nhiễm bẩn theo sáng chế được đưa vào bộ phận làm khô của máy làm giấy, chế phẩm này bao gồm chất tạo màng và chất tạo gel, trong đó chất tạo màng là nhũ tương chứa nước, silicon biến tính và chất nhũ hóa và chất tạo gel là ít nhất một chất được chọn từ nhóm gồm axit gluconic, axit malic và axit xitric.

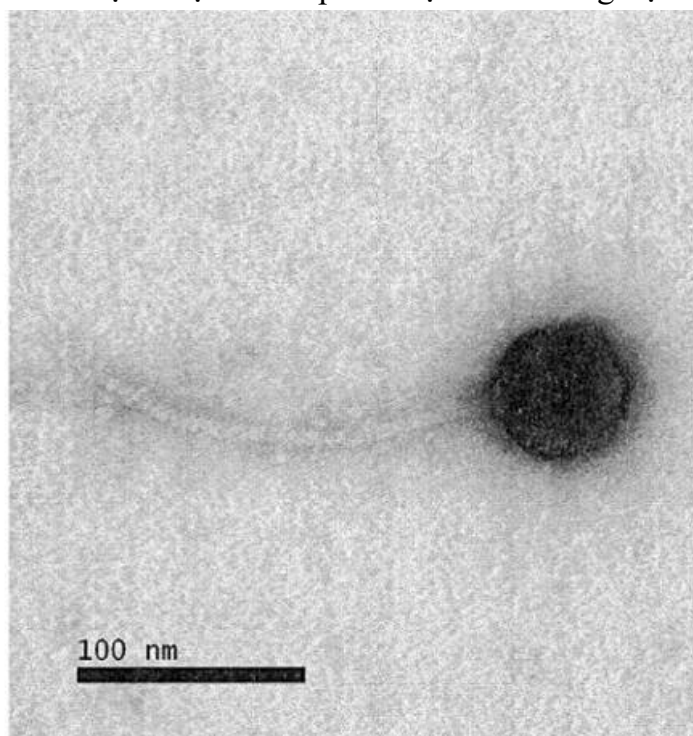


- (11) **1-0027095 B** (15) 10/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2016 335  
 (21) 1-2015-04590 (85) 28/04/2014  
 (22) 18/10/2012 (86) PCT/KR2012/008563 18/10/2012  
 (30) 10-2011-0106624 18/10/2011 KR (87) WO2013/058583 A1 25/04/2013  
 (51) **H04N 7/30; H04N 7/50**  
 (62) 1-2014-01394  
 (73) **KT CORPORATION (KR)**  
 90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea  
 (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa và giải mã video, và phương pháp mã hóa video theo sáng chế bao gồm các bước: thực hiện dự đoán đối với khối hiện thời; và biến đổi phần dư mà được tạo ra bởi việc dự đoán, trong đó trong bước biến đổi, biến đổi thứ nhất được thực hiện trên phần dư, và sau đó biến đổi thứ hai được thực hiện trên miền tần số thấp, và trong đó chế độ của biến đổi thứ hai có thể được quyết định trên cơ sở chế độ của biến đổi thứ nhất.



- |  |   |                        |            |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027096 B</b>  |   | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B  | (43) 25/08/2014        | 317        |
| (21) 1-2014-01095  |   | (85) 04/04/2014        |            |
| (22) 20/09/2012  |   | (86) PCT/KR2012/007555 | 20/09/2012 |
| (30) 10-2011-0094648   | 20/09/2011 KR   | (87) WO2013/042964     | 28/03/2013 |
| (51) <b>C12Q 1/68; A61K 35/76; A61P 31/04</b>  |   |                        |            |
| (73) <b>CJ CHEILJEDANG CORPORATION (KR)</b>  |   |                        |            |
|  | 330, Dongho-ro, Jung-gu, Seoul 100-400, Republic of Korea |                        |            |
| (72) YANG, Si Yong (KR); KIM, Jae Won (KR); CHO, Young Wook (KR); KIM, Young Sa (KR); SHIN, Eun Mi (KR)  |   |                        |            |
| (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)   |   |                        |            |
| (54) <b>THỂ THỰC KHUẨN VÀ CHẾ PHẨM ĐỂ PHÒNG NGỪA HOẶC ĐIỀU TRỊ BỆNH TRUYỀN NHIỄM DO VI KHUẨN SALMONELLA</b>  |   |                        |            |
| (57) Sáng chế đề xuất thể thực khuẩn có hoạt tính diệt khuẩn đặc hiệu đối với <i>Salmonella</i> , chế phẩm để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh truyền nhiễm, kháng sinh, nước uống, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm làm sạch thịt hoặc chế phẩm vệ sinh chuồng trại, chứa thể thực khuẩn này. Thể thực khuẩn này có hoạt tính diệt khuẩn đặc hiệu đối với <i>Salmonella choleraesuis</i> , <i>Salmonella typhimurium</i> , <i>Salmonella derby</i> , <i>Salmonella infantis</i> hoặc <i>Salmonella newport</i> , không ảnh hưởng đến vi khuẩn có lợi, có tính kháng axit, kháng nhiệt, khả năng chống chịu khô hạn cao và có thể dùng để phòng ngừa hoặc điều trị bệnh nhiễm khuẩn salmonella hoặc ngộ độc thực phẩm do <i>Salmonella choleraesuis</i> , <i>Salmonella typhimurium</i> , <i>Salmonella derby</i> , <i>Salmonella infantis</i> hoặc <i>Salmonella newport</i> , và đưa vào nước uống, thức ăn chăn nuôi, chế phẩm làm sạch thịt và chế phẩm vệ sinh chuồng trại. |   |                        |            |



- (11) **1-0027097 B** (15) 10/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2016 334  
(21) 1-2015-03666 (85) 28/06/2013  
(22) 28/11/2011 (86) PCT/JP2011/077392 28/11/2011  
(30) 2010-265611 29/11/2010 JP (87) WO2012/073891 07/06/2012  
(51) **A61K 9/08**; A61P 7/08; A61K 31/198; A61K 31/215; A61K 31/355; A61K 31/375; A61K 31/4415; A61K 31/519; A61K 31/593; A61K 31/7004; A61K 31/702; A61K 31/714; A61K 9/109; A61K 31/07; A61K 31/122  
(62) 1-2013-02021  
(73) **OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC.** (JP)  
115, Aza Kuguhara, Tateiwa, Muya-cho, Naruto-shi, Tokushima 772-8601, Japan  
(72) TANI, Seiji (JP); MITSUMOTO, Yasuhiro (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM TIÊM TRUYỀN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tiêm truyền được chứa trong hai ngăn được tách biệt bởi phần ngăn cách mà có thể được mở thông, trong đó ngăn thứ nhất chứa dịch truyền ngăn thứ nhất chứa đường và nhũ tương béo, ngăn thứ hai chứa dịch truyền ngăn thứ hai chứa axit amin và chất điện giải, dịch truyền ngăn thứ nhất gần như không chứa kali, và có áp suất thẩm thấu tương đối nằm trong khoảng từ 2,0 đến 3,0, dịch truyền ngăn thứ hai có nồng độ kali bằng hoặc thấp hơn 40mEq/l và áp suất thẩm thấu tương đối nằm trong khoảng từ 2,5 đến 3,5, và hỗn hợp của dịch truyền ngăn thứ nhất và ngăn thứ hai có nồng độ kali bằng hoặc lớn hơn 16mEq/l như được đo khi mở thông phần ngăn cách.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027098 B</b> |               | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/11/2016        | 344        |
| (21) 1-2016-02456       |               | (85) 05/07/2016        |            |
| (22) 04/08/2014         |               | (86) PCT/CN2014/083604 | 04/08/2014 |
| (30) 201410007109.8     | 08/01/2014 CN | (87) WO2015/103872     | 16/07/2015 |

(51) **H01L 31/049**

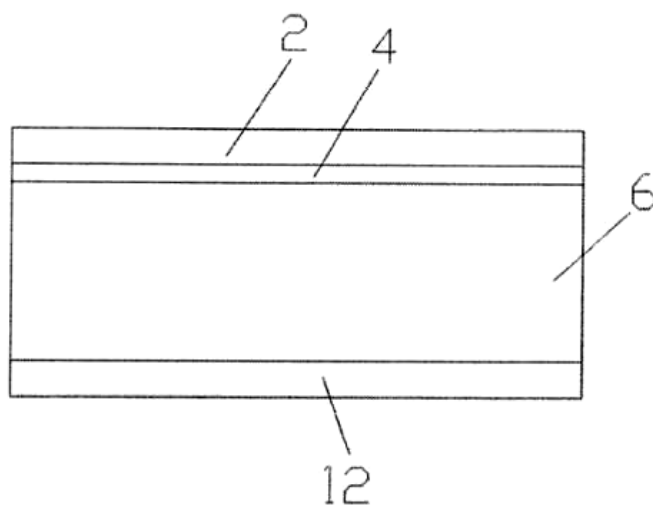
(73) **SUZHOU SUNSHINE NEW MATERIALS TECHNOLOGY CO., LTD.** (CN)  
No.666 Jianlin Road, Suzhou High-tech Zone Suzhou, Jiangsu 215151, China

(72) ZHAO, Ruofei (CN); CAI, Shuyi (CN); HUANG, Wei (CN)

(74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)

(54) **TẤM SAU CỦA PIN MẶT TRỜI CHỊU ẨM VÀ CHỊU NHIỆT VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TẤM NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm sau của pin mặt trời chịu ẩm và chịu nhiệt, bao gồm lớp chịu thời tiết, lớp liên kết, lớp gia cường cấu trúc và lớp phản xạ được kết hợp liên tiếp. Khác biệt ở chỗ lớp chịu thời tiết là màng chịu thời tiết PA hướng hai trục, hoặc được làm từ polyamit, chất ổn định nhiệt, chất ổn định tia cực tím và vật liệu vô cơ; lớp gia cường cấu trúc làm từ polypropylen, polypropylen được cải biến, hoặc hỗn hợp; trong đó hỗn hợp là hỗn hợp của polypropylen và chất dẻo kỹ thuật hoặc hỗn hợp của polypropylen được cải biến và chất dẻo kỹ thuật. Theo tấm sau của pin mặt trời, polyamit (PA) thay thế vật liệu màng flo truyền thống dùng làm lớp chịu thời tiết, sao cho hiệu suất chịu thời tiết được đảm bảo và chi phí giảm đáng kể. Trong khi đó, polypropylen (PP) thay thế vật liệu PET truyền thống dùng làm lớp gia cường cấu trúc, để tránh vấn đề lớp gia cường cấu trúc PET truyền thống có khả năng chịu ẩm, chịu nhiệt và chịu thủy phân kém và dễ bị giòn và nứt khi sử dụng trong môi trường nóng và ẩm trong thời gian dài, và trong đó, khả năng chịu ẩm, chịu nhiệt và chịu hao mòn của tấm sau được cải thiện bằng cách kết hợp với lớp chịu thời tiết PA.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027099 B</b> |               | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01191       |               | (85) 30/03/2017        |            |
| (22) 26/11/2015         |               | (86) PCT/KR2015/012759 | 26/11/2015 |
| (30) 10-2014-0166608    | 26/11/2014 KR | (87) WO2016/085265     | 02/06/2016 |

(51) **H04W 24/08; H04W 88/02; H04B 11/00**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

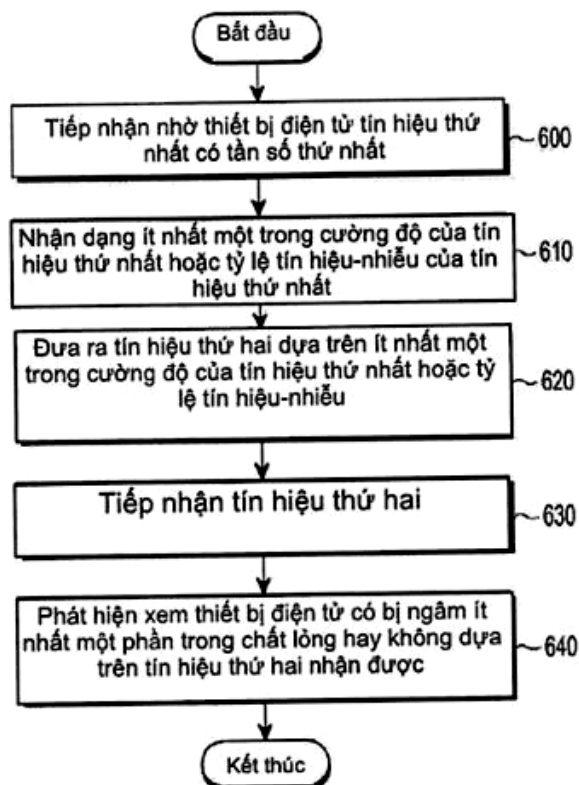
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) LEE, Yong-Suk (KR); KANG, Tae-Ho (KR); CHOI, Sung-Woo (KR)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ BỊ NGÂM TRONG CHẤT LÔNG, THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ VẬT GHI ĐỌC ĐƯỢC BẰNG MÁY TÍNH**

- (57) Sáng chế đề cập tới phương pháp phát hiện thiết bị điện tử bị ngâm trong chất lỏng, thiết bị điện tử và vật ghi đọc được bằng máy tính. Phương pháp theo sáng chế bao gồm các bước: tiếp nhận, nhờ thiết bị điện tử, tín hiệu thứ nhất có tần số thứ nhất; nhận dạng, nhờ thiết bị điện tử, ít nhất một tham số trong số cường độ của tín hiệu thứ nhất và tỷ lệ tín hiệu-nhiều của tín hiệu thứ nhất; đưa ra, nhờ thiết bị điện tử, tín hiệu thứ hai có tần số thứ hai khác với tần số thứ nhất, tín hiệu thứ hai này được đưa ra dựa trên ít nhất một tham số trong số cường độ của tín hiệu thứ nhất và tỷ lệ tín hiệu-nhiều của tín hiệu thứ nhất; tiếp nhận tín hiệu thứ hai nhờ thiết bị điện tử; và phát hiện xem thiết bị điện tử có bị ngâm ít nhất một phần trong chất lỏng hay không dựa trên tín hiệu thứ hai nhận được.



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0027100 B</b> |            | (15) 10/12/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/05/2016        | 338                |
| (21) 1-2016-00670       |            | (85) 24/02/2016        |                    |
| (22) 25/07/2014         |            | (86) PCT/KR2014/006829 | 25/07/2014         |
| (30) 61/859,015         | 26/07/2013 | US                     | (87) WO2015/012645 |
|                         | 61/896,570 | 28/10/2013             | US                 |
|                         | 14/178,212 | 11/02/2014             | US                 |

(51) **H04L 12/951**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

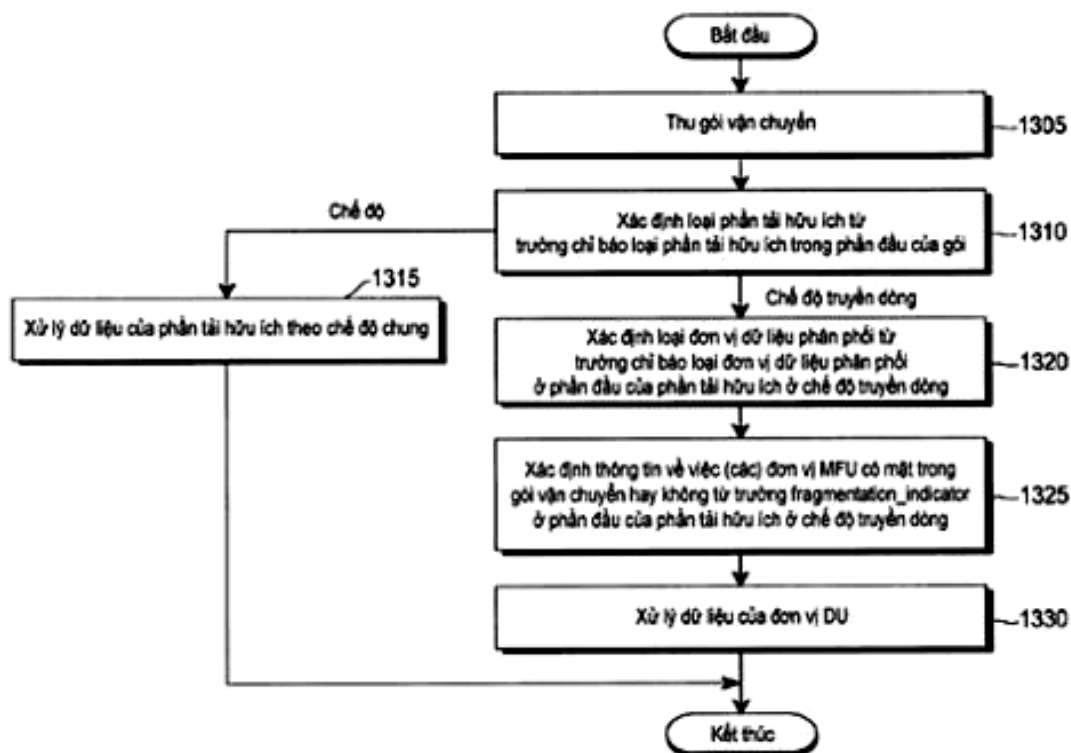
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16677, Republic of Korea

(72) Young-Kwon LIM (KR); Imed BOUAZIZI (FI)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TRUYỀN VÀ THU DỮ LIỆU NỘI DUNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị tạo ra và xử lý các gói vận chuyển. Phương pháp tạo ra gói vận chuyển bằng thực thể truyền dữ liệu bao gồm các bước: tạo ra gói vận chuyển có phần đầu của gói, phần đầu của phần tải hữu ích và phần tải hữu ích, phần đầu của gói chứa thông tin nhận dạng của loại phần tải hữu ích trong trường chỉ báo một trong số nhiều loại phần tải hữu ích, nhiều loại phần tải hữu ích này bao gồm loại phần tải hữu ích thứ nhất của chế độ tải xuống và loại phần tải hữu ích thứ hai của chế độ truyền dòng, và truyền gói vận chuyển.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027101 B</b> |               | (15) 10/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2016-00510       |               | (85) 05/02/2016        |            |
| (22) 09/07/2014         |               | (86) PCT/KR2014/006159 | 09/07/2014 |
| (30) 10-2013-0080924    | 10/07/2013 KR | (87) WO2015/005674     | 15/01/2015 |

(51) **G06F 3/01; G06F 9/06; G06F 3/14**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD. (KR)**

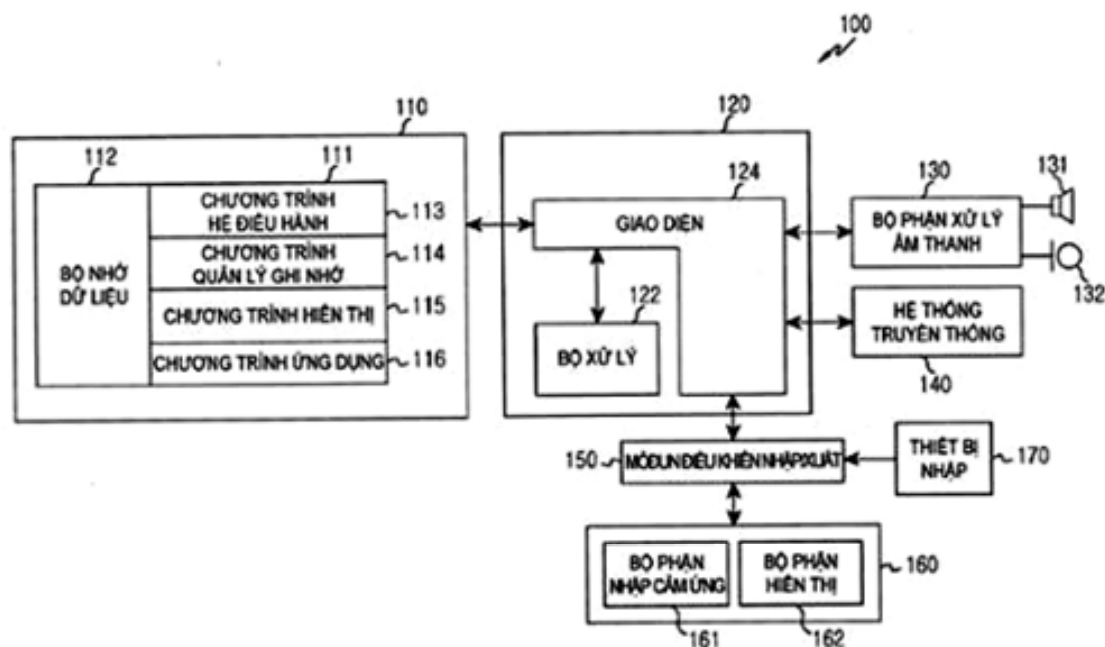
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Ji-Hyun (KR); SONG, Se-Jun (KR); HAN, Young-Eun (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP HIỂN THỊ TRONG THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử để ghi và hiển thị các đối tượng ghi nhớ và phương pháp hiển thị trong thiết bị điện tử này. Thiết bị điện tử này bao gồm màn hình và bộ xử lý. Bộ xử lý này được tạo cấu hình để thực hiện phương pháp bao gồm các bước: thu đối tượng ghi nhớ tương ứng với kiểu màn hình hoặc đối tượng trực quan hiện đang được hiển thị trên màn hình khi chế độ nhập ghi nhớ đang được kích hoạt, lưu trữ mối liên kết giữa đối tượng ghi nhớ này và kiểu màn hình hoặc đối tượng trực quan hiện đang được hiển thị, và hiển thị đối tượng ghi nhớ này ở lớp ghi nhớ nằm ở bên trên kiểu màn hình hoặc đối tượng trực quan.



- (11) **1-0027102 B** (15) 10/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-01011 (85) 21/03/2016
- (22) 26/08/2014 (86) PCT/US2014/052757 26/08/2014
- (30) 61/869,954 26/08/2013 US (87) WO2015/031396 05/03/2015  
61/934,313 31/01/2014 US
- (51) *A61K 31/5365; C07D 413/14; A61P 35/00; A61P 37/00; A61K 47/48; A61P 29/00*
- (73) **REGENERON PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
777 Old Saw Mill River Road, Tarrytown, New York 10591-6707, United States of America
- (72) NITTOLI, Thomas (US); JAIN, Nareshkumar F. (US); MARKOTAN, Thomas Patrick (US)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **HỢP CHẤT PHÂN TỬ VÒNG LỚN, THỂ LIÊN HỢP KHÁNG THỂ-DƯỢC CHẤT, CHẾ PHẨM, DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY, VÀ QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm chứa chất đồng phân không đối quang phân tử vòng lớn có profin ức chế sự tăng sinh tế bào cải thiện so với chế phẩm tương ứng chứa hỗn hợp các chất đồng phân không đối quang. Sáng chế còn đề cập đến thể liên hợp kháng thể-dược chất được tạo ra bằng cách sử dụng chất đồng phân không đối quang phân tử vòng lớn, và phương pháp điều chế chất đồng phân không đối quang phân tử vòng lớn.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027103 B</b> |            | (15) 11/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/02/2015        | 323        |
| (21) 1-2014-03202       |            | (85) 24/09/2014        |            |
| (22) 18/02/2013         |            | (86) PCT/CN2013/071638 | 18/02/2013 |
| (30) 201210064117.7     | 12/03/2012 | CN (87) WO2013/135126  | 19/09/2013 |

(51) **A01C 23/00**

(73) **1. YAMATO NOHJI CO., LTD. (JP)**

Ranje-Aoyama 712, 1-4-1, Kita-Aoyama, Minato-ku, Tokyo 107-0061, Japan

**2. BAYER CROPSCIENCE AG (DE)**

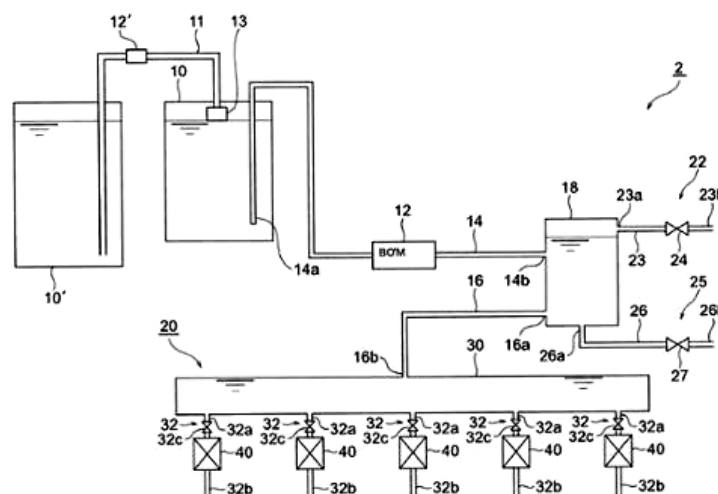
Alfred-Nobel-Str. 50, D-40789 Monheim am Rhein, Germany

(72) KAMOCHI, Atsumi (JP); OSHIMA, Akihisa (JP); YOU, Zhenguo (CN); SUN, Bo (CN); YAMADA, Masahiro (JP); NEMOTO, Masahisa (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THIẾT BỊ PHÂN PHỐI VÀ XẢ HOÁ CHẤT DẠNG LỎNG, THIẾT BỊ PHUN HOÁ CHẤT DẠNG LỎNG ĐƯỢC GẮN VÀO THIẾT BỊ GIEO TRỒNG LÚA BAO GỒM THIẾT BỊ NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP PHUN HOÁ CHẤT DẠNG LỎNG ĐỂ PHÒNG TRỪ LOÀI GÂY HẠI, NẤM VÀ CỎ DẠI TRONG KHI GIEO TRỒNG LÚA**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị phân phối và xả hóa chất dạng lỏng. Thiết bị này có thể bao gồm bể (10) chứa hóa chất dạng lỏng; bơm (12) rút hóa chất dạng lỏng ra khỏi bể (10); đường ống dẫn được nối với bơm (12) để mang hóa chất dạng lỏng được rút bởi bơm (12); bộ phận phân phối (20) được nối với đường ống dẫn (16) để phân phối và xả hóa chất dạng lỏng được mang bởi đường ống dẫn (16); và cơ cấu nhận hóa chất dạng lỏng được mang bởi đường ống dẫn (14) và bắt giữ không khí được chứa trong hóa chất dạng lỏng nhận được. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị phun hóa chất dạng lỏng được gắn vào thiết bị gieo trồng lúa và phương pháp phun hóa chất dạng lỏng để phòng trừ sinh vật gây hại, nấm và/hoặc cỏ dại trong khi gieo trồng lúa bằng cách sử dụng thiết bị phân phối và xả hóa chất dạng lỏng này. Phương pháp này bao gồm việc phun hóa chất dạng lỏng qua bộ phận phân phối (20) và vào một hoặc nhiều khoảng trống ở giữa các mô đất mà ở đó cây giống được gieo trồng.



(11) <b>1-0027104 B</b>		(15) 11/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/12/2015	333
(21) 1-2015-01734		(85) 18/05/2015	
(22) 18/01/2013		(86) PCT/TH2013/000002	18/01/2013
		(87) WO2014/112959	24/07/2014

(51) **B62J 37/00; B62J 9/00**

(73) **HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)**

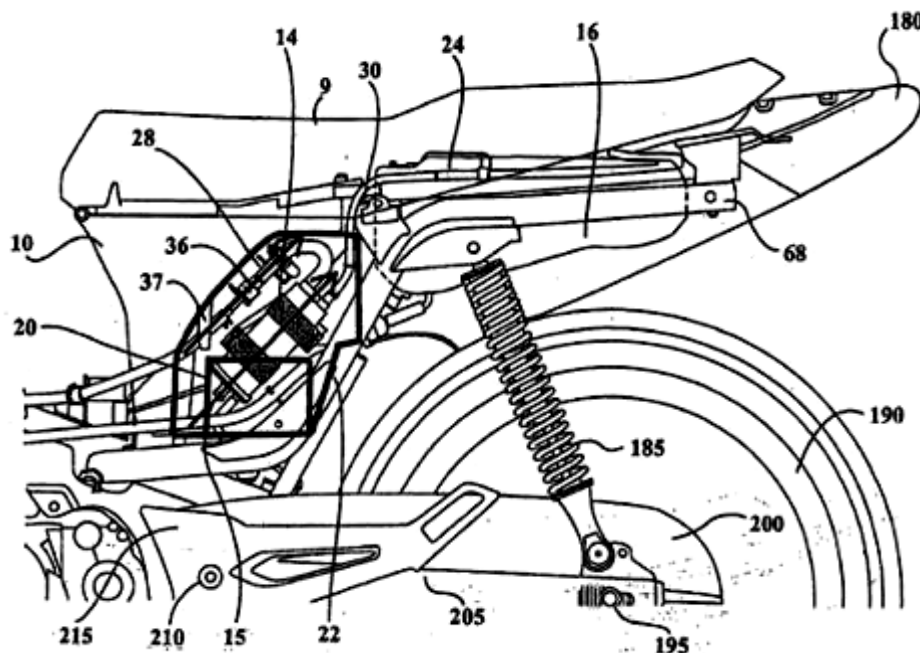
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

(72) SAKANE, Taiki (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **CƠ CẤU LẮP HỘP LỌC HƠI XĂNG DÙNG CHO XE MÁY**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu lắp hộp lọc hơi xăng (8) dùng cho xe máy (100) bao gồm hộp chứa (10) được lắp ở bên dưới yên xe (9) của xe máy (100); hộp lọc hơi xăng (14) được lắp trong phần lõm (22) của hộp chứa (10) và được nối thông với bình xăng (16) và hệ thống nạp nhiên liệu (18) để thu gom hơi xăng; hộp chứa (10) chứa ác quy (20) ở bên trong và bao gồm phần lõm (22) được tạo ra ở bên ngoài mặt bên của hộp chứa (10) và và chông lên ác quy (20); và trong đó hộp lọc hơi xăng (14) được lắp ở bên trong chéch về phía sau - lên trên so với phần lõm (22) của hộp chứa (10).



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027105 B</b> |      | (15) 11/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 27/03/2017        | 348        |
| (21) 1-2017-00200       |      | (85) 19/01/2017        |            |
| (22) 26/06/2014         |      | (86) PCT/CN2014/080864 | 26/06/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/196425     | 30/12/2015 |

(51) **H04L 25/03; H04B 1/10**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

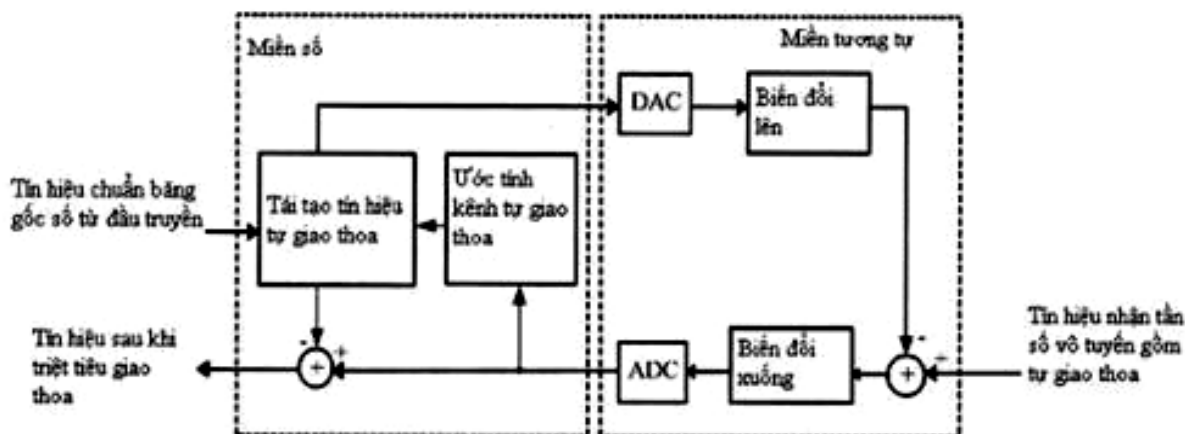
Huawei Administration Building Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIU, Sheng (CN); CHEN, Teyan (CN); CAI, Yu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP TRIỆT TIÊU GIAO THOA**

(57) Sáng chế liên quan đến lĩnh vực công nghệ truyền thông, và đề xuất thiết bị và phương pháp triệt tiêu giao thoa, có thể tránh bị giới hạn bởi khoảng động của ADC/DAC (bộ biến đổi tương tự - số/bộ biến đổi số - tương tự) và có thể triệt tiêu thành phần tự giao thoa loại thứ hai một cách hiệu quả. Thiết bị triệt tiêu giao thoa gồm anten nhận chính, bộ chia, bộ triệt tiêu giao thoa loại thứ nhất, bộ biến đổi xuống, bộ lọc, bộ ghép nối, khối biến đổi xuống số, bộ tái tạo giao thoa loại thứ hai, và bộ tạo tín hiệu tần số cục bộ. Sáng chế được sử dụng để triệt tiêu giao thoa.





- (11) **1-0027106 B** (15) 11/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342  
(21) 1-2016-01984 (85) 01/06/2016  
(22) 02/12/2014 (86) PCT/FR2014/000257 02/12/2014  
(30) 13/02812 03/12/2013 FR (87) WO2015/082780 11/06/2015  
(51) **C09D 5/16**  
(73) **ELKEM SILICONES FRANCE SAS (FR)**  
21, avenue Georges Pompidou, 69003 Lyon, FRANCE  
(72) MONDIERE, Aurélie (FR); IRELAND, Tania (FR); Seggio, Anne (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **VẬT PHẨM CÓ ĐẶC TÍNH CHỐNG ĐÓNG BÁM ĐỂ SỬ DỤNG TRONG MÔI TRƯỜNG NƯỚC VÀ QUY TRÌNH PHỦ LỚP PHỦ CHỐNG ĐÓNG BÁM**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật phẩm có đặc tính chống đóng bám để sử dụng trong môi trường nước, đặc biệt là trong nước biển, và cũng đề cập đến phương pháp kìm hãm sự phát triển của các sinh vật thủy sinh trên các kết cấu chìm hoặc nửa chìm dưới nước. Quy trình phủ lớp phủ chống đóng bám trên nền mang được dự định để dùng trong môi trường nước cũng được đề xuất.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027107 B</b> |               | (15) 11/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-03082       |               | (85) 22/08/2016        |            |
| (22) 24/02/2015         |               | (86) PCT/EP2015/000425 | 24/02/2015 |
| (30) 14000669.3         | 25/02/2014 EP | (87) WO2015/128081     | 03/09/2015 |

(51) **C09B 35/205; D06P 1/06; C09D 11/328**

(73) **ARCHROMA IP GMBH (CH)**

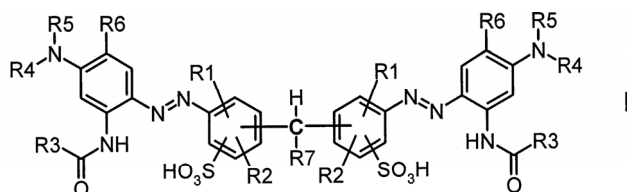
Neuhofstrasse 11, CH-4153 Reinach, Switzerland

(72) NUSSER, Rainer (DE); GISLER, Markus (CH)

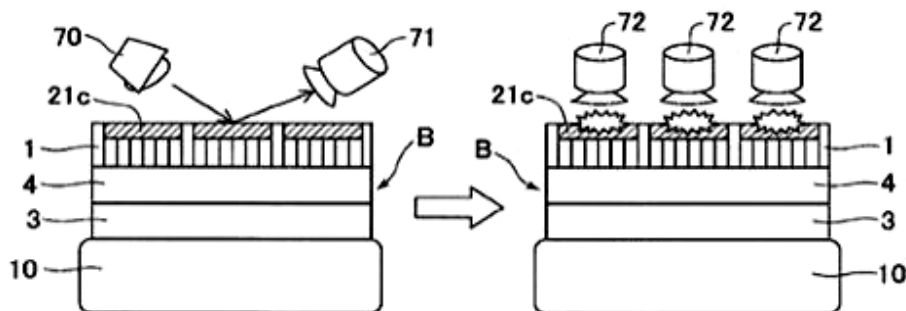
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **THUỐC NHUỘM MONOAZO ANION DẠNG DIME, QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ THUỐC NHUỘM NÀY VÀ QUY TRÌNH NHUỘM VÀ IN LÊN NỀN HỮU CƠ SỬ DỤNG THUỐC NHUỘM NÀY**

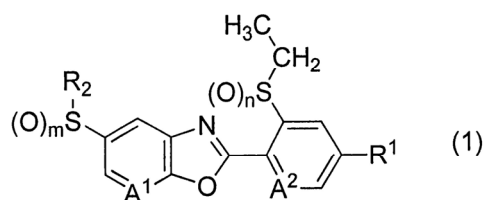
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức chung (I) làm thuốc nhuộm monoazo anion dạng dime, quy trình điều chế thuốc nhuộm này và quy trình nhuộm và in lên nền hữu cơ sử dụng thuốc nhuộm này.



- (11) **1-0027108 B** (15) 11/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2017 349
- (21) 1-2016-00678 (85) 25/02/2016
- (22) 31/07/2015 (86) PCT/JP2015/071836 31/07/2015
- (30) 2014-158104 01/08/2014 JP (87) WO2016/017808 04/02/2016
- (51) **G01M 11/00; H05B 33/12; H05B 33/02; H05B 33/06; G01N 21/88; H01L 51/50**
- (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan
- (72) Tadatoshi NAKANISHI (JP); Souya JO (KR); Satoru KOSHIO (JP); Nao MURAKAMI (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA QUANG HỌC ĐỐI VỚI Ô HIỂN THỊ CÓ KẾT CẤU DẠNG MÀNG MỎNG VÀ DẼO, VÀ KHỐI CỤC GIẢ ĐỂ SỬ DỤNG TRONG PHƯƠNG PHÁP NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm tra mà có khả năng kiểm tra lỗi đối với ô hiển thị có kết cấu dạng màng mỏng và dẻo và được tạo ra trên lớp nền nhựa khi ô hiển thị này ở trạng thái được cấp điện, mà không cần dán màng bảo vệ vào ô hiển thị, phương pháp mà có khả năng, trong trường hợp mà nhiều ô hiển thị được tạo ra trên bảng chính của ô, thực hiện công việc kiểm tra trong trạng thái được cấp điện đối với các ô hiển thị với hiệu quả cao, và công cụ để sử dụng trong phương pháp này. Phương pháp này bao gồm phương pháp kiểm tra quang học bao gồm các bước: tiếp thân kết cấu của bảng chính bao gồm ít nhất bảng chính của ô bao gồm lớp nền nhựa và ô hiển thị được tạo ra trên lớp nền nhựa này dưới dạng kết cấu dạng màng mỏng và dẻo để có bề mặt hiển thị, theo chiều tiếp trong tư thế mà bề mặt hiển thị được định hướng lên trên; tạo ra lớp dính nhạy áp lực trên bề mặt hiển thị của ô hiển thị của thân kết cấu của bảng chính đang được tiếp theo chiều tiếp; cấp điện năng vào ô hiển thị có lớp dính nhạy áp lực được tạo ra trên bề mặt hiển thị của nó, để chuyển ô hiển thị này sang trạng thái được cấp điện, và thực hiện thao tác kiểm tra lỗi đối với ô hiển thị đang ở trạng thái được cấp điện; và dán màng chức năng quang học vào lớp dính nhạy áp lực được tạo ra trên bề mặt hiển thị của ô hiển thị sau khi hoàn tất công việc kiểm tra lỗi. Ngoài ra, công cụ nêu trên là khối cực giả để cấp điện năng để sử dụng để cho phép bảng chính của ô bao gồm các cột mà mỗi cột bao gồm các ô hiển thị được sắp xếp thành hàng kéo dài theo chiều dọc của bảng chính của ô, được kiểm tra lỗi trong điều kiện mà các ô hiển thị trên bảng chính của ô đồng thời ở trạng thái được cấp điện.



- (11) **1-0027109 B** (15) 11/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/10/2015 331  
 (21) 1-2015-02615 (85) 17/07/2015  
 (22) 26/12/2013 (86) PCT/JP2013/085339 26/12/2013  
 (30) 2012-284302 27/12/2012 JP (87) WO2014/104407 A1 03/07/2014  
 2013-015197 30/01/2013 JP  
 (51) **C07D 263/57; C07D 498/04; A01N 43/76**  
 (73) **SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)**  
 27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan  
 (72) TAKAHASHI, Masaki (JP); TANABE, Takamasa (JP); ITO, Mai (JP); IWATA,  
 Atsushi (JP); NOKURA, Yoshihiko (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT DỊ VÒNG NGỪNG TỤ, TÁC NHÂN DIỆT TRỪ SINH VẬT GÂY  
 HẠI CHỨA HỢP CHẤT NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP DIỆT TRỪ SINH VẬT  
 GÂY HẠI SỬ DỤNG HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức (1):

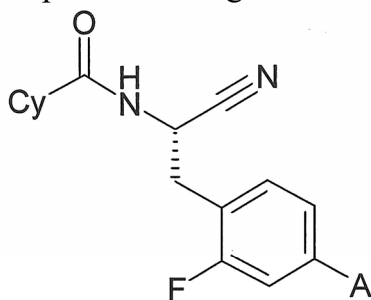


trong đó A<sup>1</sup> là N(O)<sub>p</sub> hoặc CH; A<sup>2</sup> là N(O)<sub>q</sub>; R<sup>1</sup> là nhóm triflometyl, nguyên tử halogen hoặc nguyên tử hydro; R<sup>2</sup> là nhóm C1-C3 perfloalkyl, p là 0 hoặc 1; q là 0 hoặc 1; n là 0, 1 hoặc 2; và m là 0, 1 hoặc 2, có tác dụng diệt trừ sinh vật gây hại rất tốt. Sáng chế cũng đề cập đến tác nhân diệt trừ sinh vật gây hại chứa hợp chất này và phương pháp diệt trừ sinh vật gây hại sử dụng hợp chất này.

- (11) **1-0027110 B** (15) 11/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2015 324  
(21) 1-2014-04433 (85) 31/12/2014  
(22) 27/06/2013 (86) PCT/IB2013/001547 27/06/2013  
(30) 61/665,192 27/06/2012 US (87) WO2014/001904 03/01/2014  
(51) **A61K 47/34; A61K 31/565; A61K 38/13; A61K 31/445; A61K 31/57**  
(73) **MEDINCELL (FR)**  
1, Avenue Charles Cros, F-34830 Jacou, France  
(72) GAUDRIAULT, Georges (FR); ROBERGE, Christophe (FR)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **CHẾ PHẨM PHÂN PHỐI DƯỢC CHẤT DỄ PHÂN HỦY SINH HỌC VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU CHẾ CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phân phối dược chất dễ phân huỷ sinh học bao gồm copolyme ba khối chứa polyeste và polyetylen glycol và copolyme hai khối chứa polyeste và polyetylen glycol được khóa mạch, cũng như ít nhất một thành phần có hoạt tính hoặc thành phần kỵ nước có hoạt tính dùng trong dược phẩm như medroxyprogesteron axetat, levonorgestrel, cyclosporin, progesteron hoặc bupivacain.

- (11) **1-0027111 B** (15) 11/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2017 350  
(21) 1-2017-00662 (85) 24/02/2017  
(22) 08/09/2015 (86) PCT/EP2015/070449 08/09/2015  
(30) 14184613.9 12/09/2014 EP (87) WO2016/038007 17/03/2016  
(51) **C07D 471/10; C07D 491/10; A61K 31/439; A61P 11/00**  
(73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
Binger Str. 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany  
(72) VINTONYAK, Viktor (DE); GRAUERT, Matthias (DE); GRUNDL, Marc (DE);  
PAUTSCH, Alexander (DE)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **HỢP CHẤT VÒNG XOẮN ĐƯỢC THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



I

trong đó A và Cy có một trong số các ý nghĩa như được xác định trong bản mô tả và dược phẩm chứa hợp chất này. Các hợp chất theo sáng chế hữu dụng làm chất ức chế Cathepsin C và hữu dụng để điều trị và/hoặc ngăn ngừa các bệnh có liên quan đến hoạt tính dipeptidyl peptidaza I, ví dụ các bệnh hô hấp.

- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0027112 B</b> |                 | (15) 11/12/2020        |               |
| (45) 25/01/2021         | 394B            | (43) 25/12/2017        | 357           |
| (21) 1-2017-03131       |                 | (85) 15/08/2017        |               |
| (22) 31/12/2015         |                 | (86) PCT/KR2015/014551 | 31/12/2015    |
| (30) 10-2015-0007577    | 15/01/2015 KR   | (87) WO2016/114516     | 21/07/2016    |
|                         | 10-2015-0190145 |                        | 30/12/2015 KR |

(51) *A47H 15/00; E06B 9/36; A47H 23/04; A47H 13/00*

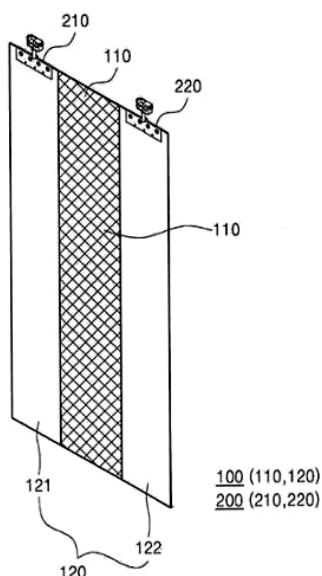
(76) **KIM, SUNG CHUL (KR)**

#101-403, 7, Jangje-ro 875beon-gil Gyeyang-gu Incheon 21034, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

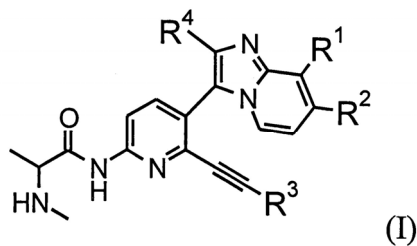
(54) **ĐẦU NÓI DÙNG CHO RÈM KIỂU MÀN H VÀ RÈM KIỂU MÀN H BAO GỒM ĐẦU NÓI NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến rèm kiểu màn h và cụ thể là đề cập đến rèm kiểu màn h có khả năng cho phép các tấm màn h rèm được chia tách và giặt hoặc thay thế một cách riêng biệt và cho phép trạng thái truyền sáng và trạng thái chắn sáng có thể được điều khiển một cách dễ dàng nhờ các tấm màn h rèm được nối với nhau bằng đầu nối và cho phép các tấm màn h rèm dễ dàng tạo thành dạng hình chữ “U” nhờ tấm kéo dài được tạo ra. Sáng chế có thể làm tăng tính thẩm mỹ bằng cách bắt chặt các phần rèm chắn sáng liền kề thông qua đầu nối. Ngoài ra, sáng chế cho phép ánh sáng truyền qua ở trạng thái rèm và có thể sử dụng tác dụng rèm chắn sáng bằng cách sử dụng chuyển động quay (điều khiển góc của các phần thẳng đứng) khi các phần rèm chắn sáng liền kề được bắt chặt bằng đầu nối. Ngoài ra, sáng chế hỗ trợ việc giặt và sửa chữa riêng do nhiệm bản hoặc hư hại do các tấm màn h rèm có thể được tách riêng. Hơn nữa, sáng chế có thể nâng cao độ hấp dẫn về mặt thẩm mỹ do rèm kiểu màn h bao gồm khối nặng ở đầu phía dưới của nó, nhờ đó cho phép rèm kiểu màn h được kéo căng. Hơn nữa, sáng chế có thể nâng cao độ hấp dẫn về mặt thẩm mỹ bằng cách cho phép màu và hình mẫu của các tấm màn h rèm khác nhau do các tấm màn h rèm có thể được tách riêng. Sáng chế có thể tạo ra rèm kiểu màn h có dạng hình chữ “U” hoàn chỉnh do tấm kéo dài để đỡ phần rèm truyền sáng được tạo ra ở đầu nối.



- (11) **1-0027113 B** (15) 11/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2017 350  
 (21) 1-2017-00660 (85) 24/02/2017  
 (22) 10/08/2015 (86) PCT/EP2015/068349 10/08/2015  
 (30) 14180554.9 11/08/2014 EP (87) WO2016/023858 18/02/2016  
 (51) **C07D 471/04; A61K 31/437; A61P 35/00**  
 (73) **BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)**  
 Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany  
 (72) REISER, Ulrich (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **HỢP CHẤT 6-ALKYNYL-PYRIDIN VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất 6-alkynyl-pyridin có công thức chung (I):



hữu ích làm chất bắt chước chất hoạt hóa caspase thứ hai dẫn xuất từ ty thể (second mitochondrial-derived activator of caspase-SMAC) và dược phẩm chứa nó để điều trị và/hoặc phòng ngừa các bệnh được đặc trưng bởi sự tăng sinh tế bào quá mức hoặc bất thường và các tình trạng kết hợp như ung thư. Nhóm R<sup>1</sup> đến R<sup>4</sup> có nghĩa như được nêu trong bản mô tả.



- (11) **1-0027114 B** (15) 11/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/08/2013 305  
(21) 1-2013-00481 (85) 18/02/2013  
(22) 12/07/2011 (86) PCT/US2011/043764 12/07/2011  
(30) 61/363,574 12/07/2010 US (87) WO2012/009384 19/01/2012  
(51) **C09D 7/12; C08K 7/00**  
(73) **ECOPURO, LLC (US)**  
1624 Market Street, Suite 207, Denver, Colorado 80202, United States of America  
(72) JOHNSON William L. (US)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP LÀM TĂNG ĐỘ CHẤY CỦA SƠN HOẶC HỖN HỢP POLYME**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp bao gồm chất lỏng và chất liệu được phân tán trong chất lỏng này, chất liệu này được tạo ra từ các hạt có bề mặt ba chiều phức tạp như bề mặt dạng lưỡi dao sắc nhọn, các hạt này có tỷ lệ kích thước lớn hơn 0,7 để xúc tiến việc trộn động học ở lớp biên trong vùng độ nhớt phi tuyến tính. Hỗn hợp này có thể còn bao gồm chất phụ gia được phân tán trong chất lỏng này. Chất lỏng này có thể là polyme. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp di chuyển chất lỏng để phân tán chất liệu trong chất lỏng này, trong đó chất liệu này được di chuyển đến lớp biên của chất lỏng để xúc tiến việc trộn động học chất phụ gia trong chất lỏng, việc trộn động học này diễn ra trong vùng độ nhớt phi tuyến tính.

- (11) **1-0027115 B** (15) 11/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/01/2014 310  
(21) 1-2013-03181 (85) 22/12/2008  
(22) 24/05/2007 (86) PCT/US2007/012301 24/05/2007  
(30) 60/810,499 03/06/2006 US (87) WO2007/142840 13/12/2007  
(51) **C12N 15/11; C12Q 1/68; C12N 15/32**  
(62) 1-2008-03112  
(73) **SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)**  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
(72) LONG, Nykoll (US); PULLIAM, Derrick (US); BOTTOMS, Jeff (US); MEGHJI, Moez (US); HART, Hope (US); QUE, Qiudeng (CN)  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **PHÂN TỬ AXIT NUCLEIC PHÂN LẬP ĐƯỢC CÓ TRÌNH TỰ NUCLEOTIT LÀ DUY NHẤT ĐỐI VỚI DÒNG MIR162**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến dòng ngô chuyển gen mới MIR162. Sáng chế đề cập đến các axit nucleic là duy nhất đối với dòng MIR162 và đề cập đến phương pháp phát hiện sự có mặt của dòng MIR162 dựa trên các trình tự ADN của các cấu trúc tái tổ hợp được chèn vào hệ gen ngô để thu được dòng MIR162 và của trình tự hệ gen nằm ở gần kề vị trí chèn. Sáng chế còn đề cập đến cây ngô có mang kiểu gen chuyển MIR162 và phương pháp tạo ra cây ngô bằng lai giống cây ngô mang kiểu gen MIR162 với chính nó hoặc với giống ngô khác. Hạt của các cây ngô mang kiểu gen MIR162 cũng được đề cập. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp phòng trừ sâu bệnh bằng cách sử dụng cây ngô MIR162.

- |                   |             |            |                        |            |
|-------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) 1-0027116 B  |             |            | (15) 11/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021   | 394B        |            | (43) 25/03/2015        | 324        |
| (21) 1-2015-00243 |             |            | (85) 23/01/2015        |            |
| (22) 24/06/2013   |             |            | (86) PCT/JP2013/067212 | 24/06/2013 |
| (30) 2012-146802  | 29/06/2012  | JP         | (87) WO2014/002934     | 03/01/2014 |
|                   | 2012-180972 | 17/08/2012 | JP                     |            |

(51) *C08J 5/18*

(73) TOYOBO CO., LTD. (JP)

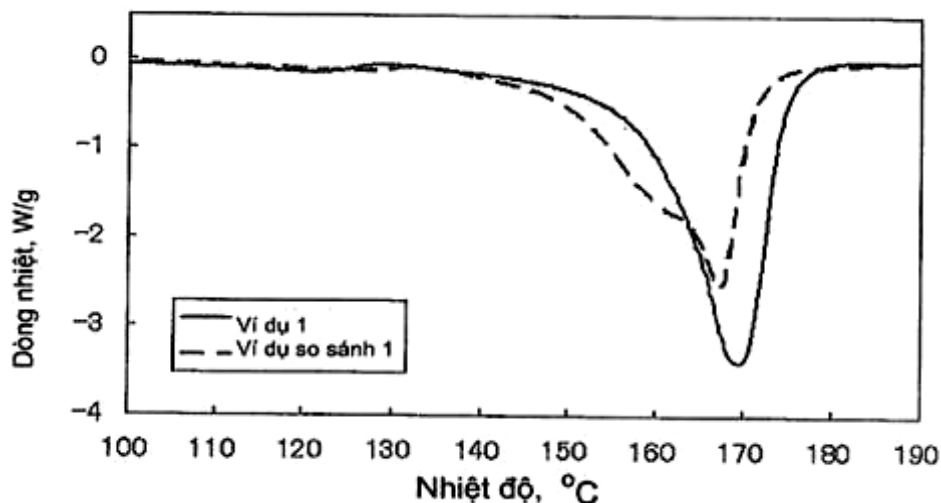
2-8, Dojima Hama 2-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka 5308230, Japan

(72) KINOSHITA, Osamu (JP); YAMADA, Kouji (JP); TAGA, Atsushi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **MÀNG POLYPROPYLEN KÉO GIÃN ĐƯỢC**

- (57) Sáng chế đề xuất màng polypropylen kéo giãn được có độ co ngót thấp có thể so sánh với độ co ngót của PET ở 150°C và độ cứng ở mức cao. Màng polypropylen kéo giãn được chủ yếu bao gồm nhựa polypropylen, trong đó màng polypropylen kéo giãn được có tỷ lệ co ngót do nhiệt bằng 9% hoặc nhỏ hơn ở 150°C theo hướng MD và hướng TD, độ chịu va đập bằng 0,6J hoặc lớn hơn, và độ mờ bằng 6% hoặc nhỏ hơn.



- (11) **1-0027117 B** (15) 11/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/02/2012 287  
(21) 1-2011-03032 (85) 08/11/2011  
(22) 08/04/2010 (86) PCT/FR2010/050679 08/04/2010  
(30) 0952310 08/04/2009 FR (87) WO2010/116096 14/10/2010  
61/231,394 05/08/2009 US
- (51) **CI2N 7/02; A61K 39/205**  
(73) **SANOVI PASTEUR (FR)**  
14 Espace Henry Vallée, 69007 Lyon, France
- (72) FABRE, Virginie (FR); ROCCA, Celine (FR); RIFFARD, Pierre (FR); CALVOSA, Eric (FR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP TINH CHẾ VIRUT BỆNH DẠI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACCIN PHÒNG BỆNH DẠI**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp tinh chế virus bệnh dại, bao gồm một bước chạy sắc ký trao đổi ion duy nhất, trong đó bước này là bước chạy sắc ký trao đổi cation trong đó:  
a) dịch nổi nuôi cấy tế bào đã nhiễm virus này được cho tiếp xúc với chất mang sắc ký trao đổi cation bao gồm chất nền polymetacrylat mà trên đó các nhóm sulfoisobutyl được ghép vào để virus bệnh dại liên kết với chất mang này, và  
b) virus được rửa giải khỏi chất mang nó.

(11) <b>1-0027118 B</b>		(15) 11/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/08/2017	353
(21) 1-2017-01733		(85) 10/05/2017	
(22) 27/10/2015		(86) PCT/IB2015/058280	27/10/2015
(30) PD2014A000292	31/10/2014 IT	(87) WO2016/067200	06/05/2016

(51) **B62M 6/55**

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

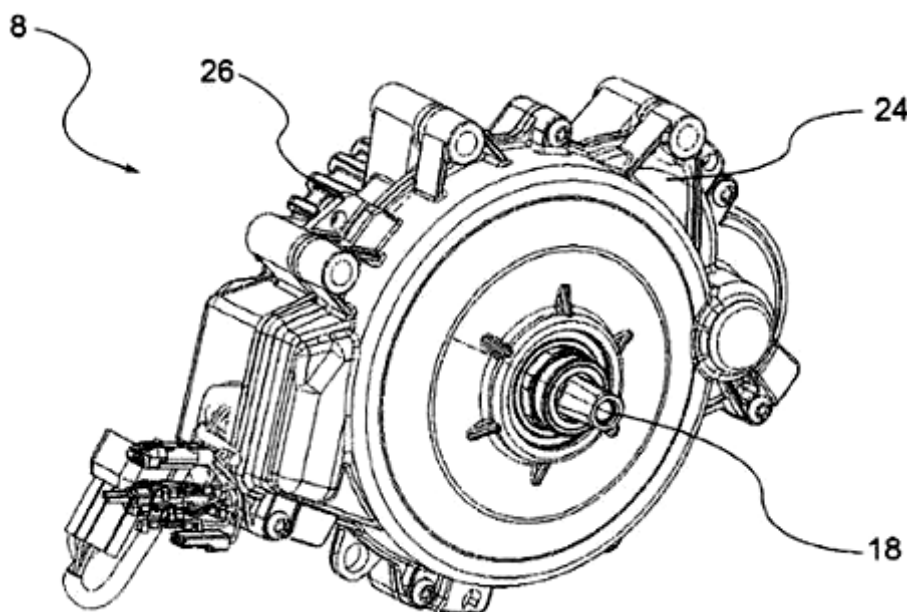
V.le Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) CAPOZZELLA, Paolo (IT); CARMIGNANI, Luca (IT); NUTI, Luca (IT); PROSPERINI, Giorgio (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **BỘ PHẬN ĐẨY DỪNG CHO XE ĐẠP ĐƯỢC HỖ TRỢ BÀN ĐẠP ĐIỆN VÀ XE ĐẠP BAO GỒM BỘ PHẬN ĐẨY**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ phận đẩy (8) dùng cho xe đạp được hỗ trợ bàn đạp điện (Electric Pedal Assisted Cycle - EPAC) bao gồm máy điện (12) có stato (14) và rôto (16), quay được quanh trục động cơ (M-M), rôto (16) này được nối về mặt vận hành với chốt tay quay (18), xác định trục tay quay (X-X), được nối về mặt cơ học với các bàn đạp (20), trong đó bộ phận đẩy (8) bao gồm ít nhất một bộ phận điện tử (32) để vận hành và điều khiển việc thực hiện chức năng của máy điện (12), trong đó bộ phận đẩy (8) bao gồm ít nhất cặp vỏ (24,26) xác định khoảng chặn (28) mà chứa máy điện (12) và ít nhất một phần chốt tay quay (18), trong đó bộ phận đẩy (8) bao gồm phương tiện truyền (36) của sự chuyển động từ rôto (16) đến chốt tay quay (18). Ngoài ra, sáng chế đề cập đến xe đạp bao gồm bộ phận đẩy.



- |  |            |                        |            |
|--|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027119 B</b>  |            | (15) 11/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B       | (43) 25/04/2017        | 349        |
| (21) 1-2017-00406  |            | (85) 06/02/2017        |            |
| (22) 13/07/2015  |            | (86) PCT/IB2015/055291 | 13/07/2015 |
| (30) PD2014A000195   | 18/07/2014 | IT (87) WO2016/009329  | 21/01/2016 |
| (51) <b>B60G 13/16; B60G 21/00; F16F 7/10; B62D 49/08; F16F 15/28; B60G 15/06; B60G 3/00</b> |            |                        |            |

(73) **PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)**

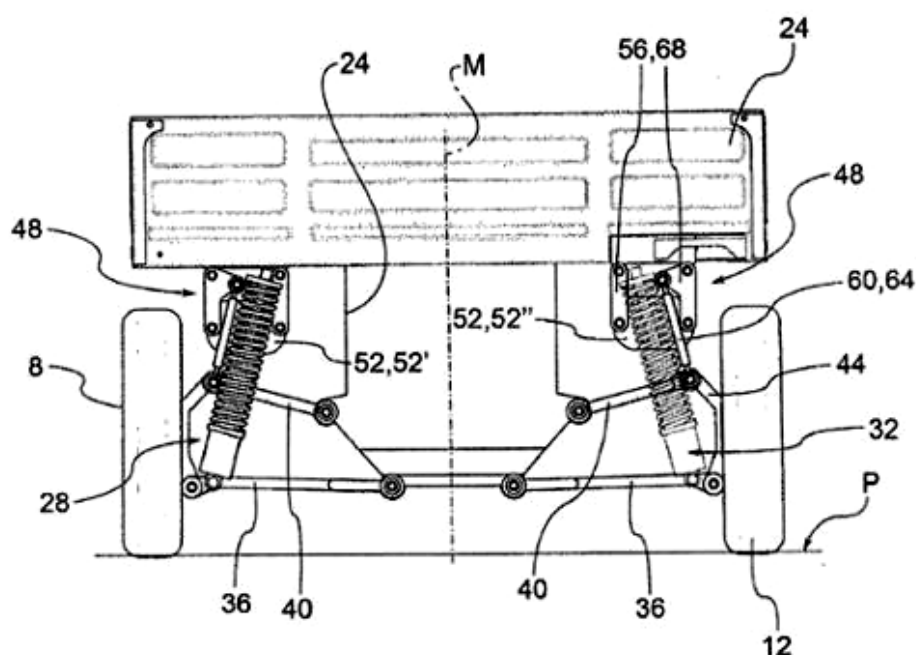
V.le Rinaldo Piaggio, 25 I-56025 Pontedera, Pisa, Italy

(72) MARANO, Luca (IT)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **XE CÓ BA HOẶC NHIỀU HƠN BA BÁNH VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT VIỆC CHỐNG XOAY XE CÓ ÍT NHẤT BA BÁNH**

- (57) Xe (4) có ba hoặc nhiều hơn ba bánh, trong đó ít nhất hai bánh (8, 12) được xếp thẳng hàng trên cùng trục (16), xe (4) có mặt đường tâm ở giữa (M-M) giữa các bánh xe (8, 12) song song với hướng di chuyển (X-X), bao gồm ít nhất một khối (24) được treo so với các bánh xe (8, 12) xác định khoang hành khách hoặc khoang chứa, và hai nhóm treo (28, 32) nối về mặt động lực khối treo (24) với hai bánh xe được xếp thẳng hàng (8, 12). Thiết bị bao gồm thiết bị ổn định chống xoay (48) có ít nhất một khối bù (52, 52', 52'') được nối về mặt động học với khối treo (24) qua phương tiện dẫn hướng (56) và di chuyển được so với nhau, trong đó phương tiện ổn định chống xoay (48) bao gồm phương tiện dẫn hướng (60) của khối bù (52, 52', 52'') để đưa ra xa hoặc mang khối bù (52, 52', 52'') gần hơn với mặt đường tâm (M-M) trên mặt đối diện độ chuyển vị ( $\Delta Y$ ) của trọng tâm (G) của khối treo (24) so với cùng mặt đường tâm (M-M), để ngược với độ chuyển vị ( $\Delta Y$ ), so với cùng mặt đường tâm (M-M), ở vị trí của trọng tâm (G) của khối treo (24).



- |  |   |                        |            |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027120 B</b>  |   | (15) 11/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B  | (43) 25/04/2017        | 349        |
| (21) 1-2016-04310  |   | (85) 10/11/2016        |            |
| (22) 03/04/2015  |   | (86) PCT/KR2015/003341 | 03/04/2015 |
| (30) 10-2014-0043208   | 10/04/2014 KR   | (87) WO2015/156541 A1  | 15/10/2015 |
| (51) <b>C04B 14/10; C04B 18/24; C04B 18/04</b>                         |   |                        |            |
| (73) <b>1. POLYONE CO., LTD. (KR)</b>                                  |   |                        |            |
|  | 14, Jongcheongongdan-gil 32beon-gil, Jongcheon-myeon, Seocheon-gun, Chungcheongnam-do, 325-872 Republic of Korea                        |                        |            |
| <b>2. ENTHEOS CO., LTD. (KR)</b>                                       |   |                        |            |
|  | #B-1809, (Jeongja-dong, Bundang Intellige 2), 177, Jeongjail-ro, Bundang-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do, 463-841 Republic of Korea        |                        |            |
| <b>3. KIM, JOON HYUNG (KR)</b>   |   |                        |            |
|  | #503-403 (Sinbong-dong, SeohongMaeul Unam Firstvill Apt.), 27, Sinbong 1-ro, Suji-gu, Yongin-si, Gyeonggi-do, 448-935 Republic of Korea |                        |            |
| (72) KIM, Joon Hyung (CA); LEE, Eung Jun (KR); SEOK, Jong Min (KR)     |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD) |   |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT GẠCH ĐẤT</b>                              |   |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất gạch đất có độ bền cao và mức ngấm nước thấp bằng cách sử dụng phương pháp định hình không nung. Cụ thể là, sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất một cách ổn định gạch đất có độ bền cao bằng cách trộn vật liệu hóa cứng bao gồm xi măng và hợp phần chất hóa cứng đất là thành phần bột được trộn với đất, và bột vật liệu phế phẩm, chẳng hạn, bột vỏ hào và bột phế phẩm ống tia catốt, và trộn chúng với đất.

Theo sáng chế, sự gắn kết đất có thể được đẩy nhanh và được tăng cường bằng cách củng cố liên kết giữa bề mặt xi măng và đất bằng hợp phần chất hóa cứng đất; độ bền có thể được cải thiện hơn nữa bằng cách trộn và sử dụng bột vật liệu phế phẩm; và vật liệu phế phẩm được tái sử dụng có tác dụng làm giảm sự ô nhiễm môi trường thứ cấp gây ra do vật liệu phế phẩm. Ngoài ra, gạch đất được sản xuất bằng phương pháp theo sáng chế có các đặc tính tốt, chẳng hạn, tính bền, độ bền nén, và độ thấm nước, có khả năng gia công và khả năng xây dựng, và thậm chí có lợi ích kinh tế, cho phép sử dụng trong gạch xây tường, gạch lát sàn, và các loại gạch khác nhau.

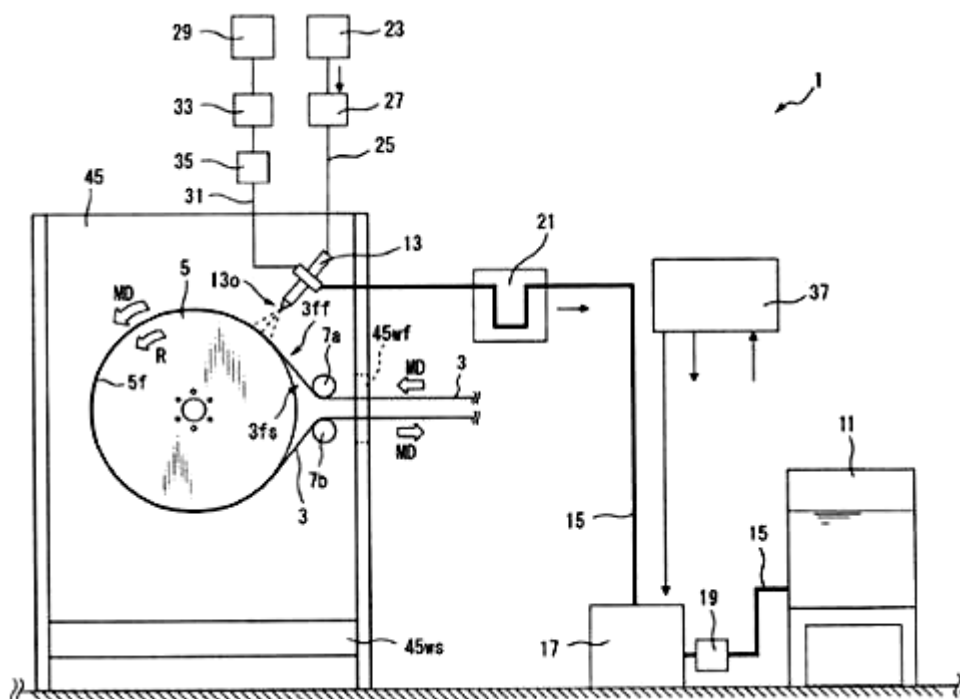
- (11) **1-0027121 B** (15) 14/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/04/2015 325  
(21) 1-2014-03455  
(22) 16/10/2014  
(30) 2013-215602 16/10/2013 JP  
(51) **C08L 63/00; C08K 5/54; C08K 3/22; C08K 5/13**  
(73) **TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)**  
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan County 32849, Taiwan  
(72) Liu Chuan Hsiung (TW); Huang Fu Kang (TW); Huang Chih Hsuan (TW); Masashi SUGITA (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA NHIỆT RẮN MÀU TRẮNG, SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN CỦA CHẾ PHẨM NHỰA NÀY VÀ CHI TIẾT HIỆN THỊ BAO GỒM SẢN PHẨM ĐÓNG RẮN NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa nhiệt rắn màu trắng mà đạt được độ bám dính, và khả năng đóng rắn ở mức cao với sự cân bằng tốt đồng thời có các tính chất cách nhiệt và tính chịu nhiệt, và chế phẩm nhựa nhiệt rắn này tạo ra sản phẩm đóng rắn màu trắng có độ phẳng bề mặt và tính chịu mất màu ở nhiệt độ cao tốt. Chế phẩm nhựa nhiệt rắn màu trắng này bao gồm (a) nhựa epoxy đồng trùng hợp không có vòng thơm và có đương lượng epoxy trong khoảng nhỏ hơn 500, (b) anhydrit của axit không có vòng thơm làm chất đóng rắn epoxy, (c) chất chống oxy hóa và (d) titan oxit. Tốt hơn là, chế phẩm nhựa nhiệt rắn màu trắng này còn bao gồm ít nhất một chất được chọn từ nhóm bao gồm bari sulfat, silic oxit và bột talc.



- (11) **1-0027122 B** (15) 14/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2016 336  
(21) 1-2016-00157 (85) 13/01/2016  
(22) 25/09/2014 (86) PCT/JP2014/075361 25/09/2014  
(30) 2013-197979 25/09/2013 JP (87) WO2015/046291 A1 02/04/2015  
(51) **A23L 1/16**  
(73) **NISSHIN FOODS INC. (JP)**  
25, Kanda-Nishiki-cho 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8441 Japan  
(72) SUGA, Youhei (JP); YAMAGUCHI, Hitomi (JP); MIYA, Youichirou (JP);  
WATANABE, Takenori (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MÌ ống TƯƠI ĐÃ CHẾ BIẾN VỚI NƯỚC XỐT**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất mì ống tươi đã chế biến với nước xốt bao gồm: bước tạo ra mì ống tươi gồm công đoạn tạo ra bột nhào bằng cách bổ sung nước vào bột mì nguyên liệu thô, thu lấy mì ống tươi bằng cách ép đùn bột nhào ở áp suất nằm trong khoảng từ 35 đến 100kgf/cm<sup>2</sup>, và đem mì ống tươi đi xử lý gia nhiệt khô để điều chỉnh khối lượng của mì ống tươi sau khi xử lý nằm trong khoảng từ 80 đến 97% khối lượng so với khối lượng của mì ống tươi trước khi xử lý; và bước chế biến để thu mì ống tươi đã chế biến bằng cách nấu hoặc hấp mì ống tươi sau quá trình xử lý nhiệt khô. Tốt hơn là, bột mì nguyên liệu thô chứa chất tạo nhũ, và nguyên liệu bột mì chứa bột mì làm thành phần chính; và hàm lượng của chất tạo nhũ nằm trong khoảng từ 0,2 đến 2 phần khối lượng so với 100 phần khối lượng của nguyên liệu bột mì.

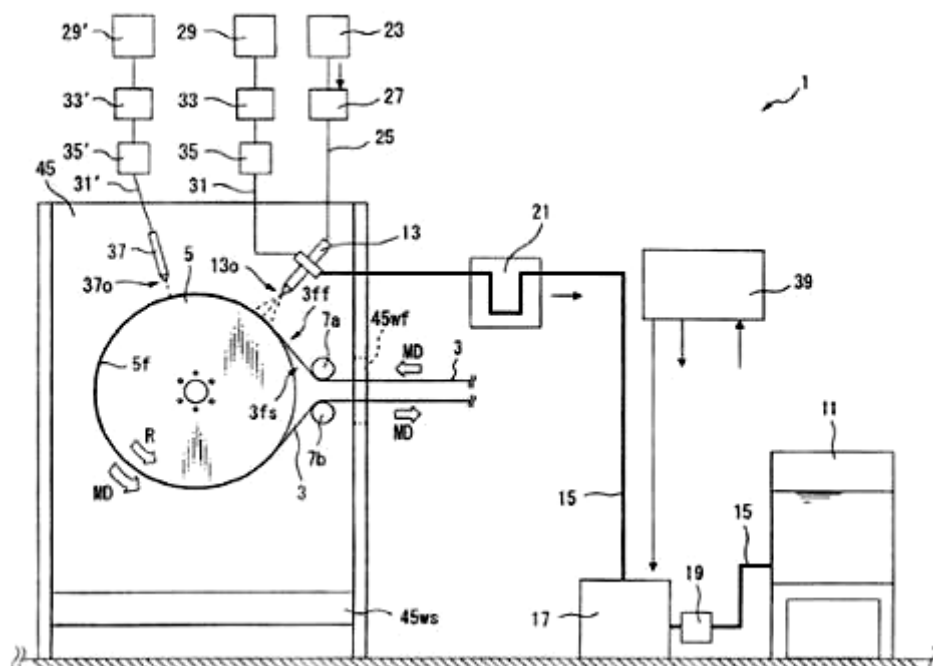
- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027123 B</b>   |               | (15) 14/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021   | 394B          | (43) 27/06/2016        | 339        |
| (21) 1-2015-00231   |               | (85) 22/01/2015        |            |
| (22) 30/06/2014   |               | (86) PCT/JP2014/067407 | 30/06/2014 |
| (30) 2013-151632  | 22/07/2013 JP | (87) WO2014/192980 A1  | 04/12/2014 |
| (51) <b>A61F 13/15; A61F 13/49; A61F 13/472</b>                   |               |                        |            |
| (73) <b>UNICHARM CORPORATION (JP)</b>                             |               |                        |            |
| 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan |               |                        |            |
| (72) SUZUKI, Yuichi (JP); OCHI, Kota (JP); ONOZUKA, Takashi (JP)  |               |                        |            |
| (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)       |               |                        |            |
| (54) <b>HỆ THỐNG PHỦ CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT LỎNG</b>   |               |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phủ chất lỏng (1, 100) mà được sử dụng trong sản xuất vật liệu thấm hút để phủ chất lỏng có độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,05-4Pa•s lên băng vải vận chuyển liên tục (3). Hệ thống phủ chất lỏng (1, 100) được lắp với: thùng chứa (11) chứa chất lỏng; vòi phun phủ chất lỏng (13) mà phủ chất lỏng lên một bề mặt (3ff) của băng vải (3); bơm (17) mà phủ chất lỏng bên trong thùng chứa đến vòi phun phủ chất lỏng (13) thông qua ống (15); và thiết bị hút (5, 105) có bề mặt (5f, 105f) mà đối diện với bề mặt còn lại (3fs) của băng vải (3). Bề mặt (5f, 105f) của thiết bị hút (5, 105) ít nhất bao gồm vùng hút (AS) mà hút băng vải (3). Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp phủ chất lỏng.



- (11) **1-0027124 B** (15) 14/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2015-00254 (85) 23/01/2015  
 (22) 30/06/2014 (86) PCT/JP2014/067388 30/06/2014  
 (30) 2013-151698 22/07/2013 JP (87) WO2014/196664 A1 11/12/2014  
 (51) **A61F 13/15; A61F 13/49; A61F 13/472**  
 (73) **UNICHARM CORPORATION (JP)**  
 182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, Japan  
 (72) SUZUKI, Yuichi (JP); OCHI, Kota (JP); ONOZUKA, Takashi (JP)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **HỆ THỐNG PHỦ CHẤT LỎNG VÀ PHƯƠNG PHÁP PHỦ CHẤT LỎNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống phủ chất lỏng (1, 100), được sử dụng để sản xuất các vật dụng thấm hút, phủ chất lỏng có độ nhớt nằm trong khoảng từ 0,05Pa•s đến 4Pa•s lên băng vải được vận chuyển liên tục (3). Hệ thống phủ chất lỏng (1, 100) bao gồm: thùng chứa (11) chứa chất lỏng; vòi phun phủ chất lỏng (13) phủ chất lỏng vào một bề mặt (3ff) của băng vải (3); bơm (17) cấp chất lỏng trong thùng chứa (11) cho vòi phun phủ chất lỏng (13) thông qua ống (15); thiết bị hút (5, 105) có bề mặt (5f, 105f) đối diện bề mặt khác (3fs) của băng vải (3); và vòi thổi không khí (37) thổi không khí tới một phần của một bề mặt (3ff) của băng vải (3) tại đó chất lỏng đã được phủ. Bề mặt (5f, 105f) của thiết bị hút (5, 105) ít nhất bao gồm vùng hút (AS) tại đó băng vải (3) được hút. Ngoài ra, sáng chế cũng đề cập đến phương pháp phủ chất lỏng.



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0027125 B</b> |                 | (15) 14/12/2020        |               |
| (45) 25/01/2021         | 394B            | (43) 25/02/2016        | 335           |
| (21) 1-2015-04593       |                 | (85) 16/12/2013        |               |
| (22) 06/09/2012         |                 | (86) PCT/KR2012/007174 | 06/09/2012    |
| (30) 10-2011-0091782    | 09/09/2011 KR   | (87) WO2013/036041 A3  | 14/03/2013    |
|                         | 10-2012-0039501 |                        | 17/04/2012 KR |

(51) **H04N 7/32**

(62) 1-2013-03962

(73) **KT CORPORATION (KR)**

90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do 463-711, Republic of Korea

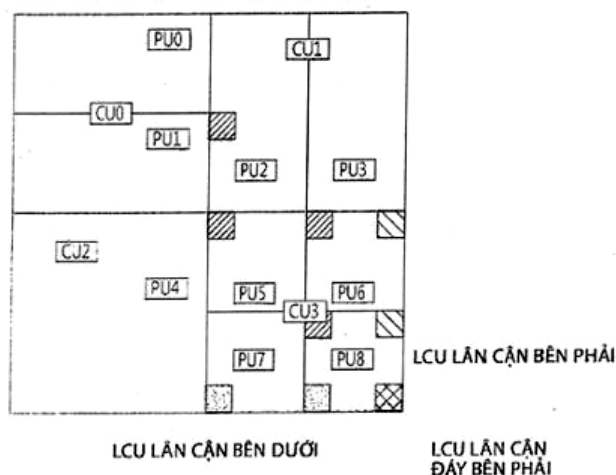
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO VÀ THIẾT BỊ GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp thu được vectơ chuyển động dự đoán thời gian, và thiết bị sử dụng phương pháp này. Phương pháp giải mã ảnh có thể bao gồm các bước: xác định liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của bộ phận mã hóa lớn nhất (Largest coding unit - LCU) hay không; và xác định liệu khối thứ nhất có sẵn hay không theo việc liệu khối sẽ được dự đoán có được cho tiếp xúc với biên phân cách của LCU hay không. Do đó, băng thông rộng bộ nhớ không cần thiết có thể được giảm đi, và độ phức tạp thực hiện cũng có thể được giảm đi.

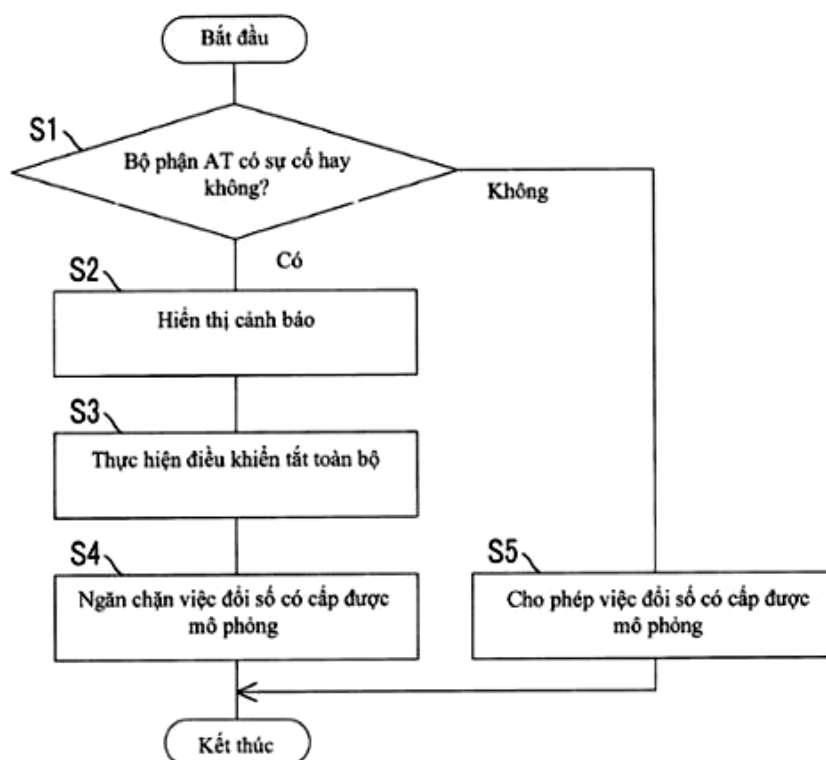
**PHÂN CHIA CU/PU TRONG LCU HIỆN THỜI**



- KHỐI SẮP XẾP THỨ NHẤT
- KHỐI SẮP XẾP THỨ HAI
- KHỐI SẮP XẾP THỨ BA
- KHỐI SẮP XẾP THỨ TƯ

- (11) **1-0027126 B** (15) 14/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2018 363  
 (21) 1-2017-04796  
 (22) 29/11/2017  
 (30) 2016-239820 09/12/2016 JP  
 (51) **F16H 61/12; B60W 10/10; B60W 20/50; B60K 6/445; B60W 20/30**  
 (73) **TOYOTA JIDOSHA KABUSHIKI KAISHA (JP)**  
 1, Toyota-cho, Toyota-shi, Aichi-ken, 471-8571 Japan  
 (72) Nobufusa KOBAYASHI (JP); Koki MINAMIKAWA (JP); Masayuki BABA (JP);  
 Toru MATSUBARA (JP); Munehiro KATSUMATA (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **BỘ ĐIỀU KHIỂN DỪNG CHO XE**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ điều khiển và phương pháp điều khiển dùng cho xe (10) mà bao gồm cơ cấu truyền động biến đổi liên tục (18), cơ cấu truyền động có cấp cơ khí (20), và bánh dẫn động (28). Bộ điều khiển bao gồm bộ phận điều khiển điện tử (80) được tạo cấu hình để thực hiện điều khiển đổi số của cơ cấu truyền động có cấp cơ khí nhằm thiết lập cấp số được mô phỏng bất kỳ trong số các cấp số được mô phỏng và để thay đổi tỷ số truyền động của cơ cấu truyền động biến đổi liên tục có cấp. Khi xác định rằng cơ cấu truyền động có cấp cơ khí đã gặp sự cố, bộ phận điều khiển điện tử được tạo cấu hình để cố định cơ cấu truyền động có cấp cơ khí ở cấp số cơ khí ở chế độ vận hành giới hạn, ngăn chặn sự đổi số có cấp của cơ cấu truyền động biến đổi liên tục, và thay đổi tỷ số truyền động của cơ cấu truyền động biến đổi liên tục theo cách vô cấp dựa vào trạng thái của xe.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027127 B</b> |               | (15) 14/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/01/2017        | 346        |
| (21) 1-2016-04548       |               | (85) 24/11/2016        |            |
| (22) 20/04/2015         |               | (86) PCT/CN2015/076983 | 20/04/2015 |
| (30) 201410180491.2     | 26/04/2014 CN | (87) WO2015/161767 A1  | 29/10/2015 |

(51) **H04L 29/08**

(73) **HUAWEI DEVICE CO., LTD. (CN)**

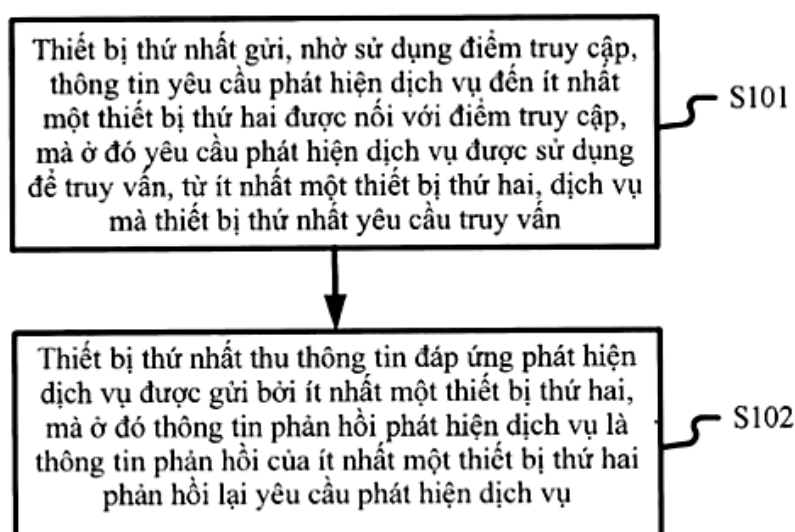
B2-5 of Nanfang Factory, No. 2 of Xincheng Road, Songshan Lake Science and Technology Industrial Zone, Dongguan, Guangdong 523808, China

(72) CHEN, Ji (CN); DING, Zhiming (CN); FANG, Ping (CN); YANG, Yunsong (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP PHÁT HIỆN DỊCH VỤ VÀ THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp phát hiện dịch vụ, và thiết bị điện tử, và đề cập đến lĩnh vực công nghệ truyền thông. Phương pháp phát hiện dịch vụ bao gồm các bước: gửi, bởi thiết bị thứ nhất nhờ sử dụng điểm truy cập, yêu cầu phát hiện dịch vụ đến ít nhất một thiết bị thứ hai được kết nối với điểm truy cập, mà ở đó yêu cầu phát hiện dịch vụ được sử dụng để truy vấn dịch vụ mà thiết bị thứ nhất yêu cầu truy vấn từ ít nhất một thiết bị thứ hai; và thu, bởi thiết bị thứ nhất, thông tin phản hồi phát hiện dịch vụ được gửi bởi ít nhất một thiết bị thứ hai, mà ở đó thông tin phản hồi phát hiện dịch vụ là thông tin phản hồi của ít nhất một thiết bị thứ hai phản hồi lại yêu cầu phát hiện dịch vụ, và thông tin phản hồi phát hiện dịch vụ bao gồm dịch vụ được hỗ trợ bởi ít nhất một thiết bị thứ hai. Theo các phương án của sáng chế, trong trường hợp trong đó các thiết bị điện tử đều được kết nối với điểm truy cập, sự trao đổi thông báo phát hiện dịch vụ giữa các thiết bị điện tử có thể được thực hiện mà không cần ngắt kết nối các thiết bị điện tử khỏi điểm truy cập, nhờ đó cải thiện hiệu quả phát hiện dịch vụ, và cải thiện hơn nữa hiệu quả truyền thông qua lại.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0027128 B</b> | (15) 14/12/2020        |                 |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 27/03/2017 |
|                         |                        | 348             |
| (21) 1-2016-04813       | (85) 08/12/2016        |                 |
| (22) 12/06/2015         | (86) PCT/CN2015/081314 | 12/06/2015      |
|                         | (87) WO2016/197383 A1  | 15/12/2016      |

(51) **H04W 52/02; H04M 1/725**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

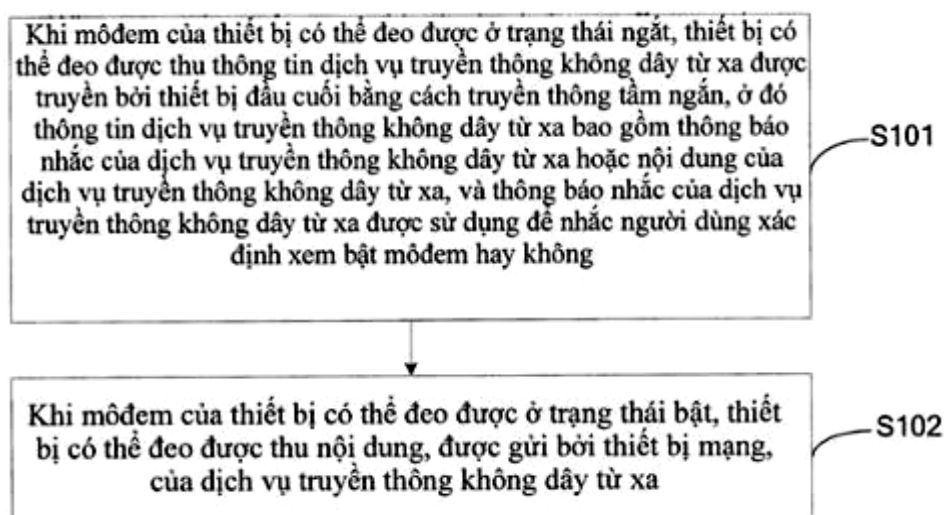
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) GUI, Yonglin (CN); LIN, Haifeng (CN); ZHAO, Yang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VIỆC TIÊU THỤ CÔNG SUẤT CHO THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐEO ĐƯỢC VÀ THIẾT BỊ CÓ THỂ ĐEO ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển việc tiêu thụ công suất cho thiết bị có thể đeo được, và thiết bị có thể đeo được. Phương pháp bao gồm các bước: thu, khi môđem của thiết bị có thể đeo được ở trạng thái ngắt, thông tin dịch vụ truyền thông không dây từ xa được truyền bởi thiết bị đầu cuối bằng cách truyền thông tầm ngắn; ở đó thông tin dịch vụ truyền thông không dây từ xa bao gồm thông báo nhắc của dịch vụ truyền thông không dây từ xa hoặc nội dung của dịch vụ truyền thông không dây từ xa, và thông báo nhắc của dịch vụ truyền thông không dây từ xa được sử dụng để nhắc người dùng xác định xem bật môđem hay không



(11) <b>1-0027129 B</b>			(15) 14/12/2020	
(45) 25/01/2021		394B	(43) 25/09/2014	318
(21) 1-2014-01940			(85) 13/06/2014	
(22) 15/11/2012			(86) PCT/EP2012/072699	15/11/2012
(30) 61/560,144	15/11/2011	US	(87) WO2013/072406 A1	23/05/2013
61/560,149	15/11/2011	US		
61/560,162	15/11/2011	US		
61/560,178	15/11/2011	US		
61/560,183	15/11/2011	US		
61/651,474	24/05/2012	US		
61/651,486	24/05/2012	US		

(51) **C07K 16/28; A61P 37/00; A61K 39/395; A61P 35/02**

(73) **1. AMGEN RESEARCH (MUNICH) GMBH (DE)**

Staffelseestr. 2, 81477 Munich, Germany

**2. AMGEN INC. (US)**

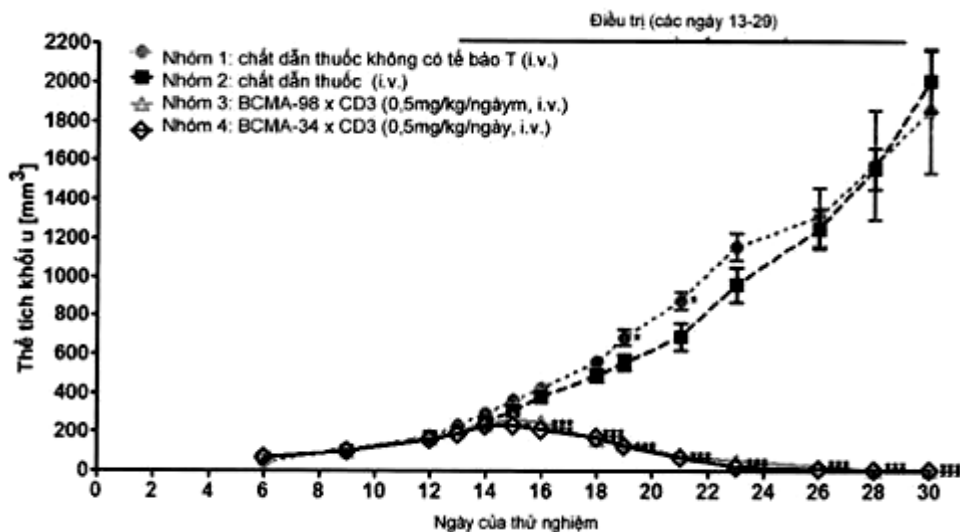
One Amgen Center Drive, Thousand Oaks, California 91320-1799, USA

(72) KUFER, Peter (DE); RAUM, Tobias (DE); HOFFMANN, Patrick (DE); KISCHEL, Roman (DE); LUTTERBUESE, Ralf (DE); RAU, Doris (DE); ADAM, Paul (GB); BORGES, Eric (DE); HEBEIS, Barbara (DE); HIPPE, Susanne (DE)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHÂN TỬ LIÊN KẾT ÍT NHẤT LÀ ĐẶC HIỆU KÉP, QUY TRÌNH SẢN XUẤT PHÂN TỬ LIÊN KẾT, DƯỢC PHẨM VÀ KIT CHỨA CHÚNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phân tử liên kết ít nhất là đặc hiệu kép chứa vùng liên kết thứ nhất và thứ hai, trong đó vùng liên kết thứ nhất có thể liên kết với cụm epitop 3 của BCMA, và vùng liên kết thứ hai có thể liên kết với CD3. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến trình tự axit nucleic mã hóa phân tử liên kết, vectơ chứa trình tự axit nucleic này và tế bào chủ được biến nạp hoặc chuyển nhiễm bằng vectơ này. Ngoài ra, sáng chế còn đề xuất quy trình sản xuất phân tử liên kết theo sáng chế, dược phẩm và kit chứa phân tử liên kết này.





- |                         |            |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027130 B</b> |            |            | (15) 14/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |            | (43) 25/08/2017        | 353        |
| (21) 1-2017-01773       |            |            | (85) 12/05/2017        |            |
| (22) 10/10/2015         |            |            | (86) PCT/CN2015/091664 | 10/10/2015 |
| (30) 14/516,314         | 16/10/2014 | US         | (87) WO2016/058500 A1  | 21/04/2016 |
|                         | 14/580,044 | 22/12/2014 |                        | US         |
|                         | 14/704,240 | 05/05/2015 |                        | US         |

(51) **G06F 15/16**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

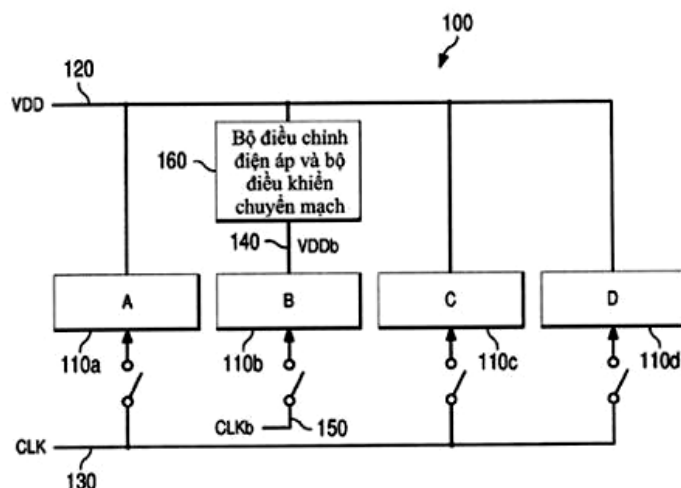
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) CHEN, Wei (US); YANG, Tongzeng (US); WEI, Konggang (CN)

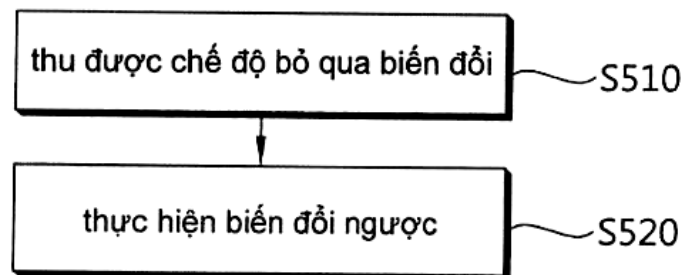
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN MẠCH GIỮA CHẾ ĐỘ ĐA XỬ LÝ ĐỐI XỨNG VÀ ĐA XỬ LÝ KHÔNG ĐỐI XỨNG VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ NHIỀU BỘ XỬ LÝ**

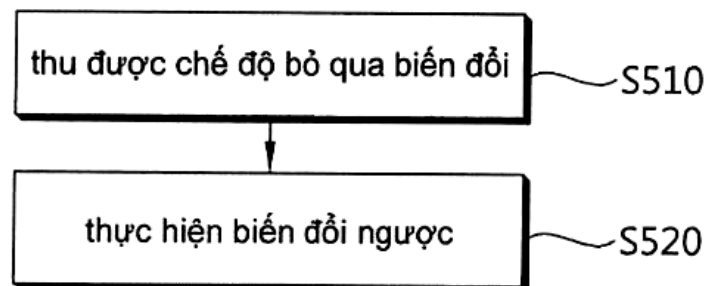
(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý bao gồm nhiều bộ xử lý trong đó bộ xử lý thứ nhất thao tác ở tần số tín hiệu đồng hồ thứ nhất và điện áp cấp thứ nhất ở mọi thời điểm. Ít nhất một bộ xử lý có thể được chuyển mạch động để thao tác ở tần số tín hiệu đồng hồ thứ nhất và điện áp cấp thứ nhất nhận được trong các bộ xử lý thứ nhất và thứ hai cung cấp việc đa xử lý đối xứng (symmetric multiprocessing, viết tắt là SMP) hoặc ở tần số tín hiệu đồng hồ thứ hai và điện áp cấp thứ hai nhận được trong các bộ xử lý thứ nhất và thứ hai cung cấp việc đa xử lý không đối xứng (asymmetric multiprocessing, viết tắt là ASMP). Bộ điều khiển được tích hợp (ví dụ như, máy trạng thái hữu hạn (finite state-machine, viết tắt là FSM)) điều khiển không chỉ sự thay đổi điện áp, mà còn chuyển mạch tín hiệu đồng hồ. Các tiêu chuẩn khác nhau có thể được sử dụng để xác định khi nào chuyển mạch ít nhất một bộ xử lý có thể chuyển mạch được để cải thiện sự tiêu thụ công suất và/hoặc hiệu suất. Khi thu nhận lệnh chuyển mạch để chuyển mạch giữa SMP và ASMP, các thứ tự hoặc trình tự của các thao tác được thực hiện để điều khiển sự cấp điện áp và đồng hồ bộ nhớ/bộ xử lý trung tâm tới bộ xử lý có thể chuyển mạch được và bộ nhớ cache.



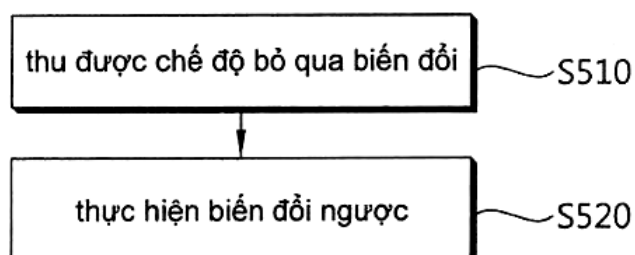
- (11) **1-0027131 B** (15) 14/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-03453 (85) 28/04/2014  
(22) 17/10/2012 (86) PCT/KR2012/008481 17/10/2012  
(30) 10-2011-0107098 19/10/2011 KR (87) WO2013/058541 A1 25/04/2013  
(51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H04N 7/32**  
(62) 1-2014-01396  
(73) **KT CORPORATION (KR)**  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea  
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: quyết định chế độ dự đoán tương ứng với khối thành phần sắc độ; quyết định chế độ bỏ qua biến đổi của khối thành phần sắc độ từ các tùy chọn chế độ bỏ qua biến đổi, theo chế độ dự đoán tương ứng với khối thành phần sắc độ; và biến đổi ngược khối thành phần sắc độ trên cơ sở chế độ bỏ qua biến đổi được quyết định.



- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027132 B</b>   |               | (15) 14/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021   | 394B          | (43) 27/03/2017        | 348        |
| (21) 1-2016-03452   |               | (85) 28/04/2014        |            |
| (22) 17/10/2012   |               | (86) PCT/KR2012/008481 | 17/10/2012 |
| (30) 10-2011-0107098  | 19/10/2011 KR | (87) WO2013/058541 A1  | 25/04/2013 |
| (51) <b>H04N 7/26; H04N 7/50; H04N 7/32</b>   |               |                        |            |
| (62) 1-2014-01396   |               |                        |            |
| (73) <b>KT CORPORATION (KR)</b><br>90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea   |               |                        |            |
| (72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  |               |                        |            |
| (54) <b>PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO</b>  |               |                        |            |
| (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: quyết định chế độ dự đoán tương ứng với khối thành phần sắc độ; quyết định chế độ bỏ qua biến đổi của khối thành phần sắc độ từ các tùy chọn chế độ bỏ qua biến đổi, theo chế độ dự đoán tương ứng với khối thành phần sắc độ; và biến đổi ngược khối thành phần sắc độ trên cơ sở chế độ bỏ qua biến đổi được quyết định. |               |                        |            |



- (11) **1-0027133 B** (15) 14/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/03/2017 348  
(21) 1-2016-03451 (85) 28/04/2014  
(22) 17/10/2012 (86) PCT/KR2012/008481 17/10/2012  
(30) 10-2011-0107098 19/10/2011 KR (87) WO2013/058541 A1 25/04/2013  
(51) **H04N 7/26; H04N 7/50; H04N 7/32**  
(62) 1-2014-01396  
(73) **KT CORPORATION (KR)**  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Kyeonggi-do 463-711, Republic of Korea  
(72) LEE, Bae Keun (KR); KWON, Jae Cheol (KR); KIM, Joo Young (KR)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ TÍN HIỆU VIDEO**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp giải mã video bao gồm các bước: quyết định chế độ dự đoán tương ứng với khối thành phần sắc độ; quyết định chế độ bỏ qua biến đổi của khối thành phần sắc độ từ các tùy chọn chế độ bỏ qua biến đổi, theo chế độ dự đoán tương ứng với khối thành phần sắc độ; và biến đổi ngược khối thành phần sắc độ trên cơ sở chế độ bỏ qua biến đổi được quyết định.



(11) <b>1-0027134 B</b>			(15) 14/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B		(43) 25/11/2016	344
(21) 1-2016-03391			(85) 12/09/2016	
(22) 13/02/2015			(86) PCT/KR2015/001475	13/02/2015
(30) 61/939,714	13/02/2014	US	(87) WO2015/122715 A1	20/08/2015
61/977,598	09/04/2014	US		
61/990,089	07/05/2014	US		
62/063,381	13/10/2014	US		
62/079,553	14/11/2014	US		
62/081,557	18/11/2014	US		

(51) **H04J 11/00**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

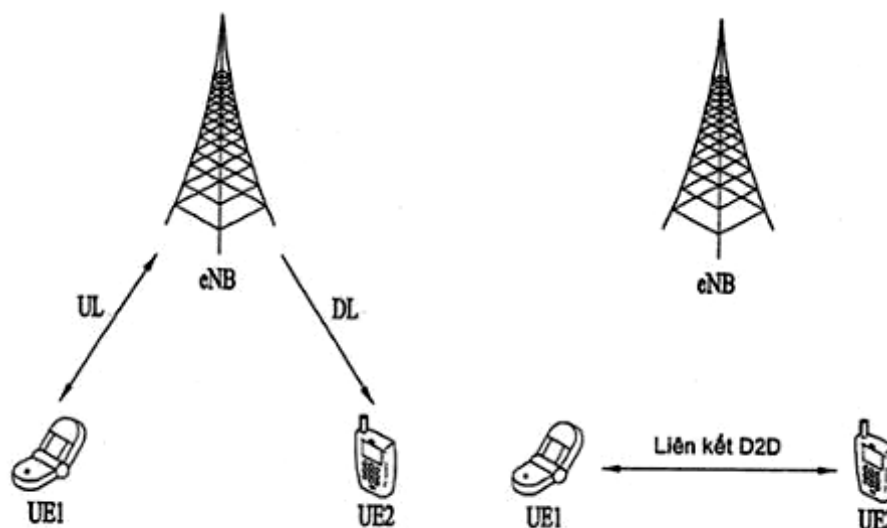
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721 Republic of Korea

(72) KIM, Hakseong (KR); SEO, Inkwon (KR); SEO, Hanbyul (KR); SEO, Daewon (KR); KIM, Youngtae (KR); CHAE, Hyukjin (KR)

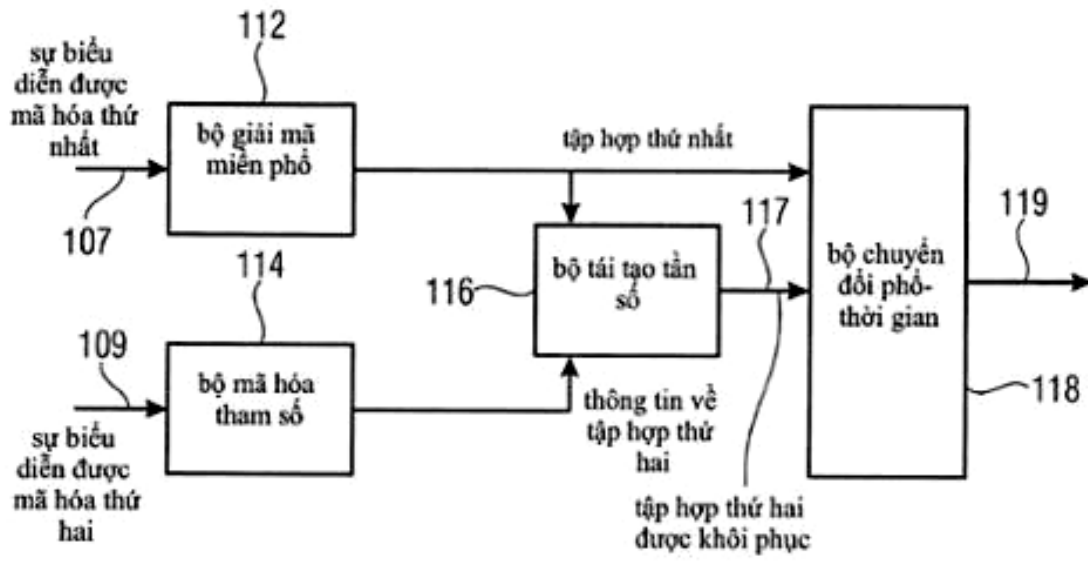
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN TÍN HIỆU DÙNG CHO TRUYỀN THÔNG THIẾT BỊ ĐẾN THIẾT BỊ TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY VÀ THIẾT BỊ NGƯỜI DÙNG**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị cho phép thiết bị đầu cuối truyền tín hiệu dùng cho truyền thông thiết bị đến thiết bị (D2D) trong hệ thống truyền thông không dây. Cụ thể là, sáng chế truyền tín hiệu đồng bộ dùng cho truyền thông D2D và tín hiệu tham chiếu giải điều biến (DM-RS) dùng để giải điều biến tín hiệu đồng bộ, trong đó chuỗi cơ sở của tín hiệu tham chiếu giải điều biến được tạo ra sử dụng ID tham chiếu đồng bộ hóa.



- (11) **1-0027135 B** (15) 14/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2016 338
- (21) 1-2016-00553 (85) 16/02/2016
- (22) 15/07/2014 (86) PCT/EP2014/065109 15/07/2014
- (30) 13177346.7 22/07/2013 EP (87) WO2015/010948 A1 29/01/2015
- 13177348.3 22/07/2013 EP
- 13177350.9 22/07/2013 EP
- 13177353.3 22/07/2013 EP
- 13189362.0 18/10/2013 EP
- (51) **G10L 19/02; G10L 21/038**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DISCH, Sascha (DE); NAGEL, Frederik (DE); GEIGER, Ralf (DE); THOSKHAHNA, Balaji Nagendran (IN); SCHMIDT, Konstantin (DE); BAYER, Stefan (AT); NEUKAM, Christian (DE); EDLER, Bernd (DE); HELMRICH, Christian (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP GIẢI MÃ HOẶC MÃ HÓA TÍN HIỆU ÂM THANH VỚI VIỆC ĐIỀN ĐẦY KHOẢNG TRỐNG THÔNG MINH TRONG MIỀN PHỔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị và phương pháp giải mã hoặc mã hóa tín hiệu âm thanh với việc điền đầy khoảng trống thông minh trong miền phổ. Thiết bị giải mã tín hiệu âm thanh được mã hóa, bao gồm bộ giải mã âm thanh miền phổ (112) để tạo ra sự biểu diễn được giải mã thứ nhất của tập hợp thứ nhất gồm các phần phổ thứ nhất, sự biểu diễn được giải mã có độ phân giải phổ thứ nhất; bộ giải mã tham số (114) để tạo ra sự biểu diễn được giải mã thứ hai của tập hợp thứ hai gồm các phần phổ thứ hai có độ phân giải thứ hai thấp hơn độ phân giải phổ thứ nhất; bộ tái tạo tần số (116) để tái tạo mọi phần phổ thứ hai được khôi phục có độ phân giải phổ thứ nhất sử dụng phần phổ thứ nhất và thông tin đường bao phổ cho phần phổ thứ hai; và bộ chuyển đổi thời gian phổ (118) để chuyển đổi sự biểu diễn được giải mã thứ nhất và phần phổ thứ hai được khôi phục thành sự biểu diễn thời gian.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027136 B</b> |               | (15) 14/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/01/2013        | 298        |
| (21) 1-2012-01476       |               | (85) 25/05/2012        |            |
| (22) 22/11/2010         |               | (86) PCT/JP2010/070783 | 22/11/2010 |
| (30) 2009-296461        | 26/12/2009 JP | (87) WO2011/077880     | 30/06/2011 |

(51) **H05K 13/02**

(73) **FUJI MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)**

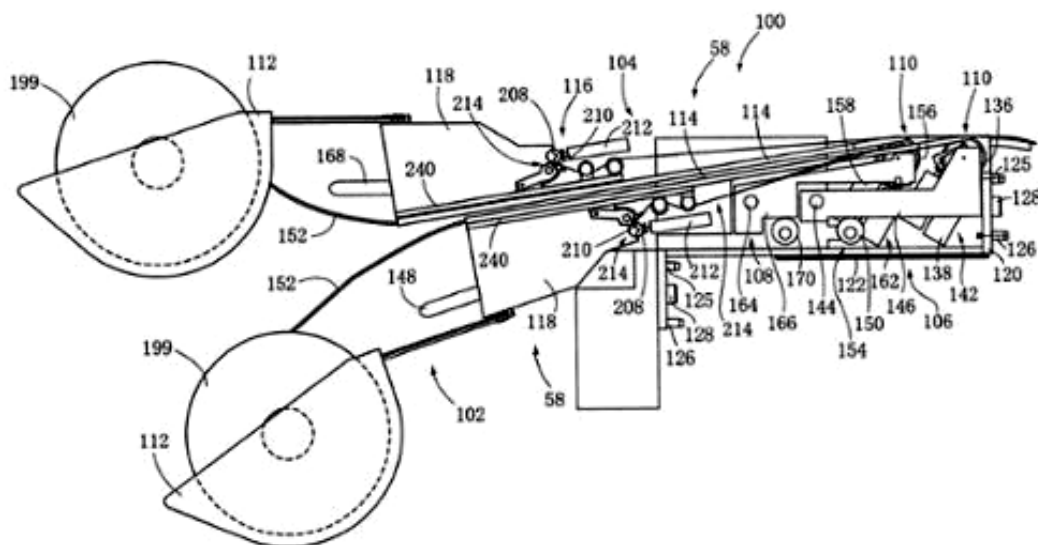
19, Chausuyama, Yama-machi, Chiryu-shi, Aichi-ken, 472-8686 Japan

(72) KATSUMI, Hiroshi (JP); TAKADA, Yukinori (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

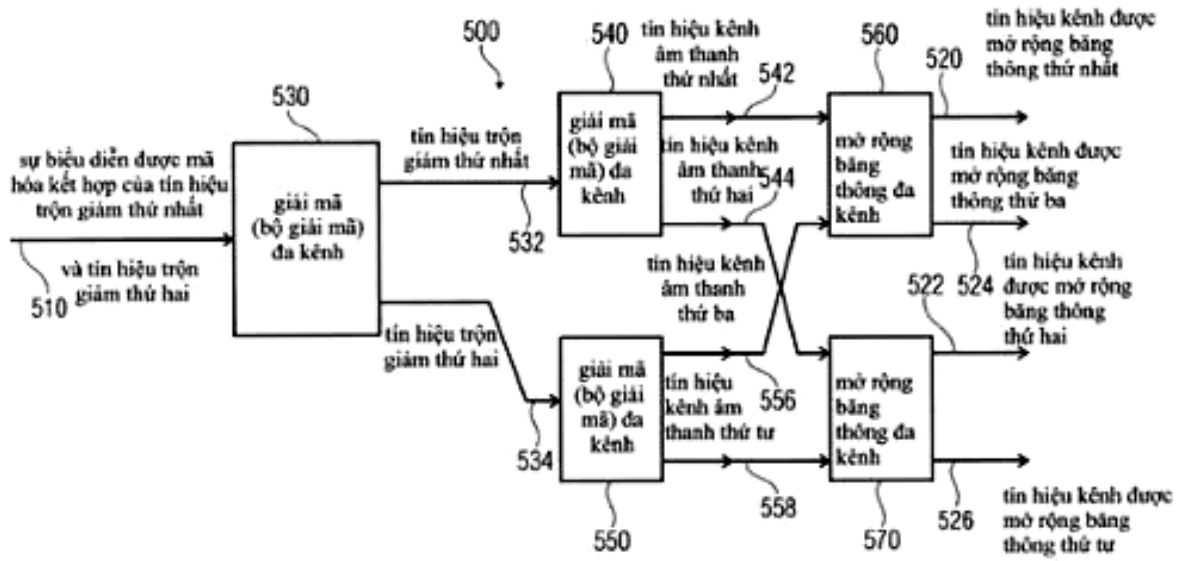
(54) **THIẾT BỊ CẤP LINH KIỆN MẠCH ĐIỆN TỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cấp linh kiện mạch điện tử có khả năng cấp nhiều loại linh kiện mạch điện tử trong phạm vi có chiều rộng hẹp. Các cơ cấu cấp băng linh kiện (58) được giữ bởi cơ cấu giữ cơ cấu cấp băng linh kiện ở trạng thái trong đó các phần cấp linh kiện (110) của cơ cấu cấp băng linh kiện (58) tương ứng được bố trí theo nhiều dãy, mỗi dãy kéo dài theo các đường thẳng song song với nhau trên một mặt phẳng. Mỗi cơ cấu cấp băng linh kiện (58) tốt hơn là có thể chia thành các phần thứ nhất (102, 104) và các phần thứ hai (106, 108), mỗi phần thứ nhất bao gồm: phần giữ trục quán (112) được tạo kết cấu để giữ trục quán (199) mà trên đó linh kiện đã được đóng thành băng (152) được quán lên; phần cấp linh kiện (110); phần dẫn hướng linh kiện đã được đóng thành băng (114) được tạo kết cấu để dẫn hướng linh kiện đã được đóng thành băng được đỡ ra từ trục quán đến phần cấp linh kiện, các phần thứ hai tương ứng bao gồm các thiết bị cấp các linh kiện đã được đóng thành băng (142, 162), mỗi thiết bị này dùng để cấp linh kiện đã được đóng thành băng đến phần cấp linh kiện. Phần thứ nhất tốt hơn là cụm lắp tháo ra được có thể lắp được liền khối vào và tháo ra được từ phần thứ hai.





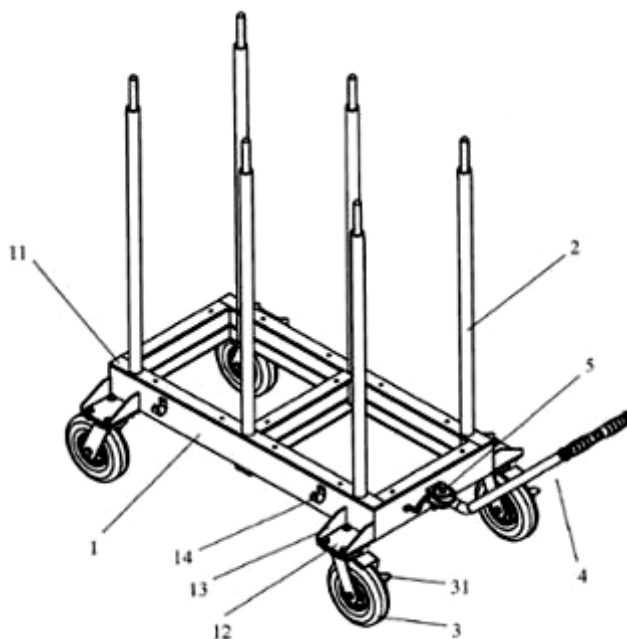
- (11) **1-0027137 B** (15) 14/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339
- (21) 1-2016-00620 (85) 22/02/2016
- (22) 14/07/2014 (86) PCT/EP2014/065021 14/07/2014
- (30) 13177376.4 22/07/2013 EP (87) WO2015/010934 29/01/2015  
 13189306.7 18/10/2013 EP
- (51) **G10L 19/008; G10L 21/038**
- (73) **FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)**  
 Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany
- (72) DICK, Sascha (DE); ERTEL, Christian (DE); HELMRICH, Christian (DE); HILPERT, Johannes (DE); HOELZER, Andreas (AT); KUNTZ, Achim (DE)
- (74) **CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN AMBYS HÀ NỘI (AMBYS HANOI)**
- (54) **BỘ GIẢI MÃ ÂM THANH, BỘ MÃ HÓA ÂM THANH VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP SỰ BIỂU DIỄN ĐƯỢC MÃ HÓA, VÀ PHƯƠNG PHÁP CUNG CẤP ÍT NHẤT BỐN TÍN HIỆU KÊNH ÂM THANH**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ giải mã âm thanh để cung cấp ít nhất bốn tín hiệu kênh được mở rộng băng thông trên cơ sở sự biểu diễn được mã hóa được tạo cấu hình để cung cấp tín hiệu trộn giảm thứ nhất và tín hiệu trộn giảm thứ hai trên cơ sở sự biểu diễn được mã hóa kết hợp của tín hiệu trộn giảm thứ nhất và tín hiệu trộn giảm thứ hai sử dụng sự giải mã đa kênh. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để cung cấp ít nhất tín hiệu kênh âm thanh thứ nhất và tín hiệu kênh âm thanh thứ hai trên cơ sở tín hiệu trộn giảm thứ nhất sử dụng sự giải mã đa kênh. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để cung cấp ít nhất tín hiệu kênh âm thanh thứ ba và tín hiệu kênh âm thanh thứ tư trên cơ sở tín hiệu trộn giảm thứ hai sử dụng sự giải mã đa kênh. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để thực hiện sự mở rộng băng thông đa kênh trên cơ sở tín hiệu kênh âm thanh thứ nhất và tín hiệu kênh âm thanh thứ ba, để thu được tín hiệu kênh được mở rộng băng thông thứ nhất và tín hiệu kênh được mở rộng băng thông thứ ba. Bộ giải mã âm thanh được tạo cấu hình để thực hiện sự mở rộng băng thông đa kênh trên cơ sở tín hiệu kênh âm thanh thứ hai và tín hiệu kênh âm thanh thứ tư, để thu được tín hiệu kênh được mở rộng băng thông thứ hai và tín hiệu kênh được mở rộng băng thông thứ tư. Bộ mã hóa âm thanh sử dụng khái niệm liên quan.



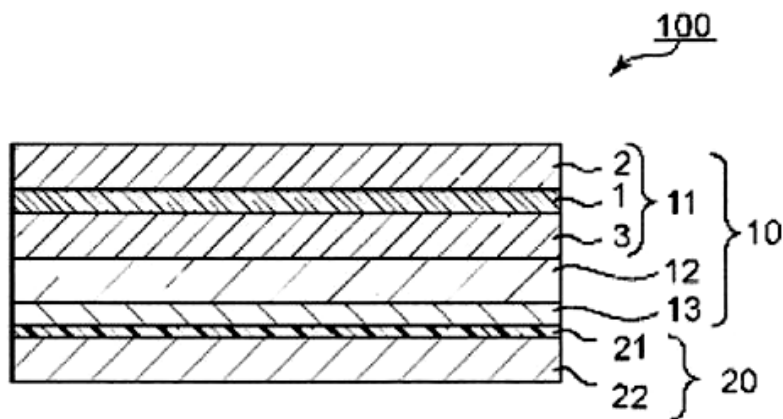
- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027138 B</b> |               | (15) 14/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/03/2016        | 336        |
| (21) 1-2015-04413       |               | (85) 18/11/2015        |            |
| (22) 23/05/2014         |               | (86) PCT/JP2014/063658 | 23/05/2014 |
| (30) 2013-112573        | 29/05/2013 JP | (87) WO2014/192648     | 04/12/2014 |
- (51) **D04B 1/16; D04B 1/24; A41D 1/04; A41D 31/00**
- (73) **TORAY INDUSTRIES, INC.** (JP)  
1-1, Nihonbashi-Muromachi 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 1038666, Japan
- (72) MATSUMOTO Kouichi (JP); TABATA Jiro (JP); ADACHI Kazuyuki (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **VẢI VÀ HÀNG MAY MẶC ĐƯỢC SẢN XUẤT BẰNG VẢI NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến vải ít có khả năng tạo ra điện tích kên lách tách khi mặc, ít có khả năng bị nhăn sau khi giặt, và giữ ấm bền lâu và khả năng mặc thoải mái, và hàng may mặc sản xuất được bằng vải này. Vải theo sáng chế là vải bao gồm sợi tơ vitcô với lượng nằm trong khoảng từ nhiều hơn 30% khối lượng và ít hơn 40% khối lượng, sợi polyeste dễ nhuộm cation với lượng nằm trong khoảng từ nhiều hơn 30% khối lượng và ít hơn 40% khối lượng, sợi polyacrylic tổng hợp với lượng nằm trong khoảng từ nhiều hơn 25% khối lượng và ít hơn 30% khối lượng, và sợi polyuretan đàn hồi với lượng nằm trong khoảng từ nhiều hơn 5% khối lượng và ít hơn 10% khối lượng, trong đó độ mảnh của sợi đơn của sợi polyeste dễ nhuộm cation khoảng 1,0 dtex và vải có thể tĩnh điện do ma sát vào khoảng 1500V hoặc nhỏ hơn và các tính chất giặt-và-mặc, như xác định được theo phương pháp 124 theo AATCC sau khi giặt là năm lần theo phương pháp 103 theo JIS L0217, là loại 3 hoặc cao hơn.

- (11) **1-0027139 B** (15) 15/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2018 367  
(21) 1-2018-03521  
(22) 10/08/2018  
(51) **B62B 3/02; B62B 5/00; B62B 3/10; B62B 3/00**  
(76) **NGUYỄN NHƠN HÒA (AU)**  
Số 174 South Terrace, Bankstown NSW 2200, Australia  
(74) Văn phòng Luật sư Hoàng Danh (Văn phòng Luật sư Hoàng Danh)  
(54) **XE VẬN CHUYỂN VẬT LIỆU DẠNG TẤM ĐA NĂNG**

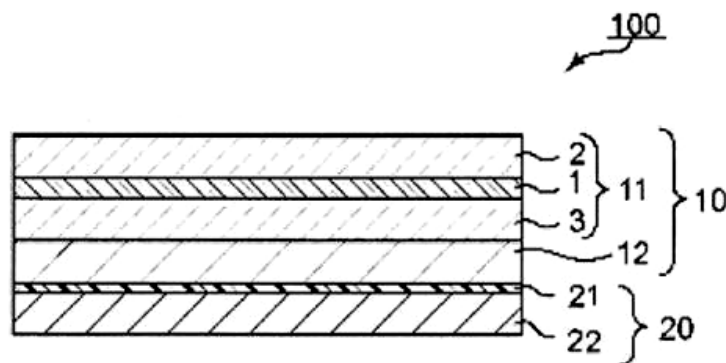
- (57) Sáng chế đề xuất xe vận chuyển các tấm vật liệu đa năng bao gồm: thân đế (1), ít nhất ba cặp thanh chống dựng đứng được bố trí trên thân đế (1), bánh xe (3) được bố trí ở các góc phía dưới thân đế (1), trên cạnh bên của thân đế (1) có bố trí tay kéo (4). Trong đó, phần trên của thân đế (1) có bố trí các tấm chống trượt (11). Thanh chống (2) bao gồm ống ngoài (211) và ống trong (212) trượt trong ống ngoài (211) thông qua ống khóa, ống khóa để giữ các ống trong và ngoài (211, 212) ở vị trí mở rộng mong muốn.



- (11) **1-0027140 B** (15) 15/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2018 366  
 (21) 1-2018-02833 (85) 29/06/2018  
 (22) 25/11/2016 (86) PCT/JP2016/085029 25/11/2016  
 (30) 2015-235579 02/12/2015 JP (87) WO2017/094624 A1 08/06/2017  
 (51) **G02B 5/30; G02F 1/13363; H05B 33/02; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; G02F 1/1335; G09F 9/00**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) SUMIMURA Hiroshi (JP); TAKEDA Kentarou (JP); IIDA Toshiyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM ÉP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ép quang học có chức năng chống phản xạ tốt kể cả bao gồm nền có tính dị hướng quang học (sau đây đôi khi được đề cập đến là "nền dị hướng"). Tấm ép quang học theo sáng chế bao gồm, theo thứ tự sau: tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một phía của lớp phân cực; lớp làm chậm thứ nhất; lớp làm chậm thứ hai; lớp dẫn điện; và nền, trong đó nền có độ làm chậm trong mặt phẳng Re(550) lớn hơn 0 nm, và trong đó góc được tạo nên bởi trục làm chậm của nền và trục làm chậm của lớp làm chậm thứ hai là từ -5° đến 5° hoặc từ 85° đến 95°.

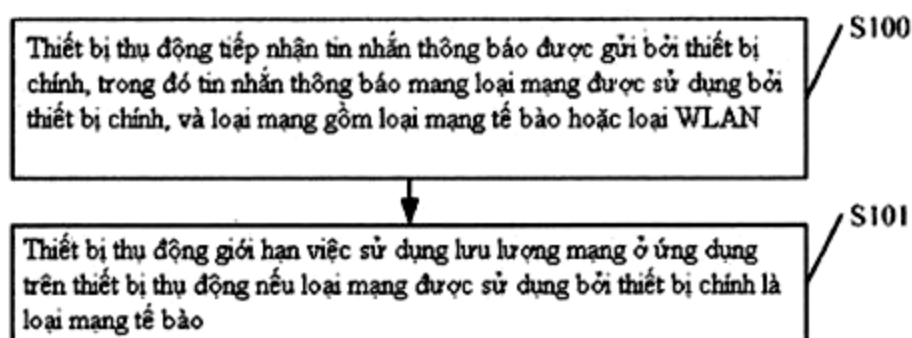


- (11) **1-0027141 B** (15) 15/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2018 366  
 (21) 1-2018-02832 (85) 29/06/2018  
 (22) 25/11/2016 (86) PCT/JP2016/085028 25/11/2016  
 (30) 2015-235578 02/12/2015 JP (87) WO2017/094623 A1 08/06/2017  
 (51) **G02B 5/30; B32B 7/02; G02F 1/1335; H05B 33/02; G09F 9/30; H01L 27/32; H01L 51/50; B32B 27/36; G02F 1/13363**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan  
 (72) SUMIMURA Hiroshi (JP); TAKEDA Kentarou (JP); IIDA Toshiyuki (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **TẮM ÉP QUANG HỌC VÀ THIẾT BỊ HIỂN THỊ HÌNH ẢNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm ép quang học có chức năng chống phản xạ tốt kể cả bao gồm nền có tính dị hướng quang học (sau đây đôi khi được đề cập đến là "nền dị hướng"). Tấm ép quang học theo sáng chế bao gồm, theo thứ tự sau: tấm phân cực bao gồm lớp phân cực và lớp bảo vệ được bố trí trên ít nhất một phía của lớp phân cực; lớp làm chậm; lớp dẫn điện; và nền, trong đó nền có độ làm chậm trong mặt phẳng  $Re(550)$  lớn hơn 0 nm, và trong đó góc được tạo nên bởi trục làm chậm của nền và trục làm chậm của lớp làm chậm là từ  $-40^\circ$  đến  $-50^\circ$  hoặc từ  $40^\circ$  đến  $50^\circ$ .



- (11) **1-0027142 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/03/2017 348  
 (21) 1-2016-04654 (85) 30/11/2016  
 (22) 30/12/2014 (86) PCT/CN2014/095619 30/12/2014  
 (30) PCT/CN2014/078431 26/05/2014 CN (87) WO2015/180470 03/12/2015  
 (51) **H04W 28/10; H04W 48/18**  
 (73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD.** (CN)  
 Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China  
 (72) WANG, Yahui (CN); SHU, Guiming (CN); GAO, Wenmei (CN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ THỰ ĐỘNG ĐIỀU KHIỂN LƯU LƯỢNG**

(57) Sáng chế đề cập phương pháp và thiết bị điều khiển lưu lượng, trong đó phương pháp điều khiển lưu lượng gồm: tiếp nhận, bởi thiết bị thụ động, tin nhắn thông báo được gửi bởi thiết bị chính, trong đó tin nhắn thông báo mang loại mạng được sử dụng bởi thiết bị chính, và loại mạng gồm loại mạng tế bào hoặc loại mạng cục bộ không dây (Wireless local area network, WLAN); và giới hạn, bởi thiết bị thụ động, việc sử dụng lưu lượng mạng ở ứng dụng trên thiết bị thụ động nếu loại mạng được sử dụng bởi thiết bị chính là loại mạng tế bào, trong đó thiết bị thụ động truy nhập mạng Internet nhờ sử dụng thiết bị chính làm điểm truy nhập (access point, AP). Theo sáng chế, khi thiết bị chính sử dụng mạng của loại mạng tế bào, việc sử dụng lưu lượng mạng ở ứng dụng trên thiết bị thụ động có thể bị giới hạn, nhờ đó tiết kiệm lưu lượng.



- |                         |                           |                        |            |
|-------------------------|---------------------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027143 B</b> |                           | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B                      | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-03474       |                           | (85) 16/09/2016        |            |
| (22) 17/02/2015         |                           | (86) PCT/JP2015/000709 | 17/02/2015 |
| (30) 2014-072433        | 31/03/2014 JP             | (87) WO2015/151389 A1  | 08/10/2015 |
|                         | 2014-072432 31/03/2014 JP |                        |            |

(51) **D06F 39/02**

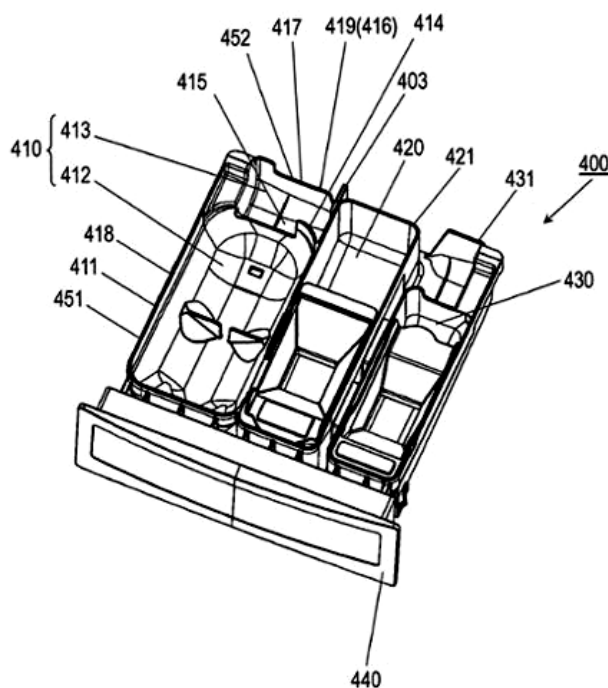
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) NOMACHI, Tetsuharu (JP); YOSHIDA, Kiyonobu (JP); TAMURA, Kazuhiro (JP); INUDUKA, Tadashi (JP); HASE, Tadao (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm hộp chứa chất tẩy được bố trí khoang chứa thứ nhất để chứa chất tẩy, và phần cấu trúc rãnh để tạo nên rãnh ở trên hộp chứa chất tẩy. Phần cấu trúc rãnh được bố trí các lỗ thoát để dẫn nước từ rãnh về phía hộp chứa chất tẩy. Hộp chứa chất tẩy bao gồm vách ngăn phân chia khoang chứa thứ nhất thành khoang trộn mà ở đó chất tẩy và nước được trộn để tạo ra dung dịch chất tẩy, và khoang tạo bọt mà ở đó dung dịch chảy từ khoang trộn được tạo bọt. Các lỗ thoát bao gồm lỗ thoát thứ nhất dẫn nước về phía khoang trộn, và lỗ thoát thứ hai dẫn nước về phía khoang tạo bọt.





- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027144 B</b> |             |            | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B        |            | (43) 25/01/2018        | 358        |
| (21) 1-2017-03441       |             |            | (85) 06/09/2017        |            |
| (22) 18/02/2016         |             |            | (86) PCT/JP2016/000860 | 18/02/2016 |
| (30) 2015-083828        | 16/04/2015  | JP         | (87) WO2016/166924 A1  | 20/10/2016 |
|                         | 2015-083827 | 16/04/2015 | JP                     |            |

(51) **D06F 37/42; D06F 37/28**

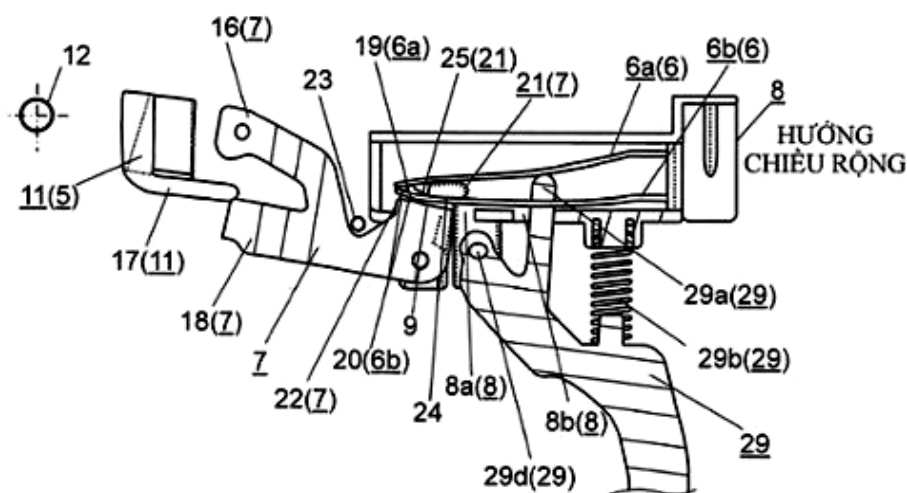
(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY MANAGEMENT CO., LTD.** (JP)  
1-61, Shiromi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka 540-6207, Japan

(72) MAEDA, Kazunori (JP); KANETAKE, Masashi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

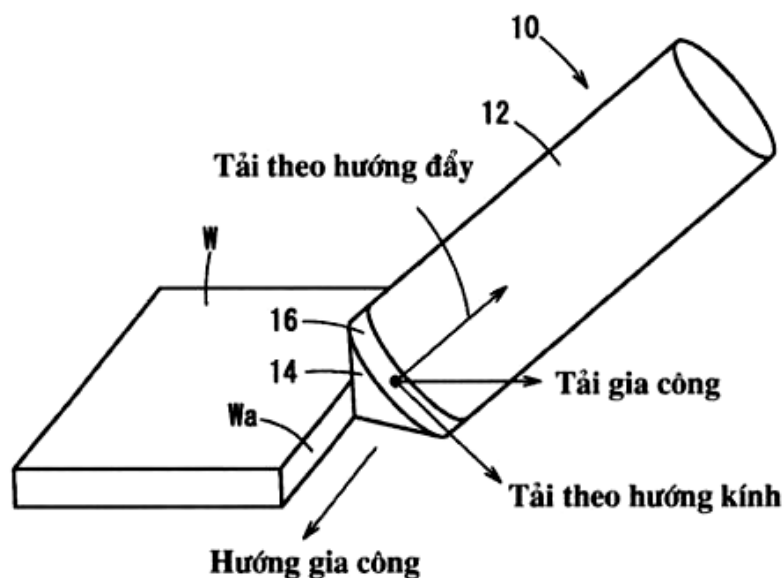
(54) **MÁY GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến máy giặt bao gồm thân nắp (5), bộ phận phát hiện nắp (6) có hai cực, và phần truyền (7) được bố trí giữa thân nắp (5) và bộ phận phát hiện nắp (6). Trong đó, khi thân nắp (5) được mở, phần truyền (7) làm nghiêng ít nhất một trong hai cực của bộ phận phát hiện nắp (6) về hướng trong đó các cực được mở. Với cấu hình này, ngay cả trong các trường hợp ở đó điểm tiếp xúc giữa hai cực đã bị gắn chặt, phần truyền (7) được khiến mở điểm tiếp xúc bằng cách làm nghiêng một trong hai cực được gắn chặt như vậy. Kết quả là, trạng thái đóng/mở của thân nắp (5) có thể được truyền dễ dàng đến bộ phận phát hiện nắp (6).

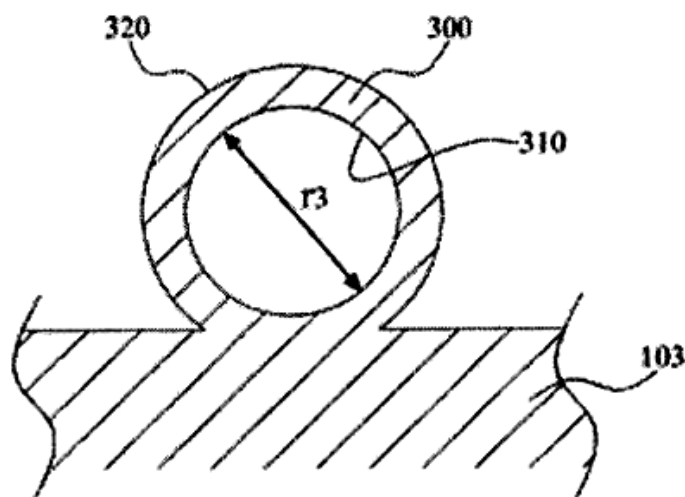


- (11) **1-0027145 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/11/2018 368  
 (21) 1-2018-02044  
 (22) 15/05/2018  
 (30) 2017-098086 17/05/2017 JP  
 (51) **B23B 27/20; B23D 1/00; B23P 15/38; B23H 9/08; B23D 13/00**  
 (73) **FANUC CORPORATION (JP)**  
 3580, Shibokusa Aza-Komanba, Oshino-mura, Minamitsuru-gun, Yamanashi 401-0597, JAPAN  
 (72) Daisuke UENISHI (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH BÓNG NHƯ GƯƠNG VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT DỤNG CỤ ĐÁNH BÓNG NHƯ GƯƠNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp đánh bóng như gương để tạo ra mặt gương trên chi tiết gia công (W) với dụng cụ đánh bóng như gương (10) bao gồm dụng cụ cắt dạng hình côn (14) làm bằng kim cương đa tinh thể hoặc khối bo nitrua, khối này được gắn vào đầu xa của thân (12), thực hiện việc đánh bóng như gương bằng cách tiếp xúc bề mặt hình côn của dụng cụ cắt (14) tỳ vào bề mặt gia công (Wa) của chi tiết gia công (W) với thân (12) được nghiêng so với bề mặt gia công (Wa) của chi tiết gia công (W).



- (11) **1-0027146 B** (15) 16/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2017 350  
(21) 1-2016-04669 (85) 30/11/2016  
(22) 26/06/2015 (86) PCT/KR2015/006543 26/06/2015  
(30) 10-2014-0096549 29/07/2014 KR (87) WO2016/017933 04/02/2016  
(51) **D05B 69/30; D05B 71/00**  
(76) **KIM, KWANGYEON (KR)**  
(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea  
(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)  
(54) **BỘ PHẬN GIA CỐ TRỤC DƯỚI MÁY KHÂU**
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận gia cố trục dưới máy khâu, trong đó thân chính của máy khâu có phần trên bao gồm cánh tay góc và phần dưới bao gồm bệ, trục trên được lắp đặt dọc theo cánh tay góc để dịch chuyển kim vắt sợi theo chiều thẳng đứng trên thân máy, và trục dưới được lắp đặt và được gia cố bởi thân chính máy khâu để liên kết với trục trên. Bộ phận gia cố trục dưới bao gồm: ít nhất một bạc lót đúc được tạo thành trên bệ để trục dưới có thể được lắp đặt dọc theo bệ; lỗ xuyên qua bạc lót đúc; và phần cố định xuyên qua lỗ để gia cố có thể quay so với bệ ở cả hai đầu của trục dưới, trong đó trục dưới của máy khâu được gia cố trực tiếp bởi phần cố định bằng cách sử dụng bạc lót đúc được đúc tích hợp liền khối với bệ mà không được gia cố bởi bạc lót ổ trục kim loại tách rời.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027147 B</b> |               | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2016-04668       |               | (85) 30/11/2016        |            |
| (22) 29/06/2015         |               | (86) PCT/KR2015/006660 | 29/06/2015 |
| (30) 10-2014-0096555    | 29/07/2014 KR | (87) WO2016/017938     | 04/02/2016 |

(51) **D05B 69/30; D05B 71/00**

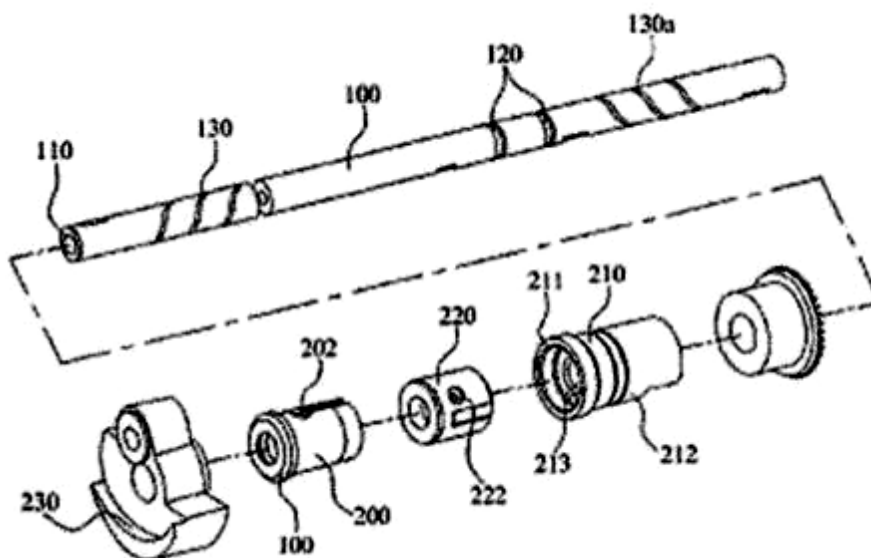
(76) **KIM, KWANGYEON (KR)**

(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **BỘ PHẦN Ồ TRỤC TRÊN CỦA MÁY KHÂU**

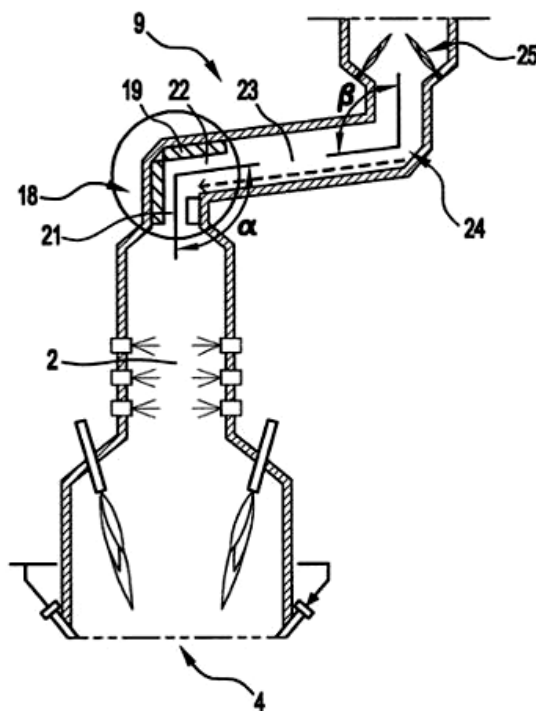
- (57) Sáng chế đề cập đến bộ phận ổ trục trên của máy khâu bao gồm: trục trên (100) có một đầu được lắp với khuỷu (230), đầu kia lắp với phương tiện truyền lực, trục trên được kéo dài nằm ngang theo cánh tay góc của máy khâu; ít nhất một rãnh dẫn xoắn (130) (130a) được tạo thành trên mặt ngoài của trục trên (100); bạc lót thứ nhất (200) được lắp dọc theo rãnh dẫn xoắn (130); bạc lót thứ hai (210) được lắp dọc theo rãnh dẫn xoắn (130a), bạc lót thứ nhất (200) và bạc lót thứ hai (210) cố định trục trên vào cánh tay góc và dẫn trục trên quay trong khi nâng đỡ sức nặng của trục trên và tải trọng tác dụng lên trục trên. Nhờ đó, khắc phục tình trạng trượt, lắc, mài mòn của trục trên, giảm được tiếng ồn và kéo dài chu kỳ bảo trì và thay thế của bạc lót.



- (11) **1-0027148 B** (15) 16/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2010 262  
(21) 1-2009-01227 (85) 11/06/2009  
(22) 28/11/2007 (86) PCT/EP2007/062942 28/11/2007  
(30) 60/861,635 29/11/2006 US (87) WO2008/065137 05/06/2008  
(51) **C25B 11/04; B01J 27/045**  
(73) **INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)**  
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy  
(72) Andrea F. GULLA (US); Robert J. Allen (US)  
(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **CHẤT XÚC TÁC ĐỂ KHỬ OXY DẠNG ĐIỆN HÓA VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHÚNG**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chất điện xúc tác kim loại quý sulfua có nền cacbon được cải tiến thích hợp để kết hợp trong các cấu trúc điện cực khuếch tán khí, cụ thể trong catốt khuếch tán khí khử oxy để điện phân axit clohydric trong nước. Các hạt kim loại quý sulfua được đơn phân tán trên các hạt cacbon hoạt tính và tỷ lệ diện tích bề mặt của các hạt kim loại quý sulfua đối với các hạt cacbon hoạt tính ít nhất là 0,20.

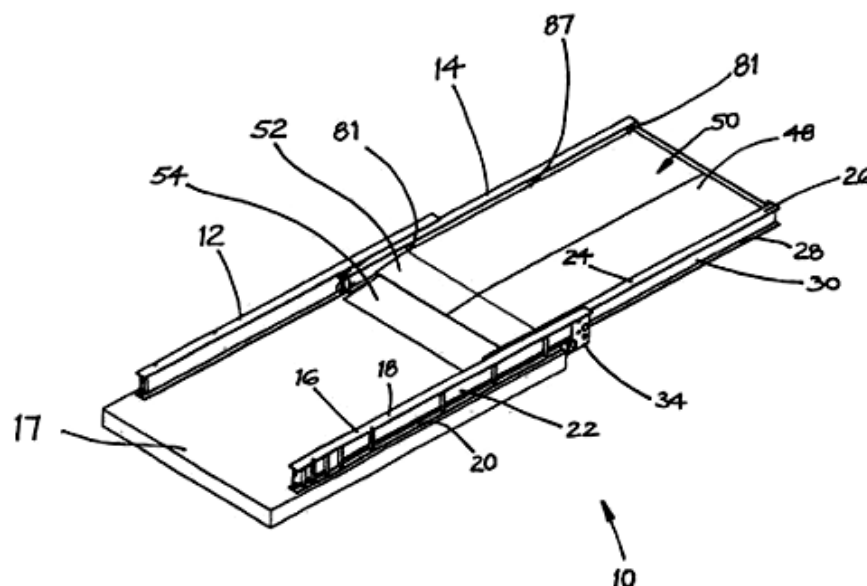
- (11) **1-0027149 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/12/2016 345  
 (21) 1-2016-02619 (85) 15/07/2016  
 (22) 19/12/2014 (86) PCT/AU2014/001146 19/12/2014  
 (30) 2013904992 20/12/2013 AU (87) WO2015/089563 25/06/2015  
 (51) **C21B 7/10; C21B 13/10; F27D 9/00; F27B 1/24; F27B 3/24; F27D 1/12; B22D 11/10; C21C 5/42**  
 (73) **TATA STEEL LIMITED (IN)**  
 Bombay House, 24 Homi Mody Street, Fort, Mumbai 400 001, India  
 (72) DRY, Rodney James (AU); PILOTE, Jacques (CA); MEIJER, Hendrikus Koenraad Albertus (NL)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ NẤU CHẢY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình và thiết bị nấu chảy, trong đó thiết bị nấu chảy bao gồm: (a) thùng nấu chảy (4) được làm thích hợp để chứa dung dịch kim loại nóng chảy và xỉ và (b) xyclon nấu chảy (2) để xử lý sơ bộ vật liệu nạp chứa kim loại được bố trí bên trên và nối thông trực tiếp với thùng nấu chảy. Thiết bị này cũng bao gồm ống dẫn khí thải (9) kéo dài từ xyclon nấu chảy để xả khí thải khỏi xyclon nấu chảy. Ống dẫn khí thải có đoạn ống dẫn vào (18) để kéo dài từ xyclon nấu chảy lên trên và được tạo ra để khiến cho khí thải bị thay đổi đáng kể về hướng khi nó di chuyển qua đoạn ống dẫn vào của ống dẫn khí thải.



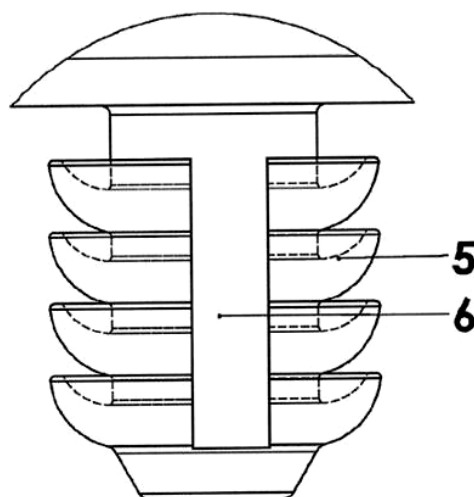
- |   |               |                        |            |
|---|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027150 B</b>   |               | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021   | 394B          | (43) 25/12/2015        | 333        |
| (21) 1-2015-00031   |               | (85) 06/01/2015        |            |
| (22) 09/07/2013   |               | (86) PCT/AU2013/000749 | 09/07/2013 |
| (30) 2012902923   | 09/07/2012 AU | (87) WO2014/008532     | 16/01/2014 |
| (51) <b>E04G 3/28; E04G 3/18; F16M 11/18; E04G 5/00; F16M 11/04; E04G 21/16</b> |               |                        |            |
| (73) <b>GUMBOOTS NOMINEES PTY LIMITED (AU)</b>                                  |               |                        |            |
| Unit 3, 85 Bourke Road, Alexandria, NSW 2015, Australia                         |               |                        |            |
| (72) MCKEON, Allan Sydney (AU)  |               |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)           |               |                        |            |
| (54) <b>BỆ VẬN CHUYỂN TẢI TRỌNG ĐOẠN NGẮN</b>                                   |               |                        |            |

(57) Sáng chế đề cập đến bộ vận chuyển tải trọng đoạn ngắn (10) có khung tĩnh (12) và kết cấu chịu tải di động (14). Khung tĩnh bắt chặt được vào vị trí lắp ráp sao cho độ cao làm việc cụ thể của tòa nhà nhiều tầng đang xây dựng và kết cấu chịu tải được bố trí để lắp lồng ống vào khung tĩnh ở giữa vị trí kéo ra phía ngoài sàn của vị trí lắp ráp và vị trí thu lại phía trong sàn của vị trí lắp ráp. Kết cấu chịu tải di động có thể chuyển động giữa vị trí kéo ra và vị trí thu lại trong khi vận chuyển tải trọng. Bộ vận chuyển tải trọng đoạn ngắn bao gồm mô-tơ (76) và cụm bánh răng (72, 74, 78) để dẫn động chuyển động của kết cấu chịu tải giữa vị trí kéo ra và vị trí thu vào trong khi vận chuyển tải trọng.



- |   |   |                        |            |
|---|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027151 B</b>                           |   | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021                                   | 394B  | (43) 26/12/2016        | 345        |
| (21) 1-2016-03293                                 |   | (85) 05/09/2016        |            |
| (22) 03/02/2015                                   |   | (86) PCT/US2015/014336 | 03/02/2015 |
| (30) 61/935,326                                   | 03/02/2014  | US (87) WO2015/117161  | 06/08/2015 |
| (51) <b>F16B 19/00; F16B 21/08</b>                |   |                        |            |
| (73) <b>LOCKDOWEL, INC. (US)</b>                  |   |                        |            |
|   | 48834 Kato Road, Suite #110A, Fremont, CA 94538, USA. |                        |            |
| (72) KOELLING, Bryan (US)                         |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL) |   |                        |            |
| (54) <b>CƠ CẤU CHÓT</b>                           |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu chốt và phương pháp sử dụng cơ cấu chốt này. Theo một phương án của sáng chế, cơ cấu chốt gồm phần tra vào và phần tiếp nhận. Phần tra vào và phần tiếp nhận, mỗi phần gồm bề mặt ngạnh ngoài. Phần tra vào gồm hai phần của bề mặt ngạnh ngoài, được tách nhau bởi gờ, sao cho mỗi phần của phần tra vào có cấu tạo được tra vào bên trong phần tiếp nhận. Phương pháp gài chốt phần đế thứ nhất với phần đế thứ hai bằng cơ cấu chốt theo phương án của sáng chế gồm việc đẩy phần tra vào vào trong lỗ của phần đế thứ nhất, đẩy phần tiếp nhận vào trong lỗ của phần đế thứ hai, và đẩy phần tra vào vào trong phần tiếp nhận.

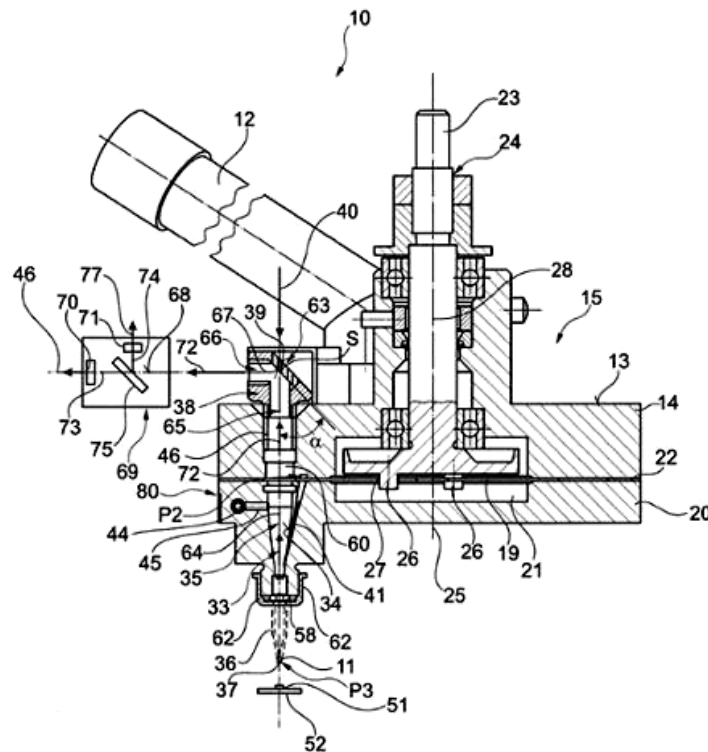


CHI TIẾT A  
TỈ LỆ 8:1



- (11) **1-0027152 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342  
 (21) 1-2015-01114 (85) 02/04/2015  
 (22) 23/10/2014 (86) PCT/EP2014/072733 23/10/2014  
 (30) 10 2013 114 447.0 19/12/2013 DE (87) WO2015/090687 A1 25/06/2015  
 (51) **B23K 1/005; B23K 3/06**  
 (73) **PAC TECH - PACKAGING TECHNOLOGIES GMBH (DE)**  
 Am Schlangenhorst 15-17, D-14641 Nauen, Germany  
 (72) Ghassem AZDASHT (DE)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **THIẾT BỊ ĐỂ GẮN RIÊNG BIỆT CÁC CHẤT KẾT TỬA VẬT LIỆU HÀN**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị (10) để gắn riêng biệt các chất kết tủa vật liệu hàn (11), cụ thể là các bi hàn, bao gồm cơ cấu vận chuyển (19) để vận chuyển riêng biệt các chất kết tủa vật liệu hàn từ bình chứa vật liệu hàn (12) về phía cơ cấu gắn (33), cơ cấu vận chuyển có các giá đỡ vận chuyển, các giá đỡ này được tạo ra có các lỗ thông và mỗi lỗ thông có thể được chuyển động từ vị trí tiếp nhận, mà tại đó chất kết tủa vật liệu hàn được tiếp nhận từ bình chứa vật liệu hàn, vào vị trí truyền (P2), mà tại đó chất kết tủa vật liệu hàn phải chịu khí nén và từ đó chất kết tủa vật liệu hàn được truyền đến lỗ gắn (37) của vòi phun gắn (36) của cơ cấu gắn vào vị trí gắn (P3), trong đó thiết bị dò thứ nhất (69) để khởi động việc xử lý chất kết tủa vật liệu hàn nằm ở vị trí gắn (P3) với bức xạ laze, được phát ra bởi thiết bị laze và thiết bị dò thứ hai (80) để định vị chất kết tủa vật liệu hàn được tạo ra.



(11) <b>1-0027153 B</b>		(15) 16/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 27/06/2016	339
(21) 1-2016-01520		(85) 27/04/2016	
(22) 02/10/2013		(86) PCT/JP2013/076882	02/10/2013
		(87) WO2015/049753	09/04/2015

(51) **A44B 19/26**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

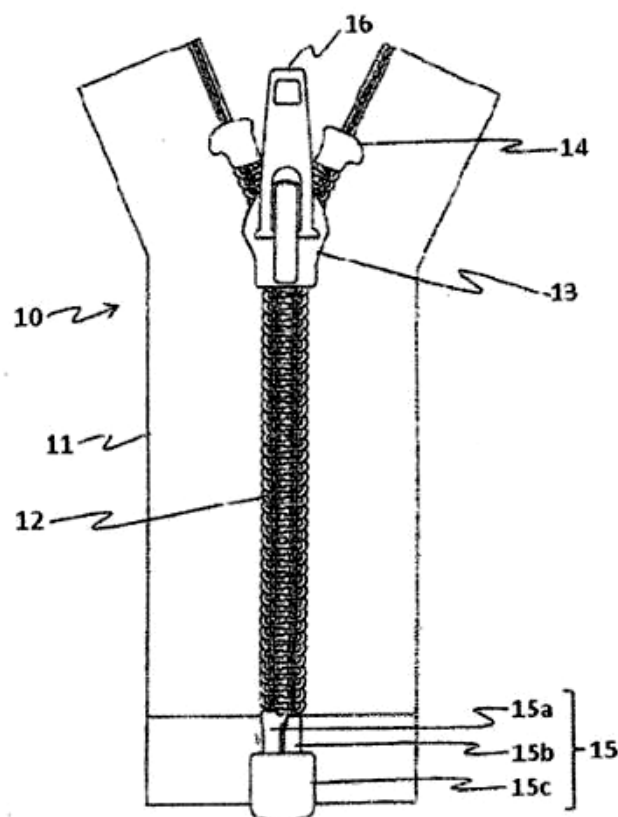
1, Kanda Izumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018642, Japan

(72) MIZUMOTO Kazuya (JP); NARA Tatsuro (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **CON TRƯỢT LÀM BẰNG NHỰA DÙNG CHO CÁC KHÓA KÉO TRƯỢT VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT CÓ CON TRƯỢT NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến con trượt dùng cho khóa kéo trượt làm bằng nhựa polyamit có cả độ bền và tuổi thọ. Con trượt dùng cho khóa kéo trượt làm bằng nhựa là hỗn hợp nhựa polyamit làm vật liệu có polyamit béo có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 220°C đến 310°C, polyamit thơm có điểm nóng chảy nằm trong khoảng từ 230°C đến 310°C, và sợi gia cường; trong đó tỷ lệ của polyamit thơm có mặt trong tổng khối lượng của polyamit béo và polyamit thơm lớn hơn hoặc bằng 10% trọng lượng và nhỏ hơn hoặc bằng 50% trọng lượng.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027154 B</b> |               | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2016-04671       |               | (85) 30/11/2016        |            |
| (22) 29/06/2015         |               | (86) PCT/KR2015/006606 | 29/06/2015 |
| (30) 10-2014-0096586    | 29/07/2014 KR | (87) WO2016/017936     | 04/02/2016 |

(51) **D05B 69/30**

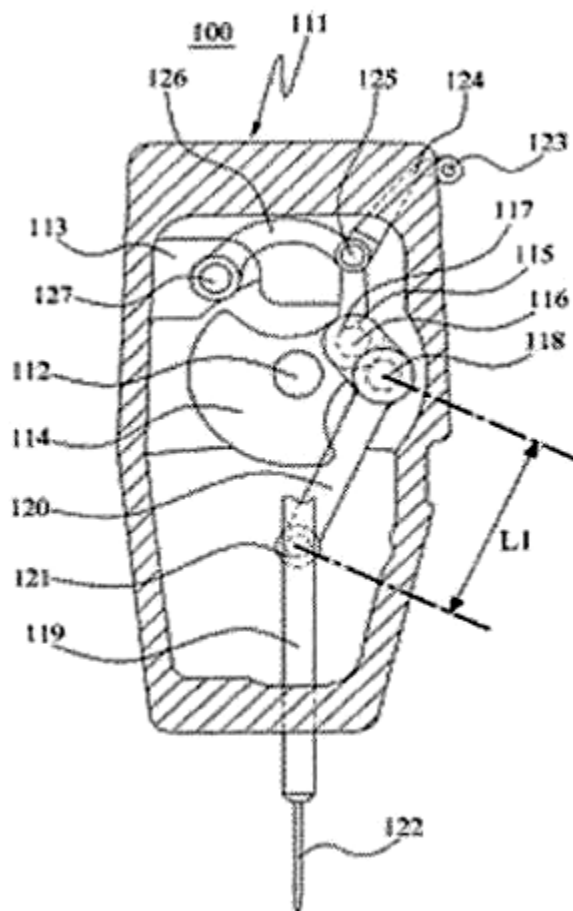
(76) **KIM, KWANGYEON (KR)**

(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ CỦA MÁY KHÂU**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị chuyển đổi chế độ máy khâu bao gồm: trục khuỷu thay thế được lắp đặt tại trục trên của máy khâu, nhờ đó có thể thay đổi quỹ đạo di chuyển theo phương thẳng đứng của thanh kim; và cần lấy chỉ thực hiện thao tác lấy chỉ theo quỹ đạo được thay đổi phù hợp với quỹ đạo di chuyển theo phương thẳng đứng của trục khuỷu thay thế. Nhờ đó, thiết bị cho phép chuyển đổi chế độ của máy khâu bằng cách điều chỉnh quỹ đạo di chuyển theo phương thẳng đứng của thanh kim và quỹ đạo di chuyển của cần lấy chỉ.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027155 B</b> |            | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2016-04670       |            | (85) 30/11/2016        |            |
| (22) 26/06/2015         |            | (86) PCT/KR2015/006602 | 26/06/2015 |
| (30) 10-2014-0096573    | 29/07/2014 | KR (87) WO2016/017935  | 04/02/2016 |

(51) **D05B 69/30**

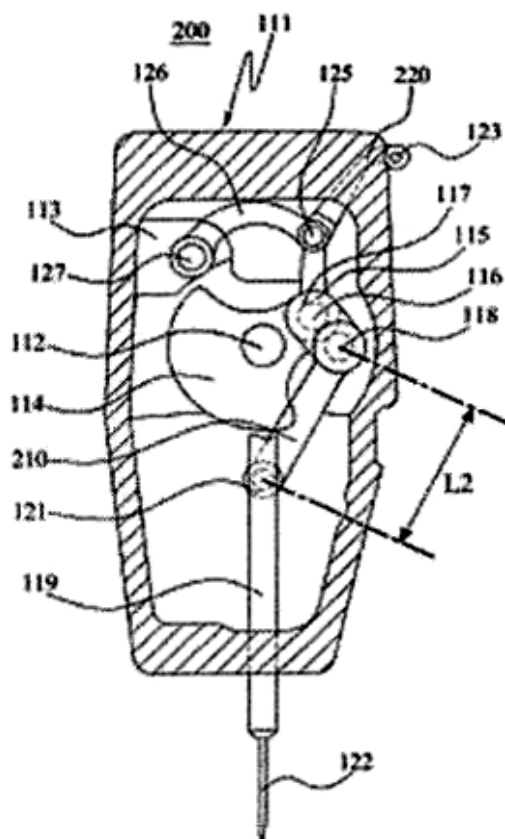
(76) **KIM, KWANGYEON (KR)**

(Myeonmok-dong, The 1st Floor) 77, Sagajeong-ro 42-gil, Jungnang-gu, Seoul 131-825, Republic of Korea

(74) Công ty TNHH Đại Tín và Liên Danh (DAITIN AND ASSOCIATES CO.,LTD)

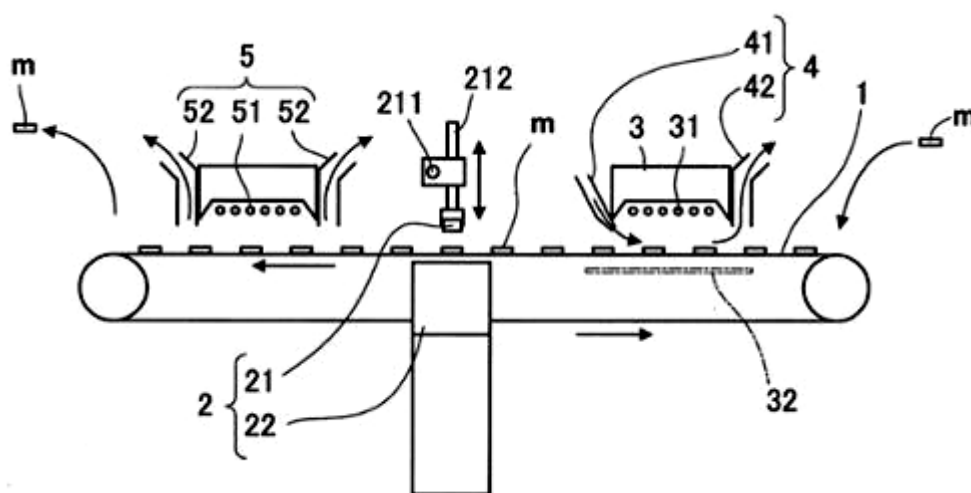
(54) **PHƯƠNG PHÁP CHUYỂN ĐỔI VÀ PHƯƠNG PHÁP LỰA CHỌN CHẾ ĐỘ CỦA MÁY KHÂU VÀ ỐNG KHUYU CỦA MÁY KHÂU**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chuyển đổi chế độ và phương pháp lựa chọn chế độ cho máy khâu bằng cách điều chỉnh quỹ đạo di chuyển theo phương thẳng đứng của thanh kim trên máy khâu. Phương pháp theo sáng chế gồm các bước: xác định chế độ máy khâu; tháo bỏ ống khuỷu được dùng cho chế độ đã xác định và lựa chọn ống khuỷu có độ dài phù hợp; lắp ráp ống khuỷu đã chọn; và điều chỉnh quỹ đạo di chuyển của thanh kim thông qua ống khuỷu. Nhờ đó, có thể chuyển đổi chế độ của máy khâu và lựa chọn chế độ khác nhau trên cùng một máy khâu. Sáng chế cũng đề cập tới ống khuỷu của máy khâu được dùng cho phương pháp trên.



- (11) **1-0027156 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2017-04761 (85) 28/11/2017  
 (22) 18/04/2016 (86) PCT/JP2016/062194 18/04/2016  
 (30) 2015-091993 28/04/2015 JP (87) WO2016/175061 03/11/2016  
 (51) **H01F 41/02; C22C 33/02; H01F 1/057; B22F 3/00; C22C 38/00**  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP);  
 TANAKA Shintaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIỂM VÀ THIẾT BỊ PHỦ BẰNG MỘT HOẶC NHIỀU HỢP CHẤT ĐẤT HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ bằng một hoặc nhiều hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc này thu được bằng cách phân tán bột của hợp chất đất hiếm trong dung môi được đưa lên các thân nam châm đã được thiêu kết, và được làm khô để loại bỏ dung môi trong huyền phù đặc và khiến cho các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột này, và các thân nam châm đã được thiêu kết được phủ bằng bột này được xử lý nhiệt để khiến cho nguyên tố đất hiếm được hấp thụ bởi các thân nam châm đã được thiêu kết, các thân nam châm đã được thiêu kết được làm ẩm hoặc được làm nóng trước khi huyền phù đặc được phủ. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ một cách có hiệu quả và đều lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết.



- (11) **1-0027157 B** (15) 16/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/03/2014 312  
(21) 1-2013-04094 (85) 25/12/2013  
(22) 06/06/2012 (86) PCT/JP2012/064590 06/06/2012  
(30) 2011-144900 29/06/2011 JP (87) WO2013/002000 A1 03/01/2013  
(51) **C07C 2/10; C07C 7/04; C07B 61/00; C07C 11/02**  
(73) **IDEMITSU KOSAN CO., LTD. (JP)**  
1-1, Marunouchi 3-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8321, Japan  
(72) YAMAKAWA, Fumio (JP); TATESAKI, Kei (JP); NAKAGAWA, Takashi (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐIIISOBUTYLEN SỬ DỤNG PHẦN CẮT HỖN HỢP C4 LÀM NGUYÊN LIỆU THÔ**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất điiisobutylene có độ tinh khiết cao với khả năng lựa chọn phản ứng cao trong đó phần cắt hỗn hợp C4 được tiếp xúc với chất xúc tác polyme hóa để tiến hành polyme hóa isobuten ở một giai đoạn. Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất điiisobutylene bằng cách cho phần cắt hỗn hợp C4 dưới dạng nguyên liệu thô tiếp xúc với chất xúc tác axit rắn, quy trình này bao gồm các bước (a) polyme hóa isobuten; (b) tiến hành chưng cất các sản phẩm phản ứng thu được để tách phần cắt chưa được phản ứng C4 và phần cắt oligome bao gồm phần cắt C8 được sản xuất ra khỏi nhau; và (c) tinh chế điiisobutylene từ phần cắt C8 bằng cách chưng cất, trong đó sự biến đổi của isobuten có trong phần cắt hỗn hợp C4 khi thực hiện bước (a) được điều chỉnh tới phạm vi từ 60 đến 95%.

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027158 B</b> |            | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 26/02/2018        | 359        |
| (21) 1-2017-03853       |            | (85) 29/09/2017        |            |
| (22) 24/02/2016         |            | (86) PCT/US2016/019280 | 24/02/2016 |
| (30) 62/137,498         | 24/03/2015 | US (87) WO2016/153693  | 29/09/2016 |

(51) **B22C 1/00**

(73) **VESUVIUS USA CORPORATION (US)**

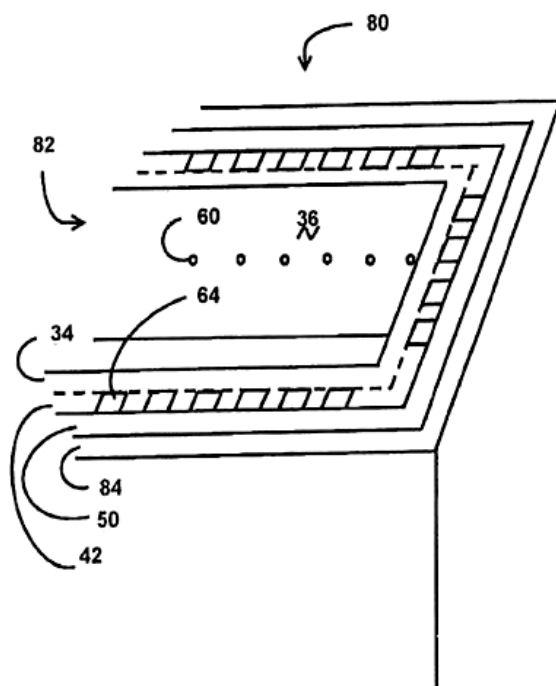
1404 Newton Drive, Champaign, Illinois 61822, United States of America

(72) JANSSEN, Dominique (CA); MADDALENA, Roger (US); SIMOES, Jose (PT); PATEL, Babu (US); PILLAI, Sunilkumar C. (US)

(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

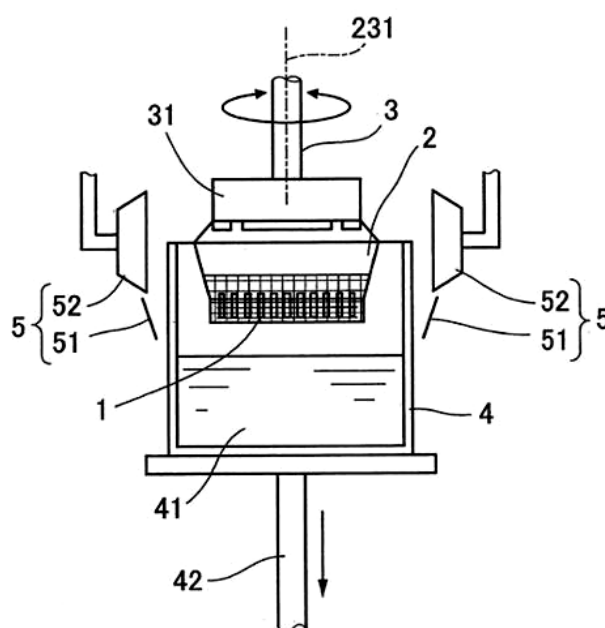
(54) **KẾT CẤU LỚT DÙNG CHO THÙNG CHỊU NHIỆT, THÙNG LUYỆN KIM VÀ QUY TRÌNH GIẢM THIỂU SỰ OXY HÓA CỦA KIM LOẠI NÓNG CHẢY**

(57) Sáng chế đề cập đến lớp lót dùng cho thùng luyện kim được tạo kết cấu để có độ xốp rỗng kỹ thuật. Lớp lót này chứa các vùng, mỗi vùng kéo dài trong mặt phẳng chính của lớp lót, mỗi vùng có giá trị tổng diện tích lỗ hoặc diện tích lỗ thùng khi được đo ở mặt phẳng chính của lớp lót. Lớp lót này có thể được sử dụng để làm một phần hoặc toàn bộ bề mặt công tác của các đáy hoặc các thành của thùng. Trong quá trình đúc lớp lót tạo ra lớp đệm oxy hóa ở mặt phân cách của kim loại nóng chảy kéo dài từ mặt phân cách giữa kim loại nóng chảy và các thành và đáy của thùng luyện kim, sao cho trong quá trình đúc, tốc độ chảy của kim loại trong lớp đệm oxy hóa nêu trên gần như bằng 0, và nồng độ các tạp chất nội sinh, cụ thể các oxit, trong lớp đệm oxy hóa nêu trên gần như cao hơn trong khối kim loại nóng chảy.



- (11) **1-0027159 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2017-04760 (85) 28/11/2017  
 (22) 18/04/2016 (86) PCT/JP2016/062191 18/04/2016  
 (30) 2015-091977 28/04/2015 JP (87) WO2016/175060 03/11/2016  
 (51) **H01F 41/02; B05C 9/14; H01F 1/057; B05C 3/09; C22C 38/00**  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP);  
 TANAKA Shintaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIỂM VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIỂM**

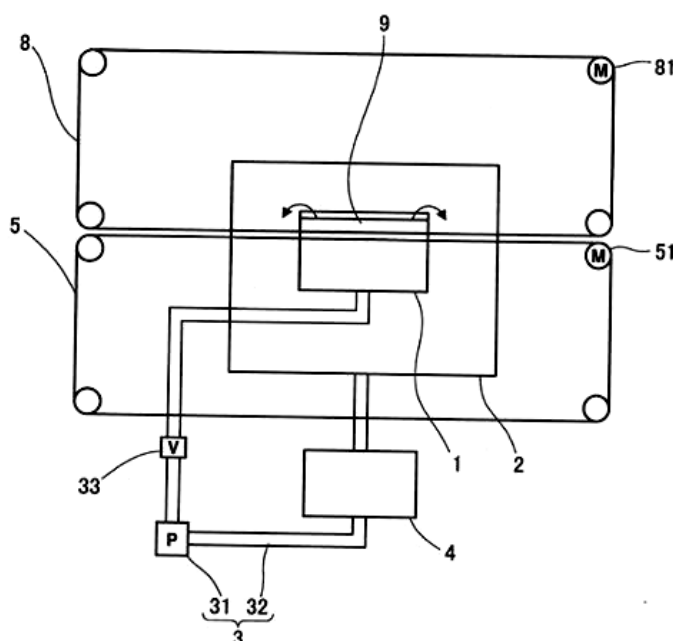
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị dùng để phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi huyền phù đặc (41) thu được bằng cách phân tán bột hợp chất đất hiếm trong dung môi được đưa lên các thân nam châm đã được thiêu kết (1), và được làm khô để loại bỏ dung môi có trong huyền phù đặc và khiến cho các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột này, và các thân nam châm đã được thiêu kết được phủ bằng bột này được xử lý nhiệt để cho nguyên tố đất hiếm được hấp thụ bởi các thân nam châm đã được thiêu kết, các thân nam châm đã được thiêu kết đã được phủ huyền phù đặc lên đó được làm khô bằng cách chiếu bức xạ hồng ngoại có bước sóng gần nằm trong khoảng từ 0,8 đến 5 $\mu$ m, để loại bỏ dung môi có trong huyền phù đặc, và khiến cho các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột này. Do đó, bột hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều và có hiệu quả lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết.





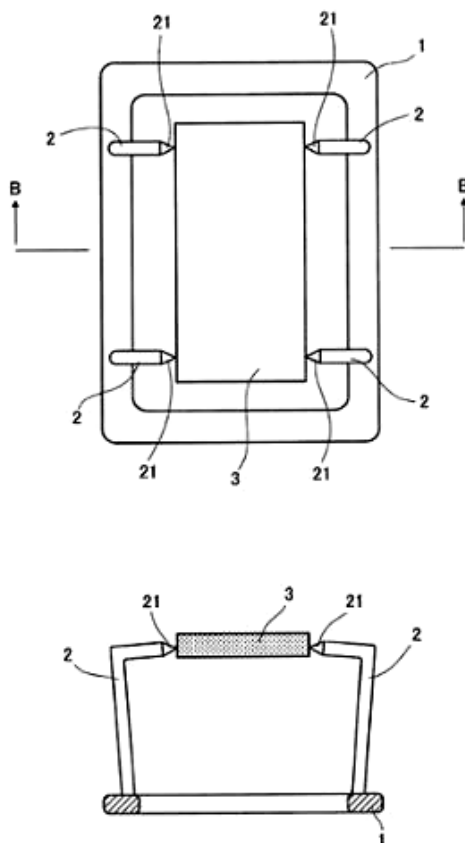
- (11) **1-0027160 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2017-04759 (85) 28/11/2017  
 (22) 18/04/2016 (86) PCT/JP2016/062190 18/04/2016  
 (30) 2015-091965 28/04/2015 JP (87) WO2016/175059 03/11/2016  
 (51) *H01F 41/02; B05C 13/02; H01F 1/057; B05C 11/10; B05C 3/10*  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD.** (JP)  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP);  
 TANAKA Shintaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIỂM VÀ THIẾT BỊ DÙNG ĐỂ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIỂM**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị dùng để phủ hợp chất đất hiếm, trong đó bể phủ (1) được bố trí lỗ cho đai tải dạng lưới đi qua, huyền phù thu được bằng cách phân tán bột hợp chất đất hiếm trong dung môi được cấp liên tục vào bể phủ (1) để khiến cho bể phủ (1) chảy tràn, và các thân nam châm đã được thiêu kết (10) được bố trí trên băng chuyền dạng lưới (5), được vận chuyển liên tục theo phương nằm ngang, và được cho đi qua huyền phù đặc này trong bể phủ (1) qua lỗ cho đai tải dạng lưới đi qua, để phủ huyền phù đặc này lên các thân nam châm đã được thiêu kết. Sau đó, huyền phù đặc này được làm khô để liên tục phủ bột lên các thân nam châm đã được thiêu kết. Do đó, bột hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết, và việc vận hành phủ này có thể được thực hiện một cách cực kỳ có hiệu quả.



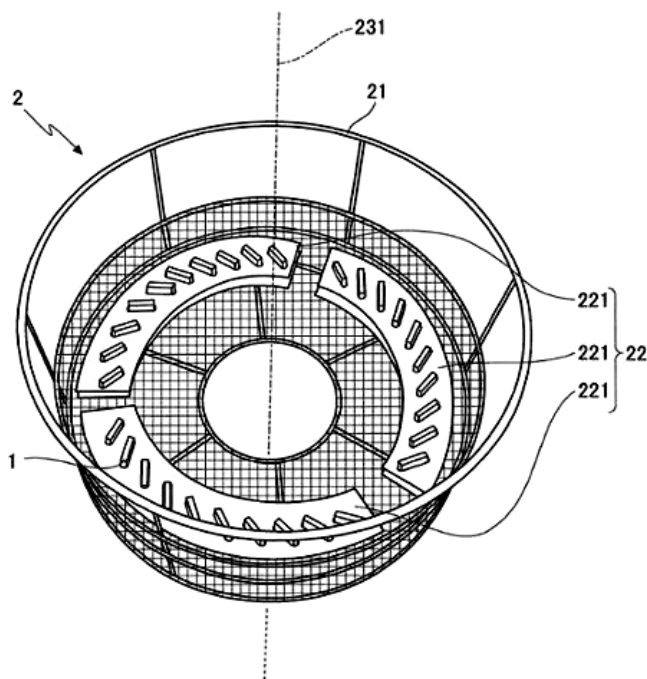
- (11) **1-0027161 B** (15) 16/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2018 362  
 (21) 1-2017-04758 (85) 28/11/2017  
 (22) 18/04/2016 (86) PCT/JP2016/062215 18/04/2016  
 (30) 2015-092061 28/04/2015 JP (87) WO2016/175069 03/11/2016  
 (51) **H01F 41/02; C21D 6/00; H01F 1/057; B22F 3/24; C22C 33/02**  
 (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
 6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan  
 (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP);  
 TANAKA Shintaro (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM VĨNH CỬU ĐẤT HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm vĩnh cửu đất hiếm, trong đó thân nam châm đã được thiêu kết được giữ trong gá kẹp được nối đất có độ dẫn điện mỹ mãn, bột của hợp chất đất hiếm được nạp và được phun trên thân nam châm đã được thiêu kết để phủ theo cách tĩnh điện thân nam châm đã được thiêu kết bằng bột này, và do vậy phủ bột lên thân nam châm đã được thiêu kết. Thân nam châm đã được thiêu kết này có bột được phủ lên được xử lý nhiệt để tạo ra nam châm đất hiếm. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên bề mặt của thân nam châm đã được thiêu kết, và việc vận hành phủ này có thể được thực hiện một cách cực kỳ có hiệu quả.



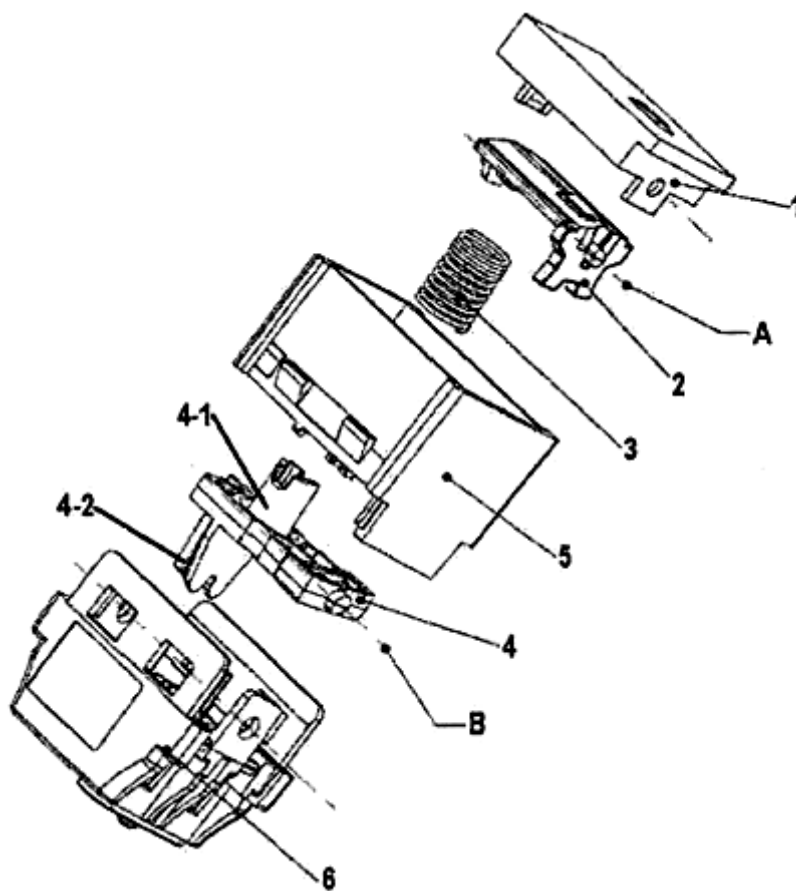
- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027162 B</b> |               | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 26/04/2018        | 361        |
| (21) 1-2017-04762       |               | (85) 28/11/2017        |            |
| (22) 18/04/2016         |               | (86) PCT/JP2016/062195 | 18/04/2016 |
| (30) 2015-092007        | 28/04/2015 JP | (87) WO2016/175062     | 03/11/2016 |
- (51) **H01F 41/02; C22C 33/02; H01F 1/057; B22F 3/24; C22C 38/00**
- (73) **SHIN-ETSU CHEMICAL CO., LTD. (JP)**  
6-1, Ohtemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan
- (72) KURIBAYASHI Yukihiro (JP); KAMIYA Shogo (JP); MAEGAWA Harukazu (JP); TANAKA Shintaro (JP)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT NAM CHÂM ĐẤT HIỂM VÀ THIẾT BỊ PHỦ HỢP CHẤT ĐẤT HIỂM**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất nam châm đất hiếm, và thiết bị phủ hợp chất đất hiếm, trong đó khi các thân nam châm đã được thiêu kết (1) được giữ trong giá kẹp (2) có trục quay theo phương thẳng đứng, được nhúng trong huyền phù đặc (41) để phủ huyền phù đặc lên đó, được quay kết hợp với giá kẹp để loại bỏ huyền phù đặc còn sót lại trên bề mặt của mỗi thân nam châm đã được thiêu kết bởi lực ly tâm, và sau đó được làm khô để khiến cho các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết cần được phủ bằng bột, huyền phù đặc được phủ trong khi các thân nam châm đã được thiêu kết được giữ sao cho không một phần nào của bề mặt ngoài tạo ra hình dạng của các thân nam châm đã được thiêu kết vuông góc với hướng của lực ly tâm. Do đó, bột của hợp chất đất hiếm có thể được phủ đều lên các bề mặt của các thân nam châm đã được thiêu kết.



- (11) **1-0027163 B** (15) 16/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2017 349  
(21) 1-2017-00425 (85) 07/02/2017  
(22) 06/08/2015 (86) PCT/CN2015/086230 06/08/2015  
(30) 201410387617.3 07/08/2014 CN (87) WO2016/019883 A1 11/02/2016  
(51) **H01H 13/20; H01H 13/56**  
(73) **SCHNEIDER ELECTRIC (AUSTRALIA) PTY LTD. (AU)**  
78 Waterloo Road, Macquarie Park, New South Wales NSW 2113 Australia  
(72) ZHANG, Dahai (CN); ZHANG, Youliang (CN); WANG, Meng (CN)  
(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)  
(54) **CÔNG TẮC KHỞI ĐỘNG LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến công tắc khởi động lại, bao gồm: nút bấm (1); bộ phận truyền động (2) được lắp xoay trục trên nút bấm (1); vỏ (6); cần cân bằng (4) được lắp xoay trục trên vỏ (6) và được sử dụng để dẫn động bộ phận bấm (7) theo chuyển động giữa vị trí mà tại đó mạch được bật lên và vị trí mà tại đó mạch được tắt đi; cần cân bằng (4) được lắp với lò xo khởi động lại (3), và lò xo khởi động lại (3) giáp với bộ phận truyền động (2). Công tắc khởi động lại hoạt động rất hiệu quả, bật ổn định và chính xác, và dễ sản xuất.



- (11) **1-0027164 B** (15) 16/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-02490 (85) 06/07/2016
- (22) 11/12/2013 (86) PCT/US2013/074262 11/12/2013
- (30) 14/101,903 10/12/2013 US (87) WO2015/088502A1 18/06/2015
- (51) **G02B 1/04; C08G 18/32; C08G 18/38; C08L 75/04; C08L 81/00; C08G 18/10; C08L 75/02**
- (73) **PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)**  
3800 West 143rd Street Cleveland, Ohio 44111, United States of America
- (72) BOJKOVA, Nina V. (US); GRAHAM, Marvin J. (US); KRYGER, Matthew J. (US); MENTA, Federico (US)
- (74) Văn phòng Luật sư MINERVAS (MINERVAS)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT SẢN PHẨM QUANG HỌC TRONG SUỐT, KHÔNG ĐÀN HỒI**
- (57) Sáng chế đề xuất phương pháp sản xuất sản phẩm quang học trong suốt, không đàn hồi, phương pháp này bao gồm:
- (1) hóa hợp để tạo thành hỗn hợp phản ứng:
- (a) thành phần polyisoxyanat bao gồm một hoặc nhiều polyisoxyanat khác nhau; và
- (b) thành phần hydro hoạt tính bao gồm:
- (b1) thành phần thứ nhất không có nhóm amino bao gồm ít nhất một rượu polyhydric thứ nhất; và
- (b2) thành phần thứ hai bao gồm:
- ít nhất một rượu polyhydric thứ hai và/hoặc ít nhất một polythiol, và ít nhất một hợp chất chứa cả nhóm chức amin và nhóm chức hydroxyl và có cấu trúc H<sub>2</sub>N-L-OH, trong đó L là alkyl, aryl, aralkyl mạch thẳng hoặc phân nhánh hoặc chuỗi alkaryl mà có thể chứa các nguyên tử khác loại một cách tùy ý,
- trong đó ít nhất một rượu polyhydric thứ hai có khối lượng phân tử trung bình số là 60 đến 450;
- (2) cho hỗn hợp phản ứng vào khuôn ở nhiệt độ và trong thời gian đủ để tạo thành sản phẩm polyme hóa rắn nhiệt; và
- (3) tháo sản phẩm polyme hóa ra khỏi khuôn để tạo thành sản phẩm quang học trong suốt.

- |                         |             |                          |            |
|-------------------------|-------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027165 B</b> |             | (15) 16/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B        | (43) 27/04/2015          | 325        |
| (21) 1-2015-00314       |             | (85) 28/01/2015          |            |
| (22) 16/07/2013         |             | (86) PCT/JP2013/069268   | 16/07/2013 |
| (30) 2012-159941        | 18/07/2012  | JP (87) WO2014/013976 A1 | 23/01/2014 |
|                         | 2013-059632 | 22/03/2013               | JP         |

(51) **A23K 1/00; A23K 1/16**

(73) **KIRISHIMA HIGHLAND BEER CO., LTD. (JP)**

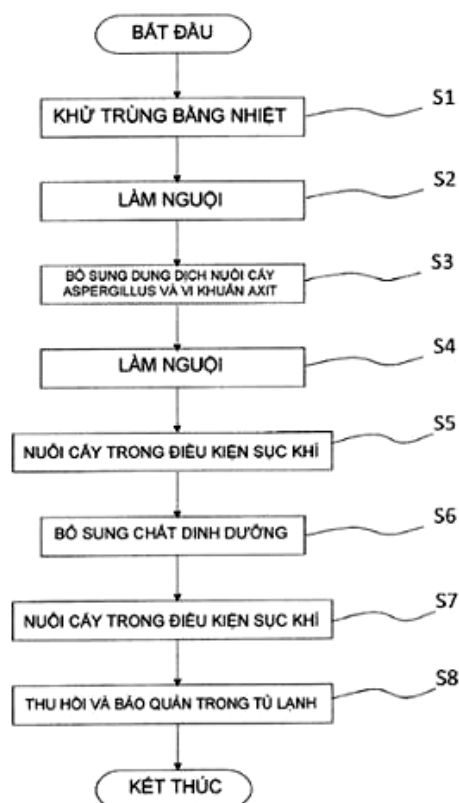
876-15, Mizobechofumoto, Kirisima-shi, Kagoshima 8996404 Japan

(72) YAMAMOTO, Masahiro (JP)

(74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)

(54) **CHẾ PHẨM THỨC ĂN CHĂN NUÔI VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thức ăn chăn nuôi, trong đó chế phẩm thức ăn này có thể được bảo quản trong thời gian dài và được sản xuất dễ dàng và có thể điều chỉnh các thành phần, và chế phẩm thức ăn này có thể làm tăng thể trọng và làm giảm hệ số chuyển hóa thức ăn của vật nuôi được cung cấp loại thức ăn này, và phương pháp sản xuất chế phẩm thức ăn chăn nuôi này. Trong chế phẩm thức ăn chăn nuôi, chất phụ gia thức ăn lỏng thu được bởi sự lên men nguyên liệu thô carbohydrat chứa carbohydrat bởi *Aspergillus* được thay thế cho 5 đến 50% trên nền nguyên liệu khô của nguyên liệu thức ăn thô.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027166 B</b> |               | (15) 16/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/01/2019        | 370        |
| (21) 1-2018-04429       |               | (85) 08/10/2018        |            |
| (22) 06/03/2017         |               | (86) PCT/JP2017/008707 | 06/03/2017 |
| (30) 2016-048809        | 11/03/2016 JP | (87) WO2017/154817 A1  | 14/09/2017 |

(51) **G02B 5/30; H05B 33/02; H01L 51/50**

(73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**

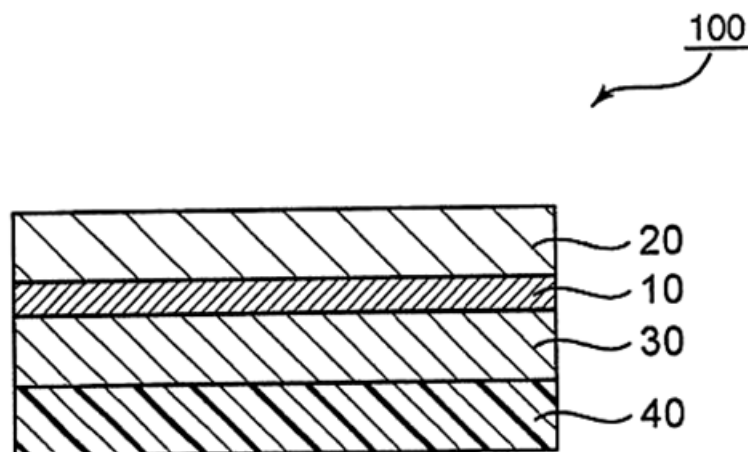
1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 5678680, Japan

(72) IIDA Toshiyuki (JP); YAGINUMA Hironori (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **TẮM PHÂN CỰC CÓ LỚP BÙ QUANG VÀ BẢNG ĐIỆN PHÁT QUANG HỮU CƠ SỬ DỤNG TẮM PHÂN CỰC NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến tấm phân cực có các lớp bù quang mà có đặc tính chống phản xạ tốt theo hướng xiên trong khi duy trì đặc tính chống phản xạ tốt theo hướng thẳng, và có màu trung tính theo hướng xiên. Tấm phân cực có các lớp bù quang theo sáng chế được dùng cho bảng điện phát quang (EL) hữu cơ. Tấm phân cực có các lớp bù quang theo phương án của sáng chế bao gồm theo thứ tự sau: kính phân cực; lớp bù quang thứ nhất; và lớp bù quang thứ hai. Lớp bù quang thứ nhất thể hiện đặc tính chỉ số khúc xạ  $n_x > n_z > n_y$  và có  $Re(550)$  nằm trong khoảng từ 230 nm đến 310 nm. Lớp bù quang thứ hai có đặc tính chỉ số khúc xạ  $n_x > n_z > n_y$  và thỏa mãn mối tương quan  $Re(450) < Re(550)$ .



- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0027167 B</b> |            | (15) 17/12/2020        |                       |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/01/2016        | 334                   |
| (21) 1-2015-02651       |            | (85) 20/07/2015        |                       |
| (22) 08/11/2013         |            | (86) PCT/KR2013/010121 | 08/11/2013            |
| (30) 61/776,789         | 12/03/2013 | US                     | (87) WO2014/142415 A1 |
|                         | 61/810,729 | 11/04/2013             | US                    |

(51) **H04W 84/18; H04W 92/18; H04W 4/08**

(73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**

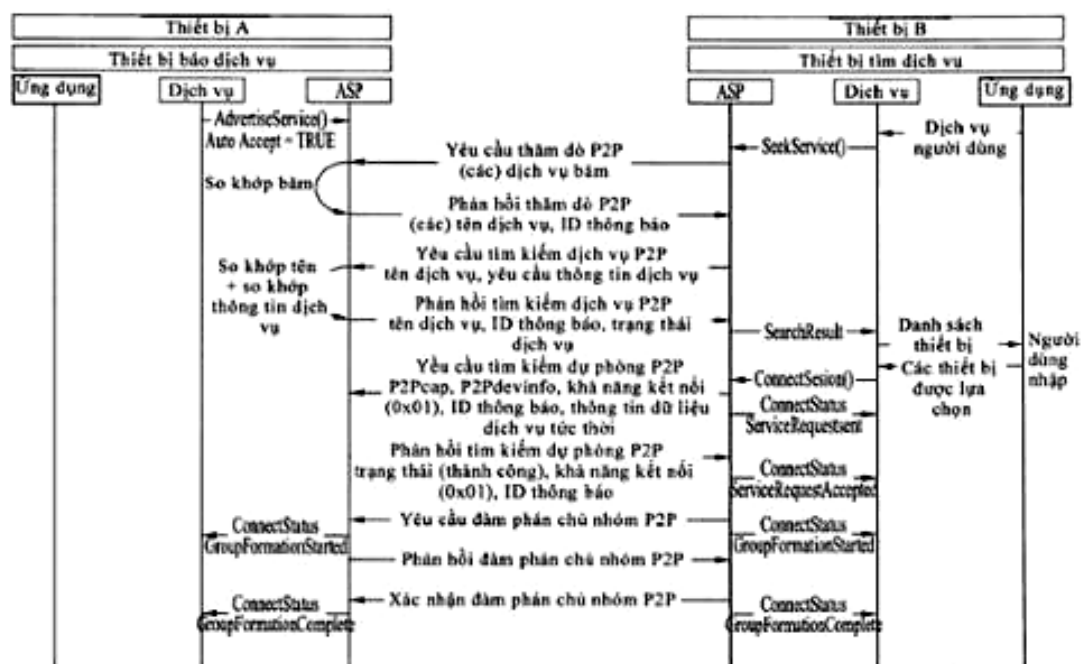
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

(72) LEE, Byungjoo (KR); KIM, Dongcheol (KR); KIM, Jinho (KR); LEE, Wookbong (KR); CHO, Hangyu (KR)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ TẠO NHÓM NGANG HÀNG TRONG HỆ THỐNG TRUYỀN THÔNG TRỰC TIẾP**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống truyền thông không dây và phương pháp tạo nhóm ngang hàng (Peer To Peer - P2P). Với mục đích này, phương pháp tạo nhóm P2P có thể bao gồm bước truyền, từ thiết bị di động thứ nhất tới thiết bị di động thứ hai, khung yêu cầu tìm kiếm dự phòng bao gồm các khả năng kết nối của thiết bị thứ nhất, và thu, tại thiết bị di động thứ nhất, từ thiết bị di động thứ hai, khung phản hồi tìm kiếm dự phòng bao gồm các khả năng kết nối của thiết bị di động thứ hai. Ở đây, các khả năng kết nối có thể bao gồm chỉ báo ít nhất một trong số: New (mới) để khởi tạo nhóm mới, Group Owner (Chủ nhóm) để trở thành chủ nhóm, và Client (Khách) để trở thành khách; và thiết bị di động thứ nhất xác định chủ nhóm của nhóm P2P trên cơ sở khả năng kết nối thứ nhất và khả năng kết nối thứ hai.





- (11) **1-0027168 B** (15) 17/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
(21) 1-2015-03292 (85) 08/09/2015  
(22) 04/03/2014 (86) PCT/US2014/020064 04/03/2014  
(30) 61/774,732 08/03/2013 US (87) WO2014/137962 12/09/2014  
(51) **A61K 39/395**  
(73) **ELI LILLY AND COMPANY (US)**  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America  
(72) BEIDLER, Catherine Brautigam (US); BRIGHT, Stuart Willis (US); GIRARD, Daniel Scott (US); KIKLY, Kristine Kay (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **KHÁNG THỂ LIÊN KẾT VỚI INTERLEUKIN-23 VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA KHÁNG THỂ NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất kháng thể liên kết với dưới đơn vị p19 của IL-23 của người và được đặc trưng ở chỗ có ái lực cao, có các đặc tính chọn lọc và trung hòa. Kháng thể là hữu dụng trong điều trị hoặc ngăn ngừa tình trạng tự miễn hoặc viêm được lựa chọn từ nhóm bao gồm, đa xơ cứng, viêm khớp, bệnh vẩy nến, bệnh viêm ruột, bệnh viêm cột sống dính khớp, bệnh mảnh ghép chống lại vật chủ, hội chứng luput và chuyển hóa. Kháng thể cũng hữu dụng trong điều trị bệnh ung thư. Sáng chế cũng đề xuất quy trình sản xuất kháng thể này và dược phẩm chứa kháng thể này.

- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027169 B</b> |               | (15) 17/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 26/06/2017        | 351        |
| (21) 1-2017-00971       |               | (85) 17/03/2017        |            |
| (22) 08/12/2014         |               | (86) PCT/JP2014/082422 | 08/12/2014 |
| (30) 2014-193519        | 24/09/2014 JP | (87) WO2016/046999 A1  | 31/03/2016 |

(51) **A47K 13/16**

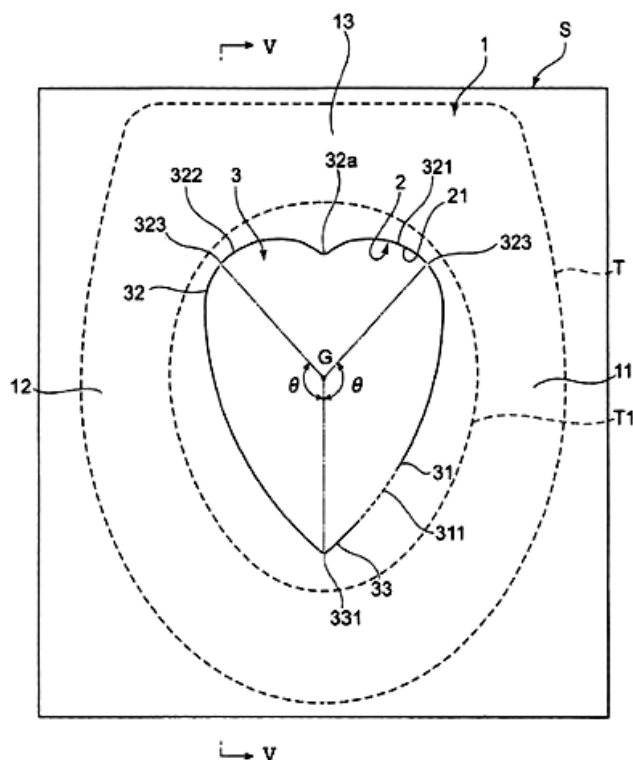
(76) **NONAKA AKIYOSHI (JP)**

2-107-743, Oaza-Usuki, Usuki-shi, Oita 8750041 Japan

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MIẾNG LÓT BÀN CẦU**

- (57) Sáng chế đề cập tới miếng lót bàn cầu có khả năng tự động tách rời phần tách rời ra khỏi thân tấm. Miếng lót bàn cầu (S) có thân tấm (1), lỗ hõ (2) được tạo ra ở phần tâm của thân tấm (1), và phần tách rời (3) được làm thích ứng để được tách rời ra khỏi mép trong (21) của lỗ hõ (2). Phần tách rời (3) có phần nối đứt rời được (323) để nối phần tách rời với thân tấm (1), phần nối đứt rời được được bố trí ở phía sau chéo về bên phải và/hoặc phía sau chéo về bên trái của mép trong của lỗ hõ. Nhờ kết cấu này, khi miếng lót bàn cầu (S) được bố trí trên tấm bàn cầu (T) ở trạng thái mà phần tách rời (3) không được tách rời ra khỏi thân tấm từ trước và sau đó phần sau (13) của thân tấm (1) chịu áp lực hướng về phía sau từ mông (D) của người sử dụng ngồi lên tấm bàn cầu (T), phần nối đứt rời được (323) được cắt rời ra khỏi mép trong (21) của lỗ hõ (2), nhờ đó cho phép trạng thái tách rời tự động của phần tách rời (3) ra khỏi thân tấm (1).



- (11) **1-0027170 B** (15) 17/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2014 311  
(21) 1-2013-03559 (85) 11/11/2013  
(22) 19/03/2012 (86) PCT/CN2012/000337 19/03/2012  
(30) 201110148612.1 03/06/2011 CN (87) WO2013/037179 A1 21/03/2013  
(51) **C08G 18/78; C08G 101/00; C08G 18/63; C08G 18/66; B60C 1/00; C08G 18/42**  
(73) **SHANDONG DONGDA INOV POLYURETHANE CO., LTD.** (CN)  
D#803 High & New Technology Innovation Service Center, No.135 Zhengtong  
Road, Zibo Development Zone, Zibo, Shandong 255086, China  
(72) SUN, Qingfeng (CN); SUN, Zhaoren (CN); LUAN, Sen (CN); NIU, Fugang (CN)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM ĐÀN HỒI VI XÓP CÓ LỚP BỀ MẶT NGUYÊN KHỐI DÙNG  
LÀM LỚP POLYURETAN XÓP**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm đàn hồi vi xóp có lớp bề mặt nguyên khối dùng làm lớp polyuretan xóp. Chế phẩm này chứa thành phần A và thành phần B. Thành phần A bao gồm polyete polyol, polyme polyol, chất tạo liên kết ngang và/hoặc chất kéo dài mạch, chất ổn định bọt, chất xúc tác, và chất tạo bọt. Thành phần B là isoxyanat được cải biến bằng rượu, trong đó tỷ lệ khối lượng của -NCO nằm trong khoảng từ 18,0% đến 20,0%. Tỷ lệ trộn theo khối lượng giữa thành phần A và thành phần B là 100:70-100. Vật liệu đàn hồi vi xóp được tạo ra từ chế phẩm này có các đặc tính cơ học rất tốt, cho phép thay thế vật liệu polyeste thông thường (hiện được dùng để tạo đế giày) trong quá trình sản xuất lớp bằng polyuretan xóp.

- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027171 B</b> |      | (15) 17/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04789       |      | (85) 07/12/2016        |            |
| (22) 09/05/2014         |      | (86) PCT/CN2014/077190 | 09/05/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/168949 A1  | 12/11/2015 |

(51) **H04L 29/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

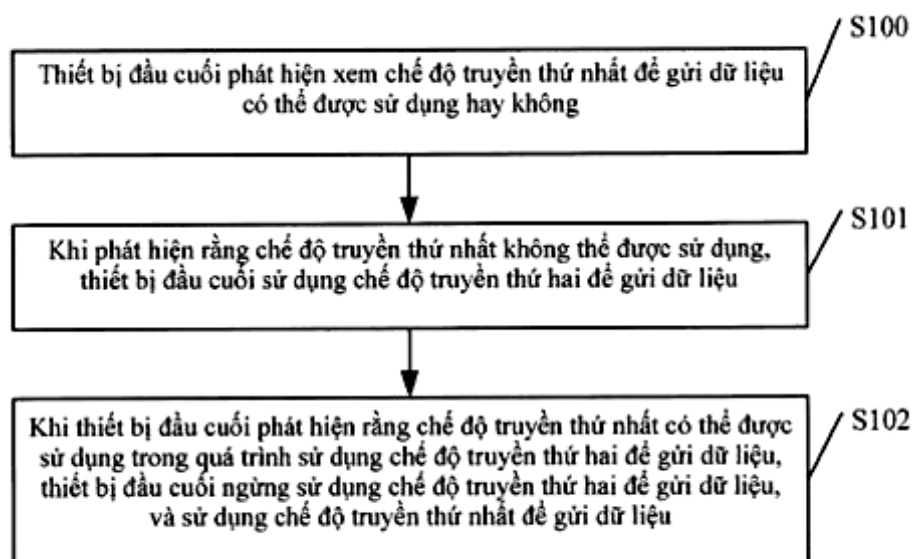
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) MA, Jie (CN); CAO, Zhenzhen (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ CHUYỂN ĐỔI CHẾ ĐỘ TRUYỀN**

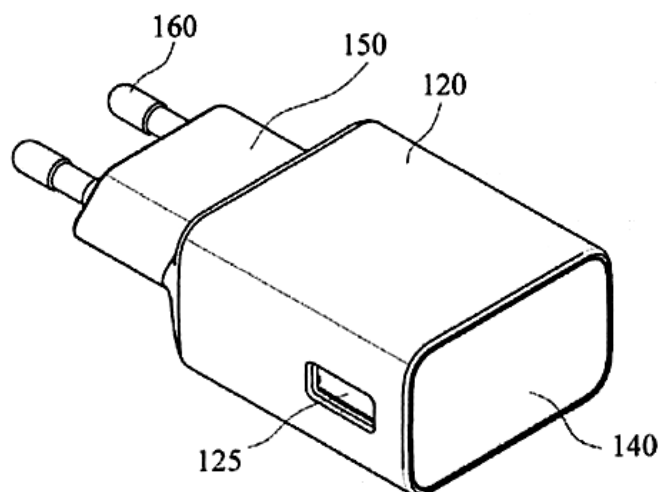
(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị chuyển đổi chế độ truyền, phương pháp bao gồm các bước: phát hiện, bởi thiết bị đầu cuối, xem chế độ truyền thứ nhất để gửi dữ liệu có thể sử dụng được hay không; sử dụng, bởi thiết bị đầu cuối, chế độ truyền thứ hai để gửi dữ liệu khi phát hiện rằng chế độ truyền thứ nhất không thể sử dụng được; ngừng, bởi thiết bị đầu cuối, việc sử dụng chế độ truyền thứ hai để gửi dữ liệu, và sử dụng chế độ truyền thứ nhất để gửi dữ liệu, khi phát hiện rằng chế độ truyền thứ nhất có thể sử dụng được trong khi thiết bị đầu cuối sử dụng chế độ truyền thứ hai để gửi dữ liệu. Bằng việc áp dụng sáng chế, việc chuyển đổi giữa các chế độ truyền khác nhau có thể đạt được, do đó tránh được tình huống gián đoạn truyền thông khi chế độ truyền hiện thời không thể sử dụng được, và phương pháp là thiết thực.



- |  |            |                 |     |
|--|------------|-----------------|-----|
| (11) <b>1-0027172 B</b>  |            | (15) 17/12/2020 |     |
| (45) 25/01/2021  | 394B       | (43) 26/12/2016 | 345 |
| (21) 1-2016-01952  |            |                 |     |
| (22) 27/05/2016  |            |                 |     |
| (30) 10-2015-0075275   | 28/05/2015 | KR              |     |
| 10-2015-0134144  | 22/09/2015 | KR              |     |
| (51) <b>H05K 7/20</b>  |            |                 |     |
| (73) <b>SOLUM CO., LTD.</b> (KR)   |            |                 |     |
| B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea                    |            |                 |     |
| (72) Young-Seung NOH (KR); Hyun-su KIM (KR); Soon-joung YIO (KR); Young-joo KIM (KR); Jun-kyu LEE (KR) |            |                 |     |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)   |            |                 |     |
| (54) <b>BỘ NẠP ĐIỆN CÓ KHẢ NĂNG TẢN NHIỆT TỐT VÀ PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO BỘ NẠP ĐIỆN NÀY</b>               |            |                 |     |

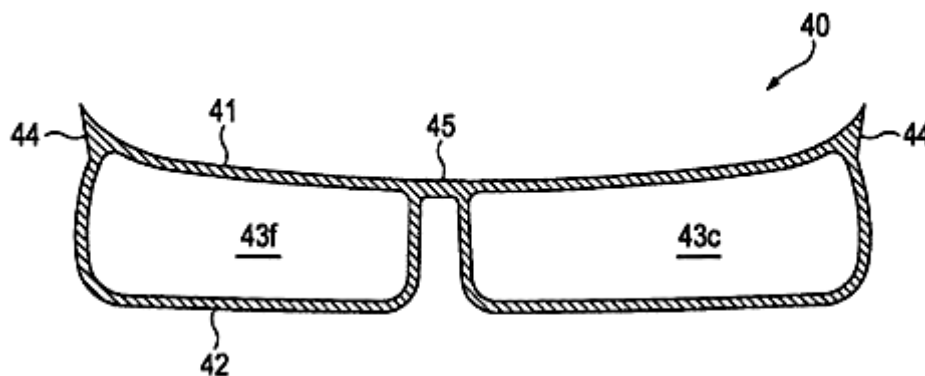
- (57) Sáng chế đề cập tới bộ nạp điện có khả năng tản nhiệt tốt cho phép làm giảm nhiệt độ bề mặt của nó để ngăn không cho nhiệt độ bề mặt gia tăng quá mức, bộ nạp điện này bao gồm: bảng mạch in mà các linh kiện mạch được gắn trên đó; vỏ trong (110) được tạo ra có dạng vỏ rỗng có hai mặt hở, và bảng mạch in được bố trí bên trong vỏ trong (110) này; chi tiết tản nhiệt (130) được làm thích ứng để phủ lên mặt ngoài của vỏ trong (110) để giải phóng nhiệt được tạo ra trong các linh kiện mạch của bảng mạch in; vỏ ngoài (120) được làm thích ứng để bao quanh chi tiết tản nhiệt (130) và có một mặt hở; nắp che (140) được lắp trên vỏ ngoài (120) và được làm thích ứng để đậy kín mặt hở nêu trên của vỏ ngoài (120); và đầu nối (160) được nối với một bề mặt của vỏ ngoài (120), và được làm thích ứng để cho phép điện năng có thể được cấp tới bộ nạp điện khi được cắm vào một ổ cắm điện tương ứng. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập tới phương pháp chế tạo bộ nạp điện này.

100



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0027173 B</b> |            | (15) 17/12/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/11/2015        | 332                |
| (21) 1-2015-03257       |            | (85) 04/09/2015        |                    |
| (22) 20/02/2014         |            | (86) PCT/US2014/017310 | 20/02/2014         |
| (30) 13/773,360         | 21/02/2013 | US                     | (87) WO2014/130626 |
|                         |            |                        | 28/08/2014         |
- (51) **B29D 35/12; A43B 13/20**
- (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, OR 97005-6453, United States of America
- (72) CAMPOS, Fidencio, II (US); ELDER, Zachary, M. (US); MONFILS, Benjamin, J. (US); PEYTON, Lee, D. (US)
- (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)
- (54) **ĐỒ ĐI Ở CHÂN**

(57) Sáng chế đề cập đến đồ đi ở chân có phần bên trên và kết cấu đế được gắn chặt vào phần bên trên. Kết cấu đế có thể bao gồm bộ phận cấu thành với phần mép mở rộng theo hướng ra ngoài từ khoảng trống trong khoang của bộ phận cấu thành. Đế cũng có thể bao gồm khoang được tạo thành từ vật liệu polyme và bao gồm nhiều khoang phụ, mỗi trong số các khoang phụ có ít nhất một đoạn có độ rộng mà nhỏ hơn 14 mm. Đế có thể còn bao gồm khoang có các vùng với các độ dày khác nhau, và để ngoài được liên kết với các vùng với độ dày nhỏ hơn. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến khuôn để tạo thành bộ phận cấu thành được điền đầy chất lưu và phương pháp chế tạo bộ phận cấu thành được điền đầy chất lưu.



- (11) **1-0027174 B** (15) 17/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2016 338  
(21) 1-2016-00476 (85) 04/02/2016  
(22) 15/07/2013 (86) PCT/ES2013/070505 15/07/2013  
(87) WO2015/007921 22/01/2015  
(51) **C08L 67/02; B65D 81/30; C08K 3/22; C08L 25/06; B65D 1/02; C08K 3/08**  
(73) **SOCIEDAD ANONIMA MINERA CATALANOARAGONESA (ES)**  
Independencia 21, 3° E-50001 Zaragoza, Spain  
(72) LEZA ROA, Fortun (ES); CABALLERO LÓPEZ, Miguel Ángel (ES)  
(74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
(54) **BÌNH CHỨA ĐƠN LỚP VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BÌNH CHỨA NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến bình chứa đơn lớp chứa mạng nền dẻo nhiệt có chức năng cấu trúc, có khả năng chắn sáng rất cao, thậm chí chắn gần như toàn bộ trong chùm quang phổ ánh sáng, với một trọng lượng rất nhẹ. Cấu trúc chất dẻo của bình chứa bao gồm ít nhất hai polyme dẻo nhiệt có tính chất khác nhau mà bổ sung cho nhau trong chức năng tạo thành cấu trúc của bình chứa, và các chất độn vô cơ chắn sáng bao gồm ít nhất hai chất vô cơ có tính chất khác nhau mà bổ sung cho nhau trong chức năng chắn sáng của chúng.

Do cấu thành đặc trưng của cấu trúc chất dẻo và sự kết hợp hiệu quả của các chất độn chắn sáng vô cơ, có thể đạt được khả năng chắn sáng mô đun, thậm chí gần như che chắn toàn bộ, trong bình chứa đơn lớp rất nhẹ mà không cần phải nhờ đến cấu trúc đa lớp phức tạp và tốn kém thường dùng khi cần có mức độ chắn sáng gần như tuyệt đối, và tất cả đều sử dụng thiết bị và quy trình sản xuất thông thường.

- (11) **1-0027175 B** (15) 17/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2018 358  
 (21) 1-2017-04194 (85) 23/10/2017  
 (22) 06/05/2015 (86) PCT/IB2015/053316 06/05/2015  
 (30) 62/140,346 30/03/2015 US (87) WO2016/156931 06/10/2016

(51) **B66C 23/02; B66C 23/82**

(73) **OIL STATES INDUSTRIES, INC. (US)**

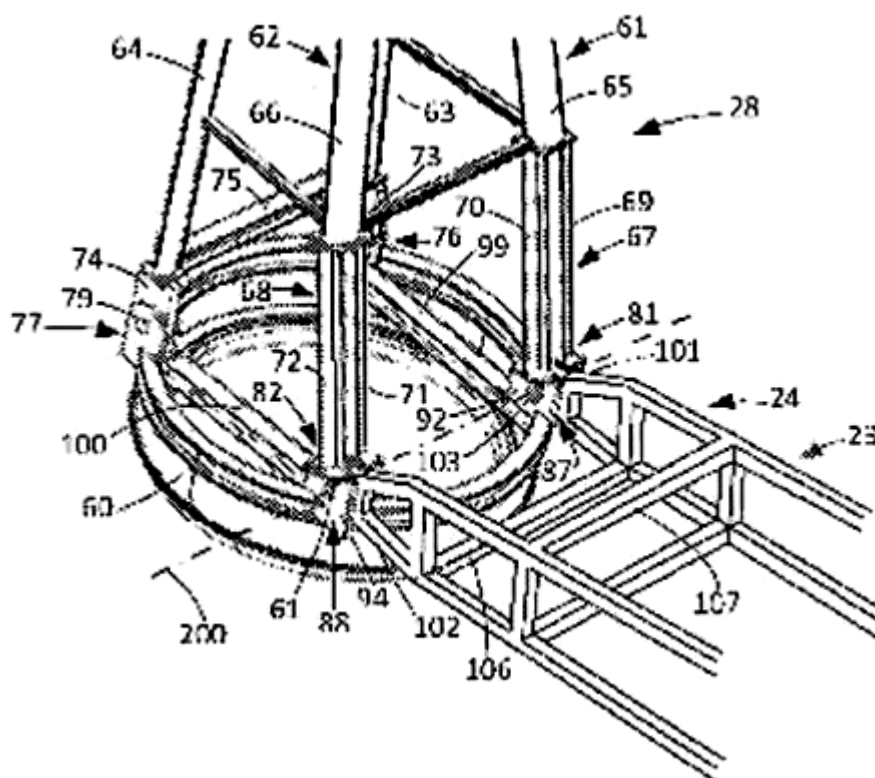
7701 South Cooper Street, Arlington, Texas 76001, United States of America

(72) Chris CHIASSON (US)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

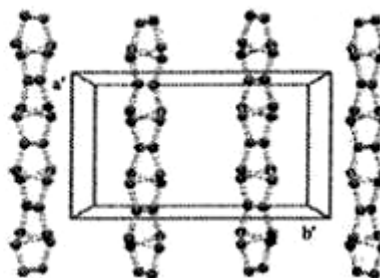
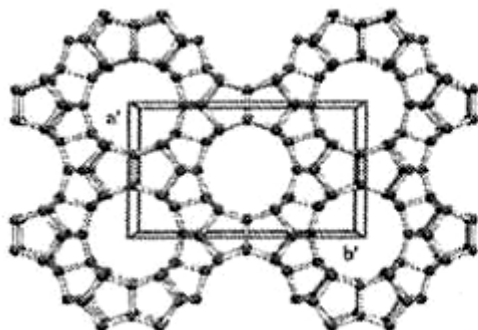
(54) **CÀN CẦU CÓ LỰC GIỮA KHUNG CẦU VÀ CẢN TRỤC TRÙNG KHỚP  
 MỘT CÁCH CÓ HIỆU QUẢ ĐỂ GIẢM THIỂU LỰC TÁC DỤNG TỪ CẢN  
 TRỤC LÊN KẾT CẤU TRÊN**

- (57) Sáng chế đề cập đến càn cầu (20) bao gồm đế (21), kết cấu trên được lắp quay được trên đế này, càn trục (23) được lắp xoay được quanh kết cấu trên (22) ở vị trí lắp phía trước và có đầu xa đỡ dây cáp nâng (26) để nâng trọng tải (27), và khung cầu (28) được lắp trên kết cấu trên và đỡ dây cáp càn trục (30) nối với đầu xa (25) của càn trục. Khung cầu bao gồm ít nhất một chân trước (61, 62) nối cơ học với vị trí lắp phía trước và nghiêng theo hướng cách xa càn trục để tác dụng, vào vị trí lắp phía trước, lực nằm ngang về phía càn trục mà đối diện với lực nằm ngang được tác dụng bởi càn trục về phía chân trước.





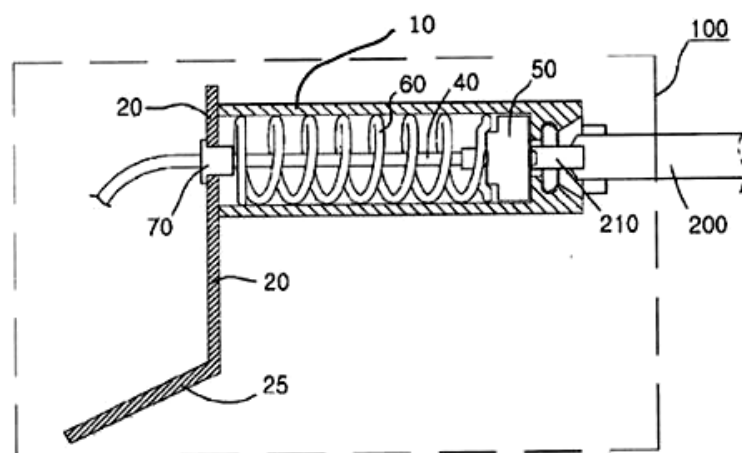
- (11) **1-0027176 B** (15) 17/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2015 330  
 (21) 1-2015-02073 (85) 11/06/2015  
 (22) 02/12/2013 (86) PCT/US2013/072548 02/12/2013  
 (30) 13/718,003 18/12/2012 US (87) WO2014/099325 26/06/2014  
 (51) *C07C 2/66; C07C 2/58; C10G 47/02; C07C 5/22; C07C 6/12; B01J 29/70; C07C 4/12*  
 (73) **UOP LLC (US)**  
 25 East Algonquin Road, P.O. Box 5017, Des Plaines, Illinois 60017-5017, United States of America  
 (72) JAN, Deng-Yang (US); MOSCOSO, Jaime G. (US); BOGDAN, Paula L. (US)  
 (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)  
 (54) **QUY TRÌNH CHUYỂN HÓA HYDROCARBON**
- (57) Sáng chế đề cập đến một họ mới của các zeolit nhôm silicat tinh thể được tổng hợp được gọi là UZM-43. Các zeolit này tương tự với các zeolit ERS-10, SSZ-47 và RUB-35 đã biết trước đây nhưng khác biệt ở chỗ hình ảnh nhiễu xạ tia X độc nhất và thành phần và có các đặc tính xúc tác để thực hiện các quy trình chuyển hóa hydrocarbon khác nhau. Các chất xúc tác được tạo ra từ các zeolit này có ích trong các phản ứng chuyển hóa hydrocarbon.



- (11) **1-0027177 B** (15) 17/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-02307 (85) 24/06/2016
- (22) 09/12/2014 (86) PCT/US2014/069232 09/12/2014
- (30) 61/914,195 10/12/2013 US (87) WO2015/089015 18/06/2015  
 61/914,177 10/12/2013 US
- (51) *A01N 39/04; A01P 13/02; A01N 57/20; A01N 33/12*
- (73) **DOW AGROSCIENCES LLC (US)**  
 9330 Zionsville Road Indianapolis, IN 46268, United States of America
- (72) MANN, Richard K. (US); PETERSON, Mark (US); WRIGHT, Terry R. (US);  
 MCMASTER, Steve (US); SORRIBAS AMELA, Monica (US)
- (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)
- (54) **CHẾ PHẨM CHỨA 2,4-D-CHOLIN VÀ GLUFOSINAT CÓ TÁC DỤNG HIỆP ĐỒNG ĐỂ PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN, VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÒNG TRỪ THỰC VẬT KHÔNG MONG MUỐN**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm phòng trừ thực vật không mong muốn chứa hỗn hợp gồm (a) muối cholin của axit 2,4-diclophenoxyaxetic (2,4-D-cholin) và (b) muối của axit 2-amino-4-(hydroxymetylphosphinyl) butanoic (glufosinat). Chế phẩm này tạo ra tác dụng hiệp đồng phòng trừ thực vật không mong muốn và mức độ chịu được của cây trồng gia tăng ở cây đậu tương, cây ngô hoặc cây bông chịu được 2,4-D- và glufosinat. Chế phẩm này còn tạo ra tác dụng hiệp đồng phòng trừ cỏ dại và thực vật không mong muốn ở những vùng bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, vùng không trồng trọt, vùng trồng cây lâu năm, vùng trồng cây ăn quả và vùng ươm cây.

- (11) **1-0027178 B** (15) 17/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2017 350  
 (21) 1-2016-04240  
 (22) 03/11/2016  
 (30) KR 10-2015-0160207 16/11/2015 KR  
 (51) *A01K 63/06; H01J 61/12; H01J 61/02; F21V 21/00; F21V 33/00*  
 (73) **RYU-ARM CO., LTD. (KR)**  
 38, Jeungsan-ru, Seokseong-myeon Buyeo-gun Chungcheongnam-do 323-952  
 Republic of Korea  
 (72) LEE, Jae-Yeop (KR)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn ALIATLEGAL (ALIAT LEGAL)  
 (54) **ĐÈN HALOGEN CHỐNG THẤM NƯỚC LOẠI CÓ ĐUI DÙNG CHO TRẠI GIA SÚC VỚI TAY CÀM ĐƯỢC CẢI TIẾN**

- (57) Sáng chế đề cập đến đèn halogen chống thấm nước loại có đui dùng cho trại gia súc có tay cầm được cải tiến bao gồm phần đui đèn (100) được cấu tạo bởi thân cố định (10) tạo nên phần thân rỗng bên trong được gắn dây điện (40), bộ cách điện hình khuyên (50), dây tóc (60), tấm cạnh (20) chặn ở phần cuối bên ngoài của thân cố định (10), điểm tiếp xúc (30) được bố trí bên trong bộ cách điện hình khuyên (50) và nối với đầu bên trong của dây điện để dẫn điện đến một cực của bóng đèn halogen (200), dây điện (40) cung cấp điện cho điểm tiếp xúc (30) thông qua phần thân rỗng sau khi đi qua tấm cạnh (20), bộ cách điện hình khuyên (50) cách điện phần thân cố định (10) khỏi điểm tiếp xúc (30) sau khi được gắn và đặt bên trong phần thân rỗng, dây tóc lò xo (60) được gắn bên trong phần thân rỗng và phần bên ngoài được đỡ bởi tấm cạnh (20), phần bên trong đỡ mặt bên ngoài của bộ cách điện hình khuyên (50) để tạo ra lực đàn hồi trong khi đỡ một cực của bóng đèn ống halogen (200) thông qua điểm tiếp xúc (30), và vỏ bọc chống nước bên trong (80) chống ẩm hoặc bụi thâm nhập vào đầu trong của thân cố định (10) và có hình dạng cong bịt kín với rãnh xuyên cực (85) qua hốc chứa cực đèn (210); và bóng đèn halogen dạng ống (200) trong đó các cực đèn tại hai đầu được nối với điểm tiếp xúc (30) bởi hai phần đui đèn (100).



- |                         |            |                        |                    |
|-------------------------|------------|------------------------|--------------------|
| (11) <b>1-0027179 B</b> |            | (15) 17/12/2020        |                    |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/05/2017        | 350                |
| (21) 1-2017-00644       |            | (85) 23/02/2017        |                    |
| (22) 21/11/2014         |            | (86) PCT/JP2014/080905 | 21/11/2014         |
| (30) 2014-172313        | 27/08/2014 | JP                     | (87) WO2016/031092 |
|                         |            |                        | 03/03/2016         |

(51) **A47K 13/16**

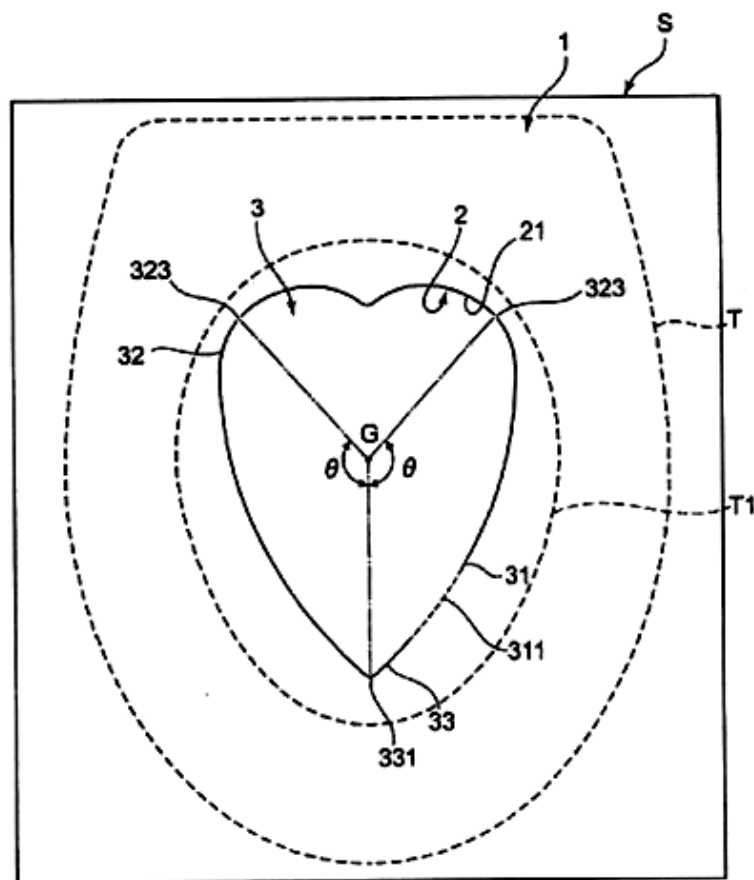
(76) **NONAKA AKIYOSHI (JP)**

2-107-743, Oaza-Usuki, Usuki-shi, Oita 8750041 Japan

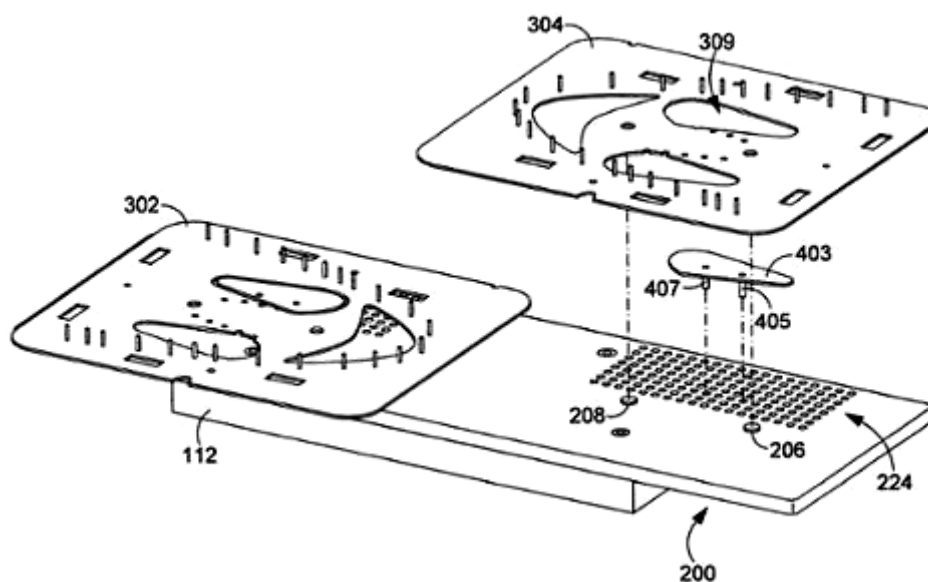
(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **MIẾNG LÓT BÀN CẦU**

- (57) Sáng chế đề cập tới miếng lót bàn cầu có thể được loại bỏ một cách tự động ra khỏi tấm bàn cầu và giảm bớt cảm giác không thoải mái đối với người sử dụng. Miếng lót bàn cầu theo sáng chế có thân chính miếng lót (1), lỗ hở (2) được tạo ra ở tâm của thân chính miếng lót (1), phần treo (3) được làm thích ứng để thả xuống dưới từ mép trong (21) của lỗ hở (2). Phần treo (3) có chi tiết nối phần treo (311) được nối với thân chính miếng lót (1) ở cạnh trước bên phải nghiêng hoặc cạnh trước bên trái nghiêng của mép trong (21) của lỗ hở (2), và được thiết kế sao cho có độ dài cho phép phần treo (3) có thể trở thành tiếp xúc với mặt phía trước bên trong của bồn cầu khi thân chính miếng lót (1) được đặt trên tấm bàn cầu.

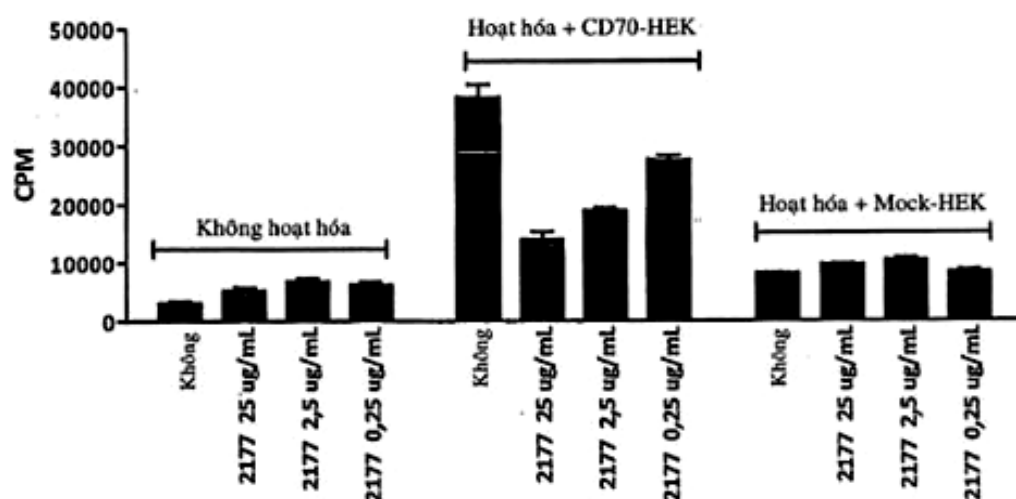


- (11) **1-0027180 B** (15) 17/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/11/2016 344  
 (21) 1-2016-02948 (85) 10/08/2016  
 (22) 20/01/2015 (86) PCT/US2015/012071 20/01/2015  
 (30) 14/158,145 17/01/2014 US (87) WO2015/109320 23/07/2015  
 (51) **B41F 17/00; B41F 11/06; B41J 3/407; B41F 17/34; B41F 17/38; A43D 8/22**  
 (73) **NIKE INNOVATE C.V. (US)**  
 One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005-6453, United States of America  
 (72) BAGGEN, Jared S. (US); CRISP, Melody (US); JAHJA, Ito (US); ORTEGA, Henry M. (US); VACCA, Christopher (US)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG DƯỠNG IN**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống dưỡng in, hệ thống này bao gồm dưỡng giữ có thể giữ sản phẩm cho bước xử lý thứ nhất và còn được sử dụng để giữ và căn chỉnh sản phẩm cho bước xử lý in tiếp theo. Theo cách khác, để được sử dụng có hiệu quả cho bước xử lý thứ nhất và bước xử lý in thứ hai, thì phần đỡ đỡ sản phẩm ở các vị trí còn không được đỡ do lỗ xử lý của dưỡng giữ. Lỗ xử lý được tạo kết cấu để tạo điều kiện cho bước xử lý thứ nhất, như hấp sản phẩm. Phần đỡ in được tạo kết cấu kéo dài qua lỗ xử lý của dưỡng giữ. Dưỡng giữ và phần đỡ in được căn chỉnh và giữ tương đối với nhau và máy in bằng tấm để được làm thích ứng để cố định theo cách tháo ra được và căn chỉnh dưỡng giữ và phần đỡ in.



- (11) **1-0027181 B** (15) 17/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2015 323  
 (21) 1-2014-03440 (85) 15/10/2014  
 (22) 14/03/2013 (86) PCT/US2013/031314 14/03/2013  
 (30) 61/611,332 15/03/2012 US (87) WO2013/138586 A1 19/09/2013  
 (51) **A61K 39/395**  
 (73) **JANSSEN BIOTECH, INC. (US)**  
 800/850 Ridgeview Drive, Horsham, Pennsylvania 19044, USA.  
 (72) Chen, John (CN); Fransson, Johan (SE); Fursov, Natalie (RU); Hamel, Damon (US);  
 MALIA, Thomas (US); Obmolova, Galina (US); Ort, Tatiana (RU); Ryczyn,  
 Michael (US); Scully, Michael (US); Sweet, Raymond (US); Teplyakov, Alexey  
 (RU); Wheeler, John (US); Almagro Juan Carlos (US)  
 (74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)  
 (54) **KHÁNG THỂ KHÁNG CD27 CỦA NGƯỜI VÀ VẬT DỤNG SẢN XUẤT BAO  
 GỒM KHÁNG THỂ NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến kháng thể ở người miễn dịch đặc hiệu với CD27 của người có khả năng phong bế sự liên kết với CD27 với phối tử CD70 của nó và làm trung hòa hoạt tính sinh học của CD27 bao gồm, nhưng không chỉ giới hạn ở, sự tạo tín hiệu nội bào CD27, sự tăng sinh và sự hoạt hóa của tế bào T, sự tăng sinh và sự biệt hóa tế bào B, sự tạo ra nguyên tương bào và sự làm giảm các đáp ứng kháng thể, sự kích thích các tế bào khối u bằng CD70, và sự sản sinh chất trung gian hòa tan được từ các tế bào T và B. Các kháng thể là hữu dụng trong việc chẩn đoán hoặc điều trị các bệnh và các tình trạng bệnh liên quan đến hoạt tính CD27.



- (11) **1-0027182 B** (15) 17/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2017 349  
(21) 1-2016-04470 (85) 18/11/2016  
(22) 22/04/2015 (86) PCT/US2015/027047 22/04/2015  
(30) 61/983,289 23/04/2014 US (87) WO2015/164480 29/10/2015  
(51) **C07D 471/04; A61P 11/06; A61P 25/24; A61P 25/28; A61P 33/00; A61P 35/00; A61P 37/00; A61P 9/10; A61K 31/437; A61P 31/00**  
(73) **INCYTE CORPORATION (US)**  
1801 Augustine Cut-Off, Wilmington, Delaware 19803, United States of America  
(72) COMBS, Andrew, P. (US); MADUSKUIE, Thomas, P., Jr. (US);  
FALAHATPISHEH, Nikoo (US)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT 2,2,4-TRIMETYL-8-(6-METYL-7-OXO-6,7-ĐIHYĐRO-1H-PYROLO[2,3-C]PYRIDIN-4-YL)-6-(METYLSULFONYL)-2H-1,4-BENZOXAZIN-3(4H)-ON ĐỂ ỨC CHẾ PROTEIN BET VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến pyrolopyridinon đã được thế và pyrazolopyridinon đã được thế mà là các chất ức chế của các protein BET như BRD2, BRD3, BRD4, và BRD-t và có thể được dùng để điều trị các bệnh như bệnh ung thư. Sáng chế còn đề cập đến được phẩm chứa các hợp chất này.

(11) <b>1-0027183 B</b>			(15) 17/12/2020	
(45) 25/01/2021		394B	(43) 26/03/2018	360
(21) 1-2017-04228			(85) 24/10/2017	
(22) 03/02/2016			(86) PCT/CN2016/073360	03/02/2016
(30) 201510130241.2	24/03/2015	CN	(87) WO2016/150258	29/09/2016
201510386558.2	03/07/2015	CN		
201510476069.6	06/08/2015	CN		
201510485977.1	10/08/2015	CN		
201510486222.3	10/08/2015	CN		
201510495818.X	13/08/2015	CN		

(51) **E05B 63/14; E05B 27/00**

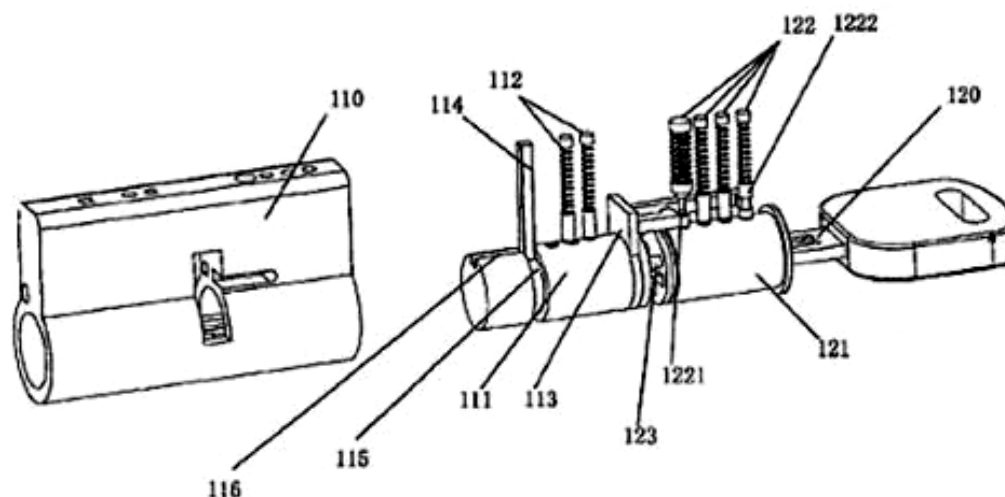
(76) **CHU, KAPAN (CN)**

Flat/rm 1005 10/Fasia Orient Tower 33 Lockhart Road Wanchai Hong Kong 999077, China

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN VÀ MỞ KHÓA TƯƠNG HỒ HAI LỖI KHÓA TRONG Ổ KHÓA VÀ Ổ KHÓA CÓ HAI LỖI KHÓA**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp điều khiển và mở khóa tương hồ hai lỗi khóa trong ổ khóa và ổ khóa có hai lỗi khóa. Phương pháp theo sáng chế có các bước: mở khóa mã của lỗi khóa thứ nhất (111, 24, 322, 52) trước, lỗi khóa thứ nhất (111, 24, 322, 52) ngăn cản trạng thái mở khóa của lỗi khóa thứ hai (121, 23, 321, 53), lỗi khóa thứ hai (121, 23, 321, 53) ngăn cản trạng thái quay của lỗi khóa thứ nhất (111, 24, 322, 52); sau khi mở khóa mã của lỗi khóa thứ nhất (111, 24, 322, 52) và mở khóa mã của lỗi khóa thứ hai (121, 23, 321, 53) và một loạt di chuyển của hai lỗi khóa, lỗi khóa thứ nhất (111, 24, 322, 52) và lỗi khóa thứ hai (121, 23, 321, 53) có thể quay đồng bộ để mở khóa ổ khóa sau khi mở khóa mã của lỗi khóa thứ hai (121, 23, 321, 53).





- (11) **1-0027184 B** (15) 17/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/05/2015 326  
(21) 1-2015-00691 (85) 02/03/2015  
(22) 05/08/2013 (86) PCT/US2013/053619 05/08/2013  
(30) 61/680,473 07/08/2012 US (87) WO2014/025688 A1 13/02/2014  
(51) **A61K 31/506; A61P 35/00; A61K 31/517; A61K 31/4439**  
(73) **NOVARTIS AG (CH)**  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland  
(72) **CAPONIGRO, Giordano (US); STUART, Darrin (CA); MOUTOUH-DEPARSEVAL, Laure (FR)**  
(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)  
(54) **DƯỢC PHẨM KẾT HỢP CHỨA CHẤT ỨC CHẾ B-RAF, CHẤT ỨC CHẾ THỤ THỂ CỦA YẾU TỐ TĂNG TRƯỞNG BIỂU BÌ (EGFR) VÀ TÙY Ý CHỨA CHẤT ỨC CHẾ PI3K-ALPHA**  
(57) Sáng chế đề cập đến dược phẩm kết hợp chứa (a) chất ức chế B-Raf, (b) chất ức chế thụ thể của yếu tố tăng trưởng biểu bì EGFR (Epidermal Growth Factor Receptor - EGFR) và tùy ý chứa (c) chất ức chế PI3K-Alpha.



- |                         |             |                          |            |
|-------------------------|-------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027186 B</b> |             | (15) 18/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B        | (43) 25/03/2016          | 336        |
| (21) 1-2015-04926       |             | (85) 24/12/2015          |            |
| (22) 26/06/2014         |             | (86) PCT/JP2014/066995   | 26/06/2014 |
| (30) 2013-136851        | 28/06/2013  | JP (87) WO2014/208669 A1 | 31/12/2014 |
|                         | 2014-039789 | 28/02/2014               | JP         |

(51) **B30B 9/20**

(73) **NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD.** (JP)

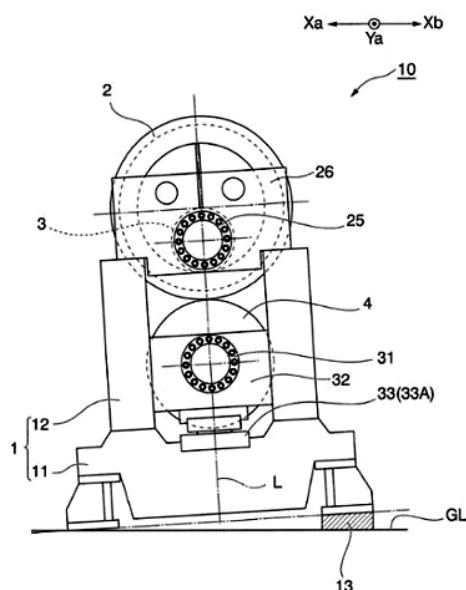
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

(72) IKEZAKI Toru (JP); KOGA Ryuuji (JP); NISHI Takeshi (JP); YOSHIDA Masayoshi (JP); TAKEMARU Hiroshi (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **CƠ CẤU ÉP, THIẾT BỊ SẢN XUẤT HẠT NHIÊN LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP ÉP**

(57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu ép, thiết bị sản xuất hạt nhiên liệu và phương pháp ép. Cơ cấu ép bao gồm trục nội tiếp (3) được bố trí quay được, trục vòng (2) có thể quay được trong đó trục nội tiếp (3) được bố trí ở khoảng trống được tạo nên trong đó, và được bố trí sao cho khoảng cách tâm giữa tâm quay của trục nội tiếp (3) và tâm quay của trục vòng (2) là có thể thay đổi, bộ phận làm quay trục nội tiếp để quay trục nội tiếp (3), trục nén (4) được bố trí phía ngoài trục vòng (2) và nén mặt chu vi ngoài của trục vòng (2), bộ phận điều chỉnh (33A) di chuyển tương đối so với trục nội tiếp (3) và trục nén (4) theo hướng trong đó các trục tiến lại gần hoặc cách xa nhau, nhờ đó điều chỉnh khoảng cách tâm giữa tâm quay của trục nội tiếp (3) và tâm quay của trục nén (4), và bộ phận làm quay trục vòng để quay trục vòng (2), trong đó đối tượng cần được ép mà đã được cấp vào khoảng trống của trục vòng (2) được ép giữa mặt chu vi trong của trục vòng (2) và mặt chu vi ngoài của trục nội tiếp (3) trong khi tiếp xúc trực tiếp với mặt chu vi trong của trục vòng (2) và mặt chu vi ngoài của trục nội tiếp (3).



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027187 B</b> |            | (15) 18/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/12/2014          | 321        |
| (21) 1-2014-02272       |            | (85) 11/07/2014          |            |
| (22) 13/11/2012         |            | (86) PCT/EP2012/072494   | 13/11/2012 |
| (30) PD2011A000395      | 16/12/2011 | IT (87) WO2013/087324 A1 | 20/06/2013 |

(51) **A43B 7/06; A43B 7/12**

(73) **GEOX S.P.A (IT)**

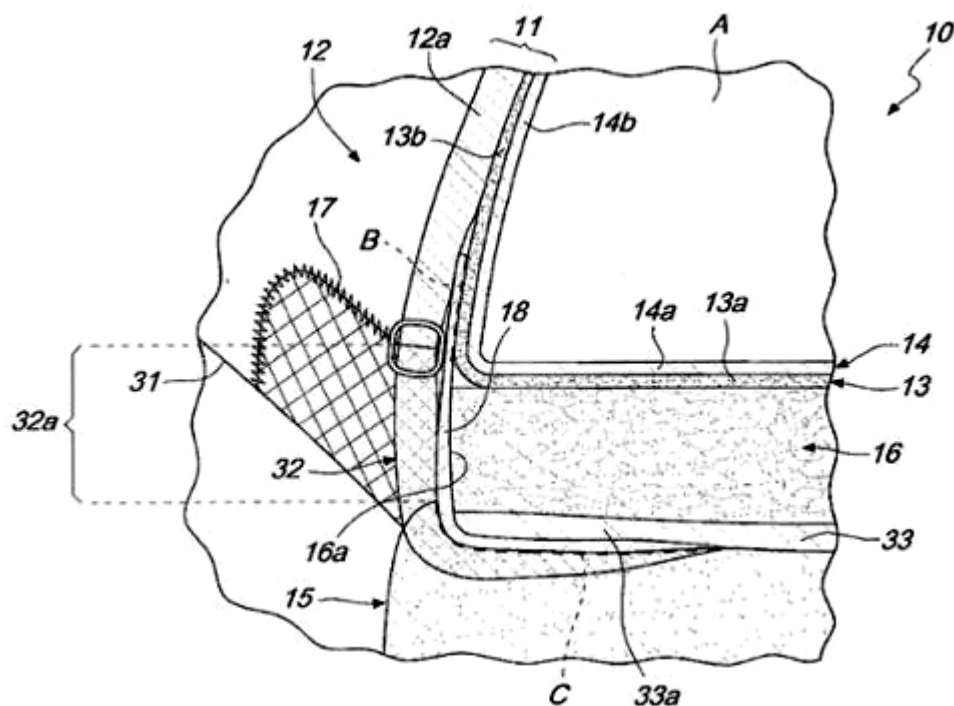
Via Feltrina Centro, 16, I-31044 MONTEBELLUNA, Località Biadene - (Treviso), Italy

(72) POLEGATO MORETTI, Mario (IT)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

(54) **GIÀY CHỐNG NƯỚC VÀ THOÁNG KHÍ**

- (57) Giày chống nước và thoáng khí (10, 100, 200, 300, 400), gồm một cụm mũ (11, 211), và lớp chức năng chống nước và thoáng khí (13, 113, 213, 313, 413) ở bên trong, một phần đế (15, 115, 215, 315, 415), được gắn với cụm mũ (11, 211) phía dưới, ít nhất một lớp thoáng khí (16, 116, 216, 316, 416) được tạo ra dưới khoảng đế chân (A) trong giày (10, 100, 200, 300, 400), ít nhất một chỗ hở (17, 117, 217, 317, 417) nằm ngang với giày (10, 100, 200, 300, 400) gần với chỗ nối của cụm mũ (11, 211) với phần đế (15, 115, 215, 315, 415), ít nhất một chỗ hở (17, 117, 217, 317, 417) mở về hướng ra mép ngoài (16a, 116a, 216a, 316a, 416a) của ít nhất một lớp thoáng khí (16, 116, 216, 316, 416).



(11) **1-0027188 B** (15) 18/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2018 358  
 (21) 1-2016-03074  
 (22) 19/08/2016  
 (30) 1-2016-02649 18/07/2016 VN  
 1-2016-02797 27/07/2016 VN

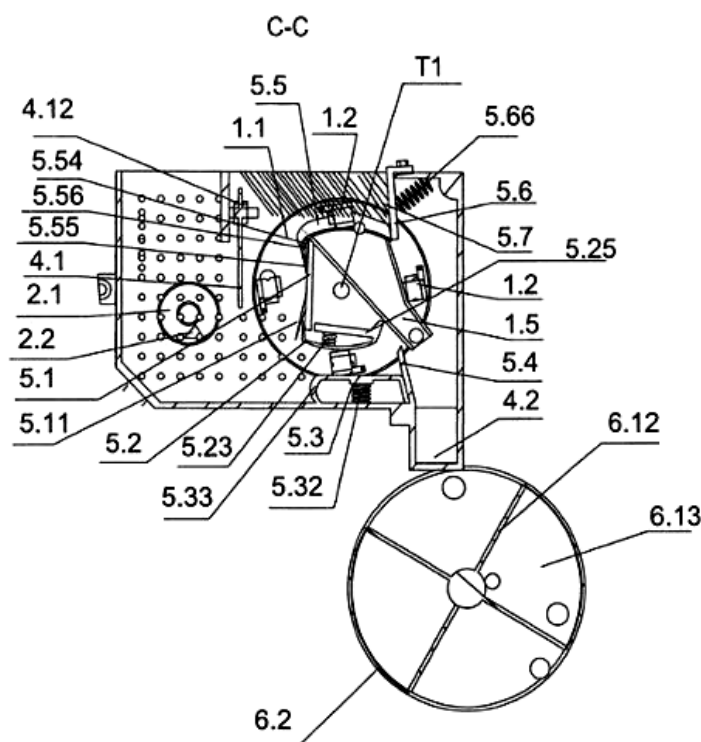
(51) **A01C 7/00; A01B 79/00**

(76) **NGUYỄN VĂN ANH (VN)**

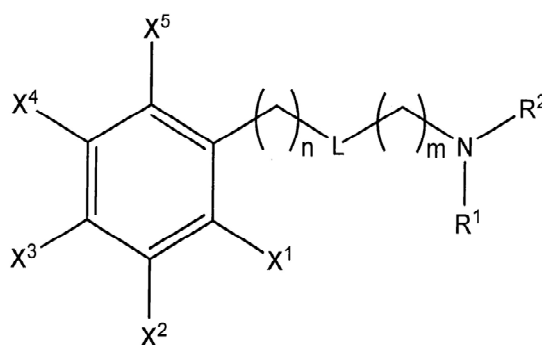
Số 35, tổ 8, ấp Bể Bạc, xã Xuân Đông, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

(54) **CƠ CẤU PHÂN PHỐI HẠT GIỐNG VÀ MÁY GIEO HẠT SỬ DỤNG CƠ CẤU NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến cơ cấu phân phối hạt giống (100) bao gồm:
- cụm định lượng hạt (1) được gắn trên trục (T1), trục này được nối với một cơ cấu dẫn động để làm quay nó, cụm định lượng hạt (1) bao gồm:
    - + đĩa quay (1.1) gắn cố định trên trục (T1), và
    - + ít nhất một tay đòn (1.3) có một đầu được gắn cố định vào đĩa quay (1.1), trên mỗi tay đòn (1.3) có ít nhất một vị trí gắn muống lấy hạt (1.2), mỗi vị trí này có thể gắn một hoặc nhiều muống lấy hạt (1.2);
    - ít nhất một ống hứng hạt (1.5), số lượng ống này tương ứng với số lượng vị trí gắn muống lấy hạt (1.2) trên tay đòn (1.3), được bố trí để hứng hạt nhả ra khỏi muống lấy hạt; và
    - vỏ (4) có ít nhất một ống dẫn hạt ra ngoài (4.2) được bố trí để tiếp nhận hạt từ ít nhất một ống hứng hạt (1.5) nêu trên và dẫn chúng ra ngoài vỏ (4).



- (11) **1-0027189 B** (15) 18/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 26/06/2017 351  
 (21) 1-2016-04948 (85) 16/12/2016  
 (22) 15/06/2015 (86) PCT/EP2015/063370 15/06/2015  
 (30) 14305919.4 16/06/2014 EP (87) WO2015/193255 23/12/2015  
 (51) **C07C 255/57; C07D 209/08; A61K 31/165; A61K 31/166; A61K 31/167; A61K 31/18; A61P 25/00; C07C 211/27; C07C 211/29; C07C 233/78; C07C 235/50; C07C 237/20; C07C 237/34; C07C 311/37; A61K 31/132; A61K 31/137**  
 (73) **1. UNIVERSITE DE LILLE (FR)**  
 42, rue Paul Duez, F-59800 Lille, France  
**2. CENTRE HOSPITALIER REGIONAL ET UNIVERSITAIRE DE LILLE (CHRU) (FR)**  
 2, avenue Oscar Lambret, F-59000 Lille, France  
 (72) MELNYK, Patricia (FR); VERMERSCH, Patrick (FR); CARATO, Pascal (FR); OXOMBRE-VANTEGHEM, Bénédicte (FR); ZEPHIR, Hélène (FR); DONNIER-MARECHAL, Marion (FR)  
 (74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
 (54) **HỢP CHẤT DÙNG ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH THOÁI HÓA THẦN KINH VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
 (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất có công thức I:



**(I),**

trong đó các biến có ý nghĩa như được nêu trong bản mô tả, các muối được dụng hoặc các solvat của chúng, và dược phẩm chứa các hợp chất này.

- (11) **1-0027190 B** (15) 18/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2015 329  
(21) 1-2015-01981 (85) 04/06/2015  
(22) 31/10/2013 (86) PCT/JP2013/079501 31/10/2013  
(30) 2012-243506 05/11/2012 JP (87) WO2014/069556 A1 08/05/2014  
(51) *C08L 71/02; C08G 18/00; C08G 65/332; C08K 5/01; C08G 101/00; C08G 18/48*  
(73) **MITSUI CHEMICALS & SKC POLYURETHANES INC. (JP)**  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1057122 Japan  
(72) MIYATA, Atsushi (JP); SATO, Kenichi (JP); MATSUMOTO, Shinsuke (JP)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  
(54) **CHẾ PHẨM NHỰA TRỘN SƠ BỘ, CHẾ PHẨM DÙNG ĐỂ TẠO BỘT POLYURETAN CỨNG VÀ BỘT POLYURETAN CỨNG THU ĐƯỢC TỪ CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm nhựa trộn sơ bộ chứa hợp chất polyol và chất tạo bọt trên cơ sở hydrocacbon trong khi vẫn có tính ổn định khi bảo quản tốt, thu được hợp chất polyol mà không sử dụng phản ứng polyme hóa mở vòng của ete vòng. Chế phẩm nhựa trộn sơ bộ theo sáng chế chứa ít nhất một hợp chất polyol và chất tạo bọt trên cơ sở hydrocacbon, khác biệt ở chỗ, hợp chất polyol này chứa polyete este polyol (A) thu được bằng cách cho polyete polyol phản ứng với axit béo và/hoặc este của axit béo, polyete polyol này thu được bằng cách ngưng tụ rượu polyhydric chứa rượu ba lần hoặc rượu nhiều lần hơn với lượng lớn hơn hoặc bằng 50% mol. Sáng chế còn đề cập đến chế phẩm dùng để tạo bột polyuretan cứng chứa chế phẩm nhựa trộn sơ bộ và polyisoxyanat, và bột polyuretan cứng thu được từ chế phẩm này.

- (11) **1-0027191 B** (15) 18/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2014 321
- (21) 1-2014-02896 (85) 28/08/2014
- (22) 28/02/2013 (86) PCT/JP2013/001203 28/02/2013
- (30) 2012-042026 28/02/2012 JP (87) WO2013/128928 06/09/2013
- (51) **B32B 15/08; B05D 7/14; B32B 9/00; B05D 1/36; B05D 7/24**
- (73) 1. **NIPPON STEEL COATED SHEET CORPORATION (JP)**  
1-5-6, Nihombashi-homchou, Chuo-ku, Tokyo 1030023, Japan  
2. **NIPPON STEEL CORPORATION (JP)**  
6-1, Marunouchi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1008071, Japan  
3. **NIHON PARKERIZING CO., LTD. (JP)**  
1-15-1, Nihonbashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 103-0027, Japan
- (72) SHIRAGAKI, Nobuki (JP); SUGITANI, Tomokazu (JP); OYOKAWA, Hiroyuki (JP); YONETANI, Satoru (JP); KANAI, Hiroshi (JP); SHIMODA, Nobuyuki (JP); OURA, Ichiro (JP); KIKUCHI, Hitoshi (JP)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **TẤM THÉP MẠ NHÔM VÀ KẼM CÓ BỀ MẶT ĐƯỢC PHỦ**
- (57) Sáng chế đề cập đến tấm thép mạ nhôm và kẽm có bề mặt được phủ bao gồm: tấm thép mạ; màng bao phủ compozit được tạo ra bằng cách sử dụng tác nhân xử lý bề mặt dạng nước lên tấm thép mạ và làm khô tác nhân xử lý bề mặt dạng nước này. Tác nhân xử lý bề mặt dạng nước chứa nhựa có thể phân tán trong nước (A), hợp chất coban (B), và nước, và có độ pH nằm trong khoảng từ 7,5 đến 10. Màng bao phủ compozit chứa nhựa có thể phân tán trong nước (A) và hợp chất coban (B). Phần trăm theo khối lượng của nhựa có thể phân tán trong nước (A) trong màng bao phủ compozit là 90% hoặc lớn hơn. Khối lượng của màng bao phủ compozit trên một bề mặt của tấm thép mạ nằm trong khoảng từ 0,5 đến 3,5g/m<sup>2</sup>.



(11) **1-0027192 B** (15) 18/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2017 353

(21) 1-2016-01040

(22) 23/03/2016

(30) 10-2016-0011123 29/01/2016 KR

(51) **B32B 37/12; C09J 7/02; C09J 5/00**

(73) **SE GYUNG HI TECH CO., LTD.** (KR)

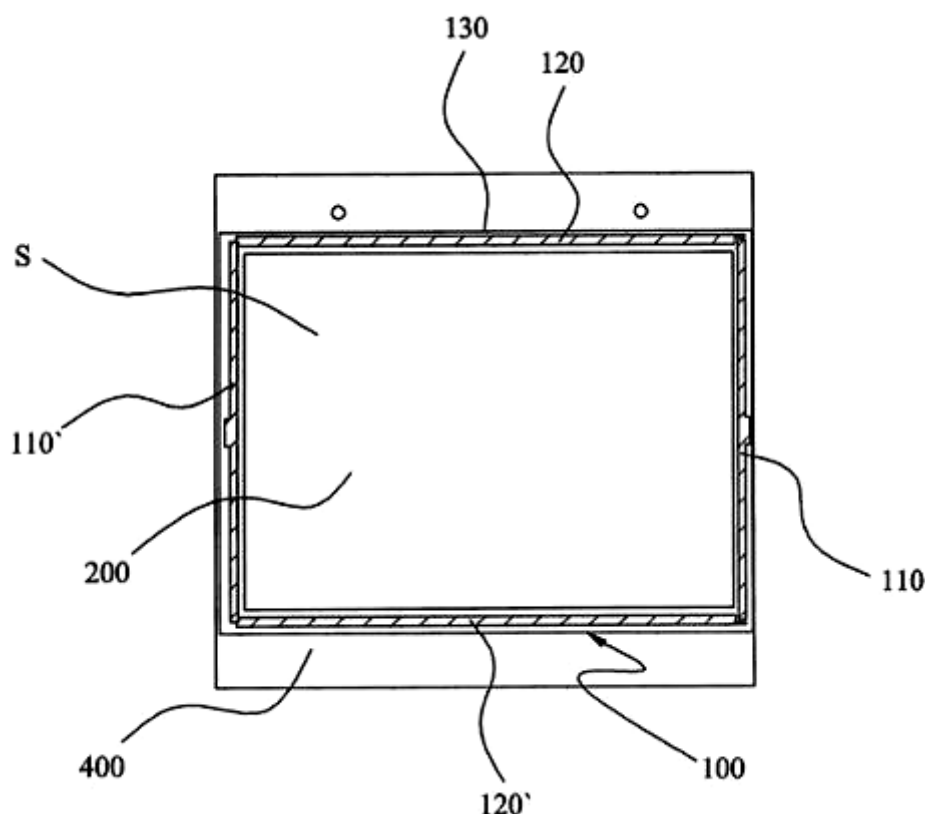
(Gosaek-dong) 128, Saneop-ro 155beon-gil, Gwonseon-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do, 16648, Republic of Korea

(72) Yeong Min, LEE (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Hải Hân (HAI HAN IP CO., LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP CHẾ TẠO PHIM ĐƯỢC HỢP NHẤT HÓA TỪ CUỘN BĂNG MẶT SAU CHIA LÀM BỐN PHẦN**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp chế tạo phim được hợp nhất hóa từ cuộn băng mặt sau chia làm bốn phần bao gồm cuộn băng lần thứ nhất và lần thứ hai được tạo hình lần lượt với bốn phần theo chiều dọc và chiều ngang và do đó giảm đáng kể vật liệu tạo thành cuộn băng mặt sau.



(11) <b>1-0027193 B</b>			(15) 18/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B		(43) 27/07/2015	328
(21) 1-2015-00515			(85) 11/02/2015	
(22) 25/09/2013			(86) PCT/JP2013/005662	25/09/2013
(30) 61/706,402	27/09/2012	US	(87) WO2014/050089	03/04/2014
	2013-174412	26/08/2013	JP	

(51) **G06Q 50/10**

(73) **PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)**

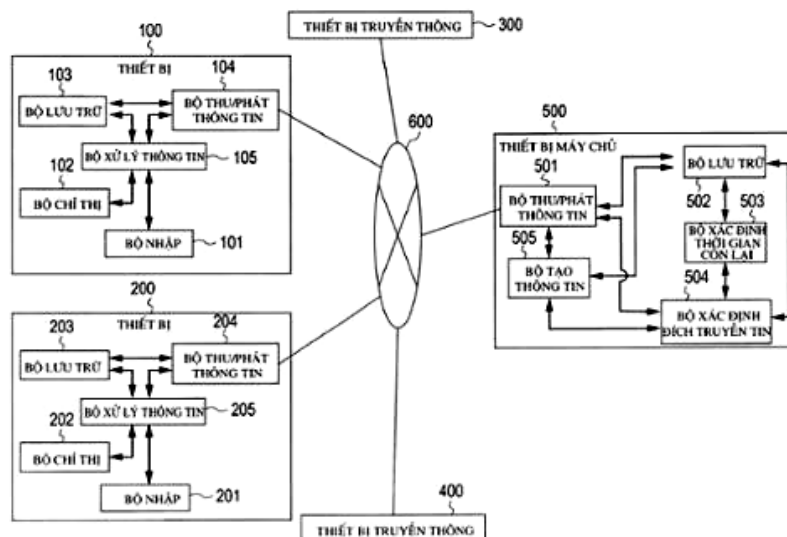
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503, USA

(72) Kenji KONDO (JP); Tomoaki MARUYAMA (JP); Kotaro SAKATA (JP); Hiroaki YAMAMOTO (JP); Masayoshi TOJIMA (JP)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ MÁY CHỦ, THIẾT BỊ ĐẦU CUỐI VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG TIN BẢO TRÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị máy chủ có khả năng làm tăng tính khả dụng của thiết bị bằng cách nhắc nhở người dùng sử dụng thiết bị thực hiện các hành động liên quan đến dịch vụ bảo trì. Trong thiết bị máy chủ này, bộ thu thông tin (501) thu thông tin hoạt động về thiết bị (100). Bộ xác định tuổi thọ còn lại (503) xác định tuổi thọ còn lại của thiết bị (100) hoặc của linh kiện của thiết bị (100) trên cơ sở thông tin hoạt động. Khi tuổi thọ còn lại được xác định bởi bộ xác định tuổi thọ còn lại (503) gần với tuổi thọ còn lại định trước hoặc trở nên ngắn hơn tuổi thọ còn lại định trước, bộ xác định đích truyền tin (504) đặt thiết bị (200) được xử lý bởi người có mối quan hệ định trước với người dùng thiết bị (100) là đích truyền tin để truyền thông tin dịch vụ bảo trì trên cơ sở thông tin về mối quan hệ chỉ ra mối quan hệ giữa người dùng thiết bị (100) và người khác không phải người dùng. Bộ thu thông tin (501) truyền thông tin dịch vụ bảo trì tới đích truyền tin. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị đầu cuối, phương pháp truyền thông tin bảo trì liên quan đến việc bảo trì thiết bị.



(11) <b>1-0027194 B</b>		(15) 18/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/03/2015	324
(21) 1-2015-00142		(85) 15/01/2015	
(22) 19/06/2012		(86) PCT/JP2012/065611	19/06/2012
		(87) WO2013/190634 A1	27/12/2013

(51) **B29D 30/48; B21F 37/00**

(73) **1. FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

**2. FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)**

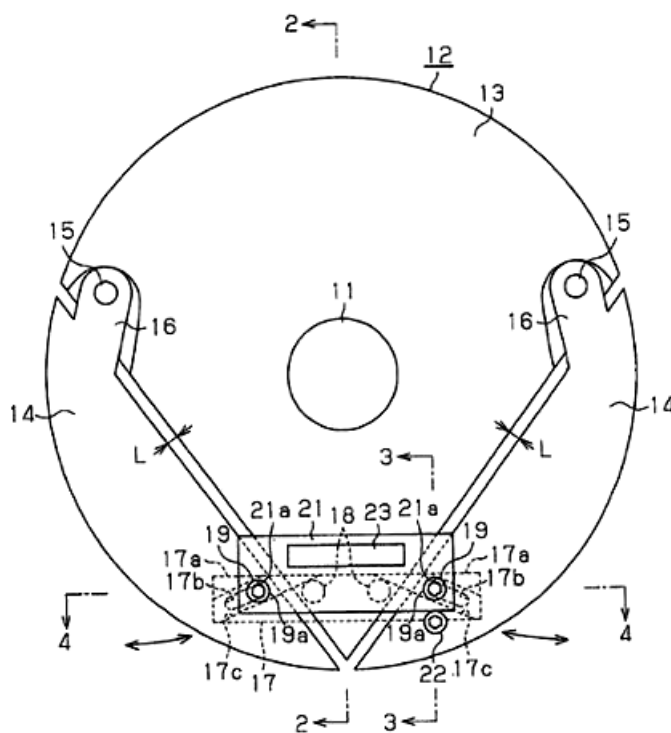
60, Hirakata 13-chome, Fukuju-cho, Hashima-shi, Gifu-ken 501-6257 Japan

(72) Hiroshi OGUCHI (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

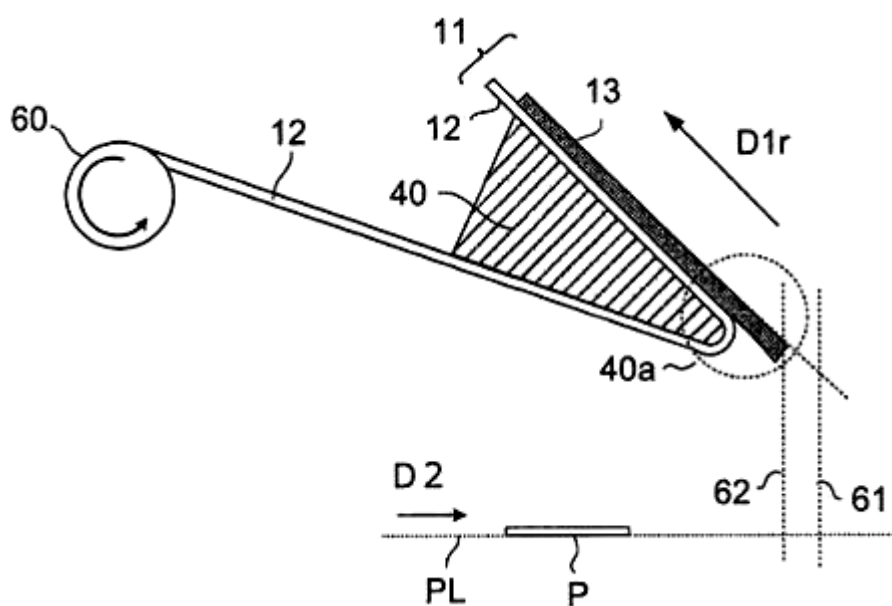
(54) **THIẾT BỊ CUỐN VÒNG TANH LỚP VÀ BỘ PHẬN ĐIỀU CHỈNH**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị cuốn vòng tanh lớp cuốn dây quanh chu vi của lõi cuốn (12) bằng cách xoay trục xoay (11) để tạo thành vòng tanh lớp. Lõi cuốn (12) bao gồm mảnh lõi cuốn cố định (13) được cố định vào trục xoay (11), mảnh lõi cuốn tách rời (14) được ghép nối vào mảnh lõi cuốn cố định (13) để dịch chuyển được lại gần và ra xa khỏi mảnh lõi cuốn cố định (13), sao cho lõi cuốn (12) được tạo cấu hình để có thể tăng và giảm độ dài chu vi của lõi cuốn (12). Thiết bị cuốn vòng tanh lớp bao gồm bộ phận điều chỉnh (21) có thể được thay thế để thiết lập khoảng cách tách rời (L) của mảnh lõi cuốn tách rời (14) với mảnh lõi cuốn cố định (13) khi thay đổi đường kính cuốn của vòng tanh lớp cần tạo, và tâm gia cố (17) và bu lông định vị (19), mà kẹp mảnh lõi cuốn tách rời (14) vào mảnh lõi cuốn cố định (13).



- (11) **1-0027195 B** (15) 21/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
 (21) 1-2015-04086 (85) 23/10/2015  
 (22) 26/09/2013 (86) PCT/JP2013/075976 26/09/2013  
 (30) 2012-212735 26/09/2012 JP (87) WO2014/050925 A1 03/04/2014  
 (51) **G02F 1/1335; G09F 9/00; G02F 1/13**  
 (73) **NITTO DENKO CORPORATION (JP)**  
 1-1-2, Shimohozumi, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan  
 (72) HIRATA, Satoshi (JP); UMEMOTO, Seiji (JP); HADA, Kazuya (JP); KONDO, Seiji (JP)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT LIÊN TỤC ĐỂ SẢN XUẤT PANEN HIỂN THỊ QUANG HỌC**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất liên tục để sản xuất panen hiển thị quang học và hệ thống sản xuất theo phương pháp này để có thể đạt được một cách ổn định độ chính xác liên kết cao khi màng quang học được liên kết với tế bào quang học. Phương pháp này bao gồm các bước: cấp màng mang (12) mà trên đó màng quang học (13) được cán mỏng qua chất kết dính nhạy áp, gập ngược lại vào phía trong màng mang được cấp (12) và bóc tách màng quang học (13) cùng với chất kết dính nhạy áp khỏi màng mang (12), cấp tế bào quang học (P) và liên kết màng quang học được bóc tách khỏi màng mang (12) với tế bào quang học (P) qua chất kết dính nhạy áp, và kéo ngược lại phần đầu trước của màng quang học (13) tới vị trí phát hiện (62) dùng cho việc căn chỉnh sau khi màng mang (12) được bóc tách cho đến khi phần đầu trước của màng quang học (13) đạt đến vị trí bổ sung (61) mà nằm trước vị trí phát hiện (62) theo bước bóc tách.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027196 B</b> |      | (15) 21/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 26/06/2017        | 351        |
| (21) 1-2017-01410       |      | (85) 18/04/2017        |            |
| (22) 24/09/2014         |      | (86) PCT/JP2014/075261 | 24/09/2014 |
|                         |      | (87) WO2016/046915     | 31/03/2016 |

(51) **A44B 19/04; A44B 19/46**

(73) **YKK CORPORATION (JP)**

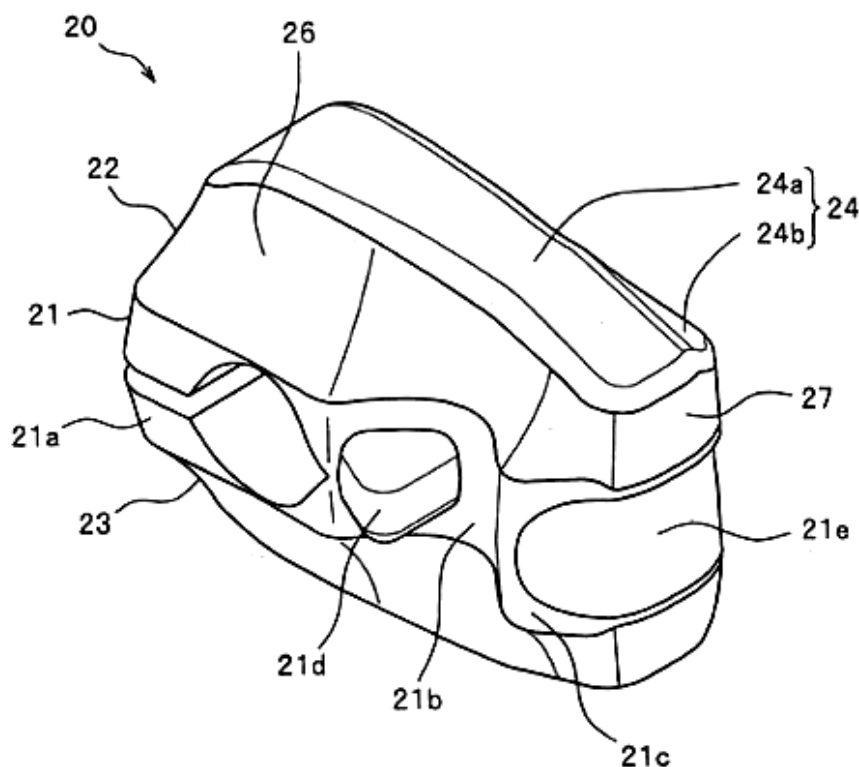
1, Kandaizumi-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-8642, Japan

(72) KOJIMA, Masayoshi (JP); SATO, Hideki (JP); YOSHIMOTO, Kinue (JP)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

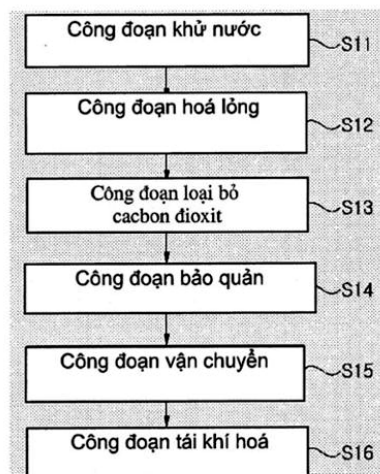
(54) **RĂNG KHÓA KÉO, DÂY KHÓA KÉO VÀ KHÓA KÉO TRƯỢT**

- (57) Sáng chế đề cập tới răng khoá kéo (20, 20a, 50, 50a) có phần dải ở giữa (21, 51) và các phần lồi thứ nhất và thứ hai (22, 52; 23, 23a, 53, 53a) nhô từ phần dải ở giữa (21, 51) hướng về phía bề mặt trước của băng và phía bề mặt sau của băng theo hướng chiều dày của răng khoá. Các phần lồi thứ nhất và thứ hai (22, 52; 23, 23a, 53, 53a) một cách tương ứng có bề mặt đầu lồi (24, 54) quay mặt về hướng chiều dày răng. Bề mặt đầu lồi (24, 54) có tứ giác bề mặt đầu đế (24a, 54a) kéo dài theo hướng chiều dài răng và bề mặt đầu nhô thon (24b, 54b) nhô từ bề mặt đầu đế (24a, 54a) theo hướng chiều rộng răng. Vì vậy, có thể tạo ra răng khoá kéo (20, 20a, 50, 50a) trông giống như răng khoá kim loại một mặt và tạo ra khoá kéo trượt (1) vốn được tạo ra bằng cách sử dụng các răng khoá kéo (20, 20a, 50, 50a) nhẹ hơn khoá kéo trượt có răng khoá kim loại một mặt đã biết.



- |                         |                 |                        |               |
|-------------------------|-----------------|------------------------|---------------|
| (11) <b>1-0027197 B</b> |                 | (15) 21/12/2020        |               |
| (45) 25/01/2021         | 394B            | (43) 25/07/2013        | 304           |
| (21) 1-2012-02946       |                 | (85) 04/10/2012        |               |
| (22) 16/03/2011         |                 | (86) PCT/KR2011/001828 | 16/03/2011    |
| (30) 10-2010-0100937    | 15/10/2010 KR   | (87) WO2012/050273     | 19/04/2012    |
|                         | 10-2010-0103733 |                        | 22/10/2010 KR |
|                         | 10-2010-0103736 |                        | 22/10/2010 KR |
|                         | 10-2010-0107089 |                        | 29/10/2010 KR |
- (51) **C10L 1/02; F25J 3/08; B01D 35/02**
- (73) **CLUSTER LNG CO., LTD. (KR)**  
33 Wahyeon-ro, Ilun-myeon, Geoje-si, Gyeongsangnam-do 53329, South Korea
- (72) YOO, Seong Jin (KR); LEE, Jung Han (KR); MOON, Young Sik (KR); JUNG, Je Heon (KR); LEE, Jae Yeol (KR); CHOI, Dong Kyu (KR); YU, Jin Yeol (KR)
- (74) Công ty TNHH T&T INVENMARK Sở hữu trí tuệ Quốc tế (T&T INVENMARK CO., LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG SẢN XUẤT KHÍ THIÊN NHIÊN HOÁ LỎNG ĐƯỢC TĂNG ÁP**

(57) Sáng chế đề cập tới phương pháp và hệ thống sản xuất khí thiên nhiên hoá lỏng được tăng áp. Phương pháp sản xuất khí thiên nhiên hoá lỏng được tăng áp bao gồm các công đoạn: thực hiện quy trình khử nước để loại bỏ nước ra khỏi khí thiên nhiên cấp từ mỏ khí thiên nhiên mà không cần quy trình loại bỏ khí axit ra khỏi khí thiên nhiên; và thực hiện quy trình hoá lỏng để tạo ra khí thiên nhiên hoá lỏng được tăng áp bằng cách hoá lỏng khí thiên nhiên đã đi qua quy trình khử nước ở áp suất nằm trong khoảng từ 1300 tới 2500 kPa (từ 13 tới 25 bar) và nhiệt độ nằm trong khoảng từ - 120 tới - 95°C mà không cần quy trình chưng cất phân đoạn khí thiên nhiên lỏng (NGL). Do đó, có thể giảm bớt chi phí xây dựng nhà máy và chi phí bảo dưỡng và giảm bớt chi phí sản xuất khí thiên nhiên hoá lỏng. Ngoài ra, có thể đảm bảo lợi ích kinh tế cao và rút ngắn thời gian hoàn vốn ở các mỏ khí cỡ nhỏ và vừa mà tại đó tính khả thi kinh tế không thể được đảm bảo khi áp dụng phương pháp thông thường.



- (11) **1-0027198 B** (15) 21/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/10/2015 331
- (21) 1-2015-02058 (85) 10/06/2015
- (22) 15/11/2013 (86) PCT/EP2013/073952 15/11/2013
- (30) 12196471.2 11/12/2012 EP (87) WO2014/090508 A1 19/06/2014
- (51) **C02F 1/469**; C02F 1/461; H01B 13/00; C02F 103/10; H01B 1/24; C02F 1/46; C02F 101/10
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
- (72) ALENCHERRY, Tinto Johnichan (IN); GHOSH, Somnath (IN);  
RAJANARAYANA, Venkataraghavan (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **ĐIỆN CỰC ĐỂ KHỬ ION HÓA ĐIỆN PHÂN, QUY TRÌNH SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC NÀY VÀ THIẾT BỊ LỌC NƯỚC DÙNG TRỌNG LỰC ĐỂ LOẠI BỎ CÁC MUỐI HÒA TAN TỪ NƯỚC**
- (57) Sáng chế đề cập đến điện cực để khử ion hóa điện phân gồm có: (i) một chất hấp thụ có diện tích bề mặt riêng 100 m<sup>2</sup>/g đến 1300 m<sup>2</sup>/g; (ii) cacbon đen có tính dẫn điện; và (iii) một chất kết dính; trong đó chất hấp thụ được thấm nhiễm trước với một chất được chọn từ vàng, bạc, đồng và bạch kim và trong đó tỷ lệ phần trăm của chất được thấm nhiễm trước so với chất hấp thụ là từ 0,2% đến 0,8% tính theo trọng lượng của chất hấp thụ. Điện cực này cung cấp sự phục hồi được cải thiện và giảm nhiều hơn tổng số chất rắn và tạo năng lượng hiệu quả hơn. Sáng chế cũng đề cập đến quy trình sản xuất điện cực này và thiết bị lọc nước dùng trọng lực có chứa các điện cực này.

- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027199 B</b> |            | (15) 21/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/02/2015          | 323        |
| (21) 1-2014-03899       |            | (85) 21/11/2014          |            |
| (22) 30/05/2013         |            | (86) PCT/EP2013/061215   | 30/05/2013 |
| (30) 12170628.7         | 01/06/2012 | EP (87) WO2013/178771 A1 | 05/12/2013 |

(51) **A61K 9/00; A61M 5/31; A61M 5/315; A61M 5/28**

(73) **NOVARTIS AG (CH)**

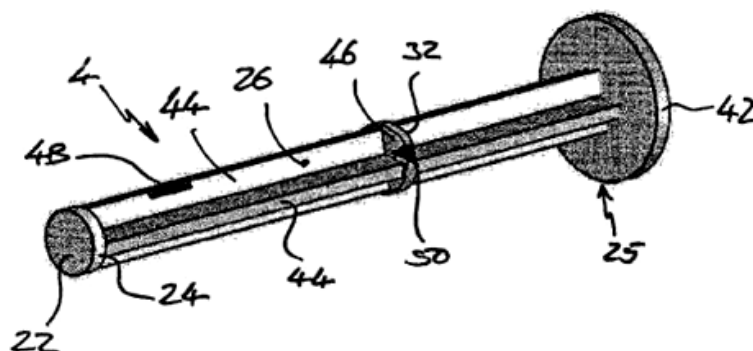
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

(72) BRYANT, Andrew (GB); BUETTGEN, Heinrich (DE); PAPST, Wolfgang (DE); PICCI, Marie (FR)

(74) Công ty TNHH Ban Ca (BANCA)

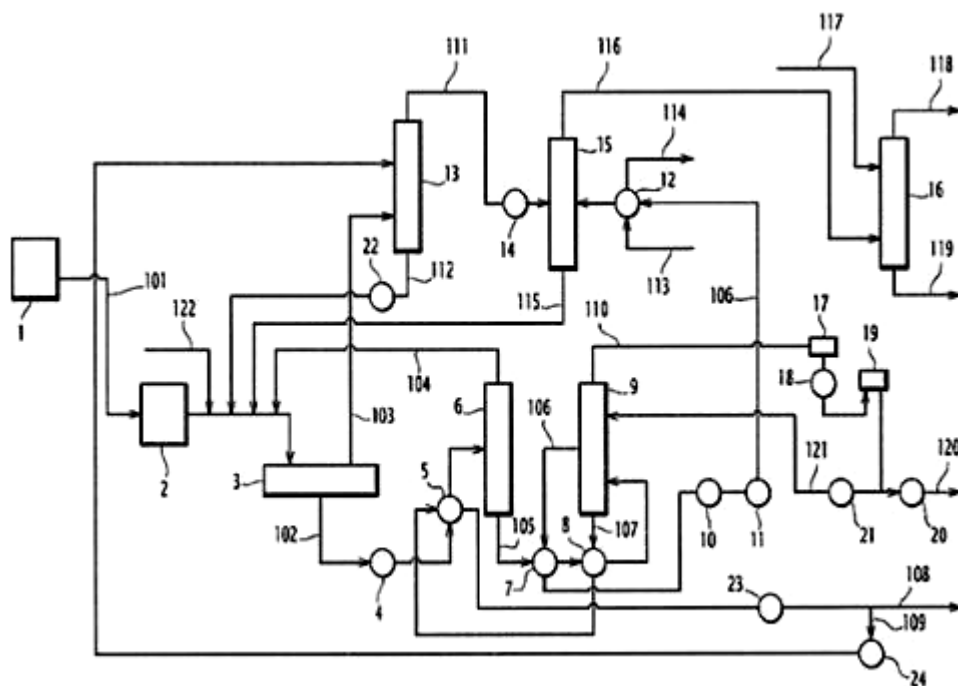
(54) **BƠM TIÊM VÀ BAO BƠM TIÊM BAO GỒM BƠM TIÊM NÀY**

- (57) Sáng chế đề xuất bơm tiêm dùng để tiêm ở mắt. Bơm tiêm này bao gồm phần thân, phần hãm và pittông. Phần thân bao gồm cửa ra tại đầu ra và phần hãm được bố trí trong phần thân sao cho bề mặt trước của phần hãm và phần thân xác định khoang có dung tích biến thiên mà từ đó chất lỏng có thể được phun ra qua cửa ra. Pittông bao gồm bề mặt tiếp xúc của pittông ở đầu thứ nhất và cần kéo dài giữa bề mặt tiếp xúc của pittông và phần phía sau. Bề mặt tiếp xúc của pittông được bố trí để tiếp xúc với phần hãm mà không gắn với nó sao cho pittông có thể đẩy phần hãm hướng về phía đầu ra của phần thân để làm giảm dung tích của khoang có dung tích biến thiên, nhưng không dịch chuyển phần hãm ra khỏi đầu ra.





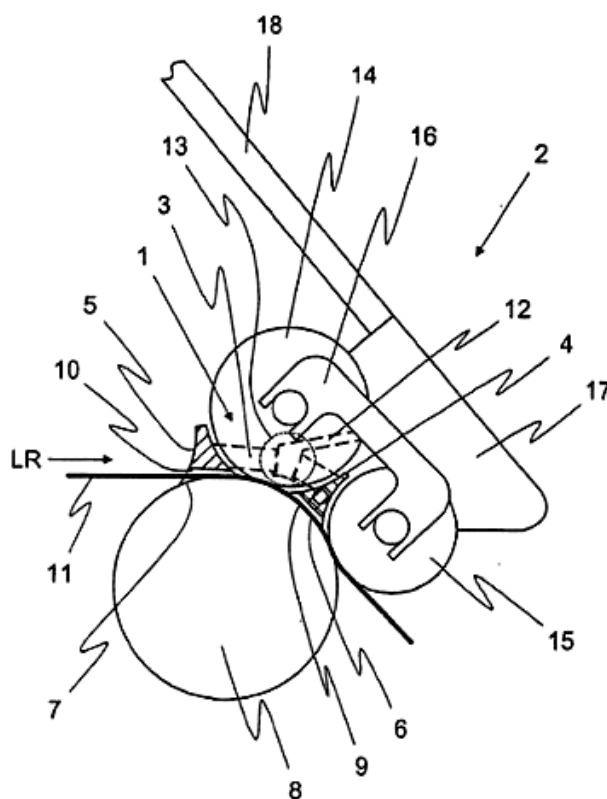
- (11) **1-0027200 B** (15) 21/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2017-02446 (85) 29/06/2017  
 (22) 29/12/2015 (86) PCT/EP2015/081371 29/12/2015  
 (30) 14307211.4 30/12/2014 EP (87) WO2016/107880 07/07/2016  
 (51) **C10G 70/06; F25J 3/00; C10G 7/02; C10G 70/04**  
 (73) **TECHNIP FRANCE (FR)**  
 6-8 Allée de l'Arche Faubourg de l'Arche, ZAC Danton, 92400 Courbevoie, France  
 (72) TARAPHDAR, Tanmay (IN); BABU, N. Sharath (IN)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ HỆ THỐNG XỬ LÝ DÒNG ĐÃ CRACKING THOÁT RA TỪ THIẾT BỊ CRACKING XÚC TÁC TẦNG SÔI ĐỂ TĂNG CƯỜNG THU HỒI PROPYLEN**  
 (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và hệ thống xử lý dòng đã cracking thoát ra từ thiết bị cracking xúc tác tầng sôi để tăng cường thu hồi propylen.



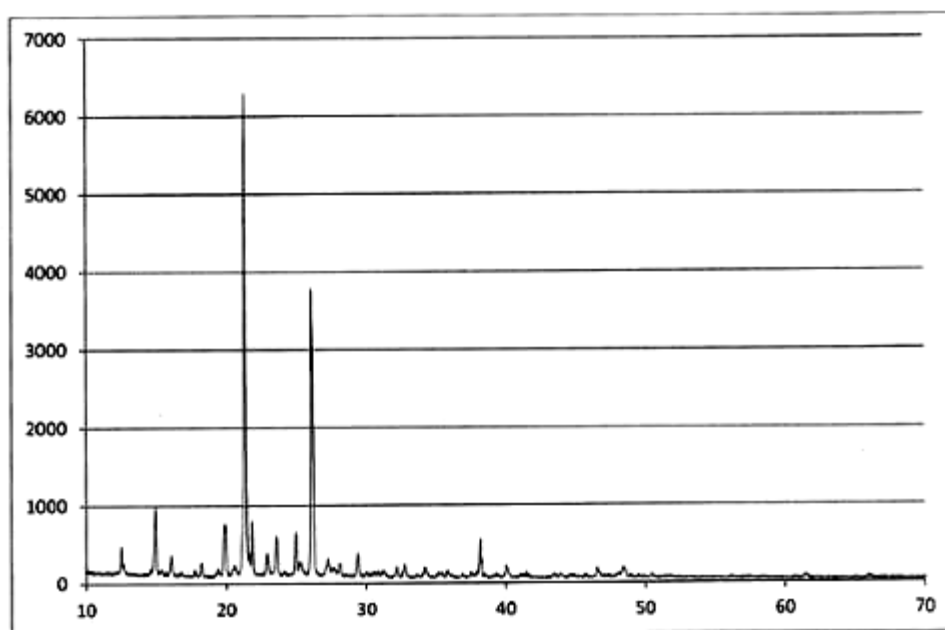
- (11) **1-0027201 B** (15) 21/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2018 358
- (21) 1-2017-04279 (85) 27/10/2017
- (22) 31/03/2016 (86) PCT/JP2016/060844 31/03/2016
- (30) 2015-070927 31/03/2015 JP (87) WO2016/159327 A1 06/10/2016
- (51) **C07D 487/04; A61P 35/00; C30B 29/58; A61K 31/519; A61P 43/00**
- (73) **TAIHO PHARMACEUTICAL CO., LTD.** (JP)  
1-27, Kandanishiki-cho, Chiyoda-ku, Tokyo 1018444, Japan
- (72) EGAMI, Kosuke (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **HỢP CHẤT BENZEN ALKYNYL ĐƯỢC THỂ Ở VỊ TRÍ 3,5 Ở DẠNG TINH THỂ VÀ ĐƯỢC PHÂM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (S)-1-(3-(4-amino-3-((3,5-dimetoxyphenyl)etynyl)-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl)-1-pyrolidinyl)-2-propen-1-on ở dạng tinh thể, mà hữu ích làm thuốc chống khối u, tinh thể này ổn định, có khả năng hấp thu qua đường miệng tốt, độ tinh khiết hóa học cao, và thích hợp để sản xuất ở quy mô lớn. Sáng chế đề cập đến hợp chất (S)-1-(3-(4-amino-3-((3,5-dimetoxyphenyl)etynyl)-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl)-1-pyrolidinyl)-2-propen-1-on ở dạng tinh thể có phổ nhiễu xạ bột tia X chứa ít nhất là ba đỉnh cực đại đặc trưng ở các góc nhiễu xạ ( $2\theta \pm 0,2^\circ$ ) được chọn từ  $9,5^\circ$ ,  $14,3^\circ$ ,  $16,7^\circ$ ,  $19,1^\circ$ ,  $20,8^\circ$ ,  $21,9^\circ$ , và  $25,2^\circ$ . Sáng chế còn đề cập đến hợp chất (S)-1-(3-(4-amino-3-((3,5-dimetoxyphenyl)etynyl)-1H-pyrazolo[3,4-d]pyrimidin-1-yl)-1-pyrolidinyl)-2-propen-1-on ở dạng tinh thể mà có phổ nhiễu xạ bột tia X chứa ít nhất là bảy đỉnh cực đại đặc trưng ở các góc nhiễu xạ ( $2\theta \pm 0,2^\circ$ ) được chọn từ  $13,5^\circ$ ,  $17,9^\circ$ ,  $19,5^\circ$ ,  $20,6^\circ$ ,  $22,0^\circ$ ,  $22,6^\circ$ ,  $23,3^\circ$ ,  $23,7^\circ$ , và  $24,2^\circ$ . Sáng chế cũng đề cập đến được phâm chứa hợp chất này.

- (11) **1-0027202 B** (15) 21/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/02/2017 347  
 (21) 1-2016-02792  
 (22) 27/07/2016  
 (30) 10 2015 112 662.1 31/07/2015 DE  
 (51) **D01H 5/72; D01H 5/26**  
 (73) **MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)**  
 Klosterstrasse 20, 8406 Winterthur, Switzerland  
 (72) Gerd Stahlecker (DE); Karlheinz Huber (DE)  
 (74) Công ty TNHH Lê & Lê (LE & LE)  
 (54) **HỆ THỐNG KÉO DUỖI CỦA MÁY DỆT CÓ BỘ PHẬN TỤ**

- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống kéo duỗi (2) của máy dệt có bộ phận tụ (1) có ít nhất một bộ phận dẫn hướng (4a, 5a, 4b, 5b) được bố trí trên chi tiết lắp (3), ít nhất một bộ phận dẫn hướng này (4a, 5a, 4b, 5b) bao gồm bề mặt tiếp xúc (6a, 7a, 6b, 7b) tiếp xúc với con lăn hệ thống kéo duỗi (8) trong khi hệ thống kéo duỗi (2) hoạt động, sợi (11a, 11b) được dẫn hướng qua vùng tụ (9a, 10a, 9b, 10b) được tụ, và có chi tiết tiếp nhận (12) bao gồm môi nổi (13) với chi tiết lắp (3). Bộ phận dẫn hướng (4a, 5a, 4b, 5b) và/hoặc chi tiết lắp (3) và/hoặc chi tiết tiếp nhận (12) di chuyển được so với nhau, hoặc bộ phận tụ hoàn chỉnh (1) di chuyển được theo hướng dọc trục của con lăn hệ thống kéo duỗi (8). Bộ phận tụ (1) bao gồm vùng căn thẳng (28) để làm thẳng bộ phận tụ (1) với thiết bị di chuyển ngang (22).



- (11) **1-0027203 B** (15) 21/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/11/2017 356  
(21) 1-2017-02775 (85) 19/07/2017  
(22) 31/12/2015 (86) PCT/IB2015/060072 31/12/2015  
(30) 67/KOL/2015 19/01/2015 IN (87) WO2016/116797 28/07/2016  
(51) *C07C 233/15; C07C 231/24; A01N 25/12; A01N 37/18*  
(73) **UPL LIMITED (IN)**  
Agrochemical Plant, Durgachak, Midnapore Dist., Haldia 721602, West Bengal,  
India  
(72) SHANKER, Birja (IT); SHROFF, Jaidev, Rajnikant (GB); SHROFF, Vikram  
Rajnikant (GB)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **PROPANIL TINH THỂ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất (3,4-diclophenyl)propanamit (propanil) ở dạng cải biến tinh thể, quy trình điều chế hợp chất này, hỗn hợp và chế phẩm diệt loài gây hại chứa hợp chất (3,4-diclophenyl)propanamit ở dạng cải biến tinh thể và phương pháp diệt cỏ đại sử dụng hỗn hợp và chế phẩm này.



- |                         |            |                          |            |
|-------------------------|------------|--------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027204 B</b> |            | (15) 21/12/2020          |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/11/2015          | 332        |
| (21) 1-2015-03259       |            | (85) 04/09/2015          |            |
| (22) 21/02/2014         |            | (86) PCT/KR2014/001401   | 21/02/2014 |
| (30) 10-2013-0018742    | 21/02/2013 | KR (87) WO2014/129832 A1 | 28/08/2014 |
| 10-2013-0080379         | 09/07/2013 | KR                       |            |

(51) **A41B 9/02**

(73) **GAMYU. CO., LTD. (KR)**

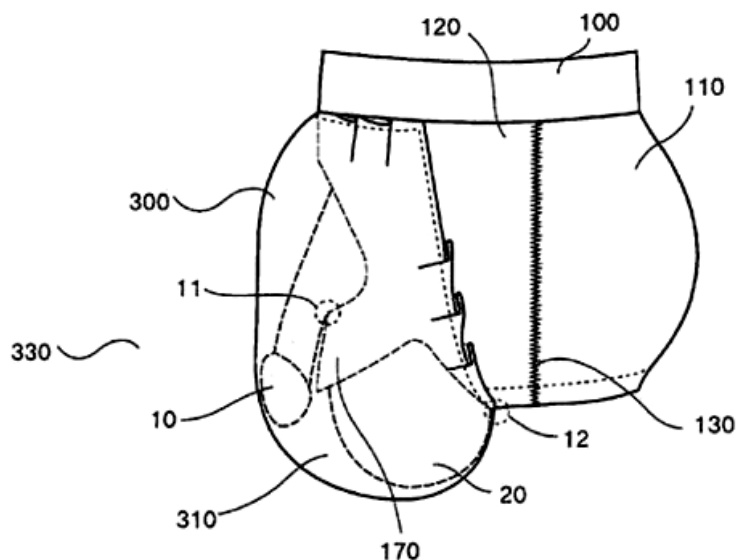
(Yongsan-dong) Suite 314 160 Techno2-ro Yuseong-gu Daejeon 305-509, Republic of Korea

(72) OH, Gil Young (KR)

(74) Công ty TNHH Trường Xuân (AGELESS CO.,LTD.)

(54) **QUẦN LÓT HỮU DỤNG CHO NAM GIỚI**

(57) Sáng chế đề cập đến quần lót hữu dụng cho nam giới khác biệt ở chỗ có thể ngăn tách và chứa dương vật và bìu theo cách tự nhiên mà không cần bất kỳ biện pháp nào hoặc không có sự khó chịu nào khi mặc quần lót hữu dụng cho nam giới này, và dương vật và bìu không bị tuột khỏi phần túi chứa bất kể trường hợp dương vật và bìu cương lên hoặc xù lại, hoặc trường hợp tập luyện hoặc các vận động hàng ngày. Quần lót hữu dụng cho nam giới mang lại những hiệu quả có lợi mà giúp tạo ra xúc giác bên trong quần lót và ngăn chặn những cảm giác khó chịu của bìu và sự vô sinh cho nam giới do mồ hôi và sự tăng nhiệt độ.



- (11) **1-0027205 B** (15) 21/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2017 352  
(21) 1-2017-01707 (85) 18/03/2014  
(22) 26/09/2012 (86) PCT/EP2012/068938 26/09/2012  
(30) 11007823.5 26/09/2011 EP (87) WO2013/045479 A1 04/04/2013  
(51) **C07D 417/12; A61P 31/22; A61K 31/4402; A61P 31/00**  
(62) 1-2014-00861  
(73) **AICURIS GMBH & CO. KG (DE)**  
Friedrich Ebert-Straße 475, 42117 Wuppertal, Germany  
(72) SCHWAB, Wilfried (DE); BIRKMANN, Alexander (DE); VÖGTLI, Kurt (CH);  
HAAG, Dieter (DE); LENDER, Andreas (DE); GRUNENBERG, Alfons (DE);  
KEIL, Birgit (DE); REHSE, Joachim (DE)  
(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)  
(54) **HỢP CHẤT MONOHYDRAT CỦA AXIT N-[5-(AMINOSULFONYL)-4-METYL-1,3-THIAZOL-2-YL]-N-METYL-2-[4-(2-PYRIDINYL)-PHENYL]AXETAMIT METANSULFONIC DẠNG TINH THỂ VÀ DƯỢC PHẨM CHỨA HỢP CHẤT NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến hợp chất monohydrat của axit N-[5-(aminosulfonyl)-4-metyl-1,3-thiazol-2-yl]-N-metyl-2-[4-(2-pyridinyl)phenyl]axetamit metansulfonic dạng tinh thể biểu thị tính ổn định trong thời gian dài và động học giải phóng từ dược phẩm tăng và dược phẩm chứa hợp chất này.

- |                         |            |                        |                       |
|-------------------------|------------|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0027206 B</b> |            | (15) 21/12/2020        |                       |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 26/12/2016        | 345                   |
| (21) 1-2016-03429       |            | (85) 14/09/2016        |                       |
| (22) 26/03/2015         |            | (86) PCT/US2015/022771 | 26/03/2015            |
| (30) 61/970,838         | 26/03/2014 | US                     | (87) WO2015/148814 A1 |
|                         | 14/667,900 | 25/03/2015             | US                    |

(51) **H04N 19/80; H04N 19/94**

(73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**

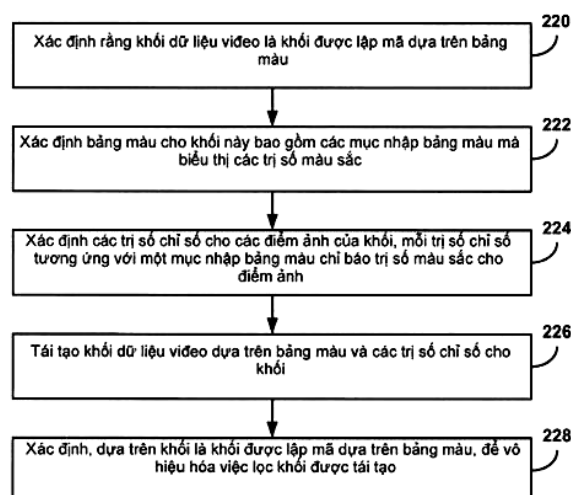
ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of America

(72) ZOU, Feng (CN); PU, Wei (CN); JOSHI, Rajan Laxman (US); SOLE ROJALS, Joel (ES); KARCZEWICZ, Marta (PL)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ XỬ LÝ VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BỞI MÁY TÍNH LƯU TRỮ TRÊN ĐÓ CÁC LỆNH ĐỂ XỬ LÝ DỮ LIỆU VIDEO**

(57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật lập mã dựa trên bảng màu. Trong lập mã dựa trên bảng màu, bộ lập mã video có thể tạo ra một “bảng màu”, đây là bảng các màu sắc biểu diễn dữ liệu video của một khối cho trước. Lập mã dựa trên bảng màu có thể là hữu dụng để lập mã các khối dữ liệu video có số lượng màu tương đối ít. Thay vì lập mã các trị số điểm ảnh thực hoặc các số dư của chúng đối với khối cho trước, bộ lập mã video có thể lập mã các trị số chỉ số cho một hoặc nhiều điểm ảnh. Các trị số chỉ số ánh xạ các điểm ảnh đến các mục nhập trong bảng màu thể hiện màu sắc của các điểm ảnh. Các kỹ thuật được mô tả là để xác định xem có vô hiệu hóa hay không việc lọc các khối được lập mã dựa trên bảng màu tại bộ mã hóa video hoặc bộ giải mã video, chẳng hạn như lọc tách khối hoặc lọc độ lệch tương thích mẫu (sample adaptive offset - SAO). Các kỹ thuật theo sáng chế còn được mô tả để thay đổi kích thước bảng màu và các mục nhập bảng màu của bảng màu tại bộ mã hóa video dựa trên các chi phí tốc độ méo. Cụ thể là, sáng chế đề cập đến phương pháp xử lý dữ liệu video, thiết bị xử lý video và vật ghi bắt biến đọc được bởi máy tính.



- |                                   |                                   |
|-----------------------------------|-----------------------------------|
| (11) <b>1-0027207 B</b>           | (15) 21/12/2020                   |
| (45) 25/01/2021                   | 394B (43) 26/03/2018 360          |
| (21) 1-2017-02734                 | (85) 18/07/2017                   |
| (22) 30/01/2015                   | (86) PCT/CN2015/071975 30/01/2015 |
| (30) 201410841019.9 27/12/2014 CN | (87) WO2016/101386 30/06/2016     |

(51) **H04L 25/02**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

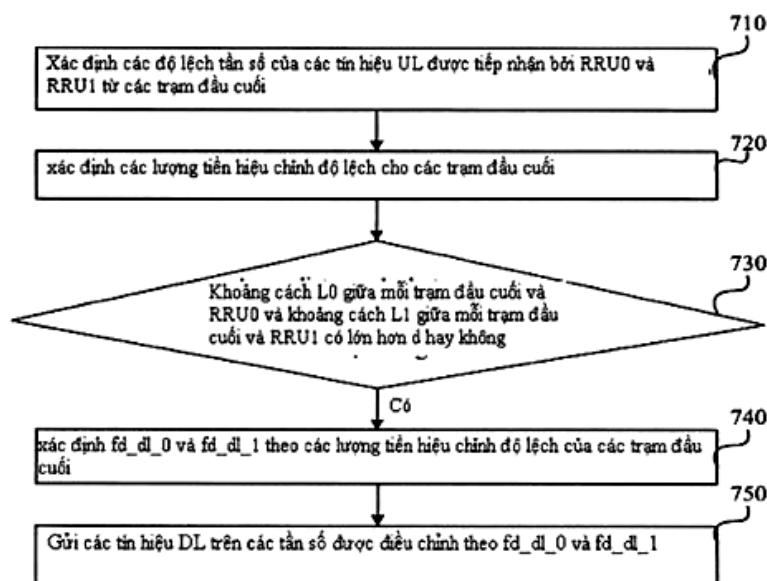
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) XU, Mingtao (CN); XU, Heng (CN); QUE, Chengsheng (CN); HUANG, Hui (CN); GU, Chunying (CN); WANG, Xinyu (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **HỆ THỐNG PHÂN TÁN VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG**

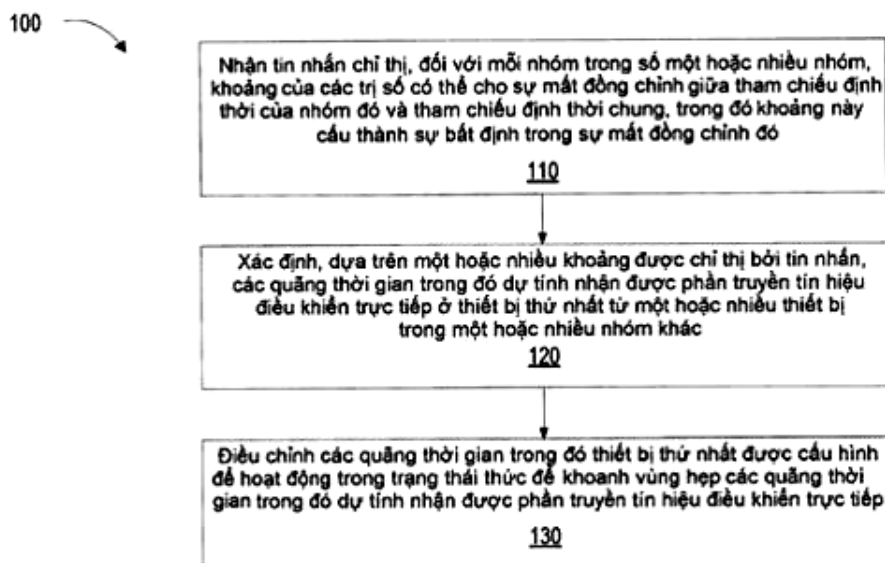
(57) Sáng chế đề xuất phương pháp, thiết bị và hệ thống truyền thông. Thiết bị truyền thông gồm khối băng cơ sở (baseband unit, BBU) và hai khối vô tuyến từ xa (remote radio unit, RRU):  $RRU_0$  và  $RRU_1$ , trong đó BBU được tạo cấu hình để điều khiển tế bào logic thứ nhất, và tế bào logic thứ nhất gồm tế bào vật lý được phủ sóng bởi  $RRU_0$  và tế bào vật lý được phủ sóng bởi  $RRU_1$ ; tế bào vật lý được phủ sóng bởi  $RRU_0$  và tế bào vật lý được phủ sóng bởi  $RRU_1$  trùng lặp một phần ở khu vực thứ nhất; và  $RRU_0$  và  $RRU_1$  được tạo cấu hình để gửi riêng rẽ tín hiệu liên kết xuống (downlink, DL) thứ nhất trên tần số  $f_0$ , và sau đó gửi riêng rẽ tín hiệu DL thứ hai trên tần số thứ nhất và tần số thứ hai, trong đó tần số thứ nhất là hiệu số giữa  $f_0$  và lượng hiệu chỉnh độ lệch thứ nhất  $f_{d\_dl\_0}$ , tần số thứ hai là tổng của  $f_0$  và lượng hiệu chỉnh độ lệch thứ hai  $f_{d\_dl\_1}$ , trong đó ít nhất một trong  $f_{d\_dl\_0}$  và  $f_{d\_dl\_1}$  khác 0. Thiết bị truyền thông nêu trên có thể được áp dụng cho hệ thống truyền thông sử dụng chế độ nối mạng được kết hợp tế bào, có thể cải thiện hiệu năng giải điều biến tín hiệu DL của trạm đầu cuối di chuyển.





- (11) **1-0027208 B** (15) 21/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-00733 (85) 29/02/2016  
 (22) 08/08/2014 (86) PCT/SE2014/050923 08/08/2014  
 (30) 61/864,397 09/08/2013 US (87) WO2015/020602 12/02/2015  
 (51) **H04W 4/08; H04W 76/04; H04W 56/00; H04L 5/00; H04W 52/02**  
 (73) **TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)**  
 SE-164 83 Stockholm, Sweden  
 (72) SORRENTINO, Stefano (IT); MASINI, Gino Luca (IT); WÄNSTEDT, Stefan (SE)  
 (74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
 (54) **THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT VÀ PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY ĐƯỢC THỰC HIỆN BỞI THIẾT BỊ TRUYỀN THÔNG KHÔNG DÂY THỨ NHẤT**

- (57) Sáng chế đề xuất thiết bị truyền thông không dây thứ nhất (14-1) thuộc về nhóm thứ nhất (12-1) trong số nhiều nhóm (12) của các thiết bị truyền thông không dây (14). Các thiết bị (14) trong nhóm (12) đã cho bất kỳ được đồng bộ hóa với cùng tham chiếu định thời và các thiết bị (14) trong các nhóm (12) khác nhau không được đồng bộ hóa với cùng tham chiếu định thời. Thiết bị thứ nhất (14-1) nhận tin nhắn chỉ thị, đối với mỗi nhóm trong số một hoặc nhiều nhóm (12), khoảng của các trị số có thể cho sự mất đồng chỉnh giữa tham chiếu định thời của nhóm (12) đó và tham chiếu định thời chung. Khoảng cấu thành sự bất định trong sự mất đồng chỉnh đó. Thiết bị thứ nhất (14-1) xác định, dựa trên một hoặc nhiều khoảng được chỉ thị bởi tin nhắn, các quãng thời gian trong đó dự tính nhận được phần truyền tín hiệu điều khiển trực tiếp ở thiết bị thứ nhất (14-1) từ một hoặc nhiều thiết bị (14) trong một hoặc nhiều nhóm khác (12-2, 12-3). Sau đó, thiết bị thứ nhất (14-1) điều chỉnh các quãng thời gian trong đó nó được tạo cấu hình để hoạt động trong trạng thái thức để khoanh vùng hẹp các quãng thời gian trong đó dự tính nhận được phần truyền tín hiệu điều khiển trực tiếp.



- (11) **1-0027209 B** (15) 21/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 27/11/2017 356
- (21) 1-2017-00775 (85) 02/03/2017
- (22) 29/07/2015 (86) PCT/EP2015/067348 29/07/2015
- (30) 14185268.1 18/09/2014 EP (87) WO2016/041679 A1 24/03/2016
- (51) ***C11D 1/37; C11D 1/14; C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/06; C11D 1/72; C11D 1/83; C11D 11/00; C11D 3/37; C11D 3/40***
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands
- (72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB); BIRD Jayne Michelle (GB)**
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI QUY MÔ GIA ĐÌNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm tẩy giặt chứa (i) từ 4 đến 50% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt tích điện; (ii) từ 0,1 đến 20% trọng lượng của polyaryl được alkoxy hóa hoặc polyalkyl phenol được alkoxy hóa; (iii) từ 0,0001 đến 0,5% trọng lượng của thuốc nhuộm màu xanh hoặc tím; và (iv) từ 0,0001 đến 0,5% trọng lượng của chất huỳnh quang. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý vải quy mô gia đình, phương pháp này bao gồm bước xử lý vải với dung dịch nước của polyarylphenol được alkoxy hóa không tích điện hoặc polyalkyl phenol được alkoxy hóa, dung dịch chứa nước này chứa từ 10 ppm đến 5000 ppm polyarylphenol được alkoxy hóa hoặc polyalkyl phenol được alkoxy hóa; từ 1ppb đến 5ppm thuốc nhuộm màu xanh hoặc màu tím; từ 0,0001g/l đến 0,1g/l của chất huỳnh quang, và lên đến 6 g/L của chất hoạt động bề mặt.

- (11) **1-0027210 B** (15) 21/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 26/09/2016 342
- (21) 1-2016-00561 (85) 16/02/2016
- (22) 03/11/2014 (86) PCT/EP2014/073558 03/11/2014
- (30) 13192336.9 11/11/2013 EP (87) WO2015/067557 A1 14/05/2015
- (51) **C11D 3/00; C11D 17/00**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands.
- (72) BRUNDEL, Elizabeth Geertruida, Maria (NL); JACOBSEN, Caëlle (FR); OTTE, Stephanus Cornelis, Maria (NL); REIJMER, Henricus Gerardus, Maria (NL); SMALL, Samantha (GB); DE VILLENEUVE, Volkert Willem, Alexander (NL)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM DƯỠNG VẢI CHỨA HOẠT CHẤT ĐƯỢC BAO NANG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dưỡng vải bao gồm:  
(a) hoạt chất dưỡng vải chiếm ít nhất 8% trọng lượng chế phẩm dưỡng vải;  
(b) viên nang thứ nhất có chứa hoạt chất, trong đó các viên nang thứ nhất bao gồm vỏ polyme đã được xử lý và lõi; và  
(c) viên nang thứ hai có hoạt chất trong đó viên nang thứ hai bao gồm vỏ polyme đã được xử lý và lõi;  
trong đó viên nang thứ nhất và viên nang thứ hai khác nhau về tính chất do vỏ polyme được tạo thành từ cùng một loại polyme và khác nhau ở nhiệt độ xử lý, thời gian xử lý, hoặc kết hợp cả hai.

- (11) **1-0027211 B** (15) 21/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2014 317  
(21) 1-2013-03570  
(22) 12/11/2013  
(30) EP12192416 13/11/2012 EP  
(51) **C07D 229/00; C08G 18/00**  
(73) **EMS-PATENT AG (CH)**  
Via Innovativa, CH-7013 Domat/Ems, Switzerland  
(72) Dr. rer. nat. Andreas KAPLAN (DE)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên (INVENCO.,LTD)  
(54) **QUY TRÌNH ĐIỀU CHẾ HỢP CHẤT 4,4'-  
METYLENBIS(PHENYLISOXYANAT)DIME VÀ HỢP CHẤT 4,4'-  
METYLENBIS(PHENYLISOXYANAT)DIME THU ĐƯỢC TỪ QUY TRÌNH  
NÀY**
- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình điều chế 4,4'-metylenbis(phenylisoxyanat) dime (MDI dime) khác biệt ở chỗ MDI dime thu được có độ tinh khiết cao. MDI dime được điều chế theo quy trình của sáng chế khác biệt ở chỗ gần như không có MDI và cả các dẫn xuất ure. Ngoài ra, sáng chế đề cập đến MDI dime tương ứng và MDI dime này được sử dụng làm chất liên kết ngang cho polyuretan.

- (11) **1-0027212 B** (15) 21/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/02/2017 347  
(21) 1-2016-02532 (85) 08/07/2016  
(22) 08/01/2015 (86) PCT/FR2015/050037 08/01/2015  
(30) 14 50204 10/01/2014 FR (87) WO2015/104502 16/07/2015  
(51) **A61L 27/10; A61L 27/36**  
(73) **MBP (MAURITIUS) LTD (MU)**  
Suites 340-345, Barkly Wharf, Le Caudan Waterfront, P.O.Box 1070, Port Louis,  
République de Maurice  
(72) CAMPRASSE, Georges (FR); CAMPRASSE, Serge (FR)  
(74) Công ty TNHH Sở hữu công nghiệp Sao Bắc Đẩu (SAO BAC DAU IP CO.,LTD)  
(54) **VẬT LIỆU KẾT HỢP XƯƠNG LAI BÁN TỔNG HỢP, PHƯƠNG PHÁP SẢN  
XUẤT VẬT LIỆU NÀY, BỘ PHẬN KẾT HỢP XƯƠNG HOẶC MÔ CÂY VÀ  
PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT BỘ PHẬN KẾT HỢP XƯƠNG HOẶC MÔ CÂY  
NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến vật liệu kết hợp xương lai bán tổng hợp, trong đó vật liệu này  
bao gồm phần vô cơ và phần hữu cơ, có độ pH nằm trong khoảng từ 7 đến 7,4 và  
trong đó phần hữu cơ được tạo liên kết ngang. Sáng chế cũng đề cập đến phương  
pháp sản xuất vật liệu này và đề cập đến bộ phận kết hợp xương hoặc mô cây được  
tạo thành từ vật liệu kết hợp xương lai bán tổng hợp.

- (11) **1-0027213 B** (15) 22/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2018 364
- (21) 1-2017-05137 (85) 19/12/2017
- (22) 31/05/2016 (86) PCT/EP2016/062225 31/05/2016
- (30) 15001814.1 19/06/2015 EP (87) WO2016/202572 A1 22/12/2016
- (51) **C11D 1/37; C11D 3/20; C11D 1/83**
- (73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands
- (72) ACHARYA Koushik (IN); BANGAL Amalendu (IN); KOTTUKAPALLY Jiji Paul (IN); SUBRAMANIAM Narayanan (IN)
- (74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)
- (54) **CHẾ PHẨM TIỀN XỬ LÝ TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ VẾT BẨN BẰNG CÁCH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**
- (57) Sáng chế bộc lộ chế phẩm tiền xử lý tẩy giặt chứa nước chứa:
- (i) từ 0,5% trọng lượng đến 15% trọng lượng của chất hoạt động bề mặt là chất hoạt động bề mặt không ion hoặc chất hoạt động bề mặt anion được etoxy hoá hoặc hỗn hợp của chúng;
  - (ii) từ 0,5 đến 8% trọng lượng ít nhất axit béo không trung hòa có pKa lớn hơn 5 ở 20°C;
  - (iii) từ 0,5% trọng lượng đến 5% trọng lượng ít nhất axit hữu cơ có pKa từ 2 đến 5 ở 20°C, và
  - (iv) từ 0,5% trọng lượng đến 10% trọng lượng este axit béo không tan trong nước.
- Các chế phẩm tạo ra sự tăng cường đáng kể trong chỉ số loại bỏ vết bẩn, đặc biệt là các vết bẩn dầu/nhờn lắng đọng trên vải bông hoặc vải poly cotton.

- (11) **1-0027214 B** (15) 22/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2017 355  
(21) 1-2017-00776 (85) 02/03/2017  
(22) 27/07/2015 (86) PCT/EP2015/067131 27/07/2015  
(30) 14185261.6 18/09/2014 EP (87) WO2016/041670 A1 24/03/2016  
(51) ***C11D 1/37; C11D 1/14; C11D 1/22; C11D 1/29; C11D 1/34; C11D 1/06; C11D 1/83; C11D 11/00; C11D 3/00; C11D 3/37; C11D 3/50***  
(73) **UNILEVER N.V. (NL)**  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands  
(72) **BATCHELOR Stephen Norman (GB)**  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **CHẾ PHẨM TẨY GIẶT VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ VẢI QUY MÔ GIA ĐÌNH SỬ DỤNG CHẾ PHẨM NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề xuất chế phẩm tẩy giặt làm trắng và làm sáng quy mô gia đình chứa chất hoạt động bề mặt tích điện, polyarylphenol được alkoxy hóa tích điện âm và hương liệu. Sáng chế cũng đề cập đến phương pháp xử lý vải quy mô gia đình sử dụng chế phẩm này.

- (11) **1-0027215 B** (15) 22/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2013 304  
(21) 1-2013-01000 (85) 29/03/2013  
(22) 30/09/2011 (86) PCT/JP2011/072559 30/09/2011  
(30) 2010-225165 04/10/2010 JP (87) WO2012/046651 A1 12/04/2012  
(51) **C23C 18/20; C25D 5/56; C25D 5/34**  
(73) 1. **KUNIO MORI (JP)**  
2-30-1505, Moriokaekimaedori, Morioka-shi, Iwate 020-0034 Japan  
2. **SULFUR CHEMICAL INSTITUTE INCORPORATED (JP)**  
3-5. Ueda 4-chome, Morioka-shi, Iwate 020-0066 Japan.  
3. **MEIKO ELECTRONICS CO., LTD. (JP)**  
14-15, Ogami 5-chome, Ayase-shi, Kanagawa 252-1104 Japan  
(72) Kunio MORI (JP); Yusuke MATSUNO (JP); Katsuhito MORI (JP); Takahiro KUDO (JP); Shigeru MICHIIWAKI (JP); Manabu Miyawaki (JP)  
(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP TẠO MÀNG KIM LOẠI VÀ SẢN PHẨM CÓ MÀNG KIM LOẠI NÀY**  
  
(57) Mục đích của sáng chế là đề xuất nền dùng cho dây điện mà từ đó màng kim loại khó có thể bị tách ra một cách dễ dàng. Quy trình tạo màng kim loại bao gồm bước (X) phủ tác nhân chứa hợp chất ( $\alpha$ ) lên bề mặt nền và bước (Y) tạo màng kim loại trên bề mặt của hợp chất ( $\alpha$ ) bằng kỹ thuật mạ kiểu ướt, trong đó hợp chất ( $\alpha$ ) là hợp chất mà có ít nhất một nhóm OH hoặc một nhóm tạo ra nhóm OH, nhóm azit và ít nhất một vòng triazin trên mỗi phân tử, nền chứa polyme.



- |                         |                        |                 |
|-------------------------|------------------------|-----------------|
| (11) <b>1-0027216 B</b> | (15) 22/12/2020        |                 |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 26/06/2017 |
| (21) 1-2016-01650       | (85) 09/05/2016        | 351             |
| (22) 23/09/2014         | (86) PCT/EP2014/070239 | 23/09/2014      |
|                         | (87) WO2016/045704     | 31/03/2016      |

(51) **H04B 7/26; H04B 56/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

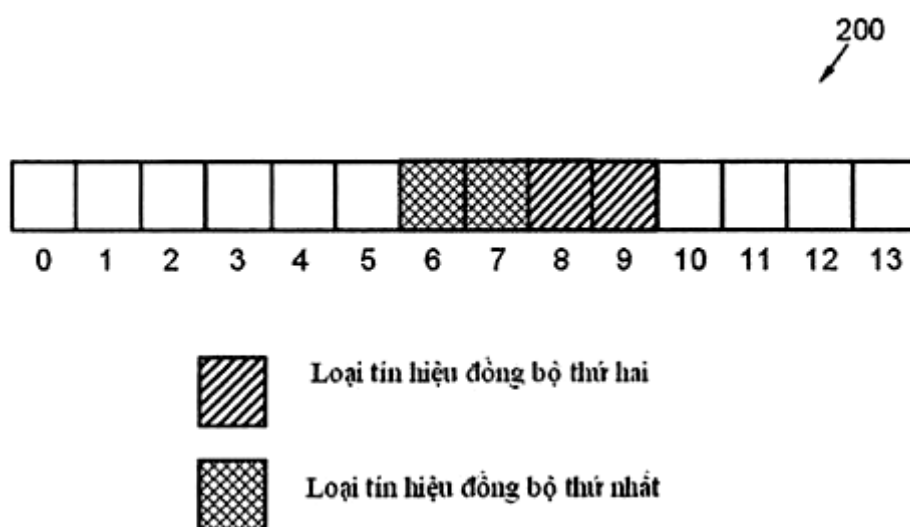
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) BERGGREN, Fredrik (SE)

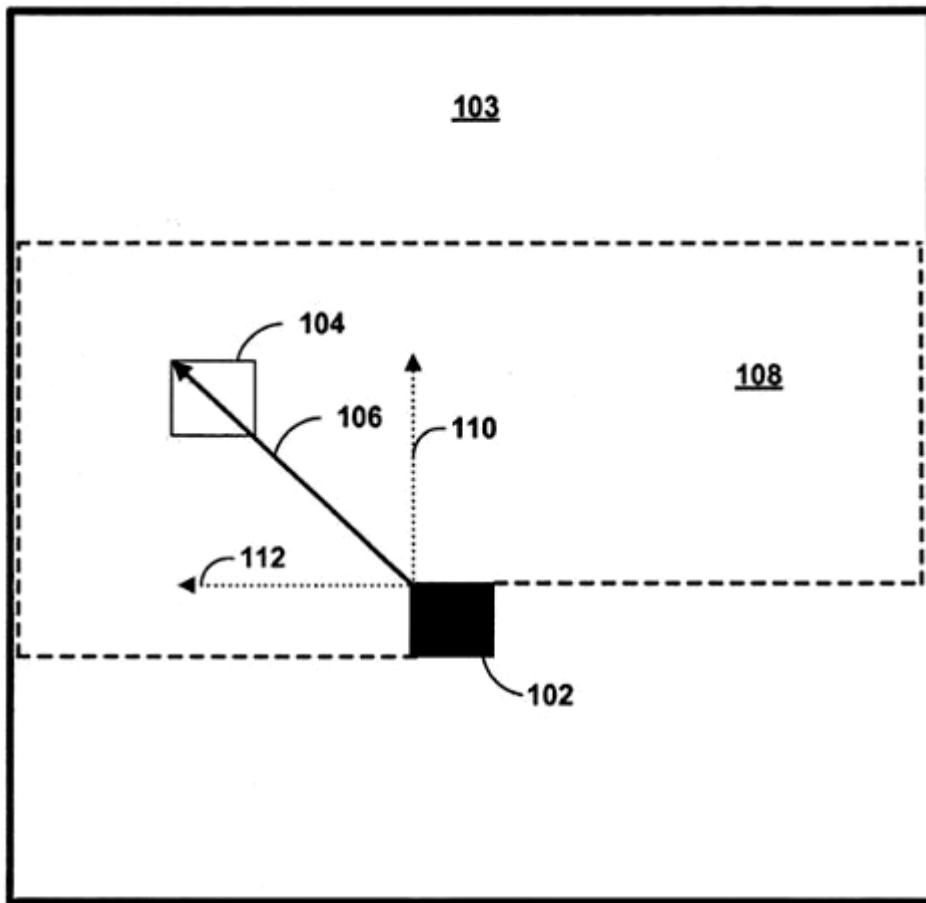
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

(54) **BỘ TRUYỀN, BỘ NHẬN, CÁC PHƯƠNG PHÁP TRUYỀN/ĐÒ THẤY LOẠI TÍN HIỆU ĐỒNG BỘ THỨ NHẤT VÀ VẬT GHI MÁY TÍNH ĐỌC ĐƯỢC**

(57) Sáng chế đề cập đến bộ truyền (110), bộ nhận (120) và các phương pháp (400, 600), được tạo cấu hình để truyền loại tín hiệu đồng bộ thứ nhất, trong  $M_1$  ký hiệu  $l_i$ , ( $0 \leq i \leq (M)_1-1$ ) và loại tín hiệu đồng bộ thứ hai trong  $M_2$  ký hiệu  $k_j$ , ( $0 \leq j \leq (M)_2-1$ ) của khung phụ (200), trong đó  $M_2 \geq M_1 \geq 2$ . Bộ truyền (110) bao gồm bộ xử lý (520), được tạo cấu hình để xác định trong đó ký hiệu  $l_i$ , tín hiệu đồng bộ loại thứ nhất sẽ được truyền, và ngoài ra được tạo cấu hình để tính toán trong đó ký hiệu  $k_j$ , tín hiệu đồng bộ loại thứ hai sẽ được truyền, bằng cách đặt mỗi  $M_2$  ký hiệu  $k_j$  ở khoảng cách ký hiệu từ ký hiệu liên kết  $l_i$ , trong đó khoảng cách ký hiệu giữa từng  $M_2$  ký hiệu  $k_j$  và ký hiệu liên kết tương ứng  $l_i$  bằng nhau đối với tất cả  $M_1$  ký hiệu  $l_i$  trong khung phụ (200). Bộ truyền (110) cũng bao gồm mạch truyền (530) được tạo cấu hình để truyền các tín hiệu đồng bộ loại thứ nhất trong  $M_1$  ký hiệu  $l_i$ , và truyền các tín hiệu đồng bộ loại thứ hai trong  $M_2$  ký hiệu  $k_j$ .



- |                         |            |    |                        |            |
|-------------------------|------------|----|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027217 B</b> |            |    | (15) 22/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       |    | (43) 25/04/2016        | 337        |
| (21) 1-2016-00132       |            |    | (85) 12/01/2016        |            |
| (22) 20/06/2014         |            |    | (86) PCT/US2014/043397 | 20/06/2014 |
| (30) 61/838,209         | 21/06/2013 | US | (87) WO2014/205339 A2  | 24/12/2014 |
| 61/847,549              | 17/07/2013 | US |                        |            |
| 61/866,965              | 16/08/2013 | US |                        |            |
| 61/870,050              | 26/08/2013 | US |                        |            |
| 61/883,612              | 27/09/2013 | US |                        |            |
| 61/887,115              | 04/10/2013 | US |                        |            |
| 61/893,539              | 21/10/2013 | US |                        |            |
| 61/896,013              | 25/10/2013 | US |                        |            |
| 61/923,698              | 05/01/2014 | US |                        |            |
| 14/309,730              | 19/06/2014 | US |                        |            |
- (51) **H04N 19/463**
- (73) **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
 ATTN: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, CA  
 92121- 1714, United States of America
- (72) GUO, Liwei (CN); PANG, Chao (CN); KIM, Woo-Shik (KR); PU, Wei (CN); SOLE  
 ROJALS, Joel (ES); JOSHI, Rajan Laxman (US); KARCZEWICZ, Marta (US)
- (74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP MÃ HÓA VÀ GIẢI MÃ DỮ LIỆU VIDEO, THIẾT BỊ MÃ  
 HÓA VÀ GIẢI MÃ VIDEO VÀ VẬT GHI BẮT BIẾN ĐỌC ĐƯỢC BẰNG  
 MÁY TÍNH**
- (57) Sáng chế đề cập đến kỹ thuật mã hóa dữ liệu video, bao gồm chế độ dự báo nội cấu trúc khối dữ liệu video từ khối dữ liệu video dự báo trong cùng một hình ảnh, có thể bao gồm bước xác định khối dữ liệu video dự báo cho khối dữ liệu video hiện thời, trong đó khối dữ liệu video dự báo là khối dữ liệu video tái tạo trong cùng hình ảnh với khối dữ liệu video hiện thời. Vectơ hai chiều, có thể được bộ mã hóa video sử dụng để nhận dạng khối dữ liệu video dự báo, bao gồm thành phần dịch chuyển ngang và thành phần dịch chuyển dọc so với khối dữ liệu video hiện thời. Chế độ dự báo nội cấu trúc các khối dữ liệu video từ khối dữ liệu video dự báo trong cùng một hình ảnh có thể được gọi là chế độ sao chép khối nội cấu trúc hoặc bù chuyển động nội cấu trúc. Cụ thể hơn, sáng chế đề cập đến phương pháp mã hóa và giải mã dữ liệu video, thiết bị bao gồm bộ mã hóa video được tạo cấu hình để mã hóa dữ liệu video và bộ giải mã video được tạo cấu hình để giải mã dữ liệu video và vật ghi lưu trữ bất biến đọc được bởi máy tính có các lệnh được lưu trữ trên đó để mã hóa dữ liệu video.



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027218 B</b> |               | (15) 22/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04791       |               | (85) 07/12/2016        |            |
| (22) 08/05/2015         |               | (86) PCT/CN2015/078535 | 08/05/2015 |
| (30) 201410204145.3     | 14/05/2014 CN | (87) WO2015/172679 A1  | 19/11/2015 |

(51) **G06T 17/00**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

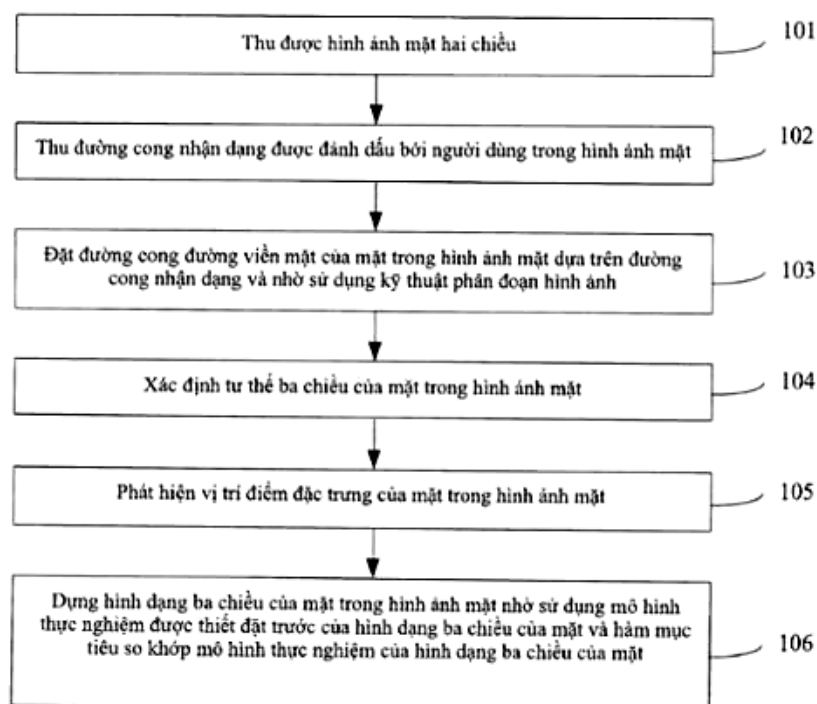
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang District Shenzhen, Guangdong 518129, P.R. China

(72) ZHANG, Wei (CN); XU, Chunjing (CN); LIU, Jianzhuang (CN)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **PHƯƠNG PHÁP VÀ THIẾT BỊ XỬ LÝ HÌNH ẢNH**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp và thiết bị xử lý hình ảnh, trong đó phương pháp này bao gồm các bước: thu được hình ảnh hai chiều mục tiêu; thu đường cong nhận dạng được đánh dấu bởi người dùng trong hình ảnh mặt mục tiêu, trong đó đường cong nhận dạng được sử dụng để chỉ báo sự phân bố đường viền mặt trong hình ảnh mặt mục tiêu; đặt đường cong đường viền mặt của mặt từ hình ảnh mặt mục tiêu theo đường cong nhận dạng và nhờ sử dụng kỹ thuật phân đoạn hình ảnh; xác định tư thế ba chiều và vị trí điểm đặc trưng của mặt trong hình ảnh mặt mục tiêu; và dựng hình dạng ba chiều của mặt trong hình ảnh mặt mục tiêu theo đường cong đường viền mặt, tư thế ba chiều, và vị trí điểm đặc trưng của mặt trong hình ảnh mặt mục tiêu nhờ sử dụng mô hình thực nghiệm được thiết đặt trước của hình dạng mặt ba chiều và hàm mục tiêu so khớp mô hình thực nghiệm của hình dạng mặt ba chiều. Theo phương pháp và thiết bị này, độ phức tạp trong việc dựng hình dạng mặt ba chiều có thể được giảm đi.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027219 B</b> |            | (15) 22/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/04/2014        | 313        |
| (21) 1-2013-04062       |            | (85) 23/12/2013        |            |
| (22) 24/05/2012         |            | (86) PCT/DK2012/050178 | 24/05/2012 |
| (30) 11167379.4         | 24/05/2011 | EP (87) WO2012/159635  | 29/11/2012 |

(51) **A61F 13/02**

(73) **TAKEDA AS (NO)**

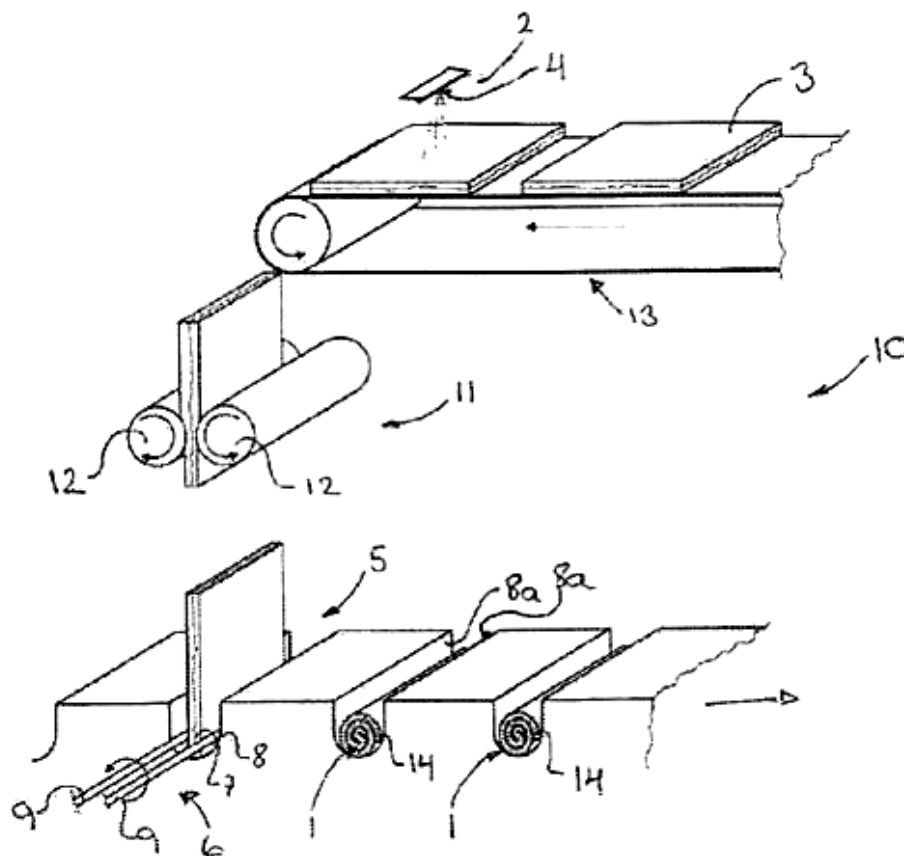
Drammensveien 852, 1383 Asker, Norway

(72) SCHÖNHOFER, Wolfgang (AT); PEDERSEN, Pernille, Dybendal (DK); BERTELSEN, Poul (DK); BRÆNDER, Henrik (DK); BLANKA, Ingrid (AT); LARSEN, Henrik, Neuschäfer (DK)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (INVENCO.,LTD)

(54) **VẬT MANG COLAGEN CUỐN, QUY TRÌNH VÀ THIẾT BỊ SẢN XUẤT VẬT MANG NÀY**

- (57) Sáng chế đề cập đến quy trình sản xuất vật mang collagen ép cuộn và quy trình mở cuộn vật mang collagen ép cuộn. Vật mang collagen ép cuộn này dùng ngay được trong phẫu thuật ít xâm lấn. Sáng chế cũng đề cập đến vật mang collagen ép cuộn dùng để ngăn ngừa hoặc điều trị tổn thương liên quan đến việc thực hiện phẫu thuật ít xâm lấn.



(11) <b>1-0027220 B</b>		(15) 22/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 27/01/2014	310
(21) 1-2013-03216		(85) 11/10/2013	
(22) 04/04/2012		(86) PCT/EP2012/056141	04/04/2012
(30) 11162118.1	12/04/2011	EP (87) WO2012/139942 A1	18/10/2012

(51) **B65D 23/12; B65D 21/02**

(73) **UNILEVER N.V (NL)**

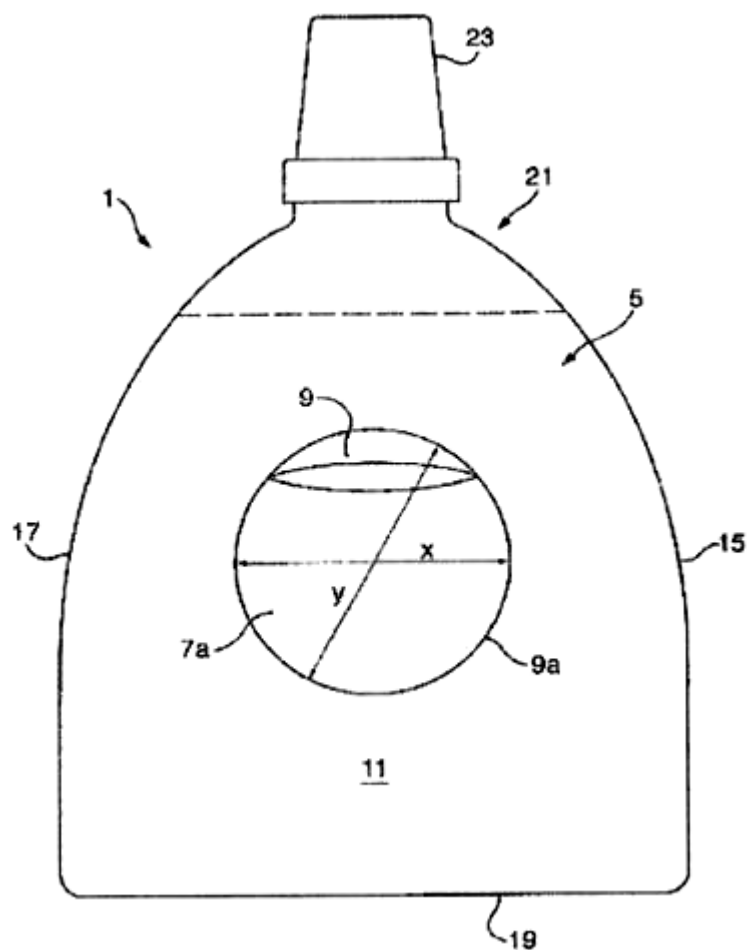
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

(72) GALLAGHER David (GB)

(74) Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự (TRAN H.N & ASS.)

(54) **BAO BÌ**

(57) Một bao bì (1) bao gồm một phần chứa có chứa chế phẩm có tính chảy được (5) kết hợp với một bộ phận cấp phối (7a) để phân phối chế phẩm có tính chảy được, khác biệt ở chỗ chứa bao gồm một lỗ hồng ở bình chứa (9), trong đó bộ phận cấp phối được gài giữ và có thể tháo ra.



- |                         |                        |                     |
|-------------------------|------------------------|---------------------|
| (11) <b>1-0027221 B</b> | (15) 22/12/2020        |                     |
| (45) 25/01/2021         | 394B                   | (43) 27/11/2017 356 |
| (21) 1-2017-03149       | (85) 16/08/2017        |                     |
| (22) 16/02/2015         | (86) PCT/CN2015/073192 | 16/02/2015          |
|                         | (87) WO2016/131175     | 25/08/2016          |

(51) **G06F 12/08**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO.,LTD. (CN)**

Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

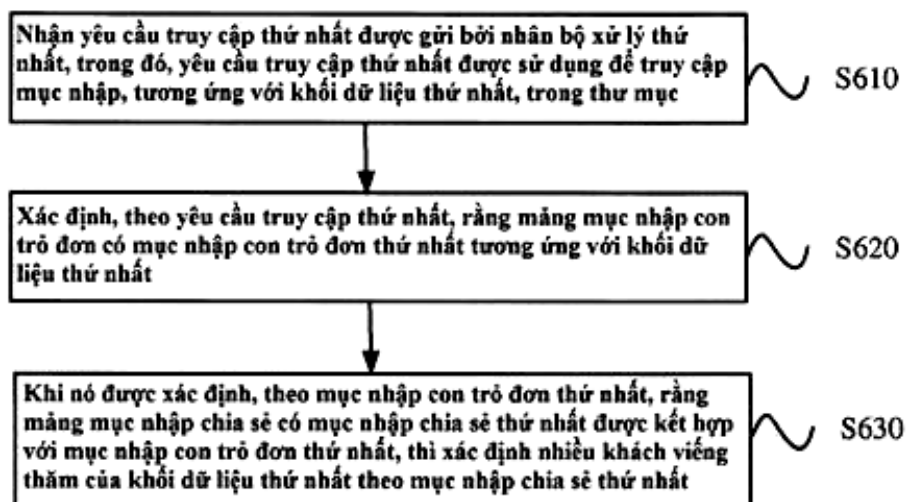
(72) GU, Xiongli (CN); FANG, Lei (CN); CAI, Weiguang (CN); LIU, Peng (CN)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

(54) **PHƯƠNG PHÁP TRUY CẬP THƯ MỤC KHÁCH VIẾNG THĂM DỮ LIỆU TRONG HỆ THỐNG ĐA NHÂN, THIẾT BỊ NHỚ ĐỆM THƯ MỤC, BỘ PHẬN LƯU TRỮ THƯ MỤC VÀ HỆ THỐNG ĐA NHÂN**

(57) Sáng chế này đề cập tới phương pháp để truy cập thư mục khách viếng thăm dữ liệu trong hệ thống đa nhân, thiết bị nhớ đệm thư mục, hệ thống đa nhân, và bộ phận lưu trữ thư mục. Phương pháp bao gồm bước: nhận yêu cầu truy cập thứ nhất được gửi bởi nhân bộ xử lý thứ nhất, trong đó yêu cầu truy cập thứ nhất được sử dụng để truy cập mục nhập, tương ứng với khối dữ liệu thứ nhất, trong thư mục; xác định, theo yêu cầu truy cập thứ nhất, rằng mảng mục nhập con trở đơn có mục nhập con trở đơn thứ nhất tương ứng với khối dữ liệu thứ nhất; khi xác định, theo mục nhập con trở đơn thứ nhất, rằng mảng mục nhập chia sẻ có mục nhập chia sẻ thứ nhất được kết hợp với mục nhập con trở đơn thứ nhất, xác định nhiều khách viếng thăm của khối dữ liệu thứ nhất theo mục nhập chia sẻ thứ nhất. Theo các phương án thực hiện của sáng chế, các nguồn tài nguyên lưu trữ được chiếm bởi thư mục có thể được làm giảm.

**600**



(11) <b>1-0027222 B</b>		(15) 22/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/01/2018	358
(21) 1-2017-04609		(85) 20/11/2017	
(22) 19/05/2015		(86) PCT/JP2015/064284	19/05/2015
		(87) WO2016/185555	24/11/2016

(51) **H01L 31/04**

(73) **1. FUJI SEIKO CO.,LTD. (JP)**

60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu 5016257, Japan

**2. FUJI SHOJI CO.,LTD. (JP)**

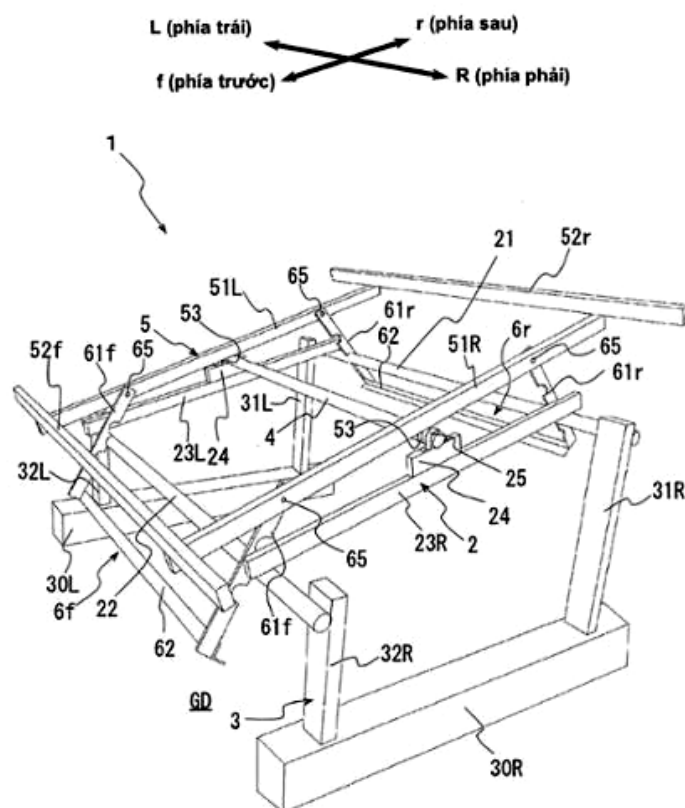
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu 5016257, Japan

(72) TANAKA Tatsumi (JP)

(74) Công ty Luật TNHH WINCO (WINCO LAW FIRM)

(54) **HỆ GIÁ ĐỠ DÙNG CHO TẮM PIN MẶT TRỜI**

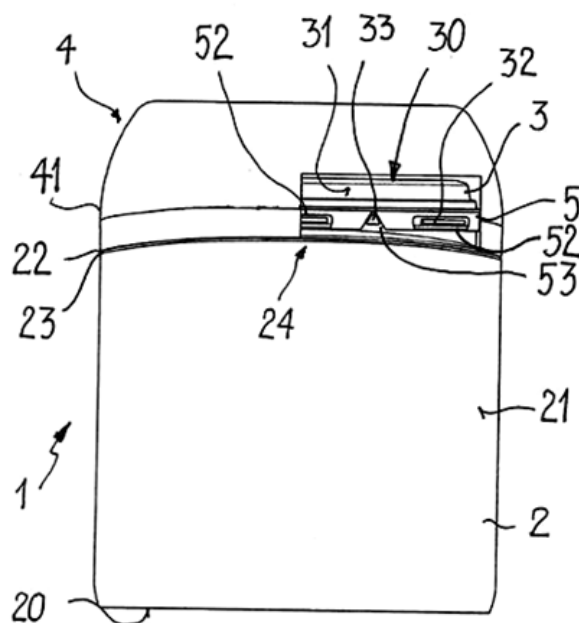
(57) Sáng chế đề cập tới hệ giá đỡ dùng cho tấm pin mặt trời (1) có khung đỡ nghiêng (2) có hai thanh nằm ngang (21, 22) và hai thanh nghiêng (23), thanh đỡ cố định (3) đỡ khung đỡ nghiêng, thanh đỡ tấm pin dạng vuông (5) mà tấm pin mặt trời (7) được cố định trên đó, trục đỡ (4) đỡ thanh đỡ tấm pin có thể quay và hai thanh hãm (6f, 6r) lần lượt được bố trí ở hai phía đầu quay của thanh đỡ tấm pin sao cho các phần đầu thứ nhất quay tự do và có các phần lõm gài (63f1, 63f2, 63r1 và 63r2) được gài với các nửa chu vi của các chu vi ngoài của các thanh nằm ngang theo chiều quay sao cho được tháo ra ở những vị trí tương ứng với vị trí góc nghiêng định trước của thanh đỡ tấm pin.





- (11) **1-0027223 B** (15) 22/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/06/2016 339  
 (21) 1-2016-00786 (85) 03/03/2016  
 (22) 02/08/2014 (86) PCT/EP2014/002134 02/08/2014  
 (30) 01432/13 21/08/2013 CH (87) WO2015/024631 26/02/2015  
 (51) **B65D 39/00; B65D 43/02; B65D 49/00; B65D 43/22; B65D 47/02; B29L 31/00; B65D 43/14**  
 (73) **ALPLA WERKE ALWIN LEHNER GMBH & CO. KG (AT)**  
 Allmendstrasse 81, A-6971 Hard, Austria  
 (72) KUENZ, Johann (AT); WESTHOFEN, Christa (AT); GARCIA GRANADOS, Israel (AT)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **ĐỒ CHỨA LÀM BẰNG CHẤT DEO CÓ CỔ RỘNG ĐƯỢC CHẾ TẠO NHỜ SỬ DỤNG PHƯƠNG PHÁP ÉP ĐÙN-ĐÚC THÔI DÙNG CHO VẬT LIỆU RỜI**

- (57) Sáng chế đề cập tới đồ chứa làm bằng chất dẻo có cổ rộng (1) được chế tạo nhờ sử dụng phương pháp ép đùn-đúc thổi và có nắp đóng kín (4) mà có thể được gắn không tháo ra được vào cổ đồ chứa (3) của đồ chứa làm bằng chất dẻo có cổ rộng (1), cổ đồ chứa này có miệng đồ chứa (30). Các phần nhô khóa (32), mà rộng do phương pháp chế tạo, được bố trí trên thành bên ngoài (31) của cổ đồ chứa (3), các phần nhô này được phân bố trên chu vi của cổ đồ chứa (3) và nhô ra từ thành bên ngoài (31) của cổ đồ chứa (3). Thành trong của vỏ bọc của nắp đóng kín (4) được tạo các rãnh khóa tương ứng (52). Trong trường hợp nắp đóng kín (4) gắn trên cổ đồ chứa (3), các chi tiết khóa liên động (32, 52) được che không tiếp cận được bởi một phần của vỏ bọc (41) của nắp đóng kín (4).



- |                         |               |                        |            |
|-------------------------|---------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027224 B</b> |               | (15) 22/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B          | (43) 25/08/2016        | 341        |
| (21) 1-2016-01688       |               | (85) 11/05/2016        |            |
| (22) 12/05/2014         |               | (86) PCT/KR2014/004224 | 12/05/2014 |
| (30) 10-2013-0121202    | 11/10/2013 KR | (87) WO2015/053454 A1  | 16/04/2015 |

(51) **H04W 88/06**

(73) **SAMSUNG ELECTRONICS CO., LTD.** (KR)

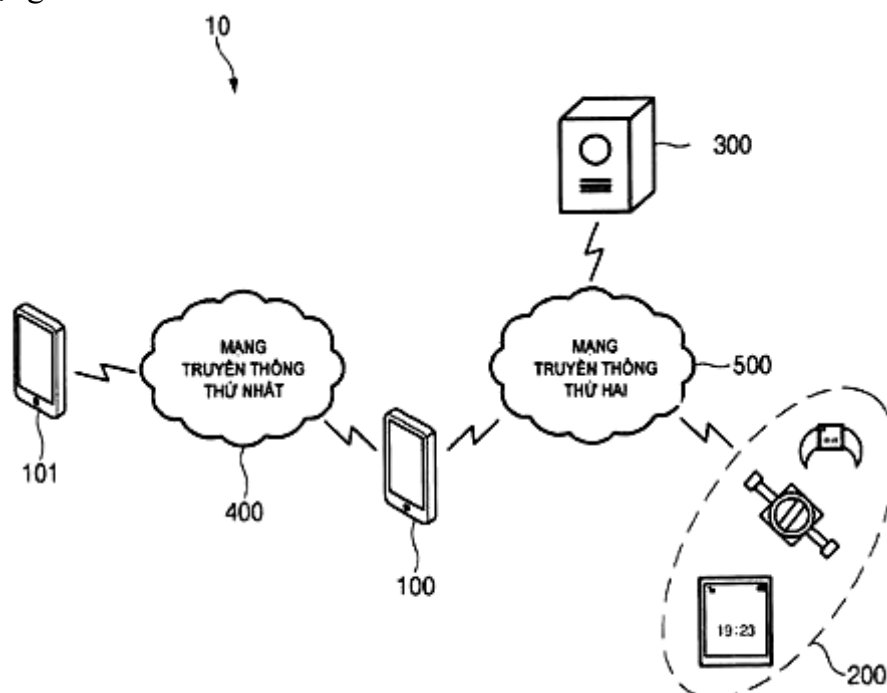
129, Samsung-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si, Gyeonggi-do 443-742, Republic of Korea

(72) KIM, Hyun Woo (KR); LEE, Heon Yong (KR); CHA, Jung Yoon (KR)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)

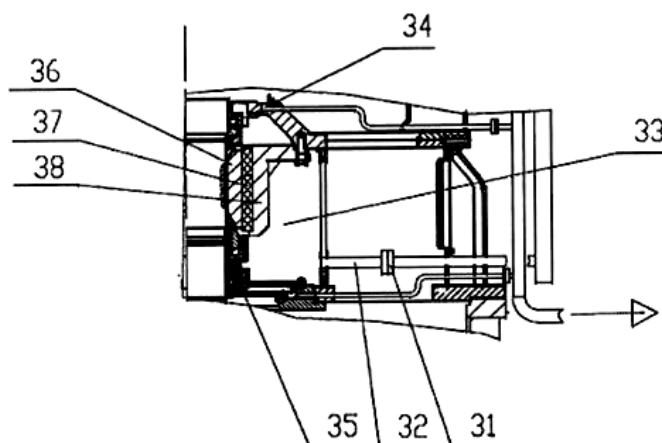
(54) **THIẾT BỊ ĐIỆN TỬ VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN DỊCH VỤ TRUYỀN THÔNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị điện tử và phương pháp điều khiển dịch vụ truyền thông, trong đó thiết bị điện tử chính bao gồm môđun truyền thông được tạo cấu hình để thiết lập kênh truyền thông dựa trên mạng truyền thông thứ nhất. Thiết bị điện tử chính này còn bao gồm môđun truyền thông qua mạng thứ nhất được tạo cấu hình để thiết lập kênh truyền thông qua mạng dựa trên mạng truyền thông thứ hai. Thiết bị điện tử chính này còn bao gồm bộ phận điều khiển chính được tạo cấu hình để điều khiển thực hiện chế độ gián tiếp để điều khiển việc truyền dữ liệu thông qua môđun truyền thông đến thiết bị điện tử phụ được kết nối qua môđun truyền thông qua mạng thứ nhất tương ứng với một chế độ định trước, hoặc được tạo cấu hình để điều khiển thực hiện chế độ gián tiếp để điều khiển việc truyền dữ liệu thông qua môđun truyền thông đến thiết bị điện tử phụ được kết nối qua môđun truyền thông qua mạng thứ nhất.



- (11) **1-0027225 B** (15) 22/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2015 323  
(21) 1-2014-03694 (85) 04/11/2014  
(22) 10/04/2013 (86) PCT/US2013/036011 10/04/2013  
(30) 61/635,945 20/04/2012 US (87) WO2013/158442 24/10/2013  
13/830,403 14/03/2013 US
- (51) **CI2N 5/14**  
(73) **MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)**  
800 North Lindbergh Blvd. St. Louis, Missouri 63167, United States of America  
(72) AHRENS, Jeffrey (US); CHERIAN, Shoba (IN); LOIDA, Paul, J. (US); LUTFIYYA, Linda, L. (US); WU, Wei (US); XIE, Jiali (US)  
(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)  
(54) **PHÂN TỬ ADN ĐIỀU BIẾN SỰ BIỂU HIỆN GEN Ở THỰC VẬT, THỰC VẬT, TẾ BÀO THỰC VẬT VÀ HẠT CHUYỂN GEN CHỨA PHÂN TỬ ADN NÀY**
- (57) Sáng chế đề xuất phân tử và cấu trúc ADN, và trình tự nucleotit của chúng, hữu dụng để điều biến sự biểu hiện gen ở thực vật. Sáng chế cũng đề xuất thực vật, tế bào thực vật, bộ phận của thực vật, và hạt chứa phân tử ADN liên kết theo kiểu hoạt động được với các polynucleotit phiên mã được khác loại, cũng như phương pháp sử dụng chúng.

- (11) **1-0027226 B** (15) 22/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2018 367
- (21) 1-2017-05388 (85) 29/12/2017
- (22) 20/06/2016 (86) PCT/RU2016/000372 20/06/2016
- (30) 2016100508 11/01/2016 RU (87) WO2017/123113 20/07/2017
- (51) **F04D 13/06; G21D 1/04; F16C 17/02; G21C 15/243; F04D 29/047; F04D 29/58**
- (73) **1. JOINT STOCK COMPANY "CENTRAL DESIGN BUREAU OF MACHINE BUILDING" (RU)**  
 Nab. Obvodnogo kanala, d. 138, k. 1, lit. B, 190020, Saint-Petersburg, Russian Federation
- 2. JOINT STOCK COMPANY "SCIENCE AND INNOVATIONS" ("SCIENCE AND INNOVATIONS", JSC) (RU)**  
 Per. Staromonetnyi, 26 Moscow, 119180, Russian Federation
- (72) GERASIMOV, Vladimir Sergeevich (RU); GORONKOV Andrey Vladimirovich (RU); VASILEV, Aleksandr Sergeevich (RU); KAZANTSEV Rodion Petrovich (RU); SHCHUTSKIY Sergey Yur'evich (RU)
- (74) Công ty Luật TNHH quốc tế BMVN (BMVN INTERNATIONAL LLC)
- (54) **CỤM BƠM CHẤT TẢI LẠNH CỦA Lò PHẢN ỨNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến cụm bơm chất tải lạnh của lò phản ứng bao gồm bơm công xôn trục đứng một tầng cánh có cánh bơm (1) ở đáy, trục bơm (2) được kết nối với trục của động cơ điện (4) bằng khớp nối cứng (5), ổ trục dọc trục - hướng tâm (6) được lắp trong khoang trên (10) của động cơ điện, được chế tạo bao gồm 2 bộ phận chính: ổ trục hướng tâm được chế tạo dưới dạng ống lót rôto bằng kim loại (19) được lắp vào phần trụ của cổ (15), cổ này được lắp trên trục động cơ (4) bằng đầu lắp hình nón và được lắp chặt vào đầu trên của trục động cơ điện (4) bằng các bu lông (16) và mặt bích ép (17), và ổ trục dọc trục bao gồm hai hệ thống tay đòn cân bằng kiểu đòn bẩy stato có tấm lót được làm từ vật liệu chống ma sát và các tấm lót rôto được làm từ vật liệu chống ma sát, được lắp trên phần phẳng của cổ (15); và ổ trục dọc trục - hướng tâm (6) được làm mát bằng nước từ hệ thống nhà máy điện hạt nhân (NPP- Nuclear Power Plant), áp lực của nước này được tăng lên nhờ bơm trục vít được đặt ở đầu trên của cổ ổ trục dọc trục - hướng tâm (6), bao gồm ống lót stato và ống lót rôto có ren xoắn.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027227 B</b> |      | (15) 22/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 27/02/2017        | 347        |
| (21) 1-2016-04463       |      | (85) 18/11/2016        |            |
| (22) 21/04/2014         |      | (86) PCT/CN2014/075830 | 21/04/2014 |
|                         |      | (87) WO2015/161413 A1  | 29/10/2015 |

(51) **E06B 9/52; E06B 9/54; A47H 1/19**

(73) **TAROKO DOOR & WINDOW TECHNOLOGIES, INC. (TW)**

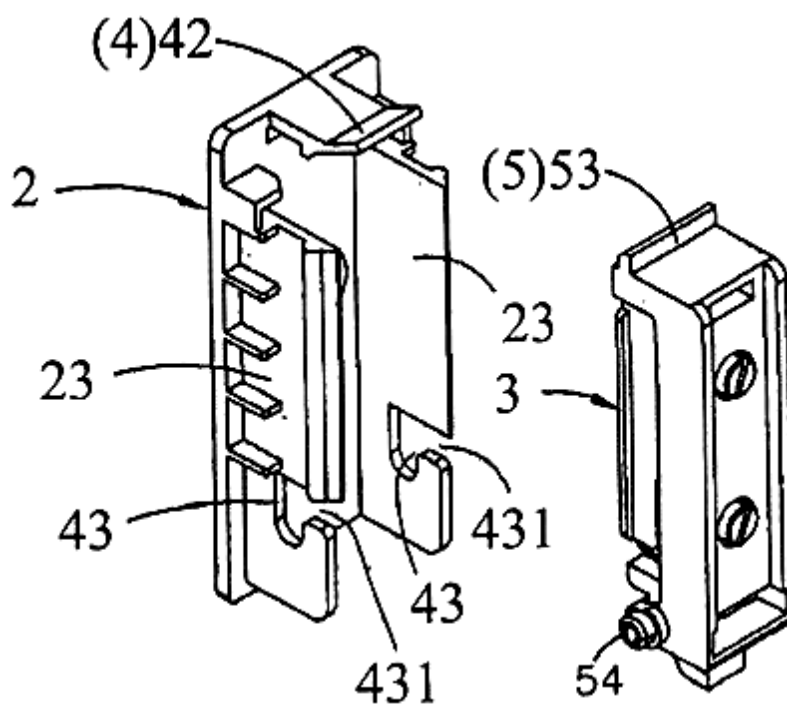
No. 190, Nongchang Rd. Wanda Industrial Park, Daliao Dist. Gaoxiong, Taiwan 83160

(72) ZHANG, Zhiyuan (CN)

(74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Trần & Trần (TRAN & TRAN CO., LTD.)

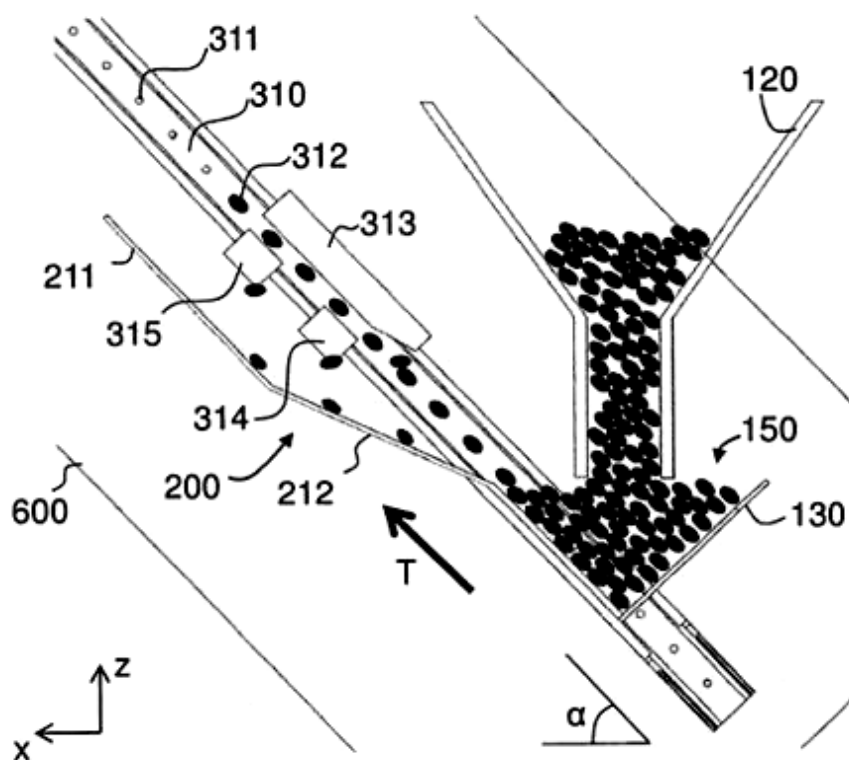
(54) **BỘ ĐIỀU CHỈNH ĐỘ CĂNG DÂY KÉO GIÚP DỄ DÀNG THÁO RỜI VÀ GẬP LƯỚI LẠI**

- (57) Sáng chế đề cập đến bộ điều chỉnh độ căng dây kéo giúp dễ dàng tháo rời và gập lưới lại, bộ điều chỉnh độ căng dây này bao gồm: cơ cấu nối (2), dụng cụ điều chỉnh dây kéo (3), thiết bị nối thứ nhất (4) và thiết bị nối thứ hai (5), trong đó cơ cấu nối (2) được bố trí trên khung cửa sổ (A), thiết bị điều chỉnh dây kéo (3) được trang bị ít nhất một thiết bị điều chỉnh (311), và thiết bị nối thứ nhất (4) và thiết bị nối thứ hai (5) được bố trí giữa cơ cấu nối (2) và dụng cụ điều chỉnh dây kéo (3). Nhờ sự sắp xếp của thiết bị nối thứ nhất (4) và thiết bị nối thứ hai (5), dụng cụ điều chỉnh dây kéo (3) có thể được kết nối với cơ cấu nối (2) một cách thuận tiện, và cũng có thể dễ dàng tách ra từ cơ cấu nối, do đó nâng cao sự thuận tiện khi lắp ráp lưới có thể gập lại được.



- |  |   |                        |            |
|--|---|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027228 B</b>                                  |   | (15) 22/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021  | 394B  | (43) 25/05/2017        | 350        |
| (21) 1-2017-00312  |   | (85) 24/01/2017        |            |
| (22) 17/06/2015  |   | (86) PCT/EP2015/063616 | 17/06/2015 |
| (30) 00990/14  | 30/06/2014  | CH (87) WO2016/000967  | 07/01/2016 |
| (51) <b>B65G 21/20; B07C 5/34</b>                        |   |                        |            |
| (73) <b>QUALYSENSE AG (CH)</b>                           |   |                        |            |
|  | Unterrietstrasse 2A, 8152 Glattbrugg, Switzerland |                        |            |
| (72) DELL' ENDICE, Francesco (IT); D' ALCINI, Paolo (IT) |   |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.) |   |                        |            |
| (54) <b>THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN HẠT</b>                      |   |                        |            |

- (57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển hạt bao gồm băng vận chuyển liên vòng chân không (310) có các lỗ xuyên (311). Băng vận chuyển hạt theo phương vận chuyển (T) trong khi hạt này được hút vào các lỗ xuyên, nhờ đó tạo ra bề mặt vận chuyển chuyển động (316). Bề mặt vận chuyển này kéo dài trong mặt phẳng cơ bản thẳng đứng (mặt phẳng x-z), và phương vận chuyển (T) được đặt nghiêng so với phương nằm ngang (phương x) và hướng lên trên. Khay quay vòng đặt nghiêng (200) quay vòng hạt đã rơi ra khỏi băng vận chuyển trở lại vùng cấp liệu (150) chỉ nhờ tác động của trọng lực. Vách ngăn (600) chia thiết bị thành vùng xử lý và vùng sạch. Băng vận chuyển tương tác với hộp chân không kéo dài, hộp này hở dọc theo một phía, phía hở này được che bởi máng trượt kéo dài. Máng trượt này có các lỗ hút với mặt cắt ngang thay đổi dọc theo phương vận chuyển (T).



- (11) **1-0027229 B** (15) 23/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/12/2016 345  
(21) 1-2016-02852 (85) 02/08/2016  
(22) 19/01/2015 (86) PCT/JP2015/051161 19/01/2015  
(30) 2014-036143 27/02/2014 JP (87) WO2015/129326 A1 03/09/2015  
(51) **C09D 11/36; B41M 5/00; B41J 2/01; B41J 2/18**  
(73) **HITACHI INDUSTRIAL EQUIPMENT SYSTEMS CO., LTD.** (JP)  
3, Kanda Neribeicho, Chiyoda-ku, Tokyo 101-0022, Japan  
(72) SASAKI Hiroshi (JP); IMAZEKI Shuji (JP); OGINO Masahiko (JP); MAEJIMA  
Tomoko (JP); NAGAI Keisuke (JP)  
(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
(54) **MỰC MÁY IN PHUN**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến mực máy in phun có thể tạo ra chữ in mà không hòa tan trong dung môi thơm như toluen hoặc xylen. Mực máy in phun bao gồm nhựa, chất tạo màu, và dung môi và khác biệt ở chỗ: nhựa có cấu trúc lặp lại có hydrocacbon làm mạch chính, bao gồm nhóm hydroxyl trong mạch bên của nó, và chỉ số hydroxyl từ 200 đến 500; dung môi là 2-butanon; và nhựa và chất tạo màu được hòa tan trong dung môi.

- (11) **1-0027230 B** (15) 23/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 26/01/2015 322  
(21) 1-2014-03529 (85) 22/10/2014  
(22) 08/04/2013 (86) PCT/ES2013/070224 08/04/2013  
(30) P201230602 24/04/2012 ES (87) WO2013/160506 31/10/2013  
(51) ***C09D 11/14; C08K 3/00; C08K 3/22; C09D 11/322; C08K 3/34; C09D 11/02; B41M 5/00; C08K 3/26***  
(73) **ESMALGLASS, SAU (ES)**  
Ctra. CV-20 km 2.3 - Aptdo. 194, E-12540 Villarreal (castellon De La Plana), Spain  
(72) APARISI VENTURA Juan Francisco (ES); MARTÍNEZ BORRAS Natalia (ES);  
BLASCO FUENTES Antonio (ES); BAGÁN VARGAS Vicente (ES);  
FERNÁNDEZ VALENZUELA Jesús (ES)  
(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
(54) **MỰC MEN KỸ THUẬT SỐ VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT MỰC MEN KỸ THUẬT SỐ**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến mực men kỹ thuật số, phương pháp sản xuất mực này và phương pháp tạo ra lớp phủ chức năng và/hoặc trang trí cho vật dụng bằng gốm sứ và/hoặc kim loại nhờ dùng mực men này.



- |                         |      |                        |            |
|-------------------------|------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027231 B</b> |      | (15) 23/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B | (43) 27/08/2018        | 365        |
| (21) 1-2016-03815       |      | (85) 11/10/2016        |            |
| (22) 27/11/2015         |      | (86) PCT/CN2015/095846 | 27/11/2015 |
|                         |      | (87) WO2017/088185 A1  | 01/06/2017 |

(51) **G06F 21/57**

(73) **HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)**

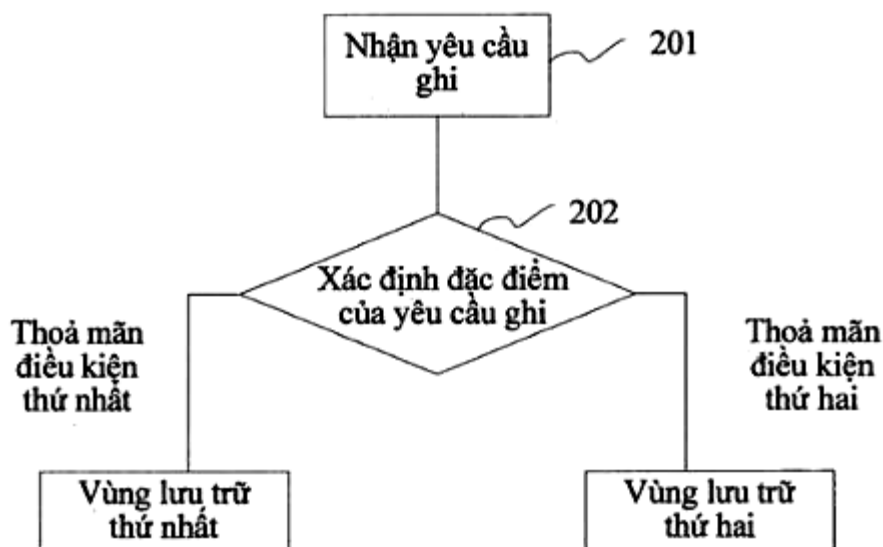
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang, Shenzhen, Guangdong 518129, China

(72) LIN, Chungong (CN); XU, Fei (CN); CAI, Enting (CN)

(74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)

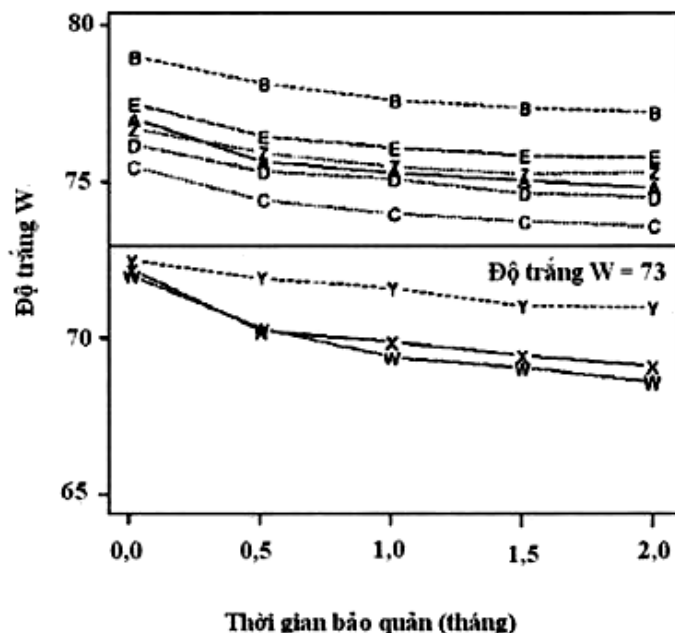
(54) **PHƯƠNG PHÁP LƯU DỮ LIỆU BẰNG THIẾT BỊ LƯU TRỮ VÀ THIẾT BỊ LƯU TRỮ**

(57) Sáng chế đề cập đến giải pháp để lưu dữ liệu bằng thiết bị lưu trữ. Thiết bị lưu trữ này bao gồm vùng lưu trữ thứ nhất và vùng lưu trữ thứ hai, trong đó vùng lưu trữ thứ nhất bao gồm không gian dữ liệu và không gian để dành, và vùng lưu trữ thứ hai bao gồm không gian dữ liệu và không gian để dành, và thiết bị lưu trữ này xác định đặc điểm của yêu cầu ghi, và lưu trữ, theo kết quả xác định, dữ liệu được mang trong yêu cầu ghi này vào không gian để dành của vùng lưu trữ tương ứng.



- (11) **1-0027232 B** (15) 23/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/07/2016 340  
 (21) 1-2016-01369 (85) 15/04/2016  
 (22) 16/10/2014 (86) PCT/JP2014/077535 16/10/2014  
 (30) 2013-217269 18/10/2013 JP (87) WO2015/056737 23/04/2015  
 (51) **A23C 19/076**  
 (73) **MEGMILK SNOW BRAND CO., LTD. (JP)**  
 1-1, Naebocho 6-chome, Higashi-ku, Sapporo-shi, Hokkaido 0650043, Japan  
 (72) HANAZAWA Tomohito (JP); KADOWAKI Takayuki (JP); TOMIZAWA Akira (JP); UCHIDA Toshiaki (JP)  
 (74) Công ty Luật TNHH Phạm và Liên danh (PHAM & ASSOCIATES)  
 (54) **PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT PHO MÁT TƯƠI KHÔNG Ủ CHÍN**

- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp sản xuất pho mát tươi không ủ chín. Pho mát tươi không ủ chín này được sản xuất bằng cách điều chỉnh hàm lượng protein sữa và lactoza trong nguyên liệu sữa dùng cho pho mát đến trị số nằm trong khoảng xác định trước, và có hàm lượng protein nằm trong khoảng từ 8% đến 40% khối lượng và hàm lượng lactoza bằng 0,5% khối lượng hoặc nhỏ hơn, có khả năng chịu nhiệt và duy trì hình dạng cao ngay cả khi ngâm pho mát này trong nước nóng ở nhiệt độ 85°C hoặc cao hơn.



**Kết quả đo độ trắng W của pho mát sau khi khử trùng nhiệt và bảo quản pho mát ở nhiệt độ 30°C trong 2 tháng**

**A = pho mát theo ví dụ 1; B = pho mát theo ví dụ 2; C = pho mát theo ví dụ 3;  
 D = pho mát theo ví dụ 4; E = pho mát theo ví dụ 5**

**W = pho mát theo ví dụ so sánh 1; X = pho mát theo ví dụ so sánh 2;  
 Y = pho mát theo ví dụ so sánh 3; Z = pho mát theo ví dụ so sánh 4**

- |   |   |            |                        |            |
|---|---|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027233 B</b>   |   |            | (15) 23/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021   |   | 394B       | (43) 25/02/2020        | 383        |
| (21) 1-2019-00347   |   |            | (85) 21/01/2019        |            |
| (22) 19/09/2017   |   |            | (86) PCT/JP2017/033785 | 19/09/2017 |
| (30) 2017-090383  | 28/04/2017  | JP         | (87) WO2018/198392     | 01/11/2018 |
|   | 2017-142305   | 21/07/2017 | JP                     |            |
| (51) <b>C04B 28/04</b> ; C04B 18/10; C04B 7/26; B09B 3/00; C04B 24/12 |   |            |                        |            |
| (73) <b>SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD.</b> (JP)                      |   |            |                        |            |
|   | 6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465, Japan |            |                        |            |
| (72) MIYAWAKI, Kenji (JP); KANAI, Kensuke (JP)                        |   |            |                        |            |
| (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.) |   |            |                        |            |
| (54) <b>HỖN HỢP XI MĂNG</b>   |   |            |                        |            |

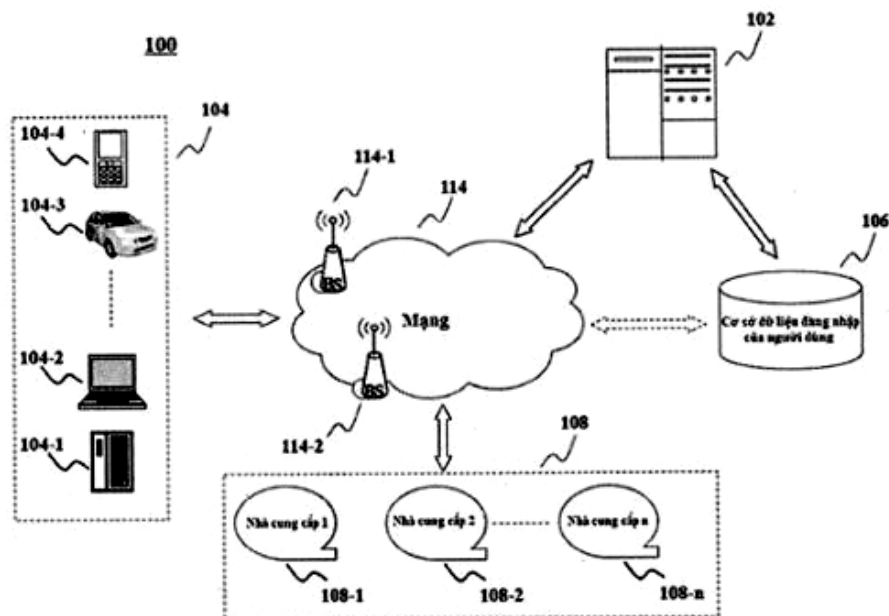
- (57) Sáng chế đề cập đến hỗn hợp xi măng chứa tro than, và có sự phát triển cường độ ngắn ngày là ở mức cao trong khi vẫn duy trì được các tính chất làm chất phụ gia của tro than.

Hỗn hợp xi măng nêu trên chứa tro than với lượng nằm trong khoảng từ 20% đến 40% khối lượng và xi măng pooclan với lượng nằm trong khoảng từ 60% đến 80% khối lượng tính theo tổng lượng tro than và xi măng pooclan, trong đó hàm lượng SiO<sub>2</sub> là bằng hoặc lớn hơn 55% khối lượng đến nhỏ hơn hoặc bằng 60% khối lượng và tỷ lệ khối lượng SiO<sub>2</sub>/Al<sub>2</sub>O<sub>3</sub> là từ 2,3 đến 2,7 trong tro than, và trialkanolamin với lượng bằng hoặc lớn hơn 100mg/kg đến nhỏ hơn hoặc bằng 300mg/kg mà có ba nhóm alkanol mạch thẳng có số nguyên tử cacbon được bổ sung nhỏ hơn hoặc bằng 3.

- (11) **1-0027234 B** (15) 23/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2020 383
- (21) 1-2019-00327 (85) 18/01/2019
- (22) 19/09/2017 (86) PCT/JP2017/033784 19/09/2017
- (30) 2017-090378 28/04/2017 JP (87) WO2018/198391 A1 01/11/2018  
 2017-142304 21/07/2017 JP
- (51) **C04B 7/26; B09B 3/00; C04B 18/08**
- (73) **SUMITOMO OSAKA CEMENT CO., LTD. (JP)**  
 6-28, Rokubancho, Chiyoda-ku, Tokyo 102-8465 JAPAN
- (72) KANAI, Kensuke (JP); MATSUDA, Hideaki (JP)
- (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **CHẾ PHẨM XI MĂNG, PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT TRO BAY DÙNG CHO CHẾ PHẨM XI MĂNG**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm xi măng góp phần tăng cường độ bền lâu dài, phương pháp sản xuất chế phẩm này và phương pháp sản xuất tro bay dùng cho chế phẩm này, tro bay có thể duy trì tính chất làm chất phụ gia để cải thiện tính lưu động hoặc góp phần tăng cường độ bền, và tất cả tro bay nguyên liệu thô thu được từ nhà máy nhiệt điện dùng nguyên liệu than hoặc các loại nguyên liệu tương tự có thể được sử dụng làm chất phụ gia mà không cần loại bỏ bột thô bằng cách phân tách.  
 Chế phẩm xi măng theo sáng chế bao gồm xi măng và tro bay, trong đó hàm lượng tro bay là 30% khối lượng hoặc nhỏ hơn, và tro bay này thỏa mãn biểu thức (I) dưới đây về sự phân bố đường kính hạt theo thể tích.  

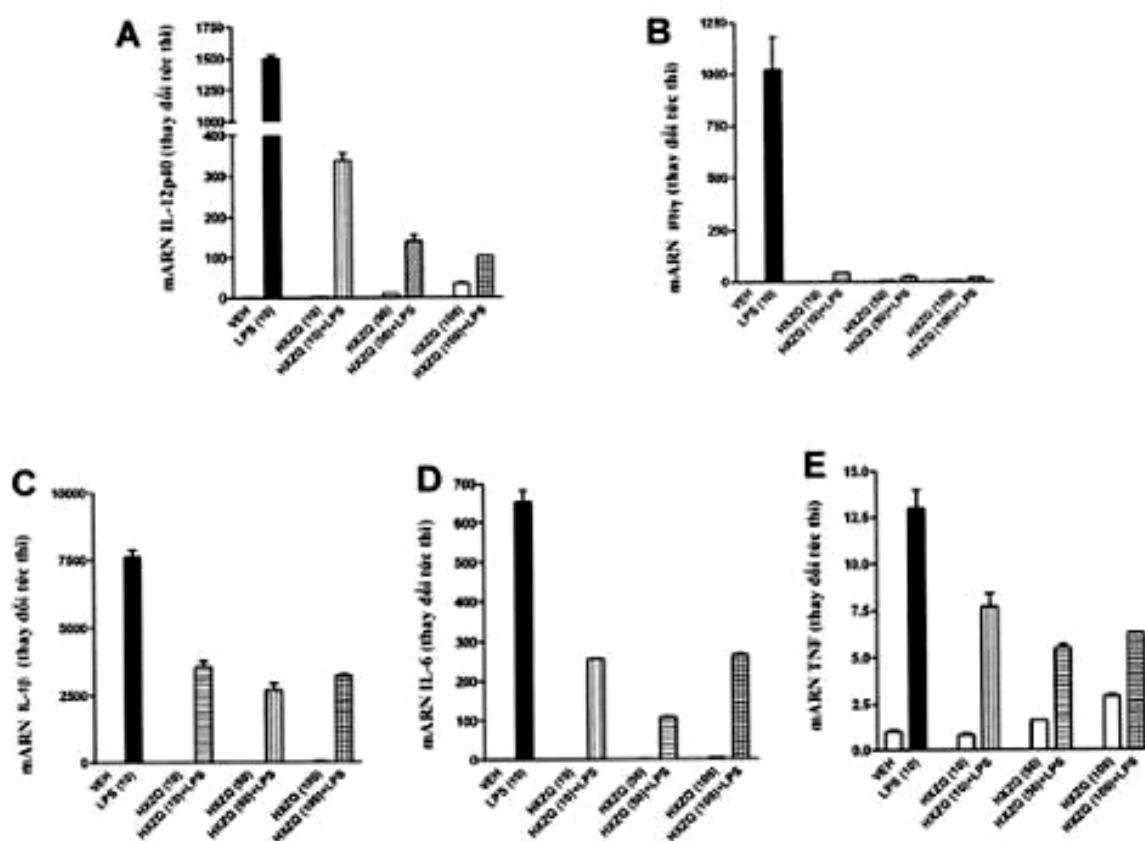
$$0,25 < (D50-D10)/(D90-D50) \leq 0,47 \quad (I)$$

- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027235 B</b> |            | (15) 23/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 27/03/2017        | 348        |
| (21) 1-2016-04497       |            | (85) 21/11/2016        |            |
| (22) 24/04/2015         |            | (86) PCT/CN2015/077389 | 24/04/2015 |
| (30) 201410168588.1     | 24/04/2014 | CN (87) WO2015/161828  | 29/10/2015 |
| 201410366721.4          | 29/07/2014 | CN                     |            |
| 201510037388.7          | 23/01/2015 | CN                     |            |
- (51) **G08G 1/01; G08G 1/123**
- (73) **BEIJING DIDI INFINITY TECHNOLOGY AND DEVELOPMENT CO., LTD.**  
(CN)  
Building 34, No. 8 Dongbeiwang West Road, Haidian District, Beijing, 100193,  
People's Republic of China
- (72) ZHANG, Lingyu (CN); ZHANG, Bo (CN); FENG, Pengcheng (CN); SUN, Mingcong (CN)
- (74) Công ty TNHH Trà và cộng sự (TRA & ASSOCIATES CO.,LTD)
- (54) **HỆ THỐNG MÁY TÍNH VÀ PHƯƠNG PHÁP TẠO RA SỰ BIỂU DIỄN VỊ TRÍ CỦA DỊCH VỤ VẬN CHUYỂN TRỰC TUYẾN TRÊN THIẾT BỊ DI ĐỘNG CỦA NHÀ CUNG CẤP**
- (57) Sáng chế đề cập đến hệ thống máy tính và phương pháp quản lý việc cung cấp dịch vụ. Hệ thống có thể bao gồm ít nhất một bộ xử lý thực hiện các hoạt động bao gồm nhận nhiều đơn hàng dịch vụ; đánh dấu vị trí dựa vào nhiều đơn hàng, vị trí đã đánh dấu liên quan đến số đơn hàng thứ nhất của nhiều đơn hàng, số đơn hàng thứ nhất có chung đặc tính thứ nhất, và vị trí đã đánh dấu liên quan đến địa điểm thứ nhất, và nhận dạng ít nhất một nhà cung cấp dịch vụ mà thông tin liên quan đến vị trí đã đánh dấu được chuyển đến.



- (11) **1-0027236 B** (15) 23/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/07/2015 328  
 (21) 1-2014-04215 (85) 17/12/2014  
 (22) 20/05/2013 (86) PCT/US2013/041873 20/05/2013  
 (30) 61/649,287 19/05/2012 US (87) WO2013/177067 28/11/2013  
 (51) **A23L 1/29; A61K 9/00; A61K 36/00**  
 (73) **JIANGSU KANION PHARMACEUTICAL CO. LTD. (CN)**  
 No. 58, Haichang South Road, Xinpu District Lianyungang, Jiangsu Province,  
 CHINA 222001  
 (72) ZHAO, Aiping (CN); ZHU, Kejin (CN); XIAO, Wei (CN); WANG, Zhenzhong (CN)  
 (74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
 (54) **CHẾ PHẨM THẢO DƯỢC ĐỂ ĐIỀU TRỊ BỆNH VIÊM DẠ DÀY-RUỘT**

- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm thảo dược để điều trị bệnh viêm dạ dày-ruột ở đối tượng mắc bệnh này. Sáng chế còn liên quan đến phương pháp sử dụng lượng có hiệu quả làm thuốc của chế phẩm để điều trị bệnh viêm dạ dày-ruột. Cụ thể là, sáng chế liên quan đến việc sử dụng lượng có hiệu quả làm thuốc của dịch chiết có trong chế phẩm thảo dược có khả năng ức chế biểu hiện của các xytokin gây viêm, làm giảm sự phá vỡ của hàng rào biểu mô, và điều biến chức năng ruột.



- |                         |             |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027237 B</b> |             | (15) 23/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B        | (43) 25/08/2014        | 317        |
| (21) 1-2014-01451       |             | (85) 05/05/2014        |            |
| (22) 16/10/2012         |             | (86) PCT/JP2012/006610 | 16/10/2012 |
| (30) 2011-227627        | 17/10/2011  | JP (87) WO2013/057927  | 25/04/2013 |
|                         | 2012-080174 | 30/03/2012             | JP         |
|                         | 2012-080173 | 30/03/2012             | JP         |

(51) **C21C 5/46; C21C 5/32; C21C 5/35; F27D 19/00; C21C 5/52; C21C 7/00; C21C 1/02**

(73) **JFE STEEL CORPORATION (JP)**

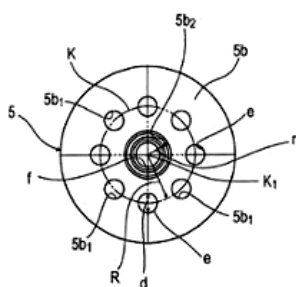
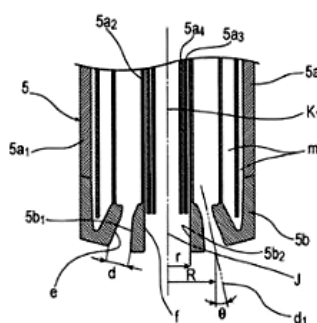
2-3, Uchisaiwai-cho 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0011, Japan

(72) OKUYAMA, Goro (JP); KIKUCHI, Naoki (JP); UCHIDA, Yuichi (JP); TAKAHASHI, Yukio (JP); SATO, Shingo (JP); NAKASE, Kenji (JP); TA, Yasutaka (JP); MIKI, Yuji (JP)

(74) Công ty Cổ phần Sở hữu công nghiệp INVESTIP (INVESTIP)

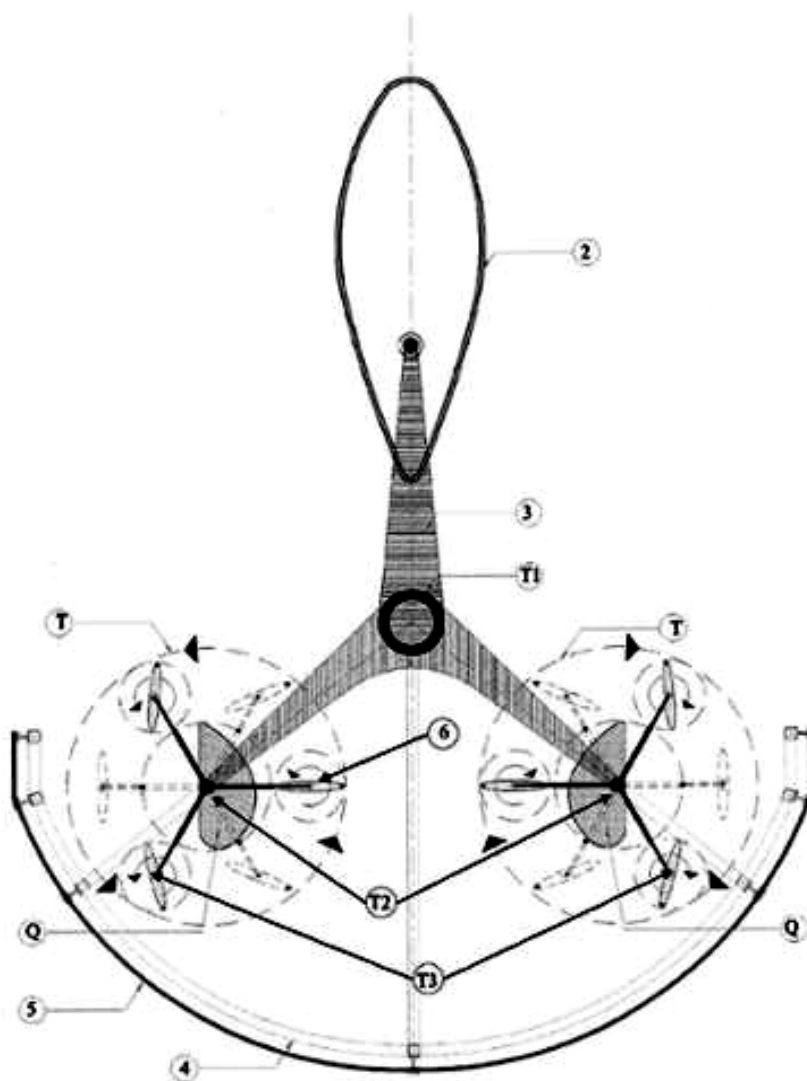
(54) **VÒI PHUN TỪ ĐỈNH CỦA Lò PHẢN ỨNG VÀ PHƯƠNG PHÁP TÍNH LUYỆN SẮT NÓNG CHẢY CÓ SỬ DỤNG VÒI PHUN NÀY**

(57) Sáng chế đề cập đến vòi phun từ đỉnh của lò phản ứng mà tỷ lệ trộn kim loại nóng có thể được giảm và phương pháp tinh luyện sắt nóng chảy và phương pháp khử nóng chảy kim loại nóng chảy có sử dụng vòi phun này. Vòi phun từ đỉnh của lò phản ứng bao gồm vòi phun khí oxy tinh luyện (5b<sub>1</sub>) có nhiều lỗ phun (e) mà qua đó khí oxy được thổi vào bể chứa sắt trong lò phản ứng, lỗ phun (e) được bố trí theo quỹ đạo hình tròn ở các khoảng cách đều nhau và vòi phun đốt (5b<sub>2</sub>) có trục tâm đồng trục với đường trục tâm của quỹ đạo hình tròn, tạo ra ngọn lửa bên trong vòi phun khí oxy tinh luyện (5b<sub>1</sub>) và có các lỗ phun (f) để phun bột được làm nóng nhờ ngọn lửa vào trong bể chứa sắt.



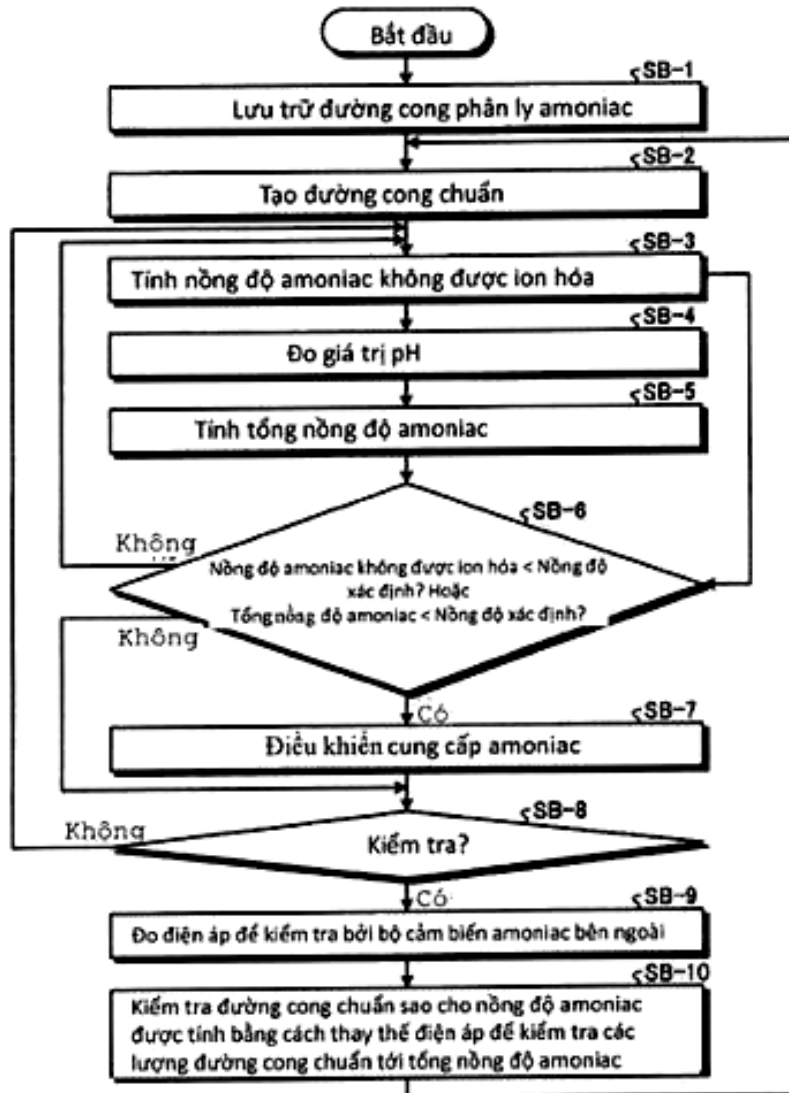
- (11) **1-0027238 B** (15) 23/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 1-2016-00932  
 (22) 15/03/2016  
 (51) *F03D 3/02; F03D 7/04*  
 (73) **CÔNG TY TNHH MỤC TIÊU MÔI TRƯỜNG VÀ CỘNG ĐỒNG (VN)**  
 Số 14 Mai Văn Vĩnh, phường Tân Quy, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh  
 (72) Nguyễn Công Anh (VN)  
 (54) **CỤM TUA BIN TRỰC ĐỨNG**

- (57) Sáng chế liên quan đến cụm tua bin trực đứng bao gồm: hai tua bin trực đứng (T), bánh lái (2) để điều chỉnh xoay cụm tua bin trực đứng luôn song song với chiều gió; giá đỡ (3) đỡ và cố định khoảng cách giữa hai tua bin trực đứng (T) và bánh lái (2); trục chính (T1) để đỡ xoay giá đỡ (3) phù hợp với hướng thu gió sinh công có ích của các tua bin trực đứng (T); khung treo (4) được liên kết cố định vào cụm tua bin để treo lưới bảo vệ côn trùng (5) được tạo dáng thành hình cây thông.





- (11) **1-0027239 B** (15) 23/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/10/2016 343
- (21) 1-2016-01503 (85) 26/04/2016
- (22) 02/10/2014 (86) PCT/JP2014/076468 02/10/2014
- (30) 2013-207519 02/10/2013 JP (87) WO2015/050234 A1 09/04/2015
- (51) **G01N 33/84; C12M 1/36; C12N 1/20; C12P 13/10; C12P 13/24; C12M 1/34; C12P 13/08**
- (73) **AJINOMOTO CO., INC. (JP)**  
15-1, Kyobashi 1-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8315 Japan
- (72) TAKESHITA, Ryo (JP)
- (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)
- (54) **THIẾT BỊ VÀ PHƯƠNG PHÁP KIỂM SOÁT AMONIAC CHO QUÁ TRÌNH LÊN MEN, VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT CHẤT ĐÍCH BẰNG QUÁ TRÌNH LÊN MEN**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp kiểm soát amoniac để kiểm soát nồng độ amoniac của môi trường nuôi cấy được chứa trong bể nuôi cấy (200), trong đó nồng độ amoniac trong bể nuôi cấy (200) được kiểm soát bằng cách sử dụng thiết bị kiểm soát amoniac (100) bao gồm ít nhất bộ phận cung cấp amoniac (300) để cung cấp amoniac tới bể nuôi cấy (200), bộ cảm biến amoniac (10) mà phản ứng với amoniac không được ion hóa trong môi trường nuôi cấy được chứa trong bể nuôi cấy (200), và bộ phận kiểm soát (102) được nối với bộ phận cung cấp amoniac (300) và bộ cảm biến amoniac (10), và phương pháp này bao gồm các bước dưới đây được thực hiện bởi bộ phận kiểm soát (102): bước tính nồng độ amoniac không được ion hóa để tính nồng độ amoniac không được ion hóa trong bể nuôi cấy (200) bằng cách thay thế tín hiệu từ bộ cảm biến amoniac (10) thành đường cong chuẩn thể hiện mối tương quan giữa nồng độ amoniac không được ion hóa trong bể nuôi cấy (200) và tín hiệu từ bộ cảm biến amoniac (10); và bước điều khiển cung cấp amoniac để điều khiển bộ phận cung cấp amoniac (300) cung cấp amoniac tới bể nuôi cấy (200) khi nồng độ amoniac không được ion hóa được tính thấp hơn so với nồng độ định trước. Sáng chế cũng đề cập đến thiết bị kiểm soát amoniac và phương pháp sản xuất chất đích bằng quá trình lên men.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027240 B</b> |            | (15) 23/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/09/2015        | 330        |
| (21) 1-2015-01539       |            | (85) 27/04/2015        |            |
| (22) 31/10/2013         |            | (86) PCT/EP2013/072754 | 31/10/2013 |
| (30) 13/667,057         | 02/11/2012 | US (87) WO2014/068022  | 08/05/2014 |

(51) **C12Q 1/00**

(73) **F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)**

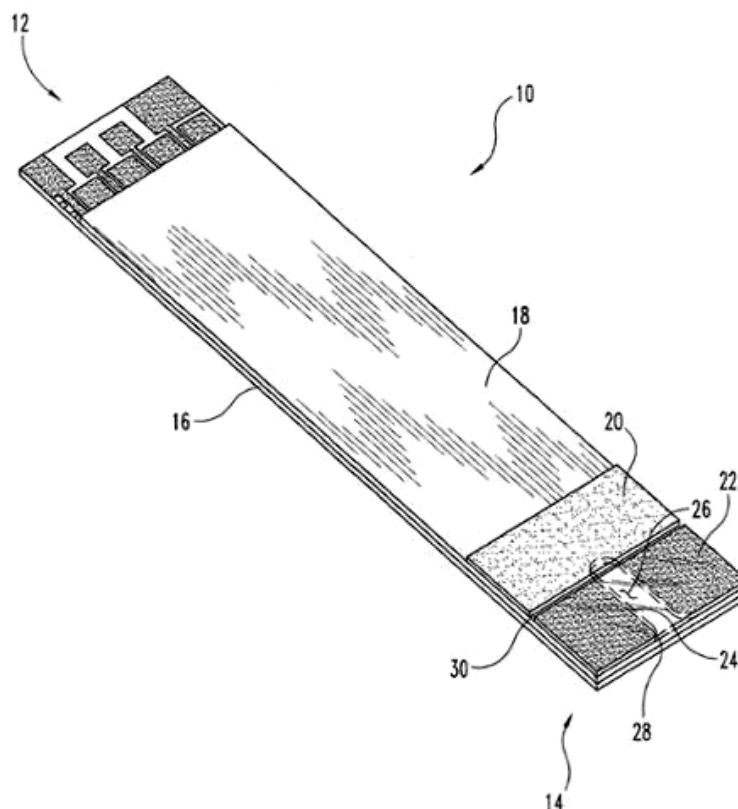
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

(72) WILSEY, Christopher D. (US)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **NHÂN TỐ THỬ NGHIỆM ĐỂ XÁC ĐỊNH CHẤT PHÂN TÍCH THỨ NHẤT VÀ THỨ HAI VÀ CHẤT THỬ**

(57) Sáng chế đề cập đến chất thử và nhân tố thử nghiệm liên quan. Theo một phương án, nhân tố thử nghiệm này có tính năng kép bao gồm enzym phụ thuộc coenzym thứ nhất hoặc cơ chất cho enzym thứ nhất, enzym phụ thuộc coenzym thứ hai hoặc cơ chất cho enzym thứ hai, và coenzym được chọn từ nhóm bao gồm thio-NAD, thio-NADP và hợp chất có công thức (I). Theo một khía cạnh, chất phân tích thứ nhất là hydroxybutyrat và enzym thứ nhất là hydroxybutyrat dehydrogenaza, và chất phân tích thứ hai là glucoza và enzym thứ hai là glucoza dehydrogenaza hoặc glucoza oxydaza. Các khía cạnh khác của sáng chế đề cập đến chất thử duy nhất. Các phương án, dạng, mục đích, đặc điểm, ưu điểm, khía cạnh, và lợi ích khác sẽ trở nên rõ ràng từ bản mô tả và các hình minh họa.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027241 B</b> |            | (15) 24/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/09/2017        | 354        |
| (21) 1-2017-02435       |            | (85) 28/06/2017        |            |
| (22) 18/11/2015         |            | (86) PCT/JP2015/082379 | 18/11/2015 |
| (30) 2014-262251        | 25/12/2014 | JP (87) WO2016/103993  | 30/06/2016 |

(51) **B65G 1/04; B65G 63/00; B65G 1/14**

(73) **DAIFUKU CO., LTD. (JP)**

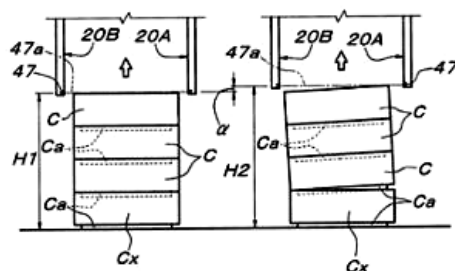
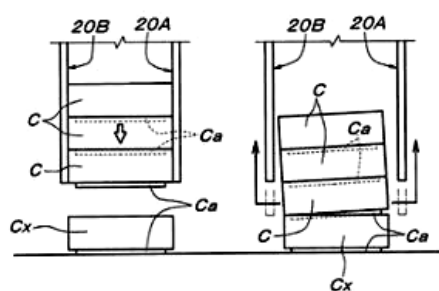
2-11, Mitejima 3-chome, Nishiyodogawa-ku, Osaka-shi, Osaka 5550012, Japan

(72) MIYOSHI, Kazuhiko (JP); HAMAGUCHI, Jun (JP); INABA, Masato (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ VẬN CHUYỂN NÂNG/HẠ DÙNG CHO THÙNG CHỨA VẬN CHUYỂN VẬT PHẨM**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị vận chuyển nâng/hạ theo sáng chế được bố trí ít nhất hai bộ phương tiện giữ thùng chứa (20A, 20B), và phương tiện giữ thùng chứa (20A, 20B) được tạo kết cấu để được nâng/hạ liên kết với nhau, và có thể di chuyển một cách tự do lại gần hoặc ra xa khỏi các thùng chứa (C) theo hướng tiến và lùi theo phương ngang. Bộ cảm biến (47) phát hiện chiều cao đầu trên của các thùng chứa đã được vận chuyển (C) mà đã được vận chuyển và được nâng được gắn vào vị trí gần đầu dưới của mỗi phương tiện giữ thùng chứa (20A, 20B), và xác định tính bất thường trong cách bố trí của các thùng chứa đã được vận chuyển (C) thông qua phép so sánh giữa trị số chiều cao đầu trên của các thùng chứa đã được vận chuyển được phát hiện bởi bộ cảm biến (47) và trị số chiều cao đầu trên chuẩn của các thùng chứa đã được vận chuyển được tính toán trên cơ sở chiều cao của thùng chứa (C) được thao tác.



- (11) **1-0027242 B** (15) 24/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/04/2016 337
- (21) 1-2015-04579 (85) 30/11/2015
- (22) 11/07/2014 (86) PCT/EP2014/064982 11/07/2014
- (30) 2013/0485 15/07/2013 BE (87) WO2015/007661 22/01/2015  
 2014/0280 22/04/2014 BE
- (51) **C01F 5/02; C01F 11/18; C22B 1/24; C01F 5/14; C01F 5/24; C01F 11/02**
- (73) **S.A. LHOIST RECHERCHE ET DEVELOPPEMENT (BE)**  
 Rue Charles Dubois, 28, B-1342 Ottignies-Louvain-la-Neuve, Belgium
- (72) Guillaume CRINIÈRE (FR); Thierry CHOPIN (FR)
- (74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)
- (54) **CHẾ PHẨM DẠNG VIÊN NÉN CHỨA HỢP CHẤT CANXI-MAGIE**
- (57) Sáng chế đề cập đến chế phẩm dùng trong gia công thép chứa ít nhất một hợp chất canxi-magie có công thức  $aCaCO_3.bMgCO_3.xCaO.yMgO.zCa(OH)_2.tMg(OH)_2.uI$ , trong đó I là tạp chất, mỗi a, b, z, t và u là tỷ lệ khối lượng có giá trị  $\geq 0$  và  $\leq 50\%$ , mỗi x và y là tỷ lệ khối lượng có giá trị  $\geq 0$  và  $\leq 100\%$ , với  $x + y \geq 50\%$  khối lượng tính theo tổng khối lượng của ít nhất một hợp chất canxi-magie ở dạng hạt, chế phẩm này có hàm lượng canxi và magie tích tụ ở dạng oxit bằng hoặc lớn hơn 20% khối lượng, và chế phẩm này ở dạng viên nén được tạo ra từ các hạt chứa hợp chất canxi-magie và tạo hình, chế phẩm dạng viên nén này có chỉ số tỷ lệ vỡ (Shatter Test Index) nhỏ hơn 10%, do đó, có đặc tính chống rơi vỡ rất tốt và đặc tính chống lại sự lão hóa tốt. Sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất chế phẩm nêu trên, vật liệu composit và phương pháp sản xuất vật liệu composit này.

(11) <b>1-0027243 B</b>		(15) 24/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 27/03/2017	348
(21) 1-2016-02248		(85) 20/06/2016	
(22) 27/01/2014		(86) PCT/CN2014/071584	27/01/2014
		(87) WO2015/109602	30/07/2015

(51) **H04W 52/18**

(73) **SUN PATENT TRUST (US)**

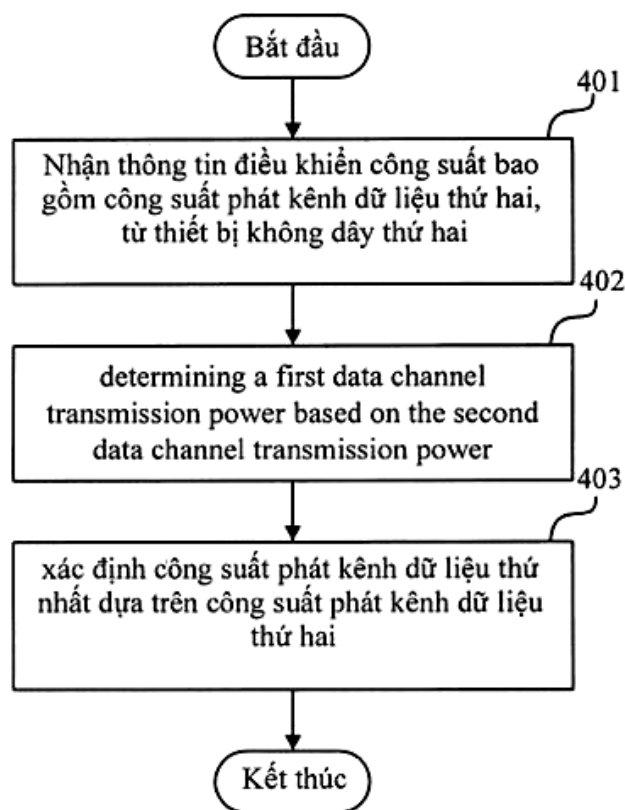
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, U.S.A.

(72) Hidetoshi SUZUKI (JP); Masayuki HOSHINO (JP); Lilei WANG (CN)

(74) Văn phòng Luật sư Ân Nam (ANNAM IP & LAW)

(54) **THIẾT BỊ KHÔNG DÂY VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU KHIỂN CÔNG SUẤT**

(57) Sáng chế đề cập đến phương pháp điều khiển công suất và thiết bị không dây, trong cụm gồm có các thiết bị không dây gồm thiết bị không dây thứ nhất và thiết bị không dây thứ hai, bao gồm: nhận thông tin điều khiển công suất có chứa công suất phát kênh dữ liệu thứ hai, từ thiết bị không dây thứ hai; xác định công suất phát kênh dữ liệu thứ nhất dựa trên công suất phát kênh dữ liệu thứ hai; và điều khiển công suất phát kênh dữ liệu của thiết bị không dây thứ nhất theo công suất phát kênh dữ liệu thứ nhất; trong đó, công suất phát kênh dữ liệu thứ nhất là công suất cho phép thiết bị không dây thứ nhất liên lạc được với tất cả các thiết bị không dây trong cụm, và công suất phát kênh dữ liệu thứ hai là công suất cho phép thiết bị không dây thứ hai liên lạc được với tất cả các thiết bị không dây trong cụm.



- |                         |            |                        |            |
|-------------------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027244 B</b> |            | (15) 24/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         | 394B       | (43) 25/07/2017        | 352        |
| (21) 1-2017-01806       |            | (85) 15/05/2017        |            |
| (22) 19/10/2015         |            | (86) PCT/JP2015/079481 | 19/10/2015 |
| (30) 2014-214012        | 20/10/2014 | JP (87) WO2016/063844  | 28/04/2016 |

(51) **A61B 5/11**

(73) **1. LOTTE CO., LTD. (JP)**

20-1, Nishi-shinjuku 3-chome, Shinjuku-ku, Tokyo 160-0023, Japan

**2. DENTSU INC. (JP)**

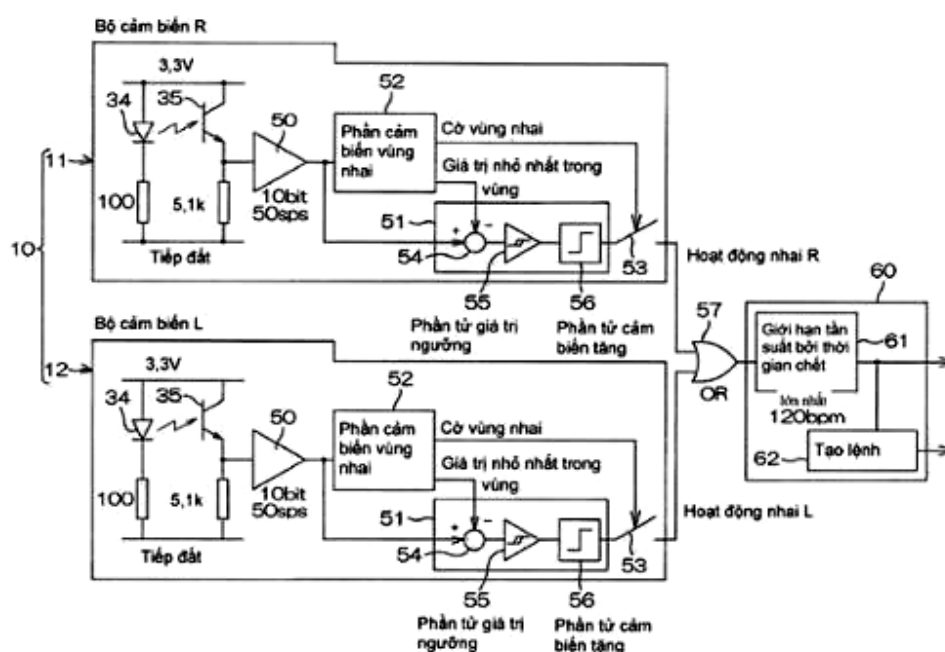
1-8-1, Higashi-shimbashi, Minato-ku, Tokyo 1057001, Japan

(72) SEKI, Tetsuya (JP); HIROTA, Shusaku (JP); CHISHIRO, Yusuke (JP)

(74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)

(54) **THIẾT BỊ PHÁT HIỆN HOẠT ĐỘNG NHAI**

(57) Để giải quyết vấn đề tín hiệu thu được bởi bộ cảm biến quang chứa nhiều tạp âm và hoạt động nhai có thể không được phát hiện một cách chính xác, sáng chế đề xuất thiết bị phát hiện hoạt động nhai bao gồm: các bộ cảm biến ống tai ngoài kiểu tai nghe (11, 12) có cặp phần tử phát quang (34) và phần tử thu quang (35) và trong đó, phần tử thu quang (35) thu ánh sáng phản xạ của ánh sáng được phát ra bởi phần tử phát quang (34) vào ống tai ngoài để xuất ra tín hiệu điện áp tương ứng với lượng ánh sáng thu được; các phương tiện xử lý kết hợp (51) kết hợp tín hiệu ra của các bộ cảm biến ống tai ngoài (11, 12) với chuyển động của hàm, và xuất ra tín hiệu nhai thể hiện hàm thực hiện hoạt động nhai; và các phương tiện cảm biến vùng nhai (52) xác định liệu có hay không sự xuất ra của các bộ cảm biến ống tai ngoài (11, 12) dựa vào chuyển động của hàm (nằm trong vùng nhai), và hủy bỏ đầu ra của các phương tiện xử lý kết hợp (51) khi xuất ra của các bộ cảm biến ống tai ngoài (11, 12) không dựa vào chuyển động của hàm (nằm ngoài vùng nhai).



- (11) **1-0027245 B** (15) 24/12/2020
- (45) 25/01/2021 394B (43) 25/08/2015 329
- (21) 1-2015-00149 (85) 16/01/2015
- (22) 13/06/2013 (86) PCT/US2013/045663 13/06/2013
- (30) 61/662,814 21/06/2012 US (87) WO2013/192009 27/12/2013
- (51) **C12M 1/00; C12N 5/00; C12M 1/12; A61L 2/00**
- (73) 1. **BAXALTA INCORPORATED (US)**  
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America  
2. **BAXALTA GMBH (CH)**  
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland
- (72) MUNDT, Wolfgang (AT); MITTERER, Artur (AT); REITER, Manfred (AT); HASSLACHER, Meinhard (AT); GRILLBERGER, Leopold (AT); KREIL, Thomas (AT)
- (74) Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)
- (54) **PHƯƠNG PHÁP LOẠI BỎ TẠP NHIỄM VIRUT RA KHỎI CHẾ PHẨM**
- (57) Sáng chế đề cập đến phương pháp loại bỏ tạp nhiễm virut ra khỏi chế phẩm, chế phẩm này là môi trường nuôi cấy tế bào hoặc ít nhất một thành phần trong môi trường nuôi cấy tế bào. Phương pháp này bao gồm bước đưa chế phẩm vào lọc trong thời gian ít nhất là khoảng 24 giờ qua thiết bị lọc virut có cỡ lỗ hiệu quả lớn nhất là 75 nm. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến thiết bị lọc virut để lọc trong thời gian ít nhất là khoảng 24 giờ, trong đó thiết bị lọc virut này có cỡ lỗ hiệu quả lớn nhất là 75 nm, để loại bỏ tạp nhiễm virut ra khỏi chế phẩm, là môi trường nuôi cấy tế bào hoặc ít nhất một thành phần trong môi trường nuôi cấy tế bào. Theo một số phương án, phương pháp lọc theo sáng chế được hoạt động ở dung tích ít nhất là khoảng 2000 L/m<sup>2</sup>. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến chế phẩm, là môi trường nuôi cấy tế bào hoặc ít nhất một thành phần trong môi trường nuôi cấy tế bào thu được theo phương pháp của sáng chế để nuôi cấy tế bào; sản xuất dược phẩm, chế phẩm chẩn đoán và/hoặc mỹ phẩm cũng như trong thực phẩm.



- (11) **1-0027246 B** (15) 24/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/02/2014 311  
(21) 1-2013-03152 (85) 07/10/2013  
(22) 03/05/2012 (86) PCT/EP2012/058144 03/05/2012  
(30) MI2011A000735 03/05/2011 IT (87) WO2012/150307 08/11/2012  
(51) **B01J 23/46; C25B 11/04; H01M 4/90; C23C 18/12**  
(73) **INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)**  
Via Bistolfi 35, I-20134 Milano, Italy  
(72) BRICHESE, Marianna (IT); ANTOZZI, Antonio Lorenzo (IT); CALDERARA, Alice (IT)  
(74) Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên danh (VISION & ASSOCIATES CO.LTD.)  
(54) **ĐIỆN CỰC ĐỂ THOÁT HYDRO TRÊN CATOT TRONG QUÁ TRÌNH ĐIỆN PHÂN VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT ĐIỆN CỰC NÀY**  
  
(57) Sáng chế đề cập đến điện cực dùng cho quá trình điện phân, đặc biệt là đến catot thích hợp để thoát hydro trong quá trình điện phân công nghiệp bao gồm nền kim loại được phủ lớp xúc tác ngoài có chứa tinh thể ruteni oxit có cấu trúc kiểu rutil trật tự cao với độ dài liên kết Ru-Ru và Ru-O đặc trưng bởi hệ số Debye-Valler thấp hơn giá trị tới hạn. Lớp xúc tác ngoài có thể chứa các oxit đất hiếm, chẳng hạn như praseodym. Điện cực cũng có thể bao gồm lớp mỏng xúc tác trong dựa trên platin, tạo sự bảo vệ tăng cường chống lại các sự cố đảo dòng ngẫu nhiên.

- |                         |             |            |                        |            |
|-------------------------|-------------|------------|------------------------|------------|
| (11) <b>1-0027247 B</b> |             |            | (15) 24/12/2020        |            |
| (45) 25/01/2021         |             | 394B       | (43) 25/08/2015        | 329        |
| (21) 1-2015-01215       |             |            | (85) 09/04/2015        |            |
| (22) 17/10/2013         |             |            | (86) PCT/JP2013/078748 | 17/10/2013 |
| (30) 2012-232368        | 19/10/2012  | JP         | (87) WO2014/061822 A1  | 24/04/2014 |
|                         | 2013-081486 | 09/04/2013 | JP                     |            |

(51) **B65D 75/58**; *B65D 33/24*

(73) **TOPPAN PRINTING CO., LTD.** (JP)

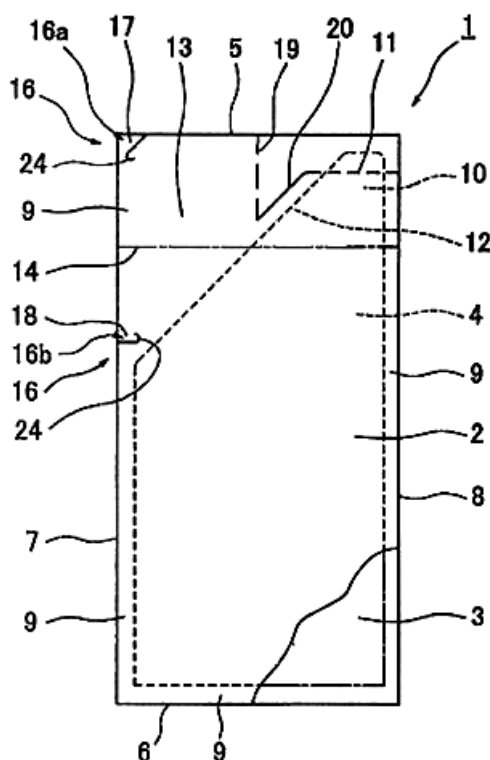
5-1, Taito 1-chome, Taito-ku, Tokyo 110-8560 Japan

(72) Hiroyuki OTSUKA (JP); Akihiro SAITO (JP)

(74) Công ty TNHH Quốc tế D & N (D&N INTERNATIONAL CO.,LTD.)

(54) **TÚI BAO BÌ**

(57) Sáng chế đề cập đến túi bao bì có đường rót đồ chứa nhô lên phía trên, trong đó trạng thái gập của đường rót đồ chứa được cắt và mở ở mép trên có thể được duy trì mà không cần gài hoặc ăn khớp đường rót đồ chứa này vào/với rãnh cắt và được tạo trong chính túi bao bì này, sao cho đồ chứa dư chẳng hạn như chất lỏng và bột trên miệng rót sẽ không làm bẩn đầu ngón tay. Đường rót đồ chứa (10) được bố trí để có thể đóng lại được bằng cách gập túi ở phần để gập (14) mà mở rộng đi ngang qua đường rót đồ chứa (10) này và tấm dán mỏng (13) theo chiều rộng của túi. Tấm dán mỏng (13) được bố trí có phương tiện giữ gập (16) để duy trì trạng thái gập của túi ở phần để gập (14).



- (11) **1-0027248 B** (15) 24/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2015 333  
(21) 1-2015-02833 (85) 04/08/2015  
(22) 07/01/2014 (86) PCT/US2014/010543 07/01/2014  
(30) 61/749,737 07/01/2013 US (87) WO2014/107744 10/07/2014

(51) **A61K 38/00**

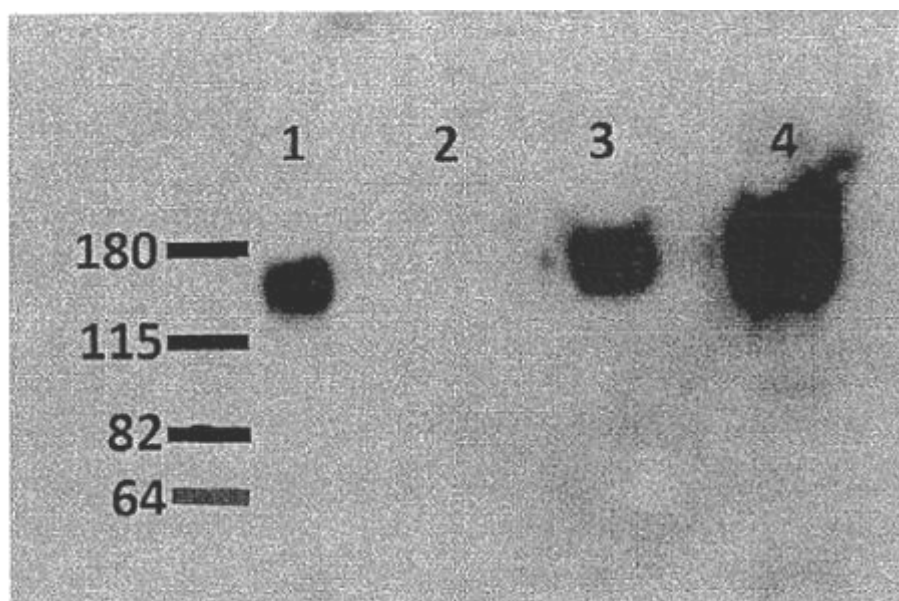
(73) **BETH ISRAEL DEACONESS MEDICAL CENTER, INC. (US)**  
330 Brookline Avenue, BR-2, Boston, MA 02215, United States of America

(72) BAROUCH, Dan, H. (US); NKOLOLA, Joseph (ZM)

(74) Công ty Luật TNHH T&G (TGVN)

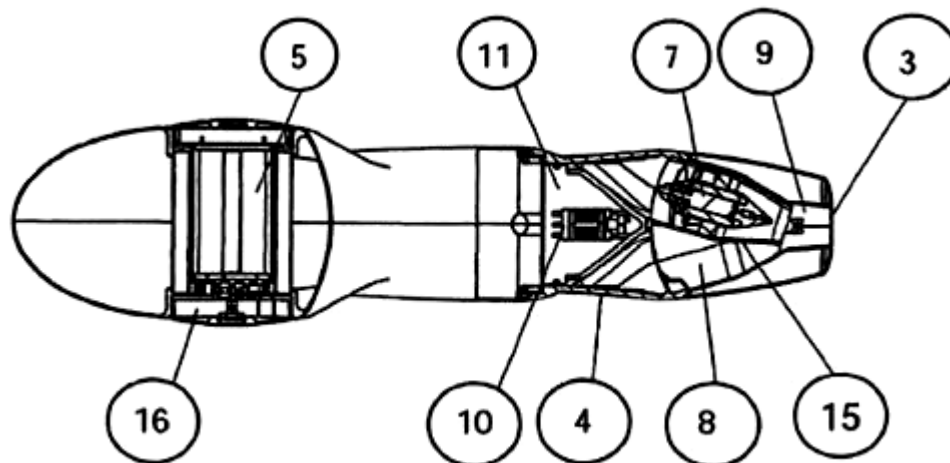
(54) **TRIME ỔN ĐỊNH, CHẾ PHẨM CHỨA TRIME NÀY, VACXIN CHỨA CHẾ PHẨM NÀY VÀ PHƯƠNG PHÁP SẢN XUẤT VACXIN**

- (57) Sáng chế đề cập đến trime vỏ ngoài (Env) virus gây suy giảm miễn dịch ở người (HIV) ổn định. Sáng chế cũng đề cập đến vaccin, axit nucleic và vật truyền để phân phối và/hoặc tạo thuận lợi cho việc sản xuất trime Env HIV ổn định. Ngoài ra, sáng chế còn đề cập đến phương pháp sản xuất trime Env HIV ổn định của sáng chế.



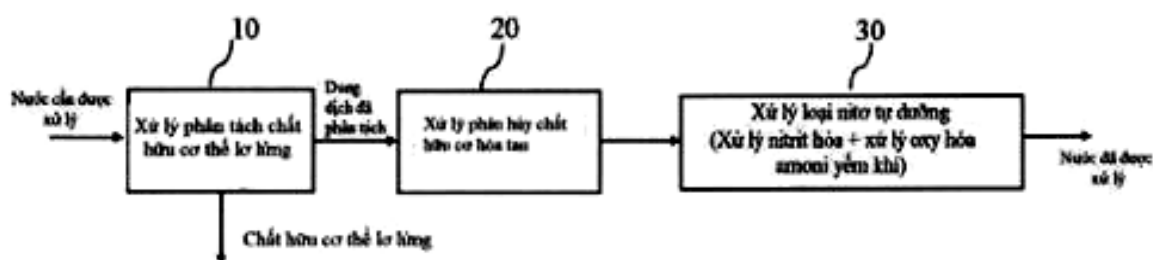
- |   |  |                        |                       |
|---|--|------------------------|-----------------------|
| (11) <b>1-0027249 B</b>                                   |  | (15) 24/12/2020        |                       |
| (45) 25/01/2021   | 394B   | (43) 26/09/2016        | 342                   |
| (21) 1-2016-01199   |  | (85) 04/04/2016        |                       |
| (22) 01/09/2014   |  | (86) PCT/PT2014/000057 | 01/09/2014            |
| (30) 107141   | 03/09/2013   | PT                     | (87) WO2015/034382 A1 |
|   |  |                        | 12/03/2015            |
| (51) <b>B63B 35/79; B63C 9/08; B63H 11/10; B63C 11/46</b> |  |                        |                       |
| (76) <b>ALBERTO FERREIRA NORAS, Jorge</b> (PT)            |  |                        |                       |
|   | Rua José Augusto Lopes Júnior, no7 R/C, P-2560-346 Torres Vedras, Portugal |                        |                       |
| (74) Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ WINCO (WINCO CO., LTD.)  |  |                        |                       |
| (54) <b>XUỒNG TỰ ĐẨY</b>                                  |  |                        |                       |

- (57) Sáng chế đề cập đến xuồng tự đẩy có thân chính dạng hình chữ U với hai tuabin (7), mỗi tuabin nằm trên một cánh (2) của thân chính dạng hình chữ U, các tuabin này đẩy xuồng tự đẩy (1) nhờ sự vận hành của tuabin ở trong khoang (8) bằng cách hút nước vào qua các cửa hút nước (4) và đẩy nước ra qua các cửa xả nước (3), và các tuabin (7) di chuyển ở bên trong khoang vận hành tuabin (8) tự động di chuyển đến một trong hai vị trí được phép vì vỏ (15) tạo ra hai vị trí khác nhau để cho các tuabin nằm ở trong khoang vận hành tuabin (8), việc tuabin di chuyển đến các vị trí đó là do xuồng thả xuống mặt nước đứng trên mặt A hoặc mặt B, việc hút nước vào được thực hiện qua các cửa hút nước (4) có trên mặt A hoặc mặt B của xuồng.



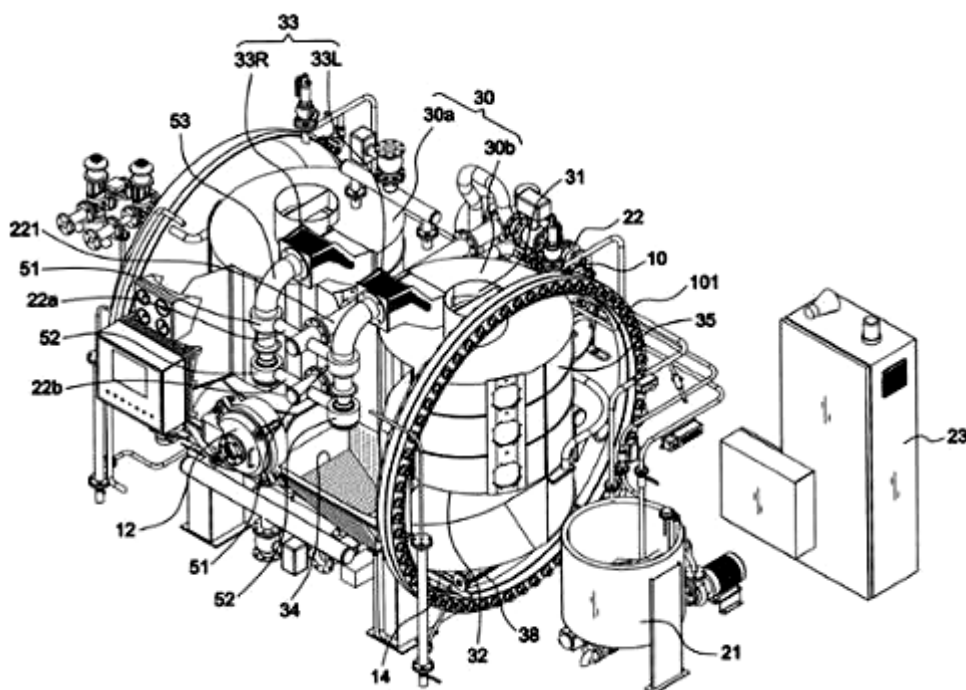
- (11) **1-0027250 B** (15) 24/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 27/10/2014 319  
 (21) 1-2014-00969 (85) 26/03/2014  
 (22) 06/12/2012 (86) PCT/JP2012/081599 06/12/2012  
 (30) 2011-270505 09/12/2011 JP (87) WO2013/084972 13/06/2013  
 (51) **C02F 3/34; C02F 11/04**  
 (73) **KUBOTA CORPORATION (JP)**  
 1-2-47, Shikitsuhigashi, Naniwa-ku, Osaka-shi, Osaka 5568601, Japan  
 (72) Tomoko MATSUZAKI (JP); Shinichiro WAKAHARA (JP); Youichi OKUMURA (JP); Maiho KOBAYASHI (JP)  
 (74) Công ty TNHH Tư vấn Phạm Anh Nguyên (ANPHAMCO CO.,LTD.)  
 (54) **HỆ THỐNG VÀ PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI HỮU CƠ CHỨA NITƠ**

(57) Sáng chế đề cập đến hệ thống xử lý nước thải hữu cơ chứa nitơ bao gồm: thiết bị loại nitơ tự dưỡng (30) thực hiện loại nitơ cho nước cần được xử lý chứa chất hữu cơ thể lơ lửng, chất hữu cơ hòa tan, và amoniac bằng cách tiến hành nitrit hóa, nhờ đó amoniac được oxy hóa thành axit nitơ bởi các vi sinh vật tự dưỡng dưới các điều kiện hiếu khí, và oxy hóa amoni yếm khí sử dụng những vi sinh vật tự dưỡng dưới các điều kiện yếm khí; hệ thống này bao gồm ở công đoạn trước thiết bị loại nitơ tự dưỡng (30), một thiết bị phân tách chất hữu cơ thể lơ lửng (10) để tách chất hữu cơ thể lơ lửng ra khỏi nước cần được xử lý, và thiết bị phân hủy chất hữu cơ hòa tan (20) để phân hủy sinh học chất hữu cơ hòa tan trong nước cần được xử lý mà có chất hữu cơ thể lơ lửng đã được tách ra từ đó, và có khả năng thực hiện một cách hiệu quả quá trình oxy hóa amoniac hiêm khí bằng cách cấp nước cần được xử lý có lượng chất hữu cơ thể lơ lửng và chất hữu cơ hòa tan giảm đến thiết bị loại nitơ tự dưỡng (30).



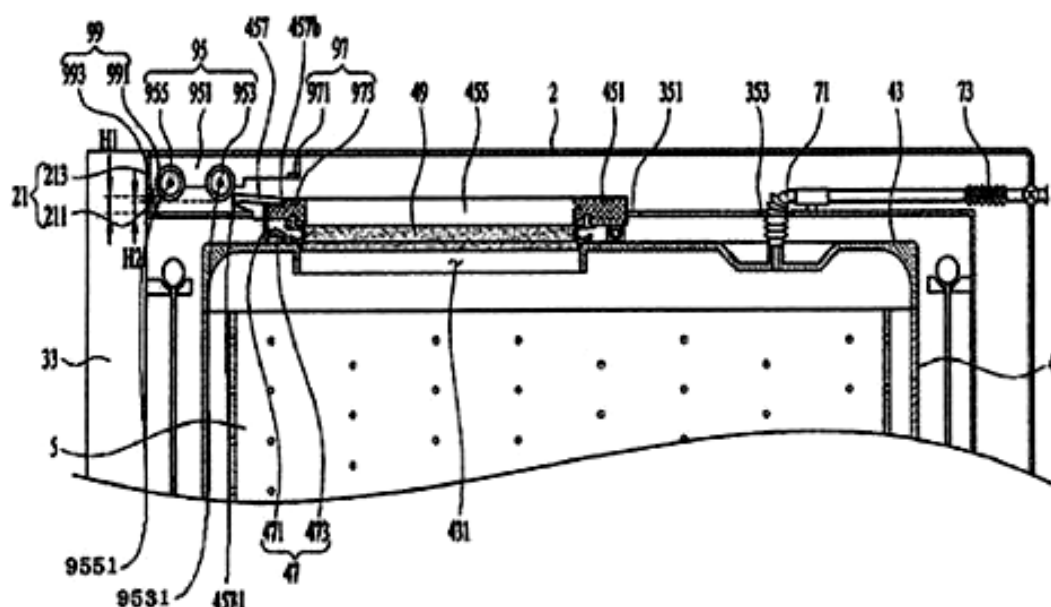
- (11) **1-0027251 B** (15) 24/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/06/2018 363  
 (21) 1-2017-04111  
 (22) 17/10/2017  
 (30) 105139433 30/11/2016 TW  
 (51) **D06B 23/00**  
 (76) **PI-HSIN, WEN (TW)**  
 1F., No.290, Sec.1, Zhongzheng E. Road, Dayung Dist., Taoyuan City 33745,  
 Taiwan.  
 (74) Công ty TNHH Nghiên cứu và Tư vấn chuyển giao công nghệ và đầu tư  
 (CONCETTI)  
 (54) **MÁY NHUỘM CÓ CÁC THÙNG CHỨA VẢI THEO HÌNH XOẮN ỐC KÉP  
 ĐƯỢC BỐ TRÍ ĐỐI XỨNG**

- (57) Sáng chế đề cập đến máy nhuộm có các thùng chứa vải theo hình xoắn ốc kép được bố trí đối xứng bao gồm thân thùng (10) với cửa vào vải (12), hai thùng chứa vải theo hình xoắn ốc (30a), (30b) được sắp xếp cạnh nhau trong thân thùng (10) và được lắp đặt ở cả hai bên của cửa vào vải (12) tương ứng, và mỗi thùng chứa vải theo hình xoắn ốc (30a), (30b) có ống dẫn hướng vải (33), tấm trượt vải theo hình xoắn ốc (32) và thùng tiếp nhận (34). Hai ống dẫn hướng vải (33) được bố trí gần với các cạnh liền kề và đối diện với mặt trước và được bố trí đối xứng với mặt bên trái và mặt bên phải. Hai tấm trượt vải theo hình xoắn ốc (32) được nối với đầu sau của hai ống dẫn hướng vải (33) và được gắn kiểu xoắn ốc từ trên xuống dưới, do đó vải (C) có thể nhúng chìm và được nhuộm trong hai thùng chứa vải theo hình xoắn ốc (30a), (30b).



- (11) **1-0027252 B** (15) 24/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/12/2017 357  
 (21) 1-2017-01531 (85) 25/04/2017  
 (22) 30/06/2016 (86) PCT/KR2016/007026 30/06/2016  
 (30) 10-2015-0092776 30/06/2015 KR (87) WO2017/003214 A1 05/01/2017  
 (51) **D06F 37/18; D06F 37/42; D06F 39/14; D06F 37/28**  
 (73) **LG ELECTRONICS INC. (KR)**  
 128, Yeoui-daero Yeongdeungpo-gu Seoul 07336, Republic of Korea  
 (72) LEE, Jihong (KR); LEE, Byungjin (KR); JANG, Hosung (KR); CHOI, Yeongkyeong (KR); SANG, Minkyu (KR)  
 (74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ XỬ LÝ ĐỒ GIẶT**

(57) Sáng chế đề cập đến thiết bị xử lý đồ giặt bao gồm: thùng thiết bị xử lý đồ giặt có phần hở nạp/xả, ngăn kéo được tạo kết cấu để tháo được ra khỏi thùng thiết bị xử lý đồ giặt qua phần hở nạp/xả này, lỗ xuyên được tạo ra ở mặt trên của ngăn kéo, thùng giặt được đặt bên trong ngăn kéo và tạo ra khoảng không để chứa nước, cửa nạp được tạo ra ở mặt trên của thùng giặt, cửa nạp được đặt dưới lỗ xuyên, lồng giặt được bố trí quay được trong thùng giặt để tiếp nhận đồ giặt được cấp tới cửa nạp, cánh cửa được bố trí trên bất kỳ ngăn kéo và thùng giặt để mở và đóng cửa nạp, và chi tiết dẫn hướng để ngăn cánh cửa không cản trở phần hở nạp/xả khi ngăn kéo được kéo ra khỏi thùng thiết bị xử lý đồ giặt.



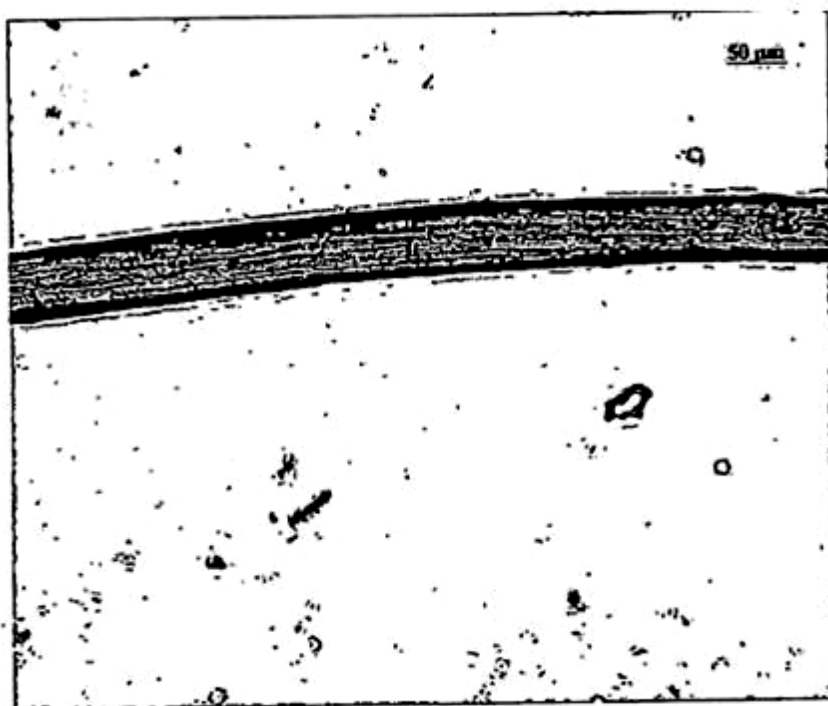
PHẦN II

**GIẢI PHÁP HỮU ÍCH ĐƯỢC CẤP BẰNG ĐỘC QUYỀN**

- (11) **2-0002545 B** (15) 08/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43)  
(21) 2-2020-00348  
(22) 25/05/2018  
(51) **H01M 4/02**  
(67) 1-2018-02234  
(73) **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Trần Phước Toan (VN); Đỗ Hữu Quyết (VN); Ngô Võ Kế Thành (VN)  
(54) **QUY TRÌNH TỔNG HỢP POLYANILIN BẰNG THIẾT BỊ TẠO DÒNG ĐIỆN MỘT CHIỀU**  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình tổng hợp polyanilin bằng thiết bị tạo dòng điện một chiều, quy trình này bao gồm các bước:  
- bước 1: điều chế dung dịch monome anilin;  
- bước 2: tổng hợp polyanilin bằng thiết bị tạo dòng điện một chiều bao gồm khay thủy tinh hình chữ nhật, tấm kim loại titan, tấm lưới nhựa, giấy Bucky và bộ nguồn tạo dòng điện một chiều;  
- bước 3: xử lý làm sạch polyanilin thu được sau khi tổng hợp; và  
- bước 4: sấy để thu sản phẩm là bột polyanilin màu xanh lá đậm và giấy Bucky chứa polyanilin làm tấm tản nhiệt.



- (11) **2-0002546 B** (15) 08/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43)  
(21) 2-2020-00474  
(22) 07/04/2017  
(51) **D01F 2/06; C12P 1/04**  
(67) 1-2017-01276  
(73) **TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ SINH HỌC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
2374 Quốc Lộ 1, phường Trung Mỹ Tây, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Phan Mỹ Hạnh (VN); Lê Thị Thùy Nhi (VN); Trần Chí Hiếu (VN); Bùi Văn Tân (VN); Đào Nữ Diệu Hồng (VN)  
(54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT XƠ SỢI NHÂN TẠO VISCO TỪ XENLULOZA VI SINH**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề xuất quy trình sản xuất xơ sợi từ xenluloza vi sinh do chi *Komagataeibacter* spp. tổng hợp bằng công nghệ visco, sử dụng trong công nghiệp dệt may.



(11) 2-0002547 B		(15) 08/12/2020	
(45) 25/01/2021	394B	(43) 25/04/2017	349
(21) 2-2017-00016		(85) 19/01/2017	
(22) 27/06/2014		(86) PCT/JP2014/067127	27/06/2014
		(87) WO2015/198464 A1	30/12/2015

(51) **G01M 13/00; G01N 3/00**

(73) **VALQUA, LTD. (JP)**

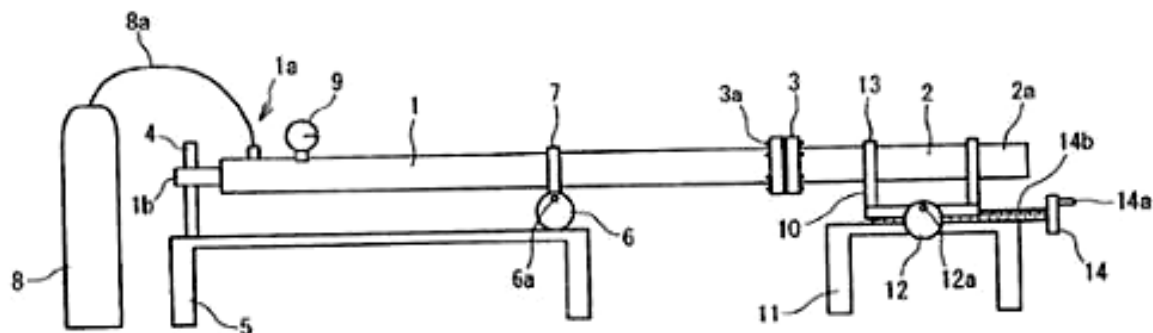
1-1, Osaki 2-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 1416024, Japan

(72) YAMABE Masayuki (JP); NAKADE Kenshiro (JP)

(74) Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI (VCCI-IP CO.,LTD)

(54) **THIẾT BỊ KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ KHỚP NỐI ỐNG DẪN**

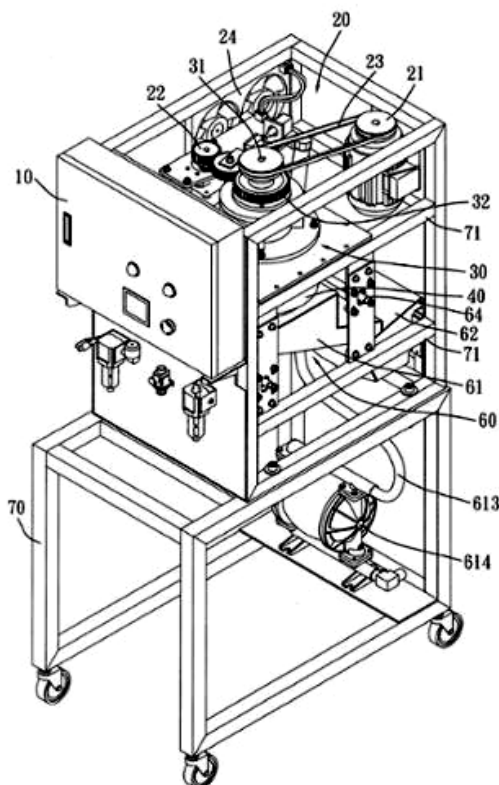
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị kiểm tra và đánh giá khớp nối ống dẫn được sử dụng để kiểm tra hoặc đánh giá chất lượng của khớp nối ống dẫn, trong đó thiết bị kiểm tra và đánh giá khớp nối ống dẫn này đặc trưng bởi có ít nhất một bộ được chọn lựa từ: bộ chuyển động theo phương ngang (5) có kẹp (4) để siết chặt bằng cách quay đầu (1a) của một ống (1) từ khoảng giữa hai ống dẫn (1), (2) được nối bằng khớp nối (3), và các công cụ di chuyển ngang (6) dùng để di chuyển ống dẫn (1) theo phương ngang xung quanh kẹp (4); và bộ chuyển động theo phương ngang/dọc (11) có các công cụ di chuyển ngang/dọc (10) dùng để di chuyển ống còn lại (2) từ khoảng giữa hai ống dẫn (1), (2) theo phương dọc và/hoặc phương ngang của ống dẫn (2).



- (11) **2-0002548 B** (15) 18/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43)
- (21) 2-2020-00136  
(22) 23/10/2018  
(51) **A61L 15/00**  
(67) 1-2018-04708
- (73) 1. **TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU TRIỂN KHAI KHU CÔNG NGHỆ CAO (VN)**  
Lô I3 đường N2 Khu Công nghệ cao, phường Tân Phú, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh  
2. **CÔNG TY TNHH THẾ GIỚI GEN (GENEWORLD) (VN)**  
Lô I5-1, đường N7, khu Công nghệ cao, quận 9, thành phố Hồ Chí Minh
- (72) Lê Văn Lăng (VN); Nguyễn Thị Kim Anh (VN); Hoàng Thùy Dương (VN); Lâm Hoàng Anh Thư (VN); Nguyễn Duy Khánh (VN); Trần Mai Quỳnh Anh (VN); Bùi Văn Thiện (VN); Vũ Duy Quang (VN)
- (54) **BĂNG DÁN VẾT THƯƠNG DẠNG GEL VÀ QUY TRÌNH SẢN XUẤT BĂNG DÁN VẾT THƯƠNG DẠNG GEL NÀY**
- (57) Giải pháp hữu ích đề xuất băng dán vết thương dạng gel bao gồm các thành phần theo tỷ lệ (% khối lượng) như sau: chitosan 3-4%; dịch chiết nhung hươu 10-15%; bột sợi sinh học từ vi khuẩn (BC- Bacterial Cellulose) 0,05-0,15%; và nước tinh khiết 80,85-86,9%. Ngoài ra, giải pháp hữu ích còn đề xuất quy trình sản xuất sản phẩm băng dán vết thương dạng gel bao gồm các bước sau: i) điều chế dung dịch lỏng; ii) điều chế pha gel; iii) bổ sung dịch chiết nhung hươu; và iv) đóng gói và bảo quản sản phẩm.

- (11) **2-0002549 B** (15) 18/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43) 25/09/2017 354  
 (21) 2-2016-00282  
 (22) 11/08/2016  
 (30) 105202959 04/03/2016 TW  
 (51) **B04B 1/06; B04B 9/10; B04B 9/02; B04B 11/04; B04B 13/00**  
 (73) **FMWT CO., LTD.** (TW)  
 No. 296, Bei Shan Wei Road, Annan District, Tainan City 709, Taiwan  
 (72) LIN WEI - JHENG (TW)  
 (74) Công ty TNHH Dương và Trần (DUONG & TRAN CO., LTD)  
 (54) **THIẾT BỊ TÁCH VÀ TÁI CHẾ CHẤT THẢI**

(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tách và tái chế chất thải (1) bao gồm hộp điều khiển (10), bộ truyền động lực (20), nắp ổ trục (30), kết chứa (40), cơ cấu nạo (50) và cơ cấu đường ống xả (60). Chất cần được tách được vận chuyển từ đường ống cấp riêng biệt (613) vào ống tròn ly tâm (41) của kết chứa (40) nhờ bơm khí nén (614). Tiếp theo, cặn nằm lại bởi sự hút nước hoặc dầu của chất cần được tách nhờ lực ly tâm của ống tròn ly tâm (41). Hơn nữa, dụng cụ nạo (51) của cơ cấu nạo (50) được đầu nối với cơ cấu đẩy dùng điện (54) được kích hoạt tạo khả năng cho dụng cụ nạo (51) của cơ cấu nạo (50) quay và lắc đi vào ống tròn ly tâm (41) của kết chứa (40). Hơn nữa, cặn nằm lại trên bề mặt của ống tròn ly tâm (41) được nạo bỏ dọc theo bề mặt của ống tròn ly tâm (41) nhờ dụng cụ nạo (51) được kéo vào ống tròn ly tâm (41) của kết chứa (40). Do đó, vật liệu hạt mịn có thể được tách và được tái chế và mang lại hiệu quả tách và tái chế chất thải công nghiệp tái chế.

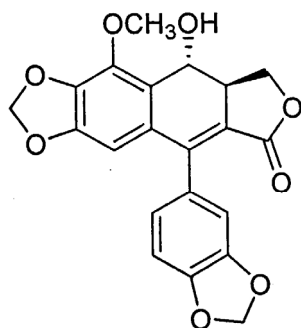


- (11) **2-0002550 B** (15) 18/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 25/01/2019 370  
(21) 2-2018-00384  
(22) 01/10/2018  
(51) **C02F 9/00**  
(73) **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ (VN)**  
Thửa đất số 1616, tờ bản đồ số 39, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương  
(72) Kỹ Minh Du (VN); Ngô Quốc Nguyên (VN)  
(74) Công ty TNHH Dịch vụ Sở hữu trí tuệ GREENIP (GREENIP CO., LTD)  
(54) **PHƯƠNG PHÁP XỬ LÝ NƯỚC THẢI XI MẠ TỪ QUY TRÌNH MẠ KẼM AXIT SỬ DỤNG AMONI CLORUA**  
  
(57) Giải pháp hữu ích đề cập đến phương pháp xử lý nước thải xi mạ từ quy trình mạ kẽm axit sử dụng amoni clorua, đặc trưng ở chỗ bao gồm bước thu gom các nước thải của quy trình mạ kẽm axit thành ba loại: nước thải chứa amoni, nước thải chứa crom, và nước thải chứa dầu; và xử lý riêng từng nguồn nước thải nêu trên.

- (11) **2-0002551 B** (15) 18/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43) 27/10/2014 319  
(21) 2-2014-00077  
(22) 02/04/2014  
(51) **G10L 13/00; G06F 3/16**  
(73) **ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)**  
Phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh  
(72) Huỳnh Hữu Thuận (VN); Vũ Hải Quân (VN); Phạm Minh Nhựt (VN)  
(74) Trung tâm sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ (IPTC)  
(54) **THIẾT BỊ TÍCH HỢP CHUYỂN VĂN BẢN TIẾNG VIỆT SANG TIẾNG NÓI DỰA TRÊN XỬ LÝ TÍN HIỆU SỐ VÀ MÔ HÌNH MARKOV ẨN**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến thiết bị tích hợp chuyển văn bản tiếng Việt sang tiếng nói dựa trên thuật toán xử lý tín hiệu số và mô hình Markov ẩn bao gồm:
- i) màn hình tinh thể lỏng (LCD-Liquid Crystal Display) cảm ứng hỗ trợ bàn phím ảo tích hợp mạch điều khiển có chức năng hiển thị nội dung nhập trên màn hình và lưu trữ nội dung nhập dưới dạng mã hexa vào một vùng nhớ tạm, và sau đó chuyển dữ liệu nhập này đến bo mạch Raspberry Pi qua đường giao tiếp;
  - ii) đường giao tiếp giữa màn hình tinh thể lỏng và bo mạch Raspberry Pi là các đường giao tiếp nối tiếp thông dụng như UART (Universal asynchronous receiver transmitter) hay SPI (Serial Peripheral Interface) giúp truyền dữ liệu văn bản đã được nhập từ màn hình tinh thể lỏng sang cho vi xử lý lưu trữ và dùng làm đầu vào để tổng hợp tiếng nói từ văn bản tiếng Việt (TTS-Text to Speech);
  - iii) bo mạch Raspberry Pi với vi xử lý là một DSP (Digital Signal Processor) lõi ARM11 xung nhịp 700MHz có tích hợp khối phần cứng xử lý dấu chấm động (Vector Floating Point Unit) để tổng hợp tiếng nói từ văn bản tiếng Việt thực hiện tổng hợp tiếng nói từ văn bản (TTS-Text to Speech) dựa trên mô hình Markov ẩn (HMM - Hidden Markov Model); và
  - iv) loa tích hợp trên bo mạch dùng để phát dữ liệu âm thanh sau khi đã tổng hợp xong.

- (11) **2-0002552 B** (15) 18/12/2020  
(45) 25/01/2021 394B (43)
- (21) 2-2020-00525  
(22) 30/08/2018  
(51) **C23F 11/14**  
(67) 1-2018-03829  
(73) **VIỆN DẦU KHÍ VIỆT NAM (VN)**  
Số 167 Trung Kính, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- (72) Nguyễn Mạnh Huấn (VN); Nguyễn Hữu Lương (VN); Nguyễn Huỳnh Hưng Mỹ (VN); Nguyễn Ánh Thu Hằng (VN); Lê Dương Hải (VN); Đặng Ngọc Lương (VN); Võ Thị Thương (VN)
- (54) **QUY TRÌNH SẢN XUẤT HỖN HỢP CỦA CÁC DẪN XUẤT CỦA IMIDAZOLIN LÀM CHẤT CHỐNG ĂN MÒN TỪ CÁC HỢP CHẤT METYL ESTE CỦA AXIT BÉO**
- (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến quy trình sản xuất hỗn hợp của các dẫn xuất của imidazolin, quy trình này bao gồm các bước:  
(i) cho các hợp chất metyl este của các axit béo phản ứng với các hợp chất amin ở nhiệt độ 140°C đến 160°C ở áp suất thấp nằm trong khoảng 300 đến 500 mbar trong khoảng thời gian từ 3 đến 7 giờ; và  
(ii) tiếp tục đun hỗn hợp thu được ở bước (i) tại nhiệt độ 140°C đến 160°C ở điều kiện áp suất cực thấp nằm trong khoảng 30 đến 50 mbar trong thời gian 1 đến 3 giờ, tốc độ khuấy nằm trong khoảng 300 đến 400 vòng/phút, thu được hỗn hợp của các dẫn xuất của imidazolin.

- (11) **2-0002553 B** (15) 18/12/2020  
 (45) 25/01/2021 394B (43)  
 (21) 2-2020-00537  
 (22) 07/12/2018  
 (51) **C07D 407/14; C07D 493/12**  
 (67) 1-2018-05517  
 (73) **VIỆN HÓA SINH BIỂN – VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (VN)**  
 Số 18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội  
 (72) Phạm Văn Cường (VN); Đoàn Thị Mai Hương (VN); Lê Công Vinh (VN); Vũ Văn Nam (VN); Châu Văn Minh (VN)  
 (54) **HỢP CHẤT 7',8'-DEHYDROCLEISTANTOXIN VÀ PHƯƠNG PHÁP PHÂN LẬP HỢP CHẤT NÀY TỪ QUẢ CÂY CHÀ CHÔI (CLEISTANTHUS TONKINENSIS JABL.)**  
 (57) Giải pháp hữu ích đề cập đến hợp chất (8aR,9R)-5-(benzo[d][1,3]dioxol-5-yl)-9-hydroxy-10-metoxy-8a,9-dihydrofuro[3',4':6,7]naphtho[2,3-d][1,3]dioxol-6(8H)-on (7',8'-dehydrocleistantoxin, 1) có hoạt tính gây độc tế bào đối với 7 dòng tế bào ung thư là ung thư biểu mô KB, ung thư vú MCF-7, ung thư gan HepG2 và Hep3B, ung thư phổi Lu-1 và A549, ung thư tuyến tụy Pan C1, và phương pháp phân lập hợp chất này từ quả cây Chà chôi (*Cleistanthus tonkinensis* Jabl.).



Công thức 1



**PHẦN III**

**SỬA ĐỔI, DUY TRÌ, CẤP LẠI, CHẤM DỨT, HUỖ BỎ VĂN BẰNG BẢO HỘ,  
QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI**

**1 - SỬA ĐỔI VĂN BẰNG BẢO HỘ**

***a - Sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế***

Quyết định số: 18935w/QĐ-SHTT, ngày 02/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00048 Ngày nộp: 10/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21405	24/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Japan Oil, Gas and Metals National Corporation (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX Nippon Oil & Energy Corporation (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. Japan Petroleum Exploration Co., Ltd. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

Quyết định số: 18936w/QĐ-SHTT, ngày 02/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00047 Ngày nộp: 10/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21515	16/07/2019

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Japan Oil, Gas and Metals National Corporation (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX Nippon Oil & Energy Corporation (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. Japan Petroleum Exploration Co., Ltd. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan

---

Quyết định số: 18937w/QĐ-SHTT, ngày 02/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-00046 Ngày nộp: 10/01/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21172	21/05/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới:

1. Japan Oil, Gas and Metals National Corporation (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan
2. INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan
3. JX Nippon Oil & Energy Corporation (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan
4. Japan Petroleum Exploration Co., Ltd. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan
5. COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan
6. NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Quyết định số: 19010w/QĐ-SHTT, ngày 07/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01460 Ngày nộp: 17/7/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-21398	24/06/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: UMG ABS, LTD. (JP)  
1-2-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-0023 Japan

---

Quyết định số: 19450w/QĐ-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02124 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-15548	30/05/2016

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

---

Quyết định số: 19451w/QĐ-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-01203 Ngày nộp: 23/6/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-10154	28/03/2012

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)  
Daiba Garden City Building, 2-3-5, Daiba, Minato-ku, Tokyo 135-8578 JAPAN

---

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Quyết định số: 19434w/QĐ-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: SB1-2020-02125 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
1-24588	15/06/2020

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ  
Nội dung mới: NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)  
Karakaari 7, 02610 Espoo, Finland

---

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

***b - Sửa đổi Bằng độc quyền Giải pháp hữu ích***

Quyết định số: 19002w/QĐ-SHTT, ngày 07/12/2020 về việc ghi nhận sửa đổi Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: SB2-2020-00744 Ngày nộp: 06/5/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số văn bằng	(15) Ngày cấp
2-2037	23/04/2019

Mục sửa đổi: Tên, địa chỉ chủ văn bằng bảo hộ

Nội dung mới: Viện Công nghệ Nano - Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh (VN)  
Khu phố 6, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

**2 - DUY TRÌ HIỆU LỰC VĂN BẰNG BẢO HỘ**

**a - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế**

Thông báo số: 22880w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07651 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18057	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

Thông báo số: 22881w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07652 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18056	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

Thông báo số: 22882w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07653 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18055	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22883w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07654 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20317	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIMA SEIKI MFG., LTD. (JP)  
85, Sakata, Wakayama-shi, Wakayama 641-8511, Japan

---

Thông báo số: 22884w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07655 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18032	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
S-151 85 Sodertalje, Sweden  
PULMAGEN THERAPEUTICS (SYNERGY) LIMITED (GB)  
The Coach House Grenville Court, Britwell Road,  
Burnham, Slough SL1 8DF, United Kingdom

---

Thông báo số: 22885w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07656 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18021	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22886w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07657 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18050	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22887w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07659 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16335	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEMICONDUCTOR ENERGY LABORATORY CO., LTD. (JP)  
398, Hase, Atsugi-shi, Kanagawa, 2430036, Japan

---

Thông báo số: 22888w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07662 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5342	13/12/2005	16	13/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22889w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07663 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8912	13/12/2010	11	13/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22890w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07664 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14946	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 22891w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07665 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14945	14/12/2015	6	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22892w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07666 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8118	14/12/2009	12	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
D-65929 Frankfurt am Main, Germany

---

Thông báo số: 22893w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07667 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8121	14/12/2009	12	14/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WAVESTREAM CORPORATION (US)  
180 Via Verde, Suite 150, San Dimas, California 91773,  
United States of America

---

Thông báo số: 22894w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07668 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13536	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CUMBERLAND PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
2525 West End Avenue, Suite 950, Nashville, TN 37203,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22895w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07670 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22893	16/12/2019	2	16/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22896w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07671 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12163	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)  
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore  
915503

---

Thông báo số: 22897w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07672 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12175	17/12/2013	8	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22898w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07673 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18090	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22899w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07674 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20352	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22900w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07675 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20361	18/12/2018	3	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22901w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07676 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16365	20/12/2016	5	20/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22902w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07677 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14947	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 1078556, JAPAN

---

Thông báo số: 22903w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07678 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14952	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22904w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07679 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14953	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 22905w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07681 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13582	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

Thông báo số: 22906w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07682 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13574	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 22907w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07683 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13575	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 22908w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07684 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22930	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH  
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)  
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands

Thông báo số: 22909w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07685 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22900	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARDEA BIOSCIENCES, INC. (US)  
9390 Towne Centre Drive, San Diego, CA 92121, United States of America

Thông báo số: 22910w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07686 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22899	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

---

Thông báo số: 22911w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07658 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20322	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22912w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07680 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14954	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22913w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07687 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
3996	17/12/2003	18	17/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA GIKEN KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22914w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07688 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16249	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA R&D CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22915w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07690 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17852	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY  
MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
2-1-61 Shiromi, Chuo-ku, Osaka, Japan

---

Thông báo số: 22916w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07691 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9850	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 22917w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07692 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9849	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

Thông báo số: 22918w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07693 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8875	22/11/2010	11	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEAONE MARITIME CORP. (US)  
Three Allen Center, 333 Clay Street, Suite 4605, Houston,  
Texas 77002, United States of America

Thông báo số: 22919w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07694 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9854	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF SYDNEY (AU)  
Sydney, New South Wales, 2000, Australia

---

Thông báo số: 22920w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07695 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9843	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22921w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07696 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9847	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22922w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07697 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22638	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI-AVENTIS DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Bruningstrasse 50, 65929 Frankfurt am Main, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22923w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07698 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12088	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAKEDA VACCINES, INC. (US)  
75 Sidney Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 22924w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07699 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6713	26/11/2007	14	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22925w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07700 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12090	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22926w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07701 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20243	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22927w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07702 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20244	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22928w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07703 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20253	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22929w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07704 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20248	27/11/2018	3	27/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017,  
USA

---

Thông báo số: 22930w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07705 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17889	28/11/2017	4	28/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22931w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07706 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12208	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop M/S 40-PAT, Cupertino, California 95014,  
United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22932w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07707 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10979	24/12/2012	9	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YISHENG BIOPHARMA (SINGAPORE) PTE. LTD. (SG)  
Serangoon Central Post Office, PO Box 584, Singapore  
915503

Thông báo số: 22933w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07708 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12196	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KURARAY CO., LTD. (JP)  
1621, Sakazu, Kurashiki-shi, Okayama, Japan

Thông báo số: 22934w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07709 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12212	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-  
8556 JAPAN

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22935w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07710 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12216	24/12/2013	8	24/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22936w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07711 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18132	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop, MS 169-3IPL, Cupertino, California 95014, United States of America

---

Thông báo số: 22937w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07712 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18120	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA KOBE SEIKO SHO (KOBE STEEL, LTD.) (JP)  
10-26, Wakinoama-cho 2-chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-8585, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22938w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07714 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18141	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22939w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07715 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18147	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22940w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07716 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18150	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22941w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07717 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18152	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22942w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07718 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20373	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22943w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07719 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20379	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22944w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07728 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20164	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 22945w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07729 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20163	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 22946w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07731 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20161	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22947w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07721 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20387	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

Thông báo số: 22948w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07722 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16413	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COLUMBIA SPORTSWEAR NORTH AMERICA, INC. (US)  
14375 NW Science Park Drive Portland, Oregon 97229, United States of America

Thông báo số: 22949w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07723 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16406	26/12/2016	5	26/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRYSTAL LAGOONS (CURACAO) B.V. (NL)  
Kaya W.F.G. (Jombi) Mensing 14, Curacao, Netherland

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22950w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07724 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14992	29/12/2015	6	29/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22951w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07726 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22425	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUN PATENT TRUST (US)  
450 Lexington Avenue, 38th Floor, New York, NY 10017, United States of America

---

Thông báo số: 22952w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07727 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10804	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22953w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07730 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20162	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 22954w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07732 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20143	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22955w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07733 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20153	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22956w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07734 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5274	07/11/2005	16	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 22957w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07735 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17767	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22958w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07736 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17772	07/11/2017	4	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22959w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07738 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8854	10/11/2010	11	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GROZ-BECKERT KG (DE)  
Parkweg 2, 72458 Albstadt, Germany

---

Thông báo số: 22960w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07739 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13415	10/11/2014	7	10/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 22961w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07741 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22544	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GILEAD SCIENCES, INC. (US)  
333 Lakeside Drive, Foster City, CA 94404, United States of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22962w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07742 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12009	11/11/2013	8	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 Japan

---

Thông báo số: 22963w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07743 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22517	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-8001, Japan

---

Thông báo số: 22964w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07744 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10822	12/11/2012	9	12/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22965w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07747 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17820	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 22966w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07748 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16212	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 22967w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07749 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16233	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22968w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07750 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17798	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC INTELLECTUAL PROPERTY CORPORATION OF AMERICA (US)  
20000 Mariner Avenue, Suite 200, Torrance CA 90503,  
United States of America

---

Thông báo số: 22969w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07751 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14802	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: APPLE INC. (US)  
1 Infinite Loop, MS 40-PAT Cupertino, California 95014,  
United States of America

---

Thông báo số: 22970w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07752 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9834	16/11/2011	10	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KMW INC. (KR)  
65, Youngchon-ri, Tongtan-myon, Hwasong-shi, Kyonggi-do 445-813, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22971w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07753 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14819	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 22972w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07755 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13446	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

---

Thông báo số: 22973w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07737 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
4633	08/11/2004	17	08/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BANHAM PATENT LOCKS LIMITED (GB)  
233/235 Kensington High Street, London W8 6SF, United Kingdom

---

Thông báo số: 22974w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07746 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20193	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUAWEI TECHNOLOGIES CO., LTD. (CN)  
Huawei Administration Building, Bantian, Longgang,  
Shenzhen, Guangdong 518129, China

---

Thông báo số: 22975w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07764 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16242	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)  
P.O. Box 674412, Houston, TX 77267-4412, United States  
of America

---

Thông báo số: 22976w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07725 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22984	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALCOA USA CORP. (US)  
201 Isabella Street, Pittsburgh, Pennsylvania 15212-5858,  
United States of America

---

Thông báo số: 22977w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07745 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20185	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 22978w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07740 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22555	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22979w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07754 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13430	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI (FR)  
174 Avenue de France, F-75013 Paris, France

---

Thông báo số: 22980w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07757 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22616	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC.  
(US)  
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia  
30022, United States of America

---

Thông báo số: 22981w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07758 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12059	19/11/2013	8	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22982w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07760 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20202	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 22983w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07767 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21962	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22984w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07766 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21966	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGIOS PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
88 Sidney Street, Cambridge, Massachusetts 02139, United States of America.

---

Thông báo số: 22985w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07756 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22614	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SCHWEITZER-MAUDUIT INTERNATIONAL, INC. (US)  
100 North Point Center East, Suite 600, Alpharetta, Georgia 30022, United States of America

---

Thông báo số: 22986w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07759 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6706	19/11/2007	14	19/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MATSUSHITA ELECTRIC INDUSTRIAL CO., LTD. (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 22987w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07761 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20210	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASTRAZENECA AB (SE)  
SE-151 85 Sodertalje, Sweden

Thông báo số: 22988w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07762 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20207	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 Japan

Thông báo số: 22989w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07763 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20205	20/11/2018	3	20/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANASONIC CORPORATION (JP)  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501, Japan

Thông báo số: 22990w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07765 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5999	21/11/2006	15	21/11/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD (JP)  
1-1, Minamiaoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, JAPAN

---

Thông báo số: 22991w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07770 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9673	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ESCO CORPORATION (US)  
2141 NW 25th Avenue, Portland, OR 97210-2578, United States of America

---

Thông báo số: 22992w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07771 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9658	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA, INC. (US)  
1303 East Algonquin Road, Schaumburg, Illinois 60196, United States of America

---

Thông báo số: 22993w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07772 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13221	22/09/2014	7	22/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHARMAESSENTIA CORP. (TW)  
13f., No. 3 Yuanqu Street, Nankang, Taipei, 115, Taiwan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 22994w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07774 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22041	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASSACHUSETTS INSTITUTE OF TECHNOLOGY (US)  
77 Massachusetts Avenue, Cambridge, MA 02139, United States of America

---

Thông báo số: 22995w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07775 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22061	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COSWELL S.P.A. (IT)  
Via Gobetti 4, I-40050 Funo di Argelato (BO), Italy

---

Thông báo số: 22996w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07777 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17553	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WENGER MANUFACTURING, INC. (US)  
714 Main Street, Sabetha, Kansas 66534, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 22997w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07781 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16052	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIH-FENG HSU (TW)  
7F., No. 49, Sec. 3, Heping E. Rd., Da An Dist., Taipei City  
10670, Taiwan.

Thông báo số: 22998w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07782 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22582	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARAI CO., LTD. (JP)  
12-2, Tanakanogami-cho, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-  
8213, Japan

Thông báo số: 22999w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07783 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17656	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YOON, WON BO (KR)  
831, Jijeo-dong, Dong-gu, Daegu 701-854, Republic of  
Korea  
BOKWANG CO., LTD. (KR)  
(Galsan-dong) 17, Seongseogongdan-ro, 35-gil, Dalseo-gu,  
Daegu 704-900, Republic of Korea

SGONE CO., LTD. (KR)  
8-3 Mangjeong-dong, Yeongcheon-si, Gyeongsangbuk-do  
770-110, Republic of Korea  
ECO FRONTEx CO., LTD. (KR)  
839, Nae-ri Guji-myeon, Dalseong-gun, Daegu 711-892,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 23000w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07784 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10718	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YIXING LINGZHI ENVIRONMENTAL CO., LTD. (CN)  
Nanxin East Road, Heqiao Town, Yixing, Jiangsu 214215,  
China

---

Thông báo số: 23001w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07785 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15694	11/07/2016	5	11/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MICROBIDE LIMITED (IE)  
Dublin Docklands Innovation Park, 128-130 East Wall  
Road, Dublin 3, Ireland

---

Thông báo số: 23002w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07787 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22055	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime-ken,  
799-0111, Japan

---

Thông báo số: 23003w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07788 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22044	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNICHARM CORPORATION (JP)  
182, Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-  
0111, Japan

---

Thông báo số: 23005w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07790 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9657	20/09/2011	10	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EISAI R&D MANAGEMENT CO., LTD. (JP)  
6-10, Koishikawa 4-chome, Bunkyo-ku, Tokyo 112-8088,  
Japan

---

Thông báo số: 23006w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07791 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10700	20/09/2012	9	20/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: STAMICARBON B.V. (NL)  
Mercator 2, 6135 KW Sittard, The Netherlands

---

Thông báo số: 23007w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07797 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14594	21/09/2015	6	21/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: S & B TECHNICAL PRODUCTS, INC. (US)  
1300 E. Berry Street, Fort Worth, TX 76119, United States of America

---

Thông báo số: 23008w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07803 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22029	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)  
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu-ken, 501-6257, Japan  
FUJI SEIKO CO., LTD. (JP)  
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu-ken, 501-6257, Japan

---

Thông báo số: 23009w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07805 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22069	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOLLAND COLOURS N.V. (NL)  
Halvemaanweg 1, NL-7323 RW Apeldoorn, The  
Netherlands

---

Thông báo số: 23010w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07806 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19960	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JANNY SARL (FR)  
La Condemine, Cidex 1556, F-71260 Peronne, France

---

Thông báo số: 23011w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07807 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19961	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CCL LABEL MEERANE GMBH (DE)  
Brueckenweg 5, 08393 Meerane, Germany

---

Thông báo số: 23012w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07811 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13272	06/10/2014	7	06/10/2021



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WONG, CHO KEE (CN)  
18/F., CAC Tower, 165 Hoi Bun Road, Kwun Tong,  
Kowloon, Hong Kong, China

Thông báo số: 23016w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07660 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16339	12/12/2016	5	12/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 23017w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07689 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17874	21/11/2017	4	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 23018w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07720 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20386	25/12/2018	3	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, Japan

---

Thông báo số: 23523w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07630 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17995	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 23524w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07632 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9888	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 23525w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07633 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8104	07/12/2009	12	07/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRISTOL-MYERS SQUIBB COMPANY (US)  
P.O. Box 4000, Route 206 and Provinceline Road,  
Princeton, NJ 08543-4000, United States of America

---

Thông báo số: 23526w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07638 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14899	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

---

Thông báo số: 23527w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07639 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14909	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

Thông báo số: 23528w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07640 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14910	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo, 107-8556 JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 23529w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07641 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14911	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 23530w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07642 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22757	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHELL INTERNATIONALE RESEARCH  
MAATSCHAPPIJ B.V. (NL)  
Carel van Bylandtlaan 30, NL-2596 HR The Hague, The Netherlands

Thông báo số: 23531w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07644 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22767	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo 1058001, Japan

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 23532w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07645 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22800	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA TOSHIBA (JP)  
1-1, Shibaura 1-chome, Minato-ku, Tokyo, 105-8001, Japan  
TOSHIBA SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
72-34, Horikawa-cho, Saiwai-ku, Kawasaki-shi, Kanagawa  
2128585, Japan

---

Thông báo số: 23533w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07631 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8903	06/12/2010	11	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 23534w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07646 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18012	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 23535w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07647 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18011	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260 Japan

---

Thông báo số: 23536w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07636 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14890	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 23537w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07637 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14887	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 23538w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07648 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18060	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 23539w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07649 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18059	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

Thông báo số: 23540w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07650 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18058	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: M&K HOLDINGS INC. (KR)  
3rd Floor, Kisan Building, 67 25-gil Seocho-daero, Seocho-gu, Seoul, 137-835, Republic of Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 23541w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06914 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22052	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE FURUKAWA BATTERY CO., LTD. (JP)  
2-4-1, Hoshikawa Hodogaya-ku, Yokohama-shi, Kanagawa  
2400006 - Japan  
COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL  
RESEARCH ORGANIZATION (AU)  
Limestone Avenue, Cambell, Australian Capital Territory  
2612 - Australia

Thông báo số: 23542w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08955 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20180	13/11/2018	2	13/11/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILITEC FIBERS SA (CH)  
Route de la Gare 70 CH-2017 Boudry, Switzerland

Thông báo số: 23543w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09087 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14431	10/08/2015	3	10/08/2018

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 23545w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09088 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14431	10/08/2015	4	10/08/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 23546w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09089 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14431	10/08/2015	5	10/08/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 23547w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-09090 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14431	10/08/2015	6	10/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG (VN)  
18 Hoàng Quốc Việt, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 23577w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07817 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16098	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVAC OY (FI)  
Sinimaentie 14, FI-02630 Espoo, Finland

---

Thông báo số: 23578w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07821 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17824	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHANGCHUN BCHT BIOTECHNOLOGY CO. (CN)  
1260 Huoju Road, High-Tech Industry Development Area,  
Changchun, Jilin Province 130012, P.R. China

---

Thông báo số: 23580w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07823 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18616	26/02/2018	4	26/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CRANE IP PTY LTD (AU)  
c/-Jogias Patent and Trade Mark Attorneys 36 Manor  
Street, Eight Mile Plains, QLD 4113, Australia

---

Thông báo số: 23582w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07830 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17957	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIYO INK (SUZHOU) CO., LTD. (CN)  
No. 26 Taishan Road, Suzhou New District, Suzhou City,  
Jiangsu 215129 China

---

Thông báo số: 23583w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07831 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17812	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)  
No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400,  
China

---

Thông báo số: 23584w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07815 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17813	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAOWU (CN)  
No. 55, Jiangping North Rd. Taixing, Jiangsu 225400,  
China

---

Thông báo số: 23585w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07814 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14670	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan  
JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162, Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan  
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
5-1, Osaki 1-chome, Shinagawa-ku, Tokyo 141-8604, Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan

---

Thông báo số: 23587w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07833 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11961	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RESEARCH & DESIGN INSTITUTE OF UREA AND ORGANIC SYNTHESIS PRODUCTS, OTKRYTOE AKTSIONERNOE OBSHESTVO (OAO NIIK) (RU)  
Ul. Griboedova, 31 Dzerzhinsk, Nizhny Novgorod, 606008, Russia

---

Thông báo số: 23588w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07835 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17552	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CHEMICAL COMPANY, LTD. (JP)  
9-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-6606,  
Japan

---

Thông báo số: 23589w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07843 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16018	26/09/2016	5	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICOH COMPANY, LTD (JP)  
3-6, Nakamagome 1-chome, Ohta-ku, Tokyo 143-8555,  
Japan

---

Thông báo số: 23590w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07845 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19954	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TNHH TAIXIN PRINTING VINA (VN)  
Số 6, đường TS3 khu công nghiệp Tiên Sơn, Bắc Ninh

---

Thông báo số: 23591w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07846 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22153	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FLEXMOVE SYSTEM (M) SDN. BHD. (MY)  
264, Jalan Permatang Damar Laut, 11960 Bayan Lepas,  
Penang, Malaysia

---

Thông báo số: 23593w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07828 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11913	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONGQING RONGHAI ENGINEERING RESEARCH CENTER OF ULTRASONIC MEDICINE CO., LTD. (CN)  
No. 1 Qingsong Road, Renhe, Yubei District, Chongqing 401121, P. R. China

---

Thông báo số: 23594w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07813 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18042	11/12/2017	4	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TEH YOR CO., LTD. (TW)  
129, 2nd Floor, Chung Shan N. Road Sec. 1 Taipei, 10418,  
Taiwan

---

Thông báo số: 23595w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07848 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22085	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LESAFFRE ET COMPAGNIE (FR)  
41, rue Etienne Marcel, 75001 Paris, France

---

Thông báo số: 23596w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07876 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16060	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)  
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,  
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 23597w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07877 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16061	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SOLUM CO., LTD. (KR)  
B3, 150, Maeyeong-ro, Yeongtong-gu, Suwon-si,  
Gyeonggi-do, 16674, Republic of Korea

---

Thông báo số: 23598w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07878 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13261	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QINGDAO TENGHUA APPAREL CO. LTD. (CN)  
No. 219 North Chongqing Road, 266108, Qingdao, China

---

Thông báo số: 23599w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07879 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14625	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANGEL YEAST CO., LTD. (CN)  
No.24, Zhongnan Road, Yichang City, Hubei Province  
443003, P.R. China

---

Thông báo số: 23600w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07881 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13284	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNIVERSITY OF TSUKUBA (JP)  
1-1-1, Tennodai, Tsukuba, Ibaraki, 305-8577 Japan

---

Thông báo số: 23601w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07882 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17523	26/09/2017	4	26/09/2021



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, CHOOI TIAN (MY)  
A-20-03A, Rhythm Avenue, Persiaran Kewajipan, USJ 19,  
47620 Uep Subang Jaya, Selangor, Malaysia

Thông báo số: 23602w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07852 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20069	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKTSIONERNOE OBSHESTVO "NPO "STREAMER" (RU)  
Nevsky pr. pom. 17N, d. 147 St.Petersburg, 191024,  
RUSSIA

Thông báo số: 23603w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07853 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16298	29/11/2016	5	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMPHARM, INC. (US)  
2656 Crosspark Road, Suite 100, Coralville, Iowa 52241,  
United States of America

Thông báo số: 23604w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07854 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8767	27/09/2010	11	27/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AL-S TECHNOLOGY BV (NL)

Printerweg 39, NL-3800 AP Amersfoort, Netherlands

Thông báo số: 23606w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07856 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5988	13/11/2006	15	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DING, YAO WU (CN)  
Room 104, Building 10, Lan Yuan, Yanling Village  
Taixing, Jiangsu 225400 China

Thông báo số: 23607w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07857 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17524	26/09/2017	4	26/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAN, WENQUANG (CN)  
Room 901, Cambridge Apartment, Laodong Road (South),  
Xi'an City, Shaanxi 710068, China

Thông báo số: 23608w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07858 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8823	26/10/2010	11	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KLEBCHEMIE M.G. BECKER GMBH & CO. KG (DE)  
Max-Becker-Strasse 4, 76356 Weingarten/Baden, Germany

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 23609w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07861 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11853	30/09/2013	8	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DYSTAR COLOURS DISTRIBUTION GMBH (DE)  
Industriepark Hoechst, Building B 598, 65926 Frankfurt am Main, Germany

---

Thông báo số: 24010w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07851 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17723	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

---

Thông báo số: 24014w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07768 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17499	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHIESI FARMACEUTICI S.P.A. (IT)  
Via Palermo, 26/A, I-43100 Parma, Italy

---

Thông báo số: 24015w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07769 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17498	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)  
271 Salem Street, Unit L, Woburn, Massachusetts 01801,  
United States of America

---

Thông báo số: 24016w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07776 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22062	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO, INC. (US)  
271 Salem St., Unit L, Woburn, Massachusetts 01801,  
United States of America

---

Thông báo số: 24017w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07778 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13230	29/09/2014	7	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO INC. (US)  
90 Addington Road, Brookline, Massachusetts 02146,  
United States of America

---

Thông báo số: 24018w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07780 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22092	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESTERGAARD SA (CH)  
Place Saint-Francois 1, 1003 Lausanne, Switzerland

---

Thông báo số: 24019w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07005 Ngày nộp: 01/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13123	03/09/2014	7	03/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)  
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 24020w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07046 Ngày nộp: 03/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10609	04/09/2012	9	04/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)  
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 24021w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06392 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15872	22/08/2016	5	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVARTIS AG (CH)  
Lichtstrasse 35, CH-4056 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 24022w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06395 Ngày nộp: 17/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13102	25/08/2014	7	25/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PPG INDUSTRIES OHIO, INC. (US)  
3800 West 143rd Street, Cleveland, Ohio 44111, United States of America

---

Thông báo số: 24023w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06919 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22027	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)  
2200 Mission College Boulevard, Santa Clara, CA 95054,  
United States of America

---

Thông báo số: 24024w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07572 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13347	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NISSIN KOGYO CO., LTD. (JP)  
No. 840, Ohaza Kokubu, Ueda-shi, Nagano-ken, Japan

---

Thông báo số: 24025w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07880 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8798	11/10/2010	11	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
12, Place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,  
France

---

Thông báo số: 24026w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07253 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22011	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SEVERN TRENT DE NORA, LLC. (US)  
1110 Industrial Blvd., Sugar Land, TX 77478, United States  
of America

---

Thông báo số: 24027w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07869 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13314	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS, INC. (US)  
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South Plainfield, NJ 07080, United States of America

---

Thông báo số: 24028w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07872 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10713	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)  
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese (Milan), Italia

---

Thông báo số: 24029w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07891 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16051	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE QUEEN'S UNIVERSITY OF BELFAST (GB)  
University Road, Belfast, Antrim BT7 1NN, United Kingdom

---

Thông báo số: 24030w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07865 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23308	03/03/2020	2	03/03/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REYNOLDS PRESTO PRODUCTS INC. (US)  
1900 West Field Court, Lake Forest, IL 60045, United  
States of America

---

Thông báo số: 24031w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07868 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16117	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)  
67056 Ludwigshafen, Germany

---

Thông báo số: 24032w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07867 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10771	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INSTITUTO NACIONAL DE TECNOLOGIA  
AGROPECUARIA (AR)  
Rivadavia 1439, Buenos Aires, Argentina 01033, AR

---

Thông báo số: 24033w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07866 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11860	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,  
France

---

Thông báo số: 24034w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07820 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23022	06/01/2020	2	06/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ORO AGRI, INC. (US)  
2788 S.Maple Ave, Fresno, California 93725, United States  
of America

---

Thông báo số: 24035w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07860 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22142	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SAIPEM S.P.A. (IT)  
Via Martiri di Cefalonia, 67 I-20097 San Donato Milanese  
(Milan), Italy.

---

Thông báo số: 24036w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07864 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22252	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTC THERAPEUTICS, INC. (US)  
100 Corporate Court, Middlesex Business Center, South Plainfield, NJ 07080, United States of America

---

Thông báo số: 24038w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07625 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12240	31/12/2013	8	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALFA LAVAL CORPORATE AB (SE)  
P. O. Box 73, S-221 00 Lund, Sweden

---

Thông báo số: 24039w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07607 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9865	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHINA ALUMINUM INTERNATIONAL ENGINEERING CORPORATION LIMITED (CN)  
B-15/F., Tongtai Mansion, 33 Jinrong Street, Xicheng District, Beijing 100032, P.R. China

---

Thông báo số: 24040w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07613 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13496	02/12/2014	7	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO CHEMICAL COMPANY, LIMITED (JP)  
27-1, Shinkawa 2-chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8260, Japan

---

Thông báo số: 24041w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07635 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14895	08/12/2015	6	08/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CONOCOPHILLIPS COMPANY (US)  
600 North Dairy Ashford, Houston, TX 77079, United States of America  
UTI LIMITED PARTNERSHIP (CA)  
Suite 130, 3553 31st Street NW, Calgary, Alberta T2L 2K7, Canada

---

Thông báo số: 24042w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07571 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13360	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO WIRING SYSTEMS, LTD. (JP)  
1-14, Nishisuehiro-cho, Yokkaichi-shi, Mie 510-0058, Japan

---

Thông báo số: 24043w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07106 Ngày nộp: 07/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19978	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RUD. STARCKE GMBH & CO. KG (DE)  
Markt 10, 49324 Melle, Germany

---

Thông báo số: 24044w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06520 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19964	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBA CORPORATION (JP)  
2681, Hirosawacho 1-Chome, Kiryu-shi, Gunma, Japan  
376-8555  
KEIHIN CORPORATION (JP)  
1-26-2, Nishi-Shinjuku, Shinjuku-ku, Tokyo, Japan 163-0539  
HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-Chome, Minato-ku, Tokyo, Japan  
107-8556

---

Thông báo số: 24045w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06479 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19952	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNI-CHARM CORPORATION (JP)  
182 Shimobun, Kinsei-cho, Shikokuchuo-shi, Ehime 799-0111, JAPAN

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24046w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06929 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14765	02/11/2015	6	02/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PANTECH & CURITEL COMMUNICATIONS, INC.  
(KR)  
Pantech R&D Center, I-2, DMC Sangam-dong, Mapo-gu,  
Seoul, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24268w/TB-SHTT, ngày 07/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08956 Ngày nộp: 03/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20180	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SILITEC FIBERS SA (CH)  
Route de la Gare 70 CH-2017 Boudry, Switzerland

---

Thông báo số: 24342w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07713 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18165	25/12/2017	4	25/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FINA TECHNOLOGY, INC. (US)  
P.O. Box 674412 Houston, TX 77267-4412, United States  
of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24343w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07669 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13548	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **BIOCRYST PHARMACEUTICALS, INC. (US)**  
4505 Emperor Blvd., Ste. 200, Durham, NC 27703, United States of America

---

Thông báo số: 24344w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07661 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5347	13/12/2005	16	13/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **RAZOR USA LLC (US)**  
16200- A Carmenita Road, Cerritos, CA 90703, U.S.A.

---

Thông báo số: 24345w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06560 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16053	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **PANASONIC CORPORATION (JP)**  
1006, Oaza Kadoma, Kadoma-shi, Osaka 571-8501 Japan

---

Thông báo số: 24346w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06554 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22126	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOW AGROSCIENCES LLC (US)  
9330 Zionsville Road Indianapolis, IN 46268, United States of America

Thông báo số: 24347w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06543 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21992	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUMITOMO RUBBER INDUSTRIES, LTD. (JP)  
6-9, Wakinohama-cho 3 -chome, Chuo-ku, Kobe-shi, Hyogo 651-0072, Japan

Thông báo số: 24348w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06534 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7952	14/09/2009	12	14/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MENARINI RICERCHE S.P.A. (IT)  
Via Tito Speri, 10, I-00040 Pomezia, Italy

Thông báo số: 24349w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05618 Ngày nộp: 14/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22073	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI CONSUMER ELECTRONICS CO., LTD. (JP)  
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 24350w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06747 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21780	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: XYLECO INC. (US)  
271 Salem St., Unit L Woburn, Massachusetts 01801,  
United States of America

---

Thông báo số: 24351w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07804 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22030	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI SHOJI CO., LTD. (JP)  
60, Hirakata 13-chome, Fukujucho, Hashima-shi, Gifu-ken,  
501-6257, Japan

---

Thông báo số: 24352w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07812 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22221	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PEDARCO INTERNATIONAL LIMITED (CN)  
6/F Alexandra House 18 Chater Road, Central, Hong Kong

---

Thông báo số: 24353w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07893 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9778	25/10/2011	10	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUJI OIL COMPANY, LIMITED (JP)  
1-5, Nishishinsaibashi 2-chome, Chuo-ku, Osaka-shi,  
Osaka 542-0086 Japan

---

Thông báo số: 24354w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07894 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22439	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
244, Galmachi-ro, Jungwon-gu, Seongnam-si, Gyeonggi-do  
462-807, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24355w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07895 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14823	16/11/2015	6	16/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUM KANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)  
1512-3, Daedae 1-Dong, Saha-Ku, Pusan, 640-826,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 24356w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07896 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9861	22/11/2011	10	22/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DAEWOONG CO., LTD. (KR)  
223-23 Sangdaewon-dong, Jungwon-gu, Seongnam-city,  
Gyeonggi-do 462-120, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24357w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07897 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14960	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUM KANG INDUSTRY CO., LTD. (KR)  
1512-3, Daedae 1-Dong, Saha-Ku, Pusan, 640-826,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 24358w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07899 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17580	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

Thông báo số: 24359w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07900 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11878	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELECTRONICS AND TELECOMMUNICATIONS RESEARCH INSTITUTE (KR)  
161 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon 305-700,  
Republic of Korea

Thông báo số: 24360w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07902 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22340	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)  
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 110-728, Republic of Korea  
SK GLOBAL CHEMICAL CO., LTD. (KR)  
26, Jong-ro, Jongno-gu, Seoul 110-728, Republic of Korea

Thông báo số: 24361w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07903 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11946	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOREA INSTITUTE OF GEOSCIENCE AND MINERAL RESOURCES (KR)  
30 Gajeong-dong, Yuseong-gu, Daejeon-city 305-713, Korea

---

Thông báo số: 24362w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07905 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16176	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SK INNOVATION CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea  
SK ENERGY CO., LTD. (KR)  
99, Seorin-dong, Jongro-gu, Seoul 110-110, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24363w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07906 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17717	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do 790-300, Korea

---

Thông báo số: 24364w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07907 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22427	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 03742, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24365w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07910 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16263	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24366w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07909 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16262	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24367w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07911 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16264	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24368w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07912 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16265	21/11/2016	5	21/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24369w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07913 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12083	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Koedong-dong Nam-ku, Pohang, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24370w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07915 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9874	29/11/2011	10	29/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHIN POONG PHARMACEUTICAL CO., LTD. (KR)  
434-4 Moknae-dong, Ansan-shi, Gyeonggi-do 425-100,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 24371w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07917 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20273	04/12/2018	3	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHONG KUN DANG PHARMACEUTICAL CORP. (KR)  
8, Chungjeong-ro, Seodaemun-gu, Seoul 120-756, Republic  
of Korea  
INJE UNIVERSITY INDUSTRY-ACADEMIC  
COOPERATION FOUNDATION (KR)  
197, Inje-ro Gimhae-si Gyeongsangnam-do 621-749,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 24372w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07918 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22783	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AMOREPACIFIC CORPORATION (KR)  
181, 2-ga, Hangang-ro, Yongsan-gu, Seoul, 140-777,  
Republic of Korea

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24373w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07920 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20318	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JA HWA ELECTRONICS CO., LTD. (KR)  
1217, Chungcheong-daero Bugi-myeon, Cheongwon-gun  
Cheongju-si, Chungcheongbuk-do 363-922, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24374w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07921 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20326	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1, Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do,  
790-300, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24375w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07919 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12149	10/12/2013	8	10/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: POSCO (KR)  
1 Goedong-dong, Nam-ku, Pohang-shi, Kyung-sangbuk-do  
790-300, Korea

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24376w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07923 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14632	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WASYL ROSATI (AU)  
12 Chorley Avenue, Cheltenham, New South Wales, 2119,  
Australia

---

Thông báo số: 24377w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07925 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9696	28/09/2011	10	28/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GEM TERMINAL IND. CO., LTD. (TW)  
No. 138, Lane 513, Ta-Tung Road, Lu-Chu Hsiang,  
Kaohsiung Hsien, Taiwan

---

Thông báo số: 24378w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07924 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
23240	17/02/2020	2	17/02/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AKVADESIGN AS (NO)  
Plantefeltet 5, N-8900 Brønnøysund, Norway

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24379w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07926 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20067	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PTT GLOBAL CHEMICAL PCL (TH)  
555/1, Energy Complex Building A, 14th-18th Floor,  
Vibhavadi Rangsit Road, Chatuchak, Bangkok 10900,  
Thailand

---

Thông báo số: 24380w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07928 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17662	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OTSUKA PHARMACEUTICAL FACTORY, INC. (JP)  
115, Aza Kuguhara Tateiwa, Muiyacho, Naruto-shi,  
Tokushima 772-8601, Japan

---

Thông báo số: 24381w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07929 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16429	09/01/2017	5	09/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)  
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The  
Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24382w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07930 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16062	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PILKINGTON GROUP LIMITED (GB)  
Prescot Road, ST. HELENS, Merseyside, WA10 3TT  
United Kingdom

---

Thông báo số: 24383w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07932 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22820	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TIAN JIAN BIOTECHNOLOGY CO., LTD.  
(TW)  
No. 837, Xin Yi Road, Puli Township, Nantou County,  
Taiwan

---

Thông báo số: 24386w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07934 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14615	29/09/2015	6	29/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ZHONGYE CHANGTIAN INTERNATIONAL  
ENGINEERING CO., LTD. (CN)  
No.1 Laodong Mid Road, Changsha, Hunan 410007, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24387w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07935 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14703	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TUNG HAI BIOTECHNOLOGY CORPORATION (TW)  
No. 18-3, Datung Street, Shalu Chen, Taichung Hsien,  
Taiwan

Thông báo số: 24388w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07937 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13275	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHANGHAI HUDA INVESTMENT & DEVELOPMENT CO., LTD. (CN)  
23rd Floor 941 Jiaozhou Rd., Changjiu Plaza, Shanghai, China 200060  
QINGHAI XIWANG HI-TECH & MATERIAL CO., LTD. (CN)  
No. 12-2 Jinsi Rd., Technology & Biology Industry Park, Xining City, Qinghai Province, China 810016

Thông báo số: 24389w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07938 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22198	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BMH TECHNOLOGY OY (FI)  
Sinkokatu 11, FI-26100 Rauma, Finland

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24390w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07939 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22941	23/12/2019	2	23/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AUROTEC GMBH (AT)  
WartenburgerstraBe 1a, A-4840 Vocklabruck, Austria

---

Thông báo số: 24391w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07940 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17506	19/09/2017	4	19/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRUNG TÂM TƯ VẤN DỊCH VỤ KỸ THUẬT KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ (VN)  
2/91 Phan Đình Phùng, thành phố Huế

---

Thông báo số: 24392w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07941 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20325	11/12/2018	3	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24393w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07942 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22167	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHINDENGEN ELECTRIC MANUFACTURING CO., LTD. (JP)  
2-1, Ohtemachi 2-Chome, Chiyoda-Ku, Tokyo-To, Japan

---

Thông báo số: 24394w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07945 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17716	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAISEI BIJUTSU PRINTING CO., LTD. (JP)  
8-12, Minato 1-chome, Chuo-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 24395w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07954 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20000	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TPR CO., LTD. (JP)  
6-2, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 1000005, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24396w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07933 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17602	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHENYANG SCIENCREAT CHEMICALS CO., LTD  
(CN)  
Xihejiubei Street 17, Shenyang Economic And  
Technological Development Zone, Shenyang China

---

Thông báo số: 24400w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07956 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19997	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24401w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07959 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10728	03/10/2012	9	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JUS-JAS LLC (US)  
2 Barrister Court, Haverford, PA 19041-1137, United States  
of America

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24402w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07960 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14641	05/10/2015	6	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24403w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07961 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13262	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24404w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07962 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20016	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER PHARMA AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Mullerstrasse 178, 13353 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 24405w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07963 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6644	15/10/2007	14	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COMMONWEALTH SCIENTIFIC AND INDUSTRIAL RESEARCH ORGANISATION (AU)  
Limestone Avenue, Campbell, Australian Capital Territory  
2612, Australia

---

Thông báo số: 24406w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07965 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16105	17/10/2016	5	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24407w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07966 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13309	20/10/2014	7	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24408w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07967 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22276	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24409w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07968 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11918	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24410w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07969 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11929	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24411w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07970 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16144	24/10/2016	5	24/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24412w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07971 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20116	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER INTELLECTUAL PROPERTY GMBH (DE)  
Alfred-Nobel-Strasse 10, 40789 Monheim, Germany

---

Thông báo số: 24413w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07972 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17727	31/10/2017	4	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MONSANTO TECHNOLOGY LLC (US)  
800 North Lindbergh Blvd., St. Louis, MO 63167, United States of America

---

Thông báo số: 24414w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07973 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20021	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER CROPSCIENCE AG (DE)  
Alfred-Nobel-Str. 50, 40789 Monheim, Germany

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24415w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07974 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22266	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,  
Japan

---

Thông báo số: 24416w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07975 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22400	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JX NIPPON MINING & METALS CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8164,  
Japan

---

Thông báo số: 24417w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07976 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22773	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)  
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan  
County 32849, Taiwan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24418w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07977 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22772	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIWAN TAIYO INK CO., LTD. (TW)  
No. 7 Datong 2nd Rd., Guanyin Industry Park, Taoyuan  
County 32849, Taiwan

---

Thông báo số: 24419w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07978 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14966	21/12/2015	6	21/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISRAEL MILITARY INDUSTRIES LTD. (IL)  
64 Sderot Bialik, POB 1044, 47100 Ramat Hasharon, Israel

---

Thông báo số: 24420w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07979 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22149	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: IMI SYSTEMS LTD. (IL)  
POB 1044, Ramat Hasharon 4711001, Israel

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24422w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07958 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17572	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAYER HEALTHCARE LLC. (US)  
100 Bayer Boulevard, Whippany, New Jersey 07981-0915,  
United States of America

---

Thông báo số: 24423w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07957 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17571	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: OREGON STATE UNIVERSITY (US)  
312 Kerr Administration Building, Corvallis, OR 97331-  
2140, United States of America

---

Thông báo số: 24424w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07964 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22274	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTEL CORPORATION (US)  
2200 Mission College Blvd., M/S RNB-4-150, Santa Clara,  
California 95054, United States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24433w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07980 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19983	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MCELROY, OWEN (IE)  
10 Lissen Manor, Seatown, Swords, County Dublin, Ireland

---

Thông báo số: 24434w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07982 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22222	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN  
Amsterdam, Netherlands

---

Thông báo số: 24435w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07984 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22362	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, The Netherlands

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24436w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07985 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14713	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
46, Quai A. Le Gallo, F-92100 Boulogne - Billancourt,  
France

---

Thông báo số: 24437w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07986 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14696	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, 1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 24438w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07987 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17638	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VALINGE PHOTOCATALYTIC AB (SE)  
Prastavagen 513, SE-263 65 VIKEN, Sweden

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24439w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07988 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5944	17/10/2006	15	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTEEL FRANCE (FR)  
Immeuble La Pacific La Défense 7, 11/13 Cours Valmy,  
92800 Puteaux, France

---

Thông báo số: 24440w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07990 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16070	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN  
Amsterdam Zuidoost, Netherlands

---

Thông báo số: 24441w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07992 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13271	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ARCELORMITTAL FRANCE (FR)  
1 - 5 rue Luigi Cherubini, F-93200 Saint Denis, FRANCE

---

Thông báo số: 24442w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07998 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20083	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ANITOX CORPORATION (US)  
1055 Progress Circle, Lawrenceville, GA 30043, United States of America

Thông báo số: 24443w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08000 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22746	02/12/2019	2	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HONDA MOTOR CO., LTD. (JP)  
1-1, Minami-Aoyama 2-chome, Minato-ku, Tokyo 107-8556, JAPAN

Thông báo số: 24444w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07999 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22140	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTO DENKO CORPORATION (JP)  
1-2, Shimohozumi 1-chome, Ibaraki-shi, Osaka 567-8680, Japan

Thông báo số: 24445w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07981 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22229	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,  
United States of America.

---

Thông báo số: 24446w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07983 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22246	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
1275 Market Street, San Francisco, California 94103,  
United States of America.

---

Thông báo số: 24447w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07989 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10741	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EATON CORPORATION (US)  
Eaton Center, 1111 Superior Avenue, Cleveland, Ohio  
44114-2584, United States of America

---

Thông báo số: 24448w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07991 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16075	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DOLBY LABORATORIES LICENSING CORPORATION (US)  
100 Potrero Avenue, San Francisco, California 94103-4813, United States of America  
DOLBY INTERNATIONAL AB (NL)  
Apollo Building, 3E, Herikerbergweg 1-35, NL-1101 CN Amsterdam Zuid-Oost, Netherlands

---

Thông báo số: 24449w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07993 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7985	05/10/2009	12	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT-FREETEL CO. LTD (KR)  
KTF Tower, 890-20, Daechi-4Dong, Gangnam-Gu, Seoul 135-737 Korea  
TI SQUARE TECHNOLOGY LTD. (KR)  
4F, A-dong, Eastel Systems 621-3 Bakdal-dong, Manan-gu, Anyang-shi, Kyunggi-do 430-803, Republic of Korea.

---

Thông báo số: 24450w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07994 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17569	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXALTA INCORPORATED (US)  
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America  
BAXALTA GMBH (CH)  
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24451w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07995 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17587	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,  
United States of America

---

Thông báo số: 24452w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07996 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17588	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GE VIDEO COMPRESSION, LLC (US)  
8 Southwoods Boulevard, Albany, New York 12211,  
United States of America

---

Thông báo số: 24453w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07997 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17583	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: COOPER TECHNOLOGIES COMPANY (US)  
600 Travis St., Suite 5600, Houston, TX 77002, United  
States of America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24456w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08007 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16239	14/11/2016	5	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24457w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08011 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19955	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LEE, CHIH-YANG (TW)  
7F., No.110, Sec. 2, Shuangshi Rd., Banqiao Dist. New Taipei City, Taiwan

---

Thông báo số: 24458w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08012 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11922	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: N.V. NUTRICIA (NL)  
Eerste Stationsstraat 186, NL-2712 HM Zoetermeer, The Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24459w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08013 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22084	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMAS HELLEDAYS STIFTELSE FOR MEDICINSK FORSKNING (SE)  
Kungsvagen 17, S-182 79 Stocksund, Sweden

---

Thông báo số: 24460w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08014 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7992	05/10/2009	12	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENARIS CONNECTIONS AG (LI)  
Bahnhofstrasse 7, Postfach 48, FL 9494 Schaan,  
Liechtenstein

---

Thông báo số: 24461w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08015 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17581	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOTTE CONFECTIONERY CO., LTD. (KR)  
23 Yangpyoung-dong 4ga, Youngdeungpo-gu, Seoul 150-964, Republic of Korea

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24462w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08017 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17566	03/10/2017	4	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,  
Japan

---

Thông báo số: 24467w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08010 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17679	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BASF SE (DE)  
67056 Ludwigshafen, Germany

---

Thông báo số: 24468w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08008 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17606	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24469w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08022 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10807	05/11/2012	9	05/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NS SOLUTIONS CORPORATION (JP)  
20-15, Shinkawa, 2-Chome, Chuo-ku, Tokyo 104-8280,  
Japan

---

Thông báo số: 24470w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08023 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9893	06/12/2011	10	06/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: AGRA GROUP, A.S. (CZ)  
Tovarni 9, 387 15 Strelske Hostice, Czech Republic

---

Thông báo số: 24471w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08024 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16183	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICHTER GEDEON NYRT (HU)  
Gyomroi út 19-21., H-1103 Budapest, Hungary

---

Thông báo số: 24473w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08028 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20140	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG MOTOR CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

---

Thông báo số: 24474w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08029 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13429	17/11/2014	7	17/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)  
No. 184, Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong Shiang, Hsinchu County 304, Taiwan.

---

Thông báo số: 24477w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08032 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22449	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NOVOMATIC AG (AT)  
Wiener Strasse 158, A-2352 Gumpoldskirchen, Austria

---

Thông báo số: 24478w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08031 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22637	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QIAN HU CORPORATION LIMITED (SG)  
71, Jalan Lekar, Singapore 698950

---

Thông báo số: 24479w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08025 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20001	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASHLEY FURNITURE INDUSTRIES, INC. (US)  
One Ashley Way, Arcadia, Wisconsin 54612, United States of America

---

Thông báo số: 24664w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-04123 Ngày nộp: 21/05/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10339	31/05/2012	9	31/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY LIMITED (AU)  
55 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000 Australia

---

Thông báo số: 24665w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05407 Ngày nộp: 06/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21497	09/07/2019	2	09/07/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNOLOGICAL RESOURCES PTY. LIMITED (AU)  
120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000, Australia

---

Thông báo số: 24666w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05065 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10450	06/07/2012	9	06/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

---

Thông báo số: 24667w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05102 Ngày nộp: 24/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14276	07/07/2015	6	07/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)  
200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

---

Thông báo số: 24668w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06014 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21837	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXALTA INCORPORATED (US)  
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America  
BAXALTA GMBH (CH)  
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

---

Thông báo số: 24669w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06021 Ngày nộp: 24/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21772	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BAXALTA INCORPORATED (US)  
1200 Lakeside Drive, Bannockburn, IL 60015, United States of America  
BAXALTA GMBH (CH)  
Thurgauerstrasse 130, CH-8152 Glattpark, Opfikon, Switzerland

---

Thông báo số: 24670w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06072 Ngày nộp: 29/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7891	03/08/2009	12	03/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO. KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 24672w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06295 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13046	12/08/2014	7	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FISCHERWERKE GMBH & CO.KG (DE)  
Weinhalde 14-18, 72178 Waldachtal, Germany

---

Thông báo số: 24673w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06290 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5822	14/08/2006	15	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFAFF INDUSTRIE MASCHINEN AG (DE)  
Konigstrasse 154, 67655 Kaiserslautern, Germany

---

Thông báo số: 24674w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06966 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15906	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP)  
8-1, Akashi-cho, Chuo-ku, Tokyo, 1048518, Japan

---

Thông báo số: 24675w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06967 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15904	29/08/2016	5	29/08/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RAKUTEN, INC. (JP)  
1-14-1 Tamagawa, Setagaya-ku, Tokyo 158-0094, Japan

Thông báo số: 24676w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06359 Ngày nộp: 14/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21833	26/08/2019	2	26/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KEMIN INDUSTRIES, INC. (US)  
2100 Maury Street, Des Moines, Iowa 50317, United States of America

Thông báo số: 24677w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06214 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17328	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

Thông báo số: 24678w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06215 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15830	15/08/2016	5	15/08/2021



(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 24679w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06217 Ngày nộp: 06/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10562	16/08/2012	9	16/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS, N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The  
Netherlands

---

Thông báo số: 24680w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06962 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17403	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500, Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 24681w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06961 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17404	29/08/2017	4	29/08/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)  
181 Pauley Street, Eagle Rock, VA 24085, United States of  
America

---

Thông báo số: 24682w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06960 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17407	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASAHI GLASS COMPANY, LIMITED (JP)  
5-1, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8405,  
Japan

---

Thông báo số: 24683w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06959 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9604	30/08/2011	10	30/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000  
Australia

---

Thông báo số: 24684w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06958 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14494	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRAF + CIE AG (CH)  
Bildastrasse 6, CH-8604 Rapperswil, Switzerland

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24685w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06969 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14501	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHISEIDO COMPANY, LTD. (JP)  
5-5, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1040061, Japan

---

Thông báo số: 24686w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06968 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5147	29/08/2005	16	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOTECH DEUTSCHLAND GMBH (DE)  
Erasmusstrasse 20, 10553 Berlin, Germany

---

Thông báo số: 24687w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06965 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15908	29/08/2016	5	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 24688w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06964 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17396	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 24689w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06963 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17402	29/08/2017	4	29/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, JAPAN

---

Thông báo số: 24690w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06957 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14505	31/08/2015	6	31/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 24691w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06956 Ngày nộp: 28/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14508	31/08/2015	6	31/08/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 24692w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06289 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7910	14/08/2009	12	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
900 Ridgebury Road, P.O. Box 368, Ridgefield, Connecticut 06877-0368, United States of America

Thông báo số: 24693w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06287 Ngày nộp: 12/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19818	14/08/2018	3	14/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASM ASSEMBLY SYSTEMS GMBH & CO. KG (DE)  
Rupert-Mayer-Str. 44, 81379 Munich, Germany

Thông báo số: 24694w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06169 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19748	06/08/2018	3	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GIVAUDAN SA (CH)  
Chemin de la Parfumerie 5, CH-1214 Vernier, Switzerland

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24695w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06167 Ngày nộp: 04/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21662	06/08/2019	2	06/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim Am Rhein, Germany

---

Thông báo số: 24696w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06670 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13587	22/12/2014	7	22/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TENCENT TECHNOLOGY (SHENZHEN) COMPANY LIMITED (CN)  
Room 403, East Block 2, SEG Park, Zhenxing Road, Futian District, Shenzhen City 518044, Guangdong Province, P.R. China

---

Thông báo số: 24697w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-01894 Ngày nộp: 06/03/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15248	08/03/2016	5	08/03/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LPG FINANCE INDUSTRIE (FR)  
26 Rue du Docteur Abel, 26000 VALENCE, FRANCE

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24714w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07261 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19943	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALBERTO-CULVER COMPANY (US)  
800 Sylvan Avenue, AG West, S. Wing, Englewood Cliffs,  
New Jersey 07632, United States of America

---

Thông báo số: 24715w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07080 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7253	08/09/2008	13	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.  
KG (DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,  
Germany

---

Thông báo số: 24716w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07079 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13143	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24717w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07078 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13144	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

Thông báo số: 24718w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07077 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13147	08/09/2014	7	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

Thông báo số: 24719w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07087 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11764	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM PHARMA GMBH & CO.KG (DE)  
Binger Strasse 173, 55216 Ingelheim am Rhein, Germany

Thông báo số: 24720w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07088 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11760	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE BOARD OF TRUSTEES OF THE UNIVERSITY OF ARKANSAS (US)  
2404 North University Ave., Little Rock, AR 72207, United States of America

---

Thông báo số: 24721w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07089 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11754	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 24722w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07090 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11753	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 24723w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07091 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10624	06/09/2012	9	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 24724w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07092 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8728	06/09/2010	11	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 24725w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07093 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5154	06/09/2005	16	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JOHN KEELER & CO., INC. (US)  
3000 NW 109 Avenue, Miami, Florida 33172, United States of America

---

Thông báo số: 24726w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07258 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21985	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BLUESCOPE STEEL LIMITED (AU)  
Level 11, 120 Collins Street, Melbourne, Victoria 3000,  
Australia

---

Thông báo số: 24727w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07260 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19944	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, NL-3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 24728w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07262 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19939	17/09/2018	3	17/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GALA INDUSTRIES, INC. (US)  
181 Pauley Street, Eagle Rock, Virginia 24085, United States of America

---

Thông báo số: 24729w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07263 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22023	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24730w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07266 Ngày nộp: 15/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11800	16/09/2013	8	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken, Japan

---

Thông báo số: 24731w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07082 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14522	07/09/2015	6	07/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
5-2, Higashi-Shimbashi 1-chome, Minato-ku, Tokyo 105-7117 Japan

---

Thông báo số: 24732w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07081 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7251	08/09/2008	13	08/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUI CHEMICALS, INC. (JP)  
1-5-2, Higashi-Shimbashi, Minato-ku, Tokyo 105-7117, Japan

---

Thông báo số: 24733w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07086 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11769	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KUMIAI CHEMICAL INDUSTRY CO., LTD. (JP)  
4-26, Ikenohata 1-chome, Taito-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 24734w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07083 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17443	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 24735w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07084 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17440	06/09/2017	4	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMAHA HATSUDOKI KABUSHIKI KAISHA (JP)  
2500 Shingai, Iwata-shi, Shizuoka-ken 438-8501, Japan

---

Thông báo số: 24742w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08077 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22168	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)  
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France  
SUN PHARMA ADVANCED RESEARCH COMPANY LTD (IN)  
17/B, Mahal Industrial Estate Mahakali Caves Road  
Andheri (E) Mumbai, 400093, INDIA

---

Thông báo số: 24743w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08038 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20052	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

---

Thông báo số: 24744w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08037 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20051	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GRG BANKING EQUIPMENT CO., LTD. (CN)  
9 Kelin Road, Science City, Luogang District, Guangzhou,  
Guangdong 510663, P. R. China

---

Thông báo số: 24745w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08051 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22155	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EAST CHINA UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY (CN)  
130 Meilong Rd., Shanghai 200237, China  
SHANGHAI SHENGNONG PESTICIDE CO., LTD. (CN)  
51 Dongzhou Rd., Dongjing Town, Songjiang Shanghai  
201619, China

Thông báo số: 24746w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08058 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10902	03/12/2012	9	03/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERIT TECHNOLOGIES SDN BHD (MY)  
No. 12a, Jalan Pju 3/44, Seksyen 12, Sunway Damansara,  
47810 Petaling Jaya, Malaysia

Thông báo số: 24748w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08039 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22585	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INPEX CORPORATION (JP)  
5-3-1, Akasaka, Minato-ku, Tokyo 107-6332, Japan  
JAPAN OIL, GAS AND METALS NATIONAL CORPORATION (JP)  
2-10-1, Toranomom, Minato-ku, Tokyo 105-0001, Japan  
JAPAN PETROLEUM EXPLORATION CO., LTD. (JP)  
7-12, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-0005, Japan  
NIPPON STEEL ENGINEERING CO., LTD. (JP)  
Osaki Center Building, 1-5-1, Osaki, Shinagawa-ku, Tokyo  
141-8604, Japan

JX NIPPON OIL & ENERGY CORPORATION (JP)  
6-3, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8162,  
Japan  
COSMO OIL CO., LTD. (JP)  
1-1-1, Shibaura, Minato-ku, Tokyo 105-8528, Japan

Thông báo số: 24749w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08046 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5203	04/10/2005	16	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DCT APS (DK)  
Haderslevvej 36, DK-6000 Kolding, Denmark

Thông báo số: 24750w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08047 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20108	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KOJIMA CHEMICALS CO., LTD. (JP)  
337-26, Kashiwabara, Sayama-shi, Saitama 350-1335,  
Japan

Thông báo số: 24753w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08060 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22248	15/10/2019	2	15/10/2021



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do  
463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24754w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08061 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22249	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KT CORPORATION (KR)  
90 Buljeong-ro, Bundang-gu Seongnam-city, Gyeonggi-do  
463-711, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24756w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08064 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12106	02/12/2013	8	02/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI RO CO., LTD. (JP)  
3-6-1, Hiranomachi, Chuo-ku, Osaka-shi Osaka 5410046  
JAPAN

---

Thông báo số: 24757w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08065 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14707	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ATOM S.P.A. (IT)  
Via Morosini, 6, I-27029 Vigevano (PV), Italy

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24758w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08067 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22672	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUI KHAC CUNG (DE)  
Haupt Strasse 62 27478 Cuxhaven Germany

---

Thông báo số: 24759w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08068 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22191	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CENTRE NATIONAL DE LA RECHERCHE SCIENTIFIQUE (CNRS) (FR)  
3, rue Michel Ange, F-75016 Paris, France  
PIERRE FABRE DERMO-COSMETIQUE (FR)  
45, place Abel Gance, F-92100 Boulogne-Billancourt, France  
UNIVERSITE PIERRE ET MARIE CURIE (PARIS 6) (FR)  
4, place Jussieu, F-75005 Paris, France

---

Thông báo số: 24760w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08069 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11977	29/10/2013	8	29/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)  
30, rue des Francs-Bourgeois, F-75003 Paris, France

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24761w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08071 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14714	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAZTRANSPORT ET TECHNIGAZ (FR)  
1 Route De Versailles, F-78470 Saint Rémy Les Chevreuse,  
France

---

Thông báo số: 24762w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08072 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16080	10/10/2016	5	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BIOPROJET (FR)  
30, rue des Francs Bourgeois, F-75003 Paris, France

---

Thông báo số: 24763w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08074 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13535	15/12/2014	7	15/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LIBERTY NET INTERNATIONAL (JP)  
19-1-309, Koriyama 1-chome, Taihaku-ku, Sendai-shi  
Miyagi 9820003, Japan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24764w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08076 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22508	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BX TETSUYA CO., LTD. (JP)  
17-3 Nishikata 1-Chome, Bunkyo-ku, Tokyo 1138535 (JP).  
BUNKA SHUTTER CO., LTD. (JP)  
17-3 Nishikata 1-chome, Bunkyo-ku, Tokyo, 1138535 (JP).

Thông báo số: 24765w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08078 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8775	04/10/2010	11	04/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER INC. (US)  
235 East 42nd Street, New York, NY 10017, United States of America

Thông báo số: 24766w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08045 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7984	05/10/2009	12	05/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW BALANCE ATHLETIC SHOE, INC. (US)  
20 Guest Street, Brighton, MA 02135, United States of America

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24767w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08042 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16064	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL) (SE)  
S-16483 Stockholm, Sweden

---

Thông báo số: 24768w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08091 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5935	17/10/2006	15	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KONINKLIJKE PHILIPS ELECTRONICS N.V. (NL)  
Groenewoudseweg 1, NL-5621 BA Eindhoven, The Netherlands  
SONY CORPORATION (JP)  
6-7-35 Kitashinagawa, Shinagawa-ku, Tokyo 141-0001, Japan

---

Thông báo số: 24769w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08090 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17634	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THOMSON LICENSING (FR)  
1-5 rue Jeanne d'Arc, 92130 Issy Les Moulineaux, France  
INTERDIGITAL MADISON PATENT HOLDINGS (FR)  
3 rue du Colonel Moll, 75017 Paris, France.

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24770w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08079 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20475	15/01/2019	3	15/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CALIBRE8 PTY LTD. (AU)  
8/16 Abinger St, Richmond, Victoria 3121, Australia

Thông báo số: 24771w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08080 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22796	09/12/2019	2	09/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SENJU PHARMACEUTICAL CO., LTD. (JP)  
1-9, Kawaramachi 3-chome, Chuo-ku, Osaka-shi, Osaka  
5410048, Japan.

Thông báo số: 24772w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08081 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11886	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHEN, TSUNG YAO (TW)  
1F., No. 3, Lane 112, Wanqiao, Wanqiao Vil., Zhuqi  
Township, Chiayi County 60441, Taiwan

Thông báo số: 24773w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08083 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22183	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PURAC BIOCHEM BV (NL)  
Arkelsedijk 46, NL-4206 AC Gorinchem, The Netherlands

---

Thông báo số: 24774w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08084 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17592	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MOTOROLA MOBILITY, INC. (US)  
600 North US Highway 45, Libertyville, Illinois 60048,  
United States of America

---

Thông báo số: 24775w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08086 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22165	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VESUVIUS GROUP S.A. (BE)  
Rue de Douvrain, 17 B-7011 Ghlin, Belgium

---

Thông báo số: 24776w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08093 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12003	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FUMAKILLA LIMITED (JP)  
11, Kandamikiracho, Chiyoda-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 24777w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08112 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13257	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24778w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08113 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13255	06/10/2014	7	06/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24779w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08095 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20066	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INTERVET INTERNATIONAL B.V. (NL)  
Wim de Koerverstraat 35, NL-5831 AN Boxmeer,  
Netherlands

---

Thông báo số: 24780w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08082 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5216	10/10/2005	16	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FMC CORPORATION (US)  
1735 Market Street, Philadelphia, PA 19103, United States  
of America

---

Thông báo số: 24781w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08085 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11869	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BRIAN ISKE (US)  
86 Spindlewick Drive, Nashua, New Hampshire 03062,  
United States of America

---

Thông báo số: 24782w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08089 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17617	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MILLENNIUM PHARMACEUTICALS, INC. (US)  
40 Landsdowne Street, Cambridge, MA 02139, United States of America

Thông báo số: 24783w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08088 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20017	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TELEFONAKTIEBOLAGET L M ERICSSON (PUBL)  
(SE)  
S-164 83 Stockholm, Sweden

Thông báo số: 24784w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08087 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17625	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THERAVANCE BIOPHARMA R&D IP, LLC (US)  
901 Gateway Boulevard, South San Francisco, California  
94080, United States of America

Thông báo số: 24785w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08102 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8795	11/10/2010	11	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISOTECHNIKA INC. (CA)  
2100 College Plaza, 8215-112th Street, Edmonton, Alberta  
T6G 2C8, Canada

Thông báo số: 24786w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08107 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22179	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BROTHER KOGYO KABUSHIKI KAISHA (JP)  
15-1, Naeshiro-cho, Mizuho-ku, Nagoya-shi, Aichi-ken,  
4678561, Japan  
HAMS CORPORATION (JP)  
59-2 Nishiakeda-cho, Higashikujo, Minami-ku, Kyoto-shi,  
Kyoto-fu, 601-8045, Japan

Thông báo số: 24787w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08109 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13363	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CHUGAI SEIYAKU KABUSHIKI KAISHA (JP)  
5-1, Ukima 5-chome, Kita-ku, Tokyo 115-8543 Japan

Thông báo số: 24788w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08100 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14662	12/10/2015	6	12/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24789w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08101 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9730	11/10/2011	10	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PFIZER PRODUCTS INC. (US)  
Eastern Point Road, Groton, Connecticut 06340, United States of America

---

Thông báo số: 24790w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08103 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10730	11/10/2012	9	11/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24791w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08104 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17618	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, Indiana 46285, United States of America

---

Thông báo số: 24792w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08105 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17610	10/10/2017	4	10/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HUNTSMAN ADVANCED MATERIALS (SWITZERLAND) GMBH (CH)  
Legal Services Department, Klybeckstrasse 200, CH-4057 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 24793w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08106 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5920	09/10/2006	15	09/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714, United States of America

---

Thông báo số: 24794w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08108 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22175	07/10/2019	2	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **GLAXO GROUP LIMITED (GB)**  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 24795w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08110 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11865	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 24796w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08099 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13291	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **QUALCOMM INCORPORATED (US)**  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 24797w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08098 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13292	13/10/2014	7	13/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24798w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08096 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20050	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA PARTICIPATIONS AG (CH)  
Schwarzwaldallee 215, CH-4058 Basel, Switzerland  
SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 24799w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08097 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11904	15/10/2013	8	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH (US)  
Five Giralda Farms, Madison, New Jersey 07940, United States of America

---

Thông báo số: 24933w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05864 Ngày nộp: 20/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17331	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL LTD. (US)  
One Bowerman Drive, Beaverton, Oregon 97005, United States of America

---

Thông báo số: 24934w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08026 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19981	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MEI PHARMA, INC. (US)  
3611 Valley Centre Drive, Suite 500, San Diego, California 92130, United States of America

---

Thông báo số: 24935w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08111 Ngày nộp: 06/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11861	07/10/2013	8	07/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24951w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08033 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19988	01/10/2018	3	01/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24952w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08030 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22337	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NATIONAL DEFENSE MEDICAL CENTER (TW)  
No. 161, Sec. 6, Minquan E. Rd., Neihu Dist. Taipei City 114, Taiwan

---

Thông báo số: 24953w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06254 Ngày nộp: 07/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11676	09/08/2013	8	09/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALTANA ELECTRICAL INSULATION GMBH (DE)  
Abelstr. 45, 46483 Wesel, Germany

---

Thông báo số: 24954w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06425 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21774	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MASCHINENFABRIK RIETER AG (CH)  
Klosterstrasse 20, CH-8406 Winterthur, Switzerland

---

Thông báo số: 24955w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06437 Ngày nộp: 18/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11682	19/08/2013	8	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BOEHRINGER INGELHEIM INTERNATIONAL GMBH  
(DE)  
Binger Strasse 173, D-55216 Ingelheim am Rhein,  
Germany

---

Thông báo số: 24956w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06773 Ngày nộp: 21/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11768	06/09/2013	8	06/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: RICH PRODUCTS CORPORATION (US)  
1150 Niagara Street, Buffalo, New York 14213, United  
States of America

---

Thông báo số: 24957w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07160 Ngày nộp: 09/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20944	09/04/2019	2	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GOVERNMENT OF THE UNITED STATES OF AMERICA,  
AS REPRESENTED BY THE SECRETARY, DEPARTMENT  
OF HEALTH AND HUMAN SERVICES (US)  
6011 Executive Boulevard, Suite 325 Rockville, Maryland  
20852 United States of America

---

Thông báo số: 24958w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-06852 Ngày nộp: 26/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22051	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: FRAUNHOFER-GESELLSCHAFT ZUR FOERDERUNG  
DER ANGEWANDTEN FORSCHUNG E.V. (DE)  
Hansastrasse 27c, 80686 Muenchen, Germany

---

Thông báo số: 24959w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07779 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22093	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ALLERGAN, INC. (US)  
2525 Dupont Drive, Irvine, California 92612, United States  
of America

---

Thông báo số: 24960w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07773 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11807	23/09/2013	8	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: REGENTS OF THE UNIVERSITY OF MINNESOTA (US)  
1000 Westgate Drive, Suite 160, Saint Paul, Minnesota  
55114-8658, USA

---

Thông báo số: 24961w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07786 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22026	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ROCHA, GERALD (US)  
50 Gage Road, Bedford, New Hampshire 03110, U.S.A.

---

Thông báo số: 24963w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08114 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11942	22/10/2013	8	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KABUSHIKI KAISHA ABEKAME SHOTEN (JP)  
12-31, Shinhamacho 1-chome, Shiogama-shi, Miyagi 985-0001 JAPAN  
MINORU SATO (JP)  
31-9, Hiyoshidai 1-chome, Tomiyamachi, Kurokawa-gun, Miyagi 981-3362 JAPAN

---

Thông báo số: 24964w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08115 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21507	16/07/2019	2	16/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANOFI PASTEUR (FR)  
14 Espace Henry Vallée, 69007 Lyon, France

---

Thông báo số: 24965w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08116 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22622	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NITTA GELATIN INC. (JP)  
4-26, Sakuragawa 4-chome, Naniwa-ku, Osaka-shi,  
OSAKA 556-0022 JAPAN

---

Thông báo số: 24966w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08117 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
19036	09/04/2018	3	09/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LÊ QUỐC KHÁNH (VN)  
A16 - tại khu tái định cư c 7/4A đường Kha Vạn Cân,  
phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24967w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08122 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13356	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LOOPS, LLC (US)  
Steven L. Kayser, 4111 Randolph Street, San Diego, CA  
92103 United States of America

---

Thông báo số: 24968w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08123 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15017	05/01/2016	6	05/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SADAO SHINOHARA (JP)  
2-27-15, Sumida, Sumida-ku, Tokyo, Japan

---

Thông báo số: 24969w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08127 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22394	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MITSUBOSHI BELTING LTD. (JP)  
1-21, Hamazoe-Dori 4-chome, Nagata-ku, Kobe-shi, Hyogo  
653-0024, Japan.

---

Thông báo số: 24970w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08128 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20149	06/11/2018	3	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A ST CO., LTD (KR)  
64, Cheonho-daero, Dongdaemun-gu Seoul 130-823,  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 24971w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08129 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22322	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EINNOVATIONS HOLDINGS PTE. LTD. (SG)  
100 Beach Road, #25-06 Shaw Towers, Singapore 189702,  
Singapore

---

Thông báo số: 24972w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08119 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6728	04/12/2007	14	04/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKAM, BHAUSAHEB BAPURAO (IN)  
101, Poorva Plaza, 515, Sadashiv Peth, Pune 411 030, India

---

Thông báo số: 24973w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08126 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22335	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILOPTICS CO., LTD. (KR)  
No. 156 gil 17 Industrial road Gwonseon-gu Suwon city  
Gyeonggi-do 16648 Republic of Korea.

---

Thông báo số: 24974w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08124 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22533	11/11/2019	2	11/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILOPTICS CO., LTD. (KR)  
No. 156 gil 17 Industrial road Gwonseon-gu Suwon city  
Gyeonggi-do 16648 Republic of Korea.

---

Thông báo số: 24975w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08125 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22611	18/11/2019	2	18/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHILOPTICS CO., LTD. (KR)  
No. 156 gil 17 Industrial road Gwonseon-gu Suwon city  
Gyeonggi-do 16648 Republic of Korea.

---

Thông báo số: 24976w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08121 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7420	11/12/2008	13	11/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LES LABORATOIRES SERVIER (FR)  
12, place de la Défense, F-92415 Courbevoie Cedex,  
France

---

Thông báo số: 24977w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08138 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10770	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
USA

---

Thông báo số: 24978w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08139 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8813	18/10/2010	11	18/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: WYETH RESEARCH IRELAND LIMITED (IE)  
Little Connell, Newbridge, County Kildare, Ireland

---

Thông báo số: 24979w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08140 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14706	20/10/2015	6	20/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 24980w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08141 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21970	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EXXONMOBIL UPSTREAM RESEARCH COMPANY  
(US)  
P.O. Box 2189 (CORP-URC-SW359), Houston Texas,  
77252-2189, United States of America

---

Thông báo số: 24981w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08137 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10769	17/10/2012	9	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121-1714,  
USA

---

Thông báo số: 24982w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08136 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22275	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: F. HOFFMANN-LA ROCHE AG (CH)  
Grenzacherstrasse 124, CH-4070 Basel, Switzerland

---

Thông báo số: 24983w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08135 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22272	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome, Meguro-ku, Tokyo 1530064  
Japan

---

Thông báo số: 24984w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08134 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22251	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
980 Great West Road, Brentford, Middlesex TW8 9GS,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 24985w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08133 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22247	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24986w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08132 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22243	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 24987w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08142 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22476	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
20 Yeouido-dong, Yeongdeungpo-gu Seoul 150-721, Republic of Korea

---

Thông báo số: 24988w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08143 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22490	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: LG ELECTRONICS INC. (KR)  
128, Yeoui-daero, Yeongdeungpo-gu, Seoul 150-721  
Republic of Korea

---

Thông báo số: 24989w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08145 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22334	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PRP HOLDING (FR)  
46-33 Avenue du Maine, 75755 Paris, France.

---

Thông báo số: 24990w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08146 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
8970	31/12/2010	11	31/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EVER NEURO PHARMA GMBH (AT)  
Mondseestrasse 11, 4866 Unterach am Attersee, Austria

---

Thông báo số: 24991w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08147 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22329	21/10/2019	2	21/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: KIM YOUNG HEE (KR)  
105-1201, Daewoo APT., Dadae-dong, Saha-gu, Busan-si,  
640-050, Republic of Korea

Thông báo số: 24992w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08148 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22368	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: JGC CORPORATION (JP)  
2-1, Otemachi 2-chome, Chiyoda-ku, Tokyo, JAPAN

Thông báo số: 24993w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08149 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18206	02/01/2018	4	02/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ASIA PACIFIC RESOURCES INTERNATIONAL HOLDINGS LTD. (BM)  
Dallas Building, 7 Victoria Street, Hamilton HM 11, Bermuda

Thông báo số: 24994w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08151 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20006	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI (VN)  
02 Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố  
Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi

---

Thông báo số: 24995w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08144 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22987	30/12/2019	2	30/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HITACHI, LTD. (JP)  
6-6, Marunouchi 1-chome, Chiyoda-ku, Tokyo 100-8280,  
Japan

---

Thông báo số: 24996w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08153 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20019	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)  
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-0047, Japan

---

Thông báo số: 24997w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08154 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20018	08/10/2018	3	08/10/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAMATO SEWING MACHINE MFG. CO., LTD. (JP)  
4-12, Nishi-Temma 4-chome, Kita-ku, Osaka-shi, Osaka  
530-0047, Japan

---

Thông báo số: 24998w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08155 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20171	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ICHIIRO CO., LTD. (JP)  
4-1-6, Hacchonishi, Imabari-City, Ehime 794-0832, Japan

---

Thông báo số: 24999w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08159 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20445	08/01/2019	3	08/01/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HOUSING AND DEVELOPMENT BOARD (SG)  
480, Lorong 6 Toa Payoh, Singapore 310480, Singapore

---

Thông báo số: 25000w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08160 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
18104	18/12/2017	4	18/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: EBARA JITSUGYO CO., LTD. (JP)  
14-1, Ginza 7-chome, Chuo-ku, Tokyo 1048174, Japan

---



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 25001w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08161 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
25430	12/08/2020	2	12/08/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HSIEN-CHEN HSU (TW)  
4F., No.6-24, Cianjhuang Rd., Daliao Township,  
Kaohsiung, Taiwan

Thông báo số: 25002w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08162 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22314	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of  
America

Thông báo số: 25003w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08163 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22320	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: MERCK SHARP & DOHME CORP. (US)  
126 East Lincoln Avenue, Rahway, New Jersey 07065-  
0907, United States of America

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 25004w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08164 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20081	22/10/2018	3	22/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SYNGENTA LIMITED (GB)  
European Regional Centre, Priestley Road, Surrey Research Park, Guildford, Surrey GU2 7YH, United Kingdom

---

Thông báo số: 25005w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08165 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17670	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXOSMITHKLINE BIOLOGICALS S.A. (BE)  
Rue de l' Institut 89, B-1330 Rixensart, Belgium

---

Thông báo số: 25006w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08179 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6687	06/11/2007	14	06/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ELI LILLY AND COMPANY (US)  
Lilly Corporate Center, Indianapolis, IN 46285, United States of America

---

Thông báo số: 25007w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08177 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11988	04/11/2013	8	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 25008w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08176 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13368	03/11/2014	7	03/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 25009w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08166 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17691	24/10/2017	4	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 25010w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08167 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
5949	24/10/2006	15	24/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: ISTITUTO DI RICERCHE DI BIOLOGIA  
MOLECOLARE P. ANGELETTI SPA (IT)  
Via Pontina Km. 30,600, I-00040 Pomezia (Rome), Italy

---

Thông báo số: 25011w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08168 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
9766	25/10/2011	10	25/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GLAXO GROUP LIMITED (GB)  
Glaxo Wellcome House, Berkeley Avenue, Greenford,  
Middlesex UB6 0NN, United Kingdom

---

Thông báo số: 25012w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08169 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
10779	26/10/2012	9	26/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SHARP KABUSHIKI KAISHA (JP)  
22-22, Nagaike-cho, Abeno-ku, Osaka-shi, Osaka 545-8522  
Japan

---

Thông báo số: 25013w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08170 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
13344	27/10/2014	7	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 25014w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08171 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14734	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 25015w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08172 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14735	27/10/2015	6	27/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 25016w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08174 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22395	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
ATTN: International IP Administration 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, CA 92121-1714, United States of  
America

---

Thông báo số: 25017w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08173 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22372	28/10/2019	2	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse  
Drive, San Diego, California 92121, United States of  
America

---

Thông báo số: 25018w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08175 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20111	30/10/2018	3	30/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CABOT CORPORATION (US)  
Two Seaport Lane, Suite 1300 Boston, MA 02210, United  
States of America

---

Thông báo số: 25019w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu  
lực Bằng độc quyền sáng chế

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-08178 Ngày nộp: 08/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
22487	04/11/2019	2	04/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SATO HOLDINGS KABUSHIKI KAISHA (JP)  
7-1, Shimomeguro 1-chome Meguro-ku, Tokyo 1530064,  
Japan

---

Thông báo số: 25063w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07074 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12087	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO., LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong  
Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 25064w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07075 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
12069	26/11/2013	8	26/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SANYANG INDUSTRY CO. LTD. (TW)  
184 Keng Tzu Kou, Shang Keng Village, Hsin Fong  
Shiang, Hsinchu, Taiwan

---

Thông báo số: 25065w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07859 Ngày nộp: 24/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17810	14/11/2017	4	14/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PIAGGIO & C. S.P.A. (IT)  
Viale Rinaldo Piaggio, 25, I-56025 Pontedera, Italy

---

Thông báo số: 25066w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07068 Ngày nộp: 04/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
20049	15/10/2018	3	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TECHNICAL CO., LTD. (JP)  
3-1-16, Chigasaki-minami, Tsuzuki-ku, Yokohama-shi,  
Kanagawa 2240037, Japan

---

Thông báo số: 25067w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05562 Ngày nộp: 10/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
11555	01/07/2013	9	01/07/2022

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: THE POPULATION COUNCIL, INC. (US)  
One Dag Hammarskjold Plaza, New York, New York  
10017, United States of America  
LABORATOIRE HRA PHARMA (FR)  
15, rue Beranger, F-75003 Paris, France

---

Thông báo số: 25068w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07450 Ngày nộp: 17/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
16157	31/10/2016	5	31/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NIKE INTERNATIONAL, LTD. (US)  
Canon's Court, 22 Victoria Street, Hamilton, HM12, United States of America

---

Thông báo số: 25069w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07892 Ngày nộp: 25/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
21768	19/08/2019	2	19/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: QUALCOMM INCORPORATED (US)  
Attn: International IP Administration, 5775 Morehouse Drive, San Diego, California 92121, United States of America

---

Thông báo số: 25070w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-07125 Ngày nộp: 08/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7331	28/10/2008	13	28/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: BUNRI INCORPORATION (JP)  
708, Homambo, Takajocho, Kitamorokata-gun, Miyazaki 885-1202 Japan

---

Thông báo số: 25071w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05975 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
7860	24/07/2009	12	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CREANOVA UNIVERSAL CLOSURES LTD. (GB)  
24 Bevis Marks, London, Greater London EC3A 7NR,  
United Kingdom

---

Thông báo số: 25072w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05974 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
6467	24/07/2007	14	24/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SIEMENS AKTIENGESELLSCHAFT (DE)  
Wittelsbacherplatz 2, 80333 Munchen, Germany

---

Thông báo số: 25073w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05976 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
17245	25/07/2017	4	25/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: INDUSTRIE DE NORA S.P.A. (IT)  
Via Bistolfi 35, I-20134 Milan, Italy

---

Thông báo số: 25074w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05991 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14372	27/07/2015	6	27/07/2021

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 25075w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05982 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15748	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, the Netherlands

---

Thông báo số: 25076w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05981 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
15745	26/07/2016	5	26/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

Thông báo số: 25077w/TB-SHTT, ngày 21/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT1-2020-05992 Ngày nộp: 23/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
14374	27/07/2015	6	27/07/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: UNILEVER N.V. (NL)  
Weena 455, 3013 AL Rotterdam, The Netherlands

---

***b - Duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích***

Thông báo số: 23004w/TB-SHTT, ngày 25/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07789 Ngày nộp: 21/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2180	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GUANGDONG KIN LONG HARDWARE PRODUCTS CO., LTD. (CN)  
No.3, Jian Lang Rd., Daping, Tangxia Town, Dongguan City, Guangdong Province, China 523722

---

Thông báo số: 23548w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09084 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1562	15/08/2017	2	15/08/2019

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)  
117 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 23549w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09085 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1562	15/08/2017	3	15/08/2020

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)  
117 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 23550w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-09086 Ngày nộp: 11/11/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1562	15/08/2017	4	15/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **TRẦN THỊ NGỌC DUNG (VN)**  
117 Lò Đúc, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 23579w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07822 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2154	23/09/2019	2	23/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **OOO "ZNGA "ANOD" (RU)**  
Russian Federation, 614000, Perm, Ordzhonikidzevsky rayon, ul. Repina 115

---

Thông báo số: 23581w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07826 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1858	24/09/2018	3	24/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ NÔNG SẠCH (VN)**  
Tầng 14, Tòa nhà Vincom, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 23586w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07816 Ngày nộp: 22/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2018	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: PHẠM VĂN DƯƠNG (VN)  
Số 1F30 Nguyễn Thái Sơn, phường 3, quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 23592w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07847 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2184	21/10/2019	2	21/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN VIỆT LONG (VN)  
Lô BG 26a, đường số 3, khu chế xuất Tân Thuận, phường Tân Thuận Đông, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 23605w/TB-SHTT, ngày 30/11/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07855 Ngày nộp: 23/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1455	07/11/2016	5	07/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: GAO HUA WEN (CN)  
Block 27, Tricon Industrial, Fumin Industrial Zone, Pinghu Village, Pinghu Town, Longgang Dist., Shenzhen City, Guangdong Province, China

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24037w/TB-SHTT, ngày 01/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07623 Ngày nộp: 18/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1609	05/12/2017	4	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: DONG-A TEACHING MATERIALS CO., LTD. (KR)  
142-4 Daehwa-dong, Daedeok-gu, Daejeon, Korea

---

Thông báo số: 24397w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07943 Ngày nộp: 29/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2167	30/09/2019	2	30/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)  
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886  
JAPAN

---

Thông báo số: 24421w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-07955 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1913	13/11/2018	3	13/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: HEADLINE ELECTRIC CO., LTD. (TW)  
No. 149-1, Yu Pin Rd., Tsao Tun Chen, Nan Tou Hsien,  
Taiwan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24454w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08001 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1585	17/10/2017	4	17/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24455w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08002 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1753	30/05/2018	3	30/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Thông báo số: 24463w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08021 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1436	03/10/2016	5	03/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: SUZUKI MANUFACTURING, LTD. (JP)  
1-12-7, Shimaminami, Yamagata-shi, Yamagata 990-0886, Japan



**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24464w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08004 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2016	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24465w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08006 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2101	12/08/2019	2	12/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA - ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24466w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08005 Ngày nộp: 30/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2030	02/04/2019	2	02/04/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA, ĐẠI HỌC QUỐC GIA THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (VN)  
268 Lý Thường Kiệt, phường 14, quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24472w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08027 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2148	16/09/2019	2	16/09/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NGUYỄN THỊ CHÚC QUỲNH (VN)  
Viện Bảo vệ thực vật, xã Đông Ngạc, huyện Từ Liêm,  
thành phố Hà Nội

---

Thông báo số: 24475w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08034 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2181	15/10/2019	2	15/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)  
No. 163, Fu-Tai Street, Wu-Jih District, Taichung City,  
Taiwan

---

Thông báo số: 24476w/TB-SHTT, ngày 09/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08035 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1878	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: NEW YU MING MACHINERY CO., LTD. (TW)  
No. 163, Fu-Tai St., Wu-Jih Dist., Taichung City, Taiwan

---

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

Thông báo số: 24747w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08036 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1468	05/12/2016	5	05/12/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: YAO HAN INDUSTRIES CO., LTD. (TW)  
31, Lane 145, Fu Yin Road, Hsin Chuang Dist., New Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 24751w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08056 Ngày nộp: 02/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
2239	25/11/2019	2	25/11/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: TG CO., LTD. (TW)  
16F, No. 44, Sec. 2, Zhongshan N. Rd., Zhongshan Dist., Taipei City, Taiwan

Thông báo số: 24752w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08057 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1715	08/05/2018	3	08/05/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: VIỆN NGHIÊN CỨU CƠ KHÍ - BỘ CÔNG THƯƠNG (VN)  
Số 4 đường Phạm Văn Đồng, phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)**

---

Thông báo số: 24755w/TB-SHTT, ngày 14/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08063 Ngày nộp: 05/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1564	22/08/2017	4	22/08/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **LÊ QUỐC KHÁNH (VN)**  
A16, khu nhà tái định cư 7/4 A đường Kha Vạn Cân, khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh

---

Thông báo số: 24962w/TB-SHTT, ngày 15/12/2020 về việc ghi nhận yêu cầu duy trì hiệu lực Bằng độc quyền giải pháp hữu ích

Số đơn yêu cầu: DT2-2020-08130 Ngày nộp: 07/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền giải pháp hữu ích:

(11) Số bằng	(15) Ngày cấp	Năm yêu cầu duy trì hiệu lực	Hiệu lực được duy trì đến
1879	08/10/2018	3	08/10/2021

(73) Chủ văn bằng bảo hộ: **ĐỖ ĐỨC THẮNG (VN)**  
Số nhà 45, ngõ 4/21 Phương Mai, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

---

### 3 - CẤP LẠI VĂN BẰNG BẢO HỘ

#### *Cấp lại Bằng độc quyền sáng chế*

Quyết định số: 19153w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01206 Ngày nộp: 19/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
19766	06/8/2018	01

---

Quyết định số: 19154w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01208 Ngày nộp: 20/08/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
11388	13/5/2013	01

---

Quyết định số: 19155w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01102 Ngày nộp: 30/07/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
21351	18/6/2019	01

---

Quyết định số: 19157w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-00850 Ngày nộp: 23/06/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
10154	28/3/2012	01

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)

---

Quyết định số: 19158w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01694 Ngày nộp: 19/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
6388	05/6/2007	01

---

Quyết định số: 19159w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01693 Ngày nộp: 19/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
8405	27/4/2010	01

---

Quyết định số: 19160w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01695 Ngày nộp: 19/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
7079	26/5/2008	01

---

Quyết định số: 19160w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01695 Ngày nộp: 19/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
7079	26/5/2008	01

---

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỀN 1 (01.2021)

---

Quyết định số: 19161w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2019-01696 Ngày nộp: 19/11/2019

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
6794	14/01/2008	01

---

Quyết định số: 19162w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01437 Ngày nộp: 28/09/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
23376	10/3/2020	01

---

Quyết định số: 19163w/QĐ-SHTT, ngày 10/12/2020 về việc cấp lại Bằng độc quyền sáng chế

Số đơn yêu cầu: RB1-2020-01450 Ngày nộp: 01/10/2020

Liên quan đến Bằng độc quyền sáng chế:

(11)Số văn bằng	(15) Ngày bằng	Cấp lại lần thứ
15548	30/5/2016	02

---

**4 - KHIẾU NẠI SÁNG CHẾ/ GIẢI PHÁP HỮU ÍCH**

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>	<b>SỐ ĐƠN/BẢNG LIÊN QUAN</b>
1	12483 /QĐ-SHTT	25/08/2020	KN1-2020-00130	1-2013-03471
2	13890 /QĐ-SHTT	18/09/2020	KN1-2013-00002	1-2011-02771
3	13885 /QĐ-SHTT	18/09/2020	KN1-2012-00011	1-2007-02708
4	13892 /QĐ-SHTT	18/09/2020	KN1-2012-00004	1-2008-02248
5	17880 /QĐ-SHTT	16/11/2020	KN1-2013-00019	1-2013-00384
6	15820 /QĐ-SHTT	15/10/2020	KN2-2019-00738	2-2018-00399
7	17332 /QĐ-SHTT	03/11/2020	KN2-2019-00010	2-2018-00240



BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 12483w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 25 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giải quyết khiếu nại của NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI)**  
**(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đơn khiếu nại số KN1-2020-00130 ngày 03/03/2020 của NOKIA TECHNOLOGIES OY (FI); địa chỉ: Karaportti 3, FI-02610 Espoo, Finland; đại diện bởi Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên danh; khiếu nại Quyết định số 7259/QĐ-SHTT ngày 21/01/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-03471.*

### **I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế “Thiết bị và phương pháp cho mạng truyền thông” theo đơn số 1-2013-03471 bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 7259/QĐ-SHTT ngày 21/01/2020 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do: đối tượng nêu ở các điểm 14, 19-21, 33, 39, 41 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng tiêu chuẩn về tính mới, các điểm 1-41 yêu cầu bảo hộ không đáp ứng tiêu chuẩn trình độ sáng tạo (Điều 60, Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ) như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 29563/SHTT-SC ngày 04/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ; và người nộp đơn không có ý kiến phản hồi Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định (Điều 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCHN).

Người khiếu nại NOKIA TECHNOLOGIES OY qua đại diện là Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên Danh có ý kiến như sau:

Được sự ủy quyền của người nộp đơn NOKIA CORPORATION, ngày 31/10/2013, người nộp đơn đã nộp đơn sáng chế số 1-2013-03471 trên cơ sở đơn quốc tế PCT/IB2011/051875 cùng với yêu cầu sửa đổi yêu cầu bảo hộ vào pha quốc gia, trong đó bộ yêu cầu bảo hộ ở pha quốc tế của đơn PCT/IB2011/051875 bao gồm 41 điểm yêu cầu bảo hộ (sau đây gọi tắt là yêu cầu bảo hộ 41 điểm) và bộ yêu cầu bảo hộ sửa đổi vào pha quốc gia bao gồm 15 điểm (sau đây gọi là tắt là yêu cầu bảo hộ 15 điểm). Phí thẩm định nội dung sửa đổi, phí tra cứu và thẩm định nội dung cho đơn nêu trên cũng đã được nộp khi nộp đơn.

Trong Tờ khai đăng ký sáng chế, người nộp đơn đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định đơn nêu trên dựa trên yêu cầu bảo hộ 15 điểm (xem bản sao Tờ khai đăng ký sáng chế và yêu cầu bảo hộ sửa đổi kèm theo).

Ngày 04/06/2019, người nộp đơn nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 29563/SHTT-SC cho đơn sáng chế nêu trên. Theo Thông báo này, thẩm định viên đã đưa ra kết luận thẩm định dựa trên yêu cầu bảo hộ 41 điểm, chứ không phải dựa trên yêu cầu bảo hộ 15 điểm.

Mặc dù biết rằng Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ không chính xác, nhưng Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên Danh đã ngay lập tức gửi Thông báo nêu trên cho Công ty Spruson & Ferguson - đại diện nước ngoài của người nộp đơn NOKIA CORPORATION và chờ thư lệnh từ khách hàng về việc trả lời Thông báo này. Sau nhiều lần liên lạc với Công ty Spruson & Ferguson về việc trả lời Thông báo nêu trên trong thời hạn quy định, Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên Danh đều không nhận được bất kỳ phản hồi nào. Rất lâu sau đó, Công ty

TNHH Tầm nhìn và Liên Danh mới nhận được thư của Công ty Spruson & Ferguson với nội dung như sau: ban đầu người nộp đơn NOKIA CORPORATION thông qua Công ty Spruson & Ferguson để ủy quyền cho Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh nộp đơn số 1-2013-03471 tại Việt Nam, nhưng sau đó, người nộp đơn NOKIA CORPORATION (*bên chuyển nhượng*) đã chuyển nhượng đơn nêu trên cho NOKIA TECHNOLOGIES OY (*bên nhận chuyển nhượng*). Việc ghi nhận chuyển nhượng này được thực hiện qua một kênh khác và thông qua một Tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp khác ở Việt Nam. Công ty Spruson & Ferguson không hề biết về việc thay đổi người nộp đơn này, cũng như không nhận được bất cứ thư lệnh nào từ người nộp đơn mới NOKIA TECHNOLOGIES OY về việc tiếp tục theo đuổi các thủ tục liên quan đến đơn nêu trên. Công ty Spruson & Ferguson cũng đã liên lạc với người nộp đơn NOKIA CORPORATION, nhưng cũng không nhận được phản hồi nào.

Như vậy, do quá trình thay đổi người nộp đơn dưới hình thức ghi nhận chuyển nhượng đơn thông qua các Tổ chức đại diện khác nhau của người nộp đơn đã khiến cho Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh không liên lạc được với người nộp đơn NOKIA CORPORATION, dẫn đến việc Thông báo số 29563/SHTT-SC ngày 04/6/2019 đã không được trả lời trong thời gian quy định (tham khảo bản sao thư trao đổi giữa phía Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh với Công ty Spruson & Ferguson kèm theo).

Sau nhiều nỗ lực của Công ty Spruson & Ferguson, Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh mới nhận được thư lệnh trả lời từ người nộp đơn mới là NOKIA TECHNOLOGIES OY, tuy nhiên khi đó đơn số 1-2013-03471 đã bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 7259/QĐ-SHTT ngày 21/01/2020.

Người nộp đơn mới cho rằng đây thực sự là lý do khách quan và bất khả kháng do người nộp đơn mới không lường trước được quá trình ghi nhận chuyển nhượng thông qua các kênh khác nhau lại dẫn đến hậu quả không mong muốn như vậy. Ngoài ra, sau khi xem xét Thông báo số 29563/SHTT-SC ngày 04/6/2019, người nộp đơn mới cũng nhận thấy rằng nội dung của Thông báo nêu trên không chính xác và đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ thẩm định lại đơn số 1-2013-03471 dựa trên bộ yêu cầu bảo hộ 15 điểm thay vì bộ yêu cầu bảo hộ 41 điểm.

Sáng chế nêu trên thực sự rất quan trọng với người nộp đơn NOKIA TECHNOLOGIES OY và họ rất quan tâm đến việc phát triển thị trường ở Việt

Nam, vì vậy, để đảm bảo quyền lợi cho người nộp đơn, Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh kính đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lý do khách quan, bất khả kháng nêu trên và thu hồi Quyết định từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế số 7259/QĐ-SHTT ngày 21/01/2020, cũng như tạo điều kiện cho người nộp đơn NOKIA TECHNOLOGIES OY được trả lời thông báo nêu trên.

## **II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

### **1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:**

Theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại Điều 61 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có trình độ sáng tạo, nếu căn cứ vào các giải pháp kỹ thuật đã được bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc dưới bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn hoặc trước ngày ưu tiên của đơn đăng ký sáng chế, trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên, sáng chế đó là một bước tiến sáng tạo, không thể được tạo ra một cách dễ dàng đối với người có hiểu biết trung bình về lĩnh vực kỹ thuật tương ứng.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

### **2. Nhận định, đánh giá:**

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 29563/SHTT-SC ngày 04/6/2020 cho người nộp đơn thông qua đại diện của người nộp đơn trong Tờ khai đăng ký là Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh. Vì vậy, việc người nộp đơn không trả lời Thông báo nêu trên thuộc trách nhiệm

của người nộp đơn.

Tuy nhiên, qua xem xét các chứng cứ trong đơn khiếu nại số KN1-2010-00130, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

Đơn số 1-2013-03471 đã được NOKIA CORPORATION chuyển nhượng đơn cho NOKIA TECHNOLOGIES OY. Việc yêu cầu ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký sáng chế số 1-2013-03471 tại Cục Sở hữu trí tuệ được thực hiện thông qua Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI, không phải do Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh – đại diện của chủ đơn trong việc thực hiện các thủ tục liên quan đến đơn 1-2020-03471. Việc yêu cầu ghi nhận này đã được Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận và đã ra Thông báo ghi nhận thay đổi chủ đơn vào ngày 18/4/2018.

Do không được ủy quyền làm thủ tục ghi nhận chuyển nhượng đơn đăng ký sáng chế số 1-2013-03471, nên Công ty Spruson & Ferguson không hề biết về việc thay đổi người nộp đơn này, cũng như không nhận được bất cứ thư lệnh nào về việc tiếp tục theo đuổi các thủ tục liên quan đến đơn nêu trên của người nộp đơn mới NOKIA TECHNOLOGIES OY. Vì vậy, sau khi nhận được Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 29563/SHTT-SC ngày 04/6/2019, Công ty Spruson & Ferguson đã nhiều lần liên lạc với người nộp đơn NOKIA CORPORATION, nhưng cũng không nhận được phản hồi nào từ phía người nộp đơn NOKIA CORPORATION. Do đó, Công ty Spruson & Ferguson không có thông tin của người nộp đơn về việc trả lời Thông báo số 29563/SHTT-SC ngày 04/6/2019 để gửi cho Công ty TNHH Tầm nhìn và Liên Danh, dẫn đến việc Thông báo này đã không được trả lời trong thời gian quy định.

Ngày 04/02/2020, Công ty Spruson & Ferguson mới thông báo cho Công ty VISION & ASSOCIATES về việc người nộp đơn mới NOKIA TECHNOLOGIES OY đã lệnh cho họ tiếp tục tiếp tục theo đuổi các thủ tục liên quan đến đơn 1-2013-03471, tuy nhiên khi đó đơn này đã bị từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế theo Quyết định số 7259/QĐ-SHTT ngày 21/01/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Như vậy, có thể thấy rằng người nộp đơn NOKIA TECHNOLOGIES OY đã không lường trước được quá trình ghi nhận chuyển nhượng thông qua các kênh khác nhau (các Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp khác nhau) lại dẫn đến hậu quả không mong muốn như vậy. Đây là lý do khách quan và bất khả



kháng ngoài dự tính của người nộp đơn NOKIA TECHNOLOGIES OY.

Ngoài ra, sau khi xem xét hồ sơ đơn số 1-2013-03471, thấy rằng ý kiến của người nộp đơn NOKIA TECHNOLOGIES OY về nội dung của Thông báo số 29563/SHTT-SC1 ngày 04/6/2019 không chính xác là có cơ sở do kết luận thẩm định được nêu trong Thông báo là cho yêu cầu bảo hộ 41 điểm, chứ không phải cho yêu cầu bảo hộ bao gồm 15 điểm theo đề nghị trong Tờ khai đăng ký sáng chế.

Với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng việc người nộp đơn NOKIA TECHNOLOGIES OY đề nghị xem xét lại Quyết định số 7259/QĐ-SHTT ngày 21/01/2020 vì các lý do bất khả kháng trong khoảng thời gian chuyển nhượng đơn đăng ký sáng chế số 1-2013-03471 từ NOKIA CORPORATION cho NOKIA TECHNOLOGIES OY là có cơ sở. Vì vậy, để tạo điều kiện cho người nộp đơn NOKIA TECHNOLOGIES OY trong việc nộp đơn đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn đăng ký sáng chế số 1-2013-03471.

### **III. Kết luận**

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại NOKIA TECHNOLOGIES OY là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2013-03471.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 7259/QĐ-SHTT ngày 21/01/2020 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với sáng chế “Thiết bị và phương pháp cho mạng truyền thông” theo đơn số 1-2013-03471.

**Điều 2.** Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2013-03471 ngày 31/10/2013.

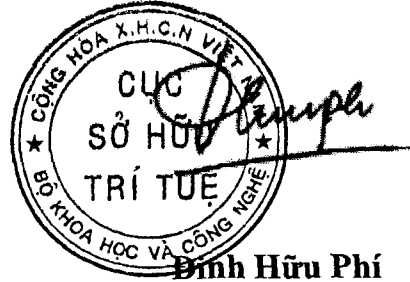
**Điều 3.** Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người nộp đơn

NOKIA TECHNOLOGIES OY qua đại diện là Công ty TNHH Tâm nhìn và Liên Danh có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



**Đinh Hữu Phú**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13890w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của KING JIH ENTERPRISE CORP. (TW)  
(lần đầu)

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đơn khiếu nại số KN1-2013-00002 ngày 23/01/2013 của KING JIH ENTERPRISE CORP. (TW); địa chỉ: No. 300, Sec.2, Tamhsing Rd., Tamtzu Hsiang, Taichung County, Taiwan; đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại Quyết định số 64394/QĐ-SHTT ngày 12/11/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2011-02771.*

#### I. Nội dung khiếu nại

Sáng chế “Cơ cấu lắp gắn liền của quạt quay” theo đơn số 1-2011-02771 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 64394/QĐ-SHTT ngày 12/11/2012 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do đơn có các thiếu sót nêu tại điểm 13.3 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn và mặc dù đã được Cục Sở hữu trí tuệ yêu cầu sửa chữa theo Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 29110/SHTT-



SC1 ngày 30/8/2012, chủ đơn sửa chữa vẫn không đạt yêu cầu. Cụ thể là, bản mô tả sửa đổi nộp lần thứ ba kèm theo công văn trả lời đề ngày 29/9/2012 vẫn còn chứa nhiều nội dung không rõ ràng và không phù hợp với bản chất của giải pháp.

Người khiếu nại KING JIH ENTERPRISE CORP. (TW), đại diện bởi Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự không có ý kiến phản đối lại Quyết định số 64394/QĐ-SHTT ngày 12/11/2012, mà chỉ bổ sung bản mô tả sửa đổi, trong đó các nội dung đã được sửa đổi để trở nên rõ ràng và phù hợp với bản chất của giải pháp, ví dụ:

+ Nội dung “kể từ khi sự rung động được tạo ra từ chuyển động quay của tâm trục cũng có thể lái xe di chuyển của động cơ dẫn động” (trang 3, dòng thứ 8 từ trên xuống) được chỉnh lại thành “do sự chuyển động tạo ra từ vòng quay của tâm trục cũng có thể dẫn động sự dịch chuyển của động cơ dẫn động”;

+ Nội dung “các quạt quay B3 là một fan hâm mộ dự thảo ngòi” (trang 7, dòng thứ 9 từ trên xuống) được chỉnh lại thành “quạt quay B3 là một quạt thấp (hoặc còn gọi là quạt chân quỳ)”.

Trên cơ sở bản mô tả sửa đổi nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục xem xét lại Quyết định số 64394/QĐ-SHTT ngày 12/11/2012 và chấp nhận đơn hợp lệ cho đơn số 1-2011-02771.

## **II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

### **1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:**

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

### **2. Nhận định, đánh giá:**

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2013-00002, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Người khiếu nại không có ý kiến phản đối Quyết định số 64394/QĐ-SHTT ngày 12/11/2012 của Cục Sở hữu trí tuệ mà chỉ bổ sung bản mô tả sửa đổi để khắc phục các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 29110/SHTT-SC1 ngày 30/8/2012.

- Bản mô tả sửa đổi được nộp cùng với đơn khiếu nại nêu trên về cơ bản đã khắc phục hết thiếu sót nêu trong Thông báo số 29110/SHTT-SC1 nêu trên.

Với các ý kiến nêu trên và để tạo điều kiện thuận lợi cho người nộp đơn trong việc đăng ký sáng chế, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận không áp dụng điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN và tiếp tục thẩm định đơn số 1-2011-02771.

### III. Kết luận

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung nêu trong đơn khiếu nại số KN1-2013-00002 là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2011-02771.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

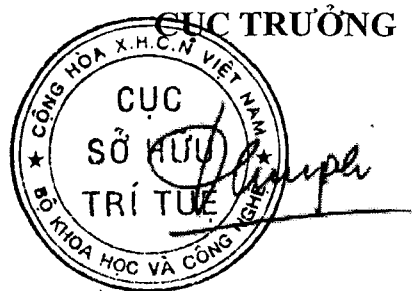
**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 64394/QĐ-SHTT ngày 12/11/2012 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Cơ cấu lắp gắn liền của quạt quay” theo đơn số 1-2011-02771.

**Điều 2.** Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2011-02771 ngày 14/10/2011.

**Điều 3.** Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người khiếu nại KING JIH ENTERPRISE CORP. (TW) (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, TTKN.



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13885w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giải quyết khiếu nại của GC TECH. CO., LTD (KR)**  
**(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00011 ngày 22/03/2012 của GC TECH. CO., LTD. (KR); đại diện bởi: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên; khiếu nại Thông báo số 59170/SHTT-SC1 ngày 22/12/2011 về việc đơn số 1-2007-02708 bị coi như rút bỏ và không được tiếp tục xem xét.*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế “Đệm ống đuôi tàu và phương pháp lắp” theo đơn số 1-2007-02708 bị coi như rút bỏ và không được tiếp tục xem xét theo Thông báo số 59170/SHTT-SC1 ngày 22/12/2011 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do hết thời hạn ấn định, chủ đơn không trả lời Thông báo số 12296/SHTT-SC1 ngày 25/3/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại GC TECH. CO., LTD. qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (Công ty INVENCO) có ý kiến như sau:

Thông báo số 12296/SHTT-SC1 ngày 25/3/2010 được gửi cho Công ty INVENCO đúng dịp Công ty chuyển văn phòng, nên nhân viên xử lý đơn này đã vô tình để thất lạc Thông báo nêu trên cùng với một số tài liệu khác. Vì vậy, Công ty INVENCO đã không gửi được Thông báo này cho người nộp đơn. Sau đó, Công ty INVENCO đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp bản sao Thông báo nêu trên và đã gửi Thông báo này cho khách hàng. Do việc làm thất lạc tài liệu của Công ty INVENCO là thiếu sót ngoài dự tính và để đảm bảo quyền lợi của người nộp đơn, Công ty INVENCO mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ cho phép người nộp đơn phúc đáp Thông báo số 12296/SHTT-SC1 ngày 25/3/2010, cụ thể là cung cấp thông tin rằng yêu cầu bảo hộ của đơn số 1-2007-02708 là giống với yêu cầu bảo hộ của patent Hàn Quốc số KR 10-0767787 B1. Do vậy giải pháp nêu trong đơn đã đáp ứng điều kiện bảo hộ.

## **II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

### **1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:**

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHHCN), nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối, nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

### **2. Nhận định, đánh giá:**

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00011, Cục Sở hữu trí tuệ có ý kiến như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo số 12296/SHTT-SC1 ngày 25/3/2010 cho người nộp đơn thông qua đại diện của chủ đơn trong Tờ khai đăng ký là Công ty INVENCO, nên việc người nộp đơn không trả lời Thông báo nêu trên thuộc trách nhiệm của người nộp đơn.

Người khiếu nại giải trình lý do người nộp đơn không phúc đáp Thông báo nêu trên là do Công ty INVENCO chuyển văn phòng và nhân viên xử lý đơn số 1-2007-02708 đã vô tình làm thất lạc Thông báo này, nên đã không gửi Thông báo số 12296/SHTT-SC1 ngày 25/3/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn. Vì vậy, người nộp đơn đã không phúc đáp được Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định.

Qua xem xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00011, thấy rằng việc không phúc đáp Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ là do sơ suất của Công ty INVENCO, ngoài ý muốn của người nộp đơn. Ngoài ra, người nộp đơn đã phúc đáp Thông báo nêu trên của Cục Sở hữu trí tuệ bằng cách cung cấp thông tin rằng yêu cầu

bảo hộ hiện có trong đơn là giống với yêu cầu bảo hộ của patent Hàn Quốc số KR 10-0767787 B1. Vì vậy, giải pháp nêu trong đơn đã đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, để tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2007-02708.

### **III. Kết luận**

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại GC TECH. CO., LTD. là có cơ sở, nên Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục thẩm định đơn số 1-2007-02708.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

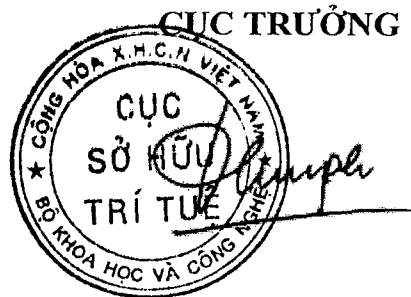
**Điều 1.** Hủy bỏ Thông báo số 59170/SHTT-SC1 ngày 22/12/2011 về việc sáng chế “Đệm ống đuôi tàu và phương pháp lắp” theo đơn số 1-2007-02708 bị coi như rút bỏ và không được tiếp tục xem xét.

**Điều 2.** Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định cho đơn số 1-2007-02708 ngày 18/12/2007.

**Điều 3.** Thương phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, và người khiếu nại GC TECH. CO., LTD. (KR) (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, TTKN.



**Đinh Hữu Phí**



BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13892w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 09 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc giải quyết khiếu nại của W.C. HERAEUS GMBH (DE)  
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đơn khiếu nại số KNI-2012-00004 ngày 13/01/2012 của W.C. HERAEUS GMBH (DE); địa chỉ: Heraeusstrasse 12-14, 63450 Hanau, Germany; đại diện bởi Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyến; khiếu nại Quyết định số 39490/QĐ-SHTT ngày 13/10/2011.*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế “Hợp kim vàng, phương pháp sản xuất và dây liên kết bằng vàng sử dụng hợp kim này” theo đơn số 1-2008-02248 bị từ chối cấp Bằng độc quyền

sáng chế theo Quyết định số 39490/QĐ-SHTT ngày 13/10/2011 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do hết thời hạn ấn định, người nộp đơn không có ý kiến trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19613/SHTT-SC3 ngày 22/4/2010 của Cục Sở hữu trí tuệ.

Người khiếu nại W. C. Heraeus GmbH; qua tổ chức đại diện sở hữu công nghiệp là Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyển (Công ty INVENCO) có ý kiến như sau:

Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19613/SHTT-SC3 ngày 22/4/2010 (sau đây được gọi tắt là Thông báo) được gửi cho Công ty INVENCO đúng dịp Công ty chuyển văn phòng, nên nhân viên xử lý đơn này đã vô tình để thất lạc Thông báo nêu trên. Vì vậy, Công ty INVENCO đã không gửi được Thông báo này cho người nộp đơn. Sau đó, Công ty INVENCO đã đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ cung cấp bản sao Thông báo nêu trên và đã gửi Thông báo này cho khách hàng. Do việc làm thất lạc tài liệu của Công ty INVENCO là thiếu sót ngoài dự tính và để đảm bảo quyền lợi của người nộp đơn, Công ty INVENCO mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ cho phép người nộp đơn khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo số 19613/SHTT-SC3 ngày 22/4/2010, cụ thể là được sửa đổi yêu cầu bảo hộ của đơn số 1-2008-02248, trong đó điểm 1 được sửa đổi dựa trên các điểm 1, 3 yêu cầu bảo hộ ban đầu và các điểm 2, 3, 4 được loại bỏ để đáp ứng điều kiện bảo hộ.

## **II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

### **1. Cơ sở pháp lý giải quyết khiếu nại:**

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối, nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

### **2. Nhận định, đánh giá:**

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00004, Cục Sở hữu trí tuệ có ý

kiến như sau:

Cục Sở hữu trí tuệ đã gửi Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 19613/SHTT-SC3 ngày 22/4/2010 cho người nộp đơn thông qua đại diện của chủ đơn trong Tờ khai đăng ký là Công ty INVENCO, nên việc người nộp đơn không trả lời Thông báo nêu trên thuộc trách nhiệm của người nộp đơn.

Người khiếu nại giải trình lý do người nộp đơn không phúc đáp Thông báo nêu trên là do Công ty INVENCO chuyển văn phòng và nhân viên xử lý đơn số 1-2008-02248 đã vô tình làm thất lạc Thông báo này, nên đã không gửi Thông báo số 19613/SHTT-SC3 của Cục Sở hữu trí tuệ cho người nộp đơn. Vì vậy, người nộp đơn đã không phúc đáp được Thông báo nêu trên trong thời hạn ấn định.

Qua xem xét đơn khiếu nại số KN1-2012-00004, thấy rằng việc không phúc đáp Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ là do sơ suất của Công ty INVENCO, ngoài ý muốn của người nộp đơn. Ngoài ra, người nộp đơn đã khắc phục thiếu sót nêu trong Thông báo của Cục Sở hữu trí tuệ bằng cách sửa đổi yêu cầu bảo hộ để đáp ứng điều kiện bảo hộ. Do đó, để tạo điều kiện cho người nộp đơn, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận tiếp tục xem xét đơn đăng ký sáng chế số 1-2008-02248.

### **III. Kết luận**

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại W. C. Heraeus GmbH là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế đối với đơn số 1-2008-02248.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 39490/QĐ-SHTT ngày 13/10/2011 từ chối cấp Bằng độc quyền sáng chế “Hợp kim vàng, phương pháp sản xuất và dây liên kết bằng vàng sử dụng hợp kim này” theo đơn số 1-2008-02248.

**Điều 2.** Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn số 1-2008-02248 ngày 13/02/2007.

**Điều 3.** Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người nộp đơn

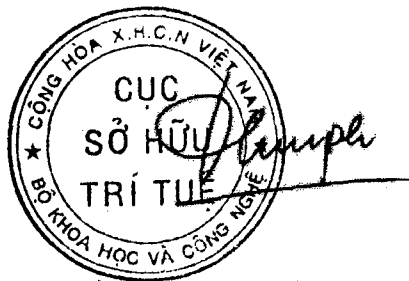


W.C. Heraeus GmbH (qua Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Thảo Thọ Quyên) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HS, TTKN (2)

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 17880w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại của TAIHEIYO CEMENT CORPORATION  
(lần đầu)

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đơn khiếu nại số KN1-2013-00019 ngày 06/9/2013 của người khiếu nại TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (JP), đại diện bởi: Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự; khiếu nại Quyết định số 30425/QĐ-SHTT ngày 07/6/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-00384.*



Sáng chế “Phương pháp và thiết bị xử lý bụi đường ống clo và khí thải” theo đơn số 1-2013-00384 bị từ chối chấp nhận đơn hợp lệ theo Quyết định số 30425/QĐ-SHTT ngày 07/6/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do: chủ đơn sửa chữa không đạt yêu cầu các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11080/SHTT-SC3 ngày 11/4/2013 của Cục Sở hữu trí tuệ, cụ thể là bản mô tả sửa đổi ngày 13/5/2013 vẫn còn chứa các từ, cụm từ tiếng Anh chưa được dịch sang tiếng Việt, các lỗi chính tả, các thuật ngữ vô nghĩa, các từ thừa như “to be pha trộn”, “be blurred”, “bụi đường ống clo được dạng bùn sệt”, “phản ứng giải thể”, “chi phí hóa học”, “khí thải”, v.v..

Người khiếu nại TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) không có ý kiến phản đối Quyết định số 30425/QĐ-SHTT ngày 07/6/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, mà chỉ đề nghị Cục xem xét, tạo điều kiện cho chủ đơn sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11080/SHTT-SC3 ngày 11/4/2013 do sáng chế theo đơn số 1-2013-00384 có tầm quan trọng đối với chủ đơn trong việc phát triển kinh doanh tại Việt Nam.

Ngoài ra, người khiếu nại đã nộp bản mô tả sửa đổi để khắc phục các thiếu sót được nêu tại Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11080/SHTT-SC3 ngày 11/4/2013.

Với lý do nêu trên, người khiếu nại đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại Quyết định số 30425/QĐ-SHTT ngày 07/6/2013.

## **II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

### **1. Cơ sở pháp lý từ chối:**

Theo quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/BKHCN, trường hợp người nộp đơn đã được Cục Sở hữu trí tuệ gửi thông báo kết quả thẩm định hình thức với dự định từ chối chấp nhận đơn vì đơn không hợp lệ theo quy định tại điểm 13.6.a của Thông tư này mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa không đạt yêu cầu hoặc không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng trong thời hạn đã ấn định, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối chấp nhận đơn và gửi cho người nộp đơn.

### **2. Nhận định, đánh giá:**

Sau khi xem xét nội dung đơn khiếu nại số KN1-2013-00019, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng:

- Người khiếu nại TAIHEIYO CEMENT CORPORATION không có ý kiến phản đối Quyết định số 30425/QĐ-SHTT ngày 07/6/2013 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ, mà chỉ đề nghị Cục Sở hữu trí tuệ xem xét, tạo điều kiện cho chủ đơn sửa chữa các thiếu sót nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11080/SHTT-SC3 ngày 11/4/2013.

- Bản mô tả nộp ngày 16/9/2020 đã khắc phục các thiếu sót được nêu trong Thông báo kết quả thẩm định hình thức số 11080/SHTT-SC3 ngày 11/4/2013, nên không còn các thiếu sót ảnh hưởng đến tính hợp lệ của đơn theo quy định tại điểm 13.6.a Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN.

### **III. Kết luận**

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của người khiếu nại là có cơ sở, nên chấp nhận không áp dụng quy định tại điểm 13.7 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với đơn số 1-2013-00384.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 30425/QĐ-SHTT ngày 07/6/2013 về việc từ chối chấp nhận đơn hợp lệ đối với sáng chế “Phương pháp và thiết bị xử lý bụi đường ống clo và khí thải” theo đơn số 1-2013-00384 nộp ngày 04/8/2011.

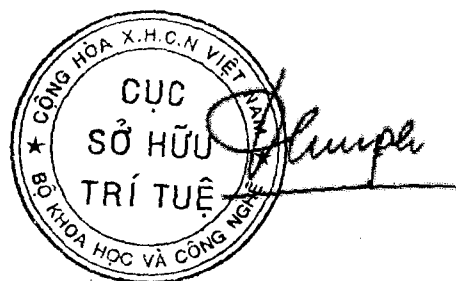
**Điều 2.** Thực hiện thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn số 1-2013-00384 ngày 04/8/2011.

**Điều 3.** Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và người nộp đơn TAIHEIYO CEMENT CORPORATION (qua Công ty TNHH Trần Hữu Nam và Đồng sự) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**  
- Như Điều 3;

**CỤC TRƯỞNG**

- Lưu: VT, HT, TTKN.



**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15820w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 15 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc giải quyết khiếu nại của CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC**  
**CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**  
**(lần đầu)**

**CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đơn khiếu nại số KN2-2019-00738 ngày 21/11/2019 của CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO) (VN); địa chỉ: Số 6, đường 3/2, Phường 8, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; khiếu nại Quyết định số 89649/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019.*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế “Cấu kiện cột bê tông cốt phi kim” theo đơn số 2-2018-00399 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 89649/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ do người nộp đơn không nộp đủ



lệ phí cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích, lệ phí công bố Quyết định cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích và lệ phí đăng bạ theo quy định.

Người khiếu nại - Công ty Cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam (BUSADCO) có ý kiến giải trình lý do không nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29793/SHTT-SC ngày 04/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ về việc dự định cấp văn bằng bảo hộ và nộp phí, lệ phí cho đơn số 2-2018-00399 như sau:

Căn cứ hồ sơ văn thư của Công ty, ngày 10/6/2019, Công ty BUSADCO đã nhận được Thông báo số 29793/SHTT-SC ngày 04/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ. Theo phân công của Công ty thì ông Nguyễn Đăng Tài chịu trách nhiệm xử lý các vấn đề liên quan đến sở hữu công nghiệp. Tuy nhiên, do biến cố gia đình, nên ngày 15/6/2019, ông Nguyễn Đăng Tài đã nộp đơn xin nghỉ việc và về Sài Gòn với gia đình, mà không bàn giao hồ sơ, giấy tờ cho Công ty, cũng như không chờ Công ty có cho nghỉ việc hay không. Sau rất nhiều lần liên lạc, ngày 03/9/2019, ông Nguyễn Đăng Tài mới chịu đến Công ty để bàn giao lại toàn bộ giấy tờ, trong đó có hồ sơ của đơn số 2-2018-00399. Sau khi bàn giao xong hồ sơ giấy tờ, Công ty đã ra quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Đăng Tài ngày 03/9/2019. Vì lý do này, mà Công ty BUSADCO đã không thực hiện được việc nộp phí, lệ phí theo Thông báo số 29793/SHTT-SC nêu trên. Đây là sự cố mà Công ty BUSADCO hoàn toàn không mong muốn. Vì vậy, Công ty BUSADCO mong muốn Cục Sở hữu trí tuệ xem xét lại định số 89649/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 và chấp thuận cho Công ty BUSADCO được nộp các khoản phí, lệ phí theo công văn số 29793/SHTT-SC nêu trên.

## **II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

### **1. Cơ sở pháp lý từ chối bảo hộ:**

Theo quy định tại điểm 15.7.c) Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN:

Nếu người nộp đơn không nộp lệ phí cấp văn bằng bảo hộ, phí công bố quyết định cấp văn bằng bảo hộ, phí đăng bạ quyết định cấp văn bằng bảo hộ trong thời hạn quy định tại điểm 15.7a thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tương ứng, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

### **2. Nhận định, đánh giá:**

Sau khi xem xét các tài liệu trong hồ sơ vụ việc, thấy rằng:



Người nộp đơn đã nhận được công văn số 29793/SHTT-SC ngày 04/6/2019 của Cục Sở hữu trí tuệ, nên việc không nộp các khoản phí, lệ phí theo quy định là trách nhiệm của người nộp đơn.

Tuy nhiên, theo ý kiến của người khiếu nại, do nhân viên chịu trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến sở hữu trí tuệ của Công ty BUSADCO đã nghỉ việc đột xuất và không bàn giao lại hồ sơ giấy tờ, trong đó có hồ sơ của đơn số 2-2018-00399, dẫn đến việc Công ty BUSADCO không kịp thời thực hiện nghĩa vụ tài chính theo yêu cầu tại Thông báo số 29793/SHTT-SC ngày 04/6/2019. Đây là sự cố bất khả kháng, mà Công ty BUSADCO không mong muốn. Vì vậy, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho Công ty BUSADCO, Cục Sở hữu trí tuệ thấy rằng có thể chấp nhận cho Công ty BUSADCO nộp các khoản phí, lệ phí nêu trên để được cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2018-00399.

### **III. Kết luận**

Vi lý do đã nêu, Cục Sở hữu trí tuệ tiếp tục xem xét, thực hiện thủ tục cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2018-00399.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 89649/QĐ-SHTT ngày 14/10/2019 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích “Cấu kiện cột bê tông cốt phi kim” theo đơn số 2-2018-00399.

**Điều 2.** Thực hiện thủ tục xét cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích cho đơn số 2-2018-00399 ngày 28/09/2016.

**Điều 3.** Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Công ty Cổ phần khoa học công nghệ Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày ký Quyết định này, người nộp đơn cần nộp các khoản phí, lệ phí theo Thông báo số 29793/SHTT-SC ngày 04/6/2019./.



*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Lưu:VT, HT, TTKN.

CỤC TRƯỞNG



Đinh Hữu Phí

Số: 17332w/QĐ - SHTT

Hà Nội, ngày 03 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
Về việc giải quyết khiếu nại của  
**CÔNG TY CỔ PHẦN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VIỆT NAM (BUSADCO)**  
(lần đầu)

**CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ**

*Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;*

*Căn cứ Luật Sở hữu trí tuệ ngày 29/11/2005, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ ngày 19/6/2009 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm, Luật Sở hữu trí tuệ ngày 14/6/2009 (sau đây gọi là Luật Sở hữu trí tuệ);*

*Căn cứ Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 (sau đây gọi là Nghị định số 103/2006/NĐ-CP);*

*Căn cứ Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN);*

*Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành kèm theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Xét đơn khiếu nại số KN2-2019-00010 ngày 08/01/2019 của Công ty cổ phần Khoa học công nghệ Việt Nam (BUSADCO); địa chỉ: số 6 đường 3 tháng 2, Phường 8, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam; khiếu nại Quyết định số 86786/QĐ-SHTT ngày 30/11/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2018-00240.*

**I. Nội dung khiếu nại**

Sáng chế “Bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn” theo đơn số 2-2018-00240 bị từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích theo Quyết định số 86786/QĐ-SHTT ngày 30/11/2018 của Cục trưởng Cục Sở hữu trí tuệ với lý do đối tượng nêu



trong đơn không đáp ứng điều kiện về tính mới (Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ) như đã nêu trong Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28289/SHTT-SC1 ngày 21/8/2018 và hết thời hạn ấn định, chủ đơn không trả lời Thông báo nêu trên.

Công ty cổ phần Khoa học công nghệ Việt Nam (BUSADCO) - người khiếu nại có ý kiến như sau:

Trong thời gian qua, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động sang công ty cổ phần và toàn bộ các hoạt động pháp lý của Công ty, trong đó có đổi tên, con dấu từ ngày 01/11/2018 cũng phải thay đổi, do đó toàn bộ các hồ sơ giấy tờ liên quan đến thông tin đăng ký sở hữu trí tuệ phải thay đổi lại, đồng thời hoàn tất các hồ sơ cũ để thu hồi con dấu. Vì vậy, trong quá trình thực hiện công tác chuyển đổi đã không phản hồi kịp thời tới Cục Sở hữu trí tuệ.

Cùng với việc nộp đơn khiếu nại, Công ty BUSADCO cũng đã bổ sung tài liệu theo công văn số 03/KHCN ngày 08/01/2019 để khắc phục thiếu sót về tính mới như được nêu trong Thông báo số 28289/SHTT-SC1 ngày 21/8/2018.

Công ty BUSADCO đề nghị Cục xem xét giúp đỡ thẩm định lại các nội dung chỉnh sửa và giải trình của đơn số 2-2018-00240, đồng thời xem xét cấp văn bằng bảo hộ để tạo điều kiện cho Công ty sớm đưa các sản phẩm ra thị trường thương mại hóa vì đây là công nghệ sản phẩm nền của Công ty trong việc tạo ra các sản phẩm với nhiều loại kết cấu và kích thước khác nhau.

## **II. Kết quả xem xét, xác minh khiếu nại**

### **1. Cơ sở pháp lý từ chối:**

Theo quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ, sáng chế được coi là có tính mới nếu chưa bị bộc lộ công khai dưới hình thức sử dụng, mô tả bằng văn bản hoặc bất kỳ hình thức nào khác ở trong nước hoặc ở nước ngoài trước ngày nộp đơn đăng ký sáng chế hoặc trước ngày ưu tiên trong trường hợp đơn đăng ký sáng chế được hưởng quyền ưu tiên.

Theo quy định tại điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016 (sau đây gọi là Thông tư số 01/2007/BKHCN), nếu kết thúc thời hạn quy định tại điểm 15.7.a (i) Thông tư này

mà người nộp đơn không sửa chữa thiếu sót hoặc sửa chữa thiếu sót không đạt yêu cầu, không có ý kiến phản đối hoặc có ý kiến phản đối nhưng không xác đáng thì trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn nói trên, Cục Sở hữu trí tuệ ra quyết định từ chối cấp văn bằng bảo hộ.

## **2. Nhận định, đánh giá:**

Sau khi xem xét đơn khiếu nại số KN2-2019-00010 nộp ngày 08/01/2019 của Công ty cổ phần Khoa học công nghệ Việt Nam (BUSADCO), Cục Sở hữu trí tuệ có ý như sau:

Liên quan đến việc không trả lời Thông báo kết quả thẩm định nội dung số 28289/SHTT-SC1 ngày 21/8/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ trong thời hạn ấn định, Quý Công ty có ý kiến giải trình là do trong thời gian vừa qua, Công ty chuyển đổi hình thức hoạt động từ Công ty TNHH Thoát nước và Phát triển đô thị tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu sang Công ty Cổ phần Khoa học Công nghệ Việt Nam (BUSADCO), nên toàn bộ các hoạt động pháp lý của Công ty, trong đó có đổi tên, con dấu từ ngày 01/11/2018 cũng phải thay đổi, vì vậy các hồ sơ giấy tờ liên quan đến thông tin đăng ký sở hữu trí tuệ phải thay đổi lại, đồng thời hoàn tất các hồ sơ cũ để thu hồi con dấu. Ý kiến giải trình nêu trên đã được người khiếu nại cung cấp tài liệu để chứng minh theo đề nghị tại công văn số 7747/SHTT-TTKN ngày 08/6/2020 của Cục Sở hữu trí tuệ. Vì vậy, ý kiến giải trình nêu trên là có cơ sở.

Ngoài ra, để khắc phục thiếu sót về tính mới được nêu trong Thông báo số 28289/SHTT-SC1 ngày 21/8/2018 của Cục Sở hữu trí tuệ, Công ty BUSADCO cũng đã bổ sung bản mô tả sửa đổi và bản thuyết minh các sửa đổi này theo công văn số 03/KHCN ngày 08/01/2019.

Để tạo điều kiện cho Công ty BUSADCO trong việc nộp đơn đăng ký sáng chế nhằm sớm đưa các sản phẩm ra thị trường thương mại hóa, Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận thẩm định lại đơn số 2-2019-00240.

## **III. Kết luận**

Trên cơ sở các tài liệu hiện có và với các lý do nêu trên, Cục Sở hữu trí tuệ nhận thấy nội dung khiếu nại của Công ty BUSADCO là có cơ sở, nên không áp dụng quy định tại Điều 60 Luật Sở hữu trí tuệ và điểm 15.7.b Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN để từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với đơn số 2-2018-00240.

Từ những nhận định và căn cứ trên,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hủy bỏ Quyết định số 86786/QĐ-SHTT ngày 30/11/2018 về việc từ chối cấp Bằng độc quyền giải pháp hữu ích đối với sáng chế “Bê tông cốt sợi thành mỏng đúc sẵn” theo đơn số 2-2018-00240 nộp ngày 05/7/2016.

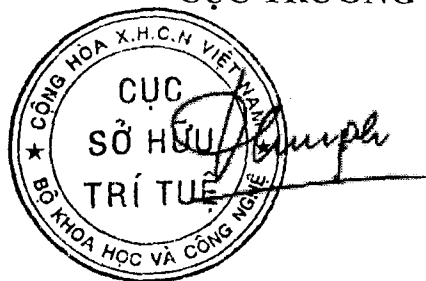
**Điều 2.** Thực hiện các thủ tục tiếp tục thẩm định đối với đơn số 2-2018-00240 nộp ngày 05/7/2016.

**Điều 3.** Trưởng phòng Thực thi và Giải quyết khiếu nại, Giám đốc Trung tâm Thẩm định Sáng chế, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp và Công ty cổ phần Khoa học công nghệ Việt Nam (BUSADCO) có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, HT, TTKN.

**CỤC TRƯỞNG**



**Đinh Hữu Phí**

PHẦN IV

**CHUYỂN GIAO QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**1. CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

**a - Chuyển nhượng quyền sở hữu Bằng độc quyền sáng chế**

Quyết định 17872w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2019-01115 Ngày nộp: 05/11/2019

Chủ đơn: INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty Luật TNHH T&G

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 23/7/2018;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 3 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Việt.

**Bên chuyển nhượng:** THOMSON LICENSING S.A. (FR)

46, Quai A. Le Gallo, F-92648 Boulogne Cedex, France

**Bên được chuyển nhượng:** INTERDIGITAL VC HOLDINGS, INC. (US)

200 Bellevue Parkway, Suite 300, Wilmington, DE 19809, USA

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Bộ giải mã video và phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video cho khối ảnh	7462	08/01/2009
2	Thiết bị và phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video	10250	04/05/2012
3	Thiết bị và phương pháp mã hoá dữ liệu tín hiệu video cho khối ảnh	10251	04/05/2012
4	Phương pháp và thiết bị truyền thông tin phong chữ trong hệ thống phát rộng	12398	18/02/2014
5	Phương pháp mã hoá tạo ra dữ liệu tín hiệu video	12505	10/03/2014
6	Phương pháp mã hoá tạo ra dữ liệu tín hiệu video	12506	10/03/2014
7	Phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video	12508	10/03/2014
8	Phương pháp giải mã dữ liệu tín hiệu video	12509	10/03/2014

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ) .

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỀN 1 (12.2020)

Quyết định 17876w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00202 Ngày nộp: 12/03/2020

Chủ đơn: SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Ban Ca

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Văn bản chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 01/01/2019;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 1 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** SYSTEM S.P.A. (IT)

Via Ghiarola Vecchia 73,1-41042 Fiorano Modenese (Modena), Italy

**Bên được chuyển nhượng:** SYSTEM CERAMICS S.P.A. (IT)

Via Ghiarola Vecchia 73, 41042 Fiorano Modenese, Modena, Italy

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu các sáng chế đang được bảo hộ theo các Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp, thiết bị và bộ phận để phủ hoa văn làm bằng vật liệu dạng hạt lên một bề mặt tiếp nhận	12043	19/11/2013
2	Bán thành phẩm để đóng gói các sản phẩm cơ bản dệt, phương pháp và thiết bị để chế tạo bán thành phẩm	19160	02/05/2018

**Giá chuyển nhượng:** 10 USD (mười đô la Mỹ).

Quyết định 17877w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00277 Ngày nộp: 16/04/2020

Chủ đơn: BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 12/12/2019;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng Tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** BAYER CROPSCIENCE NV (BE)

J.E. Mommaertslaan 14,1831 Diegem, Belgium

## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỀN 1 (12.2020)

**Bên được chuyển nhượng:** **BASF AGRICULTURAL SOLUTIONS SEED US LLC (US)**  
100 Park Avenue, Florham Park, 07932, New Jersey, United States of America

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Thực vật một lá mầm kháng côn trùng và phương pháp tạo ra thực vật này	12049	19/11/2013

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ) .

Quyết định 17878w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00659 Ngày nộp: 30/07/2020

Chủ đơn: MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH một thành viên Sở hữu trí tuệ VCCI

Nội dung ghi nhận:

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển nhượng.

**Ngày ký:** 20/4/2020;

**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng tiếng Anh; Phụ lục gồm 1 trang bằng tiếng Anh.

**Bên chuyển nhượng:** **MITSUBISHI HEAVY INDUSTRIES, LTD. (JP)**  
16-5, Konan 2-Chome, Minato-ku, Tokyo 108-8215, Japan

**Bên được chuyển nhượng:** **MITSUBISHI HITACHI POWER SYSTEMS, LTD. (JP)**  
3-1, Minatomirai 3-Chome, Nishi-ku, Yokohama-shi, Kanagawa 220-8401, Japan

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Mỏ đốt nhiên liệu rắn và nồi hơi đốt nhiên liệu rắn	17887	28/11/2017

**Giá chuyển nhượng:** 1 USD (Một đô la Mỹ).

Quyết định 17879w/QĐ-SHTT, ngày 16/11/2020 về việc ghi nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp

Số Đơn đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu công nghiệp: CB1-2020-00795 Ngày nộp: 03/09/2020

Chủ đơn: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO LỘC PHÁT (VN)

Đại diện của chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ Việt Nam IP

Nội dung ghi nhận:



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 393 TẬP B - QUYỀN 1 (12.2020)

---

**Tên hợp đồng:** Hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu sáng chế.  
**Ngày ký:** 01/8/2020;  
**Số trang và ngôn ngữ:** gồm 2 trang bằng Tiếng Việt; Phụ lục gồm trang bằng Tiếng Việt.

**Bên chuyển nhượng:** **PHAN MINH TÂN (VN)**  
19/34 Trần Bình Trọng, Phường 5, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

**Bên được chuyển nhượng:** **CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ CAO LỘC PHÁT (VN)**  
Phòng 1508, Tầng 15, tòa nhà Vincom Center, Số 72 Lê Thánh Tôn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Đối tượng được chuyển nhượng:** toàn bộ quyền sở hữu sáng chế đang được bảo hộ theo Bằng độc quyền sáng chế dưới đây:

TT	Tên tên đối tượng	Số VBBH	Ngày cấp
1	Phương pháp chế tạo graphen dải nano (graphene nanoribbon) từ than ống nano và phương pháp chế tạo hệ dầu nhớt dựa trên phụ gia graphen dải nano này	25159	17/07/2020

**Giá chuyển nhượng:** Miễn phí.

---

PHẦN V:

**THÔNG TIN VỀ DỊCH VỤ ĐẠI DIỆN SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*1 - Ghi nhận tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp*

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ CẦU YÊU
1	4733/QĐ-SHTT	11/12/2020	TCĐD-2020-00017

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 4733 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 11 tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ khoản 1 Điều 156 Luật Sở hữu trí tuệ, khoản 1 Điều 29a Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 122/2010/NĐ-CP ngày 31/12/2010 và điểm 56 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: TCĐD - 2020 - 00017

Ngày nộp đơn: 27/11/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND

Địa chỉ: Số 20/1/6 Đặng Thùy Trâm, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp sau đây:

**Tên Tổ chức:** CÔNG TY TNHH QUẢN TRỊ TÀI SẢN TRÍ TUỆ VIHABRAND.

**Tên bằng tiếng nước ngoài:** VIHABRAND INTELLECT PROPERTY MANAGEMENT COMPANY LIMITED.

**Tên viết tắt:** VIHABRAND CO.,LTD.

**Địa chỉ trụ sở:** Số 20/1/6 Đặng Thùy Trâm, Phường 13, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Mã số:** 271.

**Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức:**

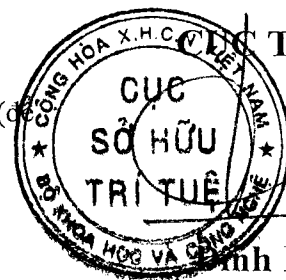
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp
Trần Thị Hương	031183008688	18-2020/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Quản trị tài sản trí tuệ VIHABRAND (công bố thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**CỤC TRƯỞNG**

**Trần Thị Hương**  
 Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách

**CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2021)**

---

**2 - Ghi nhận thay đổi thông tin về tổ chức dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp**

<b>STT</b>	<b>SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN</b>	<b>NGÀY BAN HÀNH</b>	<b>SỐ YÊU CẦU</b>
1	4665/QĐ-SHTT	04/12/2020	SĐDD-2020-00047
2	4666/QĐ-SHTT	04/12/2020	SĐDD-2020-00048

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4665 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00047

Ngày nộp đơn: 01/12/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ GREENIP

Địa chỉ: Số nhà 16, ngõ 92, phố Đào Tấn, phường Cống Vị, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi địa chỉ trụ sở và thay đổi Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ GREENIP:

**Địa chỉ trụ sở mới:** Số 5 ngõ 429 phố Kim Mã, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội.

Xóa tên thành viên

Bà: Nguyễn Thùy Dương, số Chứng chỉ 233-2007/CCDD (kể từ ngày 02/12/2020).

**Bổ sung thành viên**

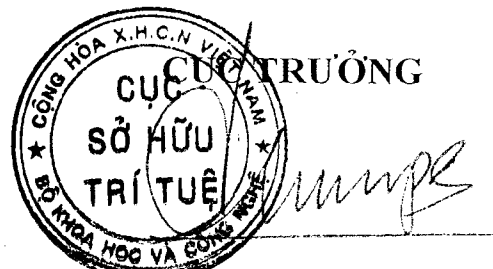
Họ và tên	Số CCCD	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Nguyễn Thị Hải Yến	033175004800	01-2017/CCĐD	Đại diện pháp luật

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *nb*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Dịch vụ sở hữu trí tuệ GREENIP (để thông báo);
- Bà Nguyễn Thùy Dương (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).


  
**Đinh Hữu Phí**

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4666 /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

#### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 57 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu ghi nhận thay đổi thông tin về Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: SĐDD-2020-00048

Ngày nộp đơn: 01/12/2020

Chủ đơn: Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z

Địa chỉ: Số 14 CT đường Tam Đảo, phường 15, quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ghi nhận thay đổi Danh sách người đại diện sở hữu công nghiệp của Tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp - Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z:

#### Bổ sung thành viên

Họ và tên	Số CMND	Số Chứng chỉ	Tư cách đại diện cho Tổ chức trong hoạt động dịch vụ đại diện SHCN
Nguyễn Thùy Dương	011871886	233-2007/CCĐD	Đại diện theo ủy quyền từ ngày ký Quyết định



**Xóa tên thành viên**

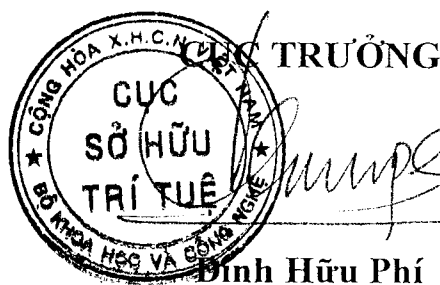
Bà: Nguyễn Thị Hải Yến, số Chứng chỉ 01-2017/CCDD (kể từ ngày 02/12/2020).

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Công ty TNHH Sở hữu trí tuệ A&Z (để thông báo);
- Bà Nguyễn Thị Hải Yến (để thông báo);
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



## CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP SỐ 394 TẬP B - QUYỂN 1 (01.2021)

---

### 3 - Cấp lại chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện Sở hữu công nghiệp

STT	SỐ KÝ HIỆU VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	SỐ YÊU CẦU
1	4732/QĐ-SHTT	11/12/2020	CLCC-2020-00016

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  
CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *4732* /QĐ-SHTT

Hà Nội, ngày *11* tháng 12 năm 2020

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp

### CỤC TRƯỞNG CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Cục Sở hữu trí tuệ ban hành theo Quyết định số 2525/QĐ-BKHCN ngày 04/9/2018 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ điểm 55 Thông tư số 01/2007/TT-BKHCN ngày 14/02/2007 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung theo Thông tư số 13/2010/TT-BKHCN ngày 30/7/2010, Thông tư số 18/2011/TT-BKHCN ngày 22/7/2011, Thông tư số 05/2013/TT-BKHCN ngày 20/02/2013 và Thông tư số 16/2016/TT-BKHCN ngày 30/6/2016;

Căn cứ kết quả thẩm định đơn yêu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp:

Số đơn: CLCC - 2020 - 00016

Ngày nộp đơn: 01/12/2020

Chủ đơn: Trương Thị Dạ Thảo

Địa chỉ: Tổ 20 ấp Xà Bang 2, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp lại (lần 1) Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp số 11-2020/CCĐD cấp ngày 02/6/2020:

**Bà:** Trương Thị Dạ Thảo.

**Ngày sinh:** 10/01/1990.

**Căn cước công dân:** số 045190000266 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/08/2020.

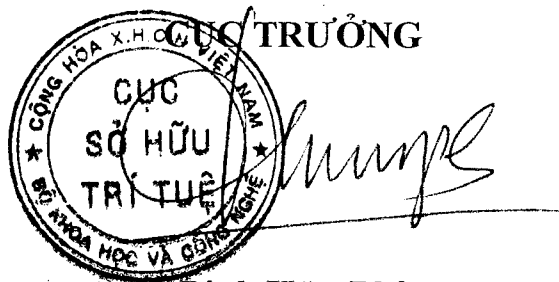
**Địa chỉ thường trú:** Tổ 20 ấp Xà Bang 2, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**Điều 2.** Ghi nhận Quyết định này vào Sổ đăng ký quốc gia về đại diện sở hữu công nghiệp và công bố trên Công báo sở hữu công nghiệp trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày ký Quyết định.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Cục, Trưởng phòng Pháp chế và Chính sách, Trưởng phòng Đăng ký và Giám đốc Trung tâm Thông tin sở hữu công nghiệp có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục trưởng;
- Lưu: VT, Hồ sơ (3).



**Đinh Hữu Phí**

PHẦN VI

**ĐÍNH CHÍNH**

***a - Đính chính Bằng độc quyền sáng chế***

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 21962, cấp ngày 16/09/2019

Nội dung đính chính: Số đơn ưu tiên

Sai là:

PCT/CN2012/07060

Đúng là:

PCT/CN2012/070601

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23279, cấp ngày 28/02/2020

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Sai là:

Sản phẩm cà phê và phương pháp sản xuất sản phẩm cà phê này

Đúng là:

Sản phẩm cà phê chứa cà phê sấy đông lạnh hòa tan và bột cà phê rang xay thông thường, và phương pháp sản xuất sản phẩm cà phê này

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23554, cấp ngày 23/03/2020

Nội dung đính chính: Số công bố quốc tế

Sai là:

PCT/MY2010/00313

Đúng là:

PCT/MY2010/000313

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 23881, cấp ngày 27/04/2020

Nội dung đính chính: Tên chủ văn bằng

Sai là:

Fraunhofer-Gesellschaft zur Foerderung der angewandten Forschung e.V. (DE).

Đúng là:

Fraunhofer-Gesellschaft zur Foerderung der angewandten Forschung e.V. (DE).

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24008, cấp ngày 06/05/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng

Sai là:

4F, Cosumosu asakusabashi sakai-Bldg., 1-32-6, Asakusabachi, Taitou-ku, Tokyo 1110053, Japan

Đúng là:

4F, Cosumosu asakusabashi sakai-Bldg., 1-32-6, Asakusabashi, Taitou-ku, Tokyo 1110053, Japan

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24147, cấp ngày 18/05/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch chủ bằng

Sai là:

NL

Đúng là:

SE

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24201, cấp ngày 19/05/2020

Nội dung đính chính: Tên tác giả sáng chế

Sai là:

CROSS, Timothy, Michael (US).

Đúng là:

GROSS, Timothy, Michael (US).

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24259, cấp ngày 25/05/2020

Nội dung đính chính: Tên sáng chế

Sai là:

Tiền chất polyimit, polyimit, lớp nền mềm dẻo được sản xuất bằng các chất này, bộ lọc màu, phương pháp sản xuất bộ lọc màu và thiết bị hiển thị mềm dẻo.

Đúng là:

Tiền chất polyimit, polyimit, lớp nền mềm dẻo được sản xuất bằng các chất này, bộ lọc màu, phương pháp sản xuất bộ lọc màu và thiết bị hiển thị mềm dẻo.

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24292, cấp ngày 26/05/2020

Nội dung đính chính: Công bố quốc tế

Sai là:

WO 2015/190387.

Đúng là:

WO 2015/190393.

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24354, cấp ngày 29/05/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng

Sai là:

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzeland.

Đúng là:

Quai Jeanrenaud 3, CH-2000 Neuchatel, Switzerland

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24367, cấp ngày 03/06/2020

Nội dung đính chính: Bổ sung thêm tác giả

Đúng là:

Tsuyoshi SUGITANI (JP).

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24469, cấp ngày 09/06/2020

Nội dung đính chính: Hình vẽ

Đúng là:

Loại bỏ hình công bố

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 24640, cấp ngày 17/06/2020

Nội dung đính chính: Tên tác giả

Sai là:

PYUN, Do Kuy (KR).

Đúng là:

PYUN, Do Kyu (KR).

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 25271, cấp ngày 24/07/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng

Sai là:

One Michael Owens Way, Perrysburg 43551, United States America.

Đúng là:

One Michael Owens Way, Perrysburg, OH 43551, United States of America.

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 25318, cấp ngày 27/07/2020

Nội dung đính chính: Tên tác giả sáng chế

Sai là:

HOLLOWAY, Matt, M. (US).

Đúng là:

HOLLOWAY, Matt, C. (US).

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 25366, cấp ngày 30/07/2020

Nội dung đính chính: Tên chủ văn bằng



Sai là:

KyoyuAgri Co., Ltd. (JP)

Đúng là:

Kyoyu Agri Co., Ltd. (JP)

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 25662, cấp ngày 27/08/2020

Nội dung đính chính: Địa chỉ chủ văn bằng

Sai là:

Room 705, Buidling 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District Xi'an, Shaanxi, 710065 China

Đúng là:

Room 705, Building 6, No. 65 Kejierlu, Gaoxin District Xi'an, Shaanxi, 710065 China

---

Theo đề nghị của: Trưởng phòng Đăng ký

Đối tượng cần đính chính:

Bằng độc quyền Sáng chế số: 25838, cấp ngày 08/09/2020

Nội dung đính chính: Quốc tịch chủ văn bằng

Sai là:

DOLBY INTERNATIONAL AB (NL).

Đúng là:

DOLBY INTERNATIONAL AB (SE).

---

## **CÔNG BÁO SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

*Do Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ ấn hành theo Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005 và được sửa đổi bằng Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2009.*

### ***Địa chỉ liên hệ:***

384-386 đường Nguyễn Trãi, quận Thanh Xuân,  
thành phố Hà Nội, Việt Nam  
ĐT: 024. 38583069  
Fax: 024. 38588449